

Alexander Pokryshkin

BẦU TRỜI CHIẾN TRANH



Истребитель МиГ-3
советского летчика-аса
**Александра
Покрышкина**



**A. Pokryshkin
on MiG-3 fighter**

No. 048203

SCALE • 1:48

Table of Contents

[THÔNG TIN EBOOK](#)

[GIỚI THIỆU](#)

[CHƯƠNG 1 - NHỮNG TRÁI BOM NGỪNG DÒNG THỜI GIAN](#)

[CHƯƠNG 2 - NHỮNG THỬ THÁCH ĐẦU TIÊN](#)

[CHƯƠNG 3 - TRÍ ÓC HƯỚNG DẪN HÀNH ĐỘNG](#)

[CHƯƠNG 4 - SÔNG ĐƠ-NHI-ÉT KHUẤT SAU LÀN KHÓI](#)

[CHƯƠNG 5 - BIỂN VÀ NHỮNG CÔ THANH NỮ](#)

[CHƯƠNG 6 - MỘT CHIẾC MÁY BAY TRÊN NHỮNG NỂO ĐƯỜNG](#)

[CHƯƠNG 7 - BẦU TRỜI THẤP](#)

[CHƯƠNG 8 - MÙA ĐÔNG CỦA NHỮNG HY VỌNG LỚN](#)

[CHƯƠNG 9 - MỘT MÙA HÈ NÓNG BỎNG](#)

[CHƯƠNG 10 - PHÍA SAU MẶT TRẬN](#)

[CHƯƠNG 11 - “GIÔNG TỐ”](#)

[CHƯƠNG 12 - TRÊN “PHÒNG TUYẾN XANH”](#)

[CHƯƠNG 13 - CHIẾN TRANH - TÌNH BẠN - TÌNH YÊU](#)

[CHƯƠNG 14 - HÀNH TRÌNH QUEN THUỘC](#)

[CHƯƠNG 15 - CUỘC SỐNG Ở CÙNG CHÚNG TÔI](#)

[CHƯƠNG 16 - RA TRẬN: QUA THỦ ĐÔ](#)

[CHƯƠNG 17 - NGÀY TRỞ VỀ](#)

[CHƯƠNG 18 - VƯỢT QUA BIÊN GIỚI](#)

[CHƯƠNG 19 - ĐẤT XI-BI-RI](#)

[CHƯƠNG 20 - YÊN TĨNH TRƯỚC CƠN BÃO TÁP](#)

[CHƯƠNG 21 - NƯỚC ĐỨC DƯỚI CÁNH BAY](#)

[CHƯƠNG 22 - TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG](#)

[CHƯƠNG 23 - NHÂN DANH HÒA BÌNH](#)

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách: Bầu trời chiến tranh
Tác giả: Aleksandr Pokryshkin
Dịch giả: Lê Liên
Thể loại: Hồi ký
NXB: Quân đội nhân dân, 1983

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

GIỚI THIỆU

Bầu trời chiến tranh / Lê Liên dịch. - H. Quân đội nhân dân, 1983

Đây là tập hồi ký chiến tranh ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng của lớp thanh niên Xô-viết trong quân đội, tiêu biểu là những phi công, thợ máy, chỉ huy đã hăng say trong học tập và dũng cảm trong chiến đấu, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của nhân dân Liên Xô trong những năm 1941 - 1945.

Tác giả tập sách: Nguyên soái không quân, ba lần anh hùng Liên Xô cũng đã lập công xuất sắc: tham dự 156 trận - hạ 59 máy bay của địch.

Ở đây chúng ta được gặp gỡ các nhân vật có tính cách đa dạng trong sinh hoạt, chiến đấu, tình bạn, tình yêu. Các chiến sĩ không quân ta cũng học tập được nhiều kinh nghiệm của không quân Xô viết trong xây dựng và chiến đấu

Dịch theo bản tiếng Pháp (CIEL DE GUERRE) của Giảng Săm-pơ-noa ..

Nhà xuất bản Tiến Bộ, Mát-xcơ-va

Tham khảo nguyên bản tiếng Nga (НЕБО БОЙНЫ) (A.M Khor-run-giê-go ghi)

Nhà xuất bản Quân sự, Bộ Quốc phòng, Mát-xcơ-va

CHƯƠNG 1 - NHỮNG TRÁI BOM NGƯNG DÒNG THỜI GIAN

1

- Này! Bác đánh xe ngựa!

Khi bác đánh xe giục ngựa lóc cóc chạy tới, tôi cảm thấy mình như đang từ thế kỷ này chuyển qua thế kỷ khác.

- Ra sân bay! - Cô-xchi-a Mi-rô-nốp reo lên, vừa chiếm lấy một chỗ ngồi tốt nhất.

Bác đánh xe đã hiểu chúng tôi muốn đi đâu. Chẳng buồn để ý đến câu Cô-xchi-a gầy còm, bác đưa mắt nhìn tôi rồi nhìn các phi công khác, lộ vẻ bối rối khi nhận ra bốn anh chàng lo lớn. Và, như đánh giá cỡ xe nhỏ cũ kỹ của mình đủ khả năng chịu đựng, bác giật dây cương:

- Hây, hây! Chú mày!

Những ngôi nhà quen thuộc của đường phố chính lần lượt đi qua mắt. Buổi sáng tháng năm rực rỡ ánh mặt trời và khung cảnh đom đóm đáng của cái tỉnh lẻ khiến chúng tôi vui như mở hội.

Chúng tôi nhớ lại những biến động của năm qua - năm 1941 miền Bét-xa-ra-bi đã thống nhất vào Liên bang Xô-viết, trung đoàn chúng tôi, trong đội hình giống như lúc điểu binh, đã vượt qua biên giới và hạ cánh xuống sân bay Bi-en-xư. Những phi công tất nhiên đã lần đầu làm quen với thành phố qua con đường chính. Chiều nào chúng tôi cũng dạo chơi ở đây.

- Ta có thể đi khắp châu Âu trên chiếc xe ngựa có mui như thế này không? - Cô-xchi-a lém lỉnh nói, mắt nheo lại trước những tia nắng chói chang của mặt trời phương Nam.

- Cậu không tìm được một phương tiện nào tốt hơn để đi à? Xa-sa Mốt-xa-lốp, không vừa ý, nhận xét - Đồng bào đang rời khỏi nơi này.

Bác đánh xe ngoái đầu lại tò mò ngắm câu ta. Chúng tôi cũng đưa mắt nhìn nhau và nhớ lại một sự kiện mới xảy ra. Vài ngày trước khi khóa học kết thúc, một máy bay ném bom của Nam Tư đã hạ cánh xuống sân bay chúng tôi. Thật là kỳ diệu, tổ bay đã thoát khỏi tay bọn phát xít. Bộ mặt rắn rỏi, đầy kiên nghị của mấy phi công Nam Tư mãi mãi khắc sâu vào tâm trí tôi.

- Còn mình, mình đã sẵn sàng dạo chơi rừng Viên trong âm thanh của khúc van-xơ - Mi-rô-nốp phá tan sự im lặng kéo dài. Chúng tôi đều biết rõ - vì sao Cô-xchi-a lại ở trong trạng thái thờ mông đó. Hôm qua trên sân ga, trước khi tàu chạy, cậu ta đã có cuộc chia tay đầy xúc động với một cô gái trẻ.

Chiếc xe ngựa đã dừng lại trước thanh gỗ ngang đường của doanh trại ban tham mưu. Bác đánh xe biết rõ đường: các phi công lơ ô tô công tác thường tìm cái phương tiện giao thông này để tới nơi làm việc. Đúng là bộ ba chúng tôi đã có một thời không cần dùng đến ô tô và xe ngựa. Chúng tôi đã ngẫu nhiên kiếm được một chiếc xe.

Số là khi chúng tôi mới đến Bi-en-xư, những tay hàng xách bắm lấy các sĩ quan Xô-viết như đàn nhặng. Một hôm, một tay phe phẩy lân la tới hỏi:

- Các ngài sĩ quan muốn mua cái gì?

- Một chiếc tàu thủy - Một cậu nào đó trả lời bốn cọt.

- Một chiếc tàu, cũng được chớ sao? - tay hàng xách nhắc lại không chút bối rối - Nhưng một

chiếc ô tô thì rẻ hơn.

- Hãy đem ô tô của anh đến

Ngày hôm sau, một con quái vật có bốn bánh dừng lại trước căn nhà chúng tôi. Thấy tay phe phẩy ngồi lái, chúng tôi ngẩn ra. Làm thế nào bây giờ? Không muốn ra gặp hắn ta nhưng không tiện. Đám lao thì phải theo lao đành để hắn kéo chúng tôi một vòng trên chiếc xe tồi tàn.

- Một kiểu xe đua - hắn giới thiệu mặt hàng và chỉ cho chúng tôi nhãn hiệu xe: Hít-pa-nó Xu-i-da.

Khó mà nhìn được cười với cái phương tiện thời thượng cổ, hai chỗ ngồi, bốn bánh gỗ lắp lốp đặc ấy, chổng chắt trong chiếc xe cổ lỗ, chúng tôi vui cười chạy qua thành phố, làm điếc tai người qua đường bằng những tràng tiếng nổ bành bịch. Sau cuộc dạo chơi, mọi người nhất trí nếu có thêm một chiếc Hít-pa-nó Xu-i-da với giá hời làm tiện nghi thì không không phải là dở.

Thế là nhóm chúng tôi đã tự xoay xở được phương tiện đi lại. Từ đó, chúng tôi không đi làm việc trên ô tô công cộng mà trên chiếc xe đua thể thao. Lúc nhàn rỗi, chúng tôi cũng phóng xe như gió trên những con đường tốt. Trước khi vào khóa học, chúng tôi đã tặng lại chiếc Xu-i-da cho bè bạn. Sau đó, chắc nó đã trở thành hàng đồng nát trong năm qua, cuộc sống đã có nhiều đổi thay ở Bét-xa-ra-bi, với chế độ mới, với sự xâm nhập của kỹ thuật hiện đại.

Ở ban tham mưu trung đoàn, chúng tôi chỉ gặp đồng chí thiếu úy trực ban. Anh báo cho biết mọi phi công và thợ máy đã rời đến một địa điểm gần làng Mai-a-ki ở vùng phụ cận Cô-tốp-xcơ.

- Nhưng trung đoàn trưởng còn ở đây - anh nói thêm - có lẽ đồng chí ấy ở ngoài sân bay.

Chúng tôi lập tức bỏ đi tìm thiếu tá I-va-nốp.

Cả sân bay bị xói lộn. Xe tải đi lại như mắc cửi giữa những đồng đất mới đào; đây đó những chàng thanh niên Bét-xa-ra-bi đang xúc đất bằng xẻng.

- Cái gì thế các bạn? - Cô-xchi-a thốt lên. Chẳng để ý đến những lời phỏng đoán của chúng tôi, cậu ta nói tiếp - Có lẽ chúng ta sắp được cất cánh trên đường băng bê tông.

- Mình chỉ mong thế này thôi! Mình đã nhiều lần nghe nói đến đường băng bê tông, nhưng chưa lần nào được lần bánh trên đó cả.

- Như là một tổ kiến, nhưng nhúc nhúc những chiếc mũ đen.

- Nhịp điệu lao động xô-viết đấy!

Chưa có máy bay trên sân bay. Tận cuối sân, gần bờ suối chỉ thấy những hòm trắng dài hình bầu dục. Thấy trung đoàn trưởng, kỹ sư Sô-bô-khô-vích và mấy anh thợ máy ở gần đó, chúng tôi liền đi đến.

Vích-to I-va-nốp tỏ ý vui mừng khi thấy chúng tôi. Trên cương vị là người mang quân hàm cao hơn cả, tôi báo cáo khóa học đã kết thúc, chúng tôi đến nhận sự phân công. Đồng chí mỉm cười bắt tay chúng tôi và nói:

- Chúc mừng các đồng chí đã học xong, và riêng chúc đồng chí Pô-crư-skin với chức vụ mới.

Chúng tôi nhìn nhau. Mi-rô-nốp đứng bên tôi, không kìm được:

- Tôi đã nói với cậu là huấn luyện viên trưởng sẽ không tha thứ cho cậu về những “cú móc”. Tôi chúc mừng cậu đã được phê chuẩn Làm phi công thường.

I-va-nốp vẫn cười, trên khuôn mặt đầy đặn, đôi mắt đen và to nheo lại với vẻ âu yếm.

- Pô-crư-skin được cử làm phó chỉ huy phi đội - anh tuyên bố - còn những “cú móc” của đồng chí, chúng tôi đã biết. Khi nào lái máy bay Mích, đồng chí sẽ thử những ngón ấy. Điều khiển loại này còn khó hơn kiểu I16 nhiều.

Cái mà bè bạn gọi đùa những “cú móc” là những đường bay sáng tạo hoặc cải biến mà tôi đã làm trong các lần luyện tập không chiến. Huấn luyện viên trưởng, phó trung đoàn trưởng Gi-dơ-nhép-xki vốn được đào tạo bay cơ bản kỹ lưỡng, thường ghét mọi sự đổi mới.

Tôi chưa hiểu ngay ý câu nói của I-va-nốp: “Khi nào đồng chí lái một chiếc Mích”

Nhưng kia rồi! Từ những chiếc hòm lớn thon thon chui ra những chiếc máy bay tiêm kích màu xanh nhạt, mới tinh, giống như những chú gà con chui ra khỏi vỏ: Anh em thợ máy mở hòm xong liền lắp ráp ngay.

Mỗi loại máy bay kiểu mới xuất hiện ở sân bay là một biến cố trong đời sống của các phi công. Chúng tôi vội lao đến quanh những chiếc hòm. Nhưng ngay lúc ấy, tiếng ù ù trên không đã lôi kéo sự chú ý của chúng tôi. Mọi người ngược nhìn lên trời. Chú ý kỹ chúng tôi mới nhận thấy một chiếc máy bay lạ đang bay ở độ cao khoảng năm nghìn mét.

- Một máy bay trinh sát của Đức.

- Một chiếc Gioong-ke.

- Đúng, nhưng không phải chỉ mình nó; có bọn Mét-xe-smit đi kèm.

Quả thật có bốn chiếc tiêm kích bay lượn quanh chiếc máy bay ném bom hai động cơ, cánh hình thoi. Sau khi bay trên lãnh thổ Liên Xô, bọn chúng vòng trở về phía tây, bay thẳng qua Bi-en-xư.

Cách đây nhiều năm, vào một ngày tháng chín, lần đầu tiên tôi đã trông thấy một chiếc máy bay trên bầu trời trong trẻo của thành phố Nô-vô-xi-biéc - quê hương tôi. Sau khi lượn vài vòng, nó đã hạ cánh xuống khu vực quân sự trước sự ngạc nhiên của người lớn và trẻ con. Cả thành phố đều lao đến. Nhờ có cặp giò nhanh nhẹn lợi thế hơn người lớn, bọn trẻ con chúng tôi đã đến đây đầu tiên. Mặc chiếc dây thừng chặn quanh máy bay, chúng tôi vẫn tìm được cách xán lại gần. Tôi vừa rút rờ sờ vào chất kim loại lạnh ngắt của cánh máy bay vừa thèm thuồng hít mùi không khí âm ỉ là lạ pha lẫn xăng và dầu mỡ.

Phải chăng có thể lại chính những giây phút may mắn đó đã quyết định xu hướng sau này của tôi.

Trong cuộc mít tinh tổ chức gần chiếc máy bay, nhiều người nói về việc thành lập ngành hàng không Xô-viết, về công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Lần đầu tiên, tôi được nghe hai tiếng “Gioong-ke”. Mọi người biết chiếc máy bay ở trước mặt đã được mua từ Đức về, nhờ tiền quyên góp của nhân dân Xi-bê-ri. Và, nó đang làm cuộc hành trình cổ động qua những thành phố của chúng ta.

Vào thời ấy, tiếng Gioong-ke đã vang vào tai tôi một âm thanh bí ẩn và thích thu. Nó đã gây trong tôi giấc mộng bay lên. Tôi ra sức học tập tốt hơn, hăng hái thường xuyên luyện tập thể dục để được vào một trường hàng không. Nguyên vọng đã đạt: tôi trở thành thợ máy bay. Lại nhờ lòng kiên nhẫn, tôi đã giành được bằng lái máy bay. Bị chinh phục bởi sự hấp dẫn hào hứng của nghề nghiệp này, như hàng nghìn bạn trẻ cùng lứa tuổi, tôi lao vào khoảng không bao la quyền rũ của bầu trời.

Nhưng giờ đây, qua nhiều năm, tiếng Gioong-ke đã gọi trong tôi nhiều cảm giác khác. Vừa

nhìn thấy trên đầu cái bóng đen của máy bay ném bom địch, tự nhiên tôi nắm chặt tay lại. Cả bầu trời vẫn hấp dẫn như bất cứ lúc nào, cũng bất chợt sôi sục và trở nên thấp xuống:

- Một tên phát xít phải không, đồng chí thiếu tá? - Cô-xchi-a Mi-rô-nốp nghiêm trang hỏi.

- Còn cái gì khác hơn được - Thiếu tá nhận xét - Đây không phải là đũa đầu tiên. Chúng trình sát, chúng chụp ảnh.

“Tại sao không báo động nhỉ? - Tôi thầm nghĩ - Tại sao không đuổi theo chúng nó?” - Và tôi nói to lên:

- Nếu ở đây có máy bay, tôi sẽ đuổi theo ngay để “chụp ảnh” nó, thẳng khốn kiếp!.

- Nó đã bay về trên sông Prút rồi - I-va-nốp - trả lời với tiếng thở dài - Muốn chặn loại máy bay này, ta phải có loại nhanh hơn I16. Và đây còn là vấn đề kỷ luật: ta không được hạ chúng nó.

Những lời sau cùng của thiếu tá gây trong chúng tôi một làn sóng căm phẫn.

- Tại sao vậy?. Sao ta không được hạ chúng, nếu chúng bay vào lãnh thổ của ta?

- Vô lý.

- Nó đến chụp ảnh giữa ban ngày ban mặt mà ta lại không có quyền trừng trị đích đáng ư?

- Chỉ thị của trên là thế này - Vich-to Pê-tơ-rô-vích buồn rầu giải thích - ... Vấn đề ngoại giao... Ta sẵn một thằng bắn thử như nó, mà mắt vẫn phải dán vào bản đồ, sợ lỡ vượt qua biên giới.

Kích động bởi sự bất công chúng tôi không lý giải nổi. Chỉ có một linh cảm là những cuộc bay thường xuyên của bọn phát xít trên lãnh thổ Liên Xô báo trước một cái gì ghê gớm. Mọi người đã biết rõ thủ đoạn ăn cướp của bọn phát xít Đức. Nó đã chinh phục hầu hết các nước ở Tây Âu và quân đội xâm lược của chúng đã đổ tới vùng Ban-căng. Chúng tôi chưa chút nghĩ: “Sao các phi công chúng tôi ở trên những sân bay nấu mình sau những ngọn đồi biên giới này lại ít được thông báo về tình hình đến thế!”.

Dưới sự điều khiển của kỹ sư, anh em thợ máy tiếp tục lắp ráp máy bay. Trung đoàn trưởng đi đi lại lại cho chỉ thị. Rồi với một cái vẩy tay long trọng, đồng chí gọi chúng tôi lại gần một chiếc Mích đã nằm trên cang giá bánh (Bánh xe và cang có thể thu vào, thả ra.). Chỉ còn đôi cánh chưa lắp, đặt trên mặt đất ở hai bên...

- Còn chờ gì nữa? Leo vào buồng lái mà xem? - I-va-nốp nói rồi đi thẳng đến chiếc hòm khác vừa được mở ra.

Chúng tôi lần lượt leo vào buồng lái của chiếc tiêm kích mới và làm quen với các trang, thiết bị. Thợ máy sẵn sàng giải đáp mọi câu hỏi.

- Thế nào, vừa ý không? - I-va-nốp hỏi khi chúng tôi đã kiểm tra xong.

Mọi người lặng im, chưa ai muốn lên tiếng tán thưởng chiếc Mích.

- Vô kềm đẹp, - cuối cùng tôi thận trọng trả lời - động cơ khỏe, chắc thế, nhưng... vũ khí có vẻ hơi yếu.

- Hơi yếu à? - Thiếu tá ngạc nhiên hỏi - Một khẩu trọng liên và hai khẩu nữa cỡ không kém, như vậy không đủ ư?

- Đáng lẽ phải lắp cho nó một khẩu pháo, thưa thiếu tá, Gioong-ke không dễ hạ đâu.

- Chọc thủng cái vỏ của nó cũng không đơn giản - I-va-nốp nói - Nhưng để xem... khi nào ta cất cánh đánh chặn trên những chiếc Mích, bọn Gioong-ke sẽ khó còn tự do ngao du nữa. Hay là chúng ta lại trở về với những chiếc I16? - Đồng chí cười hỏi.

Chúng tôi đều xác nhận ưu điểm của những chiếc Mích.

- Hãy còn sớm? - Thiếu tá hài lòng nhận xét - Ngay hôm nay, các đồng chí trở về trung đoàn ở Mai-a-ki. Ở đó đã nhận hai chiếc Mích: Các đồng chí xem thời tiết bây giờ thế nào? Mây đen đang dồn lên. Phải thật tranh thủ bay chuyển loại. Nhất định chúng ta sẽ săn tìm bọn kẻ cướp. Điều đó chẳng khó quá gì?

Trung đoàn trưởng bắt đầu chuyển những chiếc đinh ốc cho anh thợ máy ngồi trên chiếc thang gấp qua cánh máy bay.

- Khi lắp xong máy bay đủ cho một phi đội, Pô-cư-skin sẽ chuyển ngay chúng về Mai-a-ki, ở đó, chuyển loại cho phi công rồi lập tức bay trở về đây.

Trung đoàn trưởng đã tạo điều kiện thuận lợi. Chúng tôi chờ lệnh để cũng được tham gia lắp ráp. Những một lần nữa, đồng chí lại nhắc phải cấp tốc đi huấn luyện chuyển loại, không được chậm trễ một phút.

- Chuẩn bị ngay hành lý và lên đường.

2

Chuyến tàu đi Cô-tốp-xơ qua Ti-ra-xpôn khởi hành hồi chiều. Chỉ còn một buổi, mọi người thỏa thuận gặp lại nhau ở ga và từng người tranh thủ tạt qua nhà.

Trên đường về, Cô-xchi-a gặp lại cô láng giềng Phơ-lô-ri-ca ở ngoài phố và tụt lại sau. Họ nói với nhau những gì tôi không rõ, chỉ biết sau đó, nhanh như cắt, cậu ta lao vào trong phòng, xúc vôi nước hoa rồi biến mất.

Ba chúng tôi cùng thuê một gian phòng trong nhà một người Do Thái; trước kia là một nhà buôn. Chúng tôi ít gặp chủ nhà nhưng mùi thơm hấp dẫn tỏa ra từ căn bếp ở hành lang vẫn nhắc nhở sự có mặt của họ. Giữ lễ thói cũ, họ vẫn nuôi một người ở gái. Chị thường cần mẫn thu dọn căn phòng chúng tôi, lau chùi hàng ngày những khung ảnh có gờ thành nặng nề.

Về đến nhà, tôi đang chuẩn bị hành lý thì có tiếng gõ cửa. Ông chủ nhà vào. Đứng sững trước tôi, trong tư thế quả quyết, ngón tay chỉ lên trần, ông hỏi:

- Ông có nhìn thấy chúng không?

- Ai? - Tôi nhún vai trả lời, tuy đã hiểu ông muốn nói gì...

- Còn máy bay của các ông không thể làm gì chúng ư? Chịu ư? - ông hăm hở tiếp - Một hôm, nhân nói chuyện với ông, ông sĩ quan, tôi đã nói mò rằng sau một năm nữa bọn Đức sẽ ở đây. Tôi đã không lầm: một năm đã trôi qua và bây giờ chúng đã xuất hiện.

- Vậy thì đã sao? - Tôi giả vờ thờ dãi - Mọi việc sẽ như ý ông muốn. Có thể người ta sẽ trả lại cửa hàng cho ông.

- Đừng có đùa, ông sĩ quan. Bao giờ tôi chẳng coi ông là một người đứng đắn. Còn bọn hăn - ông lại chỉ ngón tay lên trời, ý muốn nói đến chiếc máy bay trinh sát phát xít vừa mới bay qua - Còn bọn hăn, người Do Thái chúng tôi đã hiểu chút ít. Bọn Đức sẽ trả lại cửa hàng cho tôi ư? Ôi! sao ông lại nói thế?... Tôi đã già và tôi sẵn sàng kết thúc những ngày tàn dưới bất cứ chế độ nào, trừ chế độ của Hít-le.

- Vậy ông không bằng lòng cho bọn Đức bay trên Bi-en-xư ư?

- Ai nói với ông là tôi bằng lòng?

- Nhìn ông tôi biết.

- Sao ông lại nói như vậy? Tôi đang nghĩ đến nước Ru-ma-ni. Các em tôi, chị tôi đều ở đó. Trước kia tôi gặp họ vào mỗi ngày chủ nhật, còn nay... Ôi? Bu-ca-rét một thành phố đẹp.

Phải chuyển hướng câu chuyện thôi

- Ông sẽ nhận tiền thuê nhà hôm nay.

Ông ta quay ngoắt đằng sau và bước ra. Tôi lúi ở dưới gầm giường chiếc va li trong đống quần áo thường dùng cho chàng trai chưa vợ và bắt đầu lựa chọn những thứ cần thiết cho cuộc sống ở doanh trại. Một áo choàng nỉ... mang đi. Một chiếc quần mới cần... Quần áo lót, khăn tay, khăn mặt. Một quyển vở để vẽ... rất cần. Một quyển sách. Còn cái gì đây? Ôi thực vô tâm, mãi đến giờ tôi vẫn chưa gửi được cho cô em gái mấy mảnh lụa mua từ dạo mùa đông. Một món quà tôi định cho em dịp xuân tới. Chắc cô bé lễ vui mừng khi nhận được tấm lụa trắng in hoa này và cả mảnh crep Trung Quốc màu đen có vạch trắng này nữa, hẳn em sẽ rất vừa ý.

Ma-ri-a là em gái út, kém tôi hai tuổi. Chúng tôi có năm anh em, chỉ có mình em là gái. Em đã trải qua thời thơ ấu vất vả hơn chúng tôi. Những nỗi lo lắng về nội trợ đã sớm đè lên đôi vai nhỏ bé. Em lại phải vừa làm vừa học. Các anh trai đều yêu mến Ma-ri-a, sẵn sàng che chở cho em khi bị trêu ghẹo. Em phải làm việc từ sớm nhưng không hề phàn nàn. Kỷ niệm về em gái đã đưa luồng suy nghĩ của tôi về Nô-vô-xi-biéc... Thành phố xa xôi, nhưng rất thân thiết... Đây ngôi nhà xinh xinh bên bờ sông nhỏ Ca-men-ca.

Tôi về thăm nhà lần cuối vào năm 1937. Rồi cuộc đời phi công cuốn hu tôi. Tôi tiến đến cái đích thích thú nhất đó bằng con đường dài, khó khăn, có thể nói là phải vượt cái dốc thẳng đứng của con đèo cao vút. Lên đến đỉnh mới có thì giờ dừng lại chiêm ngưỡng, ngạc nhiên phát hiện thấy khoảng không vô tận.

Tôi rất thích bay, muốn đứng ở hàng ngũ những phi công giỏi. Kinh nghiệm của những phi công máy bay tiêm kích chiến đấu ở Khan Kin Gôn và bán đảo Ca-rê-li càng khiến tôi suy nghĩ và kiên trì luyện tập. Phải nắm lấy mọi kinh nghiệm đã trả bằng máu của các đồng chí đó, phải hiểu rõ và phải vận dụng. Đó là mối quan tâm duy nhất của tôi. Tôi tránh tình cảm quyến rũ của các cô gái trẻ, lòng tự nhủ, khi còn trẻ thì gia đình chỉ không cho phép người phi công cống hiến trọn vẹn cho sự nghiệp hấp dẫn nhưng đầy khó khăn này... .

Biết xử trí mấy mảnh lụa này thế nào? Mang theo ư. Tôi không có thời giờ để gửi bưu kiện. Ôi? Em gái thân yêu, hãy kiên nhẫn thêm chút nữa vì em cũng đã chờ đợi nhiều rồi: Khi chuyển xong những chiếc Mích về đây anh sẽ tìm cơ hội gửi cho em chút quà này. Xếp mấy mảnh lụa dưới đáy va li; tôi lại đẩy nó vào gầm giường. Tất cả đồ dùng xếp riêng sang bên cạnh để đem vào doanh trại chỉ đựng không đầy một va li nhỏ.

Trong khi chờ Mi-rô-nốp, tôi lại nghĩ đến chức vụ mới: phó chỉ huy phi đội. Gi-dơ-nhép-xki hẳn chưa biết việc này. Nếu trung đoàn trưởng hỏi ý kiến đồng chí trước, chắc đồng chí sẽ không tán thành. Biết tôi không tôn trọng đồng chí như một phi công, tất nhiên đồng chí cũng không tha thứ tôi. Còn tôi, thì lại không biết giấu kín tình cảm của mình, không có thói quen tìm một sự thỏa hiệp cho những cuộc tranh luận về các vấn đề nguyên tắc như vấn đề không quân.

I-va-nốp, trái lại, là biểu tượng của tôi, như người ta nói. Đồng chí ấy đã chinh phục tôi ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên. Tôi còn nhớ rõ mùa thu năm 1939 - tôi vừa về trung đoàn sau khi tốt nghiệp ở trường hàng không Cát-sin-xcơ, ban tham mưu cho biết thiếu tá đang bay tập. Tôi ra

sân bay, vừa đúng lúc một chiếc tiêm kích cất cánh và ngạc nhiên khi thấy chiếc I16 sau khi rời đất đã làm một cái ngoặt gấp. Trên một máy bay điều khiển nhay như vậy thì cái ngoặt gấp ở độ cao thấp sẽ rất nguy hiểm, dễ dàng mất điều khiển và đâm xuống đất. Nhưng chiếc máy bay vẫn nhanh chóng vòng lên một cách nghệ thuật, khiến tôi không kịp được hỏi:

- Ai đang bay đấy?

- Sao, anh không nhận ra thiếu tá à? - Một phi công đứng bên cạnh tôi tỏ vẻ ngạc nhiên.

Trung đoàn trưởng ư?

- Xem kìa, tuyệt chưa? - Cậu ta đáp không che giấu vẻ tự hào.

Cũng lây hứng thú, tôi nghĩ: thật là may mắn nếu được rèn luyện với một người thầy như vậy. Hôm sau tôi cùng bay với I-và-nốp trên chiếc U-ti 4, hai chỗ ngồi.

Người phi công tiêm kích học nghệ thuật lái cao cấp, bằng cách làm theo thị phạm mẫu khi cùng bay. Các đồng chí của tôi và tôi đều gặp may: người mẫu là trung đoàn trưởng. Mọi người yêu mến đồng chí, tin tưởng và noi gương đồng chí trên mọi mặt.

Mi-rô-nốp vẫn chưa về. Bực mình, tôi định ra ga một mình thì vừa lúc cậu ta bất thần hiện ra ở ngưỡng cửa.

- Tha lỗi cho mình, Xa-sa, mình bị giữ lại - Vừa nói cậu ta vừa thu dọn đồ dùng. Rồi cậu ta bất chợt thốt lên - Mong rằng chúng ta sẽ trải qua một ngày kỳ diệu ở Xi-ra-xpôn. Mình có hàng tá người quen ở đấy.

- Cậu định mất đứt cả một ngày về những điều ngu xuẩn đó ư?

- Ngu xuẩn? - Cô-xchi-a ngạc nhiên hỏi.

- Với cậu thì không nghi ngờ gì nữa.

Nụ cười tắt trên môi Mi-rô-nốp. Ít khi được nghe những lời phán xét chân thành về mình, dĩ nhiên cậu ta nổi nóng:

- A vâng, tôi quên mất bây giờ anh là người chỉ huy. Anh định lên lớp cho tôi hử?

- Trước sau mình vẫn là bạn cậu! Và cậu biết đấy mình ghê tởm thái độ hời hợt với cuộc sống.

- Đó là việc riêng của tôi, không dính dáng gì đến anh cả - Mi-rô-nốp lầu bầu.

- Trời, công việc riêng? Hôm qua, cậu làm một cô sinh viên khóc, hôm nay chắc là Phơ-lô-ri-ca - như vậy có nhân đạo không?

- Anh chưa hiểu nhiều về vấn đề này, Xa-sa ạ.

- Đúng như thế! Tráo trở với các cô gái thì hẳn là một vấn đề rất phức tạp.

Tôi có nền giận để không tống cho cậu ta mấy quả khi cậu ta trơ trẽn kể về cô Phơ-lô-ri-ca xinh xắn nhưng nhẹ dạ

- Nhớ đem theo nhiều khăn tay - Tôi giận dữ nói khi ra khỏi phòng - Chúng ta sẽ không dừng một phút nào ở Ti-ra-xpôn cả.

Mi-rô-nốp đuổi kịp tôi khi đã ra đến phố.

Con đường từ Bi-en-xư đến khu huấn luyện dài kinh khủng, nhất là quãng mười ki-lô-mét cuối cùng. bụi phủ kín người, chúng tôi ngồi lắc lư trong chiếc xe tải cũ kỹ trên con đường tắt gập ghềnh. Với máy bay, chỉ cần nửa giờ là đi một vòng khắp huyện.

Mai-a-ki là một trong những sân bay chỉ ghi trên bản đồ mật của ban tham mưu. Mấy năm trước, nông trường đã dùng đất đó để trồng cỏ và chăn nuôi súc vật.. Trên những cánh đồng cỏ rộng ở U-cra-i-na có nhiều khu đất như vậy mà người ta tưởng không dùng vào việc gì cả. Nhưng đã tới lúc không quân cần đến cả cánh đồng Mai-a-ki phủ đầy cỏ ba lá non. Ở đấy, tiếng động cơ ầm ầm suốt ngày không ngớt.

Ban tham mưu trung đoàn trú trong một chiếc hòm gỗ lớn - thùng đựng một chiếc Mích - nấu ở một dải rừng rậm. Vừa trông thấy chúng tôi, tham mưu trưởng, thiếu tá A-lếch-xan Nhi-can-đrô-vích Mát-vây-ép đã ra gặp.

- Thế nào? Đồng chí đã biểu diễn trò nhào lộn trong khóa học phải không? - Anh vui vẻ bảo tôi - Gi-dơ-nhép-xki phàn nàn nhiều về đồng chí đấy

- Nếu nghệ thuật lái đối với ông ấy chỉ là những trò nhào lộn thì cứ để ông ấy phiền lòng.

- Đó! Tham mưu trưởng nhìn tôi ra vẻ tán thành nhưng lại trả lời lơ lửng - Có lẽ nếu thực sự là nghệ thuật lái thì nó sẽ vô cùng có ích trên những chiếc Mich. Hãy nom đôi chim kia - đồng chí hất đầu chỉ hai chiếc máy bay - đừng có định làm xiếc trên đó, anh sẽ gãy cổ đấy

Chỗ ở được giải quyết trong chốc lát. Sau khi lấy các đồ dùng sinh hoạt, chúng tôi đem va li vào ngôi nhà trường bỏ trống thế là xong. Ban đầu sẽ ngủ trong lớp học thềm thang, sáng sửa, ăn ở nhà lưu trữ tại tầng dưới cùng, và tắm ở cái ao lau sậy đã che kín một nửa. Cô-xchi-a Mi-rô-nốp tìm hiểu qua những người đã đến sân bay trước, xem có chỗ nào giải trí cho một con người độc thân? Người ta trả lời: ở làng cách đây năm ki-lô-mét, có một câu lạc bộ thỉnh thoảng vẫn chiếu phim.

Hai ngày nghỉ đã hết. Những người thực tập chúng tôi ra sân bay với mũ bay có dải, cặp bản đồ đeo ngang lưng - Tuy không ai nói phải mang theo, nhưng sẽ có lúc phải dùng đến - Cuộc sông hàng ngày căng thẳng, một cuộc sống thực sự đang kéo chúng tôi vào cơn lốc của nó.

Sân bay... cánh đồng luôn luôn bị lặn nén, khu vực cất cánh bụi mù, gió thổi quét đến suốt đường hạ cánh. Từ mảnh đất vuông nhỏ bé đó, chúng tôi cất cánh với kỷ luật luyện tập các yếu lĩnh bay, trở về với ưu điểm hoặc khuyết điểm. Mỗi khi chúng tôi bay, gần như tự do vùng vẫy trên bầu trời, sân bay vẫn theo dõi với cặp mắt vừa là huấn luyện viên vừa là quan sát viên.

Chúng tôi sẽ phải chứng minh số dầu xăng, bom đạn vừa tiêu hao, những tổn kém vô hình về thời gian, về sự hao mòn của động cơ. Mảnh đất vuông đó đã dâng mình cho máy bay sử dụng, chỉ riêng máy bay là có quyền lặn trên mình nó, lấy đà lao lên trời rồi lại từ trên cao hạ xuống.

Khi tới sân bay, chúng tôi đã là những “cư dân của bầu trời”. Mọi cái nhìn, mọi tình cảm, ý nghĩ đều hướng lên bầu trời, về những người đang bay. Khi một người trong chúng tôi ở trên ấy, mọi người đều như cùng bay với anh.

Chuyện gì đã xảy ra hôm nay trên sân? Sao lại tha thứ cho những vi phạm quy định? Sao pháo hiệu không bắn lên ở trên sân? Vậy mà máy bay vẫn hạ cánh với tốc độ khác thường...

Người chỉ huy phi đội, trung úy A-na-tô-li Xô-cô-lốp, cựu chiến binh Khan Kin Gôn, huân chương Cờ Đỏ trên áo khoác, mặt có vết bóng cháy, đích thân cầm cờ đứng ở tuyến cất cánh (Tuyến cất cánh: tuyến máy bay lặn ra đứng chờ để vào đường băng cất cánh.)

Anh điều khiển cuộc bay không vực, gió xuân nồng nàn phả vào khuôn mặt rám nắng. Trước khi cho phép máy bay vào tuyến cất cánh, anh dùng động tác dận dò phi công, có lúc anh ngồi xổm, để chỉ dẫn một cái gì đó, hai cánh tay đang rộng như con gà mái ấp xõa cánh. Anh tiếp nhận máy bay hạ cánh, lăn đến, leo lên cánh, một tay tì vào khung, cúi đầu xuống buồng lái, hét lên những lời đầy cương nghị và ý nghĩa. Gió lốc của cánh quạt trùm lên anh, chỉ muốn hất anh xuống đất. Sự căng thẳng làm khuôn mặt anh đỏ tía.

Anh thả từng người nhiều lần vào tuyến cất cánh. Khoang lái đã đóng. Thêm một cát nhìn, một câu dặn dò và động cơ gầm lên, máy bay lao đi.

Tôi đến gần trung úy Xô-cô-lốp và tự giới thiệu:

- Đồng chí chỉ huy, trung úy Pô-crư-skin đến nhận lệnh của đồng chí.
- Tại sao lại có cái giọng long trọng thế? - Xô-cô-lốp mỉm cười.
- Tôi vừa được cử làm phó chỉ huy phi đội bên cạnh đồng chí.
- Xin chúc mừng. Rất đúng lúc. A-tơ-ra-ski-ê-vích đang cần một người phó như đồng chí.
- Người ta cử tôi đến với đồng chí.

- Ngày mai tôi đi Kí-rô-vô-grát học tập rồi. Đồng chí sẽ cùng với A-tơ-ra-ski-ê-vích tổ chức chuyển loại cho phi đội. Tôi khẳng định với đồng chí rằng công việc này không dễ dàng đâu. Nhưng này, đồng chí hãy trông cái kiểu tiến vào hạ cánh kia? Họ đã quên mọi động tác được nhắc hàng chục lần - Quay mình về hướng chiếc máy bay đang kéo bằng, Xô-cô-lốp hét lên - Không được giảm tốc độ! Xuống sát đất tí nữa. Thấp, thấp nữa! Nếu không anh sẽ vỡ mặt trên chiếc Mích. Tiếp tục kéo một tí cần lái! Như thế. Được!

Theo dõi các kiểu chỉ huy của Xô-cô-lốp, không có liên lạc bằng vô tuyến với phi công, tôi không tìm được bật cười.

- Đồng chí cười gì thế?
- Hơi kỳ quặc, đồng chí chỉ huy ạ.
- Ngày mai, anh còn kỳ quặc hơn tôi. Phải huấn luyện cho họ!

Tôi kể lại cho anh việc chiếc máy bay trinh sát Đức bay trên Bi-en-xư. Xô-cô-lốp lấy một điều thuốc, châm lửa. Câu chuyện của tôi đã làm anh xúc động.

- Phải thiêu cháy bọn chúng, những xác chết thối tha! Thiêu cháy chúng! - Anh hét lên giận dữ với những lời hấp tấp - Không cần những công hàm ngoại giao nữa, chắc chắn như vậy... .
- Bằng những chiếc Mích - Tôi phụ họa theo anh
- Rất đúng! Nó đây, anh tha hồ ngắm nghía, thử buồng lái xem.

Chiếc máy bay tiêm kích Mích-3 làm tôi ưa ngay. Ta có thể ví nó như một con ngựa đua hăng hái và bất kham: dưới một tay kỵ mã giỏi thì nó bay như một mũi tên, nhưng ai không làm chủ được nó, sẽ bị nó xéo dưới chân. Nói chung, công trình sư nào cũng khó tập hợp được cùng mức độ ở một máy bay mọi tính năng máy bay và hiệu quả của hỏa lực. Mỗi kiểu đều bộc lộ những nhược điểm nhất định. Nhưng trong mỗi kiểu tiêm kích của những năm đó, chúng tôi đã thấy một thành công mới về kỹ thuật.

Tính năng chiến đấu ưu việt của chiếc Mích ẩn náu sau một số nhược điểm. Chỉ người phi công nào muốn sử dụng có hiệu quả những đặc tính đó bằng lao động cần cù, bằng cách sử dụng hợp lý mới có thể cảm thấy và nhận ra được.

Chúng tôi gấp rút chuyển loại. Ai nấy đều cảm thấy biên giới phía tây sắp nổ ra nhiều biến cố ghê gớm. Máy bay trinh sát của bọn Đức ngày càng thường xuyên vi phạm không phận. Đầu tháng sáu, lần đầu tiên sư đoàn trưởng đã buộc phải cử một biên đội loại cứng tuần tiễu ở ngay sát biên giới.

Trong chúng tôi, đã xuất hiện danh từ “Pia-lít-xa”. Ở đó, trên một sân bay nhỏ đã bố trí trạm chỉ huy phía trước của trung đoàn. Trung úy Va-ren-tin Phi-ghi-sép, biên đội trưởng biên đội tuần tiễu - Một người quê ở U ran, cáo lớn, mặt rám nắng, nhưng hàng râu đen ở đôi má đã làm anh mất đặc tính quê hương. Anh đã tự hào đảm nhiệm trọng trách cảnh giới trên chiến tuyến Prút.

Còn biên đội chúng tôi, với số quân bổ sung gồm các thiếu úy Lê-ô-nít Di-a-sen-cô, Pi-ốt Dốp-nhi-a và tôi, sau khi thử các máy bay lắp ráp ở Bi-en-xư sẽ phải đưa chúng về Mai-a-ki.

Chiếc Mích-3 đã nhanh chóng chinh phục tôi. Bồ nhào dễ dàng, đạt được tốc độ năm trăm ki-lô-mét, rồi lại vọt lên tận bảy trăm mét, những tính năng rất quan trọng mà chiếc I16 không thể có được. Vọt lên thẳng đứng dài, bảo đảm được độ cao, mà độ cao lại là dự trữ cho tốc độ. Nói tóm lại chiếc Mích đã đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ chủ yếu của một chiếc máy bay tiêm kích: tiến công.

Khi nghiên cứu các hình bay kỹ thuật lái cao cấp, tôi thường nghĩ đến những phương pháp không chiến mới, những cơ động bất ngờ để đặt đối phương vào tình thế bất lợi

Tôi không nhớ đã đọc được ở đâu, là con người có thể phản ứng trong nửa giây trước bất cứ một nguy hiểm nào. Một phi công giỏi, được huấn luyện tốt có thể phản ứng nhạy hơn nhiều. Muốn đạt đến đức tính đó, phải mở rộng trong mỗi bài tập, không sợ căng thẳng, cần phải coi mỗi bài tập như một trận không chiến thực sự. Tôi thích bay đến thật mệt, khao khát độ cao và tốc độ giới hạn, cố gắng đạt đến sự phối hợp ăn ý các động tác điều khiển, nhất là trong vòng lượn gấp, khi thoát ra khỏi bồ nhào.

Có người chế giễu gọi cái đó là “những cú móc” của tôi. Nhưng tính toán cẩn thận là một chuyện, còn không biết đánh giá hết khả năng tiềm tàng của máy bay lại là chuyện khác. Rõ ràng sẽ phạm sai lầm nếu mong muốn những trận không chiến với kẻ thù sẽ diễn ra giống như trận chiến đấu luyện tập theo một sơ đồ chính xác; và có khác chẳng chỉ trong đội hình chặt chẽ hơn của biên đội mà thôi.

Đồng chí Ốp-si-nhi-cốp, người có nhiệm vụ kèm tôi trên chiếc Mích thường tranh luận với tôi:

- Ta không được phép sử dụng máy bay như vậy - Đồng chí nói - Không nên bắt nó làm những thế bay không phù hợp với khả năng của nó. Cái đó không đem lại sự tốt lành.

- “Những cái không phù hợp với khả năng của nó”? Tại sao? Nếu nó chịu làm theo ý tôi thì nó cũng có thể làm theo ý anh. Song trước hết, ta phải hình thành trong óc mục đích của thế bay.

- Như vậy, theo ý đồng chí, tôi là cái chốt người ta nhét vào để điều khiển ư? - Ốp-si-nhi-cốp phản ứng.

- Chính tất cả chúng ta là những người sống. Người ta không bắn một cái chốt, nhưng chúng mình, cậu và tớ có thể bị hạ ngay trong trận không chiến đầu tiên nếu chúng mình bay một cách đơn điệu.

Tôi có ý thức riêng về máy bay. .

- Rất tốt Ý nghĩ của anh làm tôi hài lòng. Phải phát triển ý thức đó. Nó không chấp nhận để người ta làm tê cứng hoặc ấn định những giới hạn của nó.

Để dẫn chứng, tôi kể cho Ốp-si-nhi-cốp nghe tôi đã tìm cách đạt một tỉ lệ trúng đích cao bằng phương pháp mới trong cuộc bắn bia di động trên không. Tôi đã bắn trúng bốn mươi phát vào bia kéo, giành được điểm tối ưu trong khi chỉ yêu cầu có mười hai phát.

- Đúng, nhưng mọi người kéo bia đều ớn cậu. Họ đều từ chối không muốn bay. Họ nói cậu sẽ cho họ một phát

- Đó là một lo ngại không cần thiết và một sự đề phòng quá mức.

Sự đề phòng không bao giờ có hại. Trái lại, sự lo ngại có thể bị trả giá đắt. Ốp-si-nhi-cốp và tôi không đi đến thống nhất. Nhưng những cuộc tranh luận như vậy giữa những đợt rút kinh nghiệm bay vẫn đưa đến một sự thống nhất ở điểm cơ bản. Chúng ta phải chuẩn bị thực sự cho những trận không chiến, từng người nói riêng cũng như tất cả nói chung.

5

Đang là tháng sáu tươi đẹp ở mặt đất. Vẻ đẹp tráng lệ và đa dạng của đất nước lại càng hiện rõ khi bay nhanh ở độ cao thấp. Đường viền mềm mại của những ngọn đồi xanh, vườn nho phơi mình trên sườn đồi, vườn cây ăn quả lướt qua trước mắt như những dòng kẻ ngang của trang sách giở nhanh, suối và hồ ao lấp lánh khi ẩn khi hiện. Nhưng cánh đồng rộng, lúa mì đã chín trải ra như tấm thảm xanh nhạt gọn sóng dưới cơn gió nhẹ. Cặp mắt như bị hút vào đấy.

Khi bay sát đất - như chúng tôi thường nói - chỉ óo những vật lấp lánh, kích thước lớn mới làm ta chú ý, còn lại chỉ là một cái nền không rõ ràng. Song những cái mà mắt nhìn thấy, trí óc ghi lại, chính là những cái gây nên cảm giác tốc độ, di chuyển vùn vụt của mặt đất, nói tóm lại là cảm giác bay.

Cái cảm giác đó đặc biệt cần thiết với phi công. Bay thật sát mặt đất mới đẩy đến tận cùng sự căng thẳng của khả năng rèn luyện sức chú ý, khả năng định hướng nhanh chóng; điều này thật là cần thiết. Mặt khác, ta cảm thấy nhu cầu phải biết đến cùng cái cảm giác bay, và cũng có thể nói là ta đang lướt mình giữa làn sóng đẹp đẽ của mặt đất chạy ngược phía dưới. Ở độ cao lớn, ta không tìm thấy ở cuộc bay một sự thú vị như vậy. Thỉnh thoảng, ta không nhìn thấy đất, chỉ có điểm chuẩn là đường chân trời hoặc vài đám mây nằm ở xa, cái bóng dài ở dưới chân những cánh rừng và những dải lụa của con sông.

Khi chuyển máy bay từ Bi-en-xư về Mai-a-ki, chúng tôi rất thích bay sát mặt đất. Từ Mai-a-ki, máy bay vận tải đưa chúng tôi đến Bi-en-xư. nơi chúng tôi đợi những chiếc Mích đã lắp ráp và nạp đầy dầu. Một cuộc kiểm tra ngân hệ thống điều khiển xong là cất cánh. tiến hành một cuộc thao diễn kỹ thuật lái cao cấp ngay trên sân bay: khoan thẳng đứng, lượn ngoặt tốc độ lớn, bổ nhào và thoát khỏi bổ nhào sát đất. Thợ máy và kỹ sư đều hài lòng: máy bay rất tốt, anh em công nhân xung quanh cũng ngây người ngắm nhìn quang cảnh thú vị đó. Duy chỉ có những người chỉ huy công trường là nhìn chúng tôi với con mắt khó chịu: chúng tôi đã làm chậm trễ công việc của họ trên sân bay!

Trong những chuyến bay trên sân và chuyển trường, chúng tôi được hoạt động độc lập. Những người cùng bay đầu là các chàng trai dũng cảm, biết phần việc của họ và những cuộc bay thử máy bay mới là một trường huấn luyện tốt. Tôi cảm thấy vui thích khi nhớ lại những ngày rực ánh mặt trời thượng tuần tháng sáu, nó đã tăng cho tôi sức mạnh, lòng tự chủ, sức chịu đựng trước cơn thử thách ghê gớm sau này.

Nhân buổi bay về Bi-en-xư, tôi tạt qua chỗ ở cũ vài phút, ông chủ nhà vui vẻ gặp và mời tôi

cùng dùng cơm trưa. Tôi rất ngạc nhiên: trước kia tôi chưa thấy thế bao giờ, vì sao ông ta lại có tình cảm mến khách đó? Sự niềm nở này có chân thật không? Sợ bị muộn, tôi đã từ chối lời mời. Khi từ biệt, ông chủ nhà nắm vai tôi bằng bàn tay run rẩy và thì thầm một giọng lo lắng:

- Nay, trong tuần này bọn Đức sẽ tiến công Liên bang Xô-viết đấy? .

Tôi cho rằng, tốt hơn cả là biểu lộ một thái độ lạnh lùng để đánh giá những tin đồn khiêu khích đó. Song ông già nhấn mạnh:

- Đây không phải là tin đồn nhảm đâu. Tín đồn nhảm ở những người đã chạy trốn từ Ru-ma-ni khỏi nanh vuốt của tên phát xít An-tô-ne-xcô ư? Họ đã thấy tất cả. Quân đội của Hit-le đã bố trí bên kia bờ sông Prút và những nòng pháo đang chĩa vào chúng ta? Cái gì sẽ xảy ra, chúng ta chờ cái gì? Chúng tôi sẽ đi đâu, những người già như chúng tôi. Nếu như tôi còn trẻ, tôi sẽ đi ngay hôm nay đến Nga. Chúng tôi cầu mong cho nước Nga ngày càng hùng mạnh; bọn Hít-le đến đây sẽ vỡ mặt, nếu không thì chỉ còn là điều bất hạnh.

Tôi chạy vội ra sân bay. Dọc đường, tôi nghĩ đến ông già, đến những lời của ông. Lúc mới đến ở, ông biểu thị thái độ khinh miệt chúng tôi, rồi thay bằng sự lãnh đạm, và đến nay thì một mối thiện cảm chân thành.

Đến sân bay, tôi mới nhớ ra vì sao mình đã tạt qua chỗ ở cũ: để lấy những mảnh lụa gửi cho Ma-ri-a. Thế mà lại quên mất? “Thôi, - Tôi tự an ủi - Để lần sau mình sẽ nhờ chủ nhà khâu hộ cái gói đó vào trong một túi vải và nhất định sẽ gửi đi”.

Nhưng việc hạ cánh xuống Bi-en-xur lần sau đã gặp sự chậm trễ kéo dài. Ai ngờ tôi chỉ quay lại thành phố này ba năm sau, khi quân đội Xô-viết đã giải phóng Môn-đa-vi-a khỏi ách phát xít Đức.

6

Chúng tôi đã chuyển về Mai-a-ki ba chiếc Mích cuối cùng. Rất sung sướng, tôi nghĩ: nhiệm vụ đã hoàn thành để lao vào luyện tập. Tôi đã báo cáo lại: chỉ trong những trận luyện tập không chiến căng thẳng - chứ không phải các cuộc bay tự do - mới có thể hoàn thiện những kỹ thuật bay cao cấp và củng cố các thói quen cần thiết.

Nhưng sự việc xảy ra lại khác. Sau khi nghe tôi báo cáo nhiệm vụ đã hoàn thành, Vích-to Pê-tơ-rô-vích nói: “Tốt lắm” như thường lệ, rồi dặn thêm:

- Còn một công tác nữa phải làm, sau đó đồng chí có thể nghỉ một chút. Phải đem ngay ba chiếc Mích đến nơi huấn luyện của các phi đội trưởng. Công việc không giản đơn vì trước hết là phải hạ cánh xuống Gri-gô-ri-ô-pôn để lấy thêm hai chiếc rời, tiếp tục cuộc hành trình với năm chiếc. Có thể thôi.

Ở Mai-a-ki, chúng tôi được nghe một sự kiện quan trọng đã xảy ra ở Pia-lít-xa. Biên đội của Phi-ghi-sép đã chặn một chiếc Ju-88 của Đức bay trình sát trên lãnh thổ Liên Xô. Cát cánh từ sân bay bên bờ sông Prút, những chiếc Mích đã ra hiệu bằng một loạt đạn cảnh cáo buộc nó phải bay theo. Nhưng chiếc Gioong-ke bướng bỉnh ngoặt lại, tăng hết tốc độ. Những chiếc tiêm kích ta đã theo nó đến tận biên giới, và, kích thích bởi lòng hăng hái, họ đã bay sâu mấy ki-lô-mét vào không phận của Ru-ma-ni. Những chiếc Mích còn chưa về đến sân bay thì việc đó đã gây ra sự om xòm về ngoại giao. Việc máy bay chúng tôi xâm phạm biên giới đã tức khắc được Mát-xcơ-va biết, và từ đây người ta gọi điện thoại cho phòng tham mưu sư đoàn, rồi cho trung đoàn.

Các phi công đều tranh luận sôi nổi về sự kiện này.

Nếu chúng ta cứ để cho chiếc Gioong-ke tiếp tục vào sâu hơn, chúng ta sẽ không còn là

những nhà ngoại giao nữa?

- Cậu nói gì - Phi-ghi-sép còn có thể bị xát xà phòng đấy vì đã làm cho nó sợ hãi.

- Sao lại bị xát xà phòng

- Bởi vì... cậu ta đã vi phạm biên giới.

- Tại sao bọn Gioong-ke thì được phép, còn khi nó bỏ chạy thì ta lại không có quyền đuổi theo? Ta mới chỉ có báo hiệu cho nó và mới chỉ có thể thôi.

- Có thể chúng nó chỉ đợi có thể. Cuộc tiến công của bọn Hít-le vào Ba Lan cũng chỉ bắt đầu bằng các vụ khiêu khích.

Ở đây có vấn đề rút ra: tình hình quốc tế thật là lắt léo Nhưng rồi mọi suy nghĩ không vui cũng bị vùi lấp đi bởi những lo lắng hàng ngày. Biên đội chúng tôi vẫn phải hoàn thành nhiệm vụ tiếp theo.

Sáng sớm, chúng tôi cất cánh đi Gri-gô-ri-ô-pôn. Bay trên đường trong đội hình hẹp theo hướng bắc-nam trong khi những đám mây nặng, xám và thấp, xuyên qua đội hình từ hướng tây sang đông làm chúng tôi phải bay sát đất.

Cách Gri-gô-ri-ô-pôn vài ki-lô-mét có một trung đoàn tiêm kích cũng đã rời sân bay Ki-si-nhép như chúng tôi: người ta xây dựng ở đây một đường băng bằng bê tông: Phi công và thợ máy sống dưới lều bạt. Cũng như bên chúng tôi, ban tham mưu ở trong một chiếc thùng gỗ cùng kiểu.

Ban tham mưu báo cho chúng tôi là hai chiếc Mích đã sẵn sàng chuyển đi, nhưng họ chưa cho chúng tôi cất cánh: thời tiết trên đường bay hoàn toàn xấu.

Ba ngày dài vô tận trôi qua dưới mái lều. Không còn biết làm gì nữa ngoài đọc sách, ngủ, kể chuyện cổ tích và thỉnh thoảng lại buồn bã nhìn những đám mây thấp như những mảnh vải rách nát, lướt qua liên tục trên những ngọn đồi. Ở đâu ra lắm mây thế? Chúng tụ tập ở đằng kia, ở phía tây như thế nào? Sao giữa mùa hè mà thời tiết lại xấu vậy?

Nhiều linh cảm u ám thoáng trong tâm hồn tôi.

Nỗi buồn chỉ biến đi mỗi chiều, khi các phi công tụ tập trong nhà ăn. Chúng tôi ở đó rất lâu để tranh luận về những máy bay mới, về những sự kiện đặc biệt trong thời sự hàng không...

Linh hồn của cái câu lạc bộ này là một cựu binh, một đại úy khỏe và đẹp, một người kể chuyện rất hay. Tôi chỉ gặp anh một lần ở Ki-si-nhép, nhưng trong những lần trò chuyện với các phi công tiêm kích, tôi thường nghe đến tên anh. Trước kia, Các-ma-nốp là phi công lái thử máy bay ở Mát-xcơ-va, không hiểu vì lỗi gì mà người ta chuyển anh về trung đoàn coi như thi hành kỷ luật. Bây giờ, anh chỉ huy một đội bay. Mọi người đều kính trọng anh, cũng đúng thôi: anh là phi công giỏi và sống thoải mái với tất cả. Muốn cho anh kể một câu chuyện hay thì phải biết khích anh một chút. Anh rất khoái khi thấy mọi người chăm chú nghe, thỉnh thoảng biểu đồng tình với anh.

Buổi chiều đầu tiên, tôi đến bàn ăn, Các-ma-nốp đang kể một câu chuyện về Tây Ban Nha mà tôi đã có lần được nghe.

- Do đó, - Anh kết luận, - Những dây đai bảo hiểm cũng có thể chơi chúng ta một vở xấu đấy.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ như vậy - Một trung úy còn trẻ nhưng tóc đã bạc, nói vẻ nghi ngờ.

- “Tôi chưa bao giờ nghĩ như vậy”, Các-ma-nốp bực mình nhắc lại - Việc đó đã xảy ra với một

người mà tôi biết rõ. Chuyện đã xảy ra như vậy, như các bạn đã thấy, và anh ta, anh ta “chưa tin” - Này cô gái, cho trà nhé! - anh gọi cô phục vụ trước khi kể tiếp - Đồng chí phi công đó cũng ngồi ở bàn kể về sự rủi ro đó như tôi vừa nói với các bạn. Anh ta chiến đấu ở Tây Ban Nha, có một lần máy bay anh ta bị bắn trúng, máy bay đã bén lửa. Khi ngọn lửa bén đến buồng ngồi, vừa lúc định nhảy dù thì cái đai dù ngoắc vào dây đeo. Và cái dây thừng đáng ghét ấy, như bạn biết, không dễ dàng đứt đứt hoặc cắt bằng răng. Bạn có hiểu tình thế lúc đó không?

- Tôi hiểu, nhưng trường hợp đó rất hiếm.

- Nó có thể đưa anh xuống mồ. Những cửa đó, như khúc ruột thừa trong người. Phải cắt nó vứt đi.

- Anh định nói những cái dây đai bảo hiểm ư. - Một người ngạc nhiên hỏi.

- Sao anh không uống trà đi - Cô phục vụ lại gần, hỏi

- Nước trà! Nó không giống như rượu, người ta không thể uống một hơi.

Các-ma-nốp trả lời và đứng dậy, rõ ràng là không bằng lòng vì có người trong chúng tôi không chú ý đến câu chuyện của anh.

Mọi người đứng lên theo. Tôi ngoảnh nhìn về bạn mình: Đi-a-sen-cô và Dôp-nhi-a đã không còn ở đây. Ra khỏi lều. Các-ma-nốp đi về phía phải, còn tôi đi cùng một phía với đồng chí trung úy tóc bạc. Đó cũng là con đường của đồng chí.

Chúng tôi đi lặng lẽ, Một đêm tối trời, có vẻ lạnh và ẩm. Gió mát như mùa thu.

- Đó là một phi công cừ, duy chỉ phải cái hơi ba hoa - đồng chí trung úy khẽ nói - những dây đai bảo hiểm: một khúc ruột thừa... Nói vậy, thật chẳng đúng đắn tí nào. Sau khi nghe chuyện của anh ta, một số người có thể sẽ cắt bỏ dây đai đi.

- Câu chuyện sẽ được truyền khắp trung đoàn cho mà xem? - Tôi nhận xét.

Những lùm cây rì rào. Ở xa, phía bên kia bờ sông Đơ-nhi-ét, trên bờ đất Bét-xa-ra-bi, lập lòe ánh đạn lửa. Tôi dừng lại, đoán đồng chí trung úy tóc bạc có ý kể cho tôi một điều gì đó về cuộc đời anh. Tôi đã không nhầm. Anh kể:

“Trước chiến tranh Phần Lan, tôi hết sức chú ý theo dõi những cuộc họp và những cuộc nói chuyện về chiến tranh, về cách sống của con người ở mặt trận. Rồi tôi cũng trải qua chiến đấu. Tôi cắt cánh lần đầu tiên để làm nhiệm vụ, rồi lần nữa, rồi lần thứ ba. Tôi dự những cuộc không chiến, tôi bổ nhào tiến công các đồn Phần Lan. Khi mọi việc thành công thì sự việc đều sáng sủa rõ ràng.

Nhưng rồi một hôm, tôi gặp một vết đau. Máy bay thành linh mất tốc, tôi tụt tại sau đội hình. Chỉ có cách là tự lo liệu cho mình. Song tôi không nhớ một điểm chuẩn nào trên tuyến bay. Tôi chỉ nghĩ đến việc trở về phòng tuyến ta nhưng lại không biết mình đang ở đâu? Trên đất ta hay đất địch? Máy bay lướt một cách khó nhọc, sẵn sàng lộn xuống trong chốc lát. Nhìn thấy một cánh đồng bằng phẳng, trắng toát, tôi tiến vào hạ cánh. Tôi hạ xuống an toàn, ra khỏi buồng lái, đứng trên cánh, nhìn xung quanh.

Bất ngờ nghe thấy tiếng súng nổ rồi thấy xuất hiện không xa, một toán người khoác áo nguy trang trắng. Họ lao đến bằng gậy trượt tuyết. Tôi cho rằng đó là bọn Phần Lan, và nhớ lại ngay những điều cần dặn trong trường hợp này: không được đầu hàng và phải đốt máy bay...

Những người trượt tuyết áo choàng trắng đã đến rất gần, tôi chỉ còn kịp rút khẩu súng ngắn ra. Tôi gí súng vào thái dương và bóp cò nhưng đạn không nổ. Tiếng cò tách đúng như thế, làm tôi tưởng như là một tiếng vang. Lên cò lại, tôi vẫn đặt súng vào thái dương. Lại hỏng. Và cứ

như thế: tất cả các viên đạn trong hộp đạn đều rơi xuống dưới chân mà tôi vẫn sống. Mất hết tự chủ, tôi phục xuống, úp mặt vào tuyết khóc nức nở.

Những bàn tay lạnh tôi dậy. Té ra những người trượt tuyết ấy lại là quân ta. Tôi đã hạ cánh xuống lãnh thổ ta một chuyện kỳ lạ phải không? Nhưng ta có thể rút ra nhiều kết luận...”

Đêm hôm ấy, tôi nằm mãi không ngủ được, trần trọc, trần trổ trên chiếc gối ẩm ướt vì nước mưa. Câu chuyện của đồng chí trung úy tóc bạc vẫn ám ảnh trong đầu tôi.

Ngày thứ bảy, người ta vẫn chưa cho phép chúng tôi bay.

- Thứ hai, nếu trời trong hơn chút nữa chúng tôi sẽ thả các anh - Đồng chí tham mưu trưởng nói.

- Cần gì phải kêu ca về sự nhàn rỗi, đồng chí chỉ huy - Đi-a-sen-cô năn nỉ - Tốt nhất là đồng chí cho chúng tôi đi một vòng quanh Gri-gô-ri-ô-pôn còn hơn là bắt chúng tôi nghỉ ngơi dưới mái bạt này.

- Được còn hơn là nghe các anh kêu ca, lấy một chiếc xe và chuồn đi?

Nửa giờ sau, chúng tôi đã ở Gri-gô-ri-ô-pôn. Trong một gian phòng của quán ăn sâu, hẹp và đầy người, chúng tôi tìm được một chỗ nhỏ. Bộ mặt Đi-a-sen-cô thay đổi hẳn, đầy hớn hởi. Anh chàng thanh niên cao lớn, má hồng hồng - người con trai của đồng cỏ - thích uống cho ra uống giữa bẻ bạn. Sau khi đã đòi được rượu Vốt-ca và đồ nhắm, cậu ta đặt lên bàn vừa cười, vừa nói:

- Trên bầu trời cũng như trong cuộc sống, bao giờ cũng có chỗ hừng sáng.

Trở về sân bay muộn, chúng tôi vẫn còn tiếp tục trò chuyện thì thầm rất lâu. Những ngôi sao lấp lánh trên nền trời, trên đầu chúng tôi. Chúng tôi vẫn còn phân biệt được nó qua tấm vải lều bạt. Sự yên tĩnh ngự trị, bao bọc xung quanh chúng tôi.

Chúng tôi chưa hiểu rằng, trong khi chúng tôi ngủ thì những giờ phút hòa bình đã kết thúc.

6

Những tiếng gõ mạnh vào cái keng làm bằng thanh ray đánh thức chúng tôi dậy. Thoạt đầu ai cũng nghĩ là báo động luyện tập. Ở nhà hoặc đến đây người ta cũng không để mình ngủ yên. Bên ngoài lều, có tiếng chân người, tiếng nói vội vã.

Đi-a-sen-cô tìm không thấy bút tất. Đốp-nhi-a và tôi phải đợi cậu ta để cùng đi lên ban tham mưu.

Sân bay bừng tỉnh. Một động cơ, rồi nhiều chiếc nữa nổ máy ầm ầm, át cả tiếng keng liên hồi.

‘Có lẽ báo động thật’. Tôi nghĩ như thế, vì thấy người ta bắt đầu phân tán máy bay. Luyện tập như vậy cũng tốt. Địa điểm không thiếu, sân bay kéo dài đến tận cánh đồng ngô.

Ở gần chiếc “thùng” của ban tham mưu, các phi công tập hợp theo kíp chiến đấu. Những bộ mặt nghiêm trang, rắn như thép. Báo động đã làm mất ngày nghỉ của họ. Trong những cái nhìn nghiêm nghị ấy, hình như có điều gì không bình thường.

Lách mình lên tận cửa để báo cáo, tôi nghe giọng nói không bằng lòng của Đi-a-sen-cô:

- Sao không để người đến công tác được ngủ?

- Ngủ à? Chiến tranh rồi! - Tiếng ai đó phát ra như một tiếng súng nổ.

“Chiến tranh ư?” - Mọi người đều tự hỏi mình. Người thì chưa tin. người thì nghĩ rằng mình nghe nhầm, có người lắng nghe một cách máy móc... Nhưng tất cả đều xác nhận ý nghĩa của danh từ khủng khiếp ấy: những đám cháy sáng rực chân trời phía Ti-ra-xôn và tiếng máy bay gầm rú dữ dội trên sân bay.

Chiến tranh! Những lo nghĩ thường ngày, những dự định trong thời bình bỗng chốc bị đẩy lùi xa vào dĩ vãng. Trước mắt chúng tôi là một viễn ảnh đầy lo ngại.

Tại sao mình còn ở đây, trong lúc ở Bi-en-xư người ta đang chiến đấu bảo vệ biên giới. Tôi báo cáo với tham mưu trưởng:

- Cho phép chúng tôi trở về trung đoàn.

- Được!

- Cho chúng tôi thợ máy để chuẩn bị máy bay.

- Cho các đồng chí à? Họ đều bận cả. Các đồng chí không hiểu ư? Chiến tranh rồi?

Phía đông-bắc, tiếng động cơ nghe rõ dần và phút chốc trên nền trời sáng hiện rõ dần hình thù những chiếc máy bay. Máy bay nước nào? Ta hay địch?

Vài chiếc I.I6 cất cánh chặn những máy bay lạ. Những chiếc máy bay ném bom đã vào vòng lượn. Bây giờ mới nhìn rõ những cánh hình thoi.

- Máy bay địch! Đúng là chiến tranh rồi...

Chúng tôi chạy về máy bay mình, mắt vẫn không rời tốp máy bay địch: Tiếng súng máy nổ ran, nghe bây giờ không còn cảm giác giông như trước nữa. Đã xảy ra không chiến thực sự rồi.

Vồn là thợ máy cũ, tôi tự mình kiểm tra máy bay. Còn Di-a-sen-cô và Đốp-nhi-a thì mang đến hai bình khí nén để mở máy.

Chúng tôi cất cánh và lập tức thấy chán ngán: trên những chiếc Mích không có lấy một viên đạn. Phải bay thật thấp trên địa hình, trên những dải rừng, những cánh đồng đang mùa gặt.

Về đến Mai-a-ki, chúng tôi ngạc nhiên thấy sân bay vẫn yên tĩnh. Máy bay đã được phân tán và ngụy trang trong các ruộng ngô. Đường băng không có chướng ngại. Sau khi hạ cánh, tôi cho máy bay lăn vào giữa đám ngô. Hai chiếc Mích của Di-a-sen-cô và Đốp-nhi-a cũng vừa đến đậu bên cạnh.

- Các đồng chí quên là đã chiến tranh rồi à? Sao lại xếp hàng như duyệt binh thế này?

Nghe tôi hét lên như vậy, họ nổ máy lại và lăn ra xa.

Để họ ở lại trông máy bay, tôi chạy đến ban tham mưu.

Tôi đưa mắt tìm trung đoàn trưởng. Đồng chí ấy đi đâu? Hỏi chuyện các anh em khác mới rõ tình hình. Hôm qua, sư đoàn trưởng lệnh cho I-va-nốp và phi đội trưởng A-tơ-ra-ski-ê-vích phải đến ngay Pia-lít-xa tìm hiểu tại sao Phi-ghi-sép lúc đuổi theo máy bay trinh sát Đức lại vi phạm đường biên giới. I-va-nốp đi bằng máy bay U ti 4, còn A-tơ-ra-ski-ê-vích thì đi ô tô. Đến chiều, I va-nốp báo về là máy bay hết dầu phải hạ cánh xuống một cánh đồng: A-tơ-ra-ski-ê-vích cũng báo về là xe bị sa xuống rãnh. Chỉ huy biên đội tuần tiễu Cu-dơ-ma Xê-li-véc-tốp thì bị gọi về ban tham mưu sư đoàn ở Ki-si-nhép để kiểm điểm, không rõ vì khuyết điểm gì.

Tình hình là như thế. Sân bay không có người chỉ huy. Một số phi công cũng vắng mặt...

Bi-en-xư? Bi-en-xư - Tiếng thiếu tá Mát-vây-ép nhắc lại khi nhận bức điện chuyển đến. Cùng với một số phi công, tôi đứng sát cửa sổ lắng nghe không sót một chữ. Bi-en-xư báo về là từ sáng sớm máy bay ném bom Đức có Mét-xe yểm hộ đã đánh phá sân bay, đốt cháy các bể xăng. Máy bay tiêm kích của ta lên đánh. Xê-mi-ôn Ôp-si-nhi-cốp hy sinh. Mi-rô-nốp hạ được một chiếc trinh sát Hen-ken 126 của Đức.

Chúng tôi nhắc lại cho anh em đứng ở xa: “Ôp-si-nhi-cốp hi sinh”. Lòng chúng tôi tràn đầy xúc động và căm thù, thêm nỗi đau xót vì mất một người đồng chí, một người bạn chiến đấu thân thiết. Ai cũng muốn biết anh đã hy sinh trong hoàn cảnh nào. Viên đạn quân thù đã giết chết anh, hẳn còn tiếp tục bay đi tìm giết hại đồng chí khác...

Tôi đề nghị với Mát-vây-ép:

- Cho biên đội tôi bay đến tiếp cứu anh em bên ấy?
- Phi đội 2 vừa mới cất cánh. Bên ấy không còn xăng dầu, không hiểu họ sẽ xoay xở ra sao

Nét mặt tham mưu trưởng lộ vẻ bối rối.

Tôi chạy về biên đội. Trước khi đi, tôi đã dặn họ chuẩn bị vũ khí và chỉnh lại máy ngắm trên máy bay.

Thấy tôi, Di-a-sen-cô liền gọi:

- Cất cánh chứ?

Đốp-nhi-a thì nhìn tôi với vẻ lo lắng:

- Tình hình Bi-en-xư thế nào?

Vợ và con nhỏ Đốp-nhi-a còn ở bên ấy.

- Ta đã chiến đấu. Ôp-si-nhi-cốp đã hy sinh

Một giây im lặng.

Thế nào.

Vẫn là câu hỏi mà tôi đã tự đặt ra lúc nãy. Tất cả phi công đều muốn biết những chi tiết, đó là những chi tiết bi thảm. Đồng chí ấy đã hy sinh như thế nào? Tại sao? Chúng tôi muốn bao giờ mình cũng là người chiến thắng.

Quân đội ta đã chuẩn bị sẵn sàng để phòng thủ đất nước, sẵn sàng đón nhận cuộc chiến đấu. Chúng ta đã kiên trì học tập, không phí một ngày, để nắm vững vũ khí hiện đại. Nhưng bọn phát xít đã tiến công chúng ta một cách bất ngờ. Nếu cơ quan chỉ huy cấp trên nắm chắc được nguy cơ bị tiến công, chắc hẳn chúng ta đã đón tiếp chúng một cách đích đáng. Và hiển nhiên là không xảy ra tình trạng như trung đoàn chúng tôi trong buổi sáng đầu tiên của chiến tranh: các phi đội phân tán, lực lượng tản mát, máy bay chưa chuẩn bị.

Với tổn thất đầu tiên, chúng tôi hiểu là chiến tranh sẽ ác liệt và đẫm máu. Đồng chí sĩ quan trực ban gọi tôi:

- Pô-crư-skin, lên ban tham mưu
- Rõ!

Tôi vừa chạy vừa nhìn lên trời. Đôi ủng ướt đẫm sương càng nặng thêm. Mặt trời đã lên ở

chân trời.

Ở ban tham mưu, mọi người vẫn bận tíu tíu. Mát-vây-ép ra gặp tôi.

- Xem bản đồ này - Anh vừa nói vừa lấy tay chỉ một vòng tròn xanh ở giữa khoảng đồng trống - Anh có trông rõ khu rừng nhỏ này không?

- Thấy.

- Lấy ngay một chiếc U.2 bay đến đó. I-va-nốp đang mắc cạn ở đấy.

Đáng lẽ phải trả lời “rõ”, nhưng tôi không nói được lời nào. Đây có phải là một nhiệm vụ chiến đấu không? - Sự việc sẽ là: I-va-nốp sẽ cất cánh trên chiếc U.2, còn tôi thì ở lại với chiếc máy bay không còn một giọt dầu.

Mát-vây-ép đoán được điều tôi băn khoăn:

- Xe chở dầu đã lên đường và sẽ đến đó ngay. Anh nói cho đồng chí ấy biết tình hình. Dịch đã ném bom sân bay, đốt cháy bể dầu. Tôi đã phát phi đội 2 đến đó. Tóm lại đồng chí ấy cần trở về trung đoàn ngay.

Tôi trở về chỗ để máy bay. Di-a-sen-cô và Đốp-nhi-a đang ngồi dưới cánh máy bay, thấy tôi liền bật dậy:

- Cất cánh chứ!

Tôi lắc đầu, đi qua mấy chiếc Mích, tiến về chiếc U.2 đậu trong ruộng ngô.

8

Tìm được khu rừng nhỏ giữa cánh đồng bao la và chiếc máy bay đơn độc bên cạnh I-va-nốp, hạ cánh chiếc U 2 trên một địa hình chưa quen thuộc, tất cả những việc đó đều dễ dàng hơn là kể lại với I-va-nốp sự việc xảy ra ở Bi-en-xư và cái chết của Ôp-si-nhi-cốp. I-va-nốp lắng nghe tôi một cách điềm tĩnh. Tôi hiểu rõ đức tính tự chủ ấy ở người chỉ huy của mình, từ cái cách đồng chí trèo lên cánh máy bay và nhanh nhẹn nhảy vào buồng lái, đến những lời căn dặn của đồng chí: lúc nào phải chờ đợi và lúc nào thuận tiện nhất để cất cánh. Thái độ bình tĩnh của đồng chí đã truyền sang tôi, cả khi tôi còn ở lại một mình giữa cánh đồng.

Xe chở dầu cũng vừa đến.

Trở về trung đoàn, tôi đến trình diện Vích-to Pê-tơ-rô-vích I-va-nốp với tâm trạng đã làm tròn công việc, dù chỉ là việc nhỏ và bây giờ có quyền yêu cầu được giao nhiệm vụ chiến đấu. I-va-nốp nói:

- Đồng chí đến đúng lúc. Về chuẩn bị cho biên đội cất cánh.

Mười phút sau, chúng tôi cất cánh đi trinh sát bên kia sông Prút, trên vùng trời Ru-ma-ni. Mục tiêu trinh sát là các sân bay Giát-xi và Rô-man.

Tôi tính rằng bay ở độ cao thấp đến mục tiêu thứ nhất là điều không khó, miễn là biên đội giữ vững đội hình. Đến Rô-man, thành phố hậu phương địch thì phức tạp hơn. Nhưng chính điều đó lại làm tôi thích thú. Chỉ tiếc là trung đoàn trưởng đã có lệnh không được đánh nhau và sau khi trinh sát xong phải trở về ngay.

Trên sân bay Giát-xi, nhiều pháo cao xạ cỡ lớn bắn về phía chúng tôi. Tôi nhìn một cách tò mò những cụm khói đạn lùi dần về phía sau

Sân bay Giát-xi không có một chiếc máy bay nào.

Trên các ngã đường, những đoàn dài bộ binh, cơ giới, pháo binh đang tiến về phía đông. Thấy chúng tôi, lính Đức tản ra nấp vào các hào, rãnh, bụi cây.

Mục tiêu chính là sân bay Rô-man. Chúng tôi bay thẳng đến đấy. Từ xa, thành phố đã hiện ra. Dưới đất, những luồng đạn bắn lên. Chúng tôi lẩn vào một đám mây nhỏ. Nhìn không rõ mặt đất. Bỗng thấy phía dưới có một vật gì lấp lánh. Một cái còi? Không phải, đúng là máy bay.

Sân bay chất đầy máy bay xếp thành hàng, buồng lái và thân cánh phản chiếu ánh mặt trời, lấp lánh như một tấm gương khổng lồ.

Tự nhiên, chúng tôi quên cả pháo phòng không, quên hết mọi nguy hiểm. Chỉ mãi sau này, khi có được bản lĩnh can đảm, chúng tôi mới có khả năng phân phối sự chú ý giữa nhiệm vụ quan sát và động tác điều khiển. Bây giờ, chúng tôi chỉ chú ý quan sát sân bay và cố gắng ước lượng số máy bay. Có hơn hai trăm chiếc vừa ném bom, vừa tiêm kích... Vài chiếc bắt đầu nổ máy. Chúng tôi bay qua sân bay, tăng hết cửa dầu, bay về phía đông.

Giờ thì phải về cho nhanh. Giá như có thể báo cáo ngay kết quả trinh sát về ban tham mưu! Nhưng máy bay không có vô tuyến điện. Trên đường về, chúng tôi lại bay trên những con đường tràn ngập những đoàn quân địch.

Máy bay vừa lẩn về vị trí, thì một chiếc xe đến đón tôi, Đi-a-sen-cô và Đốp-nhi-a ở lại với máy bay. Trước khi đi báo cáo, tôi hỏi thêm kết quả quan sát của họ, bổ sung đầy đủ tình hình...

- Phải nện ngay lập tức cái chợ triển lãm máy bay ấy! Đi-a-sen-cô vừa cười mũ bay vừa sôi nổi nói, mặt mày còn đầy mồ hôi

- Nhất định rồi! Ta đến đó là vì thế

9

Chúng tôi trực ngay cạnh máy bay, từng phút sẵn sàng cất cánh, để yểm hộ máy bay ném bom của ta, hoặc bảo vệ Mai-a-ki chống không quân địch. Ở Bi-en-xư, máy bay Đức đã phá hỏng đường cất hạ cánh.

Điện của ban tham mưu: báo động khẩn cấp. Tin tình báo trên không cho biết: ba tốp ném bom của địch thành đội hình chín chiếc đang hướng về sân bay.

Tôi ngồi vào buồng lái chiếc Mích, chuẩn bị sẵn sàng mở máy nhanh chóng. Vừa quan sát chân trời, vừa đưa mắt về đài chỉ huy. Một phút, hai phút, rồi năm, mười phút trôi qua. Bao lần, tôi hình dung trong óc bọn Gioong-ke đến đánh sân bay và biết bao lần tôi tiến công và bắn rơi chúng.

Phân tán vì những suy nghĩ vẩn vơ, tôi thôi không quan sát nữa.

- Đồng chí chỉ huy? Chúng kia kìa?

Tôi nhìn kỹ, một tốp máy bay đang bay đến, mỗi lúc một rõ. Máy bay ném bom!

Tôi mở máy lăn ra khỏi ruộng ngô.

Các phi công khác của trung đoàn cũng làm theo. Mắt tôi không rời đài chỉ huy. Quái? Sao vẫn chưa có pháo hiệu? Cuối cùng, ba phát pháo hiệu đỏ vút lên không trung.

Các máy bay ném bom bay qua gần cạnh sân bay thành đội hình tam giác. Bị chói nắng, nhưng tôi vẫn nhìn thấy những chiếc máy bay lạ. hơi kỳ dị, một động cơ, phi công và người bắn

súng cùng ngồi trong một buồng lái.

Tôi lao vào tiếp cận chiếc máy bay ở cạnh ngoài và bắn một loạt đạn ngắn. Chắc là trúng. Tôi tin thế vì tôi vào gần đến nỗi luồng khí lưu của nó làm cho máy bay tôi chao đi. Tôi kéo máy bay lên về phía bên phải và cưỡi lên trên bọn ném bom. Từ trên nhìn xuống và nguy quá! Thấy rõ những ngôi sao đỏ trên cánh!

Máy bay ta! Tôi đã bắn vào một chiếc của ta.

Bay trên tốp ném bom, tôi không còn biết xử trí ra sao nữa. Chiếc máy bay bị bắn tụt lại phía sau. Tôi bay theo nó thêm vài giây. Tắm lòng tôi, ý nghĩ tôi như gắn bó với tổ bay mà lúc này, không biết họ sẽ xử trí ra sao?

Những chiếc tiêm kích khác của ta cũng đang lao đến trong đội hình khấp khểnh. Chiếc đi đầu đã cơ động để tiến công các máy bay ném bom từ sườn bên kia. Chết rồi! Họ sẽ bắn rơi hết. Không nghĩ ngợi gì nữa, tôi cắt ngang đường bay chiếc tiêm kích, vừa bay vừa lắc cánh. Để tránh lao vào nhau, nó liền lảng ra. Nhưng những chiếc khác lại tiến vào công kích. Tôi lao từ chiếc này đến chiếc khác, bắn tín hiệu cảnh cáo. Một vài chiếc đã nổ súng, may mà không trúng.

Chiếc máy bay bị tôi bắn hạ bụng (Hạ bụng: cách xử lý hạ cánh ngoài đường băng, không thể còng bánh mà chạm đất bằng bụng máy bay.) xuống một cánh đồng, còn những chiếc khác thì bình yên bay đến sân bay Gri-gô-ri-ô-pôn. Ở đây, có thêm hai phi đội ném bom hạng trung sáp nhập vào, được máy bay tiêm kích hộ tống, họ bay về hướng tây.

Sau khi đã làm cho đồng đội bị một phen khiếp đảm, các đồng chí trong trung đoàn tôi trở về căn cứ. Còn tôi, tôi không còn đủ can đảm để trở về nữa. Vích-to Pê-tơ-rô-vích sẽ nói gì? Các phi công sẽ xem xét tư cách của tôi như thế nào? Tôi quyết định đi theo các máy bay ném bom của ta.

Tại sao mình lại không đến mục tiêu trước và khống chế sân bay?. Chắc chắn họ sẽ đến Rô-man. Nếu tôi làm cho tiêm kích địch cất cánh chậm vài phút, thì máy bay ném bom của ta sẽ làm ăn có hiệu quả hơn.

Một lần nữa, tôi lại ở trên bầu trời Rô-man. Pháo cao xạ bắn lên. Những vệt lửa nhằng nhịt chĩa về phía tôi. Vừa cơ động thẳng đứng, vừa cơ động về hướng, tôi để ý quan sát xem có máy bay Mét-xe-smít cất cánh lên không? Thấy hai chiếc tiêm kích lẩn ra vị trí cất cánh, tôi lao xuống công kích. Chúng vẫn đứng yên đợi cho tôi bay qua và ở phía trước chúng. Tôi vừa có đủ thời gian bắn vài loạt đạn, chắc là không trúng. Không có chiếc nào bốc cháy.

Nhiều phút trôi qua, vẫn không thấy máy bay ta. Nhào lộn giữa lửa đạn cao xạ, tôi luôn nghĩ đến họ, nhưng họ vẫn không xuất hiện. Hay là họ đi ném bom các bến vượt sông.

Tôi bay về sông Prút. Đúng rồi, máy bay ta đang giội bom xuống vị trí tập kết quân địch ở bờ bên phải. Thật là tuyệt: ở phía trước, một bức tường khói đen dựng lên.

Tôi nhận ra máy bay ta, bám theo họ, lòng khuây khỏa được gặp lại nhau, nghĩ rằng hoạt động của tôi ở Rô-man đã giúp họ ném bom được thuận lợi.

Đội máy bay ném bom phân tốp. Tám chiếc ngoặt trái về hướng sân bay chúng tôi. Bay bên cạnh họ, tôi cứ đếm đi đếm lại. Tốp này vốn có chín chiếc, chắc một chiếc bị rơi đâu đó. Không biết số phận nó ra sao

Vài năm sau khi chiến tranh kết thúc, tôi mới rõ. Tình cờ gặp một phi công ném bom, tôi được nghe anh ta kể về lần xuất kích đầu tiên, phi đội mình bị một máy bay tiêm kích của ta tiến công và về số phận bi thảm của tổ lái chiếc máy bay bị bắn.

Tám chiếc máy bay ném bom và máy bay của tôi bay cách một quãng, trở về trong ánh mặt trời sắp lặn.

Máy bay gần hết dầu, nhưng tôi thật chẳng muốn trở về mặt đất chút nào. Tôi lấy làm xấu hổ với bạn bè, với cấp chỉ huy của mình. Lúc cất cánh chiến đấu, tôi hăm hờ bao nhiêu, thì khi quyết định hạ cánh, lòng tôi xiết bao buồn bã bấy nhiêu.

9

Tình hình khó khăn của mặt trận cũng góp phần làm giảm nhẹ sự nghiêm khắc đối với khuyết điểm: Phải lúc khác thì đã có biết bao cuộc họp để phân tích mọi chi tiết của sự việc tai hại ấy. Trừng phạt những người chịu trách nhiệm trực tiếp thật chẳng ích lợi gì trong khi sự việc lại có những nguyên nhân sâu xa hơn.

Chiều hôm ấy, chúng tôi tập hợp gần chỗ máy bay mặc niệm một phút tưởng nhớ đồng chí phi công Ôp-si-nhi-cốp và đồng chí thợ máy Cô-mai-ép đã ngã xuống trong ngày đầu tiên của chiến tranh. Chúng tôi phát biểu về những tổn thất và những nguyên nhân khiến đơn vị chưa giành được thắng lợi.

Các phi công chất vấn một cách bức tức:

- Tại sao không cho chúng ta xem trước những chiếc Su-2 một lần để đến nỗi chúng ta đánh nhầm như đánh kẻ địch. Nghe nói còn có loại PE.2. Không khéo rồi lại bị nện nhầm nữa...

- Đây là bí mật quốc gia. Người ta phải giữ bí mật các loại máy bay của ta - một vài người lập luận.

- “Giữ bí mật” Cậu có còn là trẻ con nữa đâu! Máy bay Su-2 đậu ở Cô-tốp-xơ gần ngay đây, ai chẳng trông thấy hàng ngày. Thật ngược đời là người ta chỉ được phép biết máy bay ta khi ở trên không - Có người vặn lại.

- Đơn giản thôi. Ban chỉ huy không có thì giờ lo cho chúng ta; họ còn bận điều tra “vụ Phi-ghi-sép”.

Vích-to Pê-tơ-rô-vích giơ tay bảo mọi người im lặng rồi nói to:

- Các đồng chí đã nói hết ý kiến chưa? Bây giờ tôi xin nói hai điểm.

Trung đoàn trưởng phát biểu một cách điềm đạm nhưng nghiêm khắc, không gượng nhẹ một ai. Tham mưu trưởng bị cho ra trò vì đã ra lệnh phát tín hiệu cất cánh, ông cũng làm cho tôi phải đỏ mặt nhiều lần. Sau khi đã chỉnh suốt lượt những người có khuyết điểm và phân tích nguyên nhân sự việc, I-va-nốp biểu dương những mặt tốt trong ngày. Chúng tôi được biết thiếu úy Mi-rô-nốp đã hạ một máy bay trinh sát Hen-ken 126 của Đức trong khu vực Bi-en-xư. Cũng ở đó, đại úy A-tơ-ra-ski-ê-vích đã bắn rơi một biên đội trưởng địch có huân chương chữ thập sắt. Đại úy Mô-rô-dốp đã chọc tiết một máy bay tiêm kích phát xít trên vùng trời Ki-si-nhép và trở về an toàn... Đại úy Các-ma-nốp đã hạ ba tên khi chúng tiến công Ki-si-nhép. Thế là trung đoàn tôi đã tiếp quân địch một cách đích đáng. Tổng cộng trong ngày, chúng tôi đã tiêu diệt hơn mười máy bay địch.

Được như vậy, lòng chúng tôi cũng nhẹ nhõm đôi phần. Chúng tôi có thể chơi được với những con chủ bài kiêu ngạo của bọn Đức. Ngày mai, chúng tôi sẽ đánh tốt hơn. Với tâm trạng đó, chúng tôi nhanh chóng trèo lên chiếc xe tải cũ kỹ để về tranh thủ nghỉ ngơi. Bỗng có tiếng động cơ phá tan sự yên lặng trên thảo nguyên.

- Máy bay?

Từ phía tây, máy bay bay đến theo đội hình ba chiếc một, gián cách rộng, có cả những chiếc

bay một mình. Máy bay tiêm kích bay về lộn xộn như vậy có nghĩa là đã trải qua đánh nhau kịch liệt.

- Máy bay ta

- Anh em Bi-en-xu

Chiếc đầu tiên tiếp đất rất mạnh. Dốp-nhi-a, cả buổi làm lì, liền chạy ngay đến gặp anh em mới về. Chiếc cặp bản đồ kẹp bên nách.

Các phi công rời máy bay, đi về sở chỉ huy. Họ đi từng nhóm, cũng có người đi một mình. Anh em ở trung đoàn vây lấy họ, vừa đi vừa hỏi những câu ngắn và chăm chú nghe họ kể chuyện. Nhưng những con người vừa trải qua thử thách không phải là những kẻ lảm lòi. Trông họ khác hẳn đi: quân phục nhò nhem, giọng nói khản đặc, đôi mắt trông có vẻ dữ tợn, một vài người bị thương phải quấn băng.

Lại một đồng chí nữa trở về, bay rất thấp. Đây là một trường hợp hạ cánh không còn dầu. Cánh quạt đã ngừng hoạt động. Một tiếng nổ đập vào tai mọi người. Xe cứu thương tức tốc chạy đến.

Ngày hôm ấy, các phi công ta đã chiến đấu hết sức mình. Họ đã trở thành những người lính được thử thách trong mùi thuốc súng và trong gian khổ.

Chỉ huy biên đội A-tơ-ra-ski-ê-vích báo cáo vắn tắt sự kiện xảy ra ở Bi-en-xu.

- Bọn Giong-ke đến giội bom như mưa xuống sân bay lúc nhân dân đang sửa sân bay... Súng cao xạ của ta quá ít. Kho dầu bị trúng ngay và bốc cháy. Chúng tôi cất cánh chiến đấu, còn anh em thợ máy thì đưa những người bị thương vào nơi trú ẩn. Chúng tôi cố sức đẩy lùi đợt tiến công thứ nhất... Vài giờ sau lại một tốp ném bom nữa đến. Lần này, chúng đánh vào thành phố. Ta đã hết sức bảo vệ. Phố sá trùm trong khói lửa. Vợ các sĩ quan chạy đến hỏi: "Đi đâu bây giờ?". Người ta cho xe sơ tán đàn bà và trẻ em. Bất cứ chỗ nào có xác người ta đều đem đến nạp cho máy bay.

Bọn Gioong-ke trở lại lần thứ ba. Nhiệm vụ đơn giản của chúng là rải một thảm bom trên đường hạ cánh làm cho nó không còn dùng được nữa. Chúng tôi đánh nhau với bọn Mét-xe, vừa đánh vừa phải tính lượng dầu đủ còn có thể trở về, ít ra là đến Mai-a-ki...

- Nay, Pa-xkê-ép, sao cậu lại ướt như chuột lột thế?

Một người nào đó hỏi một phi công ướt từ đầu đến chân, đôi ủng đầy bùn. Anh ta cúi đầu xuống, chẳng nói chẳng rằng

Trung úy phi đội trưởng Na-da-rốp vừa cười vừa nói:

- Kể lại đi. Sao cậu lại nhăn mặt lại thế? Hay là cậu tưởng cậu đang ngập tận tai..trong đầm lầy? Cậu nhanh nhẹn thật đấy? Giá lúc ấy mà chụp cho cậu một pô ảnh thì hẳn là đẹp quá đi chứ?.

Các phi công khác cũng buông vài câu châm chọc. Sự việc là thế này: trông thấy máy bay Đức, Pa-xkê-ép lao nhanh không phải về máy bay, mà đến một con suối nhỏ bùn lầy. Cậu ta ngâm mình trong nước tới cổ, cho đến kết thúc chiến đấu. Khi người ta kéo lên, cậu ta vẫn còn run lên như cơn sốt. Cậu ta không chịu đựng được lần tiền công thứ ba. Cậu ta mất tinh thần.

- Ốp-si nhi-cốp đã hy sinh như thế nào? - Tôi hỏi A-tơ-ra-ski-ê-vích.

- Máy bay cậu ta đâm xuống đất ngay trước mắt bọn mình.

- Bị địch bắn cháy?

- Chúng rình cậu ta ở những vòng ngoặt rất bài bản. Cậu ta bắt đầu làm động tác như khi huấn luyện thì hai thằng Mét-xe bám theo sau và bắn vào cậu ta như bắn còn thỏ. Muốn đánh thắng thì phải dũng cảm và khôn ngoan.

Xe cứu thương chạy ngang qua chỗ chúng tôi. Ốp-xi-an-kin thò cái đầu quần băng ra, kêu lên vui vẻ:

- Chào những con người dũng cảm của “hậu phương”

Tôi nghĩ bụng: “Thế là xong rồi”. Còn chuyện “hậu phương” thì sẽ nói sau với cậu ấy

- Mi-rô-nốp đâu?.

A-tơ-ra-ski-ê-vích đi chậm lại:

- Cậu ta cùng bay với tụi mình. Sao lại chưa về nhỉ?

Chúng tôi để ý lắng nghe: vẫn yên lặng.

Sở chỉ huy gọi những phi công lên xe đi ăn tối

Họ trèo lên thùng xe, người nọ đứng sát người kia. Chiến tranh rồi, nhưng mọi việc lại vẫn như ngày hôm qua: chiếc xe tải, vai một người bạn và bữa ăn bình yên.

Thấy tôi vẫn đứng ở dưới, A-tơ-ra-ski-ê-vích gọi:

- Trèo lên, xe sắp chạy rồi!

- Mình còn đợt. Mi-rô-nốp có thể sắp về.

Xe chuyển bánh.

Bầu trời như đang che giấu một cái gì trong vẻ yên tĩnh.

CHƯƠNG 2 - NHỮNG THỬ THÁCH ĐẦU TIÊN

1

Tảng sáng, chiếc xe tải đưa chúng tôi ra sân bay. Mọi người ngái ngủ im lặng. Trong đầu óc còn mơ mơ màng màng và mệt mỏi, lại hiện ra những ấn tượng nặng nề ngày hôm trước và chúng tôi th đoán xem những gì sẽ đến với mình hôm nay.

Xe tải thả từng người xuống bên máy bay của mình. Vừa nhảy xuống đất, tôi thấy cậu thợ máy Va-kho-nhen-cô đang làm việc trong buồng lái chiếc Mích. Không gian vang dội tiếng gầm của động cơ, rồi luồng đạn vạch đường nhấp nháy trên trời. Trong thời bình, chúng ta không được phép hiệu chỉnh súng như vậy.

Cậu thợ máy từ buồng lái tụt xuống cho biết máy bay đã sẵn sàng. Va-kho-nhen-cô đến làm việc sớm hơn tôi; mặc dù đêm qua khi mọi người đã đi nghỉ, cậu ta còn ở lại ngoài sân bay. Đưa mắt về phía tấm vải bạt trải dưới cánh máy bay, cậu ta nói:

- Chợp mắt một lát, đồng chí chỉ huy.

Tôi chối từ. “Đồng chí chỉ huy”, những lời đó nhắc nhở tôi là người phó chỉ huy phi đội, do đó có trách nhiệm về những đồng chí khác...

Trời sáng dần. Động cơ gầm rú, những tràng liên thanh ngắn nổ lộp độp. Tôi ngó về phía sở chỉ huy xem có chiếc xe nào đến không và suy nghĩ: “Không biết trung đoàn trưởng nhận xét thế nào về việc rắc rối xảy ra hôm qua? Liệu ông có trao nhiệm vụ chiến đấu cho mình không?”.

Chiếc xe hiện ra đầu tiên trên con đường không phải là xe du lịch mà là một chiếc xe tải. Người ta nhận thấy từ xa những chiếc khăn màu rực rỡ của các cô phục vụ mang bữa ăn sáng.

Phi công còn chưa kịp uống hết tách cà phê thì các phi đội trưởng đã gọi tập hợp. Nhiệm vụ của tôi: cùng với thiếu úy Xê-mi-ô-nốp trinh sát con sông Prut trong khu vực Un-ghê-ni - Xtê-pha-nét-ti xem ở đây có những hoạt động vượt sông không?.

Tôi hỏi vì sao không được đưa theo Đi-a-sen-cô hoặc Đốp-nhi-a là những đồng chí hộ vệ chính thức của tôi. A-tơ-ra-ski-ê-vích trả lời nho nhỏ để những người khác không nghe thấy:

- Xê mi-ô-nốp đã có ít nhiều kinh nghiệm, cậu ta đã chiến đấu hôm qua. Bọn Đức đã cấp cho cậu ta một chứng chỉ có đóng dấu.

Thiếu úy Xê-mi-ô-nốp rời mắt khỏi cặp bản đồ bay, ngẩng đầu lên, và tôi nhìn thấy ở cằm cậu ta một vết dài đo đỏ như dấu vết của một thổi sắt hồng.

- Bị một viên đạn sượt qua - A-tơ-ra-ski-ê-vích giải thích.

- Tốt hơn hết là chính cậu ta nên đóng dấu cho tên Đức - Tôi nhận xét.

Xê mi-ô-nốp cũng đã bắn và biết đâu, kết quả còn khá hơn tên Đức.

Chúng tôi cất cánh bay trên đồng cỏ mênh mông tràn ngập ánh sáng mặt trời ban mai. Đến độ cao 1500 mét, tôi bay bằng... Đây là lần thứ hai tôi bay trinh sát và biết độ cao hiện giờ là có lợi nhất. Nó bảo đảm một tầm nhìn tốt, khả năng chiến đấu và cơ động trước hỏa lực phòng không.

Chúng tôi đến sông Prút. Từ bờ bên kia, những đường đạn cao xạ phóng về phía chúng tôi.

Một làn sương mù nhẹ bay trên dòng sông. Chúng tôi tiếp tục bay trên lãnh thổ; tầm nhìn tốt, và lúc này chúng tôi không phát hiện thấy một hoạt động vượt sông nào cả.

Ngoặt thẳng về hướng bắc, quay nhìn khắp bốn phía, đầu chúng tôi như thể gắn trên bản lề. Thật là nguy hiểm nếu phát hiện kẻ địch quá muộn. Ai lơ đãng quan sát bầu trời sẽ phải trả giá đắt.

Ở bên phải, cùng độ cao, tôi phát hiện ba chiếc Mét-xe: Cao hơn một chút, còn hai chiếc nữa là năm! Phải quyết định ngay lập tức. Liệu Xê-mi-ô-nốp có nhìn thấy chúng không? Tôi lắc cánh và bằng một cái ngoặt chỉ hướng xuất hiện bọn tiêm kích địch. Xê-mi-ô-nốp trả lời: thấy! Tôi cảm thấy cậu ta chờ quyết định của mình. Cùng chung nỗi hiểm nghèo nhưng tôi vẫn là cấp trên, là “đồng chí chỉ huy”, và tôi lại nhớ lời căn dặn: “Không được lao vào chiến đấu! Đi trinh sát thì chỉ có trinh sát!”.

Tôi liếc nhìn về phía sau: những chiếc Mét-xe đang đuổi bám. Không thể để rơi vào thế bị động. Chúng nó sắp hạ mình! Tôi ngoặt. Xê-mi-ô-nốp bám theo. Hai tên địch ở trên đang chiếm vị trí, chắc chúng định công kích. Nhưng bây giờ tôi chỉ còn nhìn thấy tên biên đội trưởng của ba chiếc máy bay đầu tiên. Nó bay về phía tôi. Một mối cảm thù mãnh liệt dâng lên trong lòng khi tôi nhìn thấy những chiếc máy bay địch có cái mũi vàng.

Tôi điều chỉnh vòng quay tới độ lớn nhất, tăng hết cửa dầu và chiếc Mích của tôi lao về trước. Sự tăng tốc đột ngột ấy càng khiến cho tôi tràn trề một quyết tâm không gì lay chuyển. “Chỉ cần Xê-mi-ô-nốp không tụt lại sau”

Khoảng cách rút lại nhanh đến nỗi tôi thấy những chiếc Mét-xe to phình lên trước mặt. Hai bên nổ súng gần như đồng thời. Những đường đạn bốc lửa của tôi rõ và nhấp nháy, còn của chúng thì mờ mờ và nhiều khói quạt tới tấp phía trên và tắt đi trong không gian.

Lúc này, đôi bên đều hiểu rằng công kích chính diện chỉ mới là bắt đầu trận đánh và không ai muốn tự nguyện thoát ly. Tôi giở ngón đòn ưa thích, bắt ngờ vọt lên gần thẳng đứng như mũi tên. Phải giành lấy độ cao. Chỉ còn một ý nghĩ xoáy trong óc: “Chúng có năm. Ba tên theo tôi. Hai tên khác, trên cao. Còn Xê-mi-ô-nốp ở đâu?”. Tôi lật nghiêng lại, tầm nhìn bị hạn chế. Tôi không nhìn thấy Xê-mi-ô-nốp cũng như bọn địch... tốc độ tụt xuống; tôi nghiêng máy bay về bên phải theo dự tính và chuẩn bị làm cú nhảy cừu. Tôi tin chắc rằng sau lần công kích chính diện, bọn Mét-xe sẽ trở lại tiến công từ hướng trái. Và chỉ có hướng trái. Đây cũng là thủ pháp quen thuộc của phi công chúng tôi và là thủ pháp dễ làm nhất.

Tôi bay bằng lái và nhìn thấy bọn Đức ở dưới cánh, bọn hộ vệ đang theo biên đội trưởng, tên sau bám đuôi tên trước; nhưng cái chính là bọn chúng đều ở dưới tôi. Kéo cao một cái rất nhanh đến nỗi trong chốc lát tôi chỉ còn thấy màu xanh da trời, và một cái ngoặt gấp bất ngờ để đón kẻ địch về bên phải đã cho tôi giành được lợi thế.

Bọn phát xít cũng hiểu ra và cả ba đều chờ đòn tiến công. Tôi nhắm tên sau cùng. Nó đã ở cự ly thích hợp, chỉ còn chớp thời cơ. Nhưng ngay lúc đó, một vệt lửa chạy dọc thân máy bay tôi. Tôi nhìn xem và trông thấy hai thằng Mét-xe khác ở cao, trên bầu trời, đã bám vào sau đuôi; chúng giống như một lưới kiếm treo lơ lửng trên đầu tôi sẵn sàng chém xuống. Tôi lại vọt lên thẳng đứng như mũi tên. Chỉ với cách cơ động này tôi mới thoát khỏi lưới lửa của chúng và giữ được lợi thế.

Lại một lực nén ấn sát tôi vào ghế ngồi, mắt tối sầm lại, trước đây tôi đã luyện tập thường xuyên để chịu đựng những lực quá tải, dù Gi-dơ-nhép-xki thường rầy la tôi vì những “cú móc”. Rõ ràng, việc làm đó không phải là vô ích. Tôi đã nghe lời khuyên của những cựu binh đã có kinh nghiệm chiến đấu: “Càng quen chịu đựng quá tải khi luyện tập, anh càng chuẩn bị tốt cho những trận đọ kiếm thực sự trên không”.

Liếc nhìn bảng đồng hồ bay: tốc độ hãy còn đủ. Khi máy bay sắp đến điểm giới hạn, sắp

chuyển vào xoáy ốc, bằng một động tác mạnh, tôi bay bằng lại. Tôi muốn kêu lên: “A, bây giờ ta sẽ đánh! Chúng mày sẽ lao xuống tận cùng để rồi vọt gấp lên sau khi công kích, vì thế cho nên ta đã ở trên. Quân khốn kiếp! Người chủ bầu trời bây giờ là ta”

Vừa đưa máy bay vào thế công kích, tôi vừa nhìn xem Xê-mi-ô-nốp đang làm gì. Không theo tôi trong lần cơ động thứ nhất cũng như lần thứ hai, cậu ta đã tách ra và bay ở tít phía dưới. Nhưng tại sao máy bay cậu ta lại bay ngửa bung lên trời? Tại sao sau máy bay lại có những dải khói xanh xanh? Là thật? Tôi chợt thấy một chiếc Mét-xe đang lao đuổi theo cậu ta. Tôi hiểu: nó đã bắn dính cậu ta và lại tiếp tục công kích.

Tôi lập tức quên hết mọi nguy hiểm. Cái chính là phải giải nguy cho đồng chí... Không do dự, tôi lao chiếc Mích nặng ba tấn rưỡi vào chiếc Mét-xe đang săn đuổi Xê-mi-ô-nốp.

Hai tên Đức vừa mới lướt qua bên cạnh chắc tưởng tôi bỏ nhào chạy trốn. Kệ xác chúng! Tôi không chạy trước chúng. Ra khỏi bồ nhào, máy bay tôi vẽ một đường cong dài lõm xuống và tôi đã ở dưới chiếc Mét-xe đang bám đuôi Xê-mi-ô-nốp. Tôi còn đủ thời gian để công kích hân. Loạt đạn thứ nhất, loạt đạn thứ hai... Tên Đức tăng hết cửa dầu, nhưng nó đã bùng cháy ngay sau đó và tròn trành, đâm thẳng xuống phía dưới.

Máy bay địch cháy như một bó đuốc! Tôi không thể rời mắt khỏi nó. Tôi còn nghiêng mũi máy bay một chút để xem cho rõ chiếc Mét-xe đâm vào đâu và nổ tan như thế nào. Lúc này, tôi hoàn toàn quên mất nguy hiểm.

Những tiếng nổ giòn giã ngăn ngui cắt đứt luồng suy nghĩ của tôi. Một sức mạnh vô hình làm máy bay tôi quay quanh trục, còn đầu tôi lúc này thì chúc xuống đất. Vừa cố ngóc lên, tôi nhìn thấy một chiếc Mét-xe lao nhanh qua trong khi một chiếc khác đã chiếm vị trí công kích ở phía sau: Đúng là bọn chúng, hai tên mà tôi đã bỏ qua. Trong khi tôi còn đang ngẩn ngơ nhìn trời ngó đất thì chúng nó đã tóm được tôi.

Và máy bay tôi đã bị trọng thương. Một lỗ to toang hoác ở cánh phải làm giảm ghê gớm lực nâng khiến cho máy bay luôn luôn đe dọa lộn xuống. Một viên đạn khác đã trúng sườn giữa.

Nhưng Xê-mi-ô-nốp giờ ở đâu?. Tôi đang cần sự giúp đỡ của cậu ta? Rõ ràng tôi vẫn chưa bị loại ra khỏi vòng chiến. Máy bay bị hư hỏng nhưng vẫn còn chiến đấu được: Tôi còn chất đốt, còn đạn và cái chính là còn lòng căm hờn. Vả lại, dưới kia là đất nước của ta. Nếu có sự gì xảy ra...

Máy bay đã yếu đi, bay lượn một cách khó nhọc. Tôi tự an ủi với hy vọng hai tên Mét-xe ở dưới tôi tỉnh ngộ sau khi mất tên chỉ huy, đã rút khỏi chiến đấu. Như vậy chỉ còn phải đánh với hai tên.

Vừa lura tránh đòn, tôi vừa nghĩ cách đánh lại. Nhưng máy bay khó điều khiển, chỉ vừa mới tăng một ít tốc độ nó đã chực lật ngửa bụng ra.

Phải rút khỏi trận đánh thôi. Bồ nhào, cắm xuống tận gần sát đất, hạ thấp với độ nghiêng lớn suýt chạm một cánh xuống đất tôi đã bay là là sát ngọn cây. Nếu nhìn thấy một đám khói, tôi sẽ bay đến đấy để xem có phải máy bay của Xê-mi-ô-nốp bị cháy không?

Về gần tới sân bay, tôi nhận thấy chốt hãm (Chốt hãm: Khi thả càng ra, chốt hãm lại để hạ cánh khỏi gập càng lại.) càng bánh bằng chất lỏng bị hỏng. Tôi đành dùng cách may rủi, vừa thả nó ra vừa lắc cánh để cho càng bánh ăn vào khớp và từ từ bắt đầu tiếp đất.

Sự việc diễn ra bình thường ngoài cả lòng mong đợi. Nếu sau bao nhiêu rủi ro như vậy mà máy bay vẫn còn lăn một cách vững vàng trên đường băng và dừng lại ngoan ngoãn thì mọi việc kết thúc thật là tuyệt.

Sau khi lặn máy bay về vị trí đỗ, tôi tắt máy và ngồi một lát không động dây. Mệt đến nỗi tôi không còn đủ sức để ra khỏi buồng lái. Những chi tiết của trận đánh vừa diễn qua mắt tôi, những cơn lốc của cánh quạt, những chiếc mũi vàng của máy bay địch, chiếc Mét-xe bốc cháy, máy bay Xê-mi-ô-nốp phun khói. Thật là đau đớn để tự thú nhận rằng mình không thể bảo vệ được đồng đội. Nhiệm vụ trinh sát không hoàn thành không làm cho tôi lo lắng. Không phải là do sự ham thích bất thường của tôi mà nổ ra trận đánh. Điều quan trọng là xem Xê-mi-ô-nốp có về không?.

Tôi ngẩng đầu lên và như không tin ở mắt mình: Xê-mi-ô-nốp đang chạy đến. Như trong một cuộc hạ cánh bắt buộc, tôi tháo dây đai bảo hiểm dù và nhảy ra khỏi buồng lái.

- Làm thế nào mà anh lại ở đây? - Xê-mi-ô-nốp ngạc nhiên hỏi, anh đứng ngay cạnh tôi và sẵn sàng ôm chầm lấy tôi - Chúng nó đã bắn cháy anh cơ mà? Tôi đã trông thấy máy bay anh bốc lửa rơi xuống.

- Không, bọn chúng không đạt được điều đó. Chúng chỉ mới chọc một lỗ nhỏ ở vỏ mình. Còn mình lại tưởng bọn nó đốt cháy cậu?.

- Anh xem! Máy bay tôi vẫn nguyên vẹn. Nhưng làm sao nó lại phụt khói?

- Cậu không giảm vòng quay phải không?

- Đúng thế!.

- A, mình đã hiểu! Nhưng sao cậu để mặc mình ở lại đó và trở về một mình?

- Động cơ trục trặc anh đã nhìn thấy. Và rồi, nhìn thấy máy bay anh rơi, tôi nghĩ là anh đã bị hạ. Không có lý gì để ở lại một thân. Tôi đã báo cáo với chỉ huy là anh đã bị rơi về phía Un-ghe-ni.

- Mọi việc đã rõ. Thôi bây giờ ta phải đi báo cáo là nhiệm vụ chưa hoàn thành.

- Thế còn chiếc Mét-xe bị hạ?.

- Chúng ta không lấy đó để tự bào chữa cho mình.

Tôi vừa đi, vừa suy nghĩ: có lẽ nào Xê-mi-ô-nốp đã quá sợ hãi? Lẽ nào cậu ta lại quyết định bỏ rơi người bạn đã tận tình bảo vệ cậu ta và suýt nữa bỏ mạng vì cậu ta?.

Như đã dự liệu, ý nghĩ trên cứ dày vò tôi rất lâu. Chỉ có cái chết bị thảm của Xê-mi-ô-nốp sau này mới giúp tôi dẹp hết nghi ngờ và giữ mãi tình cảm đẹp đẽ với người chiến sĩ thuộc quân đoàn không quân đầu tiên mà ít người còn sống đến bây giờ.

Sau khi nghe báo cáo của tôi, trung đoàn trưởng im lặng một lát, ngón tay xoa trán, rồi chợt phấn khởi, đồng chí nói, giọng vui vẻ:

- A, như vậy là tốt đấy! Như vậy đồng chí đã chứng minh là ta có thể tri được bọn mũi vàng. Nhưng bây giờ vẫn phải tiếp tục đi trinh sát. Lấy một máy bay khác và cậu lại lên đường với Xê-mi-ô-nốp.

Trên sân bay, thợ máy bao giờ cũng là người đầu tiên đón chúng tôi và bắt tay ngay vào kiểm tra máy bay.

Theo chân Va-khơ-nhen-cô, tôi cũng tìm thử xem có còn lỗ thủng nào nữa không. Hình như không có một lỗ thủng nào nữa. Rất tốt. Tôi vừa đi thì nghe thấy tiếng đồng chí thợ máy

- Máy bay của đồng chí bị hỏng khá nặng, đồng chí chỉ huy.

- Ở đâu? - Tôi ngạc nhiên hỏi.
- Một mảnh đạn đã trúng vào ống dẫn và làm nát vụn bình hơi nén.
- Một mảnh không tác hại, chắc thế? .

Nhưng dù sao cũng là một điều may mắn cho đồng chí và máy bay... Đồng chí có nghe nói câu chuyện về Mi-rô-nốp không?.

- Không, có chuyện gì đã xảy ra với anh ấy?

Cúi xuống hòm dụng cụ, cậu thợ máy không trả lời.

- Thế nào, cậu im như thóc thế? Nói đi chứ!

- Anh ấy đã mất ở bệnh viện.

- Cô xchi-a?.

- Và nguyên nhân vẫn là do cái dây đai, đồng chí chỉ huy ạ.

- Không thể như thế được.

- Nhưng mà đúng, các anh em vừa mới đi đưa đám về. Họ kể lại khi hạ cánh, máy bay bị lật ngược trong một cái hồ, và Mi-rô-nốp không có dây đai; đồng chí ấy đã cắt nó đi ở Bi-en-xư... Vì vậy đồng chí ấy bị bắn ra và gãy cột xương sống...

Cô xchi-a Mi-rô-nốp? Người bạn tốt nhất của tôi trong trung đoàn. Hai năm cùng nhau công tác... Vừa quay về sở chỉ huy, tôi vừa thì thầm những lời vĩnh biệt với người bạn.

Nhớ lại ngày mới đến trung đoàn, tham mưu trưởng đã khuyên tôi nên đến trú ở căn nhà đã có hai phi công độc thân ở. Tôi bèn đi kiểm cái “viên các chàng trai già”” ấy. Bà chủ nhân đón tiếp tôi thân mật, bà ta không thấy có gì trở ngại khi nhận thêm một người khách mới nữa. Nhưng với cái hắt đầu bí ẩn hướng về một cái cửa đóng, bà ta nói tiếng U-cra-i-na:

- Hãy nói chuyện với họ - Thế nào là tùy ý kiến của họ.

Tôi gõ cửa. Tiếng nói trong căn phòng im bật.

Tôi gõ một lần nữa

- Cứ vào! Cuối cùng có tiếng trả lời.

Tôi bước vào và nhìn thấy một đám người ngồi quanh chiếc bàn đặt giữa phòng: hai người mặc áo may ô thể thao - những chủ nhân - còn những người khác bận quân phục. Họ đều quan sát tôi một cách thận trọng. Trên bàn bày đồ nhắm và rượu.

Tôi tự giới thiệu và giải thích ai đã khuyên tôi đến căn nhà này.

- Lái máy bay à? - Một chàng thanh niên béo tốt, cao lớn hỏi, một trong hai người không mặc áo ngoài, vừa ngắm một cách cẩn thận dải cổ áo thợ máy bay của tôi (chả là tôi vừa đổi áo cho cậu thợ máy).

- Đúng, phi công - Tôi trả lời và đến lượt tôi ngắm nhìn căn phòng mà đập vào mắt trước tiên là hai cái giường trải gọn với một đóng gối và những bức ảnh treo trên tường, xung quanh viền bằng những chiếc khăn thêu kiểu dân tộc.

- Cô đúng là phi công không? – “ông chủ” khác, một chàng thanh niên mảnh dẻ hỏi.

Nhưng người thứ nhất, “ông chủ” lớn, không đợi tôi trả lời, đã đặt rất tự nhiên lên trên bàn một chai rượu mở sẵn.

- Pan-cra-tốp - Cậu ra tự xưng, vừa chìa tay ra - Cậu có thể dùng tùy thích.

- Cô-xchi-a - Cậu kia vừa cười, vừa tự giới thiệu - Ngồi xuống, cậu sẽ không phải đi lang thang cả đêm ở ngoài phố, không thiếu gối đâu.

Pan-cra-tốp rót một cốc đầy rượu vodka đặt trước mặt tôi và mọi người tập trung nhìn tôi một cách chờ đợi. Trước kia, tôi cũng không thích say sưa, nhưng tôi biết đây không phải là chuyện có thể từ chối. Đã rõ ràng, đây là một cuộc “kiểm tra” và mình phải đương đầu.

- Chén một miếng đi! - Cô-xchi-a nhủ tôi, vừa đặt chiếc đĩa trước mặt.

Sau bữa cơm trưa, một cái giường thứ ba trên đầy gối xuất hiện trong căn phòng.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm tập thể dục.

- Cậu định công cán gì đấy? - Pan-cra-tốp lầu bầu dưới chân.

- Một thói quen từ lâu, thế thôi! - Vừa trả lời, tôi vừa mặc quần áo để ra ngoài chạy bộ một lát.

- À được? Cậu ta trở mình nói với giọng ngái ngủ - Cứ làm, nếu cậu đã có thói quen.

Một buổi sáng nước đóng băng dễ chịu, lớp băng mỏng mùa đông vỡ lạo xạo dưới chân. Sau một vòng, tôi nghe thấy như có ai chạy đằng sau. Tôi ngoảnh lại: Cô-xchi-a? Từ đó cậu bé gầy gò Cô-xchi-a hàng ngày bắt đầu tập thể dục với tôi, sau đó còn đăng ký vào đội thể dục.

Cô xchi-a thân yêu? Cậu không còn nữa với chúng mình. Cậu chỉ để lại một nắm mộ mới trên đất Môn-đa-vi-a và ký ức tươi đẹp trong lòng những người bạn.

3

Chúng tôi bay đi tiến công các đội quân địch. Bọn Đức định lập bến vượt sông, chúng tôi phải lập tức tiêu diệt chúng...

A-tơ-ra-ski-ê-vich dàn đều phi đội. Tuy là lần bay đầu của cả phi đội, nhưng phi công đã giữ một trật tự hoàn hảo; ai nấy đều cảm thấy hào hứng chiến đấu.

Chúng tôi sắp vào việc. Mọi người đã có đủ các thứ cần thiết; mỗi máy bay ra đi với đầy bom đạn.

Con đường trước bến vượt đầy nghẽn những đoàn quân địch: bộ binh, cơ giới, pháo binh, xe tăng. Vừa đến địa điểm hoạt động, chúng tôi đã được đón tiếp bằng hỏa lực phòng không dày đặc. Đạn nổ đầy trời. Nhưng không còn là lúc để thay đổi độ cao. Chúng tôi bổ nhào ném bom vào một đoàn quân Đức, rồi bay qua quét bọn chúng bằng liên thanh. Con đường chìm ngập trong khói lửa.

Nhưng từ phía sau, một chiếc máy bay của ta tuồn ra một luồng khói và ngay sau đó là một luồng lửa. Cái đuôi lửa mỗi lúc một kéo dài. Hồng rồi. Chiếc máy bay sẽ nổ tung trong chốc lát. Ai ở trong buồng lái của chiếc máy bay bốc lửa đó? Chúng tôi ngừng bắn liên thanh, có tìm nhận số hiệu. A-tơ-ra-ski-ê-vích ư? Đúng anh rồi, phi đội trưởng của tôi đã bị hạ...

Đồng chí ấy sẽ làm gì? Chỉ còn có vài giây nữa. Tất cả cuộc đời của đồng chí giờ chỉ dồn lại trong chớp mắt. Có lẽ đồng chí ấy sẽ nhảy dù. Không, quá muộn rồi. Anh đã xuống thấp quá, buồng lái đã bị lửa trùm kín.

Lúc ấy, A-tơ-ra-ski-ê-vích đã suy nghĩ thế nào? Mãi mãi sẽ không có ai biết điều đó. Chả lẽ đồng chí ấy đã hy sinh lúc rút khỏi công kích? Không, chắc chắn là khi ấy đồng chí vẫn còn sống, vì máy bay của đồng chí đã vọt lên sau khi kết thúc bổ nhào đã bay thêm được vài giây, như vậy là vẫn có người điều khiển nó. Có lý nhất là A-tơ-ra-ski-ê-vích đã cố ý cho chiếc máy bay đang bốc lửa lao xuống giữa đồng xe cộ của địch.

Chúng tôi lao xuống các trận địa pháo cao xạ với cơn thịnh nộ, dốc tất cả sức lực để trả thù cho người chỉ huy, người đồng chí đã mất. Sau đó, tôi lập hợp toàn phi đội bay một lần nữa trên địa điểm đồng chí ấy đã hy sinh, lắc cánh chào vĩnh biệt.

Trở về sân bay, sau khi lần máy bay đến vị trí, tôi tụt khỏi buồng lái. ném bao dù lên trên cánh máy bay, dừng một lát chờ xem có ai chạy đến không? ai là người đầu tiên sẽ được báo cái tin tổn thất đau đớn này? Tôi sẽ nhìn thấy nỗi đau buồn của mình phản ánh trong cặp mắt của ai đây?

Rồi có bóng người xuất hiện. Nhưng anh ta không chạy. Anh đi chậm chạp, bước chân nặng như chì.

Đó là người thợ máy của A-tơ-ra-ski-ê-vích. Chắc chắn là trái tim anh đang thắt lại, vì điều đã xảy ra không thể có gì bù đắp được.

Tôi hiểu rất rõ tình cảm của anh trong giờ phút này. Chính tôi cũng là thợ máy bay. Tôi đã chuẩn bị hàng trăm lần cho cuộc bay của người chỉ huy, người đồng chí đã phó thác tất cả mọi sự cho đôi mắt, đôi tay và sự hiểu biết của tôi.

Ôi, cao quý thay những người thợ máy! Những người sau cùng rời sân bay và bao giờ cũng là người đầu tiên trở lại khi trời chưa sáng. Những bàn tay thành chai và lộ lem dầu mỡ, kiểm tra động cơ với một xúc giác vừa tinh tế, vừa thận trọng, cũng giống như bàn tay của nhà phẫu thuật khi chạm vào trái tim người.

Đạo này chúng tôi luôn luôn cất cánh để rồi mỗi khi trở về máy bay lại có những lỗ thủng và những hư hại. Bản thân các đồng chí thợ máy cũng rất lo lắng, xúc động. Các đồng chí bao giờ cũng gửi gắm tất cả tâm trí vào chúng tôi, vào cuộc chiến đấu.

Nhìn người phi công của mình bay đi làm nhiệm vụ, người thợ máy không thể nào yên tâm cho đến lúc anh trở về. Không một ai lại không chăm chú quan sát bầu trời và không dỏng tai lên khi nghe thấy tiếng động cơ vo vo của máy bay mình. Bởi vậy những phi công chúng tôi đã chia sẻ trong tình ruột thịt mọi niềm vui, nỗi buồn với những người bạn chiến đấu trung thành.

Anh ta dừng lại gần máy bay tôi và hỏi với một giọng nghẹn ngào:

- Có chuyện gì xảy ra với đồng chí ấy, đồng chí trung úy?
- Đồng chí ấy không còn nữa - tôi trả lời - Bị pháo cao xạ bắn rơi.

Người thợ máy từ từ cúi đầu xuống.

Anh đã dốc tất cả tâm sức vào công việc, quên cả những giấc ngủ của mình để cho phi công không bao giờ bị thiếu máy bay.

- Các đồng chí sẽ bắt chúng phải đền tội - Các đồng chí sẽ trả thù cho cái chết của A-tơ-ra-ski-ê-vích!

Đó là tất cả những lời mà anh có thể nói, rồi chẳng ngẩng đầu lên, anh bước đi buồn bã về phía vị trí đổ trống trơn vì không còn chiếc máy bay của anh.

Tôi hiểu rằng, cũng như tôi, chính là lòng tự trọng của nam giới đã kìm những giọt nước mắt của anh.

Xe của ban tham mưu đến. I-va-nốp xuống, nhìn lướt khuôn mặt các phi công đã tập hợp và hiểu ngay. Tôi báo cáo vắn tắt. Mọi người vẫn dồn đến...

- Chúng ta nghiêng đầu trước vong linh của đồng chí ấy! - I-va-nốp nói, mặt tối sầm và mọi người đều im lặng.

Không có nắm mồ cho người anh hùng ấy, nhưng tên anh đã được thành kính khắc sâu trong ký ức của những người bạn chiến đấu. Và trong mỗi chúng tôi đều nung nấu một mối thù phải trả.

- Hãy cứng rắn lên - Trung đoàn trưởng nói - Pô-crư-skin sẽ nắm quyền chỉ huy phi đội.

- Rõ, đồng chí chỉ huy...

Từ nay, trách nhiệm của tất cả phi đội, người và máy bay đặt trên vai tôi. Liệu tôi có xứng đáng thay thế A-tơ-ra-ski-ê-vich không?

4

Nhiều năm ròng, mùa đông cũng như mùa hè, không kể thời tiết thế nào, người ta đã huấn luyện chúng tôi hạ cánh theo chữ T, giảm cửa dầu và đặt máy bay đúng chuẩn, chỉ cách một vài mét. Tăng giảm cửa dầu đều bị coi là một vi phạm thô bạo vào bài luyện tập. Cả bài bay kỹ thuật cao cấp và bài bắn súng phải gác lại sau so với yếu tố này của cuộc bay. Nhưng mặc dù vậy, hầu hết những phi công khi hạ cánh vẫn không tránh khỏi sự chênh choạc. Bản thân tôi cũng không thích cái trò luyện tập hạ cánh vô tận này. Nó chỉ làm cùn đi trách nhiệm để thực hành những yếu tố khác của kỹ thuật lái máy bay.

Trước chúng ta là một sân bay có độ dốc nhỏ, kích thước hạn chế. Sau một chuyến bay chiến đấu kịch liệt, không điều chỉnh cửa dầu, anh hãy thử hạ cánh mà xem. Huống hồ khi anh lại ở trên một chiếc máy bay bị hư hỏng.

Và tôi quyết định nói ngay vấn đề này với các phi công. Hồi đầu chiến tranh; đã có vài lần tôi giải quyết được công việc là nhờ vào động cơ và cái đó không phải là không đạt. Và cũng lần này, ở đây, tôi đã hạ cánh không giảm cửa dầu. Phải nghiên cứu kinh nghiệm này.

Về đến căn lều của sở chỉ huy, tôi thấy các phi công đang tranh luận sôi nổi.

- Còn cậu, bao giờ cũng “nếu” với “nhưng” - Đì-a-sen-cô nói với Lu-ca-sê-vích - Nếu các nhà chính trị phương Tây nghĩ đến nhân dân mà không vì quyền lợi thì họ đã tóm cổ Hít-le từ lâu rồi. Cậu có nhớ câu chuyện Mui ních không.

- Mình nhớ cái buổi Ríp-ben-tơ-rốp đến Mát-xcơ-va và cái cười xỏ lá của hắn trên những bức ảnh - Đì-a-sen-cô trả lời giận dữ - Chúng nó cần có bản hiệp định với chúng ta để làm chiêu bài: Hiệp định đã cho phép chúng đưa quân đến biên giới của chúng ta, chúng bay một cách vô liêm sỉ trên lãnh thổ Xô-viết. Còn chúng ta, tất cả sẽ theo dõi chặt chẽ mọi điều khoản của hiệp định.

Cuộc tranh luận lôi cuốn họ. Tôi lo lắng để ý tìm những người của biên đội trực ban hôm nay xem họ có ở đây để nói đông dài không. Không có. Mọi người đều ở vị trí của họ, trong buồng lái máy bay.

Vài phút sau cuộc tranh luận những vấn đề chính trị lớn đó, chúng tôi cất cánh đi làm nhiệm vụ chiến đấu. Cái chính bây giờ là giải quyết những vấn đề đó bằng súng liên thanh và những trái bom.

Thời tiết sáng hôm ấy phức tạp. Sương mù dày phủ kín mặt đất. Trên sân bay, cách vài bước đã khó nhìn máy bay.

Nhưng biết đâu, tại đây, ở Bét-xa-ra-bi, bên kia sông Đô-nhi-ét, nơi mà người ta đánh nhau, thời tiết lại khác hẳn? Ai có thể trả lời câu hỏi này? Không có ai từ nơi ấy thông báo cho dù chỉ vài chữ về thời tiết. Phi công phải tự tìm lấy tin tức qua trận chiến đấu; qua những kỳ công của họ.

Một chiếc I.16 lặn trên sân bay, vừa mới rời đất đã biến trong sương mù. Tiếng động cơ đã tắt trên cao, vẫn còn vọng đến tai chúng tôi một điều gì lo lắng. Chúng tôi nghe nó xa dần rồi tắt hẳn. Sự chờ đợi bắt đầu. Chỉ gần một giờ sau chúng tôi sẽ được biết chắc chắn về thời tiết trên sông Prut trong khu vực có những con đường mà quân địch đang nối tiếp nhau hành quân.

Một giờ... Một giờ nữa... Chiếc I.16 mang đủ chất đốt để bay trên không cho đến lúc ấy.

Một giờ rưỡi trôi qua. Rồi hai, rồi ba giờ. Bề trời vẫn im bất...

Phi công chờ đợi bên cạnh máy bay với chiếc mũ bay. Chúng tôi chỉ cần vài chữ về thời tiết hiện nay. Chúng tôi đều nghĩ đến Đu-bi-nin và mọi người đều cầu mong sự may mắn: anh ta có thể đã hạ cánh xuống một sân bay khác, hoặc là hạ bụng trên một cánh đồng. Và điều xấu nhất còn bao nhiêu chuyện có thể xảy ra mà không ai không ngờ tới.

Cái gì đã xảy ra cho Đu-bi-nin, mãi hai ngày sau chúng tôi mới được biết. Nói cho đúng hơn, chúng tôi mới chỉ biết những gì đã xảy ra trong mấy phút bay của anh đầy đầy những sự kiện ly kỳ nối tiếp nhau nhanh như chớp.

Tầm nhìn rất tốt ở trên vùng Bét-xa-ra-bi, nơi bọn Mét-xe đã phát hiện chiếc máy bay lẻ loi của ta. Đu-bi-nin có nghênh chiến hay không, không ai rõ. Người kể lại cho chúng tôi câu chuyện này chỉ nhìn thấy máy bay anh bay sát mặt đất để lura thoát khỏi những tên đuổi theo. Bọn này luân phiên nã những tràng liên thanh vào anh. Chiếc máy bay ta cơ động và những viên đạn vạch đường trượt qua bên cánh. Tức giận vì cái chiến thuật đó, bọn phi công địch lura kẹp anh vào trong gọng kìm. Nhưng anh vẫn tìm cách tránh được đường đạn của chúng.

Đu-bi-nin đã trở về được lãnh thổ ta, miền này chưa bị địch chiếm. Đất giúp anh tự bảo vệ. Anh càng bay là sát đất. Nhưng thủ đoạn này cũng có những giới hạn của nó. Đúng vào lúc một trong hai chiếc Mét-xe lướt qua đầu cộng kích anh chính diện thì máy bay của anh với tốc độ lớn đâm vào một đồng cỏ và lật nghiêng, còn chiếc Mét-xe thì lao ngấp vào trong đó. Đu-bi-nin bị bắn ra khỏi buồng lái với những mảnh dây đai an toàn đã bị giật đứt.

Và cả hai chiếc máy bay đều bị cháy như bó đuốc. Tên Đức không gặp may, nó cháy thành than trong đồng sắt vụn của chiếc máy bay. Những người nông dân đưa Đu-bi-nin đến bệnh viện và kể lại câu chuyện đã xảy ra.

Trong lúc ấy thì chúng tôi vẫn đang chờ đợi để biết tình hình bầu trời trên vùng Bét-xa-ra-bi.

Khi sương mù vừa tan.. trung đoàn trưởng dẫn một biên đội sáu máy bay đi tiến công.

Chúng tôi đã ở trên mục tiêu. Đoàn quân địch kéo dài hàng ki-lô-mét. Một chiếc Hen-ken 126 đang bay trên đoàn quân. I-va-nốp lập tức công kích và hạ ngay nó! Chiếc máy bay chỉ điểm của địch không kịp cơ động.

Một phi công trong chúng tôi lao đuổi theo chiếc Hen-ken đang bốc cháy và nổ sùng. Để làm gì nữa. Sự kiện tiếp theo lại càng lạ lùng: chiếc tiêm kích của ta tiến lại gần, gần như sắp chạm

vào máy bay địch đang bị nguy khốn. Sắp sửa va nhau thì máy bay ta tránh bằng cái ngoặt gấp; nhưng giống như một con ngựa bất kham, máy bay không tuân theo sự điều khiển mà lật ngược đâm xuống đất. Chiếc Hen-ken cũng rơi gần đấy.

Tôi biết số hiệu của chiếc máy bay: đó là Xê-mi-ô-nốp. Một cái chết đại dột!

Trung đoàn trưởng dẫn toàn đội tiến công vào đoàn quân địch. Tôi quan sát và tự chọn mục tiêu: một chiếc xe tải thon dài và đầy kín, có mang dấu hiệu rõ ràng của không quân Đức. Tôi ngắm và thả bom, rồi làm tiếp một tràng đạn. Tôi siết cò súng với lòng căm thù.

Tôi vẫn chưa quên câu chuyện cũ về Xê-mi-ô-nốp. Tôi không hiểu tại sao buổi cùng xuất kích đầu tiên của chúng tôi lại hiện ra trong óc, khi chiếc Mích của cậu ta bất thành linh phụt khói và làm tôi tưởng cậu ta đã bị hạ.

- Cậu không giảm vòng quay phải không? - Tôi đã hỏi cậu ta ngay ở sân bay.

- Không, tôi không giảm.

Câu trả lời đã làm cho tôi ngạc nhiên. Tại sao phi công lại không thực hiện điều quy định bắt buộc này? Đó là một nguyên tắc sơ đẳng để tận dụng động cơ! Và lần này, tính cầu thả của cậu ta đã đem lại nỗi bất hạnh. Cậu ta đã làm một động tác kéo lên quá thô giữa lúc máy bay lao với tốc độ quá lớn và tất nhiên nó không thể lấy lại độ cao sau một động tác kịch liệt như vậy.

Dường như mỗi người đều hiểu Mích-3 là một máy bay có hệ thống điều khiển rất nhạy và không chịu được những động tác đột ngột với tốc độ lớn. Vì sao Xê-mi-ô-nốp lại quên cái nguyên lý sơ đẳng này? Có thể là những đồng chí của tôi còn chưa nắm được hoàn hảo cách điều khiển loại tiêm kích mới này và chúng tôi đã phải trả giá cho sự thiếu kinh nghiệm đó.

Đoàn quân địch vẫn đi. Trông thấy hàng chục chiếc xe bốc cháy trên đường. Nhưng chúng tôi đã bị quá kích thích vì cuộc chiến đấu. Mỗi lần lao qua bắn phá, tôi lại lo lắng nhìn một đám mây đen lớn tiến đến từ phía tây- nam. Nấp sau đó, kẻ địch sẽ rất thuận tiện để công kích chúng tôi.

Đúng như vậy, và bọn chúng đây rồi. Chúng đến với số lượng đông. Tình thế thay đổi. Phải vừa đánh vừa lui... Cuộc chiến đấu phân ngay ra từng nhóm. Tôi không hiểu tại sao mình lại lọt vào giữa bốn chiếc Mét-xe đang lượn vòng tròn. Nhưng đám mây không cho phép tôi vọt thẳng lên. Tôi vừa chộp được một tên địch bay sau cùng trong kính ngắm. Tôi ấn toàn lực mũi chiếc Mích xuống để muốn giành giật dù chỉ vài phân thôi. Nhưng máy bay không tuân theo mà lao xuống trong xoáy ốc. Tôi thoát ra khỏi xoáy ốc và tăng tốc, vọt lên lẫn trong đám mây.

Tối om như đêm, Một luồng gió hút tôi ra khỏi buồng lái nhưng những dây đeo giữ tôi lại. Tôi cảm thấy như có cái gì đập vào trán. Nấp buồng lái không còn nữa, nó đã bị văng đi trong trận chiến đấu hôm qua. Cái gì vậy? Đạn chẳng?. Sao mình không chết? Không thấy chảy máu?

Tôi ra khỏi mây và lướt qua bên cạnh các máy bay tiêm kích địch. Tôi lại vọt lên và sau một cái lượn vòng lên thẳng đứng, tôi bấm một loạt đạn vào chiếc Mét-xe gần nhất. Nó liền phụt khói. Nói cho đúng hơn, nó có vẻ như là tắm trong hơi nước và để lại đằng sau một luồng khói trắng. Trúng đạn?. A, thật đáng tiếc vì không có súng liên thanh ở cánh! Nếu không thì máy đã hết đời. Vừa mới bấm đã bị hạ. Những tên đi theo nó đã bám đuôi tôi. Tôi lại bổ nhào xuống và vọt lên thẳng đứng. Những chiếc Mét-xe khác không còn hăng hái lắm đã lùi xa.

Nhưng quân ta ở đâu rồi? Không nhìn thấy ai cả, cũng phải rút thôi.

Tôi trở về sân bay và quan sát xung quanh. Tôi nhớ lại những sự biến trong lần xuất kích này. Quả lâu dài! Tâm tư còn đầy dẫy sự kiện. Xê-mi-ô-nốp không còn nữa... Phi đội chỉ còn lại tám... Cái gì đập vào mắt tôi vậy? Chắc là cơn lốc mưa đã hình thành trong lòng đám mây.

Nhưng toàn biên đội ở đâu rồi?

Ở sân bay, tôi trông thấy bảy chiếc máy bay, trong số đó có một chiếc bị liệt máy ở đầu sân. Khi hạ cánh, nó đã vượt qua đường giới hạn và bánh lọt vào trong một cái khe. Những lá cánh quạt quần lại giống như sừng con cừu đực... Người ta nói đúng: "họa vô đơn chí"

Lại có lệnh cất cánh đi đánh chặn một tốp gioong-ke đang bay đến Ki-si-nhép.

Những "tên đi guốc" - như chúng tôi thường gọi Ju-87 vì những càn bánh không thu lại được, vừa trông thấy bảy chiếc tiêm kích của ta, đã vội quăng bom quay trở về. Tuy vậy quân ta cũng vẫn hạ được hai chiếc.

Bọn Mét-xe đến tiếp viện xông vào chúng tôi. Một trong số chúng đã bám được đuôi Đi-a-sen-cô, và bắn cậu ta một tràng chuẩn xác. Lu-ca-sê-vích bay gần đó liền lao đến cứu đồng chí nhưng đã quá muộn. Anh chỉ hạ được tên phát xít sau khi nó đã công kích có kết quả vào chiếc Mích của ta. Lật nghiêng cánh máy bay, Đi-a-sen-cô bổ nhào cắm xuống đất. Chúng tôi chờ phi công nhảy dù ra nhưng không hiểu sao cậu ta chậm chạp thế? "Nhảy, nhảy- đi chứ!" - Tôi gân cổ kêu lên tưởng như Đi-a-sen-cô có thể nghe thấy.

Vừa lúc sắp sửa chạm vào đất thì chiếc máy bay ngóc lên đột ngột và bay về hướng đông. Lu-ca-sê-vích đuổi theo và hộ tống cậu ta về tận sân bay.

Sau khi hạ cánh mới biết Đi-a-sen-cô đã tìm cách rời khỏi máy bay nhưng không được. Cậu ta kể lại là không thể nào mở được nắp buồng lái khi bổ nhào. Sau việc bất thường này, mọi phi công đều bay với buồng lái để ngỏ. Về phần tôi, tôi đã mất nắp đây từ trước khi cái tật xấu này được phát giác.

6

Phòng tham mưu sư đoàn hạ lệnh tiến công một nơi tập trung quân địch ở giữa Un-ghê-ni và Bi-en-xư. Khi lệnh truyền được nhận qua điện thoại, tôi đã báo có một cơn dông sắp đến và do đó trời đã tối sớm hơn thường lệ. Trung đoàn trưởng hứa sẽ phản ánh nhận xét của tôi lên sư đoàn. Chỉ vài phút sau lại có điện thoại mới:

- Cất cánh bất kỳ giá nào!

Chỉ còn cô cách rời đất ngay lập tức.

Chúng tôi bay đến một đám mây lớn. Một bức tường đen, chóp ngang dọc dựng đứng trước chúng tôi. Trong chốc lát, tôi không tin ở thắng lợi của lần xuất kích này. Tốt hơn hết là vòng lại quay về sân bay. Nhưng tôi lại nhớ ngay ra cá tính của sư đoàn trưởng: mỗi chuyến ông đến thăm đơn vị đều kết thúc bằng một trận la mắng, một sự điều động, những sự khiển trách.

Trong lúc xuất kích, trước thử thách, trước cơn dông tố, người ta nhớ đến người chỉ huy cao cấp của mình như vậy, nghĩ đến sự trừng phạt, đến những lời nói nặng chỉ chực tuôn ra khỏi cửa miệng ông, người ta mất năng lực xét đoán kỹ nhiệm vụ của mình và người ta chấp hành, thi hành nhiệm vụ gần như theo hình thức. Nếu tôi quay về vì thấy trước mặt một cơn dông, sư đoàn trưởng sẽ không nghĩ rằng tôi không thi hành nhiệm vụ vì tính bướng bỉnh, tệ hơn thế, ông ta sẽ kết tội tôi là hèn nhát.

Đã có một lần trước chiến tranh; tôi nhìn thấy một chiếc máy bay bị sét đánh, vừa rơi, vừa cháy như một que diêm. Tôi để ý tìm xem chỗ nào mây mỏng hơn và xuyên qua cái cửa sổ gay cấn của tấm màn mưa đó.

Nhưng đằng sau bức tường đen đó, trời lại tuyệt đẹp: ngay trước mắt chúng tôi, mặt trời đang lặn ở phía chân trời. Trên những con đường ẩm ướt, những vũng nước, những chiếc kính

chấn gió của xe bọn Đức lấp lánh.

Tôi vừa mới nói: người ta hoàn thành nhiệm vụ. “gần như hình thức”. Không, khi người ta bay trên đội hình thì không có chỗ nào cho sự hồ hững. Những viên đạn và trái phá bắn vào kẻ địch không bao giờ trúng đích một cách “hình thức”. Sau khi lao xuống bắn phá vài loạt vào toán quân Đức, chúng tôi quay trở về.

Chúng tôi lại thấy ở phía trước các đám mây đông giờ đã dày đặc hơn, không còn một khoảng sáng. Chúng tôi cúi đầu lao vào. Đang từ ngày chúng tôi đi thẳng vào đêm. Một ánh chớp sáng lóe giữa màn mưa đen. Sấm sét đánh rất gần. Nhưng tôi không nghĩ gì đến nó cả mà chỉ lo lắng giữ cho được phương hướng: các đồng chí vẫn bay bên cạnh tôi. Người ta không nhìn thấy các thiết bị đồng hồ buồng lái.

Giây phút đó thật kéo dài. Nhưng ánh sáng đã chiếu rọi ở phía trước. Trong bóng hoàng hôn, người ta nhận thấy đường viền của các vật thể xung quanh. Biên đội của Phi-ghi-sép hiện trên đám mây không xa tôi mấy. Ra khỏi cái hũ nút đó, tôi rất sung sướng được thấy toàn đội nguyên vẹn.

Nhưng ở đây, phía bên này đám mây, trời đã vừa tối.

Bay hướng nào? Làm thế nào để về Mai-a-ki?

Tốt nhất là tìm bằng được đường sắt, cứ theo nó đến Cô-tốp-xơ và có thể gần đến nhà.

Toàn đội theo tôi một thời gian đầy đủ. Nhưng cái gì thế kia? Phi-ghi-sép bất thành linh tách ra và những người trong biên đội cũng làm theo: Cậu ta định dẫn biên đội đi đâu. Làm sao cậu ta lại tự cho phép như vậy

Tôi liền lao đuổi theo nhưng những chiếc máy bay đã mờ dần trong hoàng hôn. Khi biết là không thể tìm được họ, tôi bay hướng về Mai-a-ki.

Chúng tôi hạ cánh trong bóng tối dưới đèn pha, ở vị trí đỗ của biên đội Phi-ghi-sép, không có cậu ta. Cậu thợ máy nói với tôi điều gì đó nhưng tâm trí tôi chẳng biết đã để đi đâu. Toàn phi đội chỉ có hai chiếc máy bay trở về.

Còn những chiếc khác hạ cánh ở đâu? Phi-ghi-sép đã dẫn họ đi đâu? Nếu họ lạc đường và bay sang Bét-xa-ra-bi? Không, không có lẽ. Ở phía tây, một cơn dông chưa tan vẫn lóe lên những chớp sáng: một điểm chuẩn rất tốt. Và nếu họ hạ cánh ở đâu đó trên các sân bay lân cận? Tất nhiên họ phải cho biết tin chứ?.

Lòng nặng trĩu, tôi đi đến sở chỉ huy. Trong khi Vích- to Pê-tơ-rô-vích lần lượt gọi các sân bay, tôi đứng bên cạnh đồng chí, rửa thầm Phi-ghi-sép. Người ta không tìm thấy họ ở đâu cả, không có ở Gri-gơ-ri-ô-pôn cũng như Cô-tốp-xơ.

I-va-nốp ngoắc máy điện thoại và nói:

- Thôi, đi ăn tối, sáng mai mọi việc sẽ sáng tỏ.

- Tất nhiên ta sẽ tìm thấy họ! - Tham mưu trưởng vừa an ủi tôi vừa xếp dọn tài liệu giấy tờ vào cặp.

- Vâng, đúng, thưa đồng chí thiếu tá, Xô-cô-lốp đã về?

- Đồng chí ấy đã về đúng lúc - I-va-nốp kết luận vừa chăm chú nhìn tôi.

- Tại sao cử chúng tôi đi làm nhiệm vụ quá muộn thế? - Tôi hỏi với giọng cay cú.

- Thủ trưởng sẽ đến đây ngày mai, anh chỉ cần hỏi ông ấy là rõ! - Đồng chí chỉ huy trả lời - Rõ không?

- Rõ!

- Ta đi đi

Nhà ăn đã đầy người. Nhưng ở bàn ăn của phi đội tôi chỉ có một mình A-na-tô-li Xô-cô-lốp. Cậu ta tươi cười ra đón. Nhận thấy tôi ủ ê, cậu ta lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Khi nghe kể lại tôi đã để lạc mất biên đội Phi-ghi-sép, cậu ta cười phá lên:

- Cậu như thế đấy! Còn mình, mình nghĩ rằng cậu ấy sẽ được một võ gian nan.

- Đúng thế, đây là một võ gian nan, không đơn giản đâu.

- Cậu đã hết sầu não chưa? Họ sẽ lại tìm thấy nhau thôi. Trong chiến tranh, mọi chuyện đều có thể xảy ra, ta phải tập làm quen với tất cả. Ở Mông Cổ, người ta hạ cánh xuống giữa sa mạc cỏ. Đã có lần như thế này: một phi công ta nhảy dù, đánh lộn với một tên võ sĩ đạo vừa bị cậu ta bắn rơi ngay giữa sa mạc. Họ đánh nhau bằng dao găm... Còn ở đây, đất của ta, xung quanh đều là của ta. Và ngày mai, họ sẽ trở về như những con cừu non. Thôi lấy lại sức đi...

Và Xô-cô-lốp đặt trước tôi một cốc vại rượu vốt-ca.

- Cậu đã học xong chưa? - Tôi hỏi.

- Bây giờ còn học hành gì? Họ đã thả tôi ra, nhưng không phải dễ dàng đâu

- Tình hình thành phố hiện nay thế nào?

- Vẫn bình yên.

- Mình đã trả giá cho mỗi ngày yên tĩnh ấy đấy.

- Không, cậu không giữ được sự yên tĩnh đó mãi đâu.

Na-da-rốp, chỉ huy phi đội 3, dừng lại bên cạnh bàn chúng tôi. Anh hất đầu chỉ những chiếc ghế dài bỏ trống, nói với nụ cười châm chọc:

- Chà, người chỉ huy đang ở đây! Tôi lại cứ nghĩ là không có anh. Tình hình như vậy đó: có rượu vốt-ca dùng thỏa thích nhưng lại không có người uống.

Tôi biết anh ta chế giễu mình. Đã gần hai năm trôi qua kể từ khi có chuyện làm anh khó chịu với tôi.

Số là khi từ nhà trường về trung đoàn, tôi được biên chế vào phi đội anh. Mi-rô-nốp và tôi đều trở thành những người dưới quyền anh. Một lần, do sự cẩu thả của phi đội trưởng, một vụ va chạm trên không suýt xảy ra. Na-da-rốp bị kỷ luật nặng và người ta cử đến cho chúng tôi một người chỉ huy mới

- Thôi - tôi bình tĩnh nói - mình đang nát cả ruột ra đây, chẳng cần cậu dây vào thêm nữa.

Sau khi chuyện trò một lát với Xô-cô-lốp, tôi lại ra sân bay để gọi điện thoại. Vừa liên lạc với phòng tham mưu sư đoàn, tôi vớ ngay phải đồng chí chỉ huy.

- Ai ở điện thoại đấy? - ông ta hỏi.

- Trung úy Pô-crư-skin.

- Pô-crư-kin! Phi đội của anh đâu? .

Tôi cố gắng trình bày ngành ngọn từ đầu đến cuối nhưng cảm thấy ngay câu hỏi của sư đoàn trưởng có một ý nghĩa khác: ông muốn tôi hiểu là tất cả khuyết điểm đều do tôi cả.

Tôi từ sân bay về, lòng phiền muộn. Khi đi ngủ, tôi lại nghĩ đến Phi-ghi-sép

Sáng hôm sau, người chỉ huy “chính thức” là Xô-cô-lốp nhận quyền chỉ huy phi đội! Tôi báo cáo với anh, nói rõ về những chiến công của người sống và lòng dũng cảm của người đã hy sinh. vừa nói chuyện, chúng tôi vừa nhìn bầu trời xem có thấy biên đội của Phi-ghi-sép không? Người ta đã thông báo cho chúng tôi biết cậu ấy đã hạ cánh xuống sân bay Cô-tốp-xơ.

Tôi bị gọi bất ngờ đến sở chỉ huy. Khi chạy đến, tôi nhìn thấy bên cạnh thiếu tá I-va-nốp, sư đoàn trưởng đang hoa tay để chỉ dẫn một điều gì đó. Khuôn mặt ông phị ra như có vẻ không bằng lòng.

- Phi đội của đồng chí đâu? - ông hỏi - ngay khi tôi vừa trình diện.

Vẫn đúng câu hỏi mà ông đã đặt ra với tôi chiều hôm qua. Tôi trả lời biên đội Phi-ghi-sép sắp trở về sân bay, còn những phi công khác đang chuẩn bị máy bay.

- Về phần Phi-ghi-sép, tôi đã biết rõ chẳng cần anh nói - ông ngắt lời - Tại sao anh để mất đội? Anh không nói gì à? Một người chỉ huy phải biết trả lời tất cả.

Rồi ngoảnh sang I-va-nốp, ông nói vẫn cái giọng đó:

- Dự thảo lệnh; anh ta bị cách chức chỉ huy phi đội.

- Đồng chí ấy không phải là chỉ huy trưởng, chỉ là phó. - I-va-nốp ôn tồn giải thích.

- Cũng thế thôi, tôi cách chức đồng chí ấy! Tôi vẫn chưa quên anh ta đã bắn chiếc Su-2 như thế nào?

- Về vấn đề chiếc Su-2, tôi sẵn sàng để trả lời, thưa đồng chí sư đoàn trưởng - tôi trình bày - Nhưng trong vụ này, không phải lỗi tại tôi..

- Thế thì của ai? Của tôi chắc.

Tôi im lặng.

- Chúng ta còn chưa biết cách tiến hành chiến tranh? - ông ta tiếp tục nói - Bọn Đức đã ở trước Min-xơ và trước Lê-nin-grát... .

- Không phải chỉ riêng phi công có lỗi.

- Sao? Anh nói thế nào? Ai cho phép anh lý sự như vậy? Anh nên nhớ, tôi sắp ra lệnh khen thưởng, nhưng còn anh, đừng có chờ đợi chuyện đó

- Tôi chiến đấu vì Tổ quốc, thưa đồng chí sư đoàn trưởng! - Tôi nói, không còn giữ được tự chủ.

Biên đội của Phi-ghi-sép hiện ra trên bầu trời sân bay. Nhưng mặc dù tiếng động cơ ầm ầm, tôi vẫn nghe rõ giọng sư đoàn trưởng giận dữ hạ lệnh cách chức tôi.

- Tôi có thể về được chứ?

- Tùy anh!.

Một sức mạnh ghê gớm đè lên trái tim tôi. Tôi mong muốn bay ngay vào giữa lò lửa và chết thiêu trong đó

- Thế nào? - Xô-cô-lốp hỏi; khi tôi trở về gặp lại anh.

Tôi nói tóm tắt cho anh nghe cuộc nói chuyện giữa tôi và sư đoàn trưởng:

- Tranh luận làm gì? - anh trách tôi.

- A! - Tôi nói với một cử chỉ thất vọng - Cần gì, vì chỉ hôm nay hay ngày mai, mình cũng phải làm cho pháo cao xạ hoặc một thằng chó chết nào đó bắn rơi mình thôi...

- Một tâm tư như vậy chẳng lợi gì cho chiến đấu cả, anh bạn tốt ơi! Thôi cậu đi ngủ đi.

Phi-ghi-sép tươi cười đi lại. Xô-cô-lốp không để cho cậu ta báo cáo hết, đã nghiêm khắc hỏi:

- Tại sao đồng chí tách đội ra?

- Nhưng đồng chí ấy dẫn chúng tôi đi đâu? - Phi-ghi-sép trả lời với một cái hất đầu về phía tôi.

- Đồng chí không được đổ lỗi cho người khác - Xô-cô-lốp nói bực mình vì cái thái độ tự tin đó - Ở Khan Kin Gôn người ta đưa ra tòa án quân sự những hành động như vậy đấy. Hiểu không?

Đứng giữa những người tin yêu mình, bộ mặt rám nắng của Phi-ghi-sép nhăn ra vì ngạc nhiên, bối rối. Phải chăng Xô-cô-lốp đã nói đến chuyện tòa án quân sự một cách nghiêm túc?

- Hiểu rõ chứ? - Phi đội trưởng cao giọng nhắc lại.

- Rõ, thưa đồng chí trung úy.

- Nếu đã hiểu thì phải khắc sâu mãi mãi vào trong óc. Đồng chí sửa soạn để cất cánh.

- Rõ. Đồng chí chỉ huy - Phi-ghi-sép quay đằng sau bằng gót chân, dường như chưa bao giờ anh làm đúng điều lệnh như vậy và anh đi ra.

Đi-a-sen-cô khởi động máy bay. Động cơ phát ra tiếng kêu vù vù vang động vui vẻ. Từ tiếng kêu đó, từ tiếng nói mạnh mẽ của phi đội trưởng tỏa ra một sức mạnh làm vững lòng người...

CHƯƠNG 3 - TRÍ ÓC HƯỚNG DẪN HÀNH ĐỘNG

Có cuộc sống nào mãnh liệt, gian nan, đầy đầy những bất ngờ bằng cuộc sống ở mặt trận, những mâu thuẫn được giải quyết đoàn kết mọi người lại vì chiến thắng, vì tình bạn, nhưng mỗi ngày lại đem tới những ưu tư những khó khăn mới.

Cả phi đội phải hoạt động suốt từ sáng cho đến tối để hỗ trợ cho lực lượng bộ binh đang chiến đấu với kẻ địch ở vùng phụ cận Bi-en-xư và Ki-si-nhép. Chúng tôi thì hành những phi vụ tiến công, đánh nhau với máy bay địch; bảo vệ cầu trên sông Đơ-nhi-ép.

Bộ đội ta đang rút lui, nhưng họ không khi nào bỏ lại một tuyến phòng thủ quan trọng mà không chiến đấu. Không quân cũng nhận thức được giá trị của những phòng tuyến này. Những trận không chiến diễn ra ác liệt trên bầu trời, khi thì máy bay ta, khi thì máy bay địch bốc cháy lao xuống đất.

Chiều chiều, khi mặt trời đã ngả về tây, mọi người vẫn còn cảm thấy bồn khoăn không hiểu trong khoảng thời gian cuối cùng của ngày này, họ đã được yên ổn chưa?

Ngày hôm nay, dường như có thể tháo mũ bay, có thể trở về nhà tập thể sớm hơn một chút. Chiếc xe chở bánh mì đang lăn bánh về phía chúng tôi như báo hiệu giờ nghỉ. Người ta sắp đem đến cho bộ phận trực chiến loại rượu vang ngon xư Môn-đa-vi-a và bữa ăn nhẹ. Đã có dư luận phi công ăn uống rất kém và ở một số người đã xuất hiện triệu chứng suy nhược. Nhưng không một ai, dù cảm thấy hay không cảm thấy mình đã làm việc quá sức, muốn dừng tới chén rượu nho đang được rót từ chai vào chiếc ca sắt.

Phi-ghi-sép, một tay cầm bánh mì, một tay chìa ca rượu, nhìn tôi mỉm cười, nói:

- Nào, chén đi một miếng?

Giọng nói nhiệt thành và thân mật của anh khiến tôi ân hận về câu chuyện xảy ra giữa chúng tôi. Chiến tranh đòi hỏi chúng ta những chuyển ay mới như những chuyển bay mà chúng tôi đã cùng hoàn thành. Bây giờ tôi và anh đều là biên đội trưởng, chúng tôi dẫn những biên đội ba chiếc đi chiến đấu. Cuộc chiến đấu đòi hỏi chúng tôi lòng dũng cảm, tình bạn, sự giúp đỡ lẫn nhau.

- Mình chưa cảm thấy đói mấy.

- Nào một ca thôi, cùng uống với mình!

- Đồng ý. Hôm nay chắc hết bay rồi.

Nhưng chúng tôi không có đủ thời gian cạn chén. Pháo hiệu đỏ từ đài chỉ huy đã vọt lên. Trục ban chuyển lệnh cất cánh bảo vệ cầu Rúp-nhít-xa trên sông Đơ-nhi-ét.

Bốn người chúng tôi cất cánh bay đến khu vực được chỉ định. Phía trên cầu, tất cả đều yên tĩnh. Chắc là máy bay ném bom địch đã đổi hướng, bay tới mục tiêu khác. Chúng tôi lượn vòng trên bầu trời, chờ địch. Vẫn không thấy tăm hơi chúng đâu. Trời đã gần tối, phải trở về.

Nửa đường quay về căn cứ, chợt phát hiện một chiếc Ju-88 bay phía trên. Mục tiêu khá tốt. Chúng tôi lao tới gần. Phi-ghi-sép nổ súng từ xa, không kết quả. Tôi bèn quyết định tiến công tên địch từ dưới lên, đánh vào bụng máy bay địch. Tôi trườn từ dưới lên, lao theo tên địch mỗi lúc một gần. Đã đến thời cơ...

Ngay lúc đó từ chiếc máy bay ném bom, một chùm lửa phóng về phía tôi. Một tiếng nổ vang. Một buồng không khí mạnh quật vào mặt và ấn chặt tôi vào ghế ngồi. Sau giây phút bàng

hoàng, tôi kiểm tra lại máy bay. Miếng kính chắn trước buồng lái đã vỡ tan. Cần phải quay về sân bay. Đồng chí hộ vệ của tôi nhập vào biên đội Phi-ghí-sép, còn tôi bay về căn cứ.

Đồng chí thợ máy chờ tôi ở sân bay. Sau khi xem xét kỹ máy móc, anh lắc đầu nói:

- Viên đạn trúng máy ngắt, vào giữa chiếc bóng điện. Chỉ cần trệch hai phân, anh sẽ không còn đứng trước tôi như bây giờ... Phải làm nhiều việc đấy, nhưng trong đêm nay, tôi tin là sẽ xong.

Tôi nghĩ mình hoàn toàn có lỗi. Ham đánh quá, tôi đã quên loại máy bay ném bom này có trang bị liên thanh. Đáng lẽ tôi phải hành động tỉnh táo hơn, phải vận dụng đầu óc như người ta thường nói.

Phi-ghí-sép trở về với hai hộ vệ. Anh đến chỗ tôi, nét mặt vui sướng rạng rỡ:

- Sao cậu lại quay về?

Tôi im lặng hất đầu về phía máy bay.

- Chà, cậu đã bị xoi một phát - Anh ta nói, mặt sầm lại - Có biết tại sao không?

- Mình biết.

- Đừng có liều mà lao vào gần như thế. Cậu còn số đỏ. Đáng lẽ khốn rồi.

- Chiếc Gioong-ke thế nào?

- Bọn mình không tha nó. Nó đã bị bắn cháy ở gần Dơ-nhi-ét.

Tôi muốn tranh luận với Phi-ghí-sép về câu “Đừng có liều mà vào gần như thế”. nhưng hiểu rằng anh đã buông ra những lời lẽ đó chỉ vì tình thân bạn bè. Anh cũng biết, ngay trong những lần bắn tập, chưa bao giờ tôi xài đạn bừa bãi. Tôi thấy không nên tranh cãi vì dù sao thì chính anh đã hạ chiếc Gioong-ke chứ không phải là tôi. Nên thành tâm chúc mừng chiến công của anh, và tôi đã không ngần ngại cùng Phi-ghí-sép cạn một cốc rượu nho nguyên chất.

Tất cả chúng tôi trở về nhà tập thể trong khi các đội trưởng kỹ thuật và thợ máy ở lại sân bay. Họ sẽ làm việc thâu đêm, không hề nghĩ rằng chiếc máy bay chỉ còn sống không quá một ngày.

2

Sáng sớm, vừa ra đến sân bay đã có lệnh Phi-ghí-sép bay đi trinh sát các bến phà phía dưới Y-át-xơ, còn tôi và Lu-ca-sê-vích đi bảo vệ anh, phòng tiêm kích địch tiến công.

Vào dạo đó, các phi công ta đã không thích bay biên đội ba chiếc.

- Xin phép được bay bốn chiếc - Tôi đề nghị với tham mưu trưởng trung đoàn.

- Tham mưu trưởng sư đoàn ra lệnh dùng ba chiếc - Nhi-can-đrô-vích trả lời

- Nếu vậy thì đi hai chiếc còn hơn.

- Đồng chí không được bàn cãi về mệnh lệnh.

Mọi sự đã rõ ràng. Phải chuẩn bị cho chuyến bay ba chiếc. Riêng tôi đã nhiều lần bay nhiệm vụ với biên đội hai chiếc và thấy là rất tốt. Bay biên đội hai chiếc thì cơ động dễ dàng như khi bay một chiếc. Nhưng đội hình này vẫn chưa được công nhận. Hơn nữa nó còn bị coi là không phù hợp với yêu cầu của điều lệnh và huấn luyện.

Phi-ghi-sép cất cánh trước rồi đến Lu-ca-sê-vích. Tôi còn chờ ở tuyến xuất phát thì đồng chí y sĩ của trung đoàn chạy đến chìa ra một thanh sô-cô-la. Đó là thức ăn sáng. Tôi không muốn nhận

- Cầm lấy. Có lúc cần cho đồng chí đấy!

Tôi bỏ thanh sô-cô-la vào túi áo bay rồi thả phanh tăng hết ga. Thế là ba chúng tôi đã ở trên không. Phi-ghi-sép tiến hành trinh sát, Lu-ca-sê-vích và tôi yểm hộ. Bên dưới là sông Prút. Mặt đất và bầu trời không có một dấu hiệu nào của chiến tranh. Như vậy là các sư đoàn quân Đức và Ru-ma-ni đã vượt qua sông, chỉ còn lại những bến phà ở quanh mấy chốt chính.

Chúng tôi bay đến Y-át-xơ, ở đó, chắc hẳn các bến phà được bảo vệ chặt chẽ. Nhưng chẳng hiểu sao Phi-ghi-sép không tính đến điều đó. Anh bay dọc đường sông chẳng nghĩ gì chuyện che giấu. Phòng không địch có thể phát hiện thấy chúng tôi từ xa. Quả nhiên, đến gần cầu phao, bọn Đức đón chúng tôi bằng một lưới lửa dày đặc. Để vọt qua lưới lửa, chúng tôi càng bay sát mặt sông: Phi-ghi-sép dẫn đầu, tôi và Lu-ca-sê-vích bay sau một chút theo hình rẽ quạt.

Một đoàn quân địch đang qua cầu. Thấy chúng tôi, chúng vội nhảy ào xuống sông, vớ cả quân phục mới toanh vừa được trang bị cho cuộc chiến tranh. Thật là thú vị khi bắt bọn phát xít phải tắm. Hãy đề cho chúng nhớ mãi tiếng ầm ầm của những chiếc máy bay Mích, sau đó nện thẳng vào chúng.

Chúng tôi đã bay khá xa mà hỏa lực phòng không của địch vẫn bắn lên dữ dội. Trông thấy phía trước một mô đất cao trên bờ. Lu-ca-sê-vích bèn lượn về phía tôi. Để khỏi va vào nhau, tôi nâng độ cao một chút, đúng lúc đó thầy trước mũi máy bay hai chớp nổ. Chưa thấy động cơ trực trực, tôi ấn cần lái, mãi gần sát mặt đất mới kéo được máy bay lên. Máy bay bắt đầu rung. Bây giờ thì đã rõ: các bạn tôi tiếp tục bay và trở về trung đoàn. Còn tôi, nếu động cơ ngừng thì có thể trong chốc lát, hoặc lâu hơn một chút, bị rơi ở nơi kia, trên bờ sông nhưng nhúc quân địch.

Lúc sắp mặt với hiểm nguy mới thấy những cảm giác khác với khi còn ở xa nó. Tôi không thấy sợ hãi: Sự động não kịch liệt và sự căng thẳng tột độ của thần kinh đã xua tan sự sợ hãi. Động cơ yếu dần từng phút, cánh quạt chỉ còn quay nhẹ trong không khí. Bọn phát xít vừa thoát khỏi tay chúng tôi chắc đang sung sướng nhìn cánh quạt máy bay tôi gần chạm mặt nước.

Xa bến phà một chút tôi nhẹ nhàng lấy độ nghiêng rất nhỏ sang trái theo hướng bay đông-nam. Ở phía nam Ki-si-nhép, hình như quân địch còn chưa đến được sông Đơ-ni-ét.

Máy bay rung, tốc độ tụt xuống điểm giới hạn. Tôi nặng nhọc bay qua các ngọn đồi, mắt chăm chú tìm từng bãi trống.

Đất mẹ! Người sẽ đón ta như một bà mẹ hiền hay như một mẹ dì ghẻ?

Phía dưới; các ngọn đồi phủ kín rừng cây. Có thể hạ cánh được không? Động cơ đã hết tác dụng, cánh quạt sắp ngừng quay. đành phải lao xuống một nơi nào khi giây phút bất hạnh đó đến. Cố lết qua một ngọn đồi nữa chẳng? Biết đâu bên kia chẳng có một khu đất bằng phẳng? Thật may, bên kia đồi có một thung lũng.

Tôi chuẩn bị hạ cánh bắt buộc: tháo kính để khỏi hỏng mắt khi máy bay va vào đất, thắt chặt hơn nữa dây chằng. Nghĩ đến phút máy bay va xuống đất, tôi kinh hãi, cảm thấy như có kiến cắn trong đôi vai.

Bất ngờ, tôi thấy ở nơi định lao đến, một đoàn xe tăng và bộ binh cơ giới địch đang hành quân, Làm thế nào? Chỉ còn một lối thoát là hạ máy bay xuống cái gò có dải rừng che khuất. Cố sao kéo được đến đó? Chỉ còn vài giây nữa thôi. Động cơ cố gắng được một phút nữa không.

Khi đã hết cả dầu và nước. Được rồi, máy bay đã lướt tới đỉnh gò. Nó ngừng quay. Tiếp theo là một sự im lặng đáng sợ.

Máy bay rơi xuống rừng cây. Tôi buông cần lái, chống hai tay vào phía trước buồng lái.

Cành cây gãy răng rắc đập vào bên phải rồi bên trái. Máy bay chạm mạnh vào một vật gì, và tôi ngất đi... .

Tỉnh dậy, hai tai ù đặc, tôi mở mắt nhìn xung quanh. Bụi vẫn chưa tan hết. Một cành cây gãy bên cạnh. Xa một chút là mảnh máy bay: cánh bị gãy, đuôi bị văng ra xa.

Việc trước tiên là thoát khỏi dây chằng và dù. Cuối cùng tôi cũng trườn được ra khỏi buồng lái và cảm thấy rất đau ở chân phải. Rút khẩu súng ngắn ra và lên đạn. Bọn Đức ở rất gần, thà chết còn hơn bị bắt làm tù binh. Câu chuyện của người trung úy tóc bạc hiện ra trong óc. Nhớ những viên đạn của tôi đều thối thì sao? Tôi hạ súng xuống và lắng tai nghe.

Yên lặng. Chỉ nghe thấy tiếng chim líu lo và tiếng xe tăng ầm ỉ. Như vậy có nghĩa là quân thù còn ở xa. Phải chuồn sâu vào trong rừng và tìm cách trở về đơn vị.

Tôi nhìn lại lần cuối cùng những phần còn lại của máy bay. Nó đã tận tụy phục vụ tôi. Biết bao lần, tôi đã cùng nó chiến đấu. Chưa bao giờ nó phụ tôi, đẩy tôi vào hoàn cảnh khó khăn và vừa rồi nó đã cố gắng hết sức để cứu tôi. Vĩnh biệt, người bạn chiến đấu thân thiết!

Suốt ngày, tôi lê bước theo hướng đông trong khu rừng lạ, miệng nhắm nháp mảnh sô-cô-la mà đồng chí y sĩ đã bắt phải nhận, để làm dịu cơn đói. Một con suối nhỏ đã cứu tôi khỏi cơn khát, và ban đêm nó lại là người chỉ đường tin cậy vì nó chảy ra sông Dơ-nhi-ét, nơi tôi cần tìm đến.

Rạng sáng, tôi lần tới một vườn nho và nằm nghỉ một lát. Nhưng chân tôi đau kinh khủng. Tiếng động cơ ô tô làm tôi tỉnh dậy. Bò ra khỏi vườn nho, tôi nhận ra một con đường nhỏ chạy ven vườn. Bên kia đường là một cánh đồng đến tận bìa rừng. Không xa, có một người nông dân đang cắt lúa mạch. Tôi cố lết lại gần để nhìn cho kỹ. Bác nông dân đội một chiếc mũ da đen đã tàng, bận chiếc áo vải thô màu xám, một chiếc quần vá chằng chịt. “Một người nghèo, bác ta chẳng đem bán mình đâu” - Nghĩ thế, tôi ra khỏi chỗ nấp.

Thoạt nhìn thấy tôi, bác nông dân có vẻ sợ hãi.

- Đừng sợ. - Tôi nói - Tôi là một phi công Xô-viết. Có bọn Đức trong làng không?

- Không.. .

- Thế người của ta đâu?.

- Tôi không biết. Họ đã đi cả chẳng còn ai.

Sau khi đã bình tĩnh, bác nông dân người Môn-đa-vi-a cắt cho tôi một miếng bánh ngô. Tôi chăm chú ăn đến nỗi không nhận ra một cháu gái đến gần đưa cho mấy quả lê. Tôi lặng lẽ vuốt ve cái đầu bé nhỏ và mái tóc đen của em. Bác Môn-đa-vi-a dẫn tôi về làng, chỉ vào một ngôi nhà mái ngói đỏ trước đây không lâu là trụ sở của uỷ ban Xô-viết thôn. Vài người ngồi trên chiếc ghế dài ngoài cửa, thấy tôi có vẻ bối rối, sau đó sôi nổi nói với nhau bằng tiếng địa phương. Qua cử chỉ và cặp mắt của họ, tôi cảm thấy không có ai là bè bạn. Tôi không lầm. Họ dứt khoát từ chối không dẫn tôi tới sông Đô-nhi-ét. Nhưng rồi cuối cùng tôi cũng kiếm được ngựa và xe.

Một người Môn-đa-vi-a với bộ mặt nhăn nhó dặn tôi đi đến Cao-sa-ni, nơi còn quân ta: tôi để bác ta về.

- Đồng chí làm thế nào qua được? - Các chiến sĩ bộ binh ngạc nhiên hỏi - Trên đường kia vừa

rồi còn đánh nhau.

Tôi khẽ mỉm cười trả lời, cố nén cơn đau kinh khủng ở chân. Đã ba ngày tôi vắng mặt ở trung đoàn. Thời hạn đó đủ để người ta thôi không chờ đợi một phi công đi làm nhiệm vụ trở về, liệt anh vào danh sách những người đã hy sinh và chia nhau những đồ dùng của anh để làm kỷ niệm.

3

Tôi được lệnh đi chữa bệnh và nghỉ ngơi. Cuộc chiến đấu tạm dừng, dường như định cho tôi một thời gian để suy ngẫm lại một cách thoải mái những sự việc đã xảy ra ngoài mặt trận.

Người ta đã tập cho tôi thói quen suy nghĩ, tìm tòi cái mới từ khi còn ở trường học nghề của nhà máy. Đặc biệt tôi rất biết ơn người thầy giáo của tôi ở xưởng nguội. Có một lần, tôi mang đến cho bác một chi tiết máy đã được mài nhẵn. Bác chăm chú quan sát, rồi nói:

- Khá nhẵn đấy, nhưng chưa đúng kích thước
- Đúng như bản vẽ - Tôi có ý kiến lại.
- Tôi biết, anh đã đo bằng thước chính xác; nhưng dù sao cũng vẫn phải làm lại.

Tôi trở về xưởng, đo đạc lại chi tiết, ngạc nhiên tìm ra vài sai lệch nhỏ.

Ông thầy gầy gò, trong bộ quần áo bình thường, qua cặp mắt của tôi, giống như lão phù thủy: ông nhận ra bằng mắt những cái tôi phải vất vả làm mới mò ra được với dụng cụ trong tay. Ông đòi hỏi tôi phải luôn luôn chính xác và tập trung tư tưởng trong khi làm việc, nghiên cứu kỹ lưỡng hơn nữa bản vẽ, đi sâu hơn nữa vào chuyên môn. Ông đã khéo léo hướng sự cần cù và trí tò mò của tôi sang lĩnh vực phát minh. Không bao lâu, bạn bè trong trường học nghề đều gọi tôi là “Xát-sca kỹ sư”

Từ đó, tôi say mê tính toán; suy xét những việc đã làm và những cái cần làm tiếp. Những thất bại đầu tiên trong lần bắn mục tiêu mặt đất và trên không trước chiến tranh đã khiến tôi cầm lấy giấy và bút. Tôi hiểu vũ khí nhưng không biết tính chính xác góc ngắm và xác định cự ly. Thiếu những điều này thì không hiệu chỉnh đúng đường ngắm bắn. Tôi cần phải lấp cái lỗ hổng ấy trong luyện tập. Khi đã tìm ra, tôi không còn bắn ra ngoài mục tiêu nữa.

Và bây giờ, trong khi nằm chữa bệnh, tôi quyết định phải thu thập và phân tích những kinh nghiệm chiến đấu đầu tiên, hồi tưởng lại những chuyến bay mà tôi đã thực hiện cùng đồng đội. Trước hết tôi tự hỏi: vì sao mình thường bị rủi ro sau mỗi lần gặp địch? Tôi tin rằng mình biết điều khiển máy bay, vũ khí và không ai có thể trách tôi thiếu can đảm. Máy bay nhìn chung là tốt. Vậy tại sao tôi thường trở về với những vết đạn và lần cuối cùng này tôi phải đi bộ trở về? Phải có một nguyên nhân gì đó?

Hai phân bên cạnh cái chết? Đúng lần ấy. Phải, chính lần ấy tôi đã lao mình vào giữa họng súng liên thanh của địch. Sau khi xuyên qua kính chắn gió của chiếc Mích, viên đạn đã chui vào nằm trong máy ngắm. Chính máy ngắm đã cứu tôi. Thật là hoàn toàn ngẫu nhiên?

Tôi nhớ lại cái chết, trong trường hợp tương tự của I-a-cốp-lép, một phi công trong trung đoàn. .

Một tốp máy bay ném bom Đức bay trên Cô-tốp-xcơ ở không xa thành phố, chúng tôi coi cuộc tập kích đường không của địch có triệu chứng nhằm vào khu vực mình bảo vệ. Những chiếc Mích lần lượt cất cánh.

Lấy đến độ cao, chúng tôi nhìn thấy nhà ga Cô-tốp-xcơ bốc cháy. Muộn mất rồi, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục bay đến. Cũng còn tốt. Sau khi ném bom, những chiếc gioong-ke đang tập hợp

lại. Thấy chúng tôi, bọn chúng liền khép chặt đội hình và nổ súng. Rất khó lại gần chúng.

Bất thành lĩnh, một trong những chiếc tiêm kích của ta vọt lên trước, lao qua lưới đạn dày đặc đến gần chiếc đi đầu. Đó là I-a-cốp-lép. Thật khó nói điều gì đã thúc đẩy anh hành động như vậy. Lòng căm thù giặc và khát vọng trả thù? Ý muốn là người đầu tiên xông vào chỗ nguy hiểm, lôi cuốn đồng đội. Nhưng rõ ràng, hành động của anh rất cao thượng. I-a-cốp-lép đã làm đúng như người lính bộ binh dũng cảm làm cho các bạn đồng đội bật dậy trong một cuộc xung phong bằng lưới lê.

I-a-cốp-lép không thọc được đến đối thủ mà anh đã lựa chọn. Anh đã trúng đạn trong lúc bỏ nhào, nhưng sự tính toán của người anh hùng đã chính xác. Chiếc Mích-3 do anh điều khiển đã đâm thẳng vào chiếc máy bay ném bom đầu đàn. Đội hình địch hỗn loạn, những chiếc Gioong-ke địch bay tan tác. Máy bay tiêm kích ta lập tức xông vào chúng. Chỉ lát sau, dưới đất đã bốc lên tám cột khói lửa. Chiếc cuối cùng trong tốp Gioong-ke địch cũng bị rơi nốt bên kia bờ sông Đô-nhi-ét.

Ngày hôm ấy, chúng tôi đã giành được một chiến công lớn. Chính là nhờ công của thiếu úy I-a-cốp-lép. Tiêu diệt được tên dẫn đầu, anh đã làm cho địch mất chỉ huy và làm tê liệt ý chí của những tên còn lại. Hành động anh hùng của I-a-cốp-lép là thổi bùng lên ngọn lửa trong các bạn chiến đấu. Anh đã hy sinh thân mình để đảm bảo chiến thắng cho những người còn sống. Ngày hôm sau, chúng tôi chôn cất I-a-cốp-lép ở chính nơi anh rơi xuống. Một viên đạn đã xuyên thủng trán anh, chỉ có một lỗ thủng ở kính chắn buồng lái. Không có hai phân đi chệch “may mắn” để cứu sống người lái... Chiếc máy ngắm cũng không cứu được anh... .

Nhớ lại trường hợp của I-a-cốp-lép, tôi nghĩ có lẽ tốt hơn là ta nên có một tấm kính chống đạn để bảo vệ phía trước buồng lái của chiếc tiêm kích. Với một sự bảo vệ như vậy; tinh thần dũng cảm của người lái sẽ được nâng lên, và bao nhiêu cuộc đời sẽ được cứu sống.

Lại còn cái dở nữa, tôi tự bảo, máy hay của chúng ta mãi vẫn chưa lắp thiết bị vô tuyến điện. Khi ở trên không, chúng tôi thành những người câm điếc. Chỉ còn cách “hội thoại” duy nhất bằng những cái lắc cánh. Muốn giữ liên lạc, chúng tôi bắt buộc phải bay sát nhau, và đội hình hẹp đã hạn chế sự tự do cơ động của người lái. Bao nhiêu bất hạnh có thể báo trước bằng một lời nói phát ra đúng lúc trên sóng vô tuyến?

Thiếu liên lạc bằng vô tuyến đã đặt không quân tiêm kích ta vào tình trạng hết sức bất lợi. Các máy thu phát trang bị trong một số máy bay chỉ huy còn rất cồng kềnh, ít tác dụng, chưa đảm bảo chỉ huy hiệu quả và linh hoạt các máy bay trong không chiến.

Vấn đề đội hình hợp lý của máy bay tiêm kích cũng mang lại cho tôi nhiều băn khoăn. Ví như trường hợp tôi bị hạ. Chúng tôi bay tuần tiểu với đội hình ba chiếc trong khu vực lưới lửa phòng không của địch. Khi Lu-ca-sê-vích chuyển sang phía tôi, để tránh va nhau, tôi đành kéo vọt lên và chính lúc đó pháo phòng không của địch đã chộp được tôi.

Nhiều ý nghĩ dồn dập trong đầu

Trước hôm về trung đoàn, đáng lẽ nghỉ ngơi buổi sáng, tôi đã thẳng bộ đi dạo một vòng ở Mai-a-ki. Khi tạt vào cửa hàng mua bàn chải và thuốc đánh răng, tôi cũng mua luôn một quyển vở dày để ghi những suy nghĩ, những nhận xét và những kết luận cá nhân về các cuộc không chiến.

Có một lần, đang ngồi làm công việc này thì một nhóm các bạn từ sân bay trở về tràn vào nhà. Đang mê mải suy nghĩ, tôi không nhận ra họ đã đến bên cạnh. Chợt tôi nghe phía sau có tiếng thì thảo giễu cợt:

- Xuyt? Đừng quấy rầy nó, nó đang viết tiểu thuyết đấy.

Phi-ghi-sép lên tiếng pha trò:

- Cuốn tiểu thuyết “Từ Prút đến Đô-nhi-ê” sẽ gồm hai phần: “Đi bộ”, tên phần đầu và “Đi xe”, tên phần thứ hai
- Cậu viết cái gì thế? - Di-a-sen-cô hỏi.
- Mình ghi vài nhận xét và rút ra vài kết luận, thế thôi - Tôi trả lời cho qua chuyện.
- Thế cậu đã rút ra được những kết luận gì?
- Còn tùy các vấn đề.
- À nói chung, về cuộc sống, về chiến tranh. Đó là những cái mà cậu chú ý chứ gì?
- Không Mình chỉ định rút ra những bài học từ những kinh nghiệm của chúng ta. Chẳng hạn như mình quan tâm đến vấn đề này: Khi ta vừa bắn rơi một máy bay địch, có nên nhìn xem nó rơi xuống đâu không?
- Ý kiến của cậu thế nào?
- Theo mình, tốt hơn hết là không nhìn.
- Vì sao?
- Để chính mình khỏi rơi xuống đất ngay cạnh nó

Các bạn tôi bắt đầu dăm chiêu, suy nghĩ. Một người phản đối:

- Đúng, nhưng điều này không phải là thích thú mà là cần thiết. Khi trở về ta phải báo các địa điểm của nó rơi.
- Để làm gì? - Tôi tranh cãi - Những người khác sẽ nhìn thấy nó, còn cậu, sau khi hạ được một tên thì phải chú ý xem xung quanh còn tên nào lẩn quẩn đâu đó không.
- Rất đúng! - Phi-ghi-sép kết luận - Xa-sa cứ tiếp tục viết đi. Một quyển tiểu thuyết như thế sẽ giúp ích cho bọn mình. Chiến tranh, như các bạn thấy, có khả năng còn ác liệt kéo dài. Muốn sống, cần phải sử dụng những xét đoán khôn ngoan rút ra từ cuộc sống.
- Muốn sử dụng được những xét đoán khôn ngoan rút ra được từ cuộc sống ở trên không, Va-li-a ời, cần phải chần bị từ mặt đất - Tôi nhận xét một cách nhân ái..

4

Ngày hôm sau nữa, sốt ruột, tôi ra sân bay, lần lượt đi thăm các vị trí máy bay đỗ. Ở gần mỗi chiếc máy bay, là một căn lều nhỏ ngụy trang bằng thân cây ngô. Liếc nhìn vào trong thấy một chiếc nệm cỏ, bên trên có chiếc áo ca pốt dùng thay chăn, và chiếc bạt che máy bay dùng làm gối. Đây là chỗ ngủ đêm của thợ máy. Ai cũng có hòm đồ nghề ố, vít, lắ lê.... tóm lại là một cái xưởng nhỏ. Ban ngày, khi các máy bay đi làm nhiệm vụ, tổ trưởng thợ máy và cơ giới viên cùng nhau sửa chữa những chiếc bị hỏng qua các trận đánh. Có đến chục người quanh một chiếc Mích...

- A, chủ nhân đã đến - Kỹ sư phi đội Cô-pi-lốp reo lên - Trên ra lệnh chuẩn bị cho đồng chí chiếc này đây? Anh hất đầu chỉ vào một máy bay có vẻ đã khá.
- Khi nào có thể bay thử?
- Ngay hôm nay cũng được, nếu chiếc gậy kia không làm anh trở ngại.

- Không sao đâu .

- Thế thì anh hãy dạo chơi một vòng. Khi nào xong, tôi sẽ bảo.

Tôi tiếp tục đi. Nhận thấy một đồng chí quân giới đang làm việc gần căn lều,. tôi dừng lại, anh ta say sưa làm việc và khe khẽ hát. Trên chiếc giá đỡ vừa được hàn xong, trông như một chiếc xích lớn. anh đang lắp lên một khẩu liên thanh BS, hẳn là lấy ra từ một chiếc máy bay đã hỏng.

- Cậu làm trò gì vậy? - Tôi hỏi và ngồi xuống cạnh anh trên chiếc xô úp sấp.

- Thử đoán xem, đồng chí trung úy - Anh nghiêm chỉnh trả lời.

- Khó đoán quá. Nếu để sẵn vệt - trời thì mùa thu còn xa.

- Mùa thu còn xa nhưng mặt trận lại gần, đồng chí trung úy ạ, và sân bay lại không có một khẩu cao xạ.

- Anh định hạ những chiếc Gioong-ke với khẩu súng tự tạo này ư?

- Vì không còn thứ gì khác, nó cũng là một vũ khí. Nếu tôi kiếm được một chiếc máy ngấm thì hôm nay tôi đã bắn thử rồi.

Đôi tay đen dầu mỡ, đầy vết sây sát của đồng chí thợ máy làm việc không ngừng. Anh gắng đẩy nhanh tốc độ công trình trước khi phi đội chiến đấu trở về.

- Nếu vậy mình sẽ giúp cậu một tay - Tôi đề nghị - Trước kia, mình biết tính toán, nay có lẽ đã quên.

- Anh phải tính toán hàng ngày thì quên thế nào được?

Tôi kẻ hình vẽ của bảng ngâm, tính toán bán kính và đặt tờ giấy trên chiếc xô. Một cơn gió cuốn mảnh giấy vào bụi rậm. Tôi nhận thấy có lẽ không cần làm tiếp nữa và anh thợ máy hình như cũng ít quan tâm đến bản vẽ đó.

Thật tình mà nói, tôi hơi nghi ngờ công trình của đồng chí quân giới, nhưng tôi nghĩ: cứ để anh làm, khi máy bay địch đến, anh cũng có thể dọa chúng bằng những viên đạn vạch đường.

Phi đội vẫn chưa về. Những phút chờ đợi dài đằng dặc. Dường như ở mặt đất, thời gian trôi chậm hơn ở trên không.

Họ đã về. Nín thở, tôi đếm đi đếm lại số máy bay... Thiếu một chiếc. Một đồng chí thợ máy nhìn số hiệu và nhận thấy vắng Đốp-nhi-a, một phi công trong biên đội tôi. Tôi vội vàng khắp khiêng đi về chiếc máy bay đầu tiên đang lặn vào vị trí đổ. Tôi được biết Đốp-nhi-a đã bị phòng không địch hạ gần Un-ghe-ni. Mọi người đã thấy anh nhảy dù.

Những ngọn đồi và cánh đồng xứ Môn-đa-vi, những con đường đầy quân đội Đức, lại hiện ra trong óc. Đốp-nhi-a sẽ phải vượt qua, gặp nhiều khó khăn để trở về với quân ta, sẽ rất gay go. Mặt trận đã trải dọc sông Dơ-nhi-ét. Ôi? Đốp-nhi-a thân yêu, mới ngày nào cậu còn vui sướng đọc cho mình nghe mẩu tin tức của người thân từ hậu phương xa xôi gửi tới. Bao giờ chúng ta lại gặp nhau? Liệu còn trông thấy nhau nữa không? .

Biên đội tôi chỉ còn lại mình Di-a-sen-cô. Anh sẽ đánh thế nào nếu không có Đốp-nhi-a và tôi? Biết bao lần chúng tôi đã ứng cứu nhau. Không, ngay hôm nay, tôi phải bay đi làm nhiệm vụ? Vì tình bạn với Lê-ô-nít Di-a sen-cô và để trả thù cho Pi-ốt Đốp-nhi-a...

Kỹ sư khẩn trương giao máy bay cho tôi bay thử: Vứt chiếc gậy; tôi khoác dù và ngồi vào

buồng lái:

Chiếc Mích lăn bánh rất tuyệt trên đường băng, nhưng khi đã rời mặt đất thì không làm sao thu được càng. Hệ thống thu làm việc bình thường song những chiếc khóa không móc lại được. Phải hạ cánh ngay.

Kỹ sư và thợ máy vừa tìm ra nguyên nhân trục trặc thì điện thoại sở chỉ huy báo: phi đội chuẩn bị cất cánh đi ném bom Bi-en-xu. Đúng như vậy chúng tôi cần phải tiến công xuống chính sân bay của mình mà giờ đây máy bay Đức đã đậu.

Sân bay đã bị trung đoàn đánh. Đường hạ cất cánh đã lở chỗ những hố bom của chúng tôi ở đó. Xtê-pan Na-da-rốp đã hy sinh trong một trận chiến đấu kịch liệt giữa sáu chiếc Mích và mười tám chiếc Met-xe. Tưởng nhớ tới Đốp-nhi-a và Na-da-rốp, lòng mong mỏi hỗ trợ về tinh thần cho Đi-a-sen-cô thôi thúc tôi nhanh chóng trở lại hàng ngũ bay và cất cánh cùng phi đội. Tham mưu trưởng trung đoàn đã cho phép.

Tôi ngồi vào máy bay, lăn ra tuyến cất cánh. Khi hai biên đội ba chiếc đầu tiên đã cất cánh. tôi tăng cửa ga: Động cơ chạy tốt, máy bay nhanh chóng có tốc độ sắp sửa rời đất thì thành lình... đúng lúc đó, quả tim của máy bay ngừng đập.

Đã hết đường băng, không còn chỗ lăn nữa. Tôi bóp phanh lượn vòng vèo, cố dừng lại đúng ngay bờ một ruộng ngô.

Vẫn ngồi trong buồng lái, tôi tự hỏi: cái gì đã xảy ra vậy? Tại sao động cơ lại tắt? Liếc nhìn bảng đồng hồ: xăng dầu vẫn đủ. Thử sờ các cần điều khiển: bình thường. Tôi ngạc nhiên đến thiếu tự tin: chả lẽ qua sáu ngày, tôi đã quên điều khiển máy bay?

Vích-to Pê-tơ-rô-vích I-va-nốp đi xe đến:

- Pô-crư-skin, chuyện gì thế?
- Chính tôi cũng chưa hiểu, đồng chí chỉ huy. Động cơ bị tắt.
- Có thể cậu đóng nhầm cần điều khiển nên tắt mất đường dẫn xăng?
- Chắc không phải như vậy. Tôi đã hành động chính xác.

Vích-to Pê-tơ-rô-vích chăm chăm nhìn tôi và nói với vẻ không hài lòng:

- Đưa ngay máy bay đi chỗ khác, giải phóng đường băng.

Không hiểu đồng chí ấy nghĩ gì, nhưng tôi cảm thấy khó chịu.

Trong ánh mắt của những thợ máy chạy đến, tôi cũng thấy những tia ngờ vực.

Khi tôi đưa máy bay trở về vị trí đỗ, kỹ sư Cô-pi-lốp nhảy lên cánh, lo lắng hỏi:

- Cái gì thế?.
- Động cơ bị tắt lúc cất cánh.
- Để tôi thử xem.

Anh mở máy, tăng hết ga, một tiếng rú ầm ầm chói tai, như máy bay sắp vọt lên thẳng đứng.

- Đó! - Cô-pi-lốp vừa nói, vừa gí ngón tay lắc, rồi anh tắt máy - Hẳn là hậu quả cuộc hành trình của cậu về Bê-t-xa-ra-bi.

Một lần nữa, những cái nhìn dò xét lại chĩa về tôi! Trái tim tôi thất lại, chắc hẳn mọi người đều nghĩ là tôi đã xì hơi và tôi dùng mẹo.

- Cậu nói sao? Cậu nói bóng gió của cậu làm mình nghẹt thở. Mình đã làm mọi động tác chính xác. Để mình thử lại lần nữa.

Tôi lại ngồi vào buồng lái, mở máy: động cơ nổ giòn. Cô-pi-lốp mỉm cười. Tôi tắt ga rồi lại mở lại. Nhưng bỗng nhiên, động cơ lịm dần rồi tắt hẳn...

Cô-pi-lốp trở lại buồng lái. Nhưng bây giờ thì động cơ hoàn toàn chết hẳn.

- Thôi đủ rồi, đã bày ra thì hãy dọn đi? - Vích-to Pê-tơ-rô-vích hét lên.

Trước đó, anh vẫn chưa tỏ ý kiến. Giờ thì đã rõ: các thùng xăng đầy ắp, nhưng chất đốt không chảy vào được động cơ...

Thợ máy bắt tay ngay vào công việc, trong lúc đó tôi đi đi lại lại bên cạnh, không sao giữ được bình tĩnh. Nếu động cơ dừng chậm một chút nữa, hẳn tôi đã vùi xác trong đồng sắt vụn máy bay. Một kết thúc ngu xuẩn: qua bao thử thách mới trở lại được sân bay rồi để tan xác một cách rồ dại trong lúc cất cánh.

Người ta nhanh chóng tìm ra nguyên nhân động cơ bị liệt. Thì ra, trong lúc lắp ráp, những van ngược chiều trong hệ thống dầu xăng không được lắp chính xác. Vì vậy, nhiên liệu ở các thùng chính không chảy được sang thùng dưới đuôi từ đó máy bơm chuyển lên động cơ. Nhiên liệu từ các vòi dẫn chảy được đến, chốc lát bị tiêu hết nên động cơ không làm việc.

- Tôi sẽ cho anh vào tù? - Trung đoàn trưởng nạt đồng chí thợ máy mới thay Va-khơ-nhen-cô - Anh đã lừa dối vô trách nhiệm với cả người lái và máy bay? Hết sức ngu xuẩn?

Cậu bé đáng thương tái xanh và bối rối, không biết nói gì để tự bào chữa.

- Không nên thế, đây chỉ là sự nhầm lẫn - Tôi xen vào - Anh em bị thúc quá, họ còn chưa nắm được loại máy bay này, chỉ cần thay thợ máy thôi.

I-va-nốp leo lên máy bay. Sau khi cho máy bay lăn một lúc, anh dừng lại. Vích-to Pê-tơ-rô-vích mở hé cửa ca-bin, nói to:

- Pô-crư-skin, Va-khơ-nhen-cô về lại là thợ máy của đồng chí.

- Rõ - Tôi trả lời.

- Rõ! - Va-khơ-nhen-cô nhắc lại như tiếng vọng, mặt mày rạng rỡ.

Trong lúc máy bay đang được sửa chữa, cả phi đội làm nhiệm vụ đã trở về. Khi rời sân bay, chúng tôi được biết sáng mai còn phải mở một cuộc tiến công nữa vào Bi-en-xư. Phòng tham mưu sư đoàn tiếp tục cho các phi công đi đánh vào đúng thời gian và theo đúng đường bay của ngày hôm trước. đến lúc đó, một số người còn chưa nhận ra làm như vậy là rất vô lý.

5

Sáng hôm sau, Va-khơ-nhen-cô báo cáo khẳng định là máy bay sẵn sàng cất cánh. Tôi thoải mái ngồi vào buồng lái chiếc Mích đã được vá vúi lại và lăn ra tuyến cất cánh. Động cơ làm việc hoàn hảo.

Thế là lên đường, bay đến Bi-en-xư. Xô-cô-lốp có ý định từ độ cao rất thấp bất ngờ tiến công vào sân bay, anh dẫn đầu biên đội mình và chính anh là người đầu tiên từ xa đã nhận ra bóng dáng quen thuộc của cái tỉnh nhỏ

Sau khi lấy độ cao để có thể thả bom, toàn đội đổ nhào xuống mục tiêu. Bên dưới, trước mặt chúng tôi là những chiếc Mét-xe, Gioong-ke, Hên-ken, những xe nạp đầy xăng. Một trận mưa bom tưới xuống. Những tiếng nổ, đám lửa, cột khói... cho chúng nhớ đời sự trừng phạt.

Trong khi Xô-cô-lốp vòng lại để đánh lần nữa, Đì-a-sen-cô và tôi cùng tiến công vào những khẩu đội cao xạ bố trí khá dày quanh sân bay. Sau đợt tiến công, binh lính địch chạy tán loạn vào hầm trú ẩn, bỏ mặc những khẩu pháo câm họng một thời gian.

Tôi nhằm một chiếc Mét-xe đã lăn đến tuyến cất cánh và đã tăng ga. Tôi đổ xuống gần sát đất mới bắn. Cánh quạt của chiếc Mét-xe ngừng quay. Chưa được! Tôi muốn nó phải bốc cháy. Các bạn tôi tưới xuống từng tràng liên thanh. Những chiếc Gioong-ke, Mét-xe nằm tại chỗ, im lìm, bất động.

Những chiếc Mích được phân công làm nhiệm vụ công kích, lao xuống lần cuối bắn các ụ để máy bay rời từ độ cao rất thấp, rút về hướng đông. Tôi đưa mắt nhìn theo thói quen, đếm lại quân số. Quái lạ... thiếu mất hai chiếc! Suốt thời gian đều nhìn thấy tám chiếc vẫy vẫy mà bây giờ chỉ còn sáu. Chẳng lẽ có những chiếc đã về trước. Như có lần, cao xạ địch bắn hỏng máy bay hoặc làm phi công bị thương. Tôi quan sát lần nữa bầu trời: không còn một máy bay nào. Tôi cùng với Đì-a-sen-cô đổ nhào xuống một khẩu cao xạ, kéo một băng rồi với tốc độ cao thấp, đuổi theo đồng đội. Tôi đếm lại: vẫn chỉ có sáu.

Sự vui mừng về thắng lợi đã nhường chỗ cho sự lo lắng. Tôi cố nhớ lại toàn bộ trận tiến công sân bay. Cao xạ không thể cùng một lúc bắn rơi hai chiếc Mích. vì chúng tôi sẽ lập tức thấy ngay. Đâm vào nhau chẳng? Có thể. Và cả hai đều rơi. Làm sao cắt nghĩa được sự mất tích bí hiểm của hai chiếc máy bay này?

Tôi vẫn chưa thể tin được là ra đi tám trở về có sáu. Chẳng lẽ tôi đã bỏ qua chưa nhìn thấy điều gì đó trong khi đổ nhào xuống bắn bọn cao xạ?

Máy bay hạ cánh, Đì-a-sen-cô và tôi xuống sau cùng, đếm lại lần nữa: chỉ có sáu...

Chúng tôi đem về trung đoàn một tin mừng về đòn sấm sét giáng xuống sân bay địch, và một tin khác, chua xót về việc phi đội trưởng Xô-cô-lốp và người hộ vệ của anh, Ôp-xi-an-kin, không trở về.

Nếu không ai trông thấy một đồng chí mình hy sinh như thế nào thì câu chuyện về sự mất tích mờ ám trở thành một công trình tập thể giống như sự ra đời của một chuyện thần thoại. Những điều ước đoán bổ sung cho các mảnh chứng cứ.

Sự nửa tin, nửa ngờ còn tệ hại hơn cả một sự việc rủi ro khi nó đã rõ ràng. Nó đè nặng trong trái tim. Chúng tôi đã không nhận ra phi đội trưởng và đồng đội của anh mất tích như thế nào. Chỉ biết các đồng chí không còn nữa. A-na-tô-li Xô-cô-lốp thân yêu của toàn phi đội không còn nữa.

Tuy vậy, có người đã nhớ lại lúc Xô-cô-lốp và Ôp-xi-an-kin không hiểu vì sao, bắt đầu bay về hướng đông - bắc, Người ta tưởng là họ hạ thấp xuống để chiếm vị trí rồi quành lại bắn vào chỗ đậu máy bay địch. Sau đó, hình như không ai nhìn thấy họ nữa.

Ngày hôm sau, khi làm nhiệm vụ trở về, điều quan tâm trước hết của mọi người là đã có tin tức gì mới về Xô-cô-lốp chưa? Nhưng cả ban tham mưu trung đoàn lẫn phòng tham mưu sư đoàn đều không có một tin nào cả.

Sự bất tia tức đau đớn đó càng vò xé lòng tôi. Sau khi tháo dù, tôi tì tay trên cánh máy bay, đắm chìm trong suy nghĩ đến nỗi không nghe thấy I-va-nốp đến.

- Sao lại cúi đầu thế? - Anh hỏi khi xuống xe.

- Công việc của chúng ta dở quá, đồng chí chỉ huy - Tôi nói một hồi, không tự chủ được tình cảm - Nếu chúng ta cứ đánh như thế này thì rồi cả phi đội chẳng còn gì nữa.

- Đó là chiến tranh, Pô-crư-skin... - Trung đoàn trưởng trả lời cho qua.

- Phải, đúng thế! Nhưng đồng chí hãy nói đi,s-ao lại cử từng tốp nhỏ. để tiến công vào một sân bay. Lưới lửa phòng không của địch dày đặc, còn chúng ta, chúng ta đến từng tốp sáu hoặc tám chiếc. Chúng nó tĩa chúng ta từng chiếc hoặc hai chiếc một. Đáng lý phải tung cả trung đoàn đến đó?

- Anh bạn thân yêu! - Vích-to Pê-tơ-rô-vích lại gần và đặt tay lên vai tôi - Anh cho rằng tôi không hiểu điều đó sao? Hiểu rất rõ kia. Anh biết không, tôi còn bị sặc vì tại sao cho các anh đi những tám chiếc mà không dùng biên đội ba chiếc. Các nhà quân sự ở cơ quan tham mưu, cần bê các ông ấy đi? Đừng buồn, sắp tới, mọi chuyện đâu sẽ có đấy. Chỉ có một điều đừng có kể cho người khác nghe câu chuyện anh nói với tôi. Không có chuyện đó cũng đã có người nhìn anh không đúng lắm. Rõ chưa?

- Rõ rồi, đồng chí chỉ huy ạ!

- Hay lắm. Còn bây giờ chuẩn bị cho biên đội đi hộ tống những người quen cũ - những máy bay ném bom .

- Su 2 ư?

- Rất tốt là anh vẫn chưa quên những người quen cũ! - Vích-to Pê-tơ-rô-vích mỉm cười - Phía bắc chúng ta, tình hình rất nghiêm trọng. Máy bay ném bom sẽ phải tiêu diệt các bến phà trong khu vực Mô-ghi-lép - Pô-đôn-xcơ

I-va-nốp nói tiếp đến một vị trí ở gần đó. Tôi sắp bay vào khu vực ở phía bắc Cô-tốp-xcơ. Tình hình ở đó ra sao? Quân Đức đã vượt được qua sông Dơ-nhi-ét rồi ư?.

Lòng tôi tràn đầy lo lắng.

CHƯƠNG 4 - SÔNG ĐƠ-NHI-ÉT KHUẤT SAU LÀN KHÓI

Khởi đầu đã rắc rối. Bay tới điểm hẹn, chúng tôi lượn vòng, đã bay tới vòng thứ ba vẫn chưa thấy bóng máy bay ném bom. Họ đến chậm, hay chúng tôi đến sớm? Làm gì bây giờ?

Phía dưới là sân bay của đơn vị nào không rõ, họ phải tách ra một tổp tiêm kích để yểm hộ trực tiếp cho máy bay Su-2. Máy bay của họ còn chưa cất cánh. Chúng tôi có thể hạ cánh xuống sân bay này chờ máy bay ném bom tới. Những xe tiếp dầu sẽ lăn đến để tiếp thêm dầu cho chúng tôi. Và giữa lúc đó, máy bay Su-2 có thể xuất hiện. Chúng tôi sẽ bị chậm và bị họ bỏ rơi lại phía sau. Không. Chẳng nên hạ cánh làm gì. Lại bay tiếp một vòng nữa xem sao...

Cuối cùng, những chiếc Su-2 đã tới. Tôi dàn biên đội bay lại gặp họ. Một chiếc Mích và hai chiếc I16 cũng vừa cất cánh bám theo những máy bay ném bom. Một tổp chín chiếc Su-2 mà có tới sáu tiêm kích bảo vệ thì khá đủ.

Chúng tôi bay thẳng hướng bắc dọc con sông Đơ-nhi-ét chạy theo phòng tuyến. Bên này là bộ đội ta và bên kia hẳn là kẻ địch. Chắc là như vậy, chí ít tình hình đó cũng vừa diễn ra. Vì thế, chúng tôi không e ngại gì phía bờ bên trái.

Nhưng những khẩu Oe-li-cơ của địch bất thần tuôn đạn về phía chúng tôi. Sao? Bọn phát-xít đã ở đây rồi ư?

Tôi nhận thấy ở phía trước, đối diện với một thành phố nằm trên thung lũng, có những hàng cầu tàu. Đầu óc mỗi lúc một căng thẳng, chỉ còn nghĩ một điều: "miễn là những chiếc Su.2 của ta không bị ngăn cản khi oanh kích các bến vượt". Tôi nóng lòng chờ đợi những cột nước vọt lên ở những nơi kẻ địch bắc cầu phao. Máy bay ném bom phải tuần tự thả những vật chúng đem theo.

Chiếc Mích và hai chiếc I.16 yểm hộ trực tiếp cho máy bay ném bom nhanh nhẹn trút đạn liên thanh vào các ổ pháo cao xạ. Nếu có vô tuyến điện, tôi sẽ nói với họ ba tiếng thôi: "Tiết kiệm đạn!" Chúng tôi chỉ vừa xuất hiện trên mục tiêu, ai mà biết được tình hình sẽ phát triển ra sao: Bọn Mét-xe có thể kéo tới bất cứ lúc nào.

Bay lên cao, tôi phân biệt rõ ràng những đám nổ hình lược lúa phía dưới, màu trắng khi chúng phụt lên từ mặt nước, màu đen khi ở trên bờ. Con số những cầu phao đã giảm. Những chàng trai hiên ngang: các máy bay ném bom của ta, đã hoàn tất một nhiệm vụ khó khăn.

Các máy bay ném bom lượn vòng để ra về. Tôi không còn cảm thấy vui. Chỉ mới vài giây trước đây, tôi đã nắm chặt tay phần nộ và buồn bực: một máy bay ta bị một phát đạn cao xạ bắn trúng nổ tan tành từng mảnh trước mắt tôi. Tám chiếc Su-2 kia tản ra thành hình quạt, từng biên đội lần lượt lao xuống thấp, để thoát ly. Những đám mây đen khói đạn cao xạ rất dày xung quanh họ.

Tôi nhận thấy một biên đội ba chiếc Su-2; đáng lẽ phải bay về phía nam, lại hướng về phía đông. Một biên đội khác, có hai chiếc bay theo, tiếp tục bay xuôi dòng Đơ-nhi-ét. Hoàn toàn hỗn loạn. Và chúng tôi phải theo dõi tất cả bọn họ để bảo vệ cho họ khi những chiếc tiêm kích địch xuất hiện.

Vẫn chưa thấy bóng bọn Mét-xe, tôi bèn nhằm những khẩu cao xạ đang khạc lửa, lao xuống. Khoảng cách với mặt đất thu ngắn rất nhanh. Tôi nổ súng. Bọn Hít-le bỏ súng chạy trốn vào công sự. Kéo máy bay lên, liếc nhìn quanh chân trời, tôi nhìn thấy ở phía nam chiếc Su-2 đã rút đang diễn ra một trận đánh chặn. Chiếc Mích và hai chiếc I.16 của ta đang quần nhau với hai chiếc Mét-xe. Tôi lao lại với hết tốc độ, hai đồng chí trong biên đội bám theo.

Một chiếc I16 tách ra và rút khỏi trận đánh. Một tiêm kích địch đuổi theo sắp kịp. Quên tất

cả, tôi vội vàng tới cứu nguy cho bạn. và cố lựa vị trí để tấn công ngay chiếc Mét-xe. Nhưng tôi đang ở vào thế không thuận lợi. Hiểu rõ tình hình này, đồng chí hô vế cánh phải của tôi, Di-a-sen-cô lao lên trước, bám vào đuôi thẳng địch và nã hai loạt đạn. Chiếc tiêm kích Đức như rời khỏi một cái giá treo vô hình, đâm xuống một cồn đất, vỡ tan tành. Chiếc I16 không đổi hướng, bay về đơn vị.

Chợt nhớ đến ba chiếc Su-2 bay hướng đông, tôi quyết định bay về hướng đó. Nhưng lại nhận thấy trước mặt, phía tay phải có bốn máy bay: hai thẳng Mét-xe đang săn đuổi hai máy bay ném bom của ta. Chúng tôi đã ở rất gần những tên địch mà bọn chúng vẫn chưa nhận ra. Cần phải tin rằng tất cả những phi công tiêm kích của mỗi quân đội trên thế giới đều giống nhau trong trường hợp này; khi đuổi theo một con mồi gần như không có gì để tự vệ, họ chỉ nhìn về phía trước. Lòng say mê chiến đấu đã tước bỏ ở họ mọi sự cẩn trọng.

Tôi chiếm vị trí sau đuôi chiếc Mét-xe thứ hai và hạ nó bằng loạt đạn đầu tiên. Nó rơi xuống như một bó đuốc. Tôi đặt tiếp tên biên đội trưởng vào trong máy ngắm. Cả nó cũng không nhận ra tôi vì đang mê mải đuổi theo chiếc máy bay ném bom. Những chùm đạn của cả hắn và của tôi cùng lúc lóe lên như hai ánh chớp. Mặc dù trúng đạn, chiếc Mét-xe vẫn ngoặt gấp được sang trái, bay lên cao thoát ra khỏi phạm vi kính ngắm của tôi. Lu-ca-sê-vích và Di-a-sen-cô lao theo nó. Cũng vậy thôi, trước sau nó sẽ không thoát. Tôi còn phải tìm ba chiếc Su-2 của ta,..

Bỗng lúc đó, máy bay tôi chấn động rất dữ dội như vừa lao vào một vật cản vô hình. Động cơ lập tức im bất. Tôi nhận thấy mình đã rơi vào một tình thế còn bi đát hơn cả cái lần ở trên sông Prút, bữa đó tôi đã thoát. Lần ấy động cơ tuy bị hỏng nhưng vẫn còn chạy thêm một lát. Nhưng lần này nó đã từ chối làm việc ngay tức khắc.

Phía dưới là một cánh đồng rộng, lúa mì vàng rực, nằm giữa hai con đường. Trên những con đường đó, hàng đoàn xe địch dài dằng dặc đang chạy qua. “Nguy rồi!” - tôi tự bảo – “Lần này đừng hòng thoát. Mình sẽ rơi vào giữa móng vuốt của bọn phát xít”.

Tiếng gầm bất ngờ của động cơ làm tôi ù tai. Chiếc máy bay, hết như một con ngựa, lao vọt về phía trước. Khó mà nói thành lời tình cảm của tôi lúc này: Tiếng kêu ù ù thân thuộc của chiếc máy bay hồi sinh vang lên bên tai tôi như một bản giao hưởng kỳ lạ, Đúng như vậy, đó là một bài ca thực sự của cuộc sống làm tiêu tan sự im lặng nặng nề của cái chết.

Nhưng tôi không có thì giờ để nghĩ vì sao động cơ lại hỏng Trên cánh đồng lúa mì mà tôi chọn để hạ cánh, đã nhìn thấy chiếc Su-2 bị chiếc Mét-xe bắn trúng. Chẳng còn cách nào để cứu giúp bạn nữa. Lại nhìn thấy ở phía xa ba “người bạn” ném bom, tôi đuổi theo họ. và cùng bay trở về. Ngay sau đó, tôi nhận thấy có sự trục trặc trong máy bay, và buộc phải hạ cánh xuống Cô-tốp-xcơ

Khi hạ cánh, máy bay vừa chạm đất đã nghiêng sang phải. Rõ rồi, “chân trái” đã bị hỏng. Máy bay chạm mạnh vào đường băng, quay vòng và dừng lại giữa sân

Máy bay của Di-a-sen-cô và Lu-ca-sê-vích bay lướt trên đầu tôi. Tôi vung mạnh tay ra hiệu cho họ trở về. Họ bay về hướng Mai-a-ki.

Nhìn thấy tôi vẫn bình an vô sự, đồng chí chỉ huy đơn vị cho lệnh kéo máy bay khỏi đường băng và bỏ đi. Khi máy bay được đưa về vị trí, tôi gắng tìm hiểu xem có chuyện gì đã xảy ra ở trên không. Có thể nói đó là một điều khó tin. Một viên đạn cao xạ đã trúng ống thu khí. Động cơ hút phải hơi nổ nên ngừng làm việc vài giây. Mỗi giây ngừng ngửi đó đối với tôi có ý nghĩa như thế nào?

Các anh em thợ máy đến xem xét máy bay nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên, nói:

- Cậu được một mẻ gay go: tất cả mảnh đạn đều trúng vào bánh xe mà không đụng đến động cơ. Đúng là cậu có số may.

- Đồng chí hãy đi nghỉ. - Anh bạn kỹ sư an ủi tôi - Ngày mai, chúng tôi sẽ vá lại tất cả những lỗ thủng.

Tôi đến sở chỉ huy đề nghị đồng chí phụ trách đơn vị báo tin về trung đoàn kết quả của chuyến bay là vì sao tôi buộc phải hạ cánh xuống Cơ-tốp-xơ. Tôi muốn đặc biệt báo cho là mình đã bị mất hai chiếc Su-2.

- Một chiếc thôi!. Đồng chí chỉ huy trung đoàn máy bay ném bom cải chính.

- Không phải, hai chiếc! - Tôi nhấn mạnh - Tôi đã nhìn tận mắt: chiếc thứ nhất bị rơi vì pháo cao xạ, chiếc thứ hai phải hạ cánh xuống một cánh đồng lúa mì nằm giữa những con đường.

- Mấy cậu hạ cánh xuống đồng lúa mì đã trở về - Đồng chí sĩ quan tham mưu vui vẻ đáp.

- Họ làm thế nào mà thoát được nơi đó? - Tôi ngạc nhiên hỏi

- Với tài xoay xở và sự gan dạ - Đồng chí chỉ huy trung đoàn mỉm cười giải thích - Vừa hạ xuống, họ tức tối kiểm tra ngay động cơ xem vì sao nó dừng lại. Họ tìm thấy một viên đạn làm đứt ống dẫn xăng. Họ bèn lấy ở túi bay một đoạn ống và dùng nó để nối lại đầu ống dẫn, quấn thêm dây thép cho chắc và họ đã cất cánh lên được đúng lúc bọn Đức chạy xô tới. Sự lo xa của người dẫn đường đã cứu thoát họ. Câu chuyện là như thế!

Tôi hình dung lại cánh đồng lúa mì, mấy người quanh chiếc máy bay hỏng, bọn phát xít đang chạy tới. Mỗi thành viên trong tổ lái phải có sự can đảm và một nghị lực như thế nào để cứu chữa chiếc máy bay bị thương ngay trước mũi kẻ địch điên dại, rồi rút đi một cách táo bạo như vậy khỏi móng vuốt của tử thần.

- Thôi! mời ông khách đi ăn cơm trưa - Trung đoàn trưởng nói.

- Một người khách bất đắc dĩ? =

- Đó là chuyện bình thường. Anh em cả mà! - Có thể nhận thấy sự hài lòng trong giọng nói của người chỉ huy đối với những chiếc máy bay ném bom của mình đã quay trở về sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi cũng bằng lòng về chuyến bay, về những chiếc máy bay ném bom, về biên đội tôi, và về sự may mắn đã giúp tôi thoát khỏi viên đạn pháo bùng nổ ngay phía dưới chỗ ngồi.

2

Chủ nhà dù có tỏ ra hiếu khách đến đâu thì khách cũng không thể nào cảm thấy dễ chịu như khi ở nhà mình. Người ta tiếp đãi tôi chu đáo, cho tôi chỗ ngủ, cho ăn sáng khi tôi thức dậy cùng với những anh em phi công khác để cùng ra sân bay, tất cả đều tuyệt: Nhưng tôi chỉ nóng lòng mong được trở về nhà, ở đó tôi có bạn bè, có cuộc sống ở trung đoàn, và nhiều thứ khác cũng như ở đây

Ngay sáng hôm sau, tôi đã bắt đầu bận tâm đến chiếc máy bay. Nhưng ngay trong thời chiến, những thủ tục hành chính đôi lúc còn mạnh hơn cả những yêu cầu chính đáng thông thường. Buổi chiều, máy bay đã sửa xong, sẵn sàng cất cánh, chỉ còn thiếu một chiếc bánh lăn. Tôi chạy đến sở chỉ huy cầu khẩn đồng chí kỹ sư lắp cho cái bánh ấy.

- Mình không thể giúp được gì cho cậu - Anh trả lời .

- Nhưng mình ở lại đây chẳng có việc gì làm, máy bay cũng vậy. Mình phải trở về để tiếp tục chiến đấu.

- Mình chẳng giúp được gì đâu, cậu hiểu cho, phải là đồng chí chủ nhiệm hậu cần. - Cậu

khổng phải là người của trung đoàn này, nên ông ấy không có quyền cấp cho cậu một cái bánh lăn. Gọi điện thoại cho trung đoàn cậu và đề nghị người ta gửi cho cậu một chiếc.

Sáng hôm sau, chiếc Mích của tôi vẫn nằm im lìm, trong lúc những chiếc máy bay khác ở bên cạnh cất cánh đi làm nhiệm vụ. Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu, vẫn chưa thấy bóng chiếc U-2 của chúng tôi đâu. Chuyện gì đã ngăn trở nó?

Tôi chờ đợi, bực bội vì những trò phiến toái này.

Cuối cùng; anh chàng kia rồi. Tôi xiết bao vui sướng khi nhìn thấy trên bầu trời cái bóng đáng quen thuộc của anh chàng U-2 nhỏ bé và dũng cảm đang bay tới cứu trợ tôi.

Và đây, chiếc bánh lăn, hoàn toàn sẵn sàng, lớp căng phồng, đang lăn đến chân tôi!

Người lái trẻ mang bánh lăn đến dường như không quan tâm lắm đối với những lo âu của tôi.

- Ở trung đoàn có gì lạ không?

- Mọi người vẫn chiến đấu - Anh trả lời

- Tại sao sáng nay đồng chí không đi sớm hơn?

- Còn phải sửa máy bay của tôi... Một cánh bị bọn Mét-xe bắn thủng.

- Một cuộc không tập à?

- Phải, chính vì vậy mà tôi đến chậm. Một máy bay địch đã bị bắn rơi. Nó tan xác ngay trên sân bay.

- Ai đã bắn rơi nó?

- Một đồng chí quân khí với thứ vũ khí do chính anh ta sáng tạo ra.

- Một khẩu liên thanh lắp trên một cái kích phải không?.

- Đúng!

Tôi nóng lòng trở về trung đoàn. Vừa vắng mặt chưa đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà đã có bao nhiêu chuyện xảy ra. Sau khi trao chiếc bánh lăn cho đồng chí thợ máy, tôi trở lại chỗ máy bay U-2. Tôi muốn hỏi đồng chí trung úy để biết thêm những chi tiết nhưng anh vội trở về.

- Đồng chí quay cánh quạt hộ tôi - anh đề nghị

- Được, nhưng này... quân ta có ai hy sinh không?

- Có đấy, hôm qua có một người... Mới đưa đám sáng nay.

- Ai vậy?

- Tôi không nhớ tên. - -

- Trong cuộc không tập. của máy bay địch à?

- Không, một chiếc Hen-ken đã bay đến trên sân bay. - Chắc nó tới trinh sát. Hai máy bay ta cất cánh đuổi theo nó: Một cậu da nâu, có ria mép...

- Phi-ghi-sép đã bị hy sinh à?

- Không, anh ấy đã trở về. Đồng chí cùng bay với anh ấy hi sinh. Tên anh ấy, tôi quên mất rồi. Anh ấy định cứu viện Phi-ghi-sép.

- Sự việc xảy ra như thế nào?

- Số là - đồng chí trung úy chậm rãi giải thích - chiếc Hen-ken đó được bọn Mét-xe yểm hộ. Bọn chúng vây lấy ta và bắn hỏng một chiếc đã hạ cánh xuống gần một làng. Phi công bị thương, được người ta băng bó. Phi-ghi-sép tiếp tục chiến đấu với sáu chiếc Mét-xe. Người phi công bị thương thấy bọn Đức vây chặt lấy Phi-ghi-sép, lại cho máy bay cất cánh. Theo người ta nói, anh ấy cất cánh tốt và đang lấy độ cao. Nhưng rồi bất thành linh anh ta rơi xuống như một hòn đá. Người ta đã chôn anh ấy ở đó. Một anh chàng to lớn, tóc màu râu ngô.

- Di-a-sen-cô?

- Đúng rồi!

Quên cả công việc đồng chí trung úy đã nhờ, tôi nổi điên, đi trở về máy bay. Nghe tiếng trung úy gọi, nhắc quay giúp chiếc cánh quạt, nhưng tôi không thể nào quay trở lại. Không hay ho gì để những phi công trẻ nhìn thấy những giọt nước mắt...

Đi-a-sen-cô... Như vậy là thần chết lúc nào cũng rình rập bên các bạn bè tôi. Tôi đã quen bay với Đi-a-sen-cô. Trong chiến đấu, tôi cảm thấy như anh không thể khi nào bị thương: Đó là một chiến sĩ dũng cảm và gan dạ, chính những đức tính đó đã làm tôi gắn bó với anh. Anh có hơi thô lỗ, nhưng tốt và táo bạo. Vì vậy những cá tính khác nhau của chúng tôi bổ sung cho nhau: tôi, một người Nga sinh ở Xi-bê-ri và anh, người của đồng cỏ xứ U cra-i-na. Tôi cảm thấy vững tâm khi biết Đi-a-sen-cô bay ở bên cạnh. Một người bạn đồng đội tin cậy ở gần ta, đó là chỗ dựa, là niềm tin, là sự cổ vũ và thắng lợi của ta.

Tôi trở về bên máy bay. Thợ máy đang lắp bánh lăn. Công việc không còn lâu nhưng tôi không lại gần họ vì sợ bị hỏi han. Tôi không thích nói chuyện trong lúc này. Chẳng vì sao hết. Đi-a-sen-cô và tôi khi ở trên trời còn thân thiết với nhau hơn cả khi ở dưới đất. Tất cả các trận đánh của tôi, những ngày chiến tranh cùng với anh, chỉ là một trong trí óc tôi. Anh mất đi, tôi dường như chẳng còn người bạn thân nào nữa, tôi đã mất tất cả. Tôi nghĩ đến anh, đến những lần cùng xuất kích, đến những trận cùng chiến đấu.

- Tốt rồi! - Tôi nghe tiếng ai đó nói.

Siết chặt những bàn tay lộ lem dầu mỡ của các đồng chí thợ máy, tôi leo vào buồng lái. Động cơ như buồn chán vì từ lâu ngừng hoạt động, hớp không khí với những vòng cánh quạt lớn.

Tạm biệt Cô-tốp-xcơ! Cuộc bay rất hấp dẫn với tôi, đã kéo dài đúng hai ngày. Và chỉ đôi lúc, tôi kể lại cho các bạn về cuộc phiêu lưu trên không, câu chuyện về quả đạn nổ ngay phía dưới chân và chiến công của tổ lái Su 2...

Trong khi bay, tôi lại nhớ đến Di-a-sen-cô. Cùng với tiếng kêu hòa nhịp của động cơ, tôi nghĩ đến cái chết anh dũng của anh. Tôi nhớ tới "Bài ca chim ưng" của Goóc-ki: "anh chiến đấu kiên cường! Anh nhìn bầu trời... Ôi chim ưng dũng cảm, chiến đấu với kẻ thù, máu chảy ra từ huyết quản." Phải, anh đã hy sinh? Nhưng trong bài ca của những người dũng cảm, trong trái tim kiên cường, sống mãi tấm gương anh...

Tim tôi tràn đầy tự hào khi nghĩ đến Di-a-sen-cô. Bị thương, anh còn vôi cất cánh để bay đến chi viện cho Phi-ghi-sép, đúng là bản tính của anh. Anh cảm thấy xấu hổ khi phải ở dưới đất trong lúc đồng chí của anh chiến đấu một mình. Anh chỉ buồn vì mình không đủ thì giờ thi thố hết khả năng? Anh còn khá nhiều sức mạnh, nghị lực và dũng khí để bắn rơi nhiều kẻ thù.

Mai-a-ki. Từ trên cao, tôi nhận thấy vị trí trống trải. Máy bay của Di-a-sen-cô thường vẫn đó cạnh tôi. Một đám đông đang xúm lại ở sân bay. Sau khi lần máy bay về ruộng ngô, tôi đến xem có cái gì ở đó đã thu hút những người lái. Họ đang xem xét và nghiên cứu chiếc Mét-xe vừa bị hạ, nói cho đúng hơn, nó chỉ còn một số mảnh vụn nhưng mọi người vẫn thấy thích thú khi chính tay mình sờ mó con vật hàng ngày họ vẫn sẵn đuổi trên bầu trời.

Trong buồng lái theo kiểu đàn phong cầm, người ta thấy xác của tên giặc lái mặt đã biến dạng với huân chương chữ thập ngoặc trên ngực và những dấu hiệu ghi trên máy bay. Những cái đó chứng tỏ hẳn là một con chủ bài đã từng được thử thách qua những trận đánh. Hẳn đã hạ mười máy bay của không quân Anh và đánh chìm hai tàu trinh sát.

Phải, nếu đồng chí quân khí của ta không bắn rơi nó hôm nay, tên phát xít này còn gây nên nhiều cuộc tàn phá. Những phi công xem xét tấm kính chống đạn cửa buồng lái và rút ra kết luận: với một tấm kính bảo vệ như vậy, chúng có thể đàn hoàng chống lại một cuộc tiến công chính diện. Vậy mà chính bọn phát xít lại sợ hãi những cuộc tiến công như thế. Và vẫn chính bọn chúng lại phải chuồn đầu tiên. Vậy thì ngoài cái vỏ bọc thép còn phải có những dây thần kinh bằng thép. Nếu chúng tôi có một tấm mộc như vậy ở trước ngực, chúng tôi sẽ tiến công chúng từ phía trước cũng như phía sau.

Chiếc Mét-xe cũng có thiết bị vũ khí mạnh: hai khẩu ca-nông. Còn chiếc Mích, không có lấy một. Thế những nút này là cái gì? Đó là nút của máy vô tuyến điện kết hợp cả đài phát và thu. Chẳng cần phải nói: đó là một buồng lái trang bị tốt.

Tại sao tên giặc lái không nhảy dù? Chắc chắn vì chiếc Mét-xe đã bay ở độ cao rất thấp, khi đồng chí quân khí nện cho nó một tràng súng liên thanh. Vậy thì, anh chàng làm những việc vặt vãnh đó, người anh hùng ngày hôm nay đang ở đâu? Cuối cùng, tôi tìm thấy anh và siết chặt tay anh. Bối rối, đầu cúi xuống, anh sửa lại ngay ngắn chiếc mũ ca lô cũ trên đầu.

- Anh đã tóm đúng hắn, cái thằng kia - Một cậu hạ sĩ trẻ mà tôi không quen, nói với vẻ hân hoan.

- Chính hắn tự dẫn thân vào đúng đường đạn của tôi - Anh quân khí viên trả lời...

- Nó nổ ở trên không - Va-khơ-nhen-cô vừa đến giải thích - Tôi đã trông thấy hắn. Một viên đạn trúng thùng đựng đạn. Và nếu xạ thủ chúng ta bắn trượt nó thì cái tên khốn kiếp này còn gây nhiều thiệt hại.

- Và những chiếc Mét-xe khác đều chuồn nhanh khi nhìn thấy tên này bị hạ.

- Đòn tâm lý, nếu ta cứ bắn rơi một chiếc trong mỗi tốp như thế sẽ rất tốt - Phi-ghi-sép vừa cùng đến với trung đoàn trưởng kết luận.

- Đừng bỏ thiết bị phòng không của cậu, đồng chí hạ sĩ, nó sẽ có ích cho chúng ta cả ở Cô-tốp-xơ - Vích-to Pê-tơ-rô-vích I-va-nốp vui vẻ nói.

Chúng tôi sẽ chuyển sân về Cô-tốp-xơ ư? Việc ấy có liên quan đến sự thay đổi các đường bay của chúng tôi. Nhưng nhiều người ở đây còn chưa hiểu là ở phía bắc, những đoàn quân địch đang tiến trên mọi ngã đường hướng về Cô-tốp-xơ và Pe-vô-mai-xơ?

Lại thêm một ngày qua ở mặt trận. Đi làm nhiệm vụ trở về, tôi nhận thấy Va-khơ-nhen-cô đang đứng giữa những phi công trẻ mới tới trung đoàn. Rất chính tề trong bộ quân phục mới bóng láng, với những chiếc mũ lưỡi trai có gắn quân hiệu to, họ làm tôi nhớ lại một cuộc sống khác, cuộc sống trước chiến tranh.

- Các bạn chuyện trò gì thế ~ - Tôi dừng lại cạnh họ và hỏi.

Họ tò mò nhìn tôi và ngưỡng mộ: tôi vừa từ một trận không chiến ác liệt trở về.

- Đồng chí trung úy, bọn tôi đang bàn như thế này, về tất cả những chuyện có thể xảy ra - Một hạ sĩ cao lớn chắc nịch có khuôn mặt rất Nga, thẳng thắn và cởi mở trả lời.

Tôi chìa tay ra bắt tay trước.

- Ni-ki-tin - Cậu ta tự giới thiệu. .

“Có thêm những con người như thế này” - Tôi bỗng nhiên nghĩ. Toàn bộ vóc dáng của đồng chí hạ sĩ làm tôi nhớ lại một pho tượng quen thuộc diễn tả một người lái máy bay, một chàng thanh niên trẻ và đẹp bận quần áo bay, ngắm nhìn bầu trời với vẻ tự lự. Một tay anh che ánh mặt trời rơi vào mắt, còn tay kia kéo chiếc dù rơi dưới chân. Anh ở dưới đất mà như đang bay. Đó là điều mà tôi cảm thấy ở Ni-ki-tin.

- Tơ-rút! (tiếng Nga: lao động) - Một cậu đứng bên, dáng người cao thon vừa nói vừa chìa tay ra với tôi

- Đúng như thế, chiến đấu là một thứ lao động - Tôi trả lời, chưa hiểu ý nghĩa điều cậu ta vừa nói.

- Tơ-rút, đó là tên đồng chí ấy - Ni-kiitin giải thích.

- Còn tôi, tôi nói ở mặt trận vẫn phải lao động - Tôi trả lời để che giấu sự lăm lẩn.

Những phi công mới đầu có vẻ trẻ hơn tôi một chút nhưng tôi đã có cả một tháng chiến đấu ở mặt trận, và khoảng thời gian ngắn ngủi đó làm chúng tôi cách biệt nhau, giống như một con sông rộng đầy sóng dữ mà ta phải bơi để vượt qua; họ còn đứng bên kia bờ, con bờ của hòa bình, và mỗi lời nói của người lính ở mặt trận đều có ý nghĩa đối với họ. Tôi hiểu rộng điều quan trọng hiện nay là truyền đạt cho họ tất cả những gì mà chúng tôi đã hiểu về chiến tranh, về các trận đánh và về kẻ địch. Những con chim ưng non mới rời tổ sẽ không phải đổ máu để trả giá cho những kinh nghiệm mà những người đi trước họ đã thu được qua những trận đánh.

Chúng tôi không trò chuyện được lâu, vì bắn lên với những công việc khẩn cấp. Chỉ còn Va-khơ-nhen-cô, người thợ máy ở lại bên tôi. Bất thành linh đứng nghiêm, với một giọng thật long trọng mà chưa bao giờ tôi thấy ở anh, Va-khơ-nhen-cô nói rành rọt từng chữ.

- Nếu đồng chí chỉ huy dành cho tôi được một lát...

- Tôi sẵn sàng nghe anh - Tôi trả lời, không nén được nụ cười.

- Các cậu bạn này vừa nói với tôi... Ở các trường hàng không người ta có tuyển những thợ máy. Tôi muốn được vào đấy.

Nếu có ai đấy biết thế nào là chiến tranh đối với phi công chúng tôi thì đó là những người thợ máy. Họ đã chứng kiến đôi lúc chúng tôi làm nhiệm vụ trở về trong tình trạng như thế nào, và trung đoàn còn lại bao nhiêu máy bay. Lời đề nghị của Va-khơ-nhen-cô, quyết định dũng cảm của anh làm tôi xúc động.

- Ô; đó là một ý định rất hay! - Tôi nói.

- Đã từ lâu, tôi muốn trở thành người lái máy bay. Và bây giờ tôi có thể đi học. Đồng chí hãy nói giúp với trung đoàn trưởng cho tôi đến trường, bao giờ trở thành phi công tiêm kích, tôi sẽ quay về với đồng chí.

Mọi vẻ đẹp trong tâm hồn của một con người đều hiện lên vào những lúc nghiêm trọng nhất và quyết định nhất trong cuộc sống. Tôi muốn thân thiết ghì chặt lấy Va-khơ-nhen-cô. Khuôn mặt của đồng chí thợ máy bỗng sáng lên những ước mơ mà bản thân tôi ngày trước đã trải qua. Từ nhà trường, giấc mơ đó sẽ đưa người lái đến thẳng chiến trường, tại đây cuộc gặp gỡ đầu tiên đang chờ đợi anh có thể là cái chết. Quyết định của những con người như thế vì vậy càng quý giá hơn.

- Tôi sẽ nói với Vích-to Pê-tơ-rô-vích hộ anh.

Ngay ngày hôm ấy, vào chiều tối, Va-khơ-nhen-cô đến gặp tôi ở nhà ngủ. Cậu ta thắng cả bộ quần áo đi chơi, đầu đội cái mũ ca-lô tàng nhưng sạch sẽ. Nhìn cái mũ có ngôi sao sáng bóng, tôi nhận ra ngay chiếc mũ của mình.

- Đồng chí nhận ra không? - Va-khơ-nhen-cô đỏ mặt hỏi.

- Cậu ư? Không, mình không nhận ra cậu. Chưa bao giờ mình thấy cậu đẹp như thế này.

- Tớ nữa tôi đi xe tải ra ga, và lên tàu đến trường hàng không. Tôi có giấy đi đường trong túi. Tôi đến xin phép nghỉ.

- Rất tốt. Mình chúc cậu gặp may mắn và thắng lợi! Vừa nói tôi vừa bắt tay anh.

- Còn chiếc mũ ca lô, anh có nhận ra nó không?

- Có chứ!

- Tôi giữ nó làm kỷ niệm từ hôm anh xuất kích mà người ta tưởng anh đã hy sinh. Bọn bạn nói với tôi là không nên trả lại anh. Làm như vậy là trái với phong tục.

- Mình cũng không muốn lấy lại. Mình cũng không đòi cả cái áo khoác. Không nên lấy những vật đó, mình biết. Mình mong sẽ gặp cậu khi cậu thành phi công trở về, với chiếc ca lô này, và đạt được mục đích của mình.

Chúng tôi ôm chặt nhau. Tôi tiễn Va-khơ-nhen-cô ra tận đoàn xe tải chất đầy những bàn, giường và dụng cụ nhà bếp. Trong đêm, những giọng nói hối hả. Những đồ dùng, chất đầy trên các xe tải là những vật mà chúng tôi quen nhìn thấy ở trong các phòng. Tất cả báo hiệu sự di chuyển. Trung đoàn sẽ rời khỏi sân bay này.

Một buổi sáng, các phi công thấy người ta đã lắp trên máy bay những khẩu SKA thay vào cho những khẩu đại liên BS. Chúng tôi hiểu rất rõ hỏa lực yếu của loại vũ khí này, đòi thợ máy lắp trả những khẩu liên thanh cũ. Họ trả lời chúng tôi là những khẩu súng ấy không còn ở đây.

- Tại sao như vậy? - Chúng tôi ngạc nhiên hỏi.

- Súng đã được đóng gói và gửi đi rồi.

- Đi đâu? Tại sao? Chuyện này là thế nào? - Những câu hỏi dồn dập.

Những người thợ máy đưa chúng tôi đến gặp kỹ sư của phi đội.

- Các anh không nên cẩu kính - Cô-pi-lốp nói - Không có súng trọng liên, máy bay càng nhẹ, càng dễ điều khiển trong chiến đấu.

- Vậy thế chúng tôi bắn bằng gì? - Người lái vặn lại.

- Bằng những khẩu SKA - Cô-pi-lốp trả lời, nửa nghiêm trang nửa đùa cợt - Vả chăng, các đồng chí ạ, chúng tôi chỉ chấp hành lệnh của Bộ chỉ huy tối cao. Các xưởng máy bay không có gì

để trang bị cho những máy bay mới. Vì vậy phải tháo những khẩu BS của tất cả các máy bay và gửi về hậu phương, hiểu rõ rồi chứ?

Rốt cuộc là như vậy: ta thiếu liên thanh... Phải; quân đội ta càng ngày càng lớn. Nhưng, những dự trữ vũ khí của chúng ta ở đâu?

Ngày hôm đó, tôi đi trinh sát trên một chiếc Mích trang bị yếu. Thời kỳ chúng tôi cất cánh từng biên đội và từng tổp để làm những nhiệm vụ như vậy đã qua. Bây giờ, tôi được cử đi một mình, quan sát và tự xoay xở lấy nếu bị tiến công.

Sau khi đã ném bom xuống một địa điểm tập trung xe cộ địch ở khu vực Du-bốt-xa-ri, tôi bay sâu vào trung tâm xứ Môn-đa-vi-a. Vừa mới vượt qua sông Dơ-nhi-ét thì thấy một chiếc Gioong-ke 88 ở chân trời. Nó cũng nhìn thấy tôi, vội ngoặt gấp về hướng tây.

Tôi liền đuổi theo, bám đuôi nó và nổ súng. Đường đạn đi trúng đích, nhưng nó vẫn tiếp tục bay như không có gì xảy ra. Mẹ kiếp! Tổ lái của nó và thùng xăng đều được bảo vệ kỹ lưỡng bằng vỏ thép. Người tôi như sôi lên. Tôi đã bắn hết đạn mà không có kết quả gì. Làm thế nào bây giờ? Đâm vào nó chăng? Nhưng ở phía dưới lại là vùng tạm bị chiếm.

Tôi quay về, đầu óc quay cuồng vì cái lệnh vô lý quanh vẩn đề những khẩu trọng liên. Tước vũ khí của máy bay này để trang bị cho chiếc khác... Như thế để làm gì?

4

Tôi vừa nhảy xuống đất thì xe tiếp xăng đến. Cậu thợ máy mới của tôi, anh chàng Gri-gô-ri Tsu-va-skin to lớn và hay hài hước lại chuẩn bị cho lần xuất kích mới. Tôi đặt dù dưới cánh máy bay, bỏ mũ và khoan khoái nhìn bầu trời trong xanh. Ngay lúc đó, tiếng động cơ từ xa vang lại mỗi lúc một to: Từ phía tây, một đoàn khá lớn máy bay địch bay về phía sân hay chúng tôi.

- Rút khỏi đây đi? - Tôi hét lên với đồng chí lái xe chở dầu.

Bình thản bước ra khỏi buồng lái, ngạc nhiên ngắm tôi một lát, rồi ngẩng đầu lên và hiểu cái gì sắp xảy ra, cậu ta lao nhanh vào tay lái. Chiếc xe lăn bánh trên ruộng ngô, phóng rất nhanh khỏi sân bay. Nhưng như một sự việc cố tình, một chiếc xe tải chở đầy bom lại đến thay chỗ chiếc xe dầu. Những chiếc Gioong-ke đã hiện ra để giội bom vào tất cả hàng máy bay chúng tôi. Chỉ cần một trái bom giội trúng chiếc xe tải là toàn bộ sân bay sẽ bị phá hủy.

Nhìn thấy máy bay địch, tay lái xe bỏ xe nhảy xuống hào trú ẩn. Tsu-va-skin đang ở đấy la ầm lên gọi tôi. Không hiểu sao, việc ẩn nấp trước kẻ địch làm tôi ghê tởm. Vớ lấy một khẩu súng, tôi lên đạn và nổ súng vào những chiếc Gioong-ke đang bổ nhào. Những trái bom nhỏ có mảnh mà người ta gọi là những “con nhái” đã rơi như muỗi trên sân bay.

Chiếc máy bay ném bom cuối cùng bổ nhào thả ra mấy chấm đen nhỏ, lớn dần, lao thừng vào tôi. Một ý nghĩ thoáng qua trong óc: phải ẩn náu. Nhưng chiếc Gioong-ke bổ nhào quá thấp, tôi không còn thời gian để chạy ra máy bay. Đứng im bên chiếc Mích và chiếc xe chở bom, tôi bỗng thấy đứng đưng, gần như coi khinh cái chết và chờ đón tình hình xảy ra.

Khi chiếc Gioong-ke gầm lên lướt qua trên đầu, tôi vẫn đứng chờ đợi tiếng nổ. Một giây trôi qua, lại một giây nữa, nhưng vẫn im lặng. Không chịu được nữa, tôi tiến một bước về trước và nhìn thấy chung quanh tôi vô số những trái bom nhỏ không nổ.

Tsu-va-skin và anh chàng lái xe chở bom chạy đến chỗ tôi. Những phi công khác từ chỗ nấp cũng trở lại sân bay.

Xe móc kéo những chiếc Mích khỏi khu vực nguy hiểm, cẩn thận tránh những trái bom nằm sâu dưới đất.

Chúng tôi bay đến Cô-di-ma... Cơ quan trinh sát của chúng tôi đã phát hiện ở đây một đoàn quân địch quan trọng. Một đội máy bay Hải Âu và I.16 nhận nhiệm vụ đi tiến công: Chúng tôi yểm hộ cho đội máy bay cường kích. Cậu lái trẻ Vi-ken-ti Các-pô-vích đã thay cho Di-a-sen-cô trong biên đội tôi. Chúng tôi lại bay với đội hình ba chiếc.

Đến mục tiêu. Những chiếc Hải âu và I.16 bắt đầu bổ nhào tiến công đoàn quân địch dài trên mấy ki-lô-mét. Bọn Mét-xe vào trận và định thọc sâu đến tận đội Hải âu. Cuộc chiến đấu diễn ra không có thời gian để đôi bên thăm dò nhau.

Sau khi thoát khỏi một chiếc Mét-xe đuổi theo, tôi lấy độ cao về bên trái để từ trên bổ xuống những chiếc tiêm kích đang tiến công đội Hải âu. Phải tạo điều kiện cho máy bay cường kích ta ném bom và chuẩn bị chiến đấu. Nhưng tình thế đã buộc tôi phải thay đổi ngay ý định đó. Nhìn sang phải, tôi thấy một chiếc Mét-xe đã bám sau đuôi máy bay Các-pô-vích.

Vừa tiến lại gần đối phương, tôi cố tìm hiểu xem vì sao cậu hộ vệ phải, Các-pô-vích lại ở phía đuôi tôi. Sự việc đã sáng tỏ. Một lần nữa, tôi lại thấy hậu quả của đội hình ba chiếc. Khi tôi ngoặt sang trái, Lu-ca-sê-vích đã theo tôi, đáng lẽ Các-pô-vích cũng phải làm như vậy. Nhưng sự việc không phải dễ dàng. Nếu ngoặt gấp, máy bay cậu ta có thể rơi vào xoắn ốc, nếu ngoặt chậm cậu ta không tránh khỏi tụt lại sau. Và người hộ vệ của tôi đã hơi ngoặt sang phải như thỉnh thoảng chúng tôi đã làm trong các chuyển bay tập.

Đến tốc độ giới hạn, tôi công kích ngay cái thằng bám theo Các-pô-vích. Đạn chọc thủng sườn buồng lái chiếc tiêm kích địch và nó chúi mũi đâm thẳng xuống đất.

Đến lúc đó, Các-pô-vích mới nhìn thấy tôi và hiểu rõ sự việc xảy ra. Nhưng tôi không có thời gian "bắt tay cậu ta". Phía dưới, những chiếc Hải âu và I.16 của chúng ta đang chống trả một cuộc chiến đấu không cân sức với bọn phát xít. Máy bay ta khá đông. Tuy nhiên bọn Mét-xe vẫn chưa hạ được chiếc nào. Vừa theo dõi máy bay của Các-pô-vích, tôi vừa tìm máy bay của Lu-ca-sê-vích trên bầu trời, nhưng không nhìn thấy ở đâu cả. Tôi liền nhập vào đội máy bay cường kích đang chống cự với bọn Mét-xe.

Trên đường về, tôi ôn lại trong óc những diễn biến của trận đánh, cố xác định lúc Lu-ca-sê-vích có thể bị tiến công. Ở vòng lượn đầu tiên về phía trái, tôi vẫn nhìn thấy cậu ta. Rồi chiếc máy bay Mét-xe lao theo Các-pô-vích đã thu hút sự chú ý của tôi. Lu-ca-sê-vích đã biến đi đâu?

Một lần nữa, tôi lại trở về không còn đồng đội. Khi qua sân bay, tôi nhìn thấy máy bay Các-pô-vích đã đỗ ở vị trí. Sau khi hạ cánh đưa máy bay về chỗ đậu, tôi đến gặp I-va-nốp.

Anh đang nói chuyện với hộ vệ phải của tôi. Các-pô-vích kể lại tỉ mỉ sự việc đã xảy ra ở trên không. Tôi cố nén sốt ruột, muốn hỏi ngay vì sao cậu ta lại bay về bên phải khi tôi lượn vòng sang trái. Đó chính là điểm xuất phát của mọi sai lầm mà cậu ta đã phạm tiếp theo.

Lựa đúng lúc, tôi bèn hỏi cậu ta.

- Tôi sợ tụt lại sau - Các-pô-vích thẳng thắn thú nhận...
- Động cơ của cậu tốt chứ?
- Vâng.
- Vậy cậu không có lý gì quay về cả.

Các pô vích đứng im. I-va-nốp liếc nhìn cậu ta, lại nhìn tôi. Rồi anh hỏi tình hình Lu-ca-sê-vích ra sao?

- Đồng chí ấy đã bị hạ ư?

- Tôi không nhìn thấy đồng chí ấy

Trung đoàn trưởng thở dài và chậm chậm bước đi dọc theo sân đỗ. Tôi đi bên cạnh anh

- Đồng chí ấy mất tích, thật khó hiểu, đúng như trường hợp của Xô-cô-lốp và Ôp-xi-an-kin, một lần nữa chúng tôi lại hoàn toàn không hiểu gì.

- Ta đã biết rõ mọi chuyện về họ - Vích-to Pê-tơ-rô-vích thản nhiên trả lời.

Tự nhiên tôi bước về phía trước, nhìn thẳng vào mặt đồng chí chỉ huy. Bộ mặt của đồng chí có vẻ nghiêm khắc, khó hiểu.

- Chuyện gì đã xảy đến với họ, đồng chí chỉ huy?

- Chiều nay tôi sẽ kể lại cho tất cả mọi người...

Trong lúc tất cả chúng tôi như nín thở nghe I-va-nốp kể lại câu chuyện về số phận của Xô-cô-lốp và Ôp-xi-an-kin thì Lu-ca-sê-vích hiện ra ở ngưỡng cửa. Anh hiểu ngay mọi người đang làm gì, và đứng sững ở cửa. Anh nhận thấy những ánh mắt đầy vui mừng chiếu về phía mình. Còn trung đoàn trưởng cũng ngừng lại một lát, đôi mắt to ưu phiền nhìn anh như muốn nói một lời thân mật nhất: "Tốt lắm!".

- Khi bay về phía tây, chúng ta đều tin tưởng, rất tin tưởng vào sông Đô-nhi-ét - Vích-to Pê-tơ-rô-vích nói - Những máy bay cố gắng vượt sông, những người không còn máy bay thì vịn vịn qua bờ. Còn Đô-nhi-ét cũng không phụ lòng mọi người chúng ta. Nó cũng sẽ giúp Xô-cô-lốp và Ôp-xi-an-kin nếu từ Bi-en-xư họ bay về hướng đông. Một trong hai người, Xô-cô-lốp, có lẽ bị trúng đạn, Ôp-xi-an-kin không rời khỏi người chỉ huy và họ cùng bay về hướng đông-bắc, hướng về Y-am-pôn. Nhìn trên bản đồ, ta thấy ngay là Y-am-pôn gần Bi-en-xư gấp hai lần Gri-gô-ri-ô-pôn. Vì vậy họ đã chọn con đường ngắn nhất.

Họ hạ cánh không xa Y-am-pôn, nghĩ rằng quân ta còn ở đó. Nhưng bọn Đức đã ở đây rồi, chúng nó vây lấy Xô-cô-lốp và Ôp-xi-an-kin với ý định bắt sống họ. Các đồng chí chúng ta đã chống cự đến viên đạn cuối cùng. Khi hiểu rõ là mình không thể thoát được, họ đã nghĩ rằng thà chết trên mảnh đất quê hương còn hơn bị bắt và sống mòn mỏi trong tay bọn phát xít.

Các đồng chí hỏi vì sao chúng tôi biết được giây phút anh dũng cuối cùng của các đồng chí ấy, của các chiến hữu? Đó là qua câu chuyện kể lại của một tên giặc lái Đức vừa bị bắt làm tù binh. Hắn đã nói với người hỏi cung: "Tôi tiếc là đã không hành động như những phi công các ông, ở gần Y-am-pôn. Chúng tôi cũng có điều lệnh và nghĩa vụ của quân nhân"

- Các đồng chí thân mến? - Trung đoàn trưởng kết luận - Hãy ghi sâu mãi mãi trong lòng chúng ta hình ảnh những người phi công anh dũng của trung đoàn, những người con vinh quang của dân tộc Xô-viết A-na-tô-li Xô-cô-lốp và A-léc-xây Ôp-xi-an-kin

Chúng tôi đứng dậy, để một phút im lặng mặc niệm các đồng chí. Chỉ nghe thấy tiếng khóc nức nở của một cô phục vụ. Sau bữa cơm chiều, những phi công vây quanh Lu-ca-sê-vích:

Anh kể lại: sau khi lượn sang trái, máy bay rơi vào xoáy ốc, độ cao không còn đủ để lái ra, anh phải nhảy dù. Lu-ca-sê-vích rơi xuống gần ngay bên cạnh tên lái người Đức mà anh vừa bắn rơi. Bộ binh đuổi theo tên phát xít, bắn cả vào anh cho đến khi họ nghe thấy anh nói tiếng Nga.

- Đây lại là một kết quả đáng phàn nàn của đội hình ba chiếc! - Tôi kêu lên, không nén được sự tức giận - Tôi bay, kèm hai bên có hai đồng đội, giống như người vệ sĩ. Nhưng tôi đâu phải là một sư đoàn trưởng mà cần người ta bảo vệ như vậy. Cái cần thiết là một đội hình cho phép có khả năng tự do cơ động, không để người thì phải nhảy dù, kẻ thì chạy đi đâu, có trời biết!

- Bình tĩnh lại, Pô-crư-skin! - Thiếu tá I-va-nốp ngắt lời tôi - Cậu sôi lên như một cái ấm xamô-va! Hôm nay, ta bay lần cuối cùng với đội hình ba chiếc. - Anh nói những lời đó với giọng quả quyết như đọc một quyết định.

Trở về nhà ngủ, tôi nhận thấy trên gối một mảnh giấy gấp hình tam giác, một mẫu tin đầu tiên từ Nô-vô-xi-biéc kể từ ngày đầu chiến tranh.

Em gái tôi, Maria báo tin ở nhà đã nhận được tin buồn về cậu em út Pi-ốt bị mất tích. Như vậy, chiến tranh đã cướp mất một người con của gia đình chúng tôi. Chúng tôi còn hai anh em ở mặt trận. Chú em thứ ba lớn lên đã đi theo chân tôi. Có chắc rằng, sau chiến tranh, mẹ tôi sẽ nhìn thấy đứa nào trở về

Em gái tôi còn báo tiếp tin chồng cô, Pa-ven, cũng đã ra mặt trận, và kể ra tên của cả những anh em con chú con bác đã trở lại quân ngũ. “Tiền anh gửi về đã nhận được - cuối thư, em tôi viết - mẹ và em cảm ơn anh”. “Cũng tốt” - tôi nghĩ, cuối cùng gia đình đã nhận được sự giúp đỡ chút đỉnh của mình. Ngày mai, ngay khi đến sân bay, tôi sẽ trả lời gia đình.

Bình minh cùng với tiếng pháo nổ ầm ầm, trung đoàn chúng tôi cất cánh rời sân bay. Cuộc rút lui đã bắt đầu.

CHƯƠNG 5 - BIỂN VÀ NHỮNG CÔ THANH NỮ

Bây giờ máy bay là nhà. Dưới cánh máy bay, tôi ăn trưa, và trong những phút nghỉ ngơi giữa các lần xuất kích, tôi đọc báo, viết thư, ghi nhật ký.

Khi trung đoàn bắt đầu di chuyển từ sân bay này sang sân bay khác, tôi đã định ghi lại những nơi đóng quân. Nhưng đến cuối tháng bảy sang đầu tháng tám. những cuộc chuyển sân xảy ra như cơm bữa làm tôi phải từ bỏ ý định ấy.

Khi còn ở sát biên giới, chúng tôi gần như không thấy người tản cư và binh lính của các đơn vị tan rã lui về phía sau. Nhưng bây giờ thì khác...

Những chiếc xe ngựa, xe bò lăn bánh chậm chạp. Ngồi trên những đồng quần áo cũ, người già, đàn bà, trẻ con tất cả đều kiệt sức, cháy nắng, xám bụi. Vài chiếc xe có che bạt, lấp ló những khuôn mặt trẻ con.

Súc vật cừu ngựa lẫn lộn, la hí suốt dọc đường. Từng đám bụi mù bao quanh. Những chiếc máy kéo kéo theo từng đoàn ba bốn chiếc máy gạt đập. Xe ô tô bóp còi xin đường một cách tuyệt vọng.

Dừng lại ở rặng cây ven đường để tránh bụi, chúng tôi nhìn làn sóng đáng thương ấy chảy qua. Đúng là quân đội ta đã không chặn được cuộc tiến công của kẻ thù. Và cũng như họ, chúng tôi phải rút lui với hy vọng sẽ nhận được viện binh, nhận thêm lực lượng mới.

Các binh sĩ đi qua, người bị thương và cả người mạnh khỏe, chân đi giày quần xà cạp, áo ngoài ướt đầm mồ hôi. Một vài người đeo ga-men ở thắt lưng, không có súng ống, áo ca-pốt cuộn lại một cách nặng nề, túi đựng bánh khoác trên vai, thìa ăn bỏ túi hoặc vào xà cạp. –

Một người đến gần và hỏi họ:

- Sao không có vũ khí?
- Không có.
- Sao lại thế?
- Không được phát. Người ta bảo không có đủ.
- Lấy súng của những người hy sinh mà dùng chứ?

Thật là đau xót khi nghe và nhìn thấy cảnh tượng ấy. Những trang chuyện “Chiến tranh và hòa bình”, những cuốn phim về thời nội chiến trở lại trong đầu óc chúng tôi. Chúng tôi nghĩ đến nghị lực lớn lao của dân tộc, sức mạnh vĩ đại của đất nước ta chưa được huy động hết, mà hiện giờ chưa bùng lên thành cơn phản nộ.

Hỡi lòng căm giận thiêng liêng.

Hãy sôi lên như ngọn sóng

Đây là cuộc chiến tranh nhân dân,

Đây là cuộc chiến tranh thần thánh.

Mọi người như nhận ra khí thế của bài hát đó trong không khí ồn ào bay bổng trên con đường bụi mù.

Pháo hiệu!

Từ sở chỉ huy, một pháo hiệu vọt lên, rồi một phát nữa. Chúng tôi cầm đầu chạy ra máy bay, ánh mặt trời đỏ rực sau rừng cây. Hình như có đám cháy.

Vài chiếc Mích cất cánh và tham chiến ngay. Một bầy Mét-xe bao quanh bốn Gioong-ke. Khó mà lao đến được bọn ném bom, nhưng bất kỳ giá nào cũng phải làm bằng được.

Xê-li-véc-tốp lao thẳng vào tốp Gioong-ke đi đầu. Hai thằng Mét-xe bổ ngay vào anh. Không ai trong bọn tôi kịp yểm hộ. Chúng tôi đuổi theo tốp máy bay đang rút lui. Tôi nhìn thấy máy bay Xê-li-véc-tốp kéo theo một đuôi khói đen. Phi công nhảy dù, còn chiếc Mích thì tiếp tục một mình đoạn đường cuối cùng. Đám lửa nổ trên mặt đất nhòa trong ánh đỏ mặt trời lặn.

Chúng tôi cầm giận nhìn về phía tây, nơi bọn Mét-xe đã bay ra. Phải chờ đợi hôm sau sẽ gặp lại chúng nó trên không phận sân bay. Chúng nó đã thấy chúng tôi cất cánh từ đâu rồi. Sau khi hạ cánh, chúng tôi nhìn ra con đường mình đang bảo vệ. Một đoàn dài quân ta xuất hiện. Những xe ô tô đè rạp lên các cụm lúa mì, vôi và kéo theo sau những khẩu pháo bốn bánh... Binh lính súng đeo vai, tất cả đều đội mũ... Ai cũng muốn nhìn họ, để cảm thấy tất cả sức mạnh và lòng tin tưởng. Đó là một nhu cầu cần thiết về tinh thần lúc này.

Xê-li-véc-tốp trở về trung đoàn trên chiếc xe của nông trường. Qua bộ dạng của anh, mọi người hiểu là nếu chỉ nhảy dù chậm một phút thì có thể anh sẽ không còn ở giữa những người đang sống.

Bè bạn vây tròn ngay lấy anh và bắt đầu bông đùa. Anh phi công này dứt một mảnh áo bị lửa cháy quần lại, anh khác đòi đổi lấy đôi ủng.

- Bây giờ; cậu sẽ có việc để làm với chủ nhiệm hậu cần - Phi-ghi-sép bông đùa giữa tiếng cười của mọi người - Trước khi phát hay đổi cho cậu cái gì đấy, Ông ta sẽ lên lớp cho cậu về niên hạn các thứ quân trang.

Sáng hôm sau, vừa mới ngồi vào bàn ăn sáng, mọi người đã nghe thấy tiếng động cơ.

- Máy bay ta đi ném bom - Mát-vây-ép vừa nói vừa chỉ một đoàn máy bay đang tiến trên bầu trời.

Tôi nhìn về phía ấy và hoảng quá: từ phía đông, phía mặt trời mọc, bọn Hen-ken đang tiến vào sân bay.

- Anh nói máy bay ta ư? - Tôi kêu lên, ném miếng thịt gà đang ăn và lao ra máy bay ở đầu sân. Để đi đến nơi, nhiều lần tôi phải nằm rạp xuống đất, nép mình vào những đám lúa mạch dày.

Vừa cầm lấy túi dù dưới cánh máy bay đã nghe thấy tiếng rít của bom rơi. Theo bản năng, tôi áp người vào thân máy bay để tránh mảnh nổ.

Vài tiếng nổ rung chuyển đất, và trên không có tiếng ầm ì của bọn Hen-ken đang bay trở lại.

Chỉ mới kịp vút bỏ mấy cành cây to nguy trang máy bay thì bọn Hen-ken đã bổ thẳng về phía tôi. Những chiếc Mích đã cất cánh được, lấy độ cao ở một phía khác. Bom ập xuống... vào đúng dãy máy bay. Quả bom rơi gần nhất làm rung chuyển mặt đất. Một lần nữa, số phận may mắn của tôi lại được che chở. Những thối gang đồ sộ đã cắm sâu xuống đất và nằm ì dưới đó.

Bom không nổ. Nó làm cho tôi tin rằng mình còn mạnh hơn cả loại vũ khí ác liệt nhất, tin rằng mình chịu được mọi thử thách. Trong những phút im lặng sau đợt đánh phá của địch, tôi nghĩ đơn giản: mình không bao giờ trốn tránh trước kẻ thù thì sẽ sống. Đứng về mặt quân sự, cái lý luận này có vẻ vô lý, nhưng đó là điều tôi nghĩ.

Bọn Đức đã giội mưa bom xuống sân bay, nhưng chúng tôi không sợ. Ngay sau bữa ăn trưa, lại có lệnh chuyển sân.

Các phi công tụ tập quanh sở chỉ huy. Nhi-can-đrich phân phát bản đồ mới. Triền bản đồ nhìn thấy một góc màu xanh.

Biển?

Từ trước đến giờ chúng tôi chưa thấy biển trên bản đồ. I-va-nốp nói với chúng tôi về cái sân bay sắp đến ở gần bờ biển. Anh đã đi máy bay đến đấy. Mọi người chăm chú nghe anh. Theo anh nói thì nơi ấy gần Ni-cô-lai-ép, đang bình yên và ở xa về phía sau. Ở đấy chúng tôi có thể lau sạch mồ hôi và giặt giũ những bộ quần áo bụi bặm trong nước biển.

Phi công trở về máy bay. I-va-nốp gọi tôi, và không muốn tôi cất cánh chậm, anh đi theo tôi.

Chúng tôi chưa bao giờ trò chuyện về những vấn đề trừu tượng ngoài công tác. Hình như giữa chúng tôi, chưa có tình bạn theo nghĩa rộng của nó... Những khi còn lại với nhau, chúng tôi chỉ cười vui. Khi ấy mọi chuyện quan hệ công tác, nghề nghiệp đều dẹp lại. Chúng tôi nói chuyện với nhau như mọi người. Những lúc ấy tôi nhận thấy Vích-to Pê-tơ-rô-vích hơi cồng đi một chút.

Tôi muốn hỏi thăm sức khỏe Vích-to Pê-tơ-rô-vích nhưng lại ngại ngùng. Tôi coi anh như một người lính cũ, một con người dũng cảm, một người chỉ huy tận tụy với ngành hàng không. Còn anh, tôi cảm thấy như anh sẽ đặt tay lên vai tôi và sắp nói một điều gì thân thiết, nói cho tôi thêm can đảm, sức mạnh và lòng tin.

Anh có thể hỏi vì sao tôi lại mang một cái áo ngoài đã cũ đến thế, lưng áo đã bạc phếch. Nhưng anh chỉ cùng đi với tôi ít bước, nghe những lời tôi đề nghị và trả lời với câu “tốt, tốt” quen thuộc. Chắc rằng, với nhiều người trong chúng tôi anh có niềm thông cảm, và anh muốn truyền cho mỗi người một ít tinh thần dũng cảm, lòng tin và kinh nghiệm của mình.

Hôm nay, hình như Vích-to Pê-tơ-rô-vích muốn nói với tôi điều gì quan trọng. Anh im lặng khi chúng tôi đi qua cánh đồng lúa mì đen. Bỗng anh nói: .

- Ở Tu-dơ-li, chúng mình sẽ ở ngay cạnh biển và những cô thanh nữ.

- Chỗ ở của những cô gái không thấy ghi trên bản đồ. Tôi hơi bối rối khi nghe đồng chí chỉ huy nói thêm cái tin này.

- Người ta đã điều đến trung đoàn các chiến sĩ gái thông tin. A! những cô gái? Pô-crư-skin, mình chỉ nói với cậu thế thôi!

- Hình như họ đã làm anh phải chú ý rồi đấy, Vích-to Pê-tơ-rô-vích ạ.

- Mình ấy à? Ừ phải, phải! Có một cô. Khi nào đến nơi mình sẽ không quên giới thiệu cậu với cô ấy. Khi mình mới nhìn thấy cô ta, mình đã nghĩ ngay đến cậu. Đối với cậu, anh chàng chưa vợ khô khan, cái cậu thiếu đó là sự dịu dàng.

- Anh định cưới vợ cho tôi chắc?

- Người như cậu lấy vợ không có gì hại cả - Anh vừa cười vừa nói .

- Nhưng cũng chẳng nên để lại những người góa bụa anh ạ!

Chúng tôi cất cánh, khép đội hình rồi bay thẳng về hướng đông-nam. “Khi mình mới nhìn thấy cô ta, mình đã nghĩ ngay đến cậu”. Lời nói của Vích-to Pê-tơ-rô-vích vang trong óc tôi. Nó cũng vang lên khi ở phía chân trời, một khoảng mênh mông hiện ra, không giống bầu trời, cũng

không giống mặt đất. Màu xanh của sóng biển chưa nổi rõ sau lớp sương mù nhẹ.

Biển! Biển Đen!.

Sân bay Tu-dơ-li đã được sửa chữa tốt để đón trung đoàn. Ụ máy bay kho khí tài, hầm ngầm chỉ huy, nhìn bên ngoài rất khó thấy, đã làm cho nó thực sự là một sân bay chiến đấu. Nhưng vẻ đẹp của nó trước hết là ở biển cả.

Buổi chiều, phi công rời vị trí, tụ tập lại gần hầm ban tham mưu. Người ta nói chuyện đi chơi biển, chỉ cách đây vài ki-lô-mét và chờ trung đoàn trưởng phổ biến nhiệm vụ chiến đấu ngày mai.

- Pô-cư-skin! - Tôi nghe tiếng ai gọi phía dưới.

Theo các bậc rất dốc; tôi đi xuống hầm. Trong ánh tranh tối tranh sáng, tôi thấy cạnh máy điện thoại, một cô gái xinh xắn bận quân phục. Phi-ghi-sép ủa vào sau tôi.

- Cậu đã quen cô ta chưa? - Anh hỏi.

- Không, chưa - Tôi bối rối trả lời.

Trung đoàn trưởng vào. Khi thấy chúng tôi đứng cạnh cô gái, anh mỉm cười nói:

- Tôi biết mà! Bây giờ lúc nào người ta cũng gặp các chàng trai đến chạt hầm ban tham mưu. Nào, hãy làm quen với cô điện thoại viên của ta

Phi-ghi-sép chìa tay ra trước và tự giới thiệu:

- Va-len-tin.

- Va-len-ti-na! - Cô điện thoại viên trả lời.

Sự trùng tên của hai người làm mọi người thú vị. Đã có năm người vây quanh cô gái. Tỏ ra nhiệt tình nhất với cô là Phi-ghi-sép, phi đội trưởng mới của chúng tôi. Qua vẻ mặt của cậu ta, chúng tôi hiểu là cậu ta sẽ không nhường cho ai một cô gái như vậy.

2

Cảnh yên tĩnh, nhịp thở êm đềm đều đặn của sóng biển, ánh trắng bạc rải trên mặt nước, phút chốc làm chúng tôi quên tất cả những gian khổ ngoài mặt trận. Tắm xong, chúng tôi dạo chơi trên bãi cát, Phi-ghi-sép đi trước, vừa đi vừa làm động tác thể dục. Chúng tôi đoán biết vì sao cậu ta lại sáng khoái đến thế. Người cậu ta như bay bổng. Cậu ta lại còn cất cao giọng hát.

Tiếng hát vang lên trên bãi biển. Lu-ca-ê-vích và tôi cùng cười. Chúng tôi hiểu Phi-ghi-sép đã mê nàng Va-len-ti-na xinh đẹp có đôi mắt đen, nước da nâu và dáng người thon thả.

Tôi nhìn theo Phi-ghi-sép. Bóng cậu ta biến mất, hòa lẫn với màu xám cát biển. Tôi nghĩ đến dấu ấn của một con người sẽ để lại trong cuộc đời một người khác. Bởi cái gì? Bởi nhiệt tình chinh phục mọi người, bởi lòng trung thành với lý tưởng, và tâm hồn trong trắng.

Dấu vết trên cát, bãi biển này, chân trời bao la này, cái chiều sâu bắt đầu ở dưới chân này, làm tôi nhớ lại những dấu vết khác trên bãi cát, một chuyện tâm tình giữa tiếng rì rào của sóng biển.

Ấy là vào năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm, tôi đến Cu-ban làm thợ máy trong một trung đoàn không quân. Người ta giao cho tôi một chiếc máy bay. Ba năm trước, tôi rời xưởng máy ở Nô-vô-xi-biéc với nguyện vọng trở thành phi công nhưng số phận lại định đoạt một

cách khác. Tôi lại chuẩn bị máy bay cho người khác bay, những chàng trai cũng như tôi. Cũng như tôi, họ đã rời thành phố, xóm làng ra đi theo đuổi giấc mơ của mình và họ đã đạt được. Còn tôi, tôi đã không đến đích. Ở nhà trường tôi vào học, một hôm, người ta giải tán các lớp dạy lái máy bay và ghi tên tất cả học sinh theo học lớp thợ máy. Tôi khiếu nại thì người ta phải đi làm việc tạp dịch.

Tôi đành phải gấp đôi cánh lại để cầm lấy đồ nghề. Với phù hiệu “chiếc kìm ăng-lê” trên ve áo - chứ không phải là những cánh chim của người bay - tôi đến trung đoàn. Công tác, việc chuẩn bị cho máy bay lôi cuốn tôi. Phải biết thích nghi với hoàn cảnh, và tôi nghĩ: hãy tạm biệt một thời gian, hồi giấc mơ êm đẹp, dù mi không phải là một ảo tưởng lừa dối...

Trung đoàn chúng tôi huấn luyện suốt mùa hè. Ở sân bay, mọi người không ai nghỉ. Từ sáng đến tối, phi công luyện tập. Nhiều lần, bạn bè phải nhắc tôi công việc, vì nhìn lên trời là tôi quên tất cả. Tôi rất muốn bay, dù chỉ như một người khách. Tôi ghi tên vào câu lạc bộ nhảy dù. Được lên trời trên máy bay, rồi nhảy dù từ trên cao, điều đó làm tôi gần gũi phần nào với đời sống phi công.

Vào giữa mùa thu, khi trung đoàn trở về doanh trại mùa đông, tôi nhận được giấy đi an dưỡng. Ở Khô-xta, không xa Xốt-si mấy, lần đầu tiên tôi trông thấy biển. Nước đã lạnh, nhưng mỗi sáng tôi vẫn tập thể dục trên bãi cát và tắm. Thường tôi dùng chiếc xuồng bơi ra biển. Sóng biển càng lớn thì lại càng ham chèo. Vật lộn với sóng biển làm tôi say mê. Nó đã thay thế môn trượt tuyết mà tôi rất ưa thích. Sóng, gió, bụi nước mặn, một mình trên vực thẳm, lấy bơi chèo thay cho đôi cánh. Khi đã dày dạn rồi, người ta cảm thấy đủ sức lực và lòng tự tin thì chẳng còn sợ gì cả.

Một lần, sau khi đã vào bờ, vừa lôi xuồng ra khỏi một con sóng lớn, đang kéo nó lăn trên những bánh xe nhỏ, tôi thấy một phi công đến gần - một chàng trai cao lớn, đúng thế. Anh nhìn tôi lúc đó ướt đầm nước biển, với một vẻ thích thú.

- Cậu bơi một mình à! - Anh vừa hỏi, vừa giúp tôi đặt và buộc xuồng vào cọc.
- Vâng, một mình.
- Hai người đi có được không?.

Tôi chăm chú nhìn và nhận ra anh. Đó là Xtê-pan Xu-prun. Tên tuổi anh gần như được mọi phi công biết đến, cũng như Tơ-ca-lốp, Grô-mốp, Cốc-ki-na-ki. Anh bay thử các kiểu máy bay mới, nổi tiếng là người dũng cảm và tài hoa. Xtê-pan Xu-prun cũng nghỉ tại đây. Tôi thường gặp anh trong nhà ở, trong buồng ăn, với huân chương trên ngực. Phần thưởng đó làm nâng cao giá trị người lính. Người ta kể rằng Xu-prun đã được tặng thưởng về những cuộc bay thử và thành tích trong cuộc thi vô địch bắn trên không của không quân. Ra biển với một người bạn như vậy thì mệt cũng thích!

- Ngay bây giờ, hay là để mai?
- Ngay bây giờ, nếu cậu bằng lòng. Nhưng nếu cậu đã mệt thì...
- Thôi, để lần sau vậy.

Ngày hôm sau, chúng tôi lôi xuồng xuống nước và sóng biển lập tức kéo chúng tôi ra xa bờ hàng chục mét. Xu-prun nắm lấy mái chèo. Anh chèo giỏi và rất khỏe. Tôi thấy trên chân anh có vết sẹo sâu, mỗi lần nó căng ra lại làm cho anh có vẻ đau đớn. Tôi bảo anh để tôi thay.

- Gượng đã, để mình chèo.

Chúng tôi ra khơi. Bờ biển mất hút sau ngọn sóng. Khi đã thấm mệt, chúng tôi dừng tay, nói

chuyện về thể thao, về hàng không.

- Cậu bay máy bay gì? - Anh chợt hỏi.
- Chẳng bay gì cả.
- Nói dối!
- Không dối đâu. Tôi là thợ máy.
- Khó tin. Cậu có phong thái phi công.

Từ đó, trong những cuộc dạo chơi hàng ngày trên bờ biển, chúng tôi nhiều lần trở lại câu chuyện đó. Tôi kể anh nghe chuyện tôi trở thành thợ máy như thế nào, và cũng thú nhận ước mơ muốn bay của tôi. Xtê-pan Xu- prun mừng rỡ nói:

- Đấy; mình đã bảo cậu có tâm hồn phi công mà. Phải thế chứ? Mình cũng vậy, chẳng phải dễ dàng gì mà mình giành được phù hiệu phi công ở cổ áo. Viết thư cho mình ở Mát-xcơ-va, mình có thể giúp cậu chuyển sang học lái máy bay. Trước nhất là cậu không được thay đổi ước mơ, rồi nhất định cậu sẽ được như ý.

Tôi hứa viết thư cho anh. Sau lần trao đổi đó, bao giờ anh cũng trò chuyện với tôi như một phi công thực thụ. Sự đánh giá đó của anh làm cho tôi rất phấn khởi.

- Đội ngũ phi công chúng ta trong cả nước ngày càng đông đảo. Nhưng cậu nên nhớ rằng người phi công tương lai không chỉ phải dũng cảm trước mọi thử thách. Họ còn phải hiểu biết rất nhiều. Cái địa vị thợ máy của cậu không trở ngại gì trên con đường này. Đã có hàng chục kiểu máy nổ hàng không ở nước ta và ở nước ngoài. Trong chiến tranh, người phi công sẽ chiến đấu trên nhiều loại máy bay khác nhau. Cái vốn đó sẽ giúp cậu dễ dàng thích ứng với bất kỳ kiểu loại nào.

Những ý nghĩ của anh, sự hiểu biết về ngành hàng không, những lời khuyên nhủ thân tình của anh, tôi không bao giờ quên...

Phong cảnh biển, bãi biển, những dấu vết trên cát, cuộc dạo chơi này, làm tôi nhớ lại kỷ niệm về Khô-xta và Xu-prun. Tôi kể lại với Lu-ca-sê-vích. Anh cũng đã đọc những truyện viết về Xu-prun, và đã nghe người nào đó ở Cát-sin về nói là Xu-prun và Xtê-pha-nốp-xki đang chỉ huy hai trung đoàn tiêm kích chiến đấu, hình như ở phía Min-xcơ.

- Ta quay về thôi chứ?
- Phi-ghi-sêp có vẻ còn muốn tiếp tục.
- Cậu ta còn đắm đuối trong giấc mộng. Thật không ngờ!.

Chúng tôi trở lại xe tải, đèn chiếu sáng báo động sục sạo trên bầu trời Ni-cô-lai-ép. Những chớp nổ của đạn cao xạ vạch đỏ bầu trời rồi tắt ngấm. ánh lửa đạn ra khỏi nòng và ánh lửa bom sáng lên ở chân trời, nhưng không nghe tiếng nổ.

- Cao xạ làm ăn tốt! - Phi-ghi-sêp lên tiếng. Cậu ta đã quay lại lúc nào không ai biết - Nếu ở biên giới, người ta cũng đón chúng như vậy thì tốt biết mấy?

- Hoặc giả, ở Bi-en-xư cũng được như thế - Lu-ca-sê vích chêm vào, trong lúc vẫn đeo đuổi suy nghĩ của mình.

- Nếu như vậy thì ta sẽ không bao giờ biết là có cái vùng Tu-đơ-li ở trên đời này.

Tiên đường trở về, không hiểu vì sao chiếc xe tải lại phanh gấp gần hầm ban tham mưu. Phi-ghi-sép từ buồng lái nhảy ra lúc xe chưa dừng hẳn. Các phi công đứng trong thùng xe phá lên cười.

- Đi đi, Va-len-tin, đừng lạc đường đấy! - Có người nói với theo cậu ta.

Tôi cảm thấy buồn. Không hiểu vì sao. Có lẽ là do đã nhìn thấy bùng lên ở phía chân trời những ánh lửa cháy như ở Cô-tốp-xcơ.

3

Vào một trong những ngày chiến đấu quyết liệt, chúng tôi thấy ba chiếc máy bay kiểu hạ cánh xuống sân bay. Bề ngoài chúng giống như máy bay tiêm kích, nhưng kích thước thì lại như máy bay ném bom. Tất cả các phi công đều tụ tập đến xem những máy bay mới. Và những lời bình phẩm tuôn ra:

- Đúng là máy bay IL-2!

- Đúng quá!

- Có vẻ là máy bay cường kích!

- Những xe tăng bay thực sự!

- Loại này chẳng sợ cóc gì. Bọc thép ở dưới bụng, ở hai bên sườn, còn buồng lái có kính chống đạn.

- Được bay đi chiến đấu với nó thì thật sướng.

- Tốt hơn là hãy thở đã, trước khi tán dương nó quá như vậy - Phi-ghi-sép nhận xét.

- Chờ cậu đấy, - Vích-to Pê-tơ-rô-vích nêu vấn đề - Chính vì vậy mà người ta đưa chúng đến đây.

- Ngay lập tức, nếu đồng chí cho phép!

- Hãy chuẩn bị đi.

Đồng chí chỉ huy cũng muốn tôi chuyển sang không quân cường kích.

- Hãy để tôi xem đã. Trước hết, tôi muốn bay thử. Tôi sẽ phát biểu với đồng chí sau.

- Tôi hiểu. Anh sẽ không quyết định trước khi được mót tay vào.

- Cả tay và cả chân nữa, thưa đồng chí chỉ huy.

- Đồng ý thôi, ở trên không, ta sẽ hiểu rõ hơn.

Các phi công đưa những chiếc IL đến là các huấn luyện viên. Tôi leo vào trong một chiếc và cảm ngay thấy vừa ý như ngồi trong xe ô tô. Đây mới thật là một buồng lái. Tôi kiểm tra sự bố trí bảng đồng hồ bay, lắc cần lái và mở máy.

Tôi tự coi mình sinh ra để làm phi công tiêm kích và không bao giờ muốn bay trên các loại máy bay khác, nhưng chiếc IL-2 đã kích thích tôi: tốc độ tốt, động cơ mạnh, một khẩu pháo, mấy khẩu đại liên, những trái rốc két. Người ta có thể chiến đấu trên một máy bay như vậy.

Tôi bay theo kiểu phi công cường kích nửa mùa và trở về hạ cánh trăm phần trăm như phi công tiêm kích.

- Thế nào, anh cho biết ý kiến về chiếc máy bay này? - Trung đoàn trưởng hỏi.

- Cừ khôi! Nhưng cá nhân tôi thì không rời bộ máy bay tiêm kích để bay bất cứ loại nào khác.

- Nhưng Phi-ghi-sép đã đồng ý.

- Đó là việc riêng của cậu ấy. Trên chiếc IL, tất nhiên là buồng lái có kính chống đạn, bọc thép ở dưới bụng...

Chẳng để tâm đến lời giễu cợt của tôi, Vích-to Pê-tơ- rô-vích nói:

- Ngày mai, cậu bay làm nhiệm vụ cùng với máy bay IL. Cậu sẽ hiểu công việc họ làm! Đó không phải là một máy bay, mà là tiếng sét!

- Có thể các nhà thiết kế đã kết hợp được vài cái gì đó ở các máy bay tiêm kích. Rồi chúng ta cũng sẽ có những máy bay khá hơn những chiếc Mích.

Đồng chí chỉ huy mỉm cười:

- Mình biết.. cậu là một phi công tiêm kích rất tự tin! Ai đã chọn đúng đường, người ấy sẽ còn đi xa.

Một mình ở lại vị trí, tôi phát hiện một tốp Gioong-ke đang hướng đến một kho hàng nổi, neo ở gần đó. Không đợi có lệnh, tôi nhảy vào máy bay và cất cánh.

Từ bờ sông, pháo cao xạ đã nổ súng vào những chiếc máy bay ném bom của địch. Tôi cùng tiến công chúng. Các đường đạn đại liên của tôi hòa lẫn với đạn pháo nổ. Một chiếc Gioong-ke bốc lửa. Tổ bay nhảy dù. Những chiếc khác vội vàng trút bom, quay về.

Chúng bay sát mặt nước, làm cho tôi khó khăn khi định tiến công chúng. Tiến vào gần chúng, tôi bổ nhào, tôi bắn, nhưng bên dưới là biển. Chiếc Gioong-ke bay cuối bắt đầu bốc khói. Chỉ còn kết thúc, nhưng tôi đã xài hết đạn dược.

Liếc nhìn chung quanh: không còn thấy bờ. Đã đến lúc phải quay về. Bực mình vì đã không hạ được chiếc thứ hai. Nhưng dù sao, tôi cũng bằng lòng khi quay về. Tôi vui sướng vì đã không rời bỏ chiếc Mích của mình, con ngựa chiến nhỏ ngoan ngoãn của tôi; tôi lại ngồi trên chiếc máy bay phù hợp nhất với cá tính của mình.

Trở về sân bay, tôi được biết bọn Đức sáng nay đã chiếm một làng gần Bê-rê-dốp-ca, nơi hôm trước chúng tôi đã bay đến. Một trong những đồng chí lái xe máy mắn thoát khỏi làn đạn của ạoợn xạ thủ liên thanh mô tô cơ giới địch. Anh đã trông thấy bọn phát xít bắn vào những cô phục vụ trẻ, khi nghe súng nổ, từ nhà căng-tin chạy ra.

Xê-li-véc-tốp đứng bên cạnh tôi, cúi đầu, trầm ngâm nói:

- Đau khổ cho các cô bé, thật đau khổ. Và mình tiếc cả cho ngôi nhà căng tin. Có lẽ mình cứ phải đóng vai công tử bột với chiếc áo ngoài ngắn một vạt đến hết chiến tranh mất!

- Nếu cậu còn sống đến ngày thắng lợi, với tấm áo măng-tô đã gần rung rúc, người ta sẽ đưa nó vào bảo tàng...

- Mình không mong gì hơn - Xê-li-véc-tốp nói

Từ Bê-rê-dốp-ca đến Tu-dơ-li, không còn xa. Ngày hôm sau, chúng tôi lại phải chuyển sân bay lần nữa.

Chúng tôi còn chưa bố trí xong chỗ ăn ở tại sân bay mới thì đã nhận được lệnh đi yểm hộ cho bên vượt Ca-khốp-ca. Lại nhìn thấy những dòng thác người lánh nạn chạy khỏi U-cra-i-na từ bờ sông bên phải đang làm mồi cho súng đạn.

Hạ lưu Sông Đơ-nhi-ép sỏi bột trắng. Ở đoạn này, bờ sông rộng mở cho dòng nước cuộn cuộn sóng dữ tha hồ chảy. Không có loài chim nào, như Gô-gôn đã tả, có thể bay đến giữa sông Đơ-nhi-ép. Và đúng thế, phải mất bao thời gian cho loài chim có thể sải cánh bay vượt qua mặt gương menh mông như vậy? Nói chi một chiếc tàu phà chậm như rùa.

Một chiếc tàu dật nhỏ cố hết sức kéo một chiếc sà lan lớn chạt cứng người, xe tải và ô tô. Trông thấy nó đã kiệt lực, người ta tự hỏi liệu nó có đủ sức để cập bờ trái không?

Trên những tàu phà và những sà lan, chỉ thấy toàn dân thường. Như vậy bộ đội ta đã đứng vững và không có ý định rút qua sông Đơ-nhi-ép. Điều đó làm ta sung sướng. Và tôi nhắm trong óc khẩu hiệu hàng ngày tôi đọc trong mắt các chiến hữu cũng như nhiều lần nhìn thấy trong cặp mắt đau khổ của những người nông dân U-cra-i-na: “Không lùi một bước! Chúng ta không để cho kẻ thù vượt qua sông Đơ-nhi-ép”.

Từ sáng đến tối mịt, chúng tôi bảo vệ bầu trời trên khu vực, quy định nhiệm vụ mới này đòi hỏi mỗi người chúng tôi không những lòng can đảm. mà còn cả sự khôn ngoan và khéo léo.

“Lưỡi kéo” là một trong những cái cách chiến thuật xuất hiện ở trung đoàn. Tôi không có khuynh hướng tự nhận mình đã sáng tạo ra thủ đoạn chiến thuật đó, nhưng tôi kiên quyết khẳng định: nó chỉ là kết quả của sự áp dụng đội hình hai chiếc mà tôi đã cổ vũ và đấu tranh đòi thực hiện.

Muốn hình dung thể nào là “lưỡi kéo”, ta hãy tưởng tượng một dây chuyền tám chiếc một đội. Hai chiếc máy bay, trên cùng một đường bay định kỳ tách ra và nhập vào nhau. Như vậy có thể không những yểm hộ cho nhau mà còn quan sát được một khoảng không gian rộng. Cùng với thời gian, các “lưỡi kéo” trở thành chiến thuật chủ bài chủ yếu của chúng tôi.

Vào những ngày này, trong khi trên các máy bay tiêm kích, chúng tôi yểm hộ sự qua lại trên sông Đơ-nhi-ép, chiến đấu với bọn Mét-xe, thì các máy bay IL của chúng tôi được những chiếc Mích bảo vệ, tiến công vào những đoàn quân địch trên những con đường bên kia sông Đơ-nhi-ép.

Một lần, bay làm nhiệm vụ về, tôi vào sở chỉ huy và thấy cô điện thoại viên Va-li-a mắt đỏ hoe. Cô khóc làm tôi sửng sốt và lo lắng: chúng tôi đã quen nhìn thấy cô gái trẻ lúc nào cũng tươi vui và sống hạnh phúc.

- Phi-ghi-sêp chưa trở về - Nhi-can-đrich nói, khẽ tôi hỏi nguyên nhân đã làm cho Va-li-a buồn rầu.

- Đồng chí ấy cất cánh từ lúc nào?

- Lâu rồi, sắp đến ba tiếng đồng hồ.

- Ba giờ! - tôi vô ý kêu lên, nhưng nhận thấy ngay, tôi sửa lại - mới có ba tiếng đồng hồ. Chưa có gì phải lo. Máy bay IL như một chiếc xe bò; đi chậm chạp nhưng chắc chắn...

Va-li-a đề nghị với Nhi-can-đrich cho phép cô gọi điện thoại một lần nữa cho cơ quan tham mưu sư đoàn và các sân bay lân cận.

- Gọi đi! Đúng đấy, gọi đi! - Thủ trưởng trả lời.

Tôi lắng nghe Va-li-a nói chuyện với cơ quan tham mưu sư đoàn. Người ta trả lời cô là chưa nhận được một tin tức gì về Phi-ghi-sêp.

- Đừng buồn, anh ấy sắp gọi điện thoại về đấy! - Tôi nói để tìm cách an ủi cô, nhưng không tìm được câu chữ thích hợp, tôi bước ra khỏi căn hầm. Tôi không chịu được những giọt nước mắt của đàn bà.

Trở về vị trí, tôi kể cho các bạn chuyện Phi-ghi-sêp mất tích và những giọt nước mắt của Va-li-a.

- Đã khóc rồi ư? - một người ngạc nhiên nói - Cô ấy đã sớm bắt đầu buồn phiền vì cậu ta.

- Theo cậu thế nào là “không quá sớm”? - Tôi hỏi.

- Những trái mận đầu mùa còn chưa đủ thời gian kịp chín kể từ khi họ quen nhau. Và tình yêu thì khác những quả mận.

- Nhưng trong chiến tranh, tình cảm mạnh hơn và tình yêu có thể đến mà không cần báo trước.

- Nếu mình cô quyền, mình sẽ cấm những quan hệ như vậy.

- Cậu định thế nào? Làm sao có thể cấm đoán được tình cảm?

- Thế mà có thể đấy. Không hay ho gì cho một phi đội trưởng cứ bận rộn vì những chuyện đó.

- Cậu nói quá đấy!

- Cậu ấy nói đúng - Một đồng chí khác bênh vực cho nhà luân lý. Nếu chúng ta đều đi trồng hoa, thì không còn thời gian để chiến đấu.

- Và nhất là chưa phải lúc, - Một đồng chí nhận xét - Hai trái tim say đắm và rồi: chàng hy sinh! Chiến tranh, là chiến tranh, như Mai-a-cốp-xki đã viết “những âm mưu của tình yêu cũng chẳng thể làm gì”.

- Đó là lời thơ thôi.

- Thực tế cũng vậy.

Trong thâm tâm, tôi cũng đồng tình với những người chê trách Phi-ghi-sêp. Va-len-ti-na chỉ mới vào đời. Vào độ tuổi này, các cô con gái thường nhẹ dạ và rất nhạy cảm với mọi điều tốt. Có thể cô đã tiếp nhận sự đeo đuổi thường xuyên của Phi-ghi-sêp như là tình yêu và chỉ ít cô cũng đã yêu.

Có điện thoại ra lệnh cất cánh đi làm nhiệm vụ tiến công. Và không hiểu sao tôi nảy ra trong đầu hy vọng nôm thấy đâu đây trên mặt đất chiếc máy bay bị hạ của Phi-ghi-sêp. Ôi tình yêu, mong rằng đừng ai nói với ai về mi nữa!...

Chúng tôi “bay nhiệm vụ” trở về lúc hoàng hôn. Tôi thấy ở sở chỉ huy, trung đoàn trưởng Nhi-can-đrich và Va-li-a bên máy điện thoại. Nhìn nét mặt họ, tôi hiểu là Phi-ghi-sêp vẫn chưa về. Tôi cũng chẳng có cách gì an ủi họ.

- Ngày mai, tôi sẽ thân chinh đi tìm! - Vích-to Pê-tơ-rô-vích nói - Thế nào tôi cũng tìm được Phi-ghi-sêp.

Đúng là sáng hôm sau, Vích-to Pê-tơ-rô-vích quyết định cất cánh. Phải có một người hộ vệ đi

với anh.

- Cho phép tôi bay hộ vệ cho đồng chí - Tôi đề nghị với I-va-nốp.

Đồng chí chỉ huy nhìn tôi, ngạc nhiên:

- Vậy thì, thử xem. Nhưng cậu không quen bay dưới quyền điều khiển của người khác kia mà?

Chúng tôi cất cánh. Rõ ràng, đã lâu tôi không bay ở vị trí này. Và làm tròn nhiệm vụ cũng không giản đơn. Vích-to Pê-tơ-rô-vích bay rất tuyệt, Khi vút lên cao, lúc bay là sát mặt đất, anh chăm chú quan sát xem dưới đất có dấu vết gì của một chiếc IL bị hạ.

Và lúc này tôi cũng nghĩ đến Phi-ghi-sép. Tôi hình dung trong óc: Phi-ghi-sép bay sâu về hướng đông, về sông Đơ-nhi-ép. Nếu chúng tôi tìm thấy anh, một trong chúng tôi phải hạ xuống, để đưa anh lên buồng lái.

Những trường hợp như vậy cũng đã xảy ra. Tôi đã đọc một chuyện trên báo, Trong thời kỳ chiến đấu ở Khan Kín Gôn, anh phi công tiếm kích S.I. Gri-xê-vi-ét cũng đã bốc người chỉ huy của mình lên máy bay ngay trước mũi bọn võ sĩ đạo. Vì chiến công đó, anh đã được tặng ngôi sao vàng thứ hai Anh hùng Liên Xô

Còn tôi bây giờ, tôi cũng sẵn sàng hạ xuống phía sau tuyến địch: vì tình bạn, để tuân thủ những mệnh lệnh của nghĩa vụ và trái tim, vì một cô gái trẻ đang nhỏ lệ....

Những mảnh đất bên kia Đơ-nhi-ép không cho tôi cơ hội thực hiện chiến công đó. Chúng tôi trở về sân bay. Lúc này tôi nghĩ đến Vích-to Pê-tơ-rô-vích. Nếu bọn Mét-xe bất ngờ lao xuống chúng tôi, tôi sẽ bảo vệ đồng chí chỉ huy đến hơi thở cuối cùng.

Pháo cao xạ địch nổ nhưng chúng tôi đều tránh được. Đó là nguy hiểm duy nhất mà chúng tôi gặp trong chuyến bay.

Chúng tôi quay về, khá thất vọng. Không một dấu vết của Phi-ghi-sép. Có thật anh đã hy sinh rồi chăng? Tôi không thể chấp nhận ý nghĩ đó.

Va-len-ti-na xuất hiện ở cửa sở chỉ huy. Cô dừng lại một lát, hai tay chấp lại, rồi như một con chim bay đến chỗ chúng tôi.

- Anh ấy đã về! Anh ấy đã trở về! - Cô reo lên sung sướng.

- Nguyên vẹn chứ? - Tôi hỏi khi Va-len-ti-na rục rĩ đứng trước mặt chúng tôi.

- Bình an vô sự, chỉ còn ngấm chàng thôi! - Vích- to Pê-tơ-rô-vích trả lời thay cô.

Chúng tôi gặp Phi-ghi-sép ở sở chỉ huy, nhanh nhẹn, không thể chê được, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao. Cậu ấy kể lại: bị trúng đạn cao xạ, chỉ kịp bay về qua sông Đơ-nhi-ép. Phi-ghi-sép hạ cánh xuống dải cát dọc sông và đi lang thang khá lâu trong đồng cỏ, trước khi tìm gặp được một đơn vị bộ binh ta. Để máy bay ở đó, cậu ta đi về Tsáp-lin-ca, trên một chiếc xe tải gặp dọc đường.

- Tại sao đồng chí không nhắn tin về? - Thủ trưởng nghiêm khắc hỏi.

Còn Phi-ghi-sép, quay đầu để nhìn xem Va-len-ti-na có nghe không, khe khẽ nói:

- Tôi cố ý thử thách tình cảm cô ấy. - Và cậu ta phá lên cười. Lời nói và tiếng cười của cậu ta làm tôi khó chịu.

- Cậu đã làm điên đầu cô bé, mà cậu còn thích thú được? - Tôi thân mật trách Phi-ghi-sép. .

Vích-to Pê-tơ-rô-vích ra lệnh cho tôi bay về sân bay Vô-lô-đa-xcôi-e, ở đó có những xưởng sửa chữa và là nơi những phi công trẻ mới đến trung đoàn đang huấn luyện.

- Tôi cho đồng chí hai ngày! - Anh nói - Đồng chí cho sửa chữa máy bay của mình, đồng chí kiểm tra những chiếc khác, và đưa máy bay về đây cùng với các chàng trai. Đã đến lúc họ phải bắt đầu chiến đấu.

Sau một giờ rưỡi bay, tôi đã ở sâu trong hậu phương. Tôi muốn nhìn xem các phi công trẻ tập luyện thế nào.

Một chiếc máy bay lặn trên đường băng, rời đất lấy độ cao và sau vài thế bay, quay về hạ cánh. Mọi việc diễn khá êm đềm, chính xác, như một bài học thuộc lòng, nhưng... không biến hóa, không có suy nghĩ, y như mẫu. Tôi có cảm giác xem một cuộn phim quay chậm. Vậy mà các bạn trẻ đang chuẩn bị cho cuộc chiến đấu?

Ở tuyến cất cánh, tôi gặp lại những khuôn mặt quen thuộc. Ni-ki-tin dong dong, đội mũ bay, quần hàm cao nhất, báo cáo với tôi các chuyển bay tập.

- Chúng tôi đã xong các bài không chiến và bắn bia.

- Các anh đã sẵn sàng chưa?

- Thưa, còn vài buổi họp huấn luyện nữa, nhưng đồng chí có thể đưa chúng tôi đi khỏi đây.

- Ai nói với đồng chí là tôi tới đây làm việc đó?.

Những phi công khác kéo lại. An-đrây Tơ-rút tươi cười nói:

- Những người lao động phía sau gửi lời chào tới mặt trận! .

Tơ-rút cũng phàn nàn là người ta cho họ ra rìa: người ta không tập bắn bia và ném bom ở trường bia.

- Nhưng vì sao lại phải đổ đạn được vô ích? Mặt trận ở gần đây. Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi có được huấn luyện nhiều đâu, nhưng ai muốn đều có thể học được trong chiến đấu. Bỏ nhào như vậy có hơn không?

- Người ta nói, không an toàn - Ni-ki-tin trả lời.

- Được, ngày mai chúng tôi sẽ xem các anh đã học được những gì?

- Rồi đi ngay ra mặt trận! - Một cậu người nhỏ bé, mái tóc đen, lách qua mọi người đến chỗ tôi. Giơ tay lên mũ ca lô anh tự giới thiệu - Xte-pan Xu-prun!.

- Xu-prun à?

- Đúng thế! - Anh vui vẻ trả lời.

- Tôi quen một Xu-prun, cũng tên là Xtê-pan. Các anh là bà con thân thuộc ư?

Anh cúi đầu:

- Chỉ là trùng tên thôi, thưa đồng chí trung úy. Nhưng tôi hiểu tường tận anh ấy hơn cả anh trai tôi. Quyết định đã đăng trên báo. Đồng chí có đọc không?

- Quyết định nào? Về vấn đề Xu-prun ư?

- Quyết định truy tặng ngôi sao thứ hai Anh hùng Liên Xô cho Xtê-pan Páp-lô-vích Xu-prun. Anh ấy đã hy sinh trong một trận không chiến.

Cái tin làm tôi sửng sốt

- Đông chí biết anh ấy à? - Tiếng Ni-ki-tin nói bên tai tôi.

- Tôi đã gặp anh ấy... Đã có lần, chúng tôi gặp nhau... Tiếp tục đi, các cậu... .

Nếu có thể lánh xa được ra bất cứ nơi nào, lang thang trên những cánh đồng để khỏi sớm trở về gặp lại các chàng thanh niên. Tôi cũng vậy, tôi đã đọc tất cả những gì người ta viết về Xu-prun, cũng như về Tsca-lốp. Anh xứng đáng là một người con anh dũng của Vôn-ga và đã bổ sung thêm rất nhiều hình ảnh của một phi công tiếm kích.

Tôi lại có một cảm nghĩ mới. Làm sao một phi công hoàn chỉnh như anh mà có thể bị hy sinh? Tôi nhớ anh, tôi nhớ lại cái điều mà trước kia anh đã nói với tôi.

Tôi không trở lại ngay các bài bay tập. Tập hợp các phi công, tôi nói với họ về Tsca-lốp và Xu-prun, những đặc tính đã làm tôi quý mến các anh. Ở người này là lòng can đảm trước mọi thử thách, tính quả quyết, tâm hồn sôi nổi. Ở người kia là trình độ uyên thâm rộng lớn, sự hiểu biết sâu sắc và cũng là tinh thần dũng cảm.

Tôi nói với họ nhiều điều, dẫn dắt họ đến phương pháp rút ra tử sự cơ động thẳng đứng, từ tốc độ nhanh, tử sự cần thiết sử dụng hết giới hạn sức mạnh điều khiển máy bay, và cả phương pháp bắn chuẩn xác. Tất cả là những yếu tố đầu tiên của kinh nghiệm chiến đấu, những kết quả của các quan sát của tôi và những kết luận của bản thân.

Ngày hôm đó, tôi “chiến đấu” trên bầu trời, trên sân bay với từng chàng thanh niên. Và buổi tối, trong bữa ăn, tôi hỏi họ:

- Thế nào, ngày mai, chúng ta lại cùng chơi trò mèo đuổi chuột, hay là... .

Họ không cho tôi nói tiếp:

- Ra mặt trận!

- Về trung đoàn

Ngày hôm sau, toàn bộ chúng tôi, trong đội hình nghiêm chỉnh từng đội, lập một vòng tròn quanh Vô-lô-đa-xcôi-e rồi bay về hướng đông, về Mê-li-tô-pôn. Ni-ki-tin, Tơ-rút và Xu-prun dẫn đầu những biên đội hai chiếc. Nhìn họ, tôi nhớ lại những chuyến bay chiến đấu đầu tiên của mình trên sông Prút, những chiến thắng đầu tiên cũng như những thất bại đầu tiên của tôi.

Và trong giây lát, tôi có cảm tưởng mình đang bay lần đầu ra mặt trận. Cuốn theo một tinh thần nồng nhiệt thanh xuân, tôi ước ao được lao thẳng vào cuộc chiến đấu với những bạn trẻ này, và đè bẹp, nghiền nát thành tro bụi quân thù trên bầu trời. Tôi nghĩ đến những công việc chúng tôi đã làm, những người còn sống cũng như những người đã hy sinh trong những ngày đầu tiên của chiến tranh.

Đúng, sông Prút và sông Dơ-nhi-ét đã ở xa đây, và trong cuộc chiến đấu với kẻ thù, chúng tôi đã hiến dâng tất cả sức lực. Nhìn những người lúc này đang bay xung quanh, chúng tôi đã có ý thức rõ ràng. Họ sẽ hiểu điều đó qua các thử thách đầu tiên.

Mê-li-tô-pôn đã hiện ra. Về phía nam A-ki-mốp-ca đang bốc cháy

CHƯƠNG 6 - MỘT CHIẾC MÁY BAY TRÊN NHỮNG NỎ ĐƯỜNG

Tôi và Xtê-pan Côm-lép bay trinh sát vùng Ô-rê-khốp. Trước khi đi, chúng tôi bàn với nhau: trường hợp cần quan sát kỹ mục tiêu, tôi sẽ xuống thấp, còn anh thì ở trên cao yểm hộ.

Bay đến khu vực, trời đầy mây. Tôi bổ nhào xuống sát mặt đất thấy các đoàn xe của ta tiến về hướng Ô-rê-khốp. Vọt lên cao rồi lao xuống “sục sạo”, lại vẫn thấy bộ đội ta ở phía dưới. Lại sắp đánh nhau rồi.

Bổ nhào lần nữa ở vùng phụ cận Ô-rê-khốp, tôi trông thấy nhiều quân Đức. Chúng bố trí trong vườn, trên đường băng. Nhìn đâu cũng thấy xe tăng, bộ binh cơ giới, pháo binh có xe kéo. Tôi cố nhớ kỹ các mục tiêu quan sát được, địa điểm, rồi quay về. Càng thông báo sớm cho ban tham mưu những tin tức này càng có lợi.

Bay được một lúc, tôi bổ nhào phóng đạn rốc-két đeo dưới cánh máy bay Mích vào quân địch. Thật là thích thú khi bắn vào xe cơ giới và xe tăng địch. Nhưng tại sao đồng chí hộ vệ cũng lao xuống. Nhìn lên trời, tôi phát hiện bốn chiếc Mét-xe đang đuổi theo. Chúng biết chúng tôi đi trinh sát và quyết hạ chúng tôi.

Đối phương có ưu thế độ cao, còn chúng tôi ở thế bất lợi. Chúng tiến công Côm-lép. Tôi dùng hết sức lực vọt lên như mũi tên, bay đến chỉ viện cho anh. May là vừa rồi tôi chưa có dịp bắn hết rốc-két. Quả đạn đầu tiên không trúng. Kéo theo một vệt lửa, nó mất hút trong khoảng không. Nhưng nó đã làm tên Đức hoảng sợ. Chiếc Mét-xe tôi nhắm bắn, tức tốc bỏ chạy.

Một chiếc tiêm kích địch lại bám đuổi máy bay Côm-lép. Tôi phóng quả thứ hai đi, trượt bên cạnh mục tiêu. Tôi bèn dùng đại liên. Trúng rồi! Chiếc Mét-xe nổ tung và rơi mất tăm.

Nhưng Côm-lép đâu rồi? Chưa kịp định thần, tôi đã thấy máy bay mình rung động. Ở trên trời, người lái máy bay nghe tiếng máy như nghe tiếng đập của chính trái tim mình. Lập tức, tai tôi nghe rõ tiếng trục trặc của động cơ. Trên bảng đồng hồ, độ cao tụt xuống. Liệu có thể thoát khỏi phòng tuyến quân địch không? hay là phải hạ cánh nơi đây gần Ô-rê-khốp?

Kẻ địch nóng lòng muốn hạ thủ chiếc máy bay bị thương trước khi nó rơi xuống đất. Lũ Mét-xe tin chắc không có gì trở ngại, lần lượt thay nhau lao vào bắn chiếc máy bay đang mất dần tốc độ và cân bằng. Chúng muốn nhìn thấy chiếc Mích lao xuống, nổ tung, cột khói bốc lên. Nhưng tôi vẫn còn chiến đấu được. Thu mình thật thấp trong ghế ngồi, được tấm tựa bọc thép che chở, tôi cố tránh mỗi đợt tiến công của địch.

Trong thời điểm hiểm nghèo đó, tôi hiểu ra mảnh lời xa kích của bọn tiêm kích địch. Chúng kéo một tràng liên thanh dài để hiệu chỉnh đường bắn, sau đó phóng rốc-két. Điều khám phá đó đã cứu được máy bay và tính mạng của tôi. Tôi nhắm đếm tiếng đầu đạn địch đập vào tấm tựa bọc thép như đếm nhịp đập của mạch máu, rồi nắm đũa khoanh khắc cần thiết, hạ độ cao né sang phải hoặc sang trái. Đường đạn trái phá trượt bên cạnh. Tôi lại tiếp tục bay.

Ba chiếc Mét-xe thay nhau bắn tôi như bắn bia. Tôi biết rằng chúng sẽ không buông tha chừng nào chúng chưa thấy máy bay tôi rơi xuống đất.

Tôi đã bỏ xa Ô-rê-khốp về phía sau, bay là là trên một con đường cái lớn. Không một bóng người. Chưa phải xa mặt trận, nhưng đây đã là vùng của ta và tôi có thể hạ cánh.

Vượt qua con đường sắt. Ngôi nhà người gác đường. Một em gái nhỏ đang cho bò ăn trong đồng cỏ. Cảnh tượng đó có lẽ đã làm giảm sự tập trung tư tưởng, thần kinh tôi như dẫn ra. Hay có thể bọn lái máy bay địch đã phát hiện được thủ đoạn của tôi. Bỗng nghe tiếng đạn nổ. Cần lái không hoạt động. Máy bay không tuân theo sự điều khiển của tôi nữa và đâm đầu xuống đất.

Một chiếc Mét-xe âm âm lướt qua trên đầu. Máy bay bị va đập rất mạnh. Thân người đang lao về trước bị quật lùi đột ngột và va vào bảng đồng hồ. Tôi thoáng nghĩ là mình đã quên tháo kính bay. Tôi ngất đi, không còn biết gì nữa... .

Tại Mét-xe tiếp tục bắn. Chúng định thiêu cháy cả tôi và máy bay. Nhưng sự đòi lại có những điều trái ngược lạ lùng. Chính loạt bắn ác liệt và tiếng gầm rú của động cơ đã cứu tôi thoát chết. Tiếng động dữ dội đã làm tôi tỉnh lại.

Ý nghĩ đầu tiên là phải ra khỏi buồng lái và rời xa máy bay. Tôi cố thử mà không làm thế nào gương dậy được. Dù sao cũng phải leo qua thành buồng lái...

Máu ri rỉ chảy trên đầu... Có thể vì nhìn thấy máu chảy từ mặt xuống ngực mà tôi lấy lại can đảm. Ý nghĩ ghê gớm là mình bị vỡ mất một mắt và như vậy là không còn bay được nữa, đã làm tôi tỉnh táo lại.

Leo qua thành buồng lái một cách khó khăn, từ trên cánh máy bay tôi để rơi mình xuống đất rồi bò lết đi.

Pằng... .pằng... pằng... .

Một loạt đạn bắn trúng giữa máy bay. Nép mình trong một cái hố, tôi chờ xem nó bốc cháy. Tiếng gầm rú lại vang lên. Phải tìm nắp chỗ khác. Tôi chạy đến ẩn dưới một vòm cầu nhỏ của đường sắt. Những tên đuổi theo không thấy người, liền rời bỏ máy bay của tôi.

Một loạt đại bác nổ vang. Phải rời khỏi nơi ẩn nấp. Tôi rút súng ngắn ra. Trước đó tôi đã lên đạn để nhắm vào mình, thì nay cần phải chĩa nó vào kẻ thù.

Tôi đi lại ngôi nhà. Một bà cụ đẩy đà đứng ở cuối sân. Thấy tôi đến gần, nét mặt bà cụ lộ vẻ sợ hãi. Bà đưa tay ôm mặt và khóc.

- Mẹ ơi! Ai ở đây? Người của ta hay bọn Đức - Tôi lên tiếng hỏi:

- Người của ta, con ơi, của ta.

Câu nói đơn giản mà có bao nhiêu ý nghĩa. “Người của ta”. Trong lúc này, điều đó chứa đựng biết bao điều đối với tôi với bà mẹ già, với cô bé chăn bò, với cả vùng đồng cỏ này.

- Cho con xin ít nước!

Bà cụ chạy đi lấy một gầu nước đầy và rót vào bàn tay tôi. Tôi vỗ nước vào mặt; nhận ra ngay là mình vẫn nhìn được bằng cả hai mắt.

“Tốt! tốt! tốt!” - Tôi cứ nhắc đi nhắc lại và reo lên một cách vui vẻ điều nhận biết ấy.

- Có cái gì mà tốt, hờ con? Người con đầy máu.

- Không việc gì, mẹ ạ. Máu sẽ khô và được rửa sạch. Cái chính là mắt con vẫn nguyên vẹn.

Bà cụ mừng rỡ, chỉ cho tôi biết bộ đội ta ở chỗ nào và hỏi tôi có đói không. Còn tôi thì lại nghĩ làm cách nào để dựng chiếc máy bay dậy và đưa nó ra khỏi nơi đây. Nghe tiếng đại bác thì dễ hiểu rằng đạn pháo sẽ bắn tới ngôi nhà gác đường này. Không thể chần chừ ở đây một phút nào.

Ở bìa làng, tôi gặp vài chiến sĩ ta đội mũ, đeo súng. Theo đường liên lạc, họ dẫn tôi đến sở chỉ huy. Trung đoàn trưởng đơn vị bộ binh bảo vệ làng Ma-lai-a Tốc-mát-sơ-ca chăm chú nghe

tôi trình bày và hứa sẽ cho người và xe tải đưa máy bay ra khỏi khu vực bị bắn phá. Ngay sau đó, đồng chí ra lệnh:

- Liên lạc, đồng chí dẫn trung úy đến trạm cấp cứu.

Trạm cứu thương của trung đoàn ở trong một nhà kho, không xa lắm. Thương binh rất nhiều, và luôn luôn có người được đưa đến. Người ta dùng xe bò đưa họ về phía sau.

Một viên đạn đại bác rít trên đầu, rồi một tiếng nổ. Ngôi nhà kề trạm cấp cứu đổ sập. Có tiếng kêu cứu. Sau đó, hai cô y tá đưa đến một cậu bé tám tuổi, mặc độc một cái quần đùi cũ. Một mảnh đạn đã gây vết thương ở bụng, trông thấy cả ruột. Trong đôi mắt mở to, không có một giọt nước mắt nào. Đưa mắt chầm chậm nhìn mọi người, hình như cậu muốn hỏi những người lớn: “Chúng đã làm cho cháu như thế này? Tại sao chúng lại làm vậy?”.

Khi chúng tôi lại gần máy bay thì súng cối địch nã đến. Người ta nhận ra là địa điểm đã bị địch ngắm sẵn. Phải nấp sau căn nhà và chờ đến tối. Chỉ đến đêm chúng tôi mới bắt tay vào công việc được. .

Ở trên không, chiếc Mích-3 nhẹ nhàng và dễ điều khiển. Nhưng ở mặt đất nó nặng nề và khó xoay sở. Chúng tôi vất vả đến tận nửa đêm để kéo nó lên, mà không ăn thua gì. Máy bay chỉ bập bênh khi thì cánh bên này, khi thì cánh bên kia.

- Trở về trung đoàn thôi! - đồng chí hạ sĩ nói - chúng tôi nhổ trại vào ba giờ sáng và rời khỏi đây.'

Tình hình thật khó khăn. Phải bỏ máy bay chăng? Chức trách quân nhân không cho phép bỏ lại hoặc phá hủy một chiếc máy bay mới chỉ hỏng động cơ. Nó còn có thể chiến đấu được.

Ý định kiên quyết của tôi không làm trung đoàn trưởng hài lòng.

- Phải đốt nó đi thôi - đồng chí nói dứt khoát - làm hết cách rồi mà không đưa nó lên được. Mà chúng tôi thì sắp phải hành quân

Tôi nảy ra ý nghĩ là đào đất ở dưới bánh thì sẽ dễ dàng làm cho máy bay lăn đi.

- Được, đồng chí lấy mấy người đi làm thử một lần nữa xem.

- Cho phép tôi lấy hai chai chất cháy, nếu không làm được thì...

- Cứ lấy

- Thừa đồng chí thiếu tá, nếu đưa nó lên được, thì phải kéo ngay về hậu phương. Trong trường hợp ấy, người của đồng chí có thể đi với tôi được không?

- Được. Lúc ấy đồng chí sẽ đi ngay về Pô-lô-gi. Chúng tôi rút lui theo hướng đó.

- Rõ! - Tôi vừa nói vừa nắm chặt tay đồng chí.

Tôi từ biệt con người tốt bụng ấy, và không bao giờ còn trở lại làng Ma-lai-a Tốc-mát-sơ-ca nữa. Chỉ cần ít thời gian để đào đất phía dưới bụng máy bay, lăn nó lên, đặt đuôi máy bay lên chiếc xe tải: Không để mất thì giờ, xe ô tô kéo theo chiếc Mích bắt đầu lăn bánh trên đường đi Pô-lô-gi.

Chúng tôi đi suốt đêm không nghỉ. Chẳng có thì giờ chợp mắt. Đến rạng đông mới dừng chân lại ở mấy ngôi nhà đầu một làng U-cra-i-na nhỏ. Một đàn bò ngăn mất đường đi

Thấy một người đàn bà đứng trong nhà, đồng chí hạ sĩ ngập ngừng nói với mọi người:

- Ta hỏi thử họ xem có gì ăn không?.

- Đúng! - Tôi vừa nói vừa ra khỏi buồng lái. Tôi thấy ân hận vì không quan tâm chăm sóc ba người bạn đồng hành. Họ đã không ăn uống gì từ chiều hôm trước. Cả đêm, họ đã phải làm việc cật lực.

- Chào chị. - Tôi nói với người đàn bà.

- Chào anh. - Người đàn bà trả lời nhẹ nhàng bằng tiếng U-cra-i-na.

Tôi chợt nhận ra vẻ mặt đầy lo lắng buồn phiền của chị. Người phụ nữ, người mẹ ấy đứng một mình cạnh cửa. Chị nhìn tất cả chúng tôi, nhìn chiếc máy bay và nhìn khuôn mặt buộc băng của tôi.

- Chị có chút gì cho chúng tôi ăn được không?

Chị nhìn tôi, mặt buồn bã và thở dài nói:

- Cái ăn thì có. Nhưng lẽ nào các anh lại bỏ chúng tôi? Ngừng một lát, chị lại nói to điều mình suy nghĩ: Nhà tôi cái ăn gì cũng có. Mùa màng thu hoạch khá, cũng bỏ công vất vả. Nhưng để lại cho ai bây giờ - Chị quay gót rồi vừa đi, vừa nói: Anh đi theo tôi và gọi cả các bạn anh nữa.

Tôi đứng im như phỗng. Câu nói trách móc “các anh bỏ chúng tôi” đè nặng lên chân tôi như một tảng đá. Sau giây phút sững sờ, tôi quay đằng sau, vội vàng trở lại máy bay.

- Lên đường! - Đồng chí lái xe kinh ngạc khi nghe tôi gọi - Cậu thấy không, đàn bò đã đi qua.

Phải, chúng tôi đã bỏ lại những con người cần cù; trung hậu với tất cả tài sản do bàn tay họ làm ra. Biết bao mảnh đất quê hương cũng bị bỏ lại và bị bọn Hít-le xâm lược giày xéo. Thật là chua xót phải thú nhận sự bất lực không thể giúp đỡ được những con người như vậy, và cảm thấy xấu hổ khi nhìn vào mắt họ. Tôi quyết định sẽ không vào bất cứ một mái nhà nào, chừng nào mình không có cách gì an ủi, động viên các cụ già, các chị em và các cháu bé trong tình cảnh đau khổ của họ.

Chúng tôi dừng lại trong một làng để hỏi thăm đường. Trẻ con xúm lại như bầy sỏ. Vừa tò mò xem máy bay, các em vừa tranh nhau chỉ cho chúng tôi cần đi qua những đâu. Hầu hết các em cầm trong tay những tảng mật ong.

- Các cháu lấy ở đâu thế? - Đồng chí hạ sĩ hỏi một cháu.

- Người ta chia các tổ ong của nông trường cho mọi người.

- Thế còn các chú, người ta không cho mật à?

- Chú cầm lấy của cháu và cho cháu thuốc hút.

Các chiến sĩ đòi thuốc lá lấy mật ong rồi lại lên đường theo như đã chỉ dẫn.

Đến thị trấn Pô-lô-gi, tôi quyết định dừng lại để tháo cánh máy bay đặt lên thùng xe. Kéo theo chiếc máy bay có cánh thì rất khó: các con đường đều đầy xe cộ và người tản cư. Tôi đã có một lực lượng đông đảo giúp đỡ là các chú bé. Không phải khi nào cũng thấy một chiếc máy bay được tháo ra tại chỗ.

Công việc vừa xong thì con mắt tôi có cái gì không bình thường. Bọn trẻ dẫn tôi đến bệnh viện quân y đóng trong thị trấn. Bác sĩ sau khi xem xét vết thương, nói với cô y tá:

- Cho đồng chí ấy vào viện.
- Không thể được. Tôi còn một chiếc máy bay và vài người nữa.
- Nếu anh muốn hỏng mắt thì cứ đi theo máy bay - Bác sĩ trả lời với dáng mặt mệt mỏi.

Câu trả lời cứng nhắc làm tôi khó chịu. Tôi yêu cầu được băng và để tôi đi. Thấy tôi kiên quyết, bác sĩ bảo người băng bó rồi bỏ đi.

Trong khi chăm sóc, các cô y tá cứ khuyên tôi ở lại.

- Hôm qua ở đây cũng có một phi công - Một cô nói.
- Hôm qua à? Anh ta còn ở đây không? - Tôi hỏi và nghĩ đến Xtê-pan Côm-lép.
- Không. Đưa về hậu phương rồi.
- Các cô có biết tên không?
- Sao lại không? Nay các cô, xem lại sổ đăng ký những người chuyển đi xem?

“Phải Côm-lép không? Bây giờ cậu ấy ở đâu? Nếu họ đã đưa đi xa, thì chắc khó mà sớm trở về trung đoàn”.

- Anh ấy bị thương nặng không?
- Nhẹ thôi, anh ấy hạ cánh phía sau Pô-lô-ghi.
- Trung úy Côm-lép - Một cô y tá vừa trở vào phòng nói.

Tôi không giấu được vẻ xúc động.

- Anh biết anh ấy à?
- Chúng tôi cùng bay với nhau.
- Vậy sao anh không làm như anh ấy? Nếu anh ở lại, chúng tôi sẽ chữa lành vết thương cho anh.
- Chào tạm biệt!

Ở phía đông có tiếng đạn đại bác.

- Lên đường thôi - tôi nói với hạ sĩ và các chiến sĩ đang đợi ở cạnh xe tải - Cần phải đi gấp.

Có việc gì thế?

- Các đồng chí không nghe thấy sao. Đường từ Pô-lô-ghi về phía đông đã bị chặn.

Quả nhiên, từ phía ấy xe cộ đi ngược trở lại. Tôi lại nghĩ đến Côm-lép: anh đang ở đâu đây?

Trong chốc lát, chúng tôi đã bị rất nhiều xe tải, xe kéo dắt bao vây. Phải lên đường thôi, nhưng đi đâu? Nhớ đến cuộc tiến công của bộ đội ta phía dưới Mê-li-tô-pôn, tôi quyết định tốt nhất là đi xuống phía nam; cố tìm về đơn vị. Nhìn lên tấm bản đồ còn giữ được, không khó khăn nhận ra hướng tiến quân của bọn Hít-le đang vào Pô-lô-ghi từ phía đông. Về phía biển! Đó là nơi tôi phải đi đến.

Trong những ngày ấy, tất cả sự sống đều đổ xô về hướng đông không gì ngăn trở được. Khi

làn sóng ấy gặp vật gì cản lại, lập tức nó rẽ thành một dòng chảy khác. Xe chúng tôi đã đầy người bị thương và binh lính lạc đơn vị. Nhìn tình cảnh họ, ta hiểu rằng chiến tranh đã đặt họ trước một thử thách nặng nề. Nhưng họ không mất tinh thần.

Nguyên vọng duy nhất của họ là nhanh chóng trở lại đơn vị, nghỉ ngơi chút ít, cởi bỏ bộ quần áo đầy mồ hôi, tắm rửa, ăn uống thỏa thuê, rồi lại lao ào cuộc chiến đấu. Tôi hiểu họ và thực lòng chia sẻ với họ những tình cảm ấy. Từ ngày đầu tiên của những gian khổ trên con đường chiến tranh, tôi đã hiểu cuộc hành quân vượt vòng vây trở về đơn vị, thực sự là một chiến công.

Chúng tôi đến vùng phụ cận Véc-ni Tô-mắc lúc trời tối: Máy bay địch vừa ném bom thị trấn. Nhà cửa đang cháy. Trên đường phố, quanh những chiếc xe bị phá hủy, nhiều vũ khí bị vứt trên mặt đất. Bọn tôi nhặt lại và tìm thấy cả một khẩu tiểu liên còn tốt. Tôi cũng lấy được cho mình một khẩu súng nửa tự động và vài quả lựu đạn. Đồng chí hạ sĩ lái xe còn phát hiện được một vỏ rượu trong một chiếc xe ngựa.

Thấy ở trung tâm thị trấn một đoàn xe và pháo có xe kéo; chúng tôi dừng lại. Tới gần một nhóm các sĩ quan cao cấp tụ tập ở quảng trường, tôi lắng nghe họ bàn bạc.

Họ đang trao đổi về đường đi tiếp theo. Trên bệ pháo và thùng xe không có lấy một hòm đạn. Tôi dự định sẽ đi cùng đoàn này chọc thủng vòng vây về hướng đông.

Hội đồng quân sự quyết định lên đường vào đúng nửa đêm. Trở về xe, tôi lại thấy có nhiều thương binh hơn lúc đầu. Phải cho họ ăn và tìm chỗ cho họ nghỉ đêm..

May mắn đến với chúng tôi. Bà chủ ngôi nhà chúng tôi vào tỏ ra rất ân cần.

- Ôi khốn khổ các con - bà kêu lên với giọng U-cra-i-na trong trẻo - Mời các con vào trong sân.

Ngay cả trong hoạn nạn, người đàn bà phúc hậu này vẫn giữ nguyên tấm lòng đẹp đẽ và tính tình vui vẻ, cởi mở.

- Chiều nay, lúc sập tối - bà nói tiếp - một quả bom đã giết mất của mẹ hai con cừu. Vừa đúng dịp các con đến, thế là các con có thức ăn đấy

Sau bữa cơm tối thịnh soạn, tôi giao đồng chí hạ sĩ tìm chỗ ngủ cho anh em và tổ chức canh gác xe. Tôi báo cho mọi người biết trước giờ xuất phát.

Khi anh em đã đi khỏi, tôi dặn bà chủ nhà đánh thức tôi dậy vào nửa đêm, rồi đi ngủ để lấy sức.

Có lẽ bà đã thương hại tôi. Khi thức dậy, tôi không còn tin ở mắt mình được nữa: trời đã sáng bạch. Chiếc xe trống rỗng vẫn đậu cạnh nhà. Tôi mặc quần áo vội vàng và chạy đi tìm anh em. Họ bỏ tôi lại chẳng?. Tôi thoáng nghi hoặc. Nhưng kia! Họ vẫn ngủ ngon lành như những con người vô tư trong ngôi nhà bên cạnh. Tôi vừa thét, vừa lay họ dậy. Người thấy mùi rượu, tôi hiểu ngay là mình đã phạm một sai lầm tai hại là không giữ lấy vỏ rượu từ chiều hôm trước. Các chàng trai đã nốc rượu một cách vui vẻ suốt đêm qua.

Tôi chỉnh cho họ một trận, dọa thi hành kỷ luật, nhưng để làm gì? đoàn người chúng tôi định đi cùng thì đã đi xa. Trong cái yên tĩnh của bình minh, lại nghe rõ tiếng đại bác bắn về phía tây.

Làm gì bây giờ Không thể đi về phía đông. Chúng tôi có năm người tất cả và rất ít đạn. Trên đường không còn thấy một người nào của bộ đội ta. Nếu lính mô tô cơ giới địch bắt gặp, chúng sẽ bắn chết chúng tôi như bắn bầy thỏ.

Tôi quyết định đi về Séc-nhi-gốp-ca, một làng gần nhất ở phía tây. Khi chiến sự đang diễn ra

ở phía ấy, thì không thể không có quân ta ở đó.

Chúng tôi đi theo các con đường làng. Ở Séc-nhi-gốp ca, cuối cùng đã gặp bộ đội ta, thật là mừng. Tôi gặp một sĩ quan pháo binh trẻ tuổi; tự giới thiệu và trình bày tình cảnh của mình.

- Ở lại đây với chúng tôi - Anh ta nói, không nhìn tôi - Chúng tôi làm nhiệm vụ chặn hậu cuộc tiến công của địch. Ban tham mưu chúng tôi ở kia kìa, anh đến đó liên hệ với họ.

Giọng nói của đồng chí sĩ quan cho thấy tình hình bên ta rất xấu. Đi cùng đoàn với xe tham mưu, trong đó có một xe bọc thép nhỏ, chúng tôi đến cuối khu vực. Ở đây, bên rìa một dải rừng, có vài chục xe con và phác tự hành, rất đông sĩ quan và nhân viên có vẻ là cơ quan tham mưu tụ tập.

Máy bay địch xuất hiện trên không. Mọi người rời xe chạy nấp trong rừng cây. Khi tình hình trở lại yên tĩnh, người ta lại trở về vị trí trong hàng ngũ và chờ đợi. Tôi lần từ nhóm này sang nhóm khác, hy vọng tìm hiểu được tình hình: Nhiều người khẳng định là không thể chọc thủng được vòng vây ban ngày mà phải đợi đến đêm dùng sức mạnh mà đi.

Thâm tâm, tôi không đồng ý với ý kiến đó. Trước khi trời tối, tình hình có thể nghiêm trọng hơn. Vậy thì không nên chờ đợi. Phải hành động, để khỏi rơi vào tình trạng hoảng loạn.

Xem xét các xe tải bị bỏ lại, tôi thấy một chiếc còn tốt, xăng đầy bình. Chỉ có máy không nổ, chưa rõ nguyên nhân. Tôi và đồng chí hạ sĩ dùng bơm thông ống dầu xăng, máy lại nổ. Bây giờ chúng tôi có hai xe. Tôi ngồi vào tay lái. Lập tức có nhiều người chạy đến.

Sau khi vòng qua Séc-nhi-gốp-ca, thấy trong khu rừng nhỏ một chiếc xe du lịch và một xe tải nhỏ, chúng tôi đi thẳng đến, hy vọng gặp một cấp chỉ huy nào đấy. Quả nhiên, gặp một vị tướng còn trẻ, trông dáng rất oai vệ. Tôi đề nghị ông chỉ cho đường đi Vô-lô-da-xcôi-e. Vị tướng đang mãi suy nghĩ không trả lời ngay. Nhìn tôi một lúc lâu với vẻ lơ đãng, rồi đưa mắt nhìn đoàn xe và chiếc Mích tháo cánh, ông hỏi một cách nghiêm nghị:

- Chiếc máy bay kia là thế nào?

Tôi hiểu ngay là có hỏi ông cũng vô ích. Xem ra bản thân ông cũng không nắm được tình hình khu vực mặt trận này và đang có nhiều lo lắng.

- Tôi phải làm gì, thưa đồng chí thiếu tướng - Tôi nhắc lại, bản thân cũng bối rối trước tình huống khó khăn.

- Làm gì à? Này, ở trong cái lũng kia, đồng chí sẽ tìm thấy ban tham mưu lực lượng không quân. Họ sẽ chỉ dẫn cho đồng chí.

Những tiếng “lực. lượng không quân” đem lại cho tôi sự cổ vũ. Như vậy là ở đó có cơ quan tham mưu một đơn vị không quân, dù đơn vị nào cũng được. Họ có phương tiện liên lạc, chắc họ biết sự đoàn tôi hiện ở đâu

Trong thung lũng, tôi thấy một đồng tro và giấy tờ vừa mới đốt cháy, nhiều mặt nạ phòng độc và các hòm xiềng vút ngổn ngang. Giữa nhóm sĩ quan, nổi bật một thiếu tướng thấp nhỏ nhưng mập mạp, mang phù hiệu xanh da trời của quân chủng.

Ông đang chỉ thị cho những người dưới quyền. Vui mừng được gặp lại đồng đội - những phi công, không chờ ông nói hết, tôi liền báo cáo.

- Tôi nghe anh. Ông quay lại phía tôi và nói.

Tôi kể lại tỉ mỉ hành trình phiêu lưu bất hạnh với chiếc Mích kéo theo. Thiếu tướng chăm chú nghe. Tôi đọc thấy trong mắt ông thái độ đồng tình với cách xử trí của tôi.

- Đồng chí trung úy - ông bình tĩnh nói - Đồng chí nên biết là nếu đồng chí ra khỏi được vòng vây cũng là điều rất tốt rồi. Còn chiếc máy bay thì đốt nó đi.

- Tiếc quá! Thừa đồng chí thiếu tướng, đây là một chiếc Mích.

- Hãy đốt đi! Với nó, đồng chí sẽ không ra khỏi được vòng vây đâu.

- Rõ! Tuân lệnh!.

Đưa tay lên vành mũ, tôi quay đằng sau trở về đoàn xe. Mới lách xe lên được mặt đường, tôi đã thấy ở một thửa ruộng không xa lắm có một đồng rạ nhỏ.

Chúng tôi đẩy máy bay đến và vài phút sau nó đã làm mồi cho ngọn lửa. Tôi và mọi người nhìn cảnh tượng ấy, lòng xót xa.

Chúng tôi lại lên xe: tôi một chiếc, hạ sĩ một chiếc và tiếp tục hành trình. Tôi không còn muốn nhìn lại đồng rạ cháy thiêu đốt tâm can mình, cũng không muốn nhìn lại các vị tướng đang bối rối.

Đến đầu một làng nọ, chúng tôi rẽ ngoặt và dừng xe trước ngôi nhà đầu tiên.

Một người đàn bà có tuổi đột ngột hiện ra gặp chúng tôi vừa nói, vừa rên rỉ:

- Ôi các anh làm gì đấy? Chạy đi! Bọn Đức ở sau nhà tôi.

Tiếng đạn réo. Tôi vòng tay lái ngoặt trở lại, mở hết ga, chạy ngược trở về chỗ ẩn lúc trước. Một lát, ngoái lại thì không còn thấy ai ở phía sau. Dừng lại ven rừng chờ đợi, không thấy hạ sĩ trở lại. Tiếc một người bạn đường đáng quý. Tôi nhớ cách đây ít lâu, anh đưa cho tôi bộ quần áo thường dân, cho đó là cách chắc chắn để thoát vòng vây và nói rằng có lần anh đã dùng cách cải trang ấy có kết quả. Tôi dứt khoát từ chối sự giúp đỡ đó và khuyên anh bao giờ cũng giữ đúng tư thế quân nhân dũng cảm, đương đầu với mọi nguy hiểm. Lời khuyên của tôi đã không có tác dụng.

Ở chỗ tôi mới trở lại, xe cộ vẫn ùn ùn tới. Một chiếc xe tải chở đầy các cô gái, trong đó tôi thấy cô y tá đã băng bó cho tôi. Như vậy là bệnh viện đã di chuyển và người ta đã không kịp chuyển hết thương binh. Sự thế sẽ thế nào, nếu tôi cũng ở lại? Hiện giờ Cô-m-lép ở đâu? Cậu ta có kịp về hậu phương không?

Chiếc xe tôi chở đầy bộ đội. Họ không chịu xuống xe vì sợ mất chỗ. Ngồi trong buồng lái, tôi nghĩ mình chạy ban đêm không bảo đảm vì tay lái còn yếu.

Đứng trên bậc xe, tôi hỏi những người trên xe:

- Trong các anh, có ai là lái xe?

- Tôi - một chiến sĩ đáp.

- Lên đây. Cầm lấy tay lái. .

Vui mừng vì được đổi ngôi, anh ta thử máy, kiểm tra các bánh rồi trèo lên ca-bin, nắm lấy tay lái và nhìn tôi với nụ cười biết ơn.

- Thoát được không? - Tôi hỏi để động viên anh ta.

- Chắc chắn là thoát tất cả! Miễn là vượt được sông Béc-đa, rồi sông Ca-ra-tít-sơ. Bờ sông rộng. Tôi đã ở đây tôi biết.

- Vì cậu quen thuộc vùng này hơn mình, cậu hãy xử trí đi. Nào, cầm lấy tay lái.

5

Không nghi ngờ gì nữa, sự việc đã diễn ra là một cuộc tiến công về tinh thần và tâm lý. Phải tiến lên, luôn luôn tiến về phía trước, không được quan tâm đến tiếng đạn réo, đến đồng đội ngã xuống, hy sinh và bị thương chung quanh mình. Người chiến thắng là người không dừng bước, không quay lại đằng sau.

Một đại tá bộ binh tập hợp thành đội ngũ tất cả những người ẩn trong thung lũng, dải rừng ven đường, những người đang chờ đêm đến chọc thủng vòng vây về hướng đông. Ông phân phối mọi người lên các xe, và ra hiệu lệnh hành quân. Đoàn người chúng tôi vừa tiến ra quãng đường trống, thì đạn pháo bắn lên trời, vào hai bên sườn ngay sát cạnh. Bọn xạ thủ súng máy Đức bắt đầu xả đạn vào con đường.

Thật là cảnh tượng của một cơn ác mộng. Tiếng kêu la, tiếng rên rỉ, người ngã xuống đất, người nọ đè lên người kia.

- Tiến lên! Tiến lên! - Đại tá vung cao khẩu súng ngắn, hò hét ầm ĩ.

Ông chạy dọc đội hình, cúi xuống những người nằm dưới đất mà thét:

- Đứng dậy! Sao lại bò như con vật thối? Phải tiến lên, tiến lên! Các anh không hiểu à? Cứ bò bốn chân như thế này thì sẽ bị bắt làm tù binh hết. Muốn thoát khỏi nơi đây thì phải chạy, phải chạy!

Đạn réo, mìn nổ. Dòng người chững lại, ùn tắc. Tôi định vòng qua đám người hoảng loạn, vượt lên đầu đoàn quân và lao lên trước. Ra khỏi buồng lái, đang đứng cạnh thùng xe thì đại tá đến quát vào mặt tôi:

- Còn anh, đồng chí phi công, hãy làm gương đi?

- Một mình tôi ư?

- Xe bọc thép sẽ mở đường. Đi đi!.

Dẫn đầu một tốp chiến sĩ, tôi chạy đến sau xe bọc thép động viên mọi người và tiến về phía rừng cây. Đạn pháo rạch sáng trên đầu; trông rõ như ban ngày. Bọn phát xít bắn trước mặt và hai bên sườn. Lưng cúi thấp, chúng tôi theo sau xe bọc thép. Không còn có cảm giác sợ nữa: Ai cũng biết: vượt qua bên kia rừng là thoát. Chỉ cần đi tới đó.

Bóng đen rừng cây hiện ra trước mặt. Chúng tôi bò vào rừng ẩn nấp. Nhưng những người đến sau đã chen sát gót. Tiếng máy rú, cây cối gãy, Tôi ra ngoài cánh đồng quan sát thấy hỏa lực quân địch đang tập trung bắn vào những người từ Séc-nhi-gốp-ca đi ra con đường trống. Các cô y tá của bệnh viện đi qua chỗ tôi. Xe của họ đậu cạnh chiếc xe bọc thép. Đại tá không có ở đây, tôi phải đứng ra chỉ huy. Tôi gọi hai chiến sĩ súng tiểu liên cầm tay

- Các đồng chí vượt đường cái, đi dọc theo rừng cây bắn sục sạo trong đó xem.

- Rồi?

Họ ra đi. Xe cộ bây giờ đã đổ xít xít, cái này sát vào cái khác. Xe tôi cũng đầy ních người.

Vài phút sau, mấy tay súng tiểu liên trở lại báo cáo:

- Chúng tôi đã xem xét: không có người nào cả.

Xe bọc thép ngoặt tay trái men theo rừng cây. Các xe tải nối theo. Tôi chạy về xe.

- Lên đường! .

- Không có cách nào nổ máy được, đồng chí chỉ huy.

Đoàn quân cứ tiến lên; còn chúng tôi phải ở lại một mình trong đêm tối.

- Mọi người nhảy khỏi thùng xe, chạy đuổi theo xe khác.

Dưới ánh trăng non mờ nhạt, tôi nhìn thấy cả đoàn quân rẽ chệch về bên trái.

Trong lúc đồng chí lái xe đang thông ống dẫn xăng, bất thành linh một trận mưa đạn từ cánh rừng bên trái bắn ra một cách điên cuồng: hàng tràng tiểu liên, súng máy, súng cối. Lập tức, nhiều xe bốc cháy, ánh lửa soi sáng cả cánh đồng. Súng càng nổ dữ dội. .

- Máy nổ rồi.

- Rẽ tay phải!

- Đến hõm đất trũng, cái hố đen kia, cậu thấy không?

- Thấy.

Thế mà bảo đã sục sạo...! “Không thấy người nào cả”. Mới đi được ba bước đã quay về. Đúng là chúng sợ chết! Bao nhiêu sinh mạng phải trả giá cho sự dối trá!

Những chiếc xe đi sau lại theo chúng tôi. Cả những người đi bộ. Chúng tôi đi không nghỉ, hàng ngũ xiết chặt. Tôi thấy mình như một giọt nước trong dòng sông người. Ai là người đã thức tỉnh trong họ tinh thần đoàn kết và coi khinh sự sợ hãi. Ai vậy? Tự nhiên tôi nghĩ đến đồng chí đại tá. Chính con người mà người ta nghĩ là độc đoán, bắt nạt ấy đã nâng mọi người đứng dậy và không để cho họ buông trôi.

Rạng sáng thì đến bờ sông. Xe kéo pháo vượt qua đầu tiên. Một khẩu pháo đồ nhào kéo theo cả ngựa. Cả những pháo thủ ngồi trên mâm pháo cũng bị chìm ngấm. “Những người mất tích”!

Xe cộ tránh chỗ nước sâu, tìm đường đi, chiếc này nối đuôi chiếc khác.

Trong khi chờ đến lượt mình, tôi lắng nghe người ta trò chuyện:

- Một vị tướng tự bắn vào đầu ở gần Séc-nhi-gốp-ca.

- Thương hại các cô gái, súng máy Đức đã bắn họ chết hết.

- Đường đi đâu vậy?

- Đi Vô-lô-đa-xcôi-e.

Ngày hôm ấy, lính mô tô cơ giới Đức còn nã súng máy vào đoàn quân một lần nữa. Bây giờ chúng tôi đã đến vùng phụ cận Vô-lô-đa-xcôi-e. Con đường chạy dọc theo sân bay, nhưng không còn chiếc máy bay nào. Ra khỏi thị trấn, chúng tôi quyết định nghỉ lại trong một khu rừng, chờ tối đến. Tôi có thể tạt vào sân bay và dạo một vòng quanh làng. Biết đâu lại chẳng có vài tin tức về trung đoàn mình

Trước hết là ghé qua kho xăng. Xe đã gần hết xăng rồi.

Kho xăng không còn giọt nào. Tôi nhớ lại trước đây xe xtéc thỉnh thoảng vẫn vào rừng lầy

xăng. Ở đó có một cái bể chôn dưới đất. Tôi tìm thấy và mừng quá: bể chứa đầy loại xăng máy bay tốt nhất.

Sau khi lấy đầy thùng, lại thêm một thùng dự trữ, tôi nghĩ không biết nên giải quyết số xăng còn lại như thế nào. Chắc chắn là phải cho một mồi lửa để nó khỏi rơi vào tay quân thù. Nhưng bằng cách nào? Đã có cách giải quyết: cắt một đoạn ống, nhúng vào xăng, rồi cho một đầu vào bể, châm lửa vào đầu kia rồi bỏ đi.

Chúng tôi nổ máy lao đi như điên, rời xa càng nhanh càng tốt. Bỗng thấy có nhiều xe dừng lại. Trong khi tôi và các chiến sĩ đi tìm và lấy xăng vào xe thì có rất nhiều xe đã tụ tập trong rừng nối đuôi nhau đậu gần sát bể xăng. Tôi muốn kêu lên để họ chạy đi nhưng không được: lưỡi tôi rú lại. Một cảnh tượng kinh hoàng hiện ra trong trí tưởng tượng.

- Vòng lại! Tôi thét lái xe.

Chúng tôi mở hết tốc độ quay trở lại bể xăng. Tôi nhìn đồng chí lái xe, anh cũng nhìn tôi. Cả hai đều biết là mình đang đùa với cái chết. Những giây phút cuối cùng này giống như trong một trận không chiến. Nếu đến rút kịp ống ra, chúng tôi sẽ cứu được mọi người, cứu được mình, cứu được bể xăng. Nếu không thì...

Nhìn thấy làn khói nhẹ, ống dẫn mới cháy ở dưới đất. Lao đến bể chứa, tôi giật mạnh ống ra khỏi miệng bể, ném sang bên. Mồ hôi lạnh toát trên trán. Sự tình cò may mắn đã cứu thoát chúng tôi khỏi tai họa do chính sự đại dột của mình gây nên. Xăng bốc hơi ngay và ống dẫn cao su từ từ tắt ngấm.

Cải dở của chúng tôi lại hóa thành điều may cho mọi người. Trở lại khu rừng, tôi tìm đồng chí chỉ huy và báo cáo với đồng chí điều khám phá của mình. Hàng chục xe tiến về phía bể xăng. Chúng tôi đi đầu dẫn đường.

Khi màn đêm buông xuống, đoàn quân lại lên đường về Đôn-bát. Người ta nói: ta đã lập tuyến phòng ngự ở đó, như vậy chúng tôi sẽ gặp được bộ đội ta.

Vẫn còn một chặng đường gian khổ nữa. Một số làng đã bị quân Đức chiếm đóng, chúng tôi phải len lỏi theo những con đường nông thôn bùn lầy, lắm lúc phải xuống đẩy xe, người ướt sũng, lạnh cóng, bụng đói. Cuối cùng, vào một buổi sáng, chúng tôi cũng đến được Xta-rô-bê-sép nơi có quân ta đóng.

Ở bộ tham mưu không quân đóng trong làng, người ta cho biết: trung đoàn tôi hiện ở phía tây Rô-xtốp. Nhưng tôi lại tìm ra trung đoàn ở phía nam thành phố. Trong cái tuần lễ mà tôi đã trải qua biết bao thử thách ấy tình hình mặt trận đã thay đổi xấu đi biết bao.

Tuy nhiên, được gặp lại những gương mặt thân thiết, bạn bè và các anh em trong trung đoàn: trung đoàn trưởng, Phi-ghi-sép, Lu-ca-sê-vich, Xê-lì-véc-tốp, Nhi-can-drích, cả Va-len-ti-na và cái máy điện thoại của cô nữa, cho tôi thêm sức mạnh. Điều thay đổi duy nhất là vị trí đóng quân của trung đoàn, nhưng những con người thì vẫn nguyên vẹn, can trường và đầy dạn.

Vích-to Pê-tơ-rô-vích siết chặt tay tôi và hỏi:

- Này Pô-crư-skin, cậu đã đổi máy bay lấy xe tải à?

- Cũng gần như thế, thưa đồng chí trung đoàn trưởng. Tôi đã kéo theo chiếc Mích cho đến khi không còn làm gì được nữa và đã phải đốt nó.

- Mắt cậu vẫn lành lặn chứ?

- Vâng, thưa đồng chí trung đoàn trưởng.

- Thế là may, điều chủ yếu là phải giữ được đôi mắt để nhìn rõ và tiêu diệt kẻ thù. Cậu hãy nghỉ ngơi điều trị, rồi lại về với chúng mình. Trung đoàn sắp chuyển về Xun-tan-xa-li ở phía tây Rô-xtốp. Hình như có nhiệm vụ quan trọng chờ đợi chúng ta ở đó. Pô-crư-skin này! Chúng mình biết là cậu sẽ trở về. Khi anh phi công đã chiến đấu cả trên mặt đất, thì tinh thần anh ta không dễ gì phá vỡ được.

Vết thương gần mắt bị mưng mủ. Tôi nằm viện hai ngày điều trị, nghỉ ngơi và viết thư cho gia đình. Thỉnh thoảng tôi xem lại cuốn nhật ký thân thiết của mình. Vừa rồi, người ta đã giữ lại nó cùng với tất cả đồ đạc cá nhân của tôi. Nhớ đến Pô-lô-ghi, Séc-nhi-gốp-ca, dẫu không ghi nhật ký, cũng không bao giờ tôi quên được những kỷ niệm ấy.

Chữa bệnh xong, lại ra trận. Ngồi trong chính cái xe đã vượt vòng vây, tôi trở về Xun-tan-xa-li. Trên đường, tôi gặp lại dòng người ngược chiều: dòng người tản cư gồm toàn nông trang viên tập thể người Nga vùng sông Đông và dòng bộ đội ta tiến ra mặt trận.

Lực lượng của ta đông đảo, sung sức và trang bị đầy đủ. Tôi chưa từng thấy như thế trong những tháng chiến tranh vừa qua. Người ta cảm thấy quanh Rô-xtốp, quân ta đang chuẩn bị một cuộc phản công lớn.

Đến sân bay Xun-tan-xa-li, tôi nhận được tin buồn: hôm qua, người ta đã chôn cất Cu-dơ-ma Xê-li-véc-tốp.

- Xê-li-véc-tốp ư? Tôi hỏi đột ngột.

- Hy sinh trong trận đánh với tụi Mét-xe trên vùng trời Ta-gan-rốc... anh rơi gần sân bay. Người ta mai táng anh trên đồi này.

Một tấm bia gỗ mới đặt, đánh dấu ngôi mộ. Tôi đến nơi, cầm một nắm đất của nước Nga đặt lên trên mộ anh.

Xê-li-véc-tốp hạ không nhiều máy bay địch, nhưng anh đã cứu tính mạng bao người chúng tôi trong các cuộc không chiến. Đó là một chàng trai khiêm tốn, hơi rụt rè, một đồng chí thẳng thắn và trung thực, một người bạn chiến đấu chân chính.

Tôi dừng lại một lúc dưới chân ngôi mộ còn mới, có tấm bia gỗ. Trên một mảnh dứa-ra, một đồng chí thợ máy đã tạc một ngôi sao, phía dưới là tên, họ, phụ danh của phi công, ghi bằng bút chì mực dòng chữ: "Vinh quang đời đời thuộc về những người anh hùng đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu vì tự do và độc lập của Tổ quốc"

Biết bao nhiêu tấm bia gỗ với những dòng chữ như vậy đã cắm trên những cánh đồng rộng từ sông Prút đến sông Đông.

Tôi nhớ lại những năm mộ đầu tiên của trung đoàn ở biên giới phía tây Liên Xô. Năm mộ mà tôi đang nghiêng mình ở đây là năm mộ cuối cùng mà tôi tới viếng ở phía đông. Liệu còn những năm mộ nữa sẽ mọc lên ở bên kia sông Đông không? Thật là đau lòng khi nghĩ đến điều đó

Trở về sở chỉ huy, tôi yêu cầu được nhận nhiệm vụ chiến đấu ngay. Vích-lo Pê-tơ-rô-vích nhìn tôi, vẻ đồng tình, rồi với tiếng "tốt" quen thuộc, đột ngột anh hỏi tôi:

- Cậu đã nghe chuyện về phi công Pốt chưa?

- Báo cáo trung đoàn trưởng, tôi có đọc vài chuyện về anh ta.

- Cậu có hiểu thế nào là khả năng phân biệt của thị giác không?

Tôi lúng túng, không biết trả lời sao cả.

- Nó là thế này: - I-va-nốp nói tiếp - Người ta ước lượng cự ly bằng hai mắt. Nhưng có những người có khả năng đặc biệt làm việc đó chỉ bằng một mắt. Nhưng Pô-crư-skin ạ, cậu không giống như Pốt. Mặc dầu bị mất một mắt, Pốt vẫn bay tốt cả trên mặt đất cũng như trên mặt nước. Hơn nữa cũng chẳng cần thí nghiệm điều đó làm gì. Cậu hãy lấy cái xe của cậu đi về bên kia sông Đông tổ chức lớp huấn luyện phi công trẻ sử dụng máy bay Mích-3 ở đó. Bây giờ thì họ vẫn bay trên loại Hải âu và I.16, nhưng có thể người ta sẽ trang bị cho ta loại máy bay hiện đại.

Nhiệm vụ có mùi vị nhà trường và hậu phương. Tôi thì chỉ muốn ra trận chiến đấu. Vích-to Pê-tơ-rô-vích vẫn tiếp tục với giọng bình tĩnh:

- Trước hết, để ba bốn ngày nói với anh em những vấn đề kỹ thuật, trình bày những kinh nghiệm và kết luận của cậu. Trong thời gian ấy, mắt cậu sẽ bình phục hoàn toàn, sau đó cậu sẽ bay với từng người một. Đầu sẽ vào đấy thôi, đừng có bướng bỉnh. Cũng phải có người bồi dưỡng lớp trẻ chứ!

Tôi xiết chặt tay anh, tạm biệt bạn bè, đi ô tô đến một sân bay bên kia sông Đông. Tôi đem theo Ni-ki-tin, Tơ-rút, Xu-prun và năm phi công mới toanh chưa biết mùi súng đạn chiến tranh. Đây là lần thứ hai, tôi làm nhiệm vụ huấn luyện phi công trẻ.

CHƯƠNG 7 - BẦU TRỜI THẤP

Ở mặt trận chúng tôi, ngày càng ít các trận không chiến. Thời tiết xấu đã buộc chặt như giam không quân ở mặt đất. Không thể thực hiện được những chuyến bay biên đội.

Trong khu vực Rô-xtôp, bộ đội ta, sau khi tiêu hao quân địch, đã chuyển sang tiến công.

Tiếng ầm ầm liên tục của các trận đánh vọng đến tận sân bay. Chúng tôi cảm thấy khổ sở khi không thể chi viện tích cực cho bộ đội mặt đất. Chỉ có mỗi việc trinh sát trên không là có thể làm được. Và ngày nào chúng tôi cũng tiến hành trinh sát.

Trong những ngày ảm đạm, nóng bỏng đó, một hôm bất thần có điện thoại gọi tôi đến sở chỉ huy. Định đem theo cặp bay nhưng liếc nhìn qua cửa, tôi hiểu rằng mình sẽ không cần đến. Mây thấp đến nỗi không nhìn thấy đầu kia sân bay. Từ lâu tôi đã nghĩ đến một chuyến bay sát mặt đất. Một chuyến bay giống như đi bộ mà ta có thể định hướng bằng những cột điện thoại, những ngã tư đường, những vườn cây và những tòa nhà. Nhưng với một sự định hướng tỉ mỉ như vậy, cần phải biết thật rõ thực địa trên mỗi tuyến đường.

Khi đến sở chỉ huy, Vích-to Pê-tơ-rô-vích bắt tay tôi và mời tôi ngồi xuống bên cạnh như một cuộc gặp gỡ thân mật. Sau khi hỏi thăm sức khỏe, đồng chí cho biết tin trung đoàn đã được đề nghị xếp vào danh sách các đơn vị cận vệ. Đồng chí chỉ huy nói:

- Trong quân đội Nga ngày xưa, có những trung đoàn cận vệ Xê-mi-ô-nốp-xki và Prê-ô-bra-gien-xki, thời nội chiến có đội cận vệ đỏ, và từ nay lại sẽ có thêm trung đoàn tiêm kích cận vệ thứ chín. Tôi nghĩ là chúng ta xứng đáng với vinh dự đó.

- Có nhiệm vụ ngay đây: phải lên đường.

- Ngay bây giờ ư?

- Phải, sư đoàn trưởng vừa gọi điện thoại: chúng ta nhận một nhiệm vụ quan trọng của Bộ tham mưu mặt trận.

- Nếu tôi phải đi thì chỉ có thể bay một mình.

- Đúng vậy, thời tiết này một người còn bay được, hai người chẳng làm được trò trống gì? Nhiệm vụ của cậu, Pô-crư-skin, là phải đi tìm cho được đơn vị xe tăng của tướng phát xít Clây-xơ.

Tôi đã ít nhiều suy nghĩ về đơn vị thiết giáp của Clây-xơ qua những thông báo của Cục thông tin. Chúng đã gây cho ta những đòn đáng kể. Sau khi chọc thủng phía tây Ô-rê-khốp, vượt qua nhiều huyện vùng Đôn-bát, đoàn xe tăng ấy đã xuất hiện gần bờ sông Đông. Bọn chúng dự định chiếm Sa-khơ-tư, vượt qua sông Đông, tràn vào Rô-xtôp. Nhưng bị đẩy lùi bởi một cuộc phản công ác liệt ở quanh Sa-khơ-tư, đội quân của Clây-xơ đã rút lui và biến mất tăm dưới những đám sương mù mùa thu.

‘Phải tìm thấy đoàn xe tăng của Clây-xơ’. Nhiệm vụ đã rõ ràng. Trong hoàn cảnh đó, còn ai ngoài các phi công, có thể sục sạo trong một hoặc hai giờ tất cả các khu rừng nhỏ ở mặt trận, các thung lũng, các thị trấn và trả lời: đoàn xe tăng ở đây?

Chẳng ai làm được việc đó.

Chỉ cần nhìn thấy chúng, chỉ cần biết chúng ở đâu, ở khu vực nào, vào thời điểm cần thiết thì các kế hoạch hoạt động của cánh quân địch ở hướng Nam sẽ bị Bộ tư lệnh mặt trận phát hiện hoàn toàn. Biết được hướng tiến công của lực lượng thiết giáp địch, đấy là tin tức quyết định

cho bộ đội ta, trong khu vực này.

- Cho tôi một bản đồ tỉ lệ 1/200.000 - tôi đề nghị với Nhi-can-đrich. Bản đồ tỉ lệ nhỏ của tôi không có giá trị đối với nhiệm vụ này.

Ban tham mưu trung đoàn báo cáo lên sư đoàn là tôi sẽ đi tìm xe tăng Clây-xơ. Nhi-can-đrich vừa buông máy điện thoại thì sư đoàn trưởng gọi:

- Pô-crư-skin, đồng chí phải tìm bằng được những chiếc xe tăng! Đó là một mệnh lệnh mà cũng là một nguyện cầu.

Sư đoàn trưởng nhắc lại để tôi nhận rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ. Và nghĩ rằng lời nói “phải tìm cho được” chưa đủ, cần phải nhấn thêm, ông nói:

- Hôm nay, chúng ta đã mất hai người trong nhiệm vụ trinh sát này. Đồng chí có hiểu vì sao tôi nói vậy không?

- Tôi hiểu. Tôi phải trở về, thưa đồng chí sư đoàn trưởng.

- Với những tin tức?

- Rõ.

- Quan sát ở Tsan-tia xem. Bộ đội ta đã bao vây quân địch ở đó. Nhưng điều chủ yếu là những chiếc xe tăng!

- Rõ: những chiếc xe tăng!

- Chúng tôi sẽ đề nghị huân chương cho đồng chí

- Nhiệm vụ sẽ được hoàn thành.

Tôi bắt đầu hình dung trong óc hành trình được lựa chọn: đến sông Đông, lấy hướng bay về phía nam, rồi ngoặt sang phải, men theo con đường cái, định vị bằng các cột dây điện thoại, khi nào nhìn thấy đường xe lửa thì sẽ ngoặt về bên trái.

Cần phải xác định trước thời gian bay giữa các điểm chuẩn, với một vài phương án để nắm chắc vị trí phòng khi mất vài điểm chuẩn.

Sau khi đã chuẩn bị tỉ mỉ, tôi mở máy và cất cánh. Vừa rời đất, tôi đã lao ngay vào đám mây; độ cao hai mươi nhăm đến ba mươi mét, tầm nhìn rất hạn chế, không trông thấy đường chân trời, còn mặt đất thì chỉ nhìn thấy ngay dưới mũi máy bay.

Những bông tuyết lấp lánh trong không khí lạnh. Khi vừa vượt qua phòng tuyến của mặt trận, tôi cố xuống thật thấp để quan sát cho rõ.

Tôi vòng hồi lâu trên khu vực chỉ định, ở phía tây Nô-vô-se-cát-xơ, dầu xăng còn lại vừa đủ để bay về mà vẫn không phát hiện thấy một dấu vết của những chiếc xe tăng. Đã gần thất vọng. Có thật là chúng không ở đây chăng? Nếu ngày mai, từ khu vực này, chúng giáng một đòn vào bộ đội ta thì thế nào?

Đã lo ngại hết xăng, trên đường về tôi vẫn quyết định thử tìm một khu vực nữa. Và đây rồi, bên cạnh con đường cái, tôi nhận thấy trên một cánh đồng, những vết xích xe tăng khá rộng, dẫn đến một dải rừng, rồi tôi phát hiện thấy ba hàng xe tăng địch xếp sát nhau. Chúng có đến hai trăm chiếc...

Bọn lái xe tăng Đức chắc không ngờ có thể thấy máy bay ta trong điều kiện thời tiết như vậy.

Chúng lại còn đốt lửa nấu nướng. Khi nhìn thấy trên đầu một chiếc máy bay tiêm kích cánh có ngôi sao đỏ, bọn phát xít đưa thì lao vào bụi rậm, đưa thì nhảy vào trong xe tăng.

Tôi quyết định vòng lại lần nữa trên khu rừng để “ghim chặt” nó trên bản đồ và xác định chính xác số lượng xe tăng, nhưng lần này, kẻ địch đã đón tiếp tôi bằng một lưới lửa mãnh liệt đến nỗi khi tôi vội vàng vọt lên cao chui vào mây mà những đường đạn phòng không vẫn còn lóe sáng trong mây như các tia chớp.

Chưa bao giờ tôi bay trở về vội vã như vậy. Và các điểm chuẩn, đã không phụ lòng mong mỏi. Suốt cuộc hành trình, chúng vẫn đứng sững trước mặt tôi như những người vệ sĩ trung thành.

Mọi người đang mong tôi đến phát sốt.

Sư đoàn trưởng, sau khi chăm chú nghe báo cáo, cảm ơn tôi và không hỏi thêm một lời. Phải tìm thấy kẻ địch và cấp tốc báo cáo lên cấp trên.

CHƯƠNG 8 - MÙA ĐÔNG CỦA NHỮNG HY VỌNG LỚN

Mùa đông đến bất ngờ với băng giá và bão tuyết. Như người ta nói, mùa đông đã buộc mọi cuộc sống phải ngừng lại. Nhưng cũng chính vào mùa đông khắc nghiệt năm 1941 đó, Hồng quân đã giành được những chiến công chưa từng có. Thất bại của quân Đức trước Mát-xcơ-va đã mang lại cho chúng tôi những sức mạnh mới và làm tăng thêm lòng tin đánh thắng quân xâm lược.

Gần đến Tết dương lịch, một số đồng phi công được gọi lên phòng tham mưu sư đoàn. Nhi-can-drích cùng đi, thì thầm với tôi:

- Hãy chọc một lỗ nhỏ ở áo ngoài của cậu đi?

Chúng tôi đã đọc nhật lệnh của Tư lệnh mặt trận, thông báo khen thưởng cho một số phi công như Phi-ghi-sép, Cri-u-cốp, Xê-rê-đa và tôi, chúng tôi chờ đợi cuộc triệu tập này. Khi nhận tấm huân chương từ tay sư đoàn trưởng, mỗi người không thể không nghĩ đến các bạn đã không còn sống đến cái ngày vui sướng này. Chúng tôi khao khát đến chừng nào sự có mặt trong đội ngũ hôm nay những người như Mi-rô-nốp, Xô-cô-lốp, Di-a-sen-cô, Na-dá-rốp, Á-tơ-ra-ski-ê-vích.

Tết dương lịch đến gần. Ở trung đoàn và trên sư đoàn, người ta thống kê các trận chiến đấu và số máy bay do từng người bắn rơi. Đêm giao thừa, phó chỉ huy phi đội chạy vào chỗ tôi ở:

- Chuyện này là thế nào? - Anh kéo tôi ra hỏi.

- Chuyện gì cơ chứ?

- Chính anh là người đánh nhiều trận nhất và hạ nhiều máy bay nhất. mà không hiểu sao người ta lại xếp đại úy Phi-ghi-sép lên đầu.

- Như vậy là rất đúng.

- Sao anh lại nói rất đúng. - Phó chỉ huy phi đội chưng hửng - Phi-ghi-sép ít chiến công hơn anh.

- Đúng, nhiều mặt khác đồng chí ấy hơn tôi. Đồng chí ấy đã bắn rơi nhiều máy bay hơn tôi

- Không phải - phó chỉ huy phi đội sôi nổi nhắc lại - Đây tôi đã thống kê cả... - anh lục tìm trong giấy tờ - Tôi thắc mắc cho anh, cho thanh danh của anh.

- Cảm ơn anh - Tôi không tự chủ được. - Tôi sẽ chăm lo giữ gìn thanh danh của mình, không phải ở việc này, mà trong nhiệm vụ. Nhưng, Phi-ghi-sép xứng đáng xếp hàng đầu. Với đồng chí ấy, món quà như vậy đến trong ngày hôm nay rất trúng, đồng chí vừa hứa hôn.

- Cũng phải - phó chỉ huy phi đội thở dài công nhận và anh đi ra sau khi đã chào đúng điều lệnh.

Tuy nhiên cuộc trao đổi đã làm tôi bị tổn thương. Không thể không khen thưởng tôi, cuối cùng ở sư đoàn người ta vẫn quyết định hạ thấp tôi bằng việc xếp thứ tự những người được khen thưởng. Như vậy thì, tôi tự nhủ, chuyện này sẽ còn lại trong lương tâm của họ. Phải biết vượt lên những sự xúc phạm nhỏ mọn đó.

Còn trong thâm tâm tôi, tôi vui mừng cho Va-len-tin Phi-ghi-sép Không thể có món đồ mừng hôn lễ nào hơn. Vì Va-len-ti-na và Va-len-tin đã đăng ký kết hôn ở cơ quan hành chính. Không gì có thể làm ngừng cuộc sống. Tình yên vẫn lên tiếng ngay trong tiếng gầm của đại bác. Chỉ có

một điều khiến tôi phải suy nghĩ: mong sao mọi sự diễn ra giữa họ tốt đẹp và trong sáng, không mánh lói, không lừa dối nhau; không ít những chàng trai tốt thêm khát Va-len-ti-na.

Buổi chiều, khi các phi công trong trung đoàn tụ tập ở căng tin để ăn tối, Vích-to Pê-tơ-rô-vích I-va-nốp chúc mừng ngày Tết, và chúc chúng tôi sang năm mới lập được nhiều chiến công. Sau đó anh nâng cốc chân thành và thắm thiết chúc mừng hạnh phúc của đôi lứa vừa kết hôn tại mặt trận. Khi nâng cốc, một số trong chúng tôi hiểu rằng buổi hôn lễ chưa phải đã kết thúc ở đây.

Sau bữa ăn tối, Phi-ghi-sép mời các bạn thân đến họp mặt ở gia đình.

Đây là một cuộc hôn lễ tại mặt trận. Khách được mời tới không có đồ mừng. Ở bàn ăn, người ta không nghe thấy tiếng nút chai sâm banh nổ. Cả bữa tiệc chỉ có món “pen-mơ-ni” Xi-bê-ri trộn dấm. Nhưng thật là vui vẻ, ai cũng cảm thấy như ở nhà. Mọi người nâng cốc chúc sức khỏe của đôi vợ chồng trẻ, chúc nhau năm mới lập nhiều chiến công và hát theo đàn phong cầm. Người ta luôn luôn hét với đôi vợ chồng: “Một cái hôn”.

Tới khuya mọi người mới chia tay nhau.

- Cậu làm gì mà vội - Phi-ghi-sép bảo tôi - gì thì gì, chính mình, ngày mai sẽ khai mạc năm mới, chứ không phải cậu.

Các chàng trai phá lên cười, và lời đối đáp ầm ĩ.

- Va-len-tin, cậu không nghĩ khai mạc tuần trăng mật ở trên không đấy chứ?

- Đi du lịch là hợp hơn cả đối với đôi vợ chồng mới cưới

Sáng hôm sau, biên đội tôi được gọi đến sở chỉ huy, Phi-ghi-sép còn chưa ra sân bay. Tôi lại nhớ đến câu chuyện đêm qua.

Trời rét như cắt. Sương mù nhẹ còn phủ trên mặt đất, đã phải cất cánh ngay. Động cơ bị lạnh, khởi động chậm chạp, ậm ạch. Tôi lặn chiếc Mích ra đường băng. Động cơ vẫn tiếp tục lục cục, không chịu quay hết chế độ. Phía sau tôi, máy bay của Lu-ca-sê-vích và Các-pô-vích đứng chờ. Thì giờ trôi qua, phải cất cánh mà động cơ vẫn thất thường. Tôi rời máy bay, với bao dù, đi tìm Lu-ca-sê-vích. Anh rời buồng lái và nhường máy bay cho tôi.

Cất cánh, tôi lấy độ cao và lượn. Nhưng Các-pô-vích đâu? Không nhìn thấy anh ở trên không. Một chiếc máy bay lặn ở trên sân. Có thể động cơ máy bay của Các-pô-vích không làm việc và anh đã quay lại. Động cơ máy bay tôi cũng thỉnh thoảng lại sậm sịt. Làm thế nào? Chẳng lẽ cả tôi cũng quay về? Nhưng không thể bắt đầu năm mới như vậy? Không! Tôi sẽ một mình đi làm nhiệm vụ.

Phía dưới, tuyết trải dài tít tắp. Sương mù lạnh che lấp chân trời. Chỉ phân biệt được các khu nhà của thợ mỏ, đường sắt và những xưởng máy đen, tối tăm của vùng Đôn-bát. Tôi có nhiệm vụ phát hiện nơi tập trung xe tăng và xe vận tải, những đoàn quân địch.

Tôi xuống thấp để nhận rõ những thị trấn, làng mạc: mùa đông giá lạnh đã buộc mọi sinh vật phải ẩn kín trong nhà.

Nơi nào có khói bốc lên, nơi đó ắt có người.

Nấp buồng lái máy bay để ngỏ từ mùa hè, chúng tôi đã quen bay như vậy. Nhưng nhờ có thiết bị sưởi nên vẫn thấy ấm áp. Động cơ thỉnh thoảng lại làm tôi lo ngại, những tiếng ậm ạch của nó khiến tim tôi thất lại.

Mặt đất, không có gì đáng chú ý. Bọn Hít-le chắc thích ăn Tết quanh lò sưởi hơn là đi đánh

nhau. Và như vậy cũng dễ hiểu. Nhưng những đám đen trên tuyết kia là cái gì? Tôi xuống thấp và nhận ra từng tốp người quanh đồng lửa; xa một chút, những chiếc xe tăng phủ băng.

Nếu tôi tới sớm nửa giờ, chắc bọn chúng chưa có ở đây và nếu lại đến muộn nửa giờ, chắc chẳng tìm thấy được chúng. Tôi bèn nổ súng. Bọn Hít-le, như đàn thỏ lao về phía những xe tăng, để ẩn náu dưới vỏ thép của chúng.

Trở về sân bay, tôi báo cáo tình hình chuyển trình sát và hỏi tin về Phi-ghi-sép. Anh đã dẫn một biên đội đi làm nhiệm vụ công kích.

- Chuyện gì đã xảy ra với máy bay của Các-pô-vích?

- Động cơ được sưởi nóng và anh ấy đã cất cánh.

Anh đã cất cánh... và chính lúc này, Các-pô-vích đang chiến đấu để tự bảo vệ một cách tuyệt vọng.

Tiếng gầm như sấm của động cơ áp vào hầm trú ẩn. Một chiếc máy bay là sát mái những ngôi nhà ở thị trấn rồi ngoặt gấp tiến vào hạ cánh. Vừa nhìn, chúng tôi biết có chuyện chẳng lành: hình như máy bay mang theo người lái, chứ không phải do người lái điều khiển. Máy bay nặng nề chạm đất, theo đà lăn một đoạn, rồi dừng lại. Các lá cánh quạt ngừng quay sau đó.

Chạy đến nơi, trước hết chúng tôi nhận thấy sườn máy bay bị vỡ toác vì một viên đạn pháo, còn phi công thì nhợt nhạt, bất tỉnh, ngực tựa vào bảng đồng hồ bay. Buồng lái ngập máu.

Các-pô-vích đã đi trình sát một địa điểm địch phòng thủ cẩn mật, mỗi lần đến gần, chúng tôi thường vấp phải một hỏa lực phòng không dày đặc. Sự việc chính xác xảy ra, chỉ có phi công mới có thể kể lại. Nhưng người ta không anh bất tỉnh ra xe cứu thương. Chiến đấu tới cùng, anh đã đưa máy bay trở về sân bay. Tôi đã chứng kiến sự đào tạo và bước trưởng thành trong chiến đấu của người chiến sĩ trên không tuyệt vời đó.

Sau đó, chúng tôi buồn rầu biết tin Các-pô-vich khó có thể trở về cùng anh em. Người ta đã phải cắt của anh một cánh tay gãy vì mảnh đạn.

2

Có lần, một máy bay của trung đoàn khác hạ cánh xuống sân bay chúng tôi. Phi công lăn thẳng máy bay đến chỗ chúng tôi trú ẩn, khuôn mặt lạ lùng, rám nắng phủ một bộ râu hoe hoe của anh thu hút sự chú ý của mọi người.

Khi anh rời khỏi buồng lái, mọi người đều suýt bật lên một tiếng kêu ngạc nhiên. Đó là một chàng trai rất lực lưỡng, đôi vai vuông vắn. Một dũng sĩ thực sự. Nhưng làm sao anh ta có thể ngồi lọt trong buồng lái của chiếc I.16, lại với cả bộ đồ quần áo bay bằng da thú có lông?

Sau khi nhìn bao quát chúng tôi một lượt, người lạ mặt giơ tay tươi cười:

- Chào những con người dũng cảm? - Rồi anh tới gần chìa bàn tay to lớn cho tôi: - Thượng sĩ Pha-đê-ép.

Tôi tự giới thiệu.

- A, phải, Pô-crư-skin...

Chúng tôi đã đọc báo. Tôi nhớ ngay cái tên Pha-đê-ép cái tên đã gọi lại nhiều câu chuyện ở mặt trận, giống như những huyền thoại.

Pha-đê-ép giải thích ngay vì sao anh lại có mặt ở đây.

- Chúng tôi đi chiến đấu Xăng vừa hết, Làm sao có thể gọi điện thoại từ chỗ các bạn về trung đoàn tôi? Chẳng nên để phí hai suất ăn chiều?

- Tại sao lại hai suất? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

Đi đến sở chỉ huy. Trong khi Pha-đê-ép bóp máy điện thoại bằng đôi bàn tay to lớn, gọi trung đoàn với giọng nói trầm vang, tôi tò mò ngắm anh, nhớ lại những câu chuyện được nghe kể về anh.

Va-đim Pha-đê-ép phục vụ trong một trung đoàn khác cùng sư đoàn. Chúng tôi, những phi công kể lại rằng trong những ngày đầu chiến tranh, khi còn đang chiến đấu trên đất Môn-đa-vi-a cùng với một tổp tiêm kích, anh đã tiêu diệt một đoàn kỵ binh Ru-ma-ni đang tiến ra mặt trận. Chính Pha-đê-ép là người đầu tiên lao vào chúng, xuống thấp đến nỗi đám ngựa hốt hoảng vì tiếng động cơ gầm rú trên đầu, không tuân theo sự điều khiển của bọn kỵ mã, chạy trốn khắp tứ phía. Cả đoàn quân bị tan ra trên khắp cánh đồng. Sau khi đã bắn hết đạn, Pha-đê-ép còn đuổi theo bọn kỵ mã và phạt chúng bằng cánh quạt máy bay.

Một chuyện khác mới xảy ra ở gần Ta-gan-rốc, với vai chính là Pha-đê-ép, đang lan truyền trong đám phi công. Sau một cuộc tiến công kẻ địch, Pha-đê-ép bay về với chiếc máy bay bị hư hại, anh đã hạ cánh xuống giữa chiến hào của ta và bọn Đức. Kẻ địch lập tức nổ súng vào máy bay anh. Nhưng Pha-đê-ép đã tìm được cách chạy đến chiến hào của ta. Khi anh nhìn thấy rất đông người ở đấy, anh giăng lấy một khẩu súng của một chiến sĩ bộ binh, vứt bỏ áo da, leo lên chiến lũy, hét lên như lệnh võ:

- Tiến lên!!

Chiến sĩ của nhiều trung đội nhìn thấy và nghe tiếng anh. Người phi công, lưỡi lê giơ cao, lao đến vị trí quân thù. Từ tất cả các chiến hào và các ổ chiến đấu, mọi người lao theo anh, hét như băng từ núi cao đổ xuống. Bọn Đức bị bất ngờ hốt hoảng, không còn đủ thì giờ nổ súng theo những tính toán từ trước. Bộ binh ta lao vào các vị trí phòng thủ của chúng. Một trận giáp lá cà xảy ra. Bọn phát xít bỏ vị trí và chạy trốn. Các chiến sĩ Xô-viết đuổi theo, nhanh chóng chiếm lĩnh một điểm cao khổng lồ trong vùng. Nhiều lực lượng mới lập tức được điều đến tăng cường:

Ít giờ sau, khi sư đoàn trưởng bộ binh đến trận địa, Pha-đê-ép không còn ở đấy: anh đang tìm cách kéo chiếc máy bay. Nhưng người chỉ huy đã tìm đến anh. Siết chặt người phi công trong vòng tay, ông nói là chiếm được điểm cao này có một tầm quan trọng lớn đối với sư đoàn và ông hứa sẽ không quên đề nghị tặng thưởng anh một tấm huân chương.

Người ta nói là trước tất cả những lời ca ngợi đó, Pha-đê-ép chỉ trả lời bông đùa:

- À nếu trong các đồng chí, có cậu nào thích thì nên đi mang lại cho tôi hai suất ăn ngon...

Và tôi cũng không ngờ rằng câu chuyện đó cũng lại xảy ra ở đây. Chúng tôi đến nhà ăn, Pha-đê-ép cởi áo ngoài, tôi nhìn thấy trên ngực anh lấp lánh tấm huân chương Cờ đỏ. Anh nói; với cô phục vụ: "Xin cô cho hai suất ăn". Rồi anh rút trong túi áo va-rơ một tờ giấy và đặt trước mặt cô gái. Tôi cầm tờ giấy, đọc: "Lệnh cho tất cả các tiểu đoàn hậu cần không quân, cấp hai suất ăn cho thương sĩ Va-đim Pha-đê-ép. Ký tên: S.Crát-xốp-ki". Mọi người đều biết rõ tư lệnh quân chủng không quân, vì vậy chẳng ai nghi ngờ hiệu lực của cái lệnh này.

Va-đim Pha-đê-ép trở thành người bạn thân của tôi. Khi cất cánh rời chúng tôi, anh giơ bàn tay theo thói quen và nói to:

- Sẽ gặp lại nhau, các chiến hữu!

Trong mùa đông đó, không quân Đức đã đổi mới trang bị. Trên mặt trận chúng tôi, thay thế

cho loại Hen-ken 16, để chỉ thị mục tiêu, bắt đầu thấy loại máy bay hai thân Phốc-cơ Un-phơ (FW-189) bay trên tiền duyên. Chẳng bao lâu nó trở thành con lợn rừng đối với các đơn vị bộ binh.

Bay lượn rất lâu trên các vị trí pháo binh và trên chiến hào của ta, nó hiệu chỉnh đường bắn cho những cỗ pháo địch. Đôi khi bộ binh ta không biết làm thế nào để đối phó với nó. Họ gán cho loại máy bay hai thân này tất cả những chuyện không vui: những trận đập bất ngờ của đại bác, những đợt tập kích của máy bay Gioong-ke, những thiệt hại nặng nề, những cuộc phản kích không kết quả.

Và khi một trong những máy bay tiêm kích chúng tôi hạ được một chiếc FW-189, mọi người đã theo dõi trận đánh đều vỗ tay hoan nghênh. Các phi công cũng coi chiến công đó như một thắng lợi lớn.

Mùa xuân năm 1942, một trong những chiếc máy bay hai thân đó đã gây tổn thất cho người bạn tốt của chúng tôi, phi công ưu tú Da-nhi-in Ni-ki-tin.

Sự việc xảy ra như thế này. Trở về sau một nhiệm vụ chiến đấu, phát hiện một chiếc FW-189 đang bay quan sát trên tiền duyên của ta, anh lập tức tiến công. Nhưng loạt đạn liên thanh trượt sang bên, vì tên địch cơ động rất giỏi. Tức giận vì bắn trượt, Ni-ki-tin định tiến công một lần nữa, thì hai chiếc Mét-xe yểm hộ cho máy bay chỉ điểm; từ trên cao lao xuống anh. Trong tình thế như vậy, anh không kịp bay đến chiếc Phốc-cơ Un-phơ, hơn nữa dầu xăng cũng đã cạn. Sau một cuộc nghênh chiến ngắn ngủi với bọn Mét-xe, Ni-ki-tin trở về sân bay.

Vào thời kỳ đó, Ni-ki-tin và tôi cùng dùng chung một chiếc máy bay. Cho nên tôi là người đầu tiên ra đón anh. Từ trên cánh máy bay nhảy xuống mặt đất lầy bùn, anh luôn miệng nguyền rủa, một điều rất ít thấy ở anh. Chắc lại có chuyện gì không ổn.

- Có gì mà cậu rên lên như vậy?

- Cậu hiểu không, mình đã ở kề bên nó, thế mà lại để trượt. Thật tiếc là mình đã không cưa đôi bụng nó bằng cánh quạt... Không hạ nổi nó... Nhục ơ là nhục!

Và anh đã kể cho tôi câu chuyện xảy ra. Tôi mới hiểu rõ là thoát nhìn thấy chiếc Phốc-cơ Un-phơ, Ni-ki-tin đã điên tiết lên, chỉ muốn hạ ngay tên khốn kiếp. Nhưng nếu anh vọt lên cao một chút để bổ xuống hắn, có thể anh đã thành công. Đối phương thường không thể chống đỡ được trước đòn tiến công bất thần này. Đó là ý kiến tôi trình bày với anh ngay sau đó.

Sáng hôm sau, Ni-ki-tin lại cất cánh đầu tiên đi trinh sát. Trong khi đó, tôi đi trên máy bay U-ti 2 đến sân bay bên cạnh, nơi có các xưởng máy để bay thử một chiếc Mích vừa mới sửa xong, và đưa nó về trung đoàn.

Tôi định hoàn thành mọi công việc đó trước khi Ni-ki-tin trở về vì không muốn để máy bay nằm rồi ở sân bay. Nhưng dù cố gắng, tôi vẫn vượt quá thời hạn dự định một chút. Trên đường trở về, tôi trách thầm mình về sự chậm trễ đó, nhưng thật là ngạc nhiên, khi tới nơi, tôi thấy chỗ đỗ máy bay vẫn trống trơn.

- Có lẽ anh ấy đã bị dính đạn - đồng chí thợ máy nói giọng ảo não.

Đó cũng chính là điều tôi suy nghĩ, chắc cậu ta đã phải hạ cánh bắt buộc ở đâu đấy. Một phi công như cậu ta không dễ dàng bỏ máy bay của mình.

Mọi người trông chờ, gọi điện thoại tìm kiếm cho đến tận chiều. Bao nhiêu tâm trí đều dành cho Ni-ki-tin. An-đrây Tơ-rút bạn cùng trường với Ni-ki-tin, mở một đĩa hát có lẽ đến lần thứ mười. Chỉ vì trong bài hát có câu: "Không, anh không ở đây..." Không thể chịu được, tôi dừng máy hát:

- Đủ rồi An-đrây, kết thúc cái tình cảm suốt mấy đời

Cửa kẹt mở. Anh ấy chẳng? Không phải, đồng chí liên lạc vào. Anh báo tin

- Vừa có điện thoại từ phòng tham mưu sư đoàn. Máy bay đã rơi trên tiền duyên. Phi công không nhảy dù.

Sáng hôm sau, một tốp bè bạn chúng tôi đáp ô tô đến tiền duyên. Tiểu đoàn trưởng bộ binh đã chỉ cho họ qua lối châu mai của đài quan sát, nơi máy bay rơi. Và anh kể lại trận không chiến cuối cùng của Ni-ki-tin với bốn chiếc Mét-xe.

Đầu tiên người ta thấy một chiếc “hai thân” lượn trên tiền duyên của ta. Rồi từ cao tít trên nó, một máy bay tiên kích của ta xuất hiện, hết như một con chim ưng lao từ trên bầu trời không có mây xuống chiếc máy bay chỉ điểm của địch và nổ súng. Chiếc máy bay địch bốc cháy và rơi xuống đất.

Nhưng bốn chiếc Mét-xe lao ngay vào chiếc Mích của ta. Ni-ki-tin chiến đấu một cách tuyệt vọng. Anh đã bắn một tên phát xít bốc lửa rơi xuống đất và dùng cánh quạt hạ thêm một tên khác. Nhưng một nửa chiếc cánh đã bị gãy, máy bay cùng với anh lao xuống một cánh đồng lầy.

Dưới bóng đêm, chúng tôi đến địa điểm đó. Mặt đất lả tả các mảnh vụn của cánh và cánh đuôi thẳng bằng. Động cơ và buồng lái cắm ngập sâu mấy mét dưới đất. Lợi hì bõm trong bùn, chúng tôi tìm cách dọn dẹp các phần máy bay còn lại để lấy ra thi hài Ni-ki-tin. Nhưng nước đã ngập đầy hồ. Không có phương tiện gì để hút nước ra.

Khi một người trong bọn chúng tôi định bật đèn pin giúp mọi người ra khỏi hố thì mìn của địch bắt đầu nổ xung quanh. Bọn Đức đã tính sẵn địa điểm đó. Chúng tôi hiểu rằng, sau khi hoàn thành chiến công anh dũng đó, Đa-nhi-in đã vĩnh viễn chôn sâu thân mình bên bờ đầm lầy lội của sông Mi-út-xơ, gần làng Ma-mai-ép Cuộc gan.

Mấy ngày sau, trung đoàn lại long trọng chôn cất Lu-ca-sê-vích. Một tai nạn bất ngờ đã cắt đứt cuộc đời của người phi công đầy kinh nghiệm trong các cuộc không chiến với bọn Mét-xe và đã nhiều lần thách thức lưới lửa của những khẩu Oe-li-cơ.

Vào thời gian đó, các phi công đã từ bỏ cái nắp buồng lái của chiếc Mích-3. Bay với tốc độ lớn, không bắt nó ra được, điều đó trong khoảnh khắc cấp bách sẽ cản trở phi công nhảy ra bằng dù. Nhưng ở xưởng máy sửa chữa máy bay của Lu-ca-sê-vích, người ta không chú ý đến ý kiến của các phi công, vẫn lắp một nắp buồng lái.

Một kết quả rất tai hại, khi Lu-ca-sê-vích vừa mới cất cánh thì cần điều khiển cứng lại, và anh rơi xuống đất như một tảng đá. Phi công không làm thế nào bật được nắp và rời khỏi buồng lái. Anh đã hy sinh trong đồng sắt vụn máy bay và người ta tìm thấy trong thân máy bay, dưới cần điều khiển một chiếc búa đồng do một thợ máy bỏ quên.

Lu-ca-sê-vích và tôi đã nhiều lần cùng nhau chuẩn bị bản đồ bay và trải qua trên bầu trời khá nhiều hành trình chiến đấu. Cái chết vô nghĩa này và cả cái chết của Ni-ki-tin nữa mang lại cho tôi một cảm giác nặng nề. Tôi trở nên dễ cáu kỉnh.

Trong những ngày đau buồn của mùa xuân tối tăm ấy, một hôm tôi được gọi đến phòng tham mưu sư đoàn. Đồng chí phó sư đoàn trưởng cho biết có một phi công Nam Tư (Nguyên văn Croate: người tỉnh Crô-a-ti của Nam Tư.) vừa hạ cánh xuống mặt trận ta, trên một chiếc Mét-xe-smit 109. ông nói:

- Chúng tôi định cử đồng chí vào một nhóm đặc biệt. Phải bay trên chiếc Mét-xe và nghiên cứu nó tường tận. Đồng chí bằng lòng chứ?

Tôi trả lời không lưỡng lự:

- Nhất trí.

3

Đây là ý định của những người chỉ huy trực tiếp: huấn luyện phi công bay trên những chiếc Mét-xe và cố gắng dùng nó vào các nhiệm vụ đi sản tự do và trinh sát hậu phương kẻ địch. Ở sân bay tôi hạ cánh, tôi được tướng Na-u-men-cô, trưởng đoàn đặc biệt, đón và ra lệnh bay thử ngay các máy bay Đức, ở đây có ba chiếc.

Đồng chí thợ máy từng tham gia chuẩn bị bay cho những chiếc Mét-xe đã hiểu chúng khá tường tận. Đồng chí giảng giải cho tôi hệ thống điều khiển, tác dụng của các nút bấm trên bảng đồng hồ bay. Tôi ngồi vào trong buồng lái, sờ tay tìm hiểu mọi thứ, rồi trở lại tìm đồng chí thiếu tướng để xin phép cất cánh.

- Làm đi! - ông nói, nóng ruột muốn nhìn thấy một chiếc Mét-xe vẽ những vòng lượn trên vùng trời sân bay như một con chim mồi đã thuần.

Tôi cất cánh và làm hai vòng. Máy bay bay một cách dễ dàng. Tôi không nhận thấy điều gì đặc biệt trong cơ cấu thiết bị. Nhưng, nhìn thấy những ngôi sao đỏ nhạt màu ngay trên chữ thập ngoặc của phát xít Đức, rất khó nhận rõ, tôi không thể không nghĩ: nếu gặp các máy bay ta trên bầu trời thì sao? Điều này có thể trở thành sự thật hay không

Lại một ý nghĩ nữa đến trong óc: chiếc Mét-xe-smit 109 và chiếc Y-ác 1 mà tôi có lần được bay đã được sáng chế trong điều kiện tuyệt mật, ở hai nước khác nhau, vậy mà sao chúng lại có những nét giống nhau đến thế trong các tính năng bay và chiến đấu. Có lẽ các công trình sư chẳng có quan hệ gì với nhau, nhưng cùng đạt tới một giải pháp trên một số vấn đề.

Tôi hạ cánh.

- Tại sao đồng chí bay ít thế? - Đồng chí trưởng đoàn lo lắng hỏi. - Không hiểu sao đồng chí lại về sớm thế. Có gì xảy ra chăng?.

- Báo cáo: không có gì cả - tôi trả lời - tôi muốn kiểm tra máy bay ở các thế bay cao hơn.

Sáng hôm sau, tôi lại bay thử. Một phi công không cần đến nhiều thời gian để có thể đánh giá máy bay, biết nó có vọt cao dễ dàng, có nhanh chóng tạo được tốc độ khi bố nhào cũng như trong chiến đấu, nó có dễ dàng lấy lại tốc độ khi lượn vòng không. Nhưng tôi nhìn thấy kịp thời lỗ thủng trên cánh máy bay do đạn pháo. Tôi lại so sánh chiếc Mét-xe với những chiếc Y-ác 1 của ta, và lại trở về với kết luận là hai chiếc máy bay này có những chỗ giống nhau.

Sau nửa giờ nhào lộn trên không, tôi đã quên là mình đang điều khiển một máy bay lạ, và khi tôi thấy từ xa một chiếc máy bay ném bom SB của ta, có lẽ đi làm nhiệm vụ trở về, tôi liền bay về phía đó, tuyệt không có ý định đùa bỡn. Anh phi công chợt nhận ra tôi ở cự ly gần, ngoặt gấp để tránh xa, giống như đàn cừ non trông thấy chó sói chui đầu qua mái rạ. Tôi đã nhiều lần lắc cánh để báo hiệu mình là “bạn” nhưng vô ích, chiếc máy bay ném bom vẫn sà xuống một cách hấp tấp, đến nỗi tôi đâm lo ngại cho số phận nó.

Tôi lập tức quay về. Vào khu vực sân bay, tôi bay gần một chiếc U-2 đang chuẩn bị hạ cánh. Đồng chí phi công có thể không nhìn thấy những ngôi sao. Chợt nhìn thấy tôi, anh ngoặt gấp và lao ra hạ cánh trên cánh đồng ngoài sân bay. Tổ bay nhảy xuống đất chẳng kịp tắt máy, lao bổ vào khu rừng ngay bìa ruộng.

Tại sở chỉ huy, nơi tôi phải báo cáo tình hình; những điều khó chịu đang chờ tôi. Đầu tiên, đồng chí phi công U 2 khi biết chiếc Mét-xe đó là của ta, đang hết lời nguyên rủa nó, tất nhiên

thêm cả tôi vào nữa. Rồi từ Min-lê-rô-vô có điện thoại gọi tới .

- Bên các anh chơi trò gì thế? - Một giọng nói gay gắt.

- Trò gì? - tôi trả lời cũng bằng giọng đó.

- Ai ở bên máy đấy?.

- Sĩ quan làm nhiệm vụ - Tôi trả lời, tay cầm ống nghe.

- Ai cho phép anh săn đuổi máy bay chúng tôi trên những chiếc Mét-xe-smít?

Tôi không biết nói sao. Trả lời thế nào. Tôi chẳng săn đuổi ai, nhưng chứng minh điều đó thế nào, bởi vì chính tổ máy bay ném bom đã hiểu như vậy.

Tiếng nói trong điện thoại đòi phải thi hành kỷ luật người có lỗi, đã làm cho chiếc SB phải hạ cánh bắt buộc trên cù lao ngập nước.

Tôi chuyển ống tai nghe cho đồng chí trưởng đoàn. Rồi tôi phải giải bày từng chi tiết mọi sự việc đã xảy ra.

Sau đó, chúng tôi còn bay vài ngày trên những chiếc Mét-xe, nhưng chỉ trên không phận sân bay. Rồi Nau-men-cô cử một trong chúng tôi - một đồng chí đại úy “thăm dò những tuyến ở tiền duyên”, có nghĩa là thử xem người ta sẽ đón tiếp một chiếc Mét-xe trên cánh có các ngôi sao Xô-viết như thế nào?

Không lâu, đồng chí thiếu tướng được mời đến phòng tham mưu sư đoàn. Tôi cùng đi với ông. Dọc đường, chúng tôi không phán đoán được là cái gì sẽ xảy ra? Nhưng mọi việc đều sáng tỏ ngay tại sở chỉ huy sư đoàn, khi chúng tôi trông thấy đồng chí đại úy ngồi trong một góc nhà, khuôn mặt đầy những vết tím bầm, lao đến chúng tôi như những người bị kết án tử hình đến với những người giải phóng. Trên đường về, anh chưa xốt kể cho chúng tôi nghe chuyện phiêu lưu của anh.

Động cơ máy bay ngừng làm việc trên đường bay và anh phải hạ cánh bắt buộc đúng trên tiền duyên. Bộ binh ta liền vây lấy máy bay “địch” và cũng nổ vài phát súng để uy hiếp. Phi công ra khỏi buồng lái đã dùng tiếng Nga nói với họ. Chính vì thế mà xảy ra chuyện.

- A, một thằng phản bội? - một chiến sĩ hét lên. - Tổng cho nó vỡ mồm ra!

Phi công vội kêu lên: “Các đồng chí, tôi là một người Xô-viết”. Không có gì bảo đảm để làm giảm cơn thịnh nộ của đám đông, chỉ thấy trước mắt họ chiếc Mét-xe, trên cánh còn nổi rõ hai màu trắng đen của những chữ thập ngoặc Hít-le ghê tởm.

- Nếu đồng chí chính trị viên tiểu đoàn không kịp chạy đến - đại úy nói - án tử hình dành cho tôi – “thằng phản bội” - chắc sẽ được thi hành. Nhưng chơi trò này thì tôi được cái gì? Vì sao lại phải làm như thế?

- Để rút kinh nghiệm - tôi cười nói.

- Vô vàn cảm ơn. Tôi sẵn sàng chia đều những trái hạt găm cho mọi người. Nhưng, bây giờ tôi không còn là tài tử nữa.

- Thế nghĩa là thế nào? - Đồng chí thiếu tướng lắng tai nghe.

- Nghĩa là ngay ngày mai, tôi sẽ trở về trung đoàn, chấm hết.

Tại sân bay, tôi gặp Vích-to Pê-tơ-rô-vích đang đi quanh một chiếc tiêm kích Đức mà đồng

chỉ đang xem xét các phía.

- Anh học được gì ở nó? - Vích-to Pê-tơ-rô-vích hỏi tôi, đưa mắt chỉ chiếc Mét-xe.

Tôi báo cáo ngắn gọn với đồng chí những nhận xét của mình. Các chuyến bay của tôi trên cái máy bay đó không phải là không bổ ích. Bây giờ, tôi đã hiểu rõ hơn những tính năng và những nhược điểm của chúng. Và khi người ta biết rõ đối phương thì càng dễ dàng chiến thắng nó trong không chiến

- Hay lắm, Vích-to Pê-tơ-rô-vích nói - Nhưng đồng chí không quên hết những điều đã học để làm chiến tranh trong cái “học viện” đó chứ? - Trung đoàn chúng ta đã chuyển sang một khu vực khác.

Trước Khác-cốp, các trận chiến đấu quyết liệt đã diễn ra cả trên mặt đất và trên không. Các đồng chí của tôi đã đến chiến đấu ở đó. Không có lý gì tôi cứ ở đây mãi. Tôi chẳng muốn đụng đến suất hạt gạo của mình, càng không muốn đụng đến nó trong tay của các chiến binh ta.

Chúng tôi còn quanh quẩn một lát nữa bên những chiếc Mét-xe: Vích-to Pê-tơ-rô-vích chăm chú nghe lời phân tích, thỉnh thoảng lại ghi sổ tay. Đồng chí cho biết mình phải đến đây để thúc giục các xưởng máy hoàn thành việc sửa chữa các máy bay. Nhưng tôi cũng hiểu điều mà đồng chí không muốn nói.

Trung đoàn chúng tôi đã được phong là trung đoàn Cận vệ, sắp phải vượt qua những thử thách nghiêm trọng. Mặt trận phòng ngự trước Khác-cốp bị vỡ, có vẻ dẫn đến một tai họa mới. Chính trung đoàn chúng tôi sẽ chuyển đến đấy. Vích-to Pê-tơ-rô-vích muốn tôi cùng có mặt với các bạn: kinh nghiệm và cánh tay chiến đấu của tôi cần cho trung đoàn, rất cần.

Vài ngày sau, người ta mới thả tôi ra khỏi cái nhiệm vụ “tối đặc biệt” đó. Xách vội chiếc va li con và áo ngoài, tôi vội vã ra ngay chiếc U-2. Một phi công đã thỏa thuận cho tôi xuống khi bay qua trung đoàn.

Máy bay cất cánh. Thảo nguyên mùa xuân phủ một thảm cây cỏ màu ngọc bích vui mắt. Không lâu, chúng tôi thấy hiện ra ở chân trời, bên tay trái từng vệt xanh sẫm. Không phải là những đám mây, như lúc đầu tôi tưởng. Đó là chiến tranh nổi lên từ các chiến hào, đang phun lên những cột khói và bụi ghê rợn.

CHƯƠNG 9 - MỘT MÙA HÈ NÓNG BỎNG

Phi công ngồi im trong buồng lái, đưa mắt nhìn xung quanh, và chiếc U-2 từ từ hạ cánh. Theo thói quen, tôi nhìn trên không trước, rồi nhìn mặt đất. Trên sân bay, ở đầu thị trấn, máy bay đậu chỉ chít.

Một cuộc bố nhiệm mới đang chờ tôi ở trung đoàn. Tôi được nghe nói phi đội đã nhận máy bay Y-ắc 1 và chuyển qua chịu sự chỉ huy của đại úy A-na-tô-li Cô- mốt-xa. Còn Mát-vây-ép thì sang một đơn vị khác và người ta đã cử đến một đồng chí tham mưu trưởng mới.

Gần sở chỉ huy, một đám phi công đã tụ tập lại. Từ xa, tôi nhận được Cri-u-cốp, Phi-ghi-sép, Phê-đô-rốp, Tơ-rút, Rét-sơ-ca-lốp, I-xcrin, Na-ù-men-cô, Ve-rơ-bít-xki, Mốt-xa-lốp. Bê-rê-giơ-nôi...

Sau những cái bắt tay mạnh mẽ, các câu hỏi lại đặt ra ầm ỹ

- Thế nào, những chiếc Mét-xe? Chúng có hơn Y ắc của ta không?
- Mỗi thằng “khốn kiếp” mang được bao nhiêu đạn pháo?
- Cậu cố mà đếm lấy, trong chiến đấu, khi chúng bắn vào cậu.
- Nó bắn dai khiếp, quân súc sinh.
- Cũng rứa thôi, nó cũng có cái gót chân của A-sin. Rõ chưa?

Biết là câu chuyện khó mà kết thúc sớm, tôi năn nỉ:

- Các cậu ơi để cho mình đi báo cáo có mặt đã.

Hầm trú ẩn tranh tối tranh sáng. Tôi chỉ nhận được những người ngồi quanh bàn qua ánh sáng mờ nhạt của một ngọn đèn ngủ. Trung đoàn trưởng đang dùng điện thoại báo cáo tình hình chiến đấu. Nhìn đồng chí cũng hiểu là các phi công đã qua một ngày căng thẳng. Họ đã tiến hành những cuộc bay trinh sát trên những bến vượt và tiến công những đầu cầu địch. Nhưng hầu hết mọi nhiệm vụ đều được máy bay tiêm kích phối hợp với máy bay IL hoàn thành thật là tốt đẹp. Đi làm nhiệm vụ công kích với một bộ sậu như vậy thật khoái hơn đi một mình.

- Đồng chí về hân rồi đấy chứ? - Trung đoàn trưởng đột ngột hỏi tôi.
- Vâng, các cuộc thí nghiệm đã kết thúc.
- Tốt! Bố nhiệm đồng chí về đâu nhi? - Vích-to Pê-tơ-rô-vích nói, chăm chú nhìn tôi... - Phi đội trưởng phi đội đồng chí đã được chỉ định. Đồng chí có muốn làm phó không?
- Được thôi, miễn là tôi được đánh địch.
- Chẳng khó đâu. Phi đội trưởng của đồng chí hay bị ốm, đồng chí sẽ phải luôn luôn chỉ huy phi đội đấy?
- Tôi có thể về chứ? - tôi đề nghị vì nhớ có các ban đang đợi.
- Đồng chí được tự do.
- Rõ

Buổi sáng, trước khi mọi người nhận lệnh bay, trung đoàn trưởng tập trung tất cả các phi đội

ở gần sở chỉ huy và giới thiệu tôi nói chuyện.

Chưa hiểu chuyện gì, phi công, thợ máy và nhân viên tham mưu chia thành ba tốp đứng quanh các phi đội trưởng. Bên cạnh Phi-ghi-sêp, tôi nhận ra phần lớn là những người quen biết, vẫn còn bay trên những chiếc Mích lồi thò, trong khi các phi công của phi đội Cô-mốt-xa đã có những chiếc Y-ắc, mặc dù vừa qua khi ở gần Rô-ven-ki, nếu tôi không lầm, Cri-u-cốp và tôi đã huấn luyện họ bay trên những chiếc I.16.

Khuôn mặt người chỉ huy phi đội chúng tôi đượm vẻ ồm yếu mệt mỏi. Vích-to Pê-tơ-rô-vích, chính ủy và tham mưu trưởng ngồi ở hàng đầu trên một ghế dài.

Bắt gặp những cái nhìn chăm chú của các bạn chiến đấu, tôi cảm thấy tầm quan trọng của buổi nói chuyện. Tôi đã hiểu những chiếc Mét-xe-smít trong khi mọi người còn xa lạ với chúng, và tôi phải dùng những lời lẽ dễ hiểu để giới thiệu tất cả với đồng đội. Và, hình như tôi đã giải thích được cho các bạn những tính năng của chiếc Mét-xe và cách hạ nó tốt nhất.

Tôi vừa kịp trả lời xong các câu hỏi thì có lệnh xuất kích của sư đoàn. Chúng tôi phải hộ tống những người quen biết từ lâu: những máy bay ném bom Su-2 đang trên đường đến sân bay.

- Ai sẽ dẫn đầu phi đội đồng chí? - Tham mưu trưởng hỏi Cô-mốt-xa.

Cô-mốt-xa hất đầu chỉ tôi:

- Pô-crư-skin, đồng chí ấy đã “mày tao” với bọn Mét-xe.

- Chưa được đâu - Tôi có ý kiến - Tôi chưa quen khu vực đó. Cho phép tôi lần này bay làm biên đội trưởng hai chiếc đã.

Cô-mốt-xa đồng ý, và chúng tôi cùng lặng lẽ đi ra vị trí máy bay.

- Đây là máy bay của đồng chí - Cô-mốt-xa chỉ vào một chiếc Y-ắc. nói xong rồi từ từ đi ra.

Đồng chí thợ máy cũ của tôi, Tsu-va-skin, đợi ở cánh máy bay; vẻ mặt bối rối.

- Đồng chí đại úy - anh nói - đã có lần nào đồng chí không bằng lòng tôi? Tại sao tôi không được chuẩn bị máy bay cho đồng chí?.

- Đồng chí có nghe thấy khi nào tôi quở trách đồng chí chưa?.

- Chưa. Vậy thì đồng chí hãy làm thế nào để người ta giao máy bay đồng chí cho tôi.

- Được! Chúng ta sẽ cùng nhau làm việc.

- Cảm ơn, đồng chí đại úy. Chúng ta đã cùng trải qua nhiều giờ phút thăng trầm. Còn với chiếc Y-ắc của đồng chí, tôi đã kiểm tra, tất cả đã sẵn sàng

Nhìn thấy hai cô gái trẻ vận quân phục vừa đem dù lại tôi ngạc nhiên:

- Thế này là thế nào? Tsu-va-skin?.

- Đây là tốp ca múa của chúng ta - đồng chí thợ máy vừa đáp vừa cười: - các cô gấp dù.

Những cái váy ngắn trên một sân bay: chuyện này chẳng đem lại điều gì tốt lành cả. Tôi suy nghĩ như vậy khi nhớ lại một câu tục ngữ của những người bay. Nhưng khi nhìn những cô gái gấp dù trẻ trung, vui tươi, thoải mái, tôi đã quên đi thành kiến ấy.

Đã đến lúc phải cất cánh mà động cơ của Cô-mốt-xa vẫn chưa lên tiếng. Khi những máy bay ném bom xuất hiện trên không phận sân bay, chúng tôi rời đất không có phi đội trưởng và

người hộ vệ của anh.

Đáng lẽ tám thì giờ đây chỉ có sáu chiếc lên đường. Tôi với đồng chí hộ vệ phải bảo vệ trực tiếp cho những chiếc Su-2, đáng lẽ cần phải có bốn chiếc.

Nhưng điều quan trọng hơn là sự việc bất ngờ ngoài dự kiến của Cô-mốt-xa đã làm đảo lộn kế hoạch chiến thuật được đề ra ở mặt đất. Làm thế nào để thay đổi đội hình trong khi không có liên lạc vô tuyến giữa các máy bay... Và; bốn chiếc máy bay kia, như đã được định liệu từ trước, đã bay ở độ cao quá lớn hơn chúng tôi.

Làm thế nào để điều khiển họ khi họ đã bay khuất sau những đám mây?

Chín chiếc Su-2 bay trong đội hình khít chặt. Những máy bay ném bom nhìn thấy ngay họ chỉ được yểm hộ trực tiếp bởi hai chiếc Y-ác. Tôi hiểu sự tác động tinh thần đó và gắng cố vũ họ bằng cách luôn luôn cho máy bay cơ động theo hình “lưỡi kéo”, nhưng chính bản thân tôi cũng lo lắng: đã từ lâu tôi không tham gia chiến đấu.

Dưới cánh, sông Đô-nét uốn lượn như một dải lụa rơi trên thảo nguyên xanh tươi. Phía xa, lấp lánh màu sáng chói huyền hoặc của những đỉnh núi trắng Xla-vi-an-xơ, điểm chuẩn ưu việt mà tôi luôn luôn dựa vào.

Nhiều cột khói bốc lên trên sông Đô-nét. Những chiếc Su-2 ném bom vào các bến vượt rồi lượn vòng tròn về căn cứ. Tốp thứ nhất nhanh chóng tách khỏi đội hình. Rồi tốp thứ hai tách khỏi tốp thứ ba. Trước mắt tôi, không còn một đội hình phi đội nữa mà là một “chuỗi xúc xích”, phải trở lại với những từ ngữ tồi tệ chúng tôi đã dùng trong trường hợp tương tự. Phải cố gắng bảo vệ họ, trong khi họ kéo lê thê như thế kia. Còn những chiếc Mét-xe rình mò nấp trên cao, chỉ chờ có cơ hội này. Tám chiếc trong bọn chúng bổ nhào qua mây xuống tốp đội hình bay sau cùng...

Bê-rê-giơ-nôi và tôi lao cắt ngang đường bay của chúng và nổ súng. Những chiếc Mét-xe vội vàng tránh cuộc giao chiến, lẩn vào những đám mây. Một chiếc trong bọn chúng phụt ra một luồng khói, bay về hướng tây, một chiếc khác tách khỏi đội hình bay theo yểm hộ. Bây giờ chúng chỉ còn lại có sáu chiếc như chúng tôi.

Đằng kia, dưới những đám mây có bốn đồng đội của chúng tôi. Chắc chắn họ sẽ xông vào chiến đấu với kẻ địch và không cho chúng tới gần những máy bay ném bom của ta. Nhưng nhìn lên cao tôi không tìm thấy những chiếc Y-ác. Họ ở đâu?

Trong giờ phút hiểm nghèo, tôi thường đưa mắt tìm đồng đội, cũng như một người nào đó trong số họ khi chiến đấu đã tìm máy bay tôi. Nhưng cả đội hình bốn chiếc mất tăm làm tôi hết sức lo ngại.

Những chiếc máy bay ném bom, thấy mối nguy hiểm, lại càng kéo dài đội hình. Và từ trên cao, bọn Mét-xe lại lao xuống họ. Cả hai chúng tôi lao từ chiếc Su-2 này đến chiếc khác để chặn những đòn của máy bay tiêm kích địch.

Các bến vượt đã lùi xa phía sau: Bầu trời đầy mây, điểm những khoảng sáng xanh lơ, trở lại thanh bình. Mặt đất đã khoác lại tấm áo thàng năm màu xanh lục. Mọi vật đều như mang lại niềm vui, nhưng tôi mỗi lúc càng thêm giận dữ: chỉ có hai chúng tôi chống đỡ cho các máy bay ném bom, trong điều kiện căng thẳng ghê gớm về tinh thần, nhưng trong báo cáo thì sẽ có một tốp sáu chiếc “đã bảo đảm một cách hữu hiệu sự yểm hộ”. Đó là điều không thể chấp nhận được!

Một nhiệm vụ hộ tống không phải là một cuộc dạo chơi, nó có những nguyên tắc chặt chẽ. Phải hiểu các nguyên tắc đó, coi trọng nó, nếu không chúng ta sẽ trở thành những con gà gô trước mũi súng của kẻ địch.

Bốn chiếc cùng đi đã trở về sân bay. Các phi công tụ tập quanh sở chỉ huy, đợi hai chúng tôi. Tôi lại gần và bất thần đặt ngay câu hỏi:

- Vì sao các đồng chí bay ở trên mây?

Chính tôi là người dẫn đội, chịu trách nhiệm trước các máy bay ném bom, nên có quyền nêu câu hỏi đó. Thần kinh căng thẳng trong trận đánh quyết liệt không cân sức vẫn chưa dịu đi.

Biên đội trưởng bốn chiếc đưa mắt nhìn từng người trong bọn. Cậu ta muốn chờ mọi người cất lên một lời thống nhất:

- Chúng tôi tìm những chiếc Mét-xe - cuối cùng cậu ta lên tiếng.

- Vậy các anh đã nhìn thấy chúng chứ? '

- Không, không phát hiện thấy chúng.

- Còn những chiếc máy bay ném bom, các anh có thấy họ trên đường trở về không?

- Nhưng các đồng chí đã cùng bay với họ...

- Đúng, chúng tôi cùng bay với họ. Nhưng còn các anh, các anh đã ở đâu?

Những phi công khác vây quanh chúng tôi. Phi đội trưởng đến. Tôi chờ anh can thiệp; nhưng Cô-mốt-xa vẫn im lặng.

- Hai chúng tôi, Bê-rê-giơ-nôi và tôi, chúng tôi không để địch hạ một chiếc máy bay nào của ta. Nhưng tại sao chúng tôi không thấy một chiếc nào trong các anh tham gia trận đánh? Có lẽ bởi vì ở sau các đám mây yên tĩnh hơn. Tôi sẽ dẫn các biên đội (điều này, tôi phải nói trước mặt phi đội trưởng), còn nếu từ nay về sau, ai tự ý nghĩ chuyện quay trở về sân bay thì hãy coi chừng. Tôi sẽ đề nghị bắn người đó như một kẻ phản bội.

Tôi cũng cảm thấy mình quá thô bạo. Nhưng tôi không tìm thấy từ ngữ nào khác để bày tỏ sự bất bình mà tôi cảm thấy về tình trạng của phi đội. Ngay như trong mùa hè năm 1941, khi còn chưa quen với chiến tranh, chúng tôi vẫn dũng cảm chiến đấu với kẻ địch, căm thù chúng hơn và đoàn kết với nhau hơn.

Khi các phi công đã trở về vị trí, đứng bên máy bay, Cô-mốt-xa nói:

- Đồng chí đúng. Cứ như thế mà làm! Hôm nay tôi cảm thấy rất mệt. Vết thương làm tôi đau.

Cũng hôm ấy, giữa hai đợt nhiệm vụ, lại nảy ra một cuộc tranh luận khác trong phi đội - lần này là vấn đề tổ chức đội hình chiến đấu của máy bay tiêm kích hộ tống, như chúng tôi nói: "theo bậc thang".

Bố trí của đội hình như sau: máy bay ném bom hoặc máy bay cường kích bay ở tầng cuối cùng, trên nó là máy bay tiêm kích hộ tống trực tiếp, bay theo từng đôi có chênh lệch độ cao, và trên cao là tốp yểm hộ phía đuôi. Điều kiện cần thiết của đội hình chiến đấu này là: phải bảo đảm cự ly quan sát chặt chẽ giữa các tầng mới cho phép hiệp đồng có kết quả.

Cái mới thâm nhập được cũng khó khăn. Một hôm, chúng tôi hộ tống hai tốp chín máy bay IL có nhiệm vụ tiến công một địa điểm tập trung xe tăng địch trong một khu rừng gần I-đi-um, đến gần mục tiêu, tốp máy bay Y ắc yểm hộ đuôi biến mất sau những đám mây.

Sau khi ném những quả bom cháy có kết quả, những máy bay cường kích quay trở về. Tôi tưởng là nhiệm vụ đã hoàn thành không gặp trở ngại, thì sáu chiếc Mét-xe xuất hiện trên bầu trời và quay cuồng như đàn ong quanh những chiếc IL. Bằng bất kỳ giá nào, phải bắn rơi cho

được tên đầu đàn. Nhưng nó tránh rất khá những đòn tiến công của chúng tôi. Tôi và đồng chí hộ vệ lao từ bên sườn này sang bên sườn kia, tiến hành các cuộc giao chiến ngắn và quyết liệt với bọn tiêm kích địch.

Động cơ nóng bỏng tỏa hơi nóng ngọt ngào trong buồng lái, áo bay ướt đầm mồ hôi. Những chiếc máy bay chữ thập ngoặc lao qua mặt tôi như ánh chớp. Thần kinh căng thẳng và gia trọng khi vòng gấp có lúc làm tôi muốn ngất xỉu. Trò kéo quân này tưởng như không bao giờ kết thúc. Tôi đã tuôn ra bao lời nguyện rửa bốn chiếc Y-ắc bắt tằm. Nhưng cuối cùng, thời cơ thuận lợi cũng đến. Một tốp Mét-xe sau khi tiến công hai chiếc IL đã tụt lại sau và tên tốp trưởng đã lọt vào vòng ngắm của tôi. Tôi nã vào hắn không thương tiếc. Các tốp khác đều chuồn hết.

Lần này chúng tôi đã gặp vận đỏ. Tất cả máy bay ném bom đều trở về căn cứ, vỏ không bị một lỗ thủng

Tại sân bay, lại nổ ra một cuộc tranh luận kịch liệt, may mắn sao đó là lần cuối cùng.

2

Chúng tôi đã quen dần với đội hình chiến đấu mới. Trên không, mỗi người phải theo kế hoạch đã định ở dưới đất, cố gắng giữ đúng vị trí bất cứ trường hợp nào. Nhưng có lần, lại chính tôi tách khỏi đội hình.

Chúng tôi hộ tống một tốp mười tám máy bay IL. Tôi và đồng chí hộ vệ phụ trách hộ tống trực tiếp. Lại một lần nữa, chúng tôi chỉ có hai, đáng lẽ phải bốn chiếc. Cố-mốt-xa không cất cánh được. Tầng bốn chiếc do Phi-ghi-sép dẫn đội, mang đầy bom, bay ở trên chúng tôi. Khi những chiếc IL hoàn thành nhiệm vụ tiến công, đến lượt tốp đuôi lao từ tầng trên xuống để thả bom.

Chính vào lúc bất lợi nhất cho chúng tôi ấy thì bọn Mét-xe nhập cuộc. Hai chiếc tiêm kích địch lao đến tiến công vào những chiếc Mích đang bổ nhào xuống mục tiêu còn hai chiếc khác đánh vào những chiếc IL. Đồng chí hộ vệ của tôi lao đến ứng cứu “những con chim ưng”. Còn tôi chọn nhiệm vụ yểm hộ cho máy bay cường kích.

Bọn Mét-xe đã ở rất gần. Tránh đòn tiến công của tôi, chúng vọt lên chiếm độ cao. Tôi quyết định đuổi theo.

Bọn Mét-xe, như thường lệ, bay về hướng mặt trời. Lúc đầu, tôi phân biệt rõ hình thù của chúng, nhưng vài giây sau, tôi nhận thấy mình đã bị bỏ xa. Điều đó làm tôi ngạc nhiên vì tốc độ chiếc Y-ắc không thua kém tốc độ chiếc Mét-xe-109. Sau này, tôi mới hiểu rằng mình đã gặp một kiểu Mét-xe đã cải tiến - Mét-xe 109 F.

Nhìn xuống dưới, máy bay ta không còn chiếc nào. Chỉ còn mình tôi giữa hai tên địch ghê gớm. Hơn nữa, chúng lại tiến công tôi từ hướng mặt trời và có ưu thế về độ cao.

Nhận thấy hoàn cảnh hiểm nghèo, tôi ngoặt gấp để bám vào quân ta. Nhưng không dễ dàng gì thoát khỏi bọn Mét-xe 109 F đang áp đảo. Chúng nhanh chóng đuổi kịp tôi.

Không còn chờ mong một sự giúp đỡ nào. Chỉ còn trông vào mình. Ngoặt lại để đối đầu với tụi Mét-xe, tôi quyết định làm cho chúng hiểu là tôi không có ý định bỏ chạy, mà sẵn sàng nghênh chiến. Nhưng chúng tránh cuộc tiến công đôi mặt, bay vọt lên, lấy độ cao, uy hiếp tôi như một thanh gươm treo lơ lửng phía trên.

Làm thế nào? Chúng có lợi thế về độ cao và tốc độ. Tôi chỉ còn vừa đủ xăng để trở về sân bay. Nếu cạn chất đốt, nếu tôi phạm sai lầm, bọn Mét-xe sẽ biến tôi thành một chiếc bia sống. Chỉ có thể dựa vào mưu mẹo để tìm lối thoát.

Chẳng còn biện pháp gì khác, tôi mở hết tốc độ bay về hướng đông, tìm mọi cách khai thác hết tính năng của chiếc Y-ắc. Bọn Mét-xe bám theo tôi như hai mũi tên bắn từ dây cung rất mạnh. Chúng đã ở cự ly cho phép nổ súng. Tôi bất thần bổ nhào lao xuống nhanh, máy bay rung chuyển và tôi cảm thấy trong tai đau nhói.

Bọn Mét-xe mà tôi tưởng đã bút ra được, lại đuổi kịp. Cảm thấy chúng đã ngay sau lưng, tôi hiểu là tên biên đội trưởng chỉ trong giây lát sẽ nổ súng: Lúc này, tôi chợt nhớ đến thủ pháp cơ động mà tôi đã học được khi bay trên chiếc Mét-xe. Nếu thủ pháp này không thành công thì tôi sẽ phải trả giá cho nó bằng cuộc đời mình.

Tôi vọt thẳng đứng lên trời theo vòng xoắn ốc. Dùng quá sức tôi chỉ còn thấy màu trời xanh. Rồi lật lại trên cánh, tôi đưa máy bay bay bằng lại, và tình thế mong ước đã xảy ra: chiếc Mét-xe đã vọt qua trước tôi khoảng dăm chục mét, nằm ngay giữa chữ thập của máy ngắm. Tôi bóp một tràng dài pháo và liên thanh. Chiếc Mét-xe khựng lại giây phút như treo ở đầu đường ngắm, rồi chòng chành và đâm xuống đất. Tên đồng bọn lao sát qua cánh tôi.

Tôi đuổi theo hắn, nhưng hình như hắn không còn bụng dạ nào chiến đấu. Thật lòng, tôi cũng muốn như vậy. Sau khi nhìn chiếc Mét-xe 109F vừa bị hạ nổ tung, tôi rút vào sau mấy đám mây và bay theo hướng đông, trở về căn cứ.

Điều băn khoăn là không còn nhiều dầu xăng. Nếu Phi-ghi-sép không tính sổ với hai chiếc Mét-xe đuổi theo những chiếc IL của ta thì tôi có thể gặp chúng trên đường trở về.

Tiếng đạn chạm vào vỏ máy bay đưa tôi trở về với thực tại. Bằng một động tác nhanh và gần như tự nhiên của cần lái và bàn đạp, tôi trượt xuống. Một động tác cơ động đã luyện tập kỹ càng mùa đông vừa qua không hiểu sao lúc này lại nảy ra trong óc. Có lẽ vì tôi luôn luôn có ý định thực hành mà chưa có dịp. Động tác này cốt để dừng máy bay lại, làm cho kẻ địch tiến công vọt lên phía trước.

Hai chiếc Mét-xe lao ào ào qua đầu. Tôi kéo mũi chiếc Y-ắc lên và từ phía sau nhả một tràng dài liên thanh vào chiếc đi sau. Bọn Mét-xe lấy nhanh độ cao và chuồn xa. Thử thách số phận cũng đã đủ, tôi lao vào. đám mây với chiếc Y-ắc lơ lửng như một tổ ong (Nguyên văn: lơ lửng như một chiếc muỗi hút bọt.) rồi vừa quan sát kỹ lưỡng xung quanh, vừa cấp tốc trở về sân bay.

Tôi suy nghĩ để lý giải sai lầm. Vì sao sự việc lại xảy ra như vậy? Có thể vì máy bay tôi nổi trên nền mây trắng như trên màn ảnh. Nhưng trước hết là do sự lơ đãng của tôi. Sau trận thắng thứ nhất, tôi đã tưởng là bình yên.

Cuối cùng, tôi đã có mặt ở vị trí đổ. Tháo mũ bay, tôi nhìn thấy một vết xước đạn ở một bên tai nghe. Lại cách cái chết có một phen.

Đứng trên nóc hầm trú ẩn, đồng chí tham mưu trưởng mới đang dùng ống nhòm quan sát các vị trí.

Sau khi nghe tôi báo cáo, đồng chí chỉ huy ra lệnh cho tôi về ngay phòng tham mưu sư đoàn.

Đồng chí thiếu tướng đón tôi với câu hỏi:

- Cậu đã từng bay trên những chiếc Mét-xe phải không?.

Không thể nói dối nhưng lại không muốn nói thật, vì sợ một lần nữa phải làm cái nhiệm vụ thí nghiệm nên tôi trả lời lửng lơ:

- Có chút ít, thưa đồng chí thiếu tướng.

- Vì cậu đã từng bay trên máy bay Mét-xe, hãy đến ngay sân bay mà cậu đã biết và đưa một

trong những chiếc đó về đây.

Tôi đã coi “bản anh hùng ca về những chiếc Mét-xe” như một sự việc đã xong và quên đi. Nhưng bây giờ nó lại từ dưới nước nổi lên.

Tôi đặt một câu hỏi với đồng chí thiếu tướng:

- Cho phép tôi hỏi, đồng chí giao cho tôi bao nhiêu thời gian với chiếc máy bay đó?

- Lâu bao nhiêu tùy yêu cầu của các nhà quay phim. Họ muốn quay những trận không chiến để làm phim lịch sử. Chúng ta sẽ tạo một chiếc Mét-xe như thật với máy bay của ta.

Vì sao người ta gọi đó là lịch sử - tôi nghĩ - vì sao lại phải dàn dựng đặc biệt một trận chiến đấu như thế. trong khi chỉ cần hai bước, trên mặt trận, người ta có thể tham dự chừng nào người ta còn muốn những cuộc đo kiểm thực sự với kẻ thù. Nhưng lệnh là lệnh, phải làm việc cho các nhà quay phim. Người ta nói: nghệ thuật đòi hỏi những hy sinh.

Tôi đến nhà kho, nơi người bạn cố tri đã được xếp xó, người ta đã cho phép tôi nhận “cái thùng khốn kiếp” ấy, ở đây chẳng ai biết dùng nó vào việc gì.

Trên đường đi, tôi thấy trên sân bay một máy bay ở thân có kẻ một mũi tên hình dích-dắc mà hình như tôi đã biết. Tôi nhớ có nhìn thấy chiếc máy bay này vào mùa hè trước, tại trung đoàn của Mác-kê-lốp. Nhưng bây giờ, nó đầy mảnh đạn.

- Sao nó lại rơi vào đây nhỉ? Tôi hỏi một đồng chí thợ máy, biết chắc rằng căn cứ của trung đoàn Mác-kê-lốp ở quá về hướng bắc hơn chúng tôi.

- Chính tôi cũng không rõ, tôi rất ngạc nhiên - Đồng chí thợ máy trả lời, vẫn tiếp tục kiểm tra máy bay - Tôi rất ngạc nhiên về chuyện này, về cả máy bay và phi công. Sau khi đã bị đòn như vậy

- Phi công có bị thương không?

- Bị thương, nói thế còn ít quá.

- Ai đấy?

- Một người tên là Xê-rê-đa.

- Xê-rê-đa?

- Anh biết ư? Người ta vừa đưa anh ấy đến bệnh viện.

Đáng buồn thay! Nếu chỉ đến sớm một chút có thể tôi đã gặp người bạn.

- Ai sẽ chuẩn bị bay cho chiếc Mét-xe - Tôi chuyển sang chuyện khác.

- Vì người ta đã cho phép anh nhận cái thiết bị làm xiếc này, vậy thì chính là tôi. Và rất hân hạnh. Hình như tôi đã gặp anh ở đây thì phải.

- Có thể ở ngay chính buồng lái chiếc máy bay này.

- Bây giờ, tôi đã sẵn sàng, đồng chí đại úy. Này, ta đi.

Sát cánh bên nhau trên đường đi, tôi kể lại đã quen biết đại úy Xê-rê-đa hồi năm ngoái, khi chúng tôi cùng nhận tấm huân chương đầu tiên. đồng chí thợ máy kể lại những điều anh vừa được nghe về chuyến bay của Xê-rê-đa. Cơn gió mạnh thốc sáu thối bạt lờn anh nói, tôi đành gần như tựa vào vai anh để nghe khỏi sót. Số phận của phi công, nhất là trong hoàn cảnh ở mặt

trận, buộc tôi phải lắng nghe, tim đập dồn.

Ở gần phía bắc Min-lê-rô-vô, Xê-rê-đa tìm kiếm đoàn xe tăng của ta đã mất liên lạc với bộ tham mưu. Một đơn vị thiết giáp mạnh của ta! “Không ai biết gì về nó, kể từ khi bộ tham mưu biết tin đoàn xe đã ở lại sau Min-lê-rô-vô vì thiếu xăng dầu. Người ta dự đoán họ đã chôn xe xuống để dùng pháo đánh nhau.

Xê-rê-đa đã bay quan sát toàn khu vực, không phát hiện thấy đoàn xe tăng. Anh đã định quay về, chợt thấy trên đường một toán quân nhỏ: bộ binh ta đang hành quân, lưng quay về mặt trận, theo hướng Min-lê-rô-vô. Xê-rê-đa không thể trở về khi chưa kiếm được tin tức về đoàn xe tăng, lúc chưa hoàn thành nhiệm vụ. Sau khi chọn một đoạn đất bằng, anh hạ cánh xuống cạnh đoàn quân, sung sướng được gặp quân ta. Họ dừng lại, nhưng không một ai đến gần. Chẳng hiểu sao họ đều không có vũ khí

Không tắt máy, Xê-rê-đa nhảy xuống đất, đứng bên cạnh cánh máy bay. Tình hình đó có vẻ đáng ngờ, và anh thấy không nên rời xa máy bay. Từ đó, anh lên tiếng gọi những người lính. Một vài người trong bọn lại gần. Vì sao anh ta không có phù hiệu trên áo, cũng không có cả thắt lưng?

- Anh có nhìn thấy xe tăng ở đây không?
- Xe tăng nào?
- Tất nhiên là xe tăng của quân ta.
- Không, không nhìn thấy.
- Các bạn từ đâu tới?
- Chúng dẫn chúng tôi... tù binh. Bọn Đức nấp ở cuối đoàn quân.
- Đồ khốn! - Xê-rê-đa thốt lên - Sao anh không nói ngay?

Khi anh leo lên máy bay thì bọn xạ thủ Đức đi áp tải đoàn tù binh đã đủ thì giờ nhả hàng loạt đạn súng liên thanh vào anh. Một vài đứa trong bọn chúng đã đến rất gần. vừa đi vừa nã đạn. Nhanh chóng đẩy cửa ga, Xê-rê-đa cấp tốc vòng máy bay, dùng cánh và gió của cánh quạt quạt nhào mấy tên Đức, rồi lăn bánh và cất cánh.

Bị trọng thương, gần như bất tỉnh, anh cố giữ cần lái. Có lẽ vì thế mà anh bay thẳng về hướng nam, ra ngoài biển. Anh bay thẳng về phía bọn Đức. Chỉ sau khi đến Ta-gan-róc, anh mới sửa lại hướng và đến đây hạ cánh.

Trên xe cứu thương, Xê-rê-đa đề nghị trước tiên là báo cáo lên trung đoàn tình hình mặt trận vỡ. Câu chuyện về anh đã lan truyền nhanh như chớp khắp sân bay. Và cũng vì thế mà tôi nghe được.

Vừa nghe kể chuyện, tôi vừa hình dung những gì đang xảy ra ở phía Min-lê-rô-vô và nghĩ đến một đoàn dài dằng dặc tù binh ta... Ở vào tình trạng như vậy. thật khó mà nhận ra được vị trí của ta. Nhưng tôi bắt nắn vì hành vi của người tù binh đã không báo ngay cho đồng chí phi công lập tức cất cánh. Có thể anh ta chưa thật tin là chiếc máy bay tiêm kích Xô-viết có ý định hạ cánh phía sau mặt trận?

Chúng tôi dừng lại cạnh chiếc Mét-xe, nằm trong bóng tối của nhà kho. Đồng chí thợ máy nhanh chóng kiểm tra máy bay.

- Đồng chí đại úy, hãy mang nó đến nơi nào mà nó sẽ ca hát cho đồng chí nghe - Anh vừa nói vừa chùi tay.

Tôi lần máy bay đến vị trí cất cánh và rời đất, nhưng bất thần động cơ quay chậm lại, rồi ngừng hẳn sau mấy giây đồng hồ. Khó nhọc lắm tôi mới trở về được sân bay. Và hạ cánh trong gió cạnh lớn. Để không lao vào những chiếc máy bay khác, tôi buộc phải vòng gấp. Một càng giá bánh gãy và máy bay quay một trăm tám mươi độ, gục xuống bên càng bị gãy.

Lúc này, chẳng nghĩ gì đến chiếc Mét-xe gãy gục, tôi chỉ nhớ là chiếc U-2 sắp sửa cất cánh. Nhận thấy máy bay chưa rời đất, tôi rời buồng lái và ra hiệu. Anh phi công lăn về phía tôi. Bỏ mặc chiếc Mét-xe, tôi nhảy vào buồng ngồi và chúng tôi cất cánh.

Trở về trung đoàn, tôi không mấy may tiếc cho chiếc Mét-xe rơi vào tay chúng tôi đã trở thành món đồ đồng nát, và các nhà quay phim không thể ghi lại cho lịch sử hình ảnh “những trận không chiến như thực” trên không phận sân bay.

Sáng hôm sau, tôi cùng với một tốp máy bay Y-ác hộ tống cho các máy bay Su-2 làm nhiệm vụ ném bom.

Lại lần nữa, một trong sáu chiếc của chúng tôi nằm lại sân bay: động cơ bị hỏng khi cất cánh.
..

Làm xong nhiệm vụ trở về, tôi ở tình trạng thần kinh căng thẳng, không thể xua tan những hình ảnh mà tôi vừa nhìn thấy: những con đường nhung nhúc những đoàn quân địch. Bọn Đức vẫn làm chủ bầu trời. Ta vẫn phải tiếp tục chiến đấu không tiếc mồ hôi và máu.

Về đến sân bay, tôi nhận thấy chiếc máy bay không cất cánh được, vẫn nằm ở cạnh sân bay. Để hạ cánh, chúng tôi phải lướt trên đầu nó.

Một trong đám phi công trẻ, hạ sĩ Gô-lu-bi-ép bị chói mặt trời và ước lượng sai cự ly, đã chạm cánh quạt vào chiếc máy bay bị chết máy. Máy bay của anh đâm xuống đất, vỡ ra từng mảnh và bốc cháy. Thật là khủng khiếp khi phải nhìn cái chết, một cái chết rất vô nghĩa của một người bạn chiến đấu.

Hạ cánh xong, tôi tìm hiểu về số phận của Gô-lu-bi-ép.

- Anh ta còn sống - Một thợ máy trả lời vui vẻ.
- Không có lý - Tôi nói, không giấu được ngạc nhiên.
- Người ta vừa đưa đồng chí ấy đến trạm cấp cứu.

Nhìn về phía sở chỉ huy, tôi thấy trên nóc hầm; đồng chí tham mưu trưởng và sĩ quan dẫn đường của trung đoàn đang bình tĩnh quan sát bằng ống nhòm những mảnh máy bay vừa ngừng cháy. Quang cảnh ấy làm tôi nổi nóng.

- Vì sao các đồng chí không giải phóng đường băng hạ cánh? - Tôi lại gần và hỏi.

Crai-ép, người dẫn đường, nhận thấy giọng nói khó chấp nhận của tôi:

- Sao? - Quay lại phía tôi, anh nói với vẻ sùng sộ - Ai cho phép anh nêu ra những câu hỏi như vậy? .

- Tôi tự cho phép! Khi hạ cánh ngược mặt trời, ai cũng có thể phạm một sai sót trong khi ước lượng như vậy.

- Mặt trời làm lóa mắt, phải không? Nếu chỉ có thế thì sau một thời gian ngắn nằm ở nhà giam, anh là sẽ nhìn rõ hơn...

- Anh nói cái gì thế? - Tôi giận sôi lên - Chỉ nhờ có may mắn mà anh ta còn sống, và anh lại

còn định trừng phạt anh ta? Tốt hơn là tống kẻ khác vào nhà giam, vì bắt lực.

Sau khi biết chắc rằng Gô-lu-bi-ép đã bị dẫn về phòng quân pháp, tôi ở lại cửa sở chỉ huy, không trở về nhà, để chờ đồng chí chỉ huy trung đoàn bị gọi lên phòng tham mưu sư đoàn trở về. Tôi là người đầu tiên gặp I-va-nốp khi máy bay anh đến. Vích-to Pê-tơ-rô-vích cũng bất bình về cách đối xử với Gô-lu-bi-ép, liền gọi Crai-ép và nghiêm khắc nói:

- Đến ngay phòng quân pháp và ra lệnh trả lại tự do cho Gô-lu-bi-ép!.

- Rõ - Sĩ quan dẫn đường trả lời, liếc nhìn tôi với con mắt hăm dọa.

Tôi bèn rút lui không nghe tiếp, vừa đi vừa nghĩ: “Mình sẽ còn bị rầy rà về chuyện này”

3

Con sóng khổng lồ của chiến tranh càng đẩy lui chúng tôi về hướng đông. Chúng tôi nằm trên một trong các trục tiến công chính của quân đội phát xít. Mọi người vẫn chiến đấu, tổn thất người và máy bay, không được bổ sung một máy bay mới nào

Đó là một mùa có những ngày dài nhất và những đêm ngắn nhất, áo bay ướt đầm mồ hôi không bao giờ khô trên người; chúng tôi lẫn ra vì mệt mỏi và cái nóng ban đêm làm chúng tôi khó ngủ.

Sự việc thường xảy ra là: chúng tôi cất cánh từ sân bay này lại phải về hạ cánh ở một sân bay khác.

Chúng tôi lui về hướng nam. Lực lượng địch, sau khi chọc thủng phòng tuyến của chúng tôi gần Khác-cốp, đang tiến về Xta-lin-grát và Cu-ban.

Trong khu vực này, bọn Đức có hơn một nghìn chiếc máy bay, một số lớn là máy bay tiêm kích các kiểu Me- 109F và Me - 110F mới nhất.

Sân bay của chúng tôi vừa ở cạnh một xưởng máy. Nhưng giờ đây, chúng tôi đã chuyển căn cứ: Chúng tôi có nhiều máy bay ở mặt đất, nhưng phần lớn không dùng được.

Không gian vang âm không ngớt tiếng động cơ hàng đàn máy bay Gioong-ke và Mét-xe-smít.

Những người dân thường bỏ chạy thành đoàn, tản cư vội vàng về phía nam, về hướng các thành phố và thị trấn cô-dắc của vùng Cu-ban. Họ hy vọng mọi thứ ở phía bên kia sông Đông, quân đội ta cuối cùng sẽ tập hợp được lực lượng và giáng một đòn vào kẻ địch. Họ đều đánh giá ta không còn gì nhiều ở Dơ-nhi-ét và Dơ-nhi-ép.

Còn chúng tôi; chúng tôi cũng không thể chần chừ lâu ở đây: kẻ địch đã ở vùng phụ cận Rô-xtốp. Trung đoàn phải chuyển về một thị trấn cô-dắc nhỏ, trong khi các tốp máy bay Y-ắc và Mích, mà động cơ đã gần hết thời gian sử dụng, còn phải đi xa hơn nữa về hướng Xta-vrô-pôn để giao cho xưởng máy. Với các phi công có nhiệm vụ đưa các máy bay cũ về phía sau, cuộc nghỉ ngơi bắt đầu từ hôm nay.

Phi đội Phi-ghi-sép cất cánh, tiếp sau là phi đội Cô-mốt-xa. Khi họ biến mất về phía chân trời, mọi người đều im lặng suy nghĩ. Chỉ còn lại trên sân bay hai tốp tám chiếc, của chúng tôi và của Cri-u-cốp. Trên toàn mặt trận phía nam, chỉ có không đầy một trăm máy bay ta chống với một nghìn máy bay Đức.

Ban đêm, bọn Đức đến ném bom sân bay, ít khi chúng để cho chúng tôi chợp mắt.

Vài ngày đã trôi qua, không một tin tức về Phi-ghi-sép và Cô-mốt-xa. Sốt ruột, Vích-to Pê-tơ-

rô-vích quyết định tự mình ra đi theo dấu vết của họ. ông vừa ra đi buổi chiều, thì sáng hôm sau, người ta báo cho chúng tôi là ông đã ở bệnh viện: tại một địa điểm nghỉ giữa đường, ông bị gãy một tay khi cất cánh trên một chiếc U - 2.

Rồi chúng tôi được biết thêm I-va-nốp sẽ không trở về trung đoàn nữa. Mỗi người đều nhận thấy hơn bao giờ hết, đó là người chỉ huy xuất sắc của tất cả chúng tôi.

Một buổi sáng, trước khi giao nhiệm vụ chiến đấu, đồng chí tham mưu trưởng tập hợp chúng tôi lại và đọc quyết định bổ nhiệm thiếu tá Crai-ép làm chỉ huy trung đoàn tiêm kích Cận vệ.

Riêng với tôi, cái tin này làm tôi rất đỗi ngạc nhiên? Crai-ép không có uy tín trong các phi công. Do khả năng nghề nghiệp và quá trình đào tạo hàng không, anh rõ ràng chưa xứng đáng giữ một vị trí cao như vậy. Mặt khác, anh lại nắm quyền chỉ huy giữa lúc tình hình hết sức gay go đối với chúng tôi.

Còn anh có lẽ cũng cảm thấy những khó khăn đang chờ đợi mình... Trung đoàn chỉ còn tất cả mười lăm phi công và gần ấy chiếc Y-ắc, gặp mọi thiếu thốn trong khi chiến đấu.

Thẳng thắn mà nói, mối quan hệ cá nhân giữa tôi và Crai-ép cũng làm tôi băn khoăn. Tôi cảm thấy ngay tình hình không thân thiện trong buổi tập hợp đầu tiên.

Nhìn về phía tôi; anh nói:

- Vậy là từ hôm nay, tôi là chỉ huy của các đồng chí. Tôi sẽ sửa cho các đồng chí những thói quen tiếp thụ trong thời kỳ I-va-nốp.

Lời nói của anh xúc phạm tôi.

- Sao lại nói như vậy về I-va-nốp? - Tôi lên tiếng, vì không giữ được tự chủ - Đồng chí ấy biết chỉ huy, và với đồng chí ấy, chúng ta đã trở thành một trung đoàn Cận vệ.

Crai-ép không dám lại sự phản ứng đỏ. Nhưng biết mắng mình~đã quá lời, anh tiếp tục nói chuyện với chúng tôi bằng một giọng khác.

Khi vừa giải tán, bè bạn trách tôi:

- Sao cậu lại chọc tức ông ấy làm gì
- Giờ thì cậu phải cẩn thận.
- Mình không chịu được sự bất công.
- Không gì tệ bằng một chiếc chổi mới..., ai chẳng biết.
- Không phải vấn đề ở chỗ đó. Phỉ báng I-va-nốp, ông ta đã xúc phạm tất cả chúng ta. Vì sao thế?

4

Lửa đã cháy trên đất Cu-ban. Trên miền đất có những con đường Grô-dơ-ni, Mai-cốp, Ba-cu, Xốt-si chạy qua, bọn Hít-le đã tung vào một lực lượng lớn quân đội và trang bị. Chúng đem chín chiếc xe tăng để chơi với một chiếc của ta, và mười máy bay để chơi với một máy bay ta.

Bọn phát xít bám sát gót chúng tôi, và chúng tôi phải luôn luôn di chuyển sân bay.

Hôm nay chúng tôi lại di chuyển xa hơn nữa về hướng nam. Ở căn cứ mới, đã trông thấy những ngọn núi Cô-ca-dơ. Mặt trận có vẻ đã khá xa, dường như cho phép chúng tôi có thể được

hưởng chút ít yên tĩnh vào ban đêm. Nhưng không có vấn đề nghỉ ngơi. Chúng tôi vừa mới hạ cánh, lần máy bay đến ụ trú ẩn đã thấy xuất hiện trên bầu trời một tốp chín chiếc Gioong-ke.

Một trung đoàn tiêm kích đánh chặn bố trí không xa chỗ chúng tôi. Chúng tôi có thể trông chờ sự giúp đỡ cần thiết của các bạn vì chúng tôi không còn nhiều xăng dầu; đạn dược cũng đã cạn sau các nhiệm vụ chiến đấu. Nhưng các phi công cận vệ không thể trốn trong bụi rậm khi các máy bay ném bom địch bay trên thành phố.

Bọn Đức không chờ đợi sự xuất hiện của chúng tôi; định ninh rằng chúng ngự trị như những ông cha trên khu vực mà không bị trừng trị. Bằng các cuộc công kích táo bạo, chúng tôi đã phá tan đội hình địch, buộc chúng phải vút bom lung tung. Chúng tôi trở về sân bay, dầu xăng, đạn dược gần hết.

Trung đoàn trưởng cùng với cơ quan tham mưu đến bằng xe tải, hoan nghênh tinh thần chủ động của chúng tôi. Trong khi chúng tôi trò chuyện bên đoàn xe, thì một cụ già chần gia súc lại gần tò mò ngắm nhìn chúng tôi. Một người hỏi cụ với điệu nghiêm khắc nhà binh, rằng cụ làm gì ở đây. Cụ già lo lắng vì đã bỏ mất đàn gia súc, vẫn không chịu đi ngay. Cụ mạnh bạo lên và bỏ chiếc mũ rơm che mái đầu bạc, rồi nói:

- Có phải các cháu sẽ ngăn chặn bọn vô đạo trên bầu trời?

Chúng tôi tò mò nhìn cụ:

- Bố nói gì thế? Chúng thường bay đến đây luôn ư?

- Chứ còn gì? Không thể sống được với chúng, quân khốn kiếp. Sáng nào chúng cũng tiêu hủy và đốt cháy thành phố bằng bom đạn.

- Sáng nào cũng vậy ư?

- Đúng, không sai, cháu ạ.

Nếu cụ già có óc quan sát, cụ có thể biết ngay qua thái độ chúng tôi và qua số lượng máy bay trên sân bay, chúng tôi đã mệt mỏi đến chừng nào, và chúng tôi không còn đủ sức để “ngăn chặn trên bầu trời”. Nhưng cụ đã quá nhiều tuổi, để có thể tự mình hiểu điều đó, còn chúng tôi cũng không có lý do gì để nói thẳng cho cụ hiểu tình hình hiện nay và làm mất đi niềm hy vọng được sống yên lành của cụ

- Được, bố ạ. Chúng ta sẽ dạy cho chúng nó cách sống - Phê-đô-rốp nói thay chúng tôi.

- Lạy chúa, lạy chúa: Các bạn thân yêu. Hay dạy cho chúng cách sống. Bởi vì các bạn thấy đấy, chúng nó đã đi đến tận đâu, bọn kẻ cướp!.

Cụ đội lại mũ và khắp khiễng quay đi, đuổi theo đàn gia súc. Chúng tôi im lặng nhìn theo cụ.

Thiếu tá Crai-ép ra khỏi căn hầm chỉ huy.

- Các đồng chí tranh luận gì vậy? - Anh hỏi.

- Cụ già kể lại: bọn Đức sáng nào cũng đánh vào thành phố. Có thể có lợi nếu ngày mai chặn đánh chúng từ lúc bình minh.

- Không phải nhiệm vụ của chúng ta. Các máy bay tiêm kích đánh chặn ở đây sẽ làm việc đó. Họ hiểu rõ trách nhiệm hơn chúng ta. Còn chúng ta, không phải chúng ta thiếu việc làm ở mặt trận.

Tôi đọc được trên nét mặt các bạn sự không đồng tình với quan điểm của người chỉ huy quá

tự tin. Nếu bọn phát xít ngày nào chúng đến ném bom vào thành phố nhỏ này thì chúng ta cũng không có một phút yên tĩnh.

Sau đó, khi chúng tôi lên xe tải đi ăn tối ở nhà căng tin, tôi nói nhỏ với các chàng trai ở trong phi đội: “Chúng ta sẽ ngủ đêm ngoài sân bay”. Tôi có quyết định ấy trước hết vì sáng ngày mai chúng tôi không phải phụ thuộc vào xe để ra sân bay. Và còn một lý do nữa: nếu chúng tôi cùng đến với Crai-ép, chắc chắn anh ta sẽ không cho chúng tôi cất cánh chặn đánh bọn Gioong-ke. Mọi người đều đồng tình và cũng vui vẻ với ý nghĩ sẽ bất ngờ lao vào bọn máy bay ném bom địch.

Chúng tôi ngủ đêm trong cánh rừng cạnh sân bay. Trước bình minh, tôi đánh thức một người. Sau đó thống nhất: hai trong chúng tôi sẽ làm nhiệm vụ quan sát, còn ba người kia có thể tiếp tục chợp mắt dưới cánh máy bay.

Mặt trời mọc, không thể ngồi gò bó mãi trong máy bay, lưng mỏi nhừ, tôi nhảy xuống và để nguyên cả dù nằm dưới một cánh máy bay.

- Chúng kia rồi! - Tsu-va-skin bắt thần kêu lên.

Tôi nhảy vào buồng lái, mở máy và cất cánh - Bê-rê-giơ-nôi, Phê-dô-rốp, Véc-bít-xki và Na-u-men-cô theo sau.

Lên trời, tôi nhìn thấy một tốp chín chiếc Ju-88, có khoảng chục chiếc ME-110 hộ tống, đang bay về sân bay của trung đoàn tiêm kích đánh chặn và về thành phố. Phía sau còn theo hai với mười lăm chiếc ME-110. Thấy những chiếc Y-ắc cất cánh, bọn phát xít bay về hướng sân bay chúng tôi. Chúng tôi đánh ngay vào tốp cường kích đầu tiên, bọn đến gần mục tiêu nhất.

Các phi công, quên cả ưu thế số lượng của kẻ địch, chiến đấu không tiếc sức. Bom bọn phát xít vút lung tung và những máy bay Đức bị hạ nổ tung ở mặt đất. Đợt tiến công bất thần và những lần tiếp cận dũng mãnh đã đem lại thắng lợi... Chúng tôi không để cho bọn Gioong-ke đến được thành phố và đuổi theo chúng khi còn có thể bắn.

Phê-dô-rốp, trong tốp bốn chiếc, chạm trán với hai máy bay địch ở vành ngoài sân bay. Vài chiếc Mét-xe đã tìm cách thọc được vào tới đó nhưng những trái bom của chúng đã rơi vào những ụ máy bay trống trơn. Còn các máy bay tiêm kích chúng tôi đã ngăn chặn đợt công kích của chúng.

Chúng tôi đã hạ năm máy bay địch. Chỉ có một chiếc của chúng tôi còn nằm ở dưới đất bị hư hại, “bị lột áo” bởi hơi bom.

Chúng tôi vừa đủ thời gian trở về sân bay và giấu máy bay vào ụ trú ẩn thì đã trông thấy hai chiếc ô tô nối đuôi nhau lăn đến sở chỉ huy. Chúng tôi nhận ra ngay chiếc xe gíp của trung đoàn trưởng. Nhưng còn ai đến trên chiếc xe M-1?

“Chắc chắn có chuyện phiền phức” - tôi nghĩ - Crai-ép sẽ lại làm rầm rĩ với tôi về chuyện không phục tùng...

Tướng Sép-sen-cô, sư đoàn trưởng, chính ủy Mát-sni-ép và thiếu tá Crai-ép đợi chúng tôi tại sở chỉ huy. Hình như thiếu tướng đến để cao ai đấy cho rằng trung đoàn không có nhiệm vụ cất cánh để ngăn chặn bọn Gioong-ke. Thấy những chiếc Y-ắc trên trời, ông nghĩ đó là các máy bay của trung đoàn đánh chặn. Thấy những hố bom trên sân bay chúng tôi, ông xạc ngay Crai-ép...

- Vậy là, các anh đến đây để nghỉ ngơi chăng?

Toàn đội chúng tôi tập hợp thẳng hàng trước các cấp chỉ huy. Tôi báo cáo với trung đoàn

trưởng lần xuất kích và số máy bay địch bị hạ.

- Đồng chí xem, thưa đồng chí thiếu tướng, chính người của chúng tôi đã chiến đấu - Crai-ép thốt lên sung sướng - Chúng tôi chứ không phải những máy bay tiêm kích đánh chặn. Họ đã không kịp cất cánh.

Ít lâu sau đó, tại sân bay, chúng tôi nhận được điện thoại của tư lệnh tập đoàn quân, tướng Véc-si-nhin. Ông chỉ thị khen thưởng tất cả những người có thành tích trong chuyến xuất kích đó.

Mấy ngày sau, các máy bay địch không xuất hiện ở khu vực xung quanh sân bay chúng tôi.

Chúng tôi đã bảo đảm được gần một tuần lễ tương đối yên tĩnh. Nhưng mặt trận tiếp tục di chuyển về hướng đông và chúng tôi cũng phải tìm một sân bay mới. Bây giờ thì các phi công, ngay trong lúc chuyển sân, cũng không chịu rời các thợ máy. Vì thế, các anh thợ máy đành phải ngồi sau tấm tựa bằng thép của ghế ngồi và buộc phải thu mình, hai cẳng chân gập lại. Những lần chuyển chuyển sân như vậy đến địa điểm mới còn tốt hơn là ngồi trên chiếc xe tải có thể chết máy trên đọc đường.

Lại một lần nữa, một thị trấn cô-dắc mới đón chúng tôi trên đường lui quân. Sân bay trải dài đến tận đường sắt. Từ lần hạ cánh đầu tiên, cái chòi canh nhỏ màu trắng, đom đống của người bẻ ghi lưu mãi trong óc tôi

Những trận đánh kịch liệt vẫn tiếp diễn. Chúng tôi bay làm nhiệm vụ công kích những đoàn quân địch trong các khu vực Xan-xơ, Ti-khô-rét-xcai-a và các bến vượt ở Ma-nít. Trên các con đường phía đông Xan-xơ, từ sáng đến chiều bốc lên từng đám bụi mù xam xám của xe tăng, xe tải Đức đang tiến về sông Vôn-ga. Xa xa, sừng sững những ngọn núi của dải Cô-ca-dơ. Lùi xa mãi ư? Không thể được! .

Không một ai trong bọn chúng tôi tính được số lần nhiệm vụ chiến đấu đã tiến hành trong hai mươi bốn giờ đồng hồ. Mỗi người lo lắng trước hết là không để mất máy bay vì chẳng ai cho mình một chiếc khác và cũng chẳng ai muốn nằm chơi không có máy bay.

Các phi công trong phi đội chúng tôi cất cánh nhiều, họ đều rất mỏi mệt. Khi nhìn những chàng trai U-cra-i-na như Bê-rê-giơ-nôi và Véc-bít-xki, những chàng trai người Nga như Phê-đô-rốp, I-xcrin, Mốt-sa-lốp và Cô-dơ-lốp, ta thấy xúc động vì những bộ quân phục đã cũ, bạc màu, những khuôn mặt gầy gò, đen xạm vì nắng, bụi. Phải, họ nhìn thấy những nỗi gay go trong những ngày chưa xót của cuộc lui quân. Và ai biết còn những thử thách gì đang chờ đợi họ?.

Nhi-cô-lai Ô-xơ-rốp-xki là một chàng trai mảnh dẻ mười tám tuổi, có tinh thần dũng cảm mà tôi đặc biệt ưa thích. Vừa từ nhà trường tới, cậu ta đã tỏ rõ tài nghệ. Cậu ta lao vào trận đánh với một cái đà không ai ngăn nổi, chiến đấu anh dũng mà không thiếu suy tính.

Thời gian gần đây, về mặt cậu ta bỗng âm thầm. Tôi tìm hiểu vì sao có sự thay đổi đó. Ô-xơ-rốp-xki kiên trì chờ đợi mãi một lá thư trả lời, mặc dù cái làng quê hương anh ở quanh vùng Mát-xcơ-va đã được giải phóng khỏi tay bọn phát xít từ nhiều tháng trời rồi. Chúng tôi hiểu rõ tình cảm của người phi công trẻ và tìm mọi cách để an ủi, động viên anh.

Khi tôi nhìn chàng trai cường tráng Xa-sa Mốt-sa-lốp với mái tóc vàng hung hung, tôi lại nhớ một người trùng tên đã mất tích hồi đầu chiến tranh. Tôi giữ mãi kỷ niệm về lần xuất kích với anh, lần cuối chúng tôi cùng làm nhiệm vụ cường kích bên kia sông Đơ-nhi-ét. Trên mục tiêu, máy bay anh bị trúng đạn cao xạ địch và anh quyết định quay về.

Nhưng còn cách con sông vài ki-lô-mét, dòng sông chính là phòng tuyến của mặt trận, thì động cơ ngừng làm việc và anh phải hạ cánh bắt buộc xuống một cánh đồng. Tôi thấy anh đi quanh máy bay và nhìn lên trời. Tôi quyết định hạ cánh ở gần anh để anh leo lên buồng lái rồi

cất cánh. Nhưng hạ vào đâu? Vào giữa ruộng lúa mì thì nguy hiểm: những bông lúa mì có thể làm tắc ống thoát khí, động cơ quá nóng sẽ chết máy. Cũng có thể sẽ đâm vào một cái hố.

Sau khi lượn một lúc, tôi phát hiện một cánh rừng thưa thuận tiện. Trong khi đó, Mốt-sa-lốp đã đi đến một con đường dẫn đến một làng. Khi tôi bắt đầu hạ thấp độ cao để xuống, anh ra hiệu cho tôi dừng hạ cánh và bay về hướng đông. Sau khi xác minh chắc chắn rằng xóm làng anh đang đi đến do bộ đội ta chiếm đóng, tôi bay về sân bay.

Nhưng Mốt-sa-lốp không trở về đơn vị. Cái gì đã xảy ra với anh và bây giờ anh ở đâu, tôi không hiểu rõ. Tôi mãi mãi tự trách mình không hạ cánh để cứu anh lên.

Hai A-lếch-xan Mốt-sa-lốp... Nhìn người này lại nhớ đến người kia, và tôi xét lại hoàn cảnh, tôi xây dựng các giả thuyết mà không tìm được câu trả lời rõ ràng cho những câu hỏi vẫn dày vò mình.

Sự việc vừa xảy đến với Pa-xkê-i-ép cũng gây cho tôi nhiều lo âu. Trong một trận đánh, cậu ta đã nhảy dù từ chiếc máy bay đang bốc lửa. Chúng tôi còn nhớ lại lần ấy, cái ngày mà máy bay Gioong-ke tập kích vào sân bay Bi-en-xư, Pa-xkê-i-ép mất tinh thần, nhảy xuống con ngòi đầm mình, nước đến cổ. Bạn bè chế giễu cậu ta.

Nhưng “căn bệnh” của Pa-xkê-i-ép đã qua lâu rồi. Cậu ta đã nhiều lần bay đi trinh sát và đã nhiều lần đánh thắng. Trong trận độ sức cuối cùng với kẻ địch, cậu ta đã chiến đấu rất dũng cảm.

Pa-xkê-i-ép được các nông trang viên cứu và đưa về sân bay. Bị bỏng nặng, cậu ta không hề rên một tiếng, chỉ nằm yên trong thùng xe tải. Rồi cậu ta được đưa ngay tới bệnh viện.

Phải, những người lái trẻ đã quen dần với chiến tranh, đã được tôi luyện trong lò lửa chiến tranh và chiến đấu không tiếc sức mình. Nhưng trường hợp Pa-xkê-i-ép đưa luồng suy nghĩ của tôi đến một hướng khác: nếu các phi công trẻ tiếp tục bay với một cường độ quá sức như vậy thì chúng tôi sẽ mất họ dần dần. Lao lực thái quá làm cùn sức chú ý, làm sai lệch những phản xạ trong những tình huống thay đổi của tình hình trên không.

Và tôi lại nghĩ: vì sao không cho các phi công già dặn đã đưa máy bay đến xưởng máy nhanh chóng trở về trung đoàn? Đã tới lúc họ cần trở về để thay thế các anh em trẻ không còn biết đến sự nghỉ ngơi

Tôi nói điều đó với sư đoàn trưởng. Lạ lùng hơn tôi tưởng, đồng chí đồng ý ngay và giao cho tôi nhiệm vụ đi tìm gặp phi đội Phi-ghi-sép cùng tốp bay Cô-mốt-xa. Tôi cố tự kiềm chế để không phản đối, và đến ngày ấn định, sau những chuyến bay chiến đấu, tôi lên đường vào cuộc viễn chinh xa xôi này. Trong khi tôi ra chiếc U-2 mà cơ quan tham mưu sư đoàn trao cho để sử dụng, người ta còn trao thêm cho tôi hàng chục việc.

Người đầu tiên tiến công tôi là Va-len-ti-na.

- Anh đi đến đó... tìm người của chúng ta ư? - Chi hỏi với một giọng run rẩy vì cảm động.
- Đúng, mình đi đến đấy. Nhưng không biết có tìm thấy họ không?
- Anh sẽ tìm thấy họ. Một đồng chí thợ máy hôm qua đã từ đó đến: Họ có ở đấy.
- Hôm qua và hôm nay là hai ngày. Nói gì với chàng, cô Va-li-a nhỏ bé của tôi?
- Mong anh ấy trở về trung đoàn.
- Một việc. Rõ!

- Anh ấy không kịp mang theo một tấm áo lót để thay. Nếu anh có thể mang hộ em một gói nhỏ... Em chạy và mang đến đây cho anh.

- Những cái đồ hậu phương đều có, đừng lo. Anh ấy sẽ mua một chiếc, Va-len-ti-na ạ. Vả lại, đáng lẽ gửi bích quý, hãy gửi cho chàng một cái hôn. Tôi sẵn sàng đưa đến tận địa chỉ.

Va-len-ti-na như người mất hồn từ khi hai người xa nhau. Còn tôi, tôi cố gắng làm cô vui bằng những câu đùa vui hơi quá trớn.

Mấy phút sau, chiếc U-2 đưa tôi đến Xta-vrô-pôn. Nhưng lần này, không phải tôi bay ở buồng trước mà ở khoang sau, khoang của hành khách.

5

Bay sát mặt đất và lợi dụng các thung lũng để che giấu, cố không cho vài chiếc Mét-xe đi sẵn lẻ phát hiện, chúng tôi sắp kết thúc cuộc hành trình. Tôi nhìn xuống dưới, cảnh giác khi thấy các hầm hào đầy quân lính và đại bác chĩa vào thành phố.

Thành phố đang cháy. Vòng qua phía nam thành phố, chúng tôi gặp sân bay. Không thấy gì ngoài một chiếc Mích khổng lồ sơn màu vàng và cái khung đen xì của mấy chiếc xe tải bị cháy. Hạ cánh thì cũng nguy hiểm, nhưng không làm khác được, nếu muốn biết tốp Phi-ghi-sép bay đi đâu

Đồng chí phi công đầu óc căng thẳng, hạ cánh lệch. Một tiếng gẫy, máy bay nặng nề đập vào đất rồi gục xuống cánh phải. Nhảy xuống đất, chúng tôi quan sát ngay sự thiệt hại. Chiếc bù-loong chốt càng giá bánh đã bị gẫy.

- Làm thế nào để bay tiếp? - Anh phi công nói, hai tay ôm đầu.

- Đừng mất tinh thần. Có thể chúng ta sẽ tìm thấy các đồng chí thợ máy.

Nhưng không gặp một ai. Và tôi tự nhủ sao lại không thử nổ máy chiếc máy bay tiêm kích bị bỏ lại ở đây nhỉ? Vừa ngồi vào buồng lái, tôi đã thấy anh phi công U-2 chạy đến, vung hai tay, vẻ khẩn trương. Tôi đành phải xuống và đi lại gặp anh.

- Phải chuồn thật nhanh. Bọn Đức đã ở trong thành phố.

- Chúng ta phải làm gì? - Tôi' hỏi. .

- Chữa ngay chiếc U-2. Hãy bỏ đồng sắt này đi.

Chúng tôi tìm mấy chiếc thùng, dùng nó làm vai đỡ chiếc cánh U-2 rồi bắt tay vào công việc. Chúng tôi cũng tìm được một mẩu dây thép to để xuyên qua lỗ thay chiếc bù-loong và xoắn dây xiết chặt lại, xong việc thì trời đã sập tối.

- Kiểm tra cánh quạt - Anh phi công vừa nói, vừa vội vàng leo lên buồng lái, .

Nhưng chiếc Mích vẫn không rời khỏi đầu óc tôi.

- Chờ một chút, tôi đi thiêu nó rồi ta đi ngay.

Tôi định bắn một phát súng ngắn làm thùng thùng xăng rồi ném một que diêm cháy vào tia xăng phun ra. Anh bạn đồng hành thỏa. thuận chờ đợi.

Trong khi chạy lại chiếc Mích, bất thần tôi cảm thấy luyến tiếc phải bắn bỏ nó. Có thể máy bay còn tốt và ta có thể bay được? Tôi kiểm tra tất cả: nước, xăng, khí để mở máy, các hòm ắc-quy. Không? không có lý để phá hủy một chiếc máy bay còn như vậy.

Tôi quay lại và nói với anh phi công lái U-2:

- Tôi sẽ mở máy. Nếu tôi cất cánh được, sẽ làm một vòng rồi lất cánh. Bấy giờ cậu cũng rời đất.

Không biết lúc ấy anh nghĩ gì tôi không hiểu, nhưng anh đồng ý.

Lên trên không, tôi nhận thấy càng giá bánh không thu lại được. Bay như vậy khá nguy hiểm. Động cơ bị nóng có thể chết máy, lúc ấy sẽ khó mà chọn được chỗ hạ cánh vì trời sắp tối. Tôi quyết hạ cánh và đốt máy bay.

Nhưng khi tôi vừa kéo bằng định hạ cánh thì nhìn thấy chiếc U-2 rời đất. Chỉ còn có cách quay lại, bay về sân bay chúng tôi; mặc dù động cơ có bị quá nóng. Chỉ ở đấy tôi mới có thể hạ cánh thuận lợi.

Tôi nhớ ngay đến cái chòi canh của người bẻ ghi. Để chạm đất đúng chữ T trong đêm tối, phải dựa vào cái điểm chuẩn này. Tôi siết chặt dây đai an toàn để phòng bị bắn ra ngoài nếu tôi hạ cánh chệch.

Men theo đường sắt, tôi đến nhà ga đã chìm trong đêm tối. Nhưng tôi nhận ra ngay chiếc chòi canh màu trắng. Tôi tiến vào hạ cánh. Quan sát viên bắn một pháo hiệu xanh: cho phép hạ cánh. Tôi kéo bằng. Tôi đã vượt qua chòi canh. Chiếc pháo hiệu thứ hai vọt lên... màu đỏ: Nhưng tôi đã sắp tiếp đất và không thể bay lại. Một tiếng va nhẹ và máy bay lặn. Lại một pháo hiệu mới không cho phép, báo hiệu một mối nguy hiểm đang ở phía trước. Tôi phanh gấp. Máy bay chạy ngoằn ngoèo, chỉ muốn lật nghiêng.

Trong ánh đèn pha, tôi thấy ngay trước mặt một chiếc máy bay tiêm kích. Lại phanh gấp. Máy bay dừng lại mũi sát mũi với một chiếc I.16. Như vậy là thế nào? Trên sân bay lúc tôi đi, không hề có một chiếc I.16.

Nhiều đồng chí thợ máy không quen biết, hốt hoảng chạy đến. Tôi hỏi ở đâu ra chiếc I.16 này thì được biết trong lúc tôi vắng mặt, trung đoàn của Mác-kê-lốp ở gần thành phố mà tôi vừa đến, đã di chuyển đến chỗ chúng tôi. Các đồng chí phi công này cho biết tin bọn Đức ngày hôm trước đã chiếm thành phố đó.

Thấy tôi xuất hiện ở nhà căng tin của trung đoàn, mọi người rất đổi ngạc nhiên. Chứng tôi đã bị coi như là mất tích... Những câu hỏi như mưa rào:

- Đồng chí trở về bằng phương tiện gì?.

- Trên một chiếc Mích.

- Của trung đoàn ư? '

- Thế còn người của ta đâu?

- Mình không biết gì cả. Mình đã vượt mọi nỗi khổ cực trên đời này để ra khỏi nơi ấy.

Tôi rất hài lòng đã cứu được chiếc máy bay này trước mũi bọn Hít-le. Chiếc U-2 hạ cánh sau đó một giờ. Anh phi công kể lại, trong khi chờ tín hiệu của tôi, anh đã phát hiện một tốp mô tô tuần tiễu Đức từ rừng đi vào. Chính vì thế anh đã cất cánh để báo cho tôi dừng hạ nữa.

Hai ngày sau, chúng tôi lại bắt buộc phải di chuyển: Chúng tôi đã hạ cánh không xa điểm cuối của một tuyến đường sắt.

Xa hơn về hướng đông, các làng xóm khá rải rác. Con đường đi Ba-cu càng ở xa hơn nữa.

Trong vòng một năm trời, chúng tôi đã phải lùì đến tận bờ của một miền biển khác. Thật là đau đớn, chua xót khi nghĩ đến chuyện đó. Và nhất là còn nhiều điều chúng tôi không hiểu nổi. Tại sao bộ đội ta tiếp tục rút lui về phía đông? Tại sao chúng tôi phải tiếp tục chiến đấu trên các máy bay cũ kỹ? Khi nào thì các trung đoàn mới được trang bị các phương tiện hiện đại, đến cứu viện?.

Trong thời gian di chuyển, tôi lại gặp một tình huống khó xử. Một mình tôi phải chuyển đi hai máy bay vì chúng tôi không dư một phi công nào. Sau khi chuyển một chiếc Y-ắc đến sân bay mới, tôi trở về trên chiếc U 2 đi tìm chiếc Mích mà tôi đã cứu được trong tay bọn Đức. Đồng chí thợ máy đã ngủ đêm bên cạnh máy bay, qua hai mươi bốn giờ chưa ăn một miếng bánh, đón tôi mệt mỏi và đói khát.

Nhìn theo chiếc U-2 lại cất cánh, Tsu-va-skin thở dài và âu sầu nói:

- Để làm gì, thưa đồng chí đại úy, đồng chí đã nhét vào tay chúng ta, đồng chí và tôi, cái vỏ thép nhẹ nhem này.
- À cậu không thích chiếc máy bay này phải không?
- Nhưng làm sao chúng ta mở máy được?
- Khó thế ư?
- Không làm sao bơm khí nén vào để mở máy được.
- Vì sao thế.
- Phải hỏi các nhà thiết kế, đồng chí đại úy ạ. Xe mở máy của chiếc Y-ắc không phù hợp với chiếc Mích.
- Như vậy là mỗi nhà thiết kế chỉ làm việc ở trong đầu không băn khoăn gì đến chuyện nó sẽ ra sao trong thực tiễn.
- Đúng như vậy.

Chúng tôi thực sự đứng trước ngõ cụt: làm thế nào bơm được khí vào máy bay để mở máy? Tuy nhiên, chúng tôi cũng tìm được cách xoay xở, bằng quay cánh quạt. Tsu-va-skin lên ngồi sau lưng ghế bọc thép, và chúng tôi cất cánh, hân hoan vì chiến công nhỏ của mình: không phải để lại chiếc Mích trên sân bay mà kẻ địch sắp chiếm.

CHƯƠNG 10 - PHÍA SAU MẶT TRẬN

1

Căn cứ mới của trung đoàn lại càng gần núi. Chúng tôi xuất kích nhiều lần trong ngày để hộ tống những máy bay ném bom đi trút những trái bom lớn xuống các đoàn quân địch đang tiến về Grô-dơ-vơ. Chúng tôi làm việc trong sự hòa hợp mặc dù đôi lúc cũng va vấp khi nhận thấy có sai sót trong điều hành kế hoạch chiến đấu.

Một hôm, một biên đội sáu chiếc chúng tôi hộ tống một tốp Pe-2. Tốp trưởng ném bom chỉ phát hiện ở địa điểm quy định một đoàn nhỏ xe tải địch. Mặc dù vậy, anh vẫn trút bom xuống. Những người khác cũng làm như thế. Tôi không hiểu nổi: nếu họ tiếp tục bay theo con đường ấy; có thể sẽ gặp ở xa một chút, một mục tiêu quan trọng hơn. Vì sao tiêu phí vô ích thời gian và đạn dược? Đó là sự chấp hành mệnh lệnh mù quáng, không một chút tinh thần chủ động!

Chỉ có một chiếc trong tốp liếp tục bay thẳng, trong khi những chiếc Pe-2 khác ném bom xong đã quay trở về. Mình anh ta tiếp tục bay. Hiểu rõ ý định của tổ trưởng chiếc máy bay này, tôi dẫn toàn biên đội đi theo, chúng tôi, những phi công tiềm kích sẵn sàng hy sinh cho con người gan góc ấy.

Chẳng mấy chốc chúng tôi phát hiện trên đường cái một đám đông đặc xe tăng và xe tải Đức. Bất chấp lửa đạn cao xạ, chiếc Pe-2 bổ nhào xuống tận mục tiêu, ném tất cả bom đạn vào giữa đoàn xe. Từng cột lửa và khói bốc lên trên con đường. Chúng tôi sung sướng nhìn cảnh tượng đó. Chỉ một tốp bay quả cảm và đầy tinh thần chủ động đã gây thiệt hại cho địch hơn cả một tốp máy bay. Trên đường trở về, chúng tôi hộ tống chiếc máy bay ném bom như khi điều hành. Còn các anh, hoàn toàn xứng đáng hưởng vinh dự đó.

Đang bay về, đồng chí hộ vệ của tôi, Na-u-men-cô có mối băn khoăn với máy bay của anh; tôi nhìn thấy nhiều lưỡi lửa phụt ra từ các ống xả. Không còn nghi ngờ: buồng đốt không được hiệu chỉnh tốt. Khó có thể chữa được ở trên không cái tai hại này. Tôi quyết định cùng hạ cánh với Na-u-men-cô xuống sân bay gần nhất.

Xuống đất, chúng tôi lăn máy bay ra khỏi đường băng và bắt tay vào việc. Nhưng vừa mới giờ dụng cụ đồ nghề ra, thì một chiếc xe lăn đến và một trung úy trẻ, quần áo rất chỉnh tề, bước xuống:

- Tôi là phụ tá của chỉ huy trung đoàn, thiếu tá Đút-xốp - Anh tự giới thiệu - Các đồng chí được lệnh đưa máy bay ra khỏi đây ngay.
- Chúng tôi sửa chữa rất nhanh và cất cánh ngay.
- Lệnh của chỉ huy...
- Rõ, đồng chí trung úy ạ. Chúng tôi cũng biết ra lệnh.

Anh bỏ đi. Chúng tôi bắt tay vào sửa động cơ. nhưng chỉ vài phút sau anh bạn trung úy lại đến.

Chỉ huy trung đoàn Đút-xốp ra lệnh đưa máy bay ra khỏi đây ngay lập tức. Nếu không chúng tôi sẽ cho kéo máy bay đi.

Thu dọn đồ nghề, tôi nói với Na-u-men-cô: “mình sẽ lái chiếc máy bay của cậu, cậu điều khiển chiếc của mình”.

Chúng tôi rời đất. Một đuôi lửa lại xuất hiện, lan dần đe dọa đến mặt lái thẳng băng. Tôi tìm

đủ mọi cách để đưa máy bay về sân và hạ cánh.

Hôm sau, đi làm một nhiệm vụ công kích trở về, tôi trông thấy trên sân bay một số lớn máy bay lạ. Hai chiếc trong số đó đang nằm ở giữa sân, càng bị gãy.

- Họ là ai đấy? - Tôi hỏi Tsu-va-skin.

- Đó là trung đoàn của Đdút-xốp vừa mới hạ cánh.

- Nghiêm chỉnh quá nhỉ? - Na-u-men-cô nhận xét.

- Gặp lại ông chỉ huy và ông phụ tá bây giờ cũng hay...

- Làm gì bây giờ các anh ơi? Từ nay là hết lo lắng! Tsu-va-skin nói vớt giọng hớn hờ.

- Cậu định nói gì thế? .

- Chúng ta sẽ đi nghỉ. Người ta đã bàn giao máy bay cho trung đoàn Đdút-xốp.

Cái tin ấy đập vào tôi. Một tình cảm lạ xâm chiếm trong lòng: vui vì sẽ có một thời gian hắt khỏi đôi vai gánh nặng của chiến tranh, buồn vì từ nay không còn cái may mắn được trút đạn vào kẻ thù láo xược đã dồn chúng tôi đến đây, trong cái thảo nguyên đen ngòm này, không phải chúng tôi, mà sẽ là người khác ngăn chặn bầy quỷ dữ. Và ai sẽ trả thù cho các bạn chiến đấu của chúng tôi đã hy sinh?.

Một đám đông ở quanh hầm sở chỉ huy. Thấy chúng tôi, các phi công và thợ máy đã tụ tập gọi chúng tôi tới thật nhanh. Một bữa tiệc bắt đầu, và không ngừng cả khi điệu nhạc cô-dắc tươi vui nổi tiếng miền U-crai-na nổi lên. Anh thợ máy Lô-i-en-cô rót từ trong thùng ra những cốc rượu cô-ca-dơ. Những cuộc chúc rượu bắt đầu:

- Vì chiến thắng!

- Vì cuộc sống!

Nhưng không lâu, vang lên lệnh tất cả mọi người tập hợp thành hàng. Crai-ép và Đdút-xốp xuất hiện trước hai trung đoàn. Đồng chí chỉ huy của chúng tôi đọc lệnh chuyển giao máy bay. Rồi ông báo tin một bộ phận phi công được tách ra để đưa máy bay về khu vực mà đơn vị bạn sẽ đặt căn cứ mới.

- Nhưng họ không giữ lại chúng tôi ở đấy chứ? - Một người trong chúng tôi hỏi

Đdút-xốp không vội mở miệng, ông tìm một câu trả lời tốt nhất. Con cáo tinh khôn chắc cũng muốn sáp nhập thêm vài chàng trai của trung đoàn cận vệ cùng với máy bay.

- Chúng tôi, những phi công cận vệ sẽ đưa những máy bay đi! - Tôi tuyên bố, vì biết rằng Đdút-xốp không có quyền giữ lại trung đoàn những phi công có danh hiệu cận vệ.

- Chúng tôi không cần các phi đội trưởng - Đdút-xốp nói - Chúng tôi đã có đủ phi đội trưởng.

Tôi chờ người chỉ huy của mình lên tiếng, nhưng ông im lặng. Hoặc là Crai-ép không hiểu ông bạn tinh khôn sẽ không cho các phi công tiếm kích trẻ tuổi của chúng ta trở về? Hoặc nếu có như vậy thì với ông cũng không sao? Cũng có thể: ông có cùng đi chiến đấu với họ đâu!

Sự thờ ơ của ông đối với tương lai của trung đoàn làm tôi khó chịu. Khó gì đâu mà chẳng hiểu rằng với Bê-rê-giơ-nôi, Cô-dơ-lốp, Xtê-pa-nốp. Véc-bít-xki và cả một số người khác nữa đều đã trải qua xưởng học chiến tranh và đã sẵn sàng trở thành những biên đội trưởng hai chiếc. Anh em trẻ nhìn tôi nhìn muốn hỏi: thế nào, anh không che chở được cho chúng tôi ư?

- Cri-u-cốp và tôi, cùng các phi đội trưởng sẽ đưa máy bay đến cho các đồng chí - Tôi nhắc lại, cảm thấy rõ sự tán đồng của các bạn.

Chắc Đđút-xốp phạt ý. Mọi người nhận thấy điều đó qua ánh mắt cô-ca-dơ của ông ta.

- Chúng tôi sẽ tự lo liệu lấy công việc. - ông vừa nói vừa liếc nhìn về phía tôi với vẻ không bằng lòng - Chúng tôi sẽ tự chuyển lấy máy bay.

Sau khi giải tán, lúc Đđút-xốp cùng đồng đội đã đi xa, thiếu tá Crai-ép nói với tôi:

- Đồng chí đại úy, đồng chí xử sự không được nghiêm chỉnh.

- Nhưng đồng chí không hiểu là họ không bao giờ trả chúng ta những phi công.

- Tôi không bắt buộc phải giải thích cho đồng chí cái gì tôi hiểu và cả gì tôi không hiểu - ông ngắt lời.

Công việc chuyển giao máy bay hoàn thành nhanh chóng. Người ta đã chất lên xe tải các hòm đựng thiết bị của cơ quan tham mưu.

- Một chuyện bực mình, đồng chí đại úy! - Tsu-va-skin chạy đến nói với tôi.

- Cái gì thế?

- Họ không muốn nhận chiếc Mích vắn của chúng ta. Nó không nằm trong danh sách nào, đồng chí thiếu tá đã ra lệnh: đưa nó đi xa nữa, đến khi nào chúng ta gặp một xưởng máy.

Chúng tôi đã biết trung đoàn sẽ rút về phía dãy núi Da-ghe-xtan. Chính ở đó, ở cái hướng hiện nay phi đội của Phi-ghi-sép đang lang thang, chúng tôi phải bay theo dấu vết của họ để tìm lấy một xưởng máy.

Theo chỉ thị của tham mưu trưởng, những xe tải của trung đoàn cùng với người và đồ đạc lẫn bánh, bắt đầu cuộc hành trình dài đến biển Ca-xpiên, còn Tsu-va-skin và tôi trên con “ngựa vằn”, chúng tôi bay về hướng đông-nam.

Bay đến thung lũng Cu-ra, hoàng hôn bao phủ. Tôi đã nhanh chóng tìm được cái thị trấn bé nhỏ bên cạnh một sân bay.

Vừa lẫn bánh tới chỗ đỗ, tôi phát hiện một chiếc Y-ắc có số hiệu rất quen. Ôi! Ma quỷ? Chính là chiếc máy bay của tôi? Tsu-va-skin cũng nhận ngay được nó. Có thể là trung đoàn Đđút-xốp vừa nhận máy bay của chúng tôi, đã chuyển đến đây.

Sáng hôm sau: các xe tải của trung đoàn chúng tôi cũng đến. Mọi người mệt mỏi, bụi bặm bám đầy, lao đến thác nước, ở đó tôi cũng gặp thiếu tá Crai-ép, ông đang dùng chiếc khăn kỳ cọ, trò chuyện với hai phi công, làm ra vẻ không nhận thấy tôi.

- Đồng chí thiếu tá, tôi phải đi đâu với chiếc máy bay này? - Tôi hỏi ông - Máy bay không được bảo đảm lắm.

- A. anh đã ở đây

- Tôi đã bay trên chiếc Mích, đồng chí đã quên nó rồi ư?

- Với anh, không ai quên đâu... Tiếp tục, đến khi nào anh nhập bọn với Phi-ghi-sêp. Chúng ta sẽ quyết định vấn đề ở đấy.

- Rõ!

Tôi trở lại sân bay, nơi mà Tsu-va-skin đang hò hực với động cơ chiếc Mích.

- Tiếp tục cuộc dạo chơi - Tôi bảo cho anh biết, nhưng anh không để ý đến lời tôi. Xong công việc, anh dừng dừng và mệt mỏi nói:

- Một chặng đường nữa như vừa qua thì anh sẽ lôi tôi ra khỏi buồng ngồi và đưa thẳng tôi đến nghĩa địa, đồng chí đại úy ạ: Tôi sẽ chết ngạt trong cái ổ chó này.

- Cậu tưởng là kéo lê với đóng hòm trên xe tải thì dễ chịu hơn ư? Nếu vậy, tôi sẽ tiếp tục “đi” một mình.

- Tôi không thể bảo đảm sinh mệnh của đồng chí, nếu đồng chí bay với con “ngựa vằn” này trên các dãy núi.

- Ta cũng sắp được giải phóng khỏi nó rồi.

- Càng sớm càng tốt!

Những dãy núi phía này thật sự nguy hiểm: phải bay vào những hòng núi lởm chồm trên thung lũng Tê-rếch. Mỗi khi phát hiện ở dưới một khu nhà dân, tôi lại nghĩ đến Tsu-va-skin nằm bò, gập chân sau lưng. Tôi hiểu rằng anh rất khổ sở vì nóng nực, chật chội trong cái hòm không thể duỗi thẳng chân.

Phát hiện một sân bay. Tôi có thể hạ cánh để Tsu-va-skin nghỉ ngơi một chút. Nhưng rồi tôi quyết định không nên như vậy. Anh cần chịu đựng thêm một chút nữa, chúng tôi sắp tới Tu-la-tô-vô, và như vậy là kết thúc: tôi không dằn vò anh nữa, cả anh và tôi.

Rồi chúng tôi cũng đến. Đang lăn bánh sau khi hạ cánh, tôi nhìn thấy không xa những mảnh xác của một chiếc máy bay Mích. Nếu phi đội Phi-ghi-sép và biên đội Cô-mốt-xa ở đây thì có thể một đồng chí của ta đã bị nạn.

- Ai lái chiếc máy bay này? - Tôi hỏi một đồng chí thợ máy đang thu dọn các mảnh máy bay.

- Máy bay của Xu-prun - Anh buồn rầu trả lời.

- Xu-prun hy sinh à?

Đồng chí thợ máy không nói một lời, rút ra những mảnh của một chiếc cặp đựng bản đồ dính đầy máu.

Một vết thương mới nhói trong tim. Tôi đã bay với Xtê-pan I-a-cốp-lê-vích Xu-prun trên vùng trời Khác-cốp. Anh đã hạ năm tên Đức và trở thành một phi công tiêm kích từng trải. Chắc là chỉ do một sự trục trặc của máy bay. Thật vô nghĩa: sau khi giành được chiến thắng qua bao nhiêu trận đánh, lại chết ở một nơi không có gì nguy hiểm

Tôi được biết phi đội Phi-ghi-sép đã tiếp tục bay xa để giao máy bay cho xưởng máy. Biên đội Cô-mốt-xa cũng phải đi theo. Nhưng sau cái chết của Xu-prun, các bạn chiến đấu của anh đã lưu lại đây.

Tsu-va-skin và tôi tới, im lặng bắt tay các bạn. Rồi tôi hỏi:

- Mộ của Xu-prun ở đâu?

- Thi hài còn trong áo quan. Sẽ chôn cất anh ngày hôm nay.

- Phải đợi toàn trung đoàn đến đã - Tôi nói.

- Chính trị viên phi đội quyết định mai táng hôm nay.

- Báo cho đồng chí ấy biết, các xe tải đêm nay sẽ đến.

Các phi công kể lại cái chết của Xu-prun: sau khi cất cánh, động cơ chiếc Mích đã cũ, bị liệt máy. Anh lao xuống, đem theo sau lưng cả kỹ sư Cô-pi-lốp, nhưng may sao kỹ sư đã thoát chết và chỉ bị xây sát nhẹ.

- Pô-rư-skin? Anh nhận con “văn” này ở đâu đấy - Cô-mốt-xa hỏi, có lẽ để kéo các phi công ra khỏi luồng suy nghĩ ảm đạm.

- Nó bị bỏ lại...

- À, chính là chiếc máy bay mà bọn mình đã nhìn thấy. Đúng là nó. Một phi công bay thử đã đưa nó ra xưởng. Tôi nhớ là cậu ta đã để máy ở sân bay và đi lên thị xã.

- Chắc là anh chàng đã mê mải giải trí nên quên con ngựa văn.

- Quên? Anh nghĩ thế ư? Chắc chắn cậu ta bị gãy chân.

- Bây giờ tôi mới hiểu lỗi của ai mà Tsu-va-skin và tôi đã phải gánh như thế này.

Buổi chiều, vào giờ ăn tối, đến ngồi vào bàn ăn của phi công, tôi nhận thấy giáng điệu âu sầu của mọi người.

- Sao các anh có bộ mặt như vậy?

- Anh không biết ư. Họ đã chôn Xu-prun không có chúng ta.

- Thế nào .. Tại sao không đợi mọi người đến?

- Anh hãy hỏi ông ấy - Gô-lu-bi-ép trả lời và hất đầu chỉ về phía đại úy Vô-rôn-xốp ngồi riêng một bàn. Anh ấy đã buộc các thợ máy mang Xu-prun trên xe tải và đặt vào hố.

Nghiến chặt răng để khỏi thốt lên lời nguyên rủa, tôi lại gần Vô-rôn-xốp.

- Tại sao đồng chí không đợi trung đoàn đến? Ai cho đồng chí quyền đối xử như vậy với các đồng chí đã ngã xuống?.

- Không phải là việc của anh. Tôi hành động khi tôi thấy cần thiết...

- Thật đáng tiếc là người ta phó thác quyền hành cho những con người không có trái tim như anh. Xu-prun không xứng đáng được chôn cất với các nghi lễ quân sự ư? Dừng chí ấy đã có công hạ năm máy bay phát xít. Còn anh, anh đã 'lạ được chiếc nào?'

- Thôi đủ rồi! Tôi ra lệnh cho anh im đi

- Lên giọng chỉ huy à? Nhưng anh có hiểu thế nào là người chỉ huy không? Đó là bộ mặt nhân đạo nhất của quân đội. Đọc báo mà xem, những người chỉ huy chân chính đối xử với người dưới như cha con và khi chiến đấu, họ là người xông lên đầu tiên. Còn anh, anh là một tên hèn nhát! Có thể anh quên là anh đã bỏ chúng tôi, tôi và người hộ vệ, ở gần I-di-un khi chúng ta hộ tống các máy bay IL. Một kẻ hèn nhát không thể là một người chỉ huy.

Tôi không hiểu cơn thịnh nộ sẽ kết thúc như thế nào nếu đại úy Vô-rôn-xốp không buông đĩa ăn, rời khỏi căng tin.

- Dừng quá nóng Xa-sa. - Cô-mốt-xa nói. Và rồi cậu sẽ hối tiếc đã lao vào cuộc tranh luận. Cậu không bao giờ làm cho loại người như vậy nghe cậu đâu. Và cậu chỉ chuốc lấy những cái khó

chịu. Hẳn sẽ không tha thứ cho cậu đâu.

Không may, Cô-mốt-xa lại nói đúng.

3

Ở sân bay, tôi được biết, trong cái thị xã nhỏ bé bên bờ biển, có trú ngụ một trong các đồng chí phi công lão thành. Vi-ken-ti Páp-lô-vích Các-pô-vích, mà tôi đã kể. Địa chỉ trong tay, tôi tìm đến nhà đồng chí.

Trong căn buồng nhỏ anh thuê, đã tụ tập cả một nhóm: Phi-ghi-sép, Rét-sơ-ca-lốp và Tơ-rút đến trước tôi.

Các-pô-vích đứng dậy rời bàn ra đón tôi. Tôi nhận ra một trong hai cánh tay của anh bị liệt. Chúng tôi ôm hôn nhau, sau đó anh giới thiệu tôi với chị vợ.

Bàn của chủ nhà nhẹ tênh, không có thức ăn và đồ uống. Còn chúng tôi, sau chuỗi ngày viễn du xa trung đoàn, thì cũng đến thăm tay không. Tôi đề nghị với Các-pô-vích cùng ra chợ mua bán một chút.

Chúng tôi đi ra. Ngoài phố, cơn gió đưa lại tiếng ồn ào và mùi vị của biển.

- Này. anh thấy cuộc sống ở phía sau thế nào?

- Phía sau ở đâu Xa-sa? Bây giờ ở đây là phía sau mặt trận. Đúng là không phải tuyến đầu. Nhưng chúng ta còn lùi đến đâu?.

Tôi không trả lời.

- Còn cuộc sống, có thể - Các-pô-vích tiếp tục nói - Khi nào vết thương của mình chưa khỏi, người ta sẽ tiếp tục cung cấp lương thực tùy theo điều kiện, chắc thế. Và rồi... mình sẽ không rời khỏi quân ngũ. Khi mình bình phục, mình sẽ đi Mát-xcơ-va và đề nghị được vào một trường quân sự cấp cao...

- Anh có lý - Tôi nói - ở mặt trận, tôi đã có lần nhìn thấy một người như anh, bị mất một cánh tay. Thế mà vẫn làm việc rất tốt.

- Mình còn phải bay, Xa-sa. Chiến tranh mới chỉ bắt đầu.

- Đúng, còn có nhiều trận đánh nữa. Chiếc lò xo chỉ mới bắt đầu căng ra.

- Đúng như vậy, đang căng ra - Các-pô-vích đồng tình - nhưng rồi nó sẽ chùng xuống. Mình chắc là như vậy.

Sau khi mua thức ăn ở chợ và cửa hiệu, Các-pô-vích hối hả về nhà. Còn tôi quyết định đi một vòng đến bờ biển, trong khi vợ anh sửa soạn cho chúng tôi chén một bữa.

Tôi hồi tưởng lại thời gian qua, từ chuyến bay đầu tiên ở Nô-vô-xi-biéc đến cuộc hành trình hết hơi cuối cùng này.

Không hiểu vì đầu óc mệt mỏi, hoặc vì gió biển đã gợi những cảm giác buồn, tôi cảm thấy tâm hồn tràn đầy phiền muộn.

Sau vài phút trên bờ biển, tôi trở về nhà Các-pô-vích và chúng tôi ở lại đó một đêm.

Sáng sớm hôm sau, anh bạn chủ nhà hết sức lưu luyến, nhưng chúng tôi vẫn phải lên đường: trung đoàn sẽ rời khỏi thị xã.

- Nếu người ta còn giữ mình ở quân đội, chắc chắn chúng ta sẽ lại gặp nhau - Các-pô-vích với giọng đầy xúc động, nói lúc chia tay.

- Nhưng anh tìm chúng tôi ở đâu? - Rét-sơ-ca-rốp hỏi.

- Có thể ở U-cra-i-na, ở Môn-đa-vi-a, mình hy vọng như vậy.

- Mang thêm thức ăn dọc đường, cậu sẽ cần đấy.

Chính ủy trung đoàn Pô-grê-bơ-nôi thò đầu qua cửa xe:

- Mọi người đã nói với nhau tất cả những điều cần nói rồi chứ? Tạm biệt và chúc mọi sự may mắn, Các-pô-vích.

Chiếc xe tải có chúng tôi ngồi đầy trong khoang, từ từ lăn bánh. Những ngôi nhà nhỏ thấp, mái bằng như cắm rễ xuống đất, đi qua mắt chúng tôi.

Qua Dêc-ben. theo chỉ thị của chính ủy, chúng tôi mua thêm vài túi táo. Chiếc xe năm tấn cũ kỹ càng kêu cọt kẹt, nhất là ở những quãng đường vòng.

Trong lúc xuống dốc, nghe thấy tiếng rít khác thường ở buồng lái. Ngó qua cửa kính tôi nhận thấy đồng chí lái xe không thể sang số 1. Anh cố phanh lại nhưng càng không được. Còn chiếc xe vẫn lao vun vút.

Tôi nhìn về phía trước: con đường dốc đứng. Anh lái xe mất tinh thần, không biết xử trí thế nào. Phải tự cứu lấy mình thôi.

- Nhảy ra! - Tôi kêu lên và nhảy ra khỏi xe đầu tiên.

Các bạn nối theo. Người cuối cùng rời khỏi bậc xe là chính ủy, anh bị lăn xuống tận cuối bờ dốc. Vài phút sau, chiếc xe tải lao với tốc độ khủng khiếp, chạy lệch sang phải và mất hút dưới vực.

Chúng tôi đa số chỉ bị thâm tím mình mẩy. Nhưng Pô-grê-bơ-nôi, Phê-dô-rốp, và Sun-ga bị đau nặng. Chặn chiếc xe chạy qua đầu tiên, chúng tôi nhờ họ chở đến thị trấn gần nhất có bệnh viện. Ba đồng chí phải nằm viện, còn những người khác được sự săn sóc cần thiết.

Vừa ra khỏi buồng, tôi nhìn thấy ở hành lang một chàng trai lực lưỡng râu rậm, đang cúi xuống đánh giày.

- Pha-đê-ép?

- Ô? Pô-cư-skin? - Anh vui vẻ nói và vươn thẳng tấm thân khổng lồ.

- Cậu làm gì ở đây?

- Tôi vừa đến để chữa một vết thương. Còn bây giờ, anh thấy đấy, chuẩn bị đi nhảy!

Các bạn đang chờ tôi ở ngoài phố, nhưng tôi chưa muốn vội vã chia tay với Va-dim.

- Cậu đã khá bình phục, đúng như vậy, vì cậu sắp sửa chạy theo những cái váy ngắn

- Hai hôm nữa, có giấy ra viện, tôi sẽ đi Ba-cu.

- Để làm gì?

- Ở đấy bây giờ là chỗ tập trung tất cả các kỵ sĩ ngã ngựa - Anh cười trả lời. - Họ cũng đưa chúng mình về đấy.

- Nay, xin chuyển về trung đoàn bọn mình đi. Chúng ta sẽ cùng nhau học điều khiển loạt máy bay mới.

- Tôi rất mong được như vậy, anh bạn tốt ạ, nhưng đến đây tìm các anh ở đâu?

- Khi bạn tham mưu đến đây, chúng ta sẽ đề nghị. Rồi mình sẽ giới thiệu cậu với trung đoàn trưởng. Nếu ông ấy thích cậu, thế là...

- Chính đó là việc của các cô nàng, không phải của tôi - Va-dim ngắt lời - Nếu người ta cần đến phi công, tôi sẽ tới và đội cận vệ sẽ không hổ thẹn vì tôi. - Va-dim nói điều đó với một giọng trầm vang như thể anh đã đứng trước đồng chí chỉ huy và nói chuyện với ông.

Chúng tôi chưa chuyện trò xong thì các xe tải đã tới.

- Nay, họ đây rồi. Vừa nhắc đến họ thì họ đã hiện ra - rồi nói với Pha-đê-ép - Nào ta đi.

Crai-ép đứng giữa các bạn đồng hành với tôi, đang nghe kể lại câu chuyện về chuyến đi rủi ro.

- Đồng chí chỉ huy - Tôi nói với anh - Tôi vừa kéo về cho trung đoàn một phi công giỏi.

Pha-đê-ép tiến lên một bước và tự giới thiệu.

Đồng chí chỉ huy bắt tay anh và Va-dim nắm mạnh đến nỗi Crai-ép muốn kêu lên.

- Ái chà, một nhà lực sĩ

- Tôi nghĩ rằng các bạn ở đội cận vệ còn lực lưỡng hơn chúng tôi nhiều - Pha-đê-ép nói vui - Xin lỗi, đồng chí chỉ huy.

- Cậu ở đâu mà trở thành lớn và khỏe như thế?

- Trên sông Vôn-ga.

- Cậu là phi công tiêm kích ư?

- Vâng.

Các phi công chúng tôi tò mò ngắm chàng lực sĩ Pha-đê-ép ngực đính huân chương Cờ đỏ.

- Nay, cậu để râu làm gì vậy? - Phi-ghi-sép hỏi.

- Để hăm dọa kẻ địch - Va-dim vui vẻ trả lời, làm mọi người ồ lên cười.

Sau khi nghỉ lại đêm ở thị xã, chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình về phía nam.

4

Trung đoàn đóng quân trong một thị xã nhỏ dọc bờ biển, ở đó có khá nhiều đơn vị cũng đang đợi nhận máy bay. Chúng tôi chỉ là những người đứng ở hàng cuối.

Quen với đời sống khắt khe ở mặt trận, nên phi công và thợ máy thấy bút rút vì vô công rồi nghề.

Trước bữa ăn trưa hoặc ăn tối, bao giờ cũng có đông người quanh nhà căng tin nhỏ. Ai cũng muốn lách lên trước để khỏi phát sốt lên trong nóng bức và đứng nối đuôi nhau trước dãy bàn. Việc này thường sinh ra những sự cãi cọ đôi lúc rất âm ỉ, khi có vài anh chàng muốn khuấy khỏa, quá chén nếm thử mùi vị các loại rượu địa phương. Tôi cũng vô tình tham gia vào một

câu chuyện thuộc loại đó.

Bữa ăn tối, ba sĩ quan cấp trên quá chén, định sinh sự với tôi cũng như với Gô-lu-bi-ép và Tơ-rút ngồi ở bên cạnh. Không chịu được thái độ thô lỗ và những lời tục tĩu tôi đã hăng hái chống lại và cuối cùng tôi phải đến phòng cảnh sát vì tội lăng mạ cấp trên.

Trung đoàn trưởng và đại úy Vô-rôn-xốp 'vốn đã khó chịu với tôi từ lâu; đã không bỏ lỡ cơ hội, khai thác ngay trường hợp này. Trở về trung đoàn, tôi được nghe nói mình đã bị cách chức phi đội trưởng và đình chỉ công tác.

Để kiểm tra dư luận, tôi tìm đến gặp trưởng ban quân lực trung đoàn - Trung úy Páp-len-cô. Tôi gặp anh ở bàn làm việc, chìm đầu trong đồng giấy. tờ.

- Nếu anh chỉ bị cách chức thôi, cũng chưa phải là nghiêm trọng - Páp-len-cô nói, và câu nói của anh làm tôi ngẩn ra vì kinh ngạc - Đúng thế, đại úy ạ, họ đã khai trừ anh ra khỏi Đảng.

- Có thể nào họ lại làm như vậy?

- Hôm qua, trong buổi họp đảng, thủ trưởng đã nói tung ra mọi việc của anh: các cuộc cãi cọ với ông ấy, sự chống đối của anh trong tư tưởng về mặt chiến thuật, mà như ông ấy đã gọi là "những vi phạm thực hiện điều lệnh không quân tiêm kích" và cuối cùng là việc cãi lộn với những người chỉ huy của trung đoàn bạn.

Sửng sốt vì những điều vừa được nghe, tôi nhìn anh không nói nên lời. Có thể như vậy chẳng? Tôi đã chiến đấu không hổ thẹn từ những ngày đầu chiến tranh, được trung đoàn tín nhiệm, tôi đã hạ nhiều tên phát xít và bây giờ chỉ mới mấy ngày đầu ở phía sau mặt trận, tôi đã bị coi là không xứng đáng danh hiệu đảng viên cộng sản và một sĩ quan cận vệ.

- Nhưng đó chưa phải là hết - Páp-len-cô tiếp tục - Chuyện của anh đã được chuyển lên tòa án quân sự Ba-cu: Đây, hãy đọc bản nhận xét của Crai-ép đã gửi đến đây về anh. Anh có thể giữ lấy, đó là một bản sao.

Tôi đọc, và sôi lên vì bất bình. Một việc dè tiện như vậy, được ghi trên giấy, cháy lên như thỏi sắt nung đỏ - Tôi muốn đi tìm ngay Crai-ép và thẳng thắn nói cho anh ta biết tất cả những điều suy nghĩ trong lòng. Nhưng tôi cảm thấy trong hoàn cảnh mình lúc này không nên làm điều đó.

Vừa rảo bước trở về buồng, tôi cố gắng suy nghĩ lại sự kiện đã xảy ra. Tôi hối tiếc đã trở về phía sau mà không ở mặt trận, để không có dịp nhảy ngay lên máy bay và lao vào trận chiến đấu. Chỉ có đối mặt với nguy hiểm trong chiến đấu cuồng nhiệt với kẻ thù mới làm cho mình giải thoát luồng suy nghĩ nóng bỏng, ngạt thở, nhục nhã đang phát triển trong tâm hồn, và để chứng minh rằng tôi không phải là người dễ họ dễ dàng chìm xuống bùn đen.

Lao như gió ra khỏi buồng, tôi đi thẳng ra bờ biển. Tôi cần được sự yên tĩnh để nhìn rõ hơn tư cách của mình, để bình tĩnh hướng định lại hoàn cảnh của tôi lúc này. Cần phải làm cái điều người ta thường nói: nhìn mình và nhìn người khác bằng con mắt của một người quan sát khách quan.

Tôi tự xác nhận là cho đến giờ, trong cuộc sống và hành động tôi vẫn đi đúng đường. Tôi đã chiến đấu như một người cộng sản phải chiến đấu, và không bao giờ đánh giá quá cao công trạng, tôi đã tỏ ra nghiêm khắc với mình cũng như với người khác và không chịu nhượng bộ với mọi cái mà mình thấy sai trái với cuộc sống ở mặt trận: Và bây giờ, tính ngay thẳng lại làm hại tôi

Nhưng ai có thể giúp tôi bây giờ? Vích-to Pê-tơ-rô-vích thì ở xa, chính ủy trung đoàn Mi-kha-in A-ki-mô-vích Pô-grê-bơ-nôi đang nằm viện.

Theo lệnh của thiếu tá Crai-ép, người ta không cho tôi tập luyện và ở lại nhà dưới con mắt của cấp trên, là điều không thể chịu được. Từ sáng đến chiều, tôi tha thân trên bờ biển, rút ra trong óc những bài học kinh nghiệm chiến đấu, suy nghĩ kỹ các thủ đoạn chiến thuật.

Quyển sổ tay ngày càng đầy những điều quan sát bổ ích và trong an-bom, những sơ đồ. Tôi nghĩ rằng những cái này rồi đây, nếu không có ích cho mình thì ít nhất cũng cho người khác: Và công việc làm giải khuây những tâm tư u ám, nó giúp tôi lãng quên một thời gian những đám mây chằng chịt trên đầu.

Bạn bè đến thăm tôi buổi tối, những lúc họ rỗi rãi và kể lại tất cả những tin tức mới liên quan đến “việc của tôi”. Theo họ nói, trung đoàn trưởng đã đề nghị người ta trả lại từ Mát-xơ-va hồ sơ của tôi đã được đề nghị phong danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Và chính vì vậy mà có lần bên bờ biển đã diễn ra câu chuyện thú vị giữa tôi và Pha-đê-ép. .

- Xa-sa? Cậu không khó chịu với mình chứ?

- Vì sao vậy?

- Nhưng mà... thật là khó xử: chính cậu đã giới thiệu mình với trung đoàn, và bây giờ mình lại chỉ huy phi đội của cậu?

- Cứ như là cậu cũng dính vào chuyện đó! - tôi cười nói - Cậu thật kỳ! Hãy nghĩ trước hết chuẩn bị cho cuộc chiến đấu đang chờ chúng ta. Và hãy nhớ: muốn chiến thắng, ta phải có ưu thế độ cao, tốc độ, cơ động và hỏa lực. đây, giữ lấy, tất cả đã nói trong này. Và coi như mình cũng được tự mình. kiểm tra tất cả - trong chiến đấu.

- Vậy thì cậu sẽ làm. Chúng mình sẽ còn nhiều lần đọ sức với bọn phát xít.

- Mình sợ là không có dịp nữa.

- Tại sao lại có ý nghĩ như vậy. Xa-sa? Đừng nói những điều bậy bạ!.

- Hãy để cho mình tự nhìn nhận mình trong câu chuyện này. .

Sau đó, khi đã bình tĩnh lại, tôi mới hiểu là có lúc mình đã yếu đuối. Ngay cả trường hợp người ta khai trừ tôi ra khỏi Đảng, tôi vẫn phải là người cộng sản trong trái tim và trong tư tưởng. Còn tự sát chỉ là liều thuốc của những kẻ không có nghị lực. Phải tranh đấu cho quyền chính đáng và tranh đấu bằng hành động. Chết ư? Đúng - Nhưng phải chết trong chiến đấu. Phải lao ra được mặt trận bằng bất cứ cách nào, được nhận vào bất cứ trung đoàn nào vì bây giờ không còn chỗ cho tôi ở trung đoàn này nữa.

Tôi quyết định gửi ngay một lá thư cho Mác-kê-lốp, trung đoàn anh đang đóng ở đâu đó gần Grô-dơ-ny.

Một thư trả lời khuyến khích đến ngay sau mấy ngày. Nhưng tôi không tìm cách nào trốn được ra mặt trận. Người ta tiếp tục xử lý “sự kiện của tôi”. Những ông dự thẩm đã giữ tôi trong móng vuốt của họ.

Chỉ có con đường thoát là trốn được ra mặt trận. Nhưng không giấy tờ thật là khó và còn nguy hiểm nữa. Người ta có thể bắt giữ tôi và kết tội là đảo ngũ.

4

Một buổi tối, trở về căn nhà, gần như mỗi phi công trong phi đội đều lao đến gặp tôi.

- Pô-grê bơ-nôi đã trở về!

- Anh ấy ở đâu? - Tôi hỏi, người run lên, chỉ chực chạy ngay đến anh.

- Người ta đưa anh ấy về hôm nay, anh ấy chưa bình phục, còn nằm ở nhà.

Sáng hôm sau, tôi tìm đến ngay nhà ở của chính ủy.

- A, Pô-crư-xkin, vào đây, vào đây - Pô-grê-bơ-nôi nói, nhóm dậy trên giường để bắt tay tôi.

Trên khuôn mặt nhợt nhạt của anh, những sắc đỏ đã xuất hiện, một ngọn lửa lấp lánh trong cặp mắt:

“Anh đang bình phục” - Tôi vui vẻ nghĩ.

Như đoán được ý nghĩ của tôi, Mi-kha-in A-ki-mô-vích cho biết anh sắp đứng dậy được, và từ lâu anh sốt ruột muốn trở về trung đoàn. Cũng vì lẽ đó, anh đã ra viện.

- Nào, kể cho mình nghe sự việc gì đã đến với cậu - Anh hỏi đột ngột chuyển hướng câu chuyện. Rồi anh lại để rơi đầu xuống chiếc gối đỡ sộ.

Tôi báo cáo với anh tất cả sự việc xảy ra và rút từ trong túi bản sao báo cáo với tòa án mà Crai-ép đã ký.

Sau khi đọc tờ giấy, Pô-grê-bơ-nôi im lặng hồi lâu, nằm dài trên giường, hai tay đặt sau đầu. Tôi cũng yên lặng, chờ xem anh nói gì.

- Đúng, Pô-crư-skin, tình hình khá phức tạp. Phải cố nghĩ cách kéo cậu ra khỏi sự việc.

Tôi công nhận mình cũng có phạm một khuyết điểm, nhưng lưu ý là người ta làm việc đã rồi và có thái độ vô nhận đạo. Trừng phạt một lỗi lầm là một chuyện, nhưng cách thi hành vì bức dọc lại là chuyện khác. Tôi đề nghị với Mi-kha-in A-ki-mô-vích thảo một chứng thực về vấn đề của tôi và chuyển lên tòa án quân sự.

- Mình có hiểu cậu chút ít - Pô-grê-bơ-nôi mỉm cười nói - Cậu có lý để nói rằng không được sổ toet tất cả những cái tốt trong cuộc đời một con người khi anh ta phạm một lỗi lầm. Nhưng có một số thủ trưởng chúng ta lại nghĩ khác: nếu có ai đẩy lờ một bước chân, phải dìm ngay trong bùn, sợ rằng người đó sẽ đứng dậy, và đứng cao hơn... Cậu đã nhận nhiệm vụ chiến đấu bao nhiêu lần?

- Trên bốn trăm lần.

- Và bắn rơi bao nhiêu địch?

- Mười hai chính thức, không kể những trận thắng chưa chính thức.

- A, như vậy, anh bạn, không dễ dàng gì xóa bỏ được đâu.

Lần nữa, chính ủy tỳ tay nhóm dậy, ông phàn nàn về cách cư xử của tôi, tiếc rằng sự việc đã đi quá xa, rồi hỏi tôi về các bạn, về công tác huấn luyện. Tôi có cảm giác trở về với những ngày anh thường đến ở mặt trận, trò chuyện với anh dưới cánh máy bay.

- Thôi cậu về, trở lại trong lòng cuộc sống có trung đoàn. Còn tôi, ngay hôm nay sẽ viết bản chứng thực và gửi lên Bộ tham mưu. Ngay hôm nay! - Anh nhắc lại và mạnh mẽ siết tay tôi.

Tôi rời anh, phấn chấn, lòng tràn đầy tin tưởng ở ngày mai. Chỉ còn chờ đợi: chân lý đã làm việc cho tôi.

Một lần, đồng chí công vụ đuổi theo tôi:

- Trung đoàn trưởng tìm anh - Xong cậu ta quay đi luôn.

Cuộc gặp gỡ làm tôi bồn chồn: “Đúng rồi - Tôi nghĩ - Họ sẽ đưa ngay mình đi Ba-cu”. Ở ban tham mưu, Crai-ép đón tôi với nụ cười của người chỉ huy.

- Lúc nào cũng lang thang - Anh ta nói qua kẽ răng - Tướng Na-u-men-cô gọi điện thoại từ phòng tham mưu tập đoàn quân. Ngày mai anh đến sân bay, ông ấy muốn anh giới thiệu máy bay Mét-xe-smit cho các phi công của trung đoàn bạn.

- Rõ - Tôi trả lời.

Đến đó, bất ngờ tôi lại gặp người đã xảy ra xô xát ở nhà căng tin. Anh thân mật chìa tay:

- Trung tá Ta-ra-nhen-cô.

- Đại úy Pô-cru-skin.

Sau khi trao đổi một lát về bản thuyết trình, chúng tôi đi vào phòng học.

Trong hai giờ đồng hồ, tôi sống lại với các trận chiến đấu, các cuộc bay, qua bản thuyết trình. Tôi kể lại tất cả những điều đã biết, tất cả những gì họ cần biết về máy bay của kẻ thù đang còn làm chủ trên vùng trời chúng ta. Trả lời hàng loạt câu hỏi của thính giả còn tốn nhiều thời gian hơn khi thuyết trình.

Rồi, người ta đưa tôi ra sân bay và chỉ cho xem những máy bay kiểu mới nhất. Sao mà tôi muốn ngồi vào trong một chiếc đến thế, vì như người ta ca trong khúc hát U-cra-i-na: “ước gì tôi được rời mặt đất để vọt lên trời cao”. Bay ra mặt trận, tất nhiên là như vậy.

Sau đó trung đoàn trưởng mời tôi dự bữa trưa tại nhà riêng. Tôi lại gặp tại bàn ăn một người chỉ huy mà tôi đã biết, chính ủy trung đoàn. Họ khen ngợi tôi rất nhiều và thỉnh thoảng hỏi thăm tôi về đời sống. Cả hai đều tỏ vẻ không nhắc đến sự kiện ở nhà căng tin, còn tôi lại quyết định kể cho họ nỗi khổ tâm của mình. Đến lượt họ ngạc nhiên vì chuyện đó, họ đều đồng tình với tôi và đồng chí đại tá hứa sẽ gửi cho tư lệnh binh đoàn một bản giải thích có lợi cho tôi về câu chuyện không may đó.

Ngày ngày trôi qua. Trung đoàn nhận được lệnh di chuyển sang khu vực khác để nhận máy bay mới và huấn luyện các phi công trên loại trang bị mới. Khi biết tin, tôi hỏi Crai-ép xem mình phải làm gì. Anh ta chỉ thị cho tôi ở lại đây cho đến khi nào tòa án giải quyết xong sự việc

- Đồng chí chỉ huy, đồng chí đã chuyển lên tòa án bản nhận xét của chính ủy chưa?

- Gửi đi rồi, đồng chí đừng ngại - Anh ta trả lời.

- Không. Bản nhận xét chưa được gửi đi - Tôi nói vì biết chắc chắn là như vậy.

- Đồng chí biết hơn tôi ư? - Crai-ép châm biếm trả lời - Tôi đã nói với đồng chí là tôi đã gửi nó đi rồi.

- Nếu đồng chí cho phép, đồng chí chỉ huy, chúng ta cùng kiểm tra lại - Tôi đề nghị - Bản nhận xét còn nằm lại ở ban quân lực. Và đồng chí nên hiểu tính chất quan trọng của chuyện đó đối với tôi.

- Vậy thì, ta cùng kiểm tra.

Chúng tôi sang phòng bên, nơi có trưởng ban quân lực.

- Nói cho Pô-cru-skin rõ xem chúng ta đã gửi bản nhận xét về đồng chí ấy của Pô-grê-bơ-nôi

chưa? - Cái giọng hỏi đã làm cho Páp-len-cô hiểu phải trả lời theo hướng nào.

Ngày hôm trước, Páp-len-cô đã báo cho tôi biết là bản nhận xét chưa đọc gửi đi – “Anh sẽ trả lời ra sao” Tôi thấp thỏm suy nghĩ – “Anh sẽ trả lời trái với lương tâm mình chẳng?”.

- Chưa, bản nhận xét chưa được gửi đi, đồng chí chỉ huy.

- Sao vậy? Anh đùa với tôi đó à

- Tôi nói sự thật, đồng chí chỉ huy. Chính đồng chí đã ra lệnh cho tôi không gửi nó đi!

Tôi nhìn thẳng vào mặt Crai-ép và bước ra không nói một lời. Qua cửa, tôi nghe người chỉ huy “cạo” cho trưởng ban quân lực một hồi, dọa tổng anh vào nhà giam.

Trung đoàn hành quân vào ban đêm. Những xe tải đã xếp lên những toa mặt bằng. Phi công và thợ máy ngồi ở trong toa hành khách. Nhớ lại thời thơ ấu, tôi đã chui vào buồng lái một xe tải để đi lậu vé tàu. Tôi không thể ở lại với trung đoàn dự bị. Ở trung đoàn tôi, ai cũng hiểu và bao giờ cũng sẵn sàng bênh vực cho tôi. Còn ở đây, tôi xa lạ với mọi người. Mặt khác, tôi không thể thiếu các bạn! Hơn nữa, khi tôi xin đồng chí chỉ huy binh đoàn cho phép tôi đi, đồng chí đã nói:

- Hãy đi với trung đoàn anh. Tôi không hiểu người ta đã bày đặt những chuyện gì ở chỗ các anh.

Nghe tiếng còi tàu rồi tiếng bánh lăn, tôi cảm thấy hân hoan vì cuối cùng đã rời được cái thị xã hăm hiu này với tất cả nỗi khổ tâm mà nó đã đem lại cho mình.

5

Trong lúc xuống căn cứ mới, tôi cố giữ cho khỏi lọt vào mắt các cấp chỉ huy. Và tôi cẩn thận ở không quá xa ngôi nhà của cơ quan tham mưu sư đoàn. Như vậy, họ có thể nhanh chóng tìm thấy tôi khi bất thần có việc cần tới. Đồng chí hộ vệ cũ Na-u-men-cô đến tìm tôi.

Đồng chí đại úy, đồng chí được lệnh đến gặp ngay sư đoàn trưởng - Anh báo cho tôi với nụ cười khó hiểu.

Tôi nghĩ là cấp trên gọi để bắt tôi quay trở lại.

Nhưng Na-u-men-cô đã giải quyết thắc mắc cho tôi. Trên đường đi, anh kể lại: Khi Crai-ép đưa trung đoàn đến gặp đại tá Vôn-cốp, đồng chí chỉ huy mới của sư đoàn, thì đột nhiên đại tá hỏi.

- Đơn vị các anh có phi công Pô-crư-skin. Anh ta đâu?

- Có, đồng chí ấy thuộc biên chế của trung đoàn, thưa đại tá - Crai-ép trả lời - Đồng chí ấy đã ở lại Ba-cu - Người ta phải xét xử đồng chí ấy.

- Vì sao?

- Vì đã hành động như một tên vô lại, và nói chung là...

- Tiếp tục, tiếp tục, hãy tuôn nốt những điều đồng chí còn muốn nói.

Crai-ép đứng im. ..

- Còn tôi, tôi biết qua những người ở mặt trận, đó là một phi công tiêm kích tốt.

- Họ thời phồng thành tích của anh ta, thưa đại tá.

- Anh đánh giá bất công về Pô-cư-skin, đồng chí thiếu tá - Chính ủy ngắt lời và quay lại phía sư đoàn trưởng, anh tiếp tục nói:

- Phải làm sáng tỏ câu chuyện này.

- Pô-cư-skin cùng đi với chúng tôi, có thể gọi đồng chí ấy - Một phi công nói.

- Đi tìm đồng chí ấy ngay và dẫn đến gặp tôi - Sư đoàn trưởng ra lệnh.

Sau khi cho tôi biết chuyện, Na-u-men-cô vui vẻ vỗ lên vai tôi và nói:

- Không nên nản lòng và hãy cởi mở cho họ biết mọi vấn đề đúng như nó có.

Sau khi nghe tôi trình bày, sư đoàn trưởng và chính ủy cùng nhìn nhau. Rồi tôi viết tóm tắt những điều tôi vừa trình bày và ra về.

Buổi chiều, tôi được mời đến dự một buổi họp Đảng. Chính ủy sư đoàn đã có mặt. Một số anh em hai tháng trước đây do không hiểu sự việc xảy ra, cũng chẳng gặp tôi trò chuyện, đã biểu quyết khai trừ tôi ra khỏi Đảng, vẻ mặt buồn rầu. Ngày hôm nay, coi như không có chuyện gì xảy ra, họ đấu tranh bảo vệ tôi. Tuy bức mình về những việc vô nguyên tắc, tôi cũng phần chần thảy câu chuyện kết thúc một cách tốt đẹp.

Tôi được phục hồi đảng tịch. Và sáng hôm sau, trung đoàn trưởng mời tôi đến để nói về cương vị tương lai của tôi.

- Tôi định chọn đồng chí làm phó trung đoàn trưởng - Anh ta nói.

- Không, đồng chí chỉ huy - Tôi đáp lại. - Hãy dành vị trí đó cho người nào xứng đáng hơn. Và nếu có thể hãy cho tôi một phi đội.

Tôi muốn nói một điều khác: làm sao tôi có thể trở thành phó cho một người đã dậm vào tim tôi nhiều vết thương hơn cả các vết thương chiến tranh trên con người tôi.

Tôi trở về trung đoàn như vậy và tôi nắm quyền chỉ huy phi đội của Phi-ghi-sép, trong khi anh trở thành người phó cho trung đoàn trưởng. Các phi công vui vẻ đến tôi, và Pha-dê-ép là người bằng lòng hơn cả. Tôi và anh càng gắn bó với nhau bằng mối tình bạn sâu sắc.

Cuộc ống đã đem lại cho tôi mọi khát vọng những ngày sau đó.

Mỗi ngày bắt đầu bằng các cuộc bay. Pha-dê-ép và tôi huấn luyện các phi công theo phương pháp mới. Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến vấn đề cơ động trong các hẻm núi và trên mặt biển.

Sau bữa trưa là giờ học lý thuyết chiến thuật.

Các phi công của chúng tôi rất ít khi có thời gian đến câu lạc bộ địa phương và sàn nhẩy. Họ hơi trách tôi vì muốn đuổi kịp thời gian đã mất, đã không cho họ giải trí đôi chút.

Nhưng, chúng ta phải chuẩn bị gấp... Thọc vòng qua Xta-lin-grát khỏi lửa, quân đội Đức đang có sức tiến về Vôn-ga và qua dãy núi Cô-cá-dơ, vươn tới biển Đen. Phải đánh tan quân thù. Và muốn làm như vậy, chẳng có ai giúp quân đội chúng ta.

Giữa một trong những ngày huấn luyện khẩn trương, đài phát thanh đưa đến chúng tôi cái tin bấy lâu chờ đợi: quân đội đồng minh đã mở mặt trận thứ hai. Nhưng niềm vui không kéo dài được lâu. Cuộc đổ bộ của quân đồng minh lên những bãi cát châu Phi không làm giảm số lượng những sư đoàn Đức trên mặt trận chúng tôi. Châu Phi ở xa, quá xa hàng ổ bọn phát xít.

Sân bay xây dựng cho trung đoàn chúng tôi đã sắp hoàn thành. Ban tham mưu sẽ đến ở một

thị trấn dân chài bên bờ biển Ca-xpiên. Và rồi chúng tôi cùng nhận được lệnh di chuyển. Gần chiều tối, một tốp sáu chiếc máy bay Y-ắc huấn luyện bay sát nóc những ngôi nhà nhỏ của dân chài và hạ cánh bên kia dãy núi trùng điệp.

Chúng tôi dạo một vòng qua thị trấn Ma-nát trên xe tải, đưa mắt nhìn toàn bộ thị trấn với những ngôi nhà nhỏ, những quán nhỏ và một ngôi nhà rộng rãi, cây cối bao phủ, trên một ngọn đồi. Chúng tôi nhìn thấy ở đó có một cô gái trẻ mặc áo bờ-lu trắng.

Cô-mốt-xa đang điều trị ở ngôi nhà đó. Ở đây có trạm cấp cứu. Tôi quyết định đến thăm anh ngay buổi chiều. Tơ-rút và Bê-rê-giơ-nôi cũng cùng đi

Ánh sáng mờ nhạt xuyên qua các cửa sổ.

Sự tĩnh mịch, yên lặng ngự trị trong nhà. Tới đầu một hành lang hẹp và tối, tôi mở cửa và bắt đầu...

Chỉ có bức tranh kỳ diệu của một họa sĩ tài năng mới có thể khắc sâu vào ký ức và tràn đầy tâm hồn tôi trong một khoảnh khắc như vậy. Trước mắt tôi là một gian phòng rất sạch, một chiếc bàn con trên đặt một ngọn đèn dầu, và dưới ánh sáng của nó, tôi nhìn thấy một cô gái trẻ mặc đồ trắng, hai tay đặt trên quyển sách, ngược mắt chăm chú nhìn tôi.

- Chào cô.

- Chào anh. - Cô gái trẻ trả lời.

- Đại úy Cô-mốt-xa đang điều trị ở đây, có phải không?

- Vâng.

- Có thể thăm đồng chí ấy được chứ?

- Sao anh đến muộn thế?

Các nhà thơ có thể gọi là tiếng sét trạng thái tình cảm của tôi khi nhìn cô. Tôi như muốn ngồi mãi bên cạnh cô gái mảnh dẻ mặc đồ trắng, chỉ biết có ngồi nhìn tôi.

- Đó là bạn chúng tôi, và chúng tôi muốn được thăm anh ấy ngay - Tôi nhấn mạnh.

- Xin mời, anh đến cửa thứ hai trong hành lang. Nhưng không được ở lâu đấy. ..

Tơ-rút và Bê-rê-giơ-nôi bước ra. Còn tôi, tôi vẫn ở lại, chắc chắn là rất hài hước trong cơn bối rối.

- Cô đọc quyền gì thế? Quyển sách đã được gấp lại, và tôi có thể đọc rõ tên sách.

- Hình như anh đến để thăm người bệnh thì phải?

- Tôi đã đổi ý định.

Cô gái bật cười. Và cái cười của cô lại càng khiến tôi say mê. Tôi hỏi vài câu băng quơ để làm đà cho cuộc nói chuyện. Đáng lẽ tôi phải rời cô từ lâu để đến chỗ Cô-mốt-xa, nhưng tôi như bị cột chặt ở đây. Đã lâu lắm, đúng thế, tôi không được nghe một cô gái nói với mình và nhìn mình bằng cái nhìn vượt ve. Những điều rất cần đối với tôi mà tôi thì lại đang rất thiếu chúng trong cuộc đời. Tôi phải tìm kiếm...

- Em thấy phải dẫn anh đến chỗ anh bạn, kéo không thì anh lạc đường. Nào ta đi!

Trước khi ra, tôi dừng lại, tư lự bên chiếc bàn cô y tá: lẽ nào để cô rời ngay gian phòng chiếu

sáng bằng chiếc đèn dầu này?... Tôi đã sẵn sàng lang thang suốt đêm với cô trên bờ biển, dưới ánh trăng. Có thể nào ra khỏi đây một mình? Ít nhất cũng phải hẹn được với cô một buổi gặp mặt tối mai để đi nhảy. Chờ đợi, hy vọng một lần gặp mặt may mắn khác? Không - Tốt nhất là mượn cô quyển sách - Như thế chắc chắn sẽ gặp lại cô.

- Những người khốn khổ - Tôi đã đọc qua từ lâu và ít nhiều, chính tôi cũng là một người khốn khổ. Cho tôi mượn nhé, tôi muốn đọc lại quyển này.

- Không thể được. Không phải sách của em.

- Hãy cho biết, khi nào cần phải mang trả? - Tôi hỏi và cầm ngay lấy quyển sách để trên bàn.

- Anh sẽ trả nó cho chủ nhân, nữ y tá Vê-ra.

- Không, tôi chỉ muốn trả nó cho cô thôi. Như thế, từ lúc ấy, tôi không còn cô đơn nữa.

Tôi đã có tên cô gái và quyển sách của cô. Tôi nhớ tên cô mỗi sáng thức dậy. Tôi nghĩ đến cô khi chúng tôi đi ô tô qua thị trấn. Tôi cảm thấy trên người có cái nhìn của Ma-ri-a khi tôi bay trên không.

Ngày giờ trôi nhanh hơn, cuộc đời đã mang một ý nghĩa mới: Sự trở lại trung đoàn, cái nhìn của đôi mắt cô gái trẻ tìm tôi trong đám đông, xung quanh sàn nhảy luôn quện vào tôi, khiến tôi cảm thấy qua mỗi lần bay có cái gì đang đòi hỏi tâm hồn mình.

Mỗi ngày, trước khi kết thúc chuyến bay huấn luyện, tôi bay qua căn nhà nhỏ có tiểu đoàn quân y đóng. Tôi cố tình làm cho Ma-ri-a nhận ra máy bay tôi và để cho cô khỏi làm, bao giờ tôi cũng tuân tự thực hiện ba lần bổ nhào liên tiếp. Đó là ám hiệu “Anh thấy em”.

Một trong những ngày hạnh phúc đó, tôi được gọi đến ban tham mưu trung đoàn. Crai-ép, với giọng nhấn mạnh - Anh ta luôn luôn giữ với tôi mối quan hệ theo đúng nghi thức - báo cho tôi biết: tướng Na-u-men-cô muốn gặp. Chưa hiểu lý do nhưng tôi cảm thấy buồn. Nếu trước kia tôi sẵn sàng rời khỏi trung đoàn thân yêu để lao ra mặt trận thì bây giờ tôi chỉ mong có thể ở lại đây ít nhất là một tuần ngắn ngủi.

Dời Crai-ép, tôi tự nhủ: có thể người ta điều động tôi khỏi trung đoàn chẳng? Có thể lắm. Tôi có thể bị điều lên phòng tham mưu tập đoàn quân và không trở lại cái vùng quê nhỏ bé này, không còn gặp các bạn bè cũng như Ma-ri-a.

Buổi tối, tôi gặp cô như thường lệ. Lúc chia tay, tôi nói:

- Đêm nay anh sẽ đi.

- Đi lâu không?.

- Có thể đi mãi mãi...

Ma-ri-a chờ tôi nói tiếp. Nhưng tôi không tìm thấy câu nói. Cô nói với tôi, giọng nho nhỏ và run rẩy:

- Có thể chúng mình không bao giờ gặp nhau nữa. Anh hãy giữ làm kỷ niệm quyển sách đã làm chúng mình quen nhau, đã nối chặt mối tình đôi ta. Giữ lấy nó mãi mãi nếu thời gian không cho anh và em hạnh phúc cùng nhau chung sống.

Cô nắm tay tôi. Tôi ôm cô trong đôi cánh tay và nhìn thấy đôi mắt to yêu đương của cô tràn đầy nước mắt.

Hôm sau, tôi tới trình diện với tướng Na-u-men-cô. Sau khi hỏi tôi tỉ mỉ về “câu chuyện của

tôi”, ông giải thích điều mà mọi người chờ đợi ở tôi. Người ta dự định giao cho tôi chức vụ phó trung đoàn trưởng. Tôi xin một ít thời gian để suy nghĩ.

- Đồng chí không được trở về trung đoàn. Hãy suy nghĩ: Tôi chờ câu trả lời của đồng chí chiều nay.

Tư lệnh tập đoàn quân nói và cho lệnh đưa tôi ra sân bay.

Những chiếc máy bay La-5 mới óng ánh đang đậu trên sân: những máy bay đang được trang bị cho trung đoàn mà trên dự định đưa tôi về làm trung đoàn phó.

Vị tướng đã tính đúng. Vừa nhìn thấy những máy bay mới, tôi quên hết. Tôi tha thần đến tận chiều tối trên sân bay, ngắm nghía máy bay, leo lên buồng lái, mở thử máy vô tuyến.

Vừa đi, tôi vừa nghĩ: “Trả lời vị tướng thế nào đây?”. Tôi điềm lại trong đầu: Va-đim, Va-len-tin, với những cậu học trò của tôi. Tôi nhớ đến chú “con đờ đầu” Ô-xơ-rốp-xki...

Cách đây không lâu, một lá thư trả lời từ một làng gần Mát-xcơ-va đã đến với cậu ta. Nhìn chú thanh niên khi tôi cầm lá thư từ tay chú, nỗi đau của chú đã xâm chiếm lòng tôi: quê hương chú báo tin bố, mẹ, các anh chị em và mọi người thân thích của chú đều đã bị bọn Hít-le bắn chết vì đã có quan hệ với du kích.

Tôi không hiểu cái gì đã dẫn đến cho mình một quyết định “kẻ cả”, và sau khi đọc lá thư, tôi nói: “Hãy coi tôi như “ba” chú, tôi sẽ không để một ai xúc phạm chú.!”.

Không, tôi không thể xa rời những con người như thế. Chúng tôi đã cùng bay, chiến đấu bên nhau một chặng đường ác liệt. Nhiều điều đã thắt chặt chúng tôi trong tình anh em. Sau khi trình bày điều quyết định với tư lệnh tập đoàn quân, chiều tối tôi mới trở về trung đoàn bằng máy bay. Đợt huấn luyện khẩn trương lôi kéo tôi

Mùa thu đã đến. Biển đáng yêu đã trở thành tối sẫm và khắc nghiệt; Mưa và bùn giam hãm chúng tôi trong những căn hầm. Các phi công cũng giảm nhiệt tình học tập

Người ta làm lễ phong danh hiệu Anh hùng Liên Xô cho Phi-ghi-sép. Chúng tôi cùng được đề nghị phần thưởng cao quý ấy. Nhưng tôi bị “đánh trượt”. Điều đó không ngăn được niềm vui mừng trọn vẹn đối với bạn. Nhưng không bao lâu chúng tôi đã xa nhau: anh dời đơn vị theo học ở một trường hàng không cấp cao.

Một hôm, chúng tôi được triệu tập cấp tốc đến ban tham mưu. Từ xa, chúng tôi đã nghe thấy nhạc hiệu quen thuộc của đài phát thanh Mát-xcơ-va. Và chúng tôi từ từ, trình trọng lại gần loa phóng thanh: ai nấy đều cảm thấy chắc phải là một thông báo cực kỳ quan trọng.

Rồi tất cả chúng tôi lắng nghe, đón nhận bản tin thông báo việc bao vây và tiêu diệt đạo quân Đức ở Xta-lin-grát.

Mọi người muốn hát và khóc lên vì sung sướng. Thế là đã bắt đầu, điều mà chúng tôi nóng lòng chờ đợi suốt cả mùa hè và mùa thu.

Cái thị trấn nhỏ bé của chúng tôi, cũng như cả nước và toàn thể giới đều vui sướng vì chiến thắng lớn trên sông Vôn-ga. Và tất cả như bắt vào nhịp điệu khẩn trương hơn. Thời khắc như ngừng lại. Những ngày thu ảm đạm cũng như muốn sáng lên...

Vào một ngày tháng Chạp, Ma-ri-a báo tin cho tôi là tiểu đoàn quân y sẽ hành quân ra mặt trận, và ngày hôm sau, tôi thấy các xe tải chất đầy dùi khôi thị trấn. Từ trên một đỉnh đồi, tôi đưa mắt nhìn theo đoàn xe cho đến khi nó khuất hẳn về phía xa...

Hạnh phúc ngắn ngủi của tôi đã kết thúc.

Ở đâu và bao giờ sẽ gặp lại em? Chúng tôi xa nhau với tình yêu nóng bỏng trong tim, không gì có thể làm chúng tôi rời nhau, dù là không gian, dù là thời gian, dù là chiến tranh.

Hôm sau, chúng tôi cũng rời bỏ cái thị trấn dân chài bên bờ biển Ca-xpiên mà tôi giữ kỷ niệm mãi mãi. Qua Ba-cu, con đường dẫn chúng tôi về phía tây

CHƯƠNG 11 - “GIÔNG TỐ”

Máy bay kiểu “E Cô-bra” mới óng ánh, đượm một mùi sơn là lạ, lấy độ cao dễ dàng. Mặt đất mùa xuân màu xanh lục sẫm dần trong màn sương mù xám nhạt.

Dãy núi cuối cùng đã ở trước mắt. Phía sau là đồng bằng Cu-ban. Chúng tôi bay ra mặt trận. Ý nghĩ đó kích thích trí tưởng tượng và thúc đẩy chúng tôi cố gắng chuẩn bị tốt hơn cho những thử thách mới.

Nếu thời tiết xấu không giữ chúng tôi lại ở Cu-tai-xi thì hôm nay chúng tôi đã đánh nhau với tụi Mét-xe-smít. Vừa đúng lúc đến gần mặt trận, chúng tôi lại phải rầu rĩ chờ đợi thêm hai ngày. Khi ta có trong tay một phương tiện chiến tranh và kẻ thù đang giãy xéo quê hương, ta chỉ nghĩ đến chiến đấu, chỉ ham muốn trả thù.

Những ngọn núi tuyết phủ lướt qua dưới cánh và làm sống lại trong trí nhớ những cuộc bay khác gần đây.

...Kết thúc đợt huấn luyện phục hồi, trung đoàn chúng tôi chờ một thời gian những máy bay mới, do các phi công đặc trách sẽ đem tới. Nhưng ngày ngày trôi qua, máy bay vẫn chưa đến. Cuối cùng có người (Ý nói phía đồng minh Mỹ - Anh.) quyết định chúng tôi có thể tự mình đi nhận máy bay ở nước ngoài.

Chúng tôi đến I-ran trên một máy bay vận tải Li-2. Sau khi bay ở độ cao vượt qua dãy núi ngăn cách thung lũng Cu-ra với cánh đồng cỏ Ba Tư, chúng tôi thấy một thành phố rộng với những tòa lâu đài trắng và các nhà thờ Hồi giáo màu trắng: Tê-hê-ran.

Máy bay “Cô-bra” đậu xếp hàng sát nhau dọc đường hạ cất cánh, sẵn sàng để đưa đi. Chúng tôi đứng tại sân bay, mang sẵn dù, chờ lệnh từng người nhận một máy bay, nhưng rõ ràng người ta chẳng nghĩ gì đến thời gian bị lãng phí. Không ai lo liệu tìm trước một người hướng dẫn để đưa chúng tôi qua dãy núi trên đường trở về

Trời đã sập tối. Người ta cho chúng tôi ngủ đêm trong một khách sạn ở Tê-hê-ran.

Lần đầu tiên chúng tôi tiếp xúc với một xã hội xa lạ. Sự giàu sang choáng lộn của những tòa lâu đài hòa với sự nghèo khổ của những túp lều tối tăm, bẩn thỉu. Một cảnh tượng lạ lùng: những người đàn bà giấu mặt dưới tấm khăn voan. Những cảm giác về Tê-hê-ran, những quan hệ hữu nghị và thẳng thắn với những phi công Mỹ vào bữa ăn tối, bù đắp phần nào cho khoảng thời gian bị bỏ phí. Nhưng một chuyện nhỏ đáng bất bình lại làm vẩn đục cảm tình của chúng tôi: trước mắt chúng tôi một sĩ quan người Anh tát một người lính da đen.

Sáng sớm hôm sau; chúng tôi trở lại sân bay. Trong khi chúng tôi đi thành đoàn đến chỗ để máy bay thì Va-dim bất thần dừng lại, mắt hướng về phía xa, cất lên một giọng như sấm:

Giờ đây về với nước Nga

Ba Tư ơi! Chẳng phải ta xa người

Với người, gắn bó trọn đời?.

Nhưng vì yêu nước Nga nơi sinh thành

Giờ đây trở lại với mình...

Những câu thơ bất hủ của Êt-xê-nhin mang lại sự phấn chấn trong tinh thần chúng tôi.

Hai ngày sau, chúng tôi trở lại lấy đợt máy bay mới, lại không có người hướng dẫn ở sân bay và cũng như lần đầu, người ta mời chúng tôi lên chiếc xe ca để nghỉ qua đêm ở khách sạn. Tôi để các bạn đi còn mình thì ở lại sân bay với đồng chí hộ vệ.

Tôi có một lý do khá quan trọng để trở về ngay đất nước. Từ trên chiếc Li-2, chúng tôi phải xuống không có thang. Tôi nhảy xuống không khéo, chỉ có chân phải chạm đất; cái chân đã hai lần bị thương, một lần trước chiến tranh vì tàu lượn, lần sau ở mặt trận, trong khi hạ cánh bắt buộc ở Môn-đa-vi-a. Thấy chân bị tấy lên, tôi lo sợ ngày mai người ta không cho phép tôi lên máy bay và bắt tôi ở lại chữa chạy ở đất nước người.

Sau khi xe ca đã chạy, tôi đi tìm người đại diện của ta, và với biết bao khó khăn, đã xin được phép cho tôi một mình tiến hành công việc vượt qua dãy núi!

Những khung cảnh rộng lớn diễu qua dưới cánh máy bay, khắc sâu mãi trong trí nhớ tôi: những miệng núi sâu thẳm, chìm trong bóng đen, những đám mây đông đờ sộ như những cửa sổ qua đó hiện lên những mỏm núi rực sáng ánh mặt trời. Tôi đã nhiều lần ngắm nhìn từ trên không mùa nước lớn của miền Cu-ban, nhưng chưa bao giờ trông thấy một quang cảnh như bây giờ. Con sông đã tràn ngập tất cả các dải đất thấp ven bờ và những ngọn sóng của nó hòa với sông ở những phá và những dòng sông nhỏ: người ta có thể nói là biển A-dôp trải dài đến tận Cra-xnô-đa.

Nhưng ở phía bên kia tấm gương màu xanh bao la của mùa nước lên, hàng cột khói quen thuộc như những cái ttụ chống bầu trời. Phải, chúng tôi bay về phía mặt trận. Nhưng đường mặt trận nay không còn chạy qua những nơi chúng tôi đã bỏ từ mùa thu trước. Trong sáu tháng, nhiều thay đổi lớn đã diễn ra trên các mặt trận.

Quân đội Xô-viết đã giáng được nhiều chiến thắng trước bọn xâm lược. Vào mùa xuân, miền Cu-ban đã được giải phóng. Quân địch chỉ còn giữ được một mảnh đất - bán đảo Ta-man.

Chúng tôi đã đọc trên báo chí những trận không chiến có hàng trăm máy bay đôi bên tham gia, đã diễn ra trên vùng trời Cu-ban. Kẻ thù cố gắng ngăn cản chặt chẽ vùng trời che chở cho quân đội chúng bị dồn về phía biển. Chính vì thế, bây giờ chúng tôi bay về Cra-xnô-đa.

2

Thật là nặng nề khi trở lại một thành phố yêu mến và thân thiết bị tàn phá bởi quân thù. Những ngôi nhà đẹp đẽ chỉ còn lại những hình khối muội bầm đen sì, phố xá xưa kia được giữ gìn cẩn thận nay ngổn ngang gạch ngói; các đường trồng cây chỉ còn lại hai bên những hàng cột cháy đen, nứt nẻ không bao giờ xanh trở lại nữa. Và tôi vẫn còn nhớ: thành phố Cra-xnô-đa rực rỡ ánh đèn, dòng người đông đúc, phong nhã hào hoa... nhịp sống ồn ào... những cái đó còn đâu nữa.

Ở đây có tòa nhà rộng “một trăm phòng” mà tôi đã ở gần ba năm. Tôi đã phát hiện ra nó từ trên trời cao. Còn bây giờ, tôi chỉ có thể dừng lại trước tòa nhà như trước năm mồ người bạn. Ở dưới, qua các khung cửa sổ tròn ám khói, ta nhìn thấy một mảng trời. Những mảnh bạc thang gác treo lủng lẳng, những khung nhà bất động. Đằng sau mảnh tường này, trước kia là căn buồng tôi ở...

Tiếp tục con đường, tôi chỉ cho các bạn: trước chiến tranh chỗ nào là rạp chiếu bóng, câu lạc bộ sĩ quan, câu lạc bộ hàng không. Nhìn những đồng đồ nát, họ hiểu sự xúc động của tôi.

Nhiều kỷ niệm tái hiện trong ký ức, khi chúng tôi đến gần toà nhà đổ nát của câu lạc bộ hàng không với cánh cửa danh dự đã cháy đen nham nhở.

...Sau lần gặp gỡ Xu-prun ở Khô-sta, tôi trở về Cra-xnô-đa, câu lạc bộ hàng không đã trở thành ngôi nhà thực sự của tôi. Tôi làm việc, luyện tập. không biết ngày nghỉ.

Một năm sau, hoặc gần một năm gì đấy, tôi đã giành được chỗ ngồi trong buồng lái chiếc máy bay, không phải với danh nghĩa là thợ máy, mà là phi công cùng một huấn luyện viên ở phía sau. Kiểm tra động cơ xong, tôi đưa máy bay lăn ra điểm cất cánh. Quay đầu lại nhìn huấn luyện viên, anh giơ bàn tay: thế là tôi cất cánh.

Sau lần bay kèm thứ chín, tôi chưa rời buồng lái của chiếc U-2 thì đồng chí chỉ huy bay của câu lạc bộ hàng không lại gần.

- Bay một vòng trên sân bay - Anh ra lệnh.

Tôi mở máy và quay đầu nhìn anh. - Anh gật đầu ra hiệu.

Chuyến bay đơn đầu tiên của tôi là như vậy. Cái đỉnh cao mà tôi đã đi một thời gian khá dài để vươn tới. Từ hôm đó, tôi trở thành phi công.

Đến cuối tháng chín, sau khi qua các bài thi, tôi được nhận bằng phi công thể thao. Hai tháng sau khi nhận bằng của câu lạc bộ hàng không Cra-xnô-đa - bây giờ chỉ còn lại những đồng đồ nát - tôi vào học trường hàng không Cát-sin.

Mãi mê đi khắp thành phố, các bạn tôi bắt đầu thấy khá mệt mỏi.

- A, ta còn phải cắt tóc chứ - Một người nhắc.

Chúng tôi vừa đến đúng một hiệu cắt tóc, trong một ngôi nhà thật thần kỳ, còn nguyên vẹn. Tôi biết bác thợ cạo vì trước chiến tranh tôi thường đến đó. Chỉ có mình bác mà khách hàng thì nối đuôi nhau. Không thể ra đi nếu không trò chuyện một chút với người quen cũ.

Cuối cùng tôi cũng lại gần được ghế bành.

- Xin mời - Bác ta lễ phép mời tôi ngồi.

“Bác không nhận ra mình” - Tôi tự nghĩ. Tôi ngồi xuống rồi hỏi bác ta đã ở lại thành phố hay phải đi tản cư. Và chỉ lúc đó, sau khi đã chăm chú nhìn tôi, bác mới nhận ra người khách hàng trước chiến tranh.

Bác thợ cạo rung rung nước mắt. Bác bao giờ cũng yêu mến các phi công và cuộc đến thăm của chúng tôi đối với bác là một sự kiện đáng ghi nhớ. Tất nhiên chúng tôi các bạn và tôi, đều được cắt tóc, cạo râu như các chú rể trước ngày cưới. Vừa làm, bác vừa kể sự thất thủ bất ngờ của thành phố và sự tàn ác của bọn Hít-le đối với dân cư.

Xong, bác ta còn đưa chúng tôi ra tận phố và nói mấy lời tạm biệt:

- Tôi hy vọng gặp lại tất cả các anh ở chiếc ghế bành của tôi sau khi chiến thắng!.

Lời chúc của bác có vẻ hơi nhảm, nhưng đầy chân thành và xúc động.

3

Những máy bay tiêm kích mới có tốc độ mà chúng tôi bay từ nay mang lại cho chúng tôi những khả năng để đánh giá về trình độ và năng lực. Hầu hết mọi phi công đến mặt trận đều đã có khá nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Trong nhiều khu vực, vào mùa xuân 1943, ưu thế về số lượng của kẻ thù dần dần giảm đến số không. Bước ngoặt quyết định của chiến tranh đến gần. Ở trên không cũng đã bắt đầu.

Cất cánh với sáu chiếc, chúng tôi nhanh chóng liên lạc với “Hổ xám” - bí danh của sư đoàn trưởng, tướng Boóc-man - đặt tại một trạm quan sát ở tiền duyên, ông đã ra lệnh gọi chúng tôi để bảo vệ cho bộ đội mặt đất:

Chúng tôi bay sau một tốp máy bay tiêm kích của trung đoàn bạn. Thiếu tướng thông báo:

- Trên không yên tĩnh. Quan sát kỹ. Bọn Gioong-ke chắc sắp xuất hiện.

Khu vực chúng tôi phải bảo vệ đã được chỉ dẫn rõ ràng: tuyến thứ nhất ở ngoại ô thị trấn Crum-xcai-a.

Trước kia, trong hoàn cảnh tương tự, chúng tôi sẽ hành động như sau: đến địa điểm chỉ định, chúng tôi lập thành vòng tròn bay với tốc độ nhỏ, mắt nhìn vào đuôi máy bay. Bọn Mét-xe theo thói quen từ trên cao bổ xuống, buộc chúng tôi vào trận trong điều kiện chúng có ưu thế chủ yếu về tốc độ.

Khi nghiên cứu các trận không chiến với kẻ địch, từ lâu tôi đã chứng minh sự quan trọng của tốc độ, không có tốc độ, không có cơ động linh hoạt, không có công kích bất ngờ, chẳng thể có hỏa lực mãnh liệt. Nhưng đạt nó bằng cách nào? Chỉ dựa vào sức mạnh của động cơ ư? Đây không phải là tốc độ số liệu, mà tôi muốn nói là tốc độ chiến thuật, nó là yếu tố quan trọng nhất của không chiến ở mặt phẳng thẳng đứng. Và, như kinh nghiệm đã chỉ rõ, tốc độ đạt được phần lớn bằng lấy độ cao.

Trong thời kỳ huấn luyện trên máy bay “Cô-bra”, các phi công chúng tôi đã nghiên cứu và tranh luận về những vấn đề này. Các thủ đoạn chiến thuật do tập thể tạo ra đã được các phi công của trung đoàn vận dụng.

Cách cơ động “lưỡi kéo” mà chúng tôi đã dùng thắng lợi trong thời kỳ chiến đấu ở Khác-cốp và thời kỳ sau đó, thì nay phải bỏ đi. Bây giờ, chúng tôi không phải chỉ bay trên khu vực mà phải tự đi tìm và tiêu diệt địch bằng những đợt công kích bất ngờ và nhanh như chớp.

Tốp chúng tôi đến khu vực bảo vệ trong một đội hình hoàn toàn khác với trước kia. Đó là một đội hình bậc thang, lưng quay về mặt trời, hai chiếc một tầng, chênh nhau vài trăm mét.

Chúng tôi cũng chuẩn bị tiếp địch. Bằng một cách khác trước, khi chúng tôi bay trên Nô-vô-rô-xít-xcơ, tính toán cự ly phải bảo vệ tận Crum-xcai-a, tôi đã biết được thời cơ phải lao nhanh xuống để xuất hiện đúng lúc với tốc độ lớn nhất trên mục tiêu.

Vừa tới trên Crum-xcai-a, chúng tôi phát hiện thấy nhiều máy bay. Nhưng đấy là những chiếc La của tốp bay trước chúng tôi một chút. Như không có gì xảy ra, họ vẫn giữ cái đội hình đã lỗi thời, và tôi không thể không suy nghĩ, nếu một đôi Mét-xe xuất hiện đúng chỗ này, với tốc độ nhanh cũng như chúng tôi thì chúng sẽ vô cùng dễ dàng tính sổ những máy bay tiêm kích của chúng ta.

Sau khi tin chắc là không có kẻ địch ở dưới, chúng tôi lại vọt lên cao. Nhưng tất nhiên không phải để quay về. Đây là chiến thuật của chúng tôi: độ cao, nhanh chóng bổ nhào xuống khu vực phải bảo vệ để đạt đến tốc độ lớn nhất, rồi lợi dụng tốc độ dư, nhanh chóng lấy lại độ cao cần thiết. Như một quả lắc khổng lồ, tốp sáu chiếc máy bay chúng tôi lắc lư trên không phận Crum-xcai-a.

Chiến thuật này tổng hợp mọi yếu tố được ghi sau này trong công thức nổi tiếng của chiến thắng: độ cao - tốc độ - cơ động - hỏa lực!

Khoảng năm phút sau, chiếc “quả lắc” lại xuống. Nhưng lần này, chúng tôi thấy trên Crum-xcai-a một quang cảnh khác trước. Hơn một chục chiếc Mét-xe bổ nhào xuống bốn chiếc La của ta vẫn đang lượn vòng với tốc độ nhỏ.

Bây giờ, chính chúng tôi đánh đòn quyết định vì chúng tôi có ưu thế độ cao. Tôi lao vào công kích tên đội trưởng biên đội địch, hạ hắn bằng một loạt đạn chính xác rồi vọt lên thẳng đứng. Chiếc Mét-xe nổ tung như bị sét đánh. Sự quá tải tác động vào thần kinh, khi ra khỏi bổ nhào

làm tôi mê đi vài phần giây đồng hồ.

Gri-gô-ri Rêch-ca-lốp, biên đội trưởng hai chiếc ở thê đội trên cũng hạ một chiếc máy bay địch. Những chiếc Mét-xe khác buộc phải rời bỏ khu vực, không đạt được ý muốn quét sạch vùng trời những máy bay tiêm kích của chúng tôi, trước khi bọn Gioong-ke đến. Thế là những máy bay ném bom của đối phương không dám xuất hiện nữa.

Sau khi làm chủ vùng trời một giờ hai mươi phút theo quy định, chúng tôi quay trở về. Tôi bằng lòng về phương pháp hành động của các phi công. Họ đã giữ nghiêm kỷ luật, cơ động rất nghệ thuật, hiệp đồng chặt chẽ. Mọi người thấy tốp bay đã nhuần nhuyễn chiến thuật mới.

Vừa hạ cánh, chúng tôi được các bạn lán giềng trẻ tuổi đến thăm, các phi công máy bay La đã lập vòng tròn trên vùng trời Crum-xcai-a. Vừa cảm ơn sự chi viện của các máy bay chúng tôi, họ vừa say sưa nói về đòn công kích của chúng tôi.

- Các anh đã cho chúng một vố thật ghê gớm! - Một người nói - Quét sạch chúng như một trận gió! Không có các anh, bọn khốn kiếp chắc sẽ chọc thủng máy bay tôi.

- Không nên bay như một đàn chim dẽ, những anh chàng ngây thơ tội nghiệp! - Rêch-ca-lốp vui vẻ đáp, vừa lau mồ hôi chảy dài trên trán.

- Đúng, các chú nhỏ ơi, - tôi thêm - Chiến thuật của các chú đã cũ rồi.

Tôi định nói cụ thể với họ về vấn đề này thì nhìn thấy Va-dim Pha-đê-ép đang rảo bước đi lại.

Thế nào, anh chàng cừ khôi. - Anh nói với giọng trầm, đôi cánh tay rộng mở - Trong khi chúng tôi bơi trên biển và đầm lầy thì anh diệt bọn Đức? Mình nghe nói; anh bạn khôn lỏi, anh đã đánh theo cách mới, khác cách của bọn mình phải không?

- Đúng thế, Va-dim ạ.

- Xin chúc mừng! anh nào còn chiến đấu theo kiểu cũ dĩ nhiên sẽ bị chúng chọc tiết.

Và Pha-đê-ép vừa cười vừa vỗ vào lưng một trong những người ở trung đoàn bạn.

Cri-u-cốp lại gần.

- Khởi đầu tốt! - Anh nói và bắt tay mọi người - Sư đoàn trưởng cho biết đồng chí ấy hài lòng về công tác của các cậu.

Lần xuất kích đầy thắng lợi đó đã miễn cho phi đội chúng tôi không phải tham gia cuộc dạo chơi "tập dượt" trên khu vực chiến dịch quân sự do Crai-ép tổ chức. Chúng tôi không được thấy hai phi đội khác của trung đoàn, tập hợp thành một tốp, long trọng bay ra tuyến đầu. Người ta nói họ bay dưới mây, tất cả ở cùng một độ cao. Và bây giờ chúng tôi chờ họ trở về.

Rồi những chiếc "Cô-bra" cũng xuất hiện trên bầu trời.

- Thế nào? Công việc ra sao? - Chúng tôi hỏi các phi công sau khi hạ cánh.

- Rơi mất một chiếc - Một người trả lời với vẻ không vui.

Sau đó, mọi người mới biết rõ chi tiết. Tốp bay đã bị tiến công chỉ bởi có hai chiếc Mét-xe bất ngờ xuất hiện từ trong mây. Sau khi bắn rơi một chiếc "Cô-bra" chúng biến mất tăm. Phi công đã kịp nhảy dù. Nhưng chúng tôi mất vô ích một chiếc máy bay.

Sự kiện đó một lần nữa càng chứng tỏ, ta phải từ bỏ dứt khoát những sai lầm cũ. Ví như,

trong khi sử dụng toàn trung đoàn, ta chỉ cần vài tốp nhỏ cơ động cũng đủ để làm chủ vùng trời khu vực chiến dịch.

Nhưng cuộc sống khẩn trương ở mặt trận không cho chúng tôi thời gian để tranh luận nhiều về chiến thắng và thất bại. Lệnh của chỉ huy và những phát pháo hiệu lại thúc giục chúng tôi tiếp tục cất cánh chiến đấu. Tôi lại cất cánh dẫn đầu tốp sáu chiếc bảo vệ cho bộ đội mặt đất.

Chúng tôi bay thành hai thê đội bậc thang. Pa-xkê-i-ép dẫn tốp chính gồm bốn chiếc máy bay. Gô-lu-bi-ép và tôi bay theo ở phía trên. Khi tốp tiến công lao vào cuộc chiến, chúng tôi sẽ tính sổ với những chiếc Mét-xe nào muốn chiếm độ cao để công kích lại.

Tôi giao nhiệm vụ trên cho Pa-xkê-i-ép, muốn xem anh xử sự thế nào sau một thời gian dài không hoạt động. Chuyến bay chiến đấu cuối cùng của anh vào năm ngoái đã kết thúc bằng một thất bại, mặc dù anh đã hoạt động kiên quyết và dũng cảm.

Tôi đã nhận thấy ở anh sự pha trộn giữa tư tưởng thiếu tự tin và tinh thần dũng cảm. Anh sẽ hành động ra sao trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với bọn Mét-xe hoặc bọn Phốc-cơ.

Độ cao: năm nghìn mét. Qua lỗ hổng những đám mây, mọi người nhìn rõ mặt đất. Tôi quan sát xung quanh. Bầu trời yên tĩnh. Cũng chẳng lâu đâu - tôi đã biết. Những máy bay địch sẽ xuất hiện trong giây phút.

Chúng đây rồi. ở dưới và xa trước mặt chúng tôi, xuất hiện một đội hình lớn máy bay ném bom phát xít. Chúng bày dày đặc và trật tự, mà không hiểu sao, không có yểm hộ. Hay bọn tiêm kích đến chậm chãng? Đây không phải là kiểu của quân Đức.

Không, từ sân bay A-na-pa, tôi đã trông thấy bọn Mét-xe cất cánh, bụi mù cuộn lên. Tính toán khá chuẩn: chúng sẽ cùng đến trên tiền duyên.

Sau khi thông báo cho “Hổ xám” biết bọn ném bom định sắp đến, tôi ra lệnh cho Pa-xkê-i-ép chuẩn bị vào công kích, còn tôi đưa mắt quan sát vùng trời. Tôi thấy hai chiếc Mét-xe bay đúng cùng độ cao với chúng tôi. Chính là chúng tôi phải lao lại đón chúng bằng những luồng đạn liên thanh.

- Gô-lu-bi-ép, tôi công kích, yểm hộ tôi. - Lệnh này có nghĩa hiểu ngầm là sau đó trận không chiến bắt đầu.

Hai chiếc Mét-xe lấy độ cao. Chúng tôi chẳng phải chiếm lấy độ cao. Qua những chỗ hổng của mây thỉnh thoảng tôi vẫn theo dõi bốn chiếc máy bay của Pa-xkê-i-ép. Họ hợp thành chỗ dựa của chúng tôi.

Hai thằng cha cáo già, như óc tôi đánh giá hai chiếc Mét-xe, không ngênh chiến với chúng tôi, ý định của chúng đã rõ: kéo chúng tôi ra xa bốn chiếc trong đội.

Tôi đoán không sai: một chục chiếc Mét-xe khác, cất cánh từ sân bay A-na-pa bay thẳng đến tốp của Pa-xkê-i-ép. Phải vòng lại để chặn đánh chúng, phá đội hình chúng bằng đợt công kích chính diện và thọc đến bọn ném bom. Đây là việc mà Pa-xkê-i-ép phải làm. Anh bay đầu tốp. Kẻ địch tiến lại gần. Những đường đạn liên thanh rạch nát vùng trời.

- Pa-xkê-i-ép, tiến công đi! - Tô: hét lên, không chờ đợi được nữa.

Nhưng đúng lúc đó, tổ trưởng tốp tiến công của chúng tôi ngoặt gấp xuống và bay xa về phía Cra-xnô-đa, để lại sau đuôi máy bay một luồng khói dày đặc. Không, máy bay anh không cháy. Phi công chỉ dùng quá công suất thôi

“Anh ta làm gì vậy”, tôi kinh ngạc và lo ngại. Anh ta có lương tâm không mà bỏ mặc ba người phi công trẻ cho số phận?

Không bận tâm đến hai tên kia nữa, tôi bổ nhào thẳng xuống để ứng cứu cho ba chiếc máy bay còn lại đang tán mát. Nhưng đã muộn. Máy bay của Cô-dơ-lốp, người hộ vệ của Pa-xkê-i-ép mất phương hướng đã đâm xuống đất.

Hai phi công trẻ còn sống bám lấy tôi và bắt đầu cùng nhau chống lại những đợt công kích của bọn Mét-xe. Chỉ tới lúc này tôi mới nghĩ đến Gô-lu-bi-ép. Anh ở đâu? Anh ở lại phía sau từ lúc nào?

Đội hình máy bay ném bom đối phương ngày càng tiến gần đến tiền duyên của ta. Còn chúng tôi thì không ở tư thế cản đường được chúng. Điều mà chúng tôi chỉ có thể làm được là lao vào giữa đám chín chiếc máy bay, phá vỡ đội hình của chúng và buộc bọn Giong-ke phải quăng bom ngay tức khắc; không đến được mục tiêu.

Tôi dẫn đầu ba chiếc máy bay lao vào chiến đấu. Các chàng trai dũng cảm theo tôi. Chúng tôi lao nhanh xuống bám vào sau đuôi máy bay địch, nổ pháo và súng đại liên mãnh liệt, chẳng bắn khoản gì về sự chống trả của bọn xạ thủ địch.

Thần kinh bọn Hít-le không chịu được. Những máy bay ném bom tản ra các phía và bắt đầu quăng bom lung tung. Sau khi phá đội hình một tốp Gioong-ke, chúng tôi lao vào tốp thứ hai, rồi thứ ba. Chúng tôi đã lọt vào giữa đám nên bọn Mét-xe rất khó tiến công chúng tôi.

Nhưng rồi bọn ném bom đã chuẩn hết và chỉ còn trơ lại có ba chúng tôi chống chọi với một chục máy bay tiêm kích địch. Không thể thoát ly chúng, đành phải chiến đấu và chúng tôi cũng sắp hết đạn được.

Nhưng cái gì thế kia? Tụi Mét-xe bỗng ngoặt lại và bay về hướng tây: tôi nhìn và vui mừng nhận thấy một tốp đông đảo máy bay tiêm kích ta đã đến ứng cứu.

Trở về sân bay, nhiệm vụ hoàn thành, điều quan tâm đầu tiên của tôi là xem Gô-lu-bi-ép và Pa-xkê-i-ép đã trở về chưa? Người ta cho biết Gô-lu-bi-ép thì không, còn Pa-xkê-i-ép đã hạ cánh, bình an vô sự.

- Máy bay của đồng chí ấy có chuyện gì thế?

- Động cơ bị hỏng - một thợ máy trả lời.

Sự việc đã rõ: một chuyến bay dài trong điều kiện quá công suất có thể làm hỏng động cơ. Pa-xkê-i-ép sau khi suy nghĩ có thể làm như thế để che giấu sự hèn nhát trong chiến đấu chẳng? Không, chỉ một việc như thế không đủ để khép một tội quá nặng. Còn phải xem xét kỹ. Nhưng một điều hiển nhiên là: chúng ta đã mất hai phi công và hai máy bay mới, còn Pa-xkê-i-ép là người đầu tiên chịu trách nhiệm.

Pa-xkê-i-ép đứng tách ra ngoài đám phi công đang đợi chúng tôi. Khi chúng tôi lại gần, cậu ta mặt nhợt nhạt, mắt nhìn đi chỗ khác, và bắt đầu nói điều gì đó. Tôi không muốn nghe cậu ta, ngạt thở vì tức giận, cố chịu đựng để khỏi ném vào mặt cậu ta lời buộc tội ghê gớm là cậu ta đã có hành động dễ tiện và hèn nhát.

Sau khi nghe tôi báo cáo về nhiệm vụ và tư cách của Pa-xkê-i-ép, trung đoàn trưởng nói:

- Được chúng ta sẽ làm rõ vấn đề. Chuẩn bị cho phi đội của anh lại xuất kích.

Cảm giác nặng nề đó đã phủ đám mây mù lên niềm vui chiến thắng đầu tiên của phi đội. Nhưng cuộc sống không cho phép chìm đắm quá lâu trong sự chua xót của thất bại. Nó chỉ đòi hỏi ở chúng tôi lòng can đảm và lao mình vào cuộc chiến.

Tôi lại ngồi trong buồng lái máy bay. Mở đài, tôi nghe tiếng nói cổ vũ oang oang của Pha-dê-ép... Ở đâu đây, khá xa trên vùng trời, đang xảy ra một trận chiến đấu ác liệt. Từ nơi đó truyền

về tận sân bay tiếng nói của Pha-đê-ép mang theo hơi thở nóng bỏng của cuộc chiến. Sự lo ngại cho số phận của bạn bè đang lao vào cuộc chiến đấu sinh tử kêu gọi tôi bay lên trời cao.

4

Trung đoàn đã nhận lệnh di chuyển khu vực thị trấn cô-dắc Pô-pô-vít-se-xcai-a. Sân bay Cra-xnô-đa chứa đầy máy bay và mùa xuân đang làm công việc của nó: sấy khô đất đai Cu-ban bằng những tia nắng mặt trời.

Việc chuẩn bị những công việc sửa soạn lên đường làm tôi nhớ lại nhiều lần di chuyển trong cuộc chiến tranh. Nhưng lần này không giống những lần trước. Đây là lần đầu tiên chúng tôi di chuyển từ sân bay này đến sân bay khác, không phải vì bị ép buộc phải nhường căn cứ cho đối phương. Chúng tôi chỉ thay đổi vị trí chiến đấu.

Trong khi sửa soạn va li, tôi tìm thấy một đồ vật vừa mới mua ở Ba-cu.

Đúng trước khi chia tay với Ma-ri-a, tôi đã đến thành phố Ma-nát. Đó là một chuyến đi hiểm có vào thời buổi ấy Trung đoàn trưởng đã cho phép tôi đến đây để mua sắm vài thứ cần thiết. Đến Ba-cu buổi sáng, tôi lang thang cả ngày trên các hè phố, thăm thành phố, tôi đã mua một cái quần, một ít vải sợi bông và không hiểu sao, còn sắm một mảnh vải để may áo dài.

Chuyến tàu trở về khởi hành muộn trong đêm khuya vì thế cùng với cái túi hàng, tôi đến thẳng nhà hát đang diễn vở Các-men. Từ thời thơ ấu, tôi đã nghe vở ca kịch đó ở Nô-vô-xi-biéc do một đội nghệ sĩ nghiệp dư biểu diễn. Tôi rất ham thích xem đấu bò rừng và dĩ nhiên, cả xem Các-men.

Và bây giờ, khi sửa soạn va li, tôi như sống lại cái ngày đã qua ở Ba-cu; và nhớ ra vì ai mình đã mua mảnh vải này...

Bốn tháng đã trôi qua từ khi chúng tôi xa nhau. Bốn tháng đã đem lại nhiều đổi thay trong đời sống của tôi, đã đưa tôi đến mặt trận, đã dành cho tôi những chiến thắng đầu tiên.

Còn Ma-ri-a ở đâu? Cô như thế nào? Vì sao cô không viết cho tôi một dòng chữ?

Kỷ niệm về những tình cảm mà cô đã biểu lộ với tôi không rời tôi suốt thời gian của cuộc hành trình đến tận Pô-pô-vít-se-xcai-a.

Ở sân bay mới đã đóng một tiểu đoàn. Chúng tôi không ai quen biết. Thị trấn chìm trong những khu vườn nở đầy hoa. Các ngôi nhà màu trắng làm tôi nhớ đến hàng trăm xóm làng U-cra-i-a như các làng xóm chúng tôi đã đi qua trong cuộc rút lui năm 1941.

Ngày đầu tiên, thời tiết ảm đạm và có mưa. Ngay sau khi mây lên cao, có lệnh cất cánh đi tuần tiểu.

Sắp xếp tốp bay hôm đó, tôi không chỉ coi trọng thành phần mà còn cả vị trí từng người trong đội hình. Rất nhiều chuyện có thể từ đó mà ra.

Chúng tôi bay biên đội sáu chiếc. Rếeh-ca-lốp với đồng chí hộ vệ làm nhiệm vụ yểm hộ. Anh nổi lên hơn người ở sự nhạy cảm, nắm ý định mỗi trận đánh và bất kể tình thế trên không ra sao, anh thường chiến đấu đến cùng và thường trở về thắng lợi.

Trên đường bay, tôi nghe trên vô tuyến:

- Ba tốp chín chiếc Gioong-ke đang hướng về Cra-xnô-đa: Phải bảo vệ thành phố

Tôi trả lời sư đoàn trưởng đã nhận được lệnh và thay ngay hướng bay

Trước khi đến Cra-xnô-đa, tôi phát hiện tám chiếc Mét-xe ở phía dưới: như thế là các máy bay ném bom còn đang trên đường: Tôi bổ nhào ngay xuống dưới trần mây và tiến công một trong những chiếc máy bay địch. - Tôi có ưu thế độ cao và cú đánh như tiếng sét.

Chiếc Mét-xe bốc lửa rơi xuống. Rếch-ca-lốp cũng hạ một chiếc khác.

Tốp máy bay địch tán loạn, bay sát đất và cuồn cuồn rút lui. Sự hoảng hốt như người ta biết! không bao giờ tăng thêm sức mạnh. Chúng tôi truy kích ngay, đồng chí hộ vệ của tôi, một chàng rất trẻ, bay lần đầu với tôi, đuổi theo một chiếc Mét-xe

- Tôi công kích, tôi công kích, yểm hộ tôi! - Cậu ta hét lên trong vô tuyến.

Tôi hiểu rõ trạng thái tinh thần của người phi công trẻ trong lần chiến đấu đầu tiên.

- Tôi yểm hộ, tôi yểm hộ, cứ công kích - Tôi trả lời và bám theo cậu ta.

Sốt ruột, cậu ta nổ súng từ cự ly xa.

- Bình tĩnh, đừng vội vàng bắn - Tôi nói với cậu ta - Hãy lại gần hơn nữa.

Cậu ta nghe những lời đó. Đúng vào lúc thần kinh và đầu óc căng thẳng tột độ. Lòng ham muốn bắn rơi kẻ địch và tình cảm chiến thắng đã ở trong tầm tay có thể làm lu mờ cả sự suy luận, kể cả một chiến sĩ từng trải.

Câu nhắc nhở của tôi về sự cần thiết tính toán cơ động và hiệu chỉnh đường ngắm có thể làm cho đồng chí phi công trẻ lấy lại bình tĩnh. Tròng liên thanh thứ hai của cậu ta khiến kẻ thù không thể chịu đựng được: chiếc Mét-xe bốc cháy.

Tôi nhớ lại nhiệm vụ chủ yếu của chúng tôi: bảo vệ Cra-xnô-đa, nơi mà bọn ném bom địch đang bay đến. Theo lệnh tôi, toàn đội bay về hướng thành phố. Đồng chí hộ vệ của tôi giữ đúng cự ly gián cách và rất tự tin lái chiếc máy bay: "Hoan hô! Chúng trai". Tôi nói với cậu ta qua vô tuyến điện.

Một tốp máy bay Gioong-ke đã thọc đến thành phố, và một đám khói lớn đã bốc lơ lửng trên vùng ngoại ô. Trên trời quay cuồng những máy bay tiêm kích của đơn vị bạn.

Nhưng một chiếc máy bay lạ bỗng đến nhập vào sáu máy bay của chúng tôi. Tôi nhận ra đó là chiếc "Kít-ti Hốc" thuộc trung đoàn Đđút-xốp. Trận đánh chắc nóng bỏng, và có lẽ anh bạn bị mất liên lạc với đồng đội, không tìm thấy họ. Nhưng anh không vội quay về: khi động cơ còn quay và vũ khí còn đạn, anh còn khao khát chiến đấu. Thật là vui sướng khi nhìn thấy như vậy.

Vừa rời mắt khỏi chiếc Kít-ti Hốc để quan sát những đám mây, tôi bỗng phát hiện một tốp Mét-xe. Bọn phát xít tăng tốc độ đang đuổi theo chúng tôi. Ngoặt gấp, chúng tôi bay tới gặp chúng. Bằng một cú đòn công kích, bổ nhào rồi vọt lên bắn "vào bụng", tôi hạ tên tốp trưởng. Máy bay hấn lao xuống đất để lại sau một dải khói. Những chiếc khác vội vàng lao vào mây.

Chúng tôi bay về hướng Crum-xcai-a. Một đội hình mới Mét-xe bất ngờ xuất hiện chặn chúng tôi. Lại một cuộc chiến đấu mới: chúng đông gấp đôi, nhưng chúng tôi không có cách nào lẩn tránh. Chúng tôi còn phải bảo vệ một thời gian nữa trên tiền duyên. Khi những người lính bộ binh trông thấy máy bay tiêm kích ta trên vùng trời, họ cảm thấy yên tâm hơn nhiều.

Bọn Mét-xe vẫn còn hung hăng. Tôi thấy một chiếc tiến vào định công kích chiếc Kít-ti Hốc. Tôi ngoặt gấp và chiếm vị trí sau đuôi. Tôi đã bắt được nó trong kính ngắm, nhưng đằng trước nó tôi thấy chiếc máy bay ta. Nếu nổ một loạt pháo, tôi có thể bắn trúng chiếc Kít-ti Hốc mà không trúng hấn. đành phải dùng liên thanh bắn. Chiếc Mét-xe lật lại như miến cưỡng rồi chòng chành. Nếu chỉ chậm một giây thôi, chắc chiếc tiêm kích ta không phải chỉ thủng có vài lỗ.

Tôi không muốn tả lại các diễn biến ít nhiều thường lặp đi lặp lại của cuộc không chiến. Chỉ có thể nói là nó thường đột ngột kết thúc cũng như lúc bắt đầu, và lần này tôi đã hạ được bốn chiếc Mét-xe.

Khi quay về, chúng tôi ngạc nhiên được biết tướng Véc-si-nhin, tư lệnh lực lượng không quân mặt trận đã ở tiền duyên quan sát trận đánh. Trung đoàn đã nhận được điện vô tuyến của đồng chí bày tỏ sự hài lòng với tất cả các phi công trong tổp: về những hành động anh dũng của anh em và số lượng máy bay địch bị hạ.

Lát sau, Chúng tôi thấy trở về sân bay một tổp bốn chiếc do Cri-u-cốp dẫn đầu. Và sau đó, lại một điện mừng: Cri-u-cốp, dưới con mắt trực tiếp quan sát của Véc-si-nhin, đã hạ ba chiếc tiêm kích Đức. Tư lệnh lực lượng không quân đã đề nghị khen thưởng cả hai chúng tôi.

Niềm vui của tôi bất thần pha lẫn nỗi lo ngại: Crai-ép sẽ phản ứng thế nào? Khi đọc bức điện, chắc hẳn anh ta sẽ nói: hẳn mới chiến đấu có vài ngày mà đã được đề nghị khen thưởng? Hãy còn sớm? Và thưởng cho ai chứ? Cho người mà mình định đưa ra tòa án quân sự ư?

Nhưng tôi vội gạt bỏ ngay ý nghĩ đó. Điều quan trọng, điều sung sướng nhất là chiến thắng mà chúng tôi đã giành được, trước một đối phương đông hơn về số lượng.

5

Cô vợ trẻ của Pha-đê-ép đã đến với anh. Khi trung đoàn ra mặt trận, cô ở lại một thị xã nhỏ gần Ba-cu. Nhưng cô không chịu được sự xa cách.

Tôi nghĩ đến Va-đim với một sự thèm muốn thân tình. Qua mấy trận không chiến đầu tiên trên vùng trời Ta-mạn, anh lại nổi bật lên bởi lòng dũng cảm và đức tính khôn ngoan của người phi công tiêm kích. Ở trung đoàn, mọi người đều yêu mến anh vì tính tình tốt và vui vẻ, và tinh thần anh dũng trong chiến đấu: Tôi rất vui mừng vì thành tích của bạn, và cũng dễ chịu khi nghĩ rằng mình đã không đánh giá sai về anh.

Cũng đúng là tôi không ưa cái tính quá coi thường nguy hiểm của anh. Thỉnh thoảng tôi vẫn phàn nàn với anh về cái tính chỉ muốn giữ những điều lo nghĩ ở trong đầu mình và cái nhu cầu có những hành động can đảm đến liều lĩnh có thể dẫn đến những hậu quả tai hại. Ngay như hôm nay, anh đã làm chúng tôi tưởng chừng như muốn... “rụng tim”.

Chúng tôi đi làm nhiệm vụ trở về. Các máy bay lần lượt hạ cánh. Còn Va-đim thì bất thần chơi cho chúng tôi một cú theo kiểu của anh. Lao rất nhanh sát những ngọn cây, anh vọt cao thẳng đứng và làm các động tác nhào lộn. Kết quả thật vô cùng tai hại. Chúng tôi đều hiểu vì ai mà Pha-đê-ép bốc lên như vậy. Chúng tôi hiểu, ngoài chúng tôi còn có ai đó đang ngắm nhìn từ mặt đất cái tiết mục xiếc của anh.

Nhưng, trên trời bỗng xuất hiện bốn máy bay tiêm kích Đức. Bỗng nhào từ trên mây xuống như trận mưa đá, bốn chiếc Mét-xe lao vào chiếc máy bay đơn độc của chúng ta. Còn Va-đim, vì đang tập trung vào các khoa mục cao cấp nên không nhận thấy gì cả.

Các phi công ở sân bay đã thực sự lo sợ cho anh. Phê-dô-rốp vội chạy đến máy bay, định dùng vô tuyến báo cho Pha-đê-ép tình hình nguy hiểm. Nhưng liệu có kịp không? May mắn sao, Pha-đê-ép vẫn quan sát xung quanh. Và, khi tràng liên thanh của địch chớp loè trên trời, anh lật nghiêng máy bay sang bên rồi bỗng nhào thẳng xuống gần sát đất, rút an toàn, có thể nói đúng như một phép lạ. Bốn Mét-xe không hạ được anh bằng đòn công kích bất ngờ, liền bỏ cuộc ngay và biến vào trong mây.

Ngồi nói chuyện riêng với Va-đim, tôi thân mật khuyên anh nên kết thúc những trò chơi trẻ con ấy đi. Anh còn định lái câu chuyện sang khía cạnh vui đùa, nhưng Pô-grê-bơ-nôi vừa đến, vô tình nghe được câu chuyện, cũng ủng hộ tôi:

- Pô-crư-skin có lý, Pha-dê-ép ạ - Chính ủy nói - Cậu phải nghiêm túc suy nghĩ về cái kiểu hành vi của cậu trên không như thế đi?

Trong khi Pha-dê-ép ở lại sân bay, Pô-grê-bơ-nôi và tôi trở về sở chỉ huy. Trên đường đi, anh còn đề nghị tôi:

- Nói chuyện lần nữa với cậu ta. Cậu ấy hiểu cậu hơn. Mình tin chắc cậu ta sẽ sớm từ bỏ được cái tính ngông cuồng tuổi trẻ ấy. Phải nói, đó là một phi công thượng hạng

- Tôi cũng thế, tôi lo cho cậu ta - Tôi thổ lộ với Pô-grê-bơ-nôi - Cái kiểu dũng cảm liều lĩnh thường kết thúc xấu.

Nhưng qua sự việc trên, chúng tôi còn rút ra những kết luận khác. Từ nay, khi tốp bay đi làm nhiệm vụ trở về, hai máy bay phải thường trực trên không để bảo vệ sân bay rồi hạ cánh sau cùng. Những phi công hạ trước vẫn ngồi trong buồng lái cho đến khi máy bay bảo vệ hạ cánh.

Phải nhắc nhở lần nữa như khi huấn luyện các phi công trẻ ở Déc-nô-grát, về sự thật mà mọi người đã biết, là khi ta còn chưa rời buồng lái, cuộc bay vẫn chưa kết thúc, và ta vẫn còn ở trong tình trạng báo động.

Cô-dơ-lốp trở về Pô-pô-vít-se-xcai-a trên một xe tải gặp ngang đường. Anh kể lại sự việc xảy ra với mình ở trên không và không bỏ qua hành vi lạ lùng của tốp trưởng bốn chiếc vào lúc quyết định của trận chiến đấu. Tôi càng hiểu là không thể tin cậy ở Pa-xkê-i-ép. Nhưng trung đoàn trưởng vẫn không vội kết luận.

Vài trận chiến đấu kết quả đã thuyết phục được các phi công về giá trị của các thủ đoạn chiến thuật mới mà chúng tôi phát hiện. Nhưng để áp dụng có hiệu quả cao, chúng tôi vẫn còn chưa đủ lực lượng: mỗi lần xuất kích, ưu thế về số lượng vẫn ở phía không quân đối phương.

Còn trung đoàn trưởng thì vẫn cho rằng, muốn bảo vệ tiền duyên của ta, tốt hơn hết là phải tung tốp máy bay nhỏ hơn là đưa ra những đội hình mạnh.

Như vậy là chúng tôi vẫn tiếp tục vo ve như những con ruồi! Khi bay trên các vị trí của bộ binh, chúng tôi nhận thấy nhiều đơn vị dự bị mới toanh đã đến mặt trận. Cuộc phản công chắc đang chuẩn bị. Nó sắp bắt đầu!

CHƯƠNG 12 - TRÊN “PHÒNG TUYẾN XANH”

Yên tĩnh tương đối kéo dài suốt hàng nghìn cây số trên tuyến mặt trận từ biển Ba-ren đến biển A-dốp. Con lũ mùa xuân làm đường sá khó đi lại, sông ngòi không sử dụng được

Nhưng đến giữa tháng tư, tình hình đã được cải thiện ở bán đảo Ta-man: “Phòng tuyến xanh” đã thu hẹp, các con đường mặt trận đã khô ráo. Thời gian ngừng chiến mà bọn Đức lợi dụng đã kết thúc. Bộ đội ta đã chuyển sang phản công. Chúng tôi biết được điều đó vì tiếng đại bác vang đến tận sân bay.

Rồi ở trên thông báo mục tiêu của đòn này: chiếm lấy Crum-xcai-a; một điểm tựa quan trọng trong tuyến phòng thủ của địch. Tên thị trấn Cô-dắc đó lại luôn được nhắc trên miệng mọi người.

Crai-ép, cặp bay mở rộng, các phi công vây quanh, đang ghi cái gì đấy vào quyển sổ tay.

- Na-u-men-cô! Anh sẽ dẫn một tốp bốn chiếc - Anh bảo.

- Rõ! - Phi công trả lời. .

Tôi dùng mắt để nhắc anh xin một tốp mạnh hơn. Chúng tôi đã nhiều lần cùng bay từ năm 1942. Và anh cũng đã hiểu thế nào là một tình huống trên không phức tạp.

Na-u-men-cô dăm dăm nhìn trung đoàn trưởng bằng cặp mắt chờ đợi: liệu đồng chí ấy có chỉ định thêm người phụ trách một tốp khác bay cạnh anh không.

- Pô-crư-skin! Đồng chí cũng phụ trách một tốp bốn chiếc với Cri-u-cốp làm biên đội trưởng biên đội thứ hai.

- Rõ! - Tôi trả lời nghiêm chỉnh.

Na-u-men-cô quay nhìn tôi với bộ mặt thỏa mãn. Tôi nhận thấy anh hài lòng.

- Đồng chí cất cánh sau Na-u-men-cô nửa giờ - Crai-ép xác định dứt khoát - Để tăng cường.

- Tăng cường? Đồng chí nói vậy ư? - Tôi bật ra câu hỏi - Trước khi tôi đến khu vực chiến đấu thì bọn Đức đã ngọam mất bốn chiếc máy bay của Na-u-men-cô rồi. Phải cùng cất cánh cả tám chiếc.

- Đồng chí có hiểu lệnh của tôi không? - Crai-ép hỏi, gương khô khan, nhìn tôi chằm chằm, đôi mắt tối sầm, môi mím chặt, như muốn ghìm để khỏi bật ra một tràng chửi rủa - Chấp hành lệnh!

- Rõ, đồng chí chỉ huy!

Các phi công giải tán. Giây lát, Crai-ép chưa hiểu là chỉ còn lại mình anh ta. Đầu óc rối rắm, tôi trở về máy bay. Tôi chỉ mong trung đoàn trưởng sớm trở về ngay hầm sở chỉ huy. Nếu anh ta không nắm được chính xác thời điểm tốp thứ nhất cất cánh, tôi có thể rời sân bay sớm một chút để kịp đến chi viện cho Na-u-men-cô.

Bốn chiếc máy bay của Na-u-men-cô lao lên trời và nhanh chóng biến đi trước mắt chúng tôi. Ngồi trong ca-bin. tôi nhắm từng phút. Tốp của tôi cần nhanh chóng theo anh. Tôi hình dung rõ sự việc đang xảy ra lúc này trên Crum-xcai-a. Chỉ có ai đã hàng ngày đến đó, mới có thể hiểu thế nào là các trận không chiến. Còn Crai-ép anh ta hiểu thế nào được chiến tranh khi anh ta chưa hề bay làm nhiệm vụ chiến đấu với các phi công. Anh ta bằng lòng với việc đưa họ

vào lửa, ra mệnh lệnh... nhân danh Tổ quốc.

Không nhìn đồng hồ nữa, tôi giờ tay ra hiệu và mở máy mình như đã muợn, nhưng chỉ khi đã lên không tôi mới hiểu là chúng tôi đã cất cánh sớm hơn mười lăm phút.

Giọng nói Na-u-men-cô đã vang bên trong cáp tai nghe:

- Tôi vào công kích... Không được kéo dài đội hình! Tám chiếc Mét-xe trên đầu đấy!

Tôi báo qua vô tuyến về sở chỉ huy là sẽ vào chiến đấu. Tình huống trên không trên vùng trời Crum-xcai-a kêu gọi chi viện.

Trên nền đất, tôi chỉ phát hiện được bốn Gioong-ke khi rất gần: chúng đều sơn màu xanh, chỉ hơi nhạt một chút. Bọn Hít-le đã ném bom vào mục tiêu.

Tôi dẫn đầu tốp tiến công vào chín chiếc Gioong-ke đang lượn quay về. Từ ụ súng đại liên phía sau, từng vệt lửa lao ngược chiều về phía tôi. Tôi tiến vào thấp phía sau đuôi và nổ súng. Một chiếc máy bay ném bom bắt đầu bốc khói.

- Có Mét-xe sau đuôi - Đồng chí hộ vệ Phê-dô-rốp nhắc tôi giọng lo lắng.

Liếc nhìn phía sau: quả nhiên bốn chiếc Mét-xe đã chiếm vị trí phía trên chúng tôi. Nhưng tôi không thể bỏ chiếc Gioong-ke mà tôi cảm thấy sắp bốc cháy. Những đường đạn lửa lướt qua bên tôi. Ngoặt gấp thoát ly, tôi bỏ vào bốn chiếc Mét-xe đang đuổi theo Phê-dô-rốp.

Trận đấu bắt đầu. Vừa lừa tránh đạn của bọn tiêm kích địch, chúng tôi vừa tìm cách thọc đến bọn ném bom. Nhưng lực lượng ta quá mỏng. Phải lo đến việc phòng thủ. Còn đại bộ phận bọn Gioong-ke đã ném được bom vào mục tiêu.

Trở về sân bay, các phi công xúm lại: Tất cả đều bình yên vô sự. Tôi vui mừng coi đó cũng là một thắng lợi. Nhưng lòng vẫn nặng trĩu: chúng tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ...

Đi đến sở chỉ huy, chúng tôi qua vị trí đỗ của hiên đội Na-u-men-cô. Đáng lẽ bốn chiếc máy bay nay chỉ còn thấy ba.

- Na-u-men-cô đâu?

- Bị bắn hạ.

Vừa đi tôi vừa nghĩ những điều sẽ nói với Crai-ép. Không thể im lặng được nữa. Không thể tiếp tục đánh nhau như thế này.

Gần sở chỉ huy, tôi thấy bên cạnh Crai-ép có phó tư lệnh tập đoàn quân - tướng M.Ph. Na-u-men-cô (trùng tên với người bạn đã mất). Sau khi báo cáo về nhiệm vụ, tôi đứng sang bên. Tôi chỉ hạn chế, báo cáo việc chấp hành lệnh của tốp bay và giữ yên lặng về phần còn lại. Không phải vì nhát gan, nhưng biết nói gì nữa khi chính đồng chí phó tư lệnh cũng biết rõ như chúng tôi về số lượng ít ỏi của các tổ bay có nhiệm vụ cản phá những đợt tiến công ồ ạt của kẻ địch. Kỹ thuật chắc là phải tùy thuộc vào khả năng của chúng ta. Ở thời kỳ mà chúng ta còn ít máy bay hơn bọn Đức, chúng ta phải liên tục phái các tốp máy bay để gây cho bộ binh ấn tượng là họ không phải không được chi viện.

- Pô-crư-skin, sao im như thóc vậy. - Na-u-men-cô hỏi - Rời bỏ Crai-ép, ông lại gần tôi và chờ nghe tôi nói.

- Không thể tiến hành chiến tranh như thế này, thưa đồng chí trung tướng.

- Đồng chí không bằng lòng vì cái gì? Hãy nói ra

- Về vấn đề chúng ta tiếp tục thử đánh kẻ thù bằng bàn tay xòe cả năm ngón. Chúng ta không phải ở vào năm bốn một nữa, thừa đồng chí trung tướng, mà là năm bốn ba sau Xta-lin-grát.

- Đúng. nhưng theo đồng chí thì ta phải đánh thế nào?

- Bằng quả dấm! Phải bằng quả dấm và đánh trúng quai hàm, như người ta nói. Vì sao chúng ta không thể phái một đội hình mạnh đủ sức chặn bọn Gioong-ke trước khi chúng đến tuyến mặt trận? Thế mà chúng ta cứ tiếp tục vo ve như những con ong bầu trên mặt trận? Và chỉ dùng có một tốp bốn chiếc máy bay thì làm nên trò trống gì.

- Đừng nổi nóng. Hãy kể lại tỉ mỉ việc gì đã xảy ra - Na-u-men-cô nói, giọng nhẹ nhàng, rồi kéo tôi đi dạo vài bước.

Vị tướng chăm chú nghe tôi kể không nói một lời, không tỏ vẻ đồng tình cũng không bác bỏ những kết luận của tôi. Tôi không rõ ông nghĩ gì về mình, ông sẽ mang đi cảm tưởng gì, nhưng tôi bằng lòng về cuộc trao đổi.

Sáng hôm sau, biên đội tôi cất cánh đầu tiên, và vẫn chỉ có bốn chiếc. Khi giao nhiệm vụ, Crai-ép nhấn mạnh:

- Phải ở hết thời gian trên Crum-xcai-a, không được để một trái bom địch rơi xuống đó. Hiểu không?

Chúng tôi đồng thanh trả lời: “Rõ!”. Nhưng trong khi đi ra máy bay, tôi nói với Rếch-ca-lốp. biên đội trưởng biên đội sau:

- Chúng ta sẽ chặn đánh bọn ném bom không phải trên bầu trời Crum-xcai-a mà ở xa hơn: ở trên biển.

Rếch-ca-lốp ngạc nhiên nhìn tôi, nhưng không nói một lời.

2

Chúng tôi phát hiện địch trên nền các đám mây. Thấy bóng chúng, tôi nhận ra ngay bọn Ju-87. Chắc chắn chúng đang hướng về Crum-xcai-a, nơi bộ đội ta đã chọc thủng một mảng trong tuyến phòng thủ địch.

Thật may mắn, bọn Gioong-ke bay không có hộ tống. Tụi tiêm kích địch có thể đã bay trước một chút và đang tìm kiếm chúng tôi trên tuyến mặt trận. Vậy thì, phải lợi dụng ngay sai lầm của bọn phát xít và bắt chúng phải trả giá đắt cho cái chết của Na-u-men-cô.

Chín chiếc máy bay ném bom bay theo đội hình hàng dọc, như khi điều hành: Bọn Hít-le chắc không cảnh giới tình hình xảy ra ở trên không. đình ninh chẳng có ai đến quấy rầy chúng khi ở xa mục tiêu như thế này.

Tôi ra hiệu lệnh công kích, rồi bổ nhào về phía bọn Gioong-ke ở một góc cho phép dễ có thể công kích chúng nhiều lần từ phía trên. Tôi tính toán, nổ một loạt pháo dài tạo thành một lưới kiếm lửa cho máy bay địch lao mình vào. Đó là chiến thuật đã được thử thách nhiều lần mà tôi cảm thấy thích hợp nhất trong hoàn cảnh này.

Khi bóp cò, tôi nhận thấy một chiếc Gioong-ke không thể nhanh chóng thay đổi hướng bay, đã giơ lưng hứng đạn liên thanh. Máy bay lật nghiêng và đâm xuống đất. Lại một chiếc khác kéo theo một dải khói, cũng là dấu vết của lần bay cuối cùng. Tôi đã hạ nó bằng pháo.

Chiếc máy bay sau may phước lướt qua được máy ngắm của tôi. Nhưng vẫn còn nhiều chiếc khác bay nổi theo. Cơn thịnh nộ, lòng khao khát được tiêu diệt địch đến chiếc cuối cùng xâm chiếm tâm hồn tôi. Tôi công kích và bắn không thương tiếc. Lại một chiếc thứ ba bốc cháy...

Liếc mắt qua vai, tôi nhìn nó rơi xuống rồi mới tiếp tục bay trên đoàn máy bay địch và tiếp tục bắt chúng bỏ xác để bón cho đồng đất Cu-ban.

Đội hình bọn Gioong-ke đã bị bẻ gãy, nhìn thấy tốp máy bay đi đầu bốc cháy và rơi xuống đất, bọn Hít-le quăng bom trước khi tới mục tiêu, vào cả... chính quân lính chúng! Rồi chúng vòng lại và lao xuống, mặc dù chúng đông tới gần năm chục chiếc chống lại bốn chúng tôi.

Khi lượn lại, tôi thấy Rếch-ca-lốp đang bắn. Những chiếc Gioong-ke bay ở dưới tôi. Đã có năm chiếc ở mặt đất. Những chiếc Gioong-ke chưa đến khu vực chiến đấu, thấy quang cảnh không hấp dẫn vội quay lui. Chúng tôi vừa đuổi theo vừa cảnh giới bầu trời. Bọn Mét-xe có thể đến. Đúng thế, chúng đây rồi, chúng từ hướng đông bay tới.

Chúng đông hơn chúng tôi gấp nhiều lần. Chia làm hai tốp, chúng lao vào hai bên sườn chúng tôi. Nhưng rồi Rếch-ca-lốp và người hộ vệ của anh đã kịp thời lấy được độ cao. Bằng một đòn sét đánh, anh đã làm thất bại ý định của địch. Với một phi công có tinh thần hiệp đồng cao như Rếch-ca-lốp, chúng tôi không phải lo lắng ưu thế số lượng của bọn Hít-le.

Chúng tôi dũng cảm lao vào tiến công chính diện, vọt cao kéo bọn địch về phía đất ta, trên tiền duyên của chúng tôi, nơi chắc chắn có các máy bay ta: những người bạn sẽ chi viện...

Vừa trở về sân bay, tôi mời ngay đồng chí kỹ sư quân giới, đại úy Giơ-mút đến xem máy bay: Trong cuộc chiến đấu nóng bỏng, tôi đã nảy ra một ý nghĩ và muốn hỏi anh bạn chuyên viên.

Sự việc xảy ra là tôi đã trở về, máy bay còn khá nhiều đạn pháo. Có chuyện như vậy là vì lúc công kích, trước hết tôi phải bóp cò đại liên rồi mới bắn được pháo. Những động tác nối tiếp nhau này đã không được tính toán kỹ, mà chỉ do hai cò súng bố trí ở hai ngón tay khác nhau, và cò súng đại liên ở vị trí thuận lợi hơn. Nếu tôi có thể đồng thời bắn cả pháo và đại liên thì sức mạnh hỏa lực sẽ còn cao hơn và bọn Gioong-ke sẽ còn “tha hồ rơi.”

Nghe xong, đồng chí kỹ sư nói:

- Có thể đồng bộ chúng, không khó khăn lắm.

Trong trận chiến đấu tiếp theo, một máy bay ném bom địch gần như tức khắc bị vỡ tan từng mảnh dưới làn đạn hỗn hợp của tôi. Những bạn chiến đấu chúng kiến sự việc liền hỏi tôi đã bắn ở cự ly và điểm ngắm ở đâu. Tôi bèn lộ bí mật cho các bạn.

Và ngày hôm sau, Giơ-mút đến tìm, cầu nhàu với tôi:

- Này, anh làm gì thế? Bây giờ, mọi người đều đòi tôi sửa cò súng cả.

- Nếu họ đề nghị thì cần phải làm. Anh đã báo cáo việc này với chỉ huy chưa?

- Chưa phải lúc. Một kỹ sư có thể tự quyết định những việc như vậy.

- Rất đúng! - Tôi nói và biết rằng không khi nào Crai-ép bằng lòng với cách giải quyết như vậy.

Thời tiết bất ngờ chuyển xấu, trời đầy mây, mưa đã bắt đầu. Có thể vì vậy mà cuộc phản công của ta phải dừng lại. Crum-xcai-a vẫn nằm trong tay quân địch.

Khi tranh luận, tổng hợp các bài học kinh nghiệm xương máu trong chiến đấu, những phi công đều phát biểu là những chuyến bay tốp nhỏ giờ không còn thích hợp nữa. Phải hành động bằng sức mạnh, chặn địch và diệt các máy bay ném bom Đức trước khi chúng đến gần tuyến mặt trận.

Bộ chỉ huy Xô-viết đã cho chuyển đến khu vực chúng tôi hai đơn vị mạnh, toàn máy bay tiêm

kích Y-ắc có tốc độ, kiểu mới nhất.

Khi đội quân tăng cường này đến thì sự yên tĩnh đã ngự trị trên bầu trời Ta-man. Nhiệm vụ chính của các phi công trung đoàn chúng tôi là bảo vệ các tàu tuần tiểu sáng sáng đi trình sát trở về. Các hoạt động ban đêm của hải quân vào bờ bắc của biển A-dốp đã gây nhiều rối loạn ở phía sau quân địch. Chúng tôi thành thật phẫn khởi trước chiến thắng của các bạn, nhưng bảo vệ những chiếc tàu nhỏ cũng là một nhiệm vụ khá buồn nản.

Trong cả thời kỳ tương đối yên tĩnh, chúng tôi chỉ nhớ có mỗi một nhiệm vụ hơi khác thường. Một hôm, Crai-ép gặp riêng tôi, mở cặp bản đồ ra nói:

- Cất cánh với tám máy bay. Trên sân bay này có một chiếc Y-ắc của chúng ta. Hãy thiêu hủy nó bằng bất kỳ giá nào. Dùng bốn chiếc chế áp phòng không địch để bảo đảm cho những chiếc khác hoàn thành nhiệm vụ,

Rõ! - Tôi trả lời mặc dù khá ngạc nhiên khi nhận một loại nhiệm vụ như vậy. Vì sao một trong những chiếc tiêm kích loại mới nhất của chúng ta lại có thể nằm trên một sân bay địch? Đồng chí chỉ huy không nói gì thêm trước sự bần khoản của tôi.

Lợi dụng những đám mây, tốp chúng tôi đến được điểm chỉ định, không bị phát hiện và bỏ nhào xuống sân bay. Nhưng ở đấy không có một chiếc máy bay nào.

Trở về, khi tôi báo cáo với Crai-ép, anh âu sầu nói:

- Bọn chó chết đã kịp giấu đi rồi. Bây giờ hãy theo dõi cẩn thận, bọn Đức có thể lợi dụng máy bay của ca.

Tôi rất quan tâm đến lời căn dặn đó: bọn phát xít chắc chẳng quét sơn lên những ngôi sao của chúng ta đâu.

Ngày hôm ấy, đúng hơn, là chiều hôm ấy, vào bữa ăn tối tôi đã biết vì sao máy bay ta rơi vào tay kẻ địch. Một câu chuyện hết sức ngờ nghệch và đáng tiếc. Những chiếc Y-ắc này từ Viễn Đông bay đến Cu-ban. Mỗi tốp đều được một phi công biết rõ các sân bay ở mặt trận dẫn đầu. Nhưng trước khi đến Rô-xtốp, một tốp bị bay vào một vùng mây thấp dày đặc và lạc đường. Phát hiện ở dưới có một sân bay lớn, các phi công cho đó là sân bay Rô-xtốp và sửa soạn tiếp đất. Khi hai chiếc đầu hạ cánh, thì có người nhận thấy trên sân có một chiếc ô lô mang dấu Chữ thập ngoặc và nhiều binh lính. Toàn đội đình chỉ cuộc hạ cánh và lấy độ cao, nhanh chóng bay về phòng tuyến của ta.

Hai người đã hạ cánh cũng nhanh chóng hiểu ra rằng họ đã rơi vào móng vuốt bọn phát xít. Một người đã tìm cách cất cánh được, còn người kia thì không...

Tôi cảm thông sâu sắc tâm trạng của đồng chí phi công ấy: hăm hở đi ra mặt trận để rồi ngay tức khắc bị bắt làm tù binh.

Chiếc Y-ắc đó liệu có xuất hiện trên mặt trận chúng tôi không?.

Một hôm, tôi thấy ở gần sở chỉ huy một phi công lạ, to lớn, dong dỏng, đội mũ bay và mặc áo da. Hình như đồng chí đang đợi ai. Với hình dáng và tư thế của đồng chí, tôi đoán đây là một nhân vật quan trọng nên tìm cách tránh con mắt của đồng chí để chuồn vào trong hầm. Nhưng khi tôi đi ra, đồng chí gọi:

- Này anh bạn, ở đây đánh nhau thế nào? - Đồng chí hỏi và bắt tay tôi.

Qua vài dấu hiệu chưa rõ ràng, tôi kết luận là đồng chí thiếu tướng này (tôi vừa nhận thấy trên quần đồng chí có cái nẹp đồ cấp hiệu) vừa mới đi chiến đấu trở về và lần xuất kích đó chắc không gặp may mắn lắm. Đồng chí giới thiệu:

- Xa-vít-xki.

Đây chính là đồng chí chỉ huy đơn vị đến tăng cường cho chúng tôi! Vừa đến mặt trận, đồng chí đã thân chinh xuất kích ngay. Đồng chí hỏi tôi nhiều câu về tình hình quân địch, về chiến thuật của chúng tôi, về những trận chiến đấu của phi đội. Các phi công lập tức vây quanh chúng tôi - cả anh em chúng tôi và những người cùng đến với đồng chí - chuyện trò rôm rả nói lên và những cử chỉ biểu hiện thay động tác của máy bay. Sau khi chăm chú nghe những phi công ở mặt trận, đồng chí thiếu tướng nói:

- Chúng tôi nhất định sẽ tổ chức ngay một hội nghị về chiến thuật không chiến hiện đại và sẽ mời các đồng chí, những người của đội cận vệ, truyền đạt cho chúng tôi những kinh nghiệm của các đồng chí. Không phản đối chứ?

Đồng chí thiếu tướng đã tranh thủ ngay được trái tim của các phi công. Một thủ trưởng phải như vậy. Tôi nghĩ: giản dị, dễ gần, thông minh. Đồng chí này biết đánh giá con người và tất cả những điều đồng chí đặt ra đều nhằm chiến thắng quân thù.

Trong những ngày tiếp sau, Xa-vít-xki không thể tập trung các phi công như đồng chí muốn. Kẻ thù đã chuyển sang phản công nhằm lấy lại các vị trí chúng đã mất ở Mít-xkha-cô. Thế là những cuộc chiến đấu lại nổ ra dữ dội cả lên mặt đất và trên không.

3

Trên bản đồ bay, vùng “Đất nhỏ” đã được gạch chéo bằng bút chì đỏ. Chúng tôi biết rằng vùng đất nhỏ bé này của bờ biển chỉ toàn cát và đất sét, tuy không có gì đáng chú ý từ trên không, nhưng đã đẫm máu các chiến sĩ Xô-viết. Nhờ những hy sinh to lớn của cuộc đổ bộ do đại úy Cu-nhi-cốp phụ trách, mới chiếm được vùng đất này từ tay bọn địch và nhờ lòng dũng cảm mà những chiến sĩ hải quân ta mới giữ được nó trong tay.

Việc chuyển sang phản công của bọn Đức đã buộc chúng tôi, những phi công tiêm kích, chấp hành các nhiệm vụ khó khăn và vô cùng quan trọng. Vừa phải bảo vệ vùng trời có hiệu lực, bảo đảm cho các chiến sĩ hải quân phòng thủ vùng “Đất nhỏ”, vừa phải chi viện cho các hoạt động của máy bay ném bom và máy bay cường kích của ta.

Vì vậy một buổi sáng tinh mơ, tám chiếc máy bay tiêm kích đã cất cánh hộ tống hai tốp máy bay ném bom bổ nhào đi đánh một khu vực tập trung quân lính và xe thiết giáp địch mà chúng tôi đã trinh sát thấy trong một thung lũng ở gần Mít-xkha-cô.

Tôi và đồng chí hộ vệ phụ trách che chở cho một tốp, còn biên đội Dơ-mi-tri Glin-ca phụ trách tốp kia.

Đến gần vịnh Tơ-xê-mét, chúng tôi gặp bọn Mét-xe. Glin-ca vào trận ngay. Tôi nghĩ anh đã tính vội: chỉ cần uy hiếp bọn Mét-xe chứ không nên để máy bay ném bom Pe-2 của ta không được bảo vệ, mà đấy lại là nhiệm vụ của chúng tôi. Bởi vì đã có những tốp máy bay tiêm kích khác phụ trách việc quét sạch bầu trời.

Sau khi ném bom không gặp trở ngại, những chiếc Pe-2 lượn ngoặt trên biển để quay về. Tôi hết sức cảnh giác vì chính lúc quay trở về này bọn tiêm kích địch thường hay chớp cơ hội để tiến công ta. Vì khi trở về, đội hình sẽ kéo dài và một vài chiếc ném bom sẽ tụt lại sau.

Từ trên độ cao tôi đang bay, nhìn về A-na-pa rất rõ. Tôi thấy từng đám bụi mù bốc lên trên sân bay. Tình thế đã rõ: bọn tiêm kích địch đang cất cánh.

Lúc này, lại xuất hiện trên bầu trời nhiều tốp máy bay ném bom địch. Chúng bay ngược chiều và cùng độ cao. Trông thấy chúng, lòng tôi quặn lại. Bọn giặc mới đông làm sao? Bao nhiêu bom đạn mắc dưới cánh, những quân khốn kiếp sẽ quẳng xuống đầu những người phòng

thủ mảnh “Đất nhỏ”! Không, không thể được. Không do dự, tôi dẫn đầu tốp lao vào công kích. Chúng tôi lao như cơn bão vào tốp đi đầu và nổ súng.

Các máy bay Pe của chúng tôi gặp địch cũng lao vào trận chiến đấu. Phút chốc là một sự hỗn loạn hoàn toàn, một cơn xoáy lốc của lửa và kim khí. Bọn Hít-le vứt bom lúng tung và tháo chạy.

Những chiếc Pe ngừng bắn, củng cố lại đội hình và quay về. Tôi đếm từng chiếc, tất cả đều bình an vô sự. Chỉ còn chúc họ trở về sân bay an toàn. Nhưng giờ phút hiểm nghèo nhất đã bắt đầu.

Khi đội hình ngoặt lại để về sân bay, hai máy bay ném bom ta đã tụt lại phía sau. Không thể bỏ rơi họ. Tôi cảnh giới bầu trời. Và đây, hai chiếc Phốc-cơ đã lén lút tiếp cận chúng tôi từ phía dưới.

Tôi lật nghiêng bố nhào xuống và chiếm vị trí sau đuôi một chiếc Phốc-cơ, còn đồng chí hộ vệ công kích chiếc kia. Mải đuổi theo máy bay ném bom ta, bọn chúng không để ý đến chúng tôi. Bây giờ vấn đề ai thắng là tốc độ và sự khôn khéo.

Tôi đã bắt được chiếc Phốc cơ Un-phơ trong máy ngắm. Nhưng nó đã bắn trước. Máu sôi lên, tôi nhả vào nó cả một tràng đạn liên thanh và pháo.

Tràng đạn của tôi mãnh liệt và chuẩn xác hơn của nó. Máy bay ném bom ta vẫn tiếp tục bay trong khi chiếc Phốc-cơ Un-phơ lao xuống, từ từ nghiêng cánh và rơi xuống đất. Tôi không thể không nhìn theo xem tên phi công có nhảy dù không. Không, đã quá muộn. Máy bay địch đâm đầu xuống biển, chỉ để lại một đám khói và những vòng tròn trên mặt nước.

Tôi đuổi kịp các máy bay ném bom ta đã bay vào đất liền, trong khi hàng chục máy bay tiêm kích ta và địch đang quay tròn lồng lộn trên không.

Tôi lại bay trong đội hình bốn chiếc để hộ tống hai phi đội chín chiếc Pe-2.

Vừa rời đất, đồng chí hộ vệ Ô-xơ-rốp-xki chẳng hiểu vì sao bắt đầu tụt lại phía sau. Tôi đã biết từ lâu cái chứng thất thường của động cơ máy bay ‘Cô-bra’. Máy thường bị chờn, và nếu không ngừng bay thì có thể chết máy, thậm chí bốc cháy.

Ô-xơ-rốp-xki là một phi công trẻ. Vì thế tôi bảo cậu ta có lẽ quay lại thì tốt hơn. Nhưng cậu ta từ chối, bảo đảm với tôi là bằng đồng hồ bay đều tốt. Tuổi thanh niên hăng hái bao giờ cũng hướng về phía trước. Cậu ta ít được cất cánh đi làm nhiệm vụ nên không muốn quay về. Mặt khác, cậu ta nghĩ nhiệm vụ chúng tôi sẽ khó khăn hơn nếu chỉ còn lại ba chiếc.

Đến gần tuyến mặt trận, máy bay của cậu ta bắt đầu phun khói, tôi kiên quyết bắt quay trở lại. Thật thà không giấu, tôi cũng buồn cho cậu ta: cậu ta rất hăm hở đi chiến đấu.

Trên vịnh Tơ-xê-mét, bầu trời đầy máy bay. Những chiếc Y-ác và Cô-bra tuần tiểu trên đầu chúng tôi và bay song song bên cạnh. Cùng trên một độ cao là đội hình rất mạnh của những máy bay ném bom và máy bay cường kích. Chưa bao giờ tôi trông thấy ở đây số lượng đông đảo như vậy của không quân ta.

Sau khi chỉnh đốn đội hình, những máy bay cường kích tiếp tục bay đến mục tiêu. Tôi ngừng suy nghĩ về Ô-xơ-rốp-xki. Theo tôi tính toán thì cậu ta đã về đến sân bay.

Khi các máy bay ném bom ta đến khu vực chỉ định, bắt đầu lập vòng tròn thì tụi Mết-xe tìm cách ngăn cản không cho họ ném bom trúng đích. Nhưng chúng tôi đẩy lùi được tất cả các đợt tiến công của chúng.

Sau khi thả hết bom mang theo, những chiếc Pe vòng lại trên biển. Đúng lúc ấy, những máy

bay tiêm kích địch nắp ở trên cao mới bổ nhào xuống. Cri-u-cốp và người hộ vệ của anh đẩy lùi các đợt tiến công của chúng, còn tôi thì chặn đánh hai chiếc Mét-xe đang săn đuổi một chiếc máy bay ném bom ta tụt lại sau. Cuộc chiến đấu khá quyết liệt để chống trả với hai tên phi công phát xít đầy kinh nghiệm. Dạn pháo địch nhiều lần căng những đường lửa sát buồng lái của tôi. Dù sao, tôi vẫn giữ được ưu thế độ cao trước kẻ địch.

Rồi một tràng đạn hỗn hợp đại liên và pháo của tôi cũng trúng đích. Một chiếc Me-109 G-2 mới toanh bốc lửa rơi xuống.

Trên đường về, tôi thấy trong trận đánh này quả là mình thiếu hẳn sự yểm hộ rất cần thiết của Ô-xơ-rốp-xki.

Tiếp đất rồi, tôi không thấy chiếc máy bay hộ vệ ở vị trí đỗ. Thợ máy cho biết Ô-xơ-rốp-xki chưa trở về. Vậy cậu ta ở đâu, cậu con nuôi của tôi? Cái gì đã xảy đến với cậu ta? Tôi gọi điện thoại, nhưng vô ích. Không ai biết gì hết.

Cả đêm tôi không chợp mắt. Chưa bao giờ tôi cảm thấy lòng đầy lo lắng. Cuộc tiếp xúc hôm qua với cậu ta và những lời cậu ta nói đã làm lung lay ý định của tôi là không muốn đưa cậu ta vào nhiệm vụ khó khăn này, luôn hiện ra trong đầu: “Lịch sử cuộc đời tôi không cho phép tôi ở lại không hoạt động tại sân bay” Ô-xơ-rốp-xki trình bày với giọng một người bị xúc phạm khi nghĩ rằng mình không có lý lẽ nào hơn để thuyết phục tôi. Thế là tôi đầu hàng.

Sáng hôm sau, tin điện thoại báo cho chúng tôi biết phi công Ô-xơ-rốp-xki của trung đoàn cận vệ 16 đã được chôn cất gần thị trấn Cu-ban-xcai-a. Cậu ấy đã bị bọn tuầu tiểu sản lẻ của đối phương bắn rơi trên đường trở về. Ô-xơ-rốp-xki nhảy dù khi chiếc máy bay bốc lửa nhưng bọn phát xít đã dùng liên thanh bắn cậu ấy ở trên không, trong lúc dù rơi.

Biết bao lần, sau khi hạ một chiếc Mét-xe, tôi nhìn thấy tên phi công Đức nhảy dù. Nhưng không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện sát hại nó ở trên không.

Vậy thì, tôi quyết định: từ nay chúng đừng hòng chờ đợi lòng nhân đạo của chúng tôi!

Cũng ngày hôm đó, tôi được biết tư cách xấu xa của Pa-xkê-i-ép. Trong một cuộc không chiến trên vùng “Đất nhỏ”, hắn lại bỏ rơi người hộ vệ Véc-bít-xki và đồng chí này đã hy sinh. Điên tiết, tôi định tự tay cho tên hèn nhát một viên đạn vào đầu, nhưng bạn bè đã ngăn lại. Rồi toàn phi đội chúng tôi cùng đến gặp Crai-ép yêu cầu đuổi tên khốn kiếp ra khỏi hàng ngũ quân đội. Cuối cùng, trung đoàn trưởng buộc lòng phải chấp nhận ý kiến thống nhất của chúng tôi.

Anh cho lệnh bắt giam Pa-xkê-i-ép và khởi tố hắn trước tòa án quân sự.

4

Mặt trận yên tĩnh vẫn không cho chúng tôi một chút nghỉ ngơi. Cũng như trước kia, chúng tôi chỉ sống để chiến đấu, chúng tôi hằng hái tập luyện, để chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu mới. Mặc dù vậy, trong tâm tư chúng tôi vẫn cảm thấy có cái gì là lạ, không bình thường. Chúng tôi cảm thấy đau xót hơn vì mất mát bè bạn, luôn luôn suy nghĩ về gia đình và bạn hữu.

Tiếng hát của các cô gái đi làm đồng về bây giờ không hiểu sao có vẻ như buồn bã hơn. Và, trong thiên nhiên là mùa xuân tràn trề sức sống. Thị trấn nhỏ chìm ngập trong màu xanh của những khu vườn đầy hoa ngát hương. Có thể vì vậy mà gọi cho chúng tôi nỗi buồn. Nhìn xung quanh, lòng mọi người bỗng se lại khi thấy Véc-bít-ki, Mốt-sa-lốp, Ô-xơ-rốp-xki... và nhiều người khác không còn nữa.

Một hôm vào giữa tháng tư, Cri-u-cốp, Đơ-mi-tri Glin-ca, Xê-mi-ni-sin và tôi được gọi đến Bộ tham mưu không quân, đóng ở ngoại ô Cra-xnô-đa. Chúng tôi lên đường trên máy bay chiến đấu. Đó chính là phương tiện nhanh nhất để đến kịp theo lệnh triệu tập khẩn cấp.

Chúng tôi hạ cánh xuống một sân bay lạ, diện tích hẹp và nhất là rất gồ ghề, trên đường hạ cánh bất thần cảm thấy chấn động mạnh, tôi phanhlại: một bánh đã sa xuống một ổ gà sâu, khô ráo. Một chân chính bị gãy và máy bay sập xuống một bên cánh. Trong số người đến giúp đỡ tôi có đồng chí chỉ huy một phi đội liên lạc, trung úy Ô-lê-phi-ren-cô. Tôi nhờ anh báo cáo tình hình với ban tham mưu trung đoàn tôi và nhờ anh đề nghị với đơn vị chiều nay cho một chiếc Po-2 đến tìm tôi.

- Đừng quá lo lắng, đồng chí đại úy. Sẽ đưa đồng chí đi. Ở đây chúng tôi cũng có máy bay.

Vừa đi bên nhau vừa trò chuyện. Ô-lê-phi-ren-cô không giấu giếm rằng anh không bằng lòng về vị trí công tác của mình. Anh đã dùng thời gian để huấn luyện trong một câu lạc bộ hàng không, mở ra cho nhiều chàng trai con đường đến với không quân, còn chính anh thì vẫn bị bố trí vào cái công việc nuôi dạy trẻ con này. Đến bên chiếc xe đang đợi chúng tôi, đồng chí trung úy bỗng giữ tôi lại và với dáng điệu bối rối, anh nói:

- Tôi có một điều khẩn cầu anh, đồng chí đại úy... Đề nghị đồng chí hãy nói với thủ trưởng của tôi: cho phép tôi về trung đoàn các đồng chí.

- Nhưng chúng tôi là phi công tiêm kích.

- Tôi sẽ học tập. Tôi hiểu máy bay. Anh sẽ không phải phiền lòng về tôi, đồng chí đại úy!.

Chúng tôi đi trên xe Gíp, không xa bờ sông. nơi mà trước chiến tranh. nhiều ngày hè tôi và các bạn thường qua lại. Tuổi trẻ không bỏ lỡ dịp đến bãi sông Cra-xnô-đa này để bơi lội, nhảy cầu, đá bóng và cố nhiên còn để ngắm thiên hạ.

Cri-u-cốp, Đơ-mi-tri Glin-ca và Xê-mi-ni-sin, các bạn đồng hành, vừa tán vừa tò mò phỏng đoán tìm hiểu lý do triệu tập chúng tôi đến Bộ tham mưu tập đoàn quân. Tôi lơ đãng nghe họ, luôn luôn nghĩ đến Ô-lê-phi-ren-cô. Đúng, anh thực lòng ham muốn trở thành phi công tiêm kích. Chắc hẳn đã có nhiều lần anh nêu đề nghị đó với cấp trên, và người ta đã trả lời anh bằng sự từ chối. Tôi cũng vậy, trước kia, tôi từng bày tỏ nguyện vọng của mình với bất cứ người nào tôi cảm thấy có thể giúp mình. Nhiều năm đã trôi qua trước khi tôi đạt đến đích. Thế mới biết, không có con đường nhưng lựa nào trong cuộc sống cả.

Ở Bộ tham mưu tập đoàn quân, trước hết người ta đãi chúng tôi một bữa ăn sáng ngon lành và thịnh soạn. Một bình đầy rượu vang đã đặt trên bàn.

- Không có ai rình mò chúng ta uống nhiều hay ít chứ? - Glin-ca hỏi, quay nhìn giả cách thận trọng.

- Mình tin là không có ai.

- Vậy thì, làm một châu nữa.

Chúng tôi liên hoan thực sự, rượu và đồ nhắm đầy bàn. Chưa có nhiệm vụ ngay trong ngày hôm nay và các thủ trưởng cũng có vẻ quên. Từ khi chiến tranh đến giờ, đây là lần đầu tiên anh em phi công chúng tôi được mời đến một cơ quan tham mưu cấp cao để báo cáo nghiêm chỉnh. Người ta đã không sớm hiểu về đời sống, những suy nghĩ và những kinh nghiệm của chúng tôi. Thâm tâm tôi vẫn ngạc nhiên và lo lắng về một cuộc sống có thể nội là cách biệt: không ai hiểu những khám phá của chúng tôi và người ta cũng không phổ biến cho chúng tôi những điều có thể là bổ ích của các đơn vị khác.

Tướng Véc-si-nlin, một người cao lớn đẹp đẽ, khuôn mặt mệt mỏi, tiếp chúng tôi. Sau khi bắt tay từng người, đồng chí mời ngồi. Chúng tôi ngồi xuống những ghế dựa vào tường phòng làm việc. Mặt bàn phủ dạ xanh và sự bố trí xung quanh gợi cho chúng tôi thời kỳ hòa bình, trước chiến tranh.

Tôi đã có lần gặp trung tướng năm ngoái, khi đồng chí đến trao lá cờ cận vệ cho trung đoàn. Điều đập vào mắt tôi là từ đó đến nay mái tóc đồng chí đã bạc thêm nhiều.

- Thế nào, các đồng chí, hãy trò chuyện một chút về cách đánh kẻ địch tốt nhất ở trên không
- Đồng chí mở đầu một cách giản dị.

Đồng chí trình bày cho chúng tôi hiểu một cách chi tiết tình hình mặt trận, phân tích tình trạng lực lượng không quân ta và địch, rồi dừng lại ở những vấn đề quan trọng nhất về sử dụng máy bay ném bom, cường kích và tiêm kích.

- Trước kia, kẻ địch bắt chúng ta hoạt động theo chúng - Đồng chí nhấn mạnh - Bây giờ thì chúng tìm cách thích nghi với chiến thuật của chúng ta. Các đồng chí tưởng rằng hiện nay tại Gioong-ke thích thú lắm khi chúng thả bom đi trước khi đến mục tiêu ư? Không! Chính vì cùng với việc mất dần ưu thế về số lượng, kẻ địch cũng không tin tưởng vào lực lượng của chúng nữa. Nhiệm vụ của chúng ta là phải giành toàn bộ quyền chủ động vào trong tay.

Khi đồng chí vừa nói đến tầm quan trọng của ưu thế độ cao cần cho thắng lợi trong không chiến, tôi đã muốn phát biểu để trình bày ngay những suy nghĩ về chiến thuật, nói ngay về các vấn đề đã làm cho phi công tiêm kích chúng tôi say mê.

Khi được phép phát biểu, tôi trình bày ý kiến không đồng tình với lệnh quy định cụ thể tốc độ bay của các tổp tiêm kích trên đầu bộ đội ta. Để chứng minh, tôi đưa ra những ví dụ bằng sự kiện.

Rồi tôi đề cập đến một vấn đề khác: vì sao người ta không xác nhận rằng, nhờ sự tích cực hoạt động của phi công tiêm kích, những máy bay địch bị hạ dù rơi bên kia tuyến mặt trận, trên đất địch. Điều đó thật vô lý: giao nhiệm vụ tìm và diệt kẻ địch trên không ở phía sau tuyến phòng thủ của chúng mà lại không tính gì đến kết quả các trận chiến đấu. Vì thế, chẳng lấy gì làm lạ nếu một vài phi công không muốn vượt qua đường biên giới đất địch.

Tướng Véc-si-nhin chăm chú nghe mọi ý kiến, ghi vào sổ tay.

Cuộc gặp mặt kết thúc vào buổi trưa. Chúng tôi chia tay với sự dự cảm những biến cố lớn sắp xảy ra trên mặt trận. Mỗi người mang theo niềm tin từ nay về sau người ta sẽ chú ý hơn đến những kinh nghiệm của phi công và bộ chỉ huy sẽ soát xét tại một vài lệnh liên quan đến công việc chúng tôi.

Khi từ biệt trung tướng, tôi chuyển đạt lên đồng chí đề nghị của Ô-li-phê-ren-cô:

- Cậu ấy có thể làm gì, phi công tiêm kích ư? - Véc-si-nhin ngạc nhiên.

- Cho phép tôi nhận đồng chí ấy vào phi đội. Tôi sẽ giúp đồng chí ấy chuyển loại. Đồng chí ấy chỉ ước mong có thể.

- Được, tôi không thấy có gì trở ngại - trung tướng nói - Nhưng, hãy cẩn thận, đồng chí đại úy, chớ có vội đưa cậu ta ra trận trước khi cậu ta được huấn luyện đầy đủ

Trở lại sân bay, Ô-li-phê-ren-cô bám ngay lấy tôi ở gần hầm trú ẩn. Sau khi nhìn tôi bằng con mắt dò hỏi, anh liền quay mặt đi.

- Này làm sao lại thoái chí thế? - Tôi nói với anh - Hãy sửa soạn bàn giao việc chỉ huy phi đội cho người khác.

- Đúng thế ư? - Đôi mắt anh ánh lên niềm vui.

- Trung tướng đã cho phép anh đi.

- Cám ơn rất cám ơn – Ô-li-phê-ren-cô tràn ngập hạnh phúc, chỉ nói được như vậy.

Anh đưa tôi trở về trung đoàn bằng máy bay Po-2. Ngắm anh trên dọc đường bay, tôi nghĩ: thật là hạnh phúc khi muốn gì được nấy. Và, tôi còn nghĩ đến những mối quan hệ tốt, thực sự anh em giữa những con người trong quân đội Xô-viết. Và suy nghĩ đó đã sưởi ấm lòng tôi.

Sau cuộc tham khảo ý kiến của cơ quan tham mưu, những chuyến viếng thăm trung đoàn của các phóng viên báo chí ngày càng nhiều.

Trước kia, họ thường chỉ đưa tin chiến thắng, nay họ quan tâm hơn đến kinh nghiệm chiến đấu của phi công tiêm kích và đặc biệt những cải cách về chiến thuật.

Một hôm, nhân tiếp xúc với một nhà báo, tôi kể lại tỉ mỉ những cuộc không chiến vừa qua với bọn tiêm kích địch trong vùng Củ-ban. Ít lâu sau đó, tờ Cra-xnai-a Dơ-véc-da đăng một bài dài, trong đó nêu lên đúng công thức về cách đánh sấm sét của chúng tôi: độ cao - tốc độ - cơ động - hỏa lực. Công thức đó đã chuyển thành châm ngôn.

Ngày mùng 1 tháng Năm sắp tới, Phó chỉ huy về chính trị và bí thư đảng ủy trung đoàn đã bố trí từng chi tiết cho ngày lễ, dự định cử một vài chúng tôi nhân dịp đó đi nói chuyện ở những thị trấn lân cận. Nhưng những biến cố đã đảo lộn mọi kế hoạch: Ngày 28 tháng tư tôi nhận lệnh cùng với phi đội di chuyển ngay đến một sân bay của máy bay ném bom.

- Các đồng chí sẽ công tác với họ - Cơ quan tham mưu báo cho tôi biết.

Chúng tôi đến căn cứ của những chiếc Pe-2 trước khi mặt trời lặn. Sân bay yên tĩnh. Máy bay đỗ thẳng hàng dọc đường băng như những chiến sĩ đứng trong hàng ngũ. Đột nhiên tôi nảy ra ý nghĩ muốn biểu diễn vài động tác bay cao cấp trước những phi công ném bom. Sau khi hạ lệnh cho toàn đội hạ cánh, tôi lấy độ cao và lao qua như một thiên thạch, càng ngửa lên trời, trên đầu sở chỉ huy.

Khi lặn lại, tôi ngửi thấy mùi khét. Đó là những dây cáp bị cháy: Rút ngắn vòng tròn, tôi chỉ còn vừa đủ thời gian hạ cánh. Chỗ cháy được dập tắt, nhưng máy bay vẫn bị hỏng. Tôi phải mượn chiếc máy bay của đồng chí hộ vệ và tự mình trực tiếp phụ trách bảo vệ mười tám chiếc Pe-2. Rếch-ca-lốp và đồng chí hộ vệ có nhiệm vụ chế áp bọn Mét-xe bay chặn chúng tôi và sẽ đến chi viện nếu cần thiết.

Những chiếc Pe2 đến mục tiêu, tiến vào hướng bay ném bom. Nhìn trên không, tôi thấy Rếch-ca-lốp đã chiến đấu với bốn chiếc Mét-xe. Điều tôi quan tâm là "xem đối phương có được tăng viện không". Nhưng hôm ấy, những máy bay Xô-viết quá đông trên bầu trời nên bọn Đức, không chú ý lắm đến tốp máy bay chúng tôi.

Sau khi ném bom xuống cơ quan tham mưu địch, những chiếc Pe-2 quay trở về. Vào lúc đó, bỗng một chiếc Y-ắc bất ngờ xuất hiện trên bầu trời. "Câu ta bị lạc đội, anh chàng khốn khổ" - Tôi nghĩ vậy khi nhìn chiếc Y-ắc bay ngang đường bay của những máy bay ném bom ta. Nhưng tôi cảnh giác ngay: vì sao chiếc máy bay không nhập vào với chúng tôi? Đúng, vì sao?

Khi đến gần những chiếc Pe-2, chiếc Y-ắc trút một tràng đạn liên thanh rồi vọt cao. Tôi hiểu ngay ra đó là chiếc máy bay mà chúng tôi đáng lẽ phải phá hủy ở sân bay Ta-gan-rốc. Đúng, đó là một địch thủ nguy hiểm. May sao, chúng tôi cũng không bị nhiều tổn thất: chỉ một xạ thủ súng máy bị thương trên một chiếc máy bay ném bom. Sự việc có thể kết thúc xấu hơn.

Về đến sân bay, tôi báo cáo với Crai-ép sự việc xảy ra và đề nghị cho phép đi làm nhiệm vụ bằng chiếc máy bay của anh.

- Phải đấy, cho nó lên trời đi - Anh trả lời, không chú ý đến tính hài hước vô tình trong câu nói. ..

Vào ngày phản công đầu tiên, chúng tôi chịu trách nhiệm làm chủ vùng trời trên bán đảo Taman. Bọn Hít-le bắt đầu phải lợi dụng đến chiến thuật phục kích trên không. Bay ở tít trên cao, chúng rình những phi công chúng tôi tụt lại sau đội hình để hạ họ bằng những đợt công kích bất ngờ. Nhờ đó chúng đã hạ được Ô-xơ-rốp-xki và Véc-bít-xki, và có lẽ cả Pha-dê-ép trên bầu trời sân bay. Chúng tôi bắt buộc phải lùng tìm chúng bằng cách phái đi những biên đội làm nhiệm vụ săn tự do, mang theo mặt nạ dưỡng khí. Thế rồi, các tay thiện xạ của chúng ta đã buộc bọn phát xít phải từ bỏ các ổ phục kích. .

Một hôm, tôi dẫn đầu một tốp tám chiếc đi làm nhiệm vụ bảo vệ bộ đội mặt đất, đến phía tây Nô-vô-rô-xít-xơ chúng tôi gặp ba tốp máy bay địch; khoảng chín mươi máy bay ném bom, có chín chiếc Mét-xe hộ tống đang bay đến Crum-xcai-a. Tôi hạ lệnh cho Phê-đô-rốp dùng bốn chiếc máy bay tiêm kích bọn tiêm kích địch, trong khi tôi cùng Rếch-ca-lốp và đồng chí hộ vệ tiến công vào bọn Gioong-ke.

Chúng tôi từ trên cao bổ xuống. Bằng loạt đạn đầu, tôi hạ ngay tên dẫn đầu tốp thứ nhất. Đội hình máy bay ném bom địch tán loạn. Lao vào lần thứ hai, một chiếc Gioong-ke khác lại rơi xuống bốc cháy. Biên đội Rếch-ca-lốp cũng công kích thắng lợi.

Địch hoảng hốt ném bom lung tung. Bọn Gioong-ke bay sát mặt đất, tháo chạy. Chúng tôi lao vào tốp chín chiếc thứ hai và quang cảnh như trên lại tái diễn, quang cảnh đó làm tôi nghẹt thở.

Bất thần tôi nghe thấy trong vô tuyến:

- Pô-crư-skin! “Hổ xám” đây. Bọn Đức đang bay đến chỗ chúng tôi. Hãy tiến công chúng!

Lệnh gọi từ trạm hỗ trợ. Phải hay nhanh đến tuyến thứ nhất. Tập hợp nhanh toàn tốp, tôi bay về phía đông, đằng sau chúng tôi là những đám lửa của bọn Gioong-ke bị hạ.

Trên không phận Crum-xcai-a, chúng tôi gặp một tốp máy bay Mét-xe đang bay tới, như mọi người biết, để quét sạch vùng trời trước khi bọn ném bom của chúng đến.

Lấy độ cao, tám máy bay chúng tôi lao xuống bọn Mét-xe. Nhưng bọn chúng không ngần ngại chiến mà nhanh chóng rút lui về hướng A-na-pa. Chúng tôi không đuổi theo vì chỉ còn ít đạn dược và nhiên liệu.

Vào lúc đó chúng tôi thấy xuất hiện từ phía phải hai tốp Gioong-ke, có tám máy bay tiêm kích hộ tống. Làm thế nào? Chúng tôi không có quyền rút lui. Chúng tôi không thể để kẻ địch ném bom xuống bộ đội mặt đất. Và tôi dẫn toàn đội lao vào cuộc chiến.

Bằng một đường đạn chuẩn xác, tôi đã hạ được tên tốp trưởng tốp thứ nhất. Nhưng đã hết cả đạn liên thanh và đạn pháo. Các ổ chứa đạn của những phi công khác cũng rỗng tuếch. Còn bọn máy bay ném bom địch vẫn tiếp tục tiến về tuyến mặt trận.

Thế là, tôi ra lệnh cho toàn đội:

- Khép chặt đội hình! Ta làm như lao thẳng vào chúng!

Họ hiểu ý định của tôi. Trước kia, chưa bao giờ chúng tôi thử một cuộc tiến công tâm lý bằng số đông, nhưng bây giờ không còn giải pháp nào khác.

Bọn Hít-le không chịu đựng được đòn xung kích. Trút bom giữa trời, chúng bổ nhào, quay mũi, bay về căn cứ. Đúng lúc này, những máy bay tiêm kích ta xuất hiện. Bây giờ chúng tôi có thể rút khỏi chiến đấu. Chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ không mất một chiếc máy bay.

Ngày mùng 5 tháng Năm, bộ đội ta giải phóng Crum-xcai-a. Cũng ngày hôm ấy, Va-dim Pha-dê-ép không trở về.

Một buổi sáng mùa thu ấm áp, trung đoàn tập hợp gần sở chỉ huy. Phó trung đoàn trưởng về chính trị Pô-grê-bơ-nôi nói chuyện. Anh nói về những hoạt động trên mặt trận, những chiến thắng của các phi công. Chúng tôi chờ anh thông báo một vài chi tiết về cái chết của Va-dim Pha-đê-ép.

Nhiều người trong chúng tôi đã đến chỗ anh rơi xuống và tới khuya họ mới trở về trung đoàn. Qua những mẫu chuyện họ kể, người ta có thể dựng lại tất cả quang cảnh trận đánh mà Pha-đê-ép tham dự, và mấy phút bay cuối cùng của anh. Chúng tôi biết là bờ sông thấp đầy lau sậy, các bãi lầy, nơi Pha-đê-ép bay qua một cách nặng nề trên chiếc máy bay bị trọng thương, đã vĩnh viễn chôn vùi sự bí mật về những giây phút cuối cùng của anh.

Lần lượt nêu tên những phi công xuất sắc đã lập công trong những trận đánh để giải phóng Crum-xcai-a, bất thần Pô-grê-bơ-nôi dừng lại và cúi đầu xuống. Chúng tôi hiểu ngay đó là cái tên mà anh rất đau đớn khi nhìn thấy trên danh sách những người đã hy sinh. Và, không phải chỉ mình anh: Pha-đê-ép là người con thân yêu của toàn trung đoàn.

Mặc dù Pha-đê-ép chỉ có mặt trong hàng ngũ chúng tôi một thời gian ngắn, con người dũng cảm có trái tim nồng hậu và thành thật, tình cảm trong sáng, đầy nhiệt tình tuổi trẻ ấy đã để lại trong ký ức của chúng tôi một dấu ấn rực rỡ, không phai mờ. Đối với tôi, Va-dim không chỉ là một chiến hữu cùng sống và cùng chiến đấu: một tình bạn vững chắc đã thắt chặt chúng tôi.

Tôi nghĩ đến những nguyên nhân về sự hy sinh quá sớm của anh. Theo tôi nghĩ: không thể đặt nó vào một trường hợp ngẫu nhiên thiếu suy tính: Va-dim đã là một phi công từng trải, một chiến đấu viên có kinh nghiệm trên không.

Chúng tôi cùng ở cương vị phục vụ như nhau trong trung đoàn, nhưng tôi lớn tuổi hơn anh và có sự suy nghĩ nghiêm túc trong những thử thách nặng nề hàng ngày: Va-dim đôi khi tỏ ra quá tự tin và coi thường kẻ địch. Tôi đã nhắc anh những tật ấy nhưng anh còn quá trẻ để luôn luôn chịu nghe theo những lời khuyên của tôi, đôi lúc anh đã nhường bước trước sự lôi cuốn bất ngờ.

Đó chính là điều đã xảy đến với anh trong lần làm nhiệm vụ cuối cùng. Đã nhiều lần, tôi nói trước với anh là không nên rời đội. Nhưng kéo theo đồng chí hộ vệ, mỗi lúc anh càng bay xa tốp bốn chiếc của chúng tôi, và cuối cùng thì mất hút anh.

Có thể Va-dim nghĩ mình là biên đội trưởng, nên có quyền tự do hoạt động. Tôi không rõ. Chúng tôi đã lao vào cuộc chiến đấu với một tốp Gioong-ke ẩn nấp sau những đám mây đang bay đến tuyến mặt trận, trong khi Pha-đê-ép và Tơ-rút chạm trán với một chục chiếc tiêm kích địch trên vùng trời Crum-xcai-a.

Trong cuộc chiến đều không cân sức, máy bay của Va-dim đã bị trúng đạn. An-đrây Tơ-rút đã rất cố gắng đẩy lùi các đợt tiến công liên tục của địch nên không thể đến giúp đỡ anh. Chúng tôi ở xa và cũng không hiểu tình trạng của anh. Trên chiếc máy bay đã bị hỏng, Va-dim không thể thoát sự truy đuổi của bọn phát xít.

Trong trận đánh cuối cùng, Va-dim đã chiến đấu như một người anh hùng. Nhưng cả lần này, có lẽ anh đã coi thường đối phương, chấp nhận trận đấu một chọi mười hai. Anh cũng không báo cáo bằng vô tuyến tình trạng khó khăn mà anh đang gặp.

Tôi không hề may mắn có ý định reo rắc một bóng đen trên sự tưởng niệm quang vinh đối với Va-dim Pha-đê-ép. Tôi chỉ muốn nhắc lại cho các phi công trẻ là lòng dũng cảm trong chiến đấu bao giờ cũng phải kết hợp với sự tính toán tinh táo và tính kỷ luật.

Sự hy sinh của Va-dim làm tôi dăm chiêu. Đi đâu tôi cũng nghĩ đến những nguyên nhân về cái chết của anh. Nhưng một hôm, trong khi đang lang thang như vậy, một phi công lạ mặt lại gần và tôi nhận ra: đại úy Ô-li phê-ren-cô.

- A, họ đã thả anh rồi ư? - Tôi hỏi anh.
- Như anh thấy ssấy, đồng chí đại úy.
- Vậy ta bắt đầu từ A, B, C, chứ?
- Vâng, bằng các chuyến bay vòng lượn - Anh bối rối trả lời.
- Anh đã bố trí xong nơi ở chưa?
- Đã, cảm ơn anh. Bao giờ chúng ta bắt đầu?
- Ngay bây giờ, nếu anh muốn, đồng chí đại úy.
- Vậy ta vào việc thôi.

Nghị lực, quyết tâm của Ô-li-phê-ren-cô đã xâm chiếm tôi. Tôi cũng nung nấu ước muốn được cùng anh cất cánh bay lên không sớm chừng nào hay chừng đó.

CHƯƠNG 13 - CHIẾN TRANH - TÌNH BẠN - TÌNH YÊU

Vào giữa tháng Năm, thủ trưởng ra lệnh cho tôi đi máy bay về Xla-vrô-pôn, đến một trung đoàn dự bị để lựa chọn những phi công bổ sung. Tôi tình nguyện nhận nhiệm vụ.

- Sáng mai, chúng ta sẽ làm việc - Đồng chí tham mưu trưởng trung đoàn này nói sau khi xem công lệnh của tôi - Tôi sẽ tập hợp mọi người và sẽ giới thiệu các phi công với anh. Chúng tôi có khá nhiều.

“Khá nhiều”. Vậy tôi có thể chọn những người khá nhất.

Sáng hôm sau, khi tôi đến trung đoàn, mọi người đã tập hợp xong. Một số còn rất trẻ, số khác lớn tuổi hơn, người mặc quần áo bay, người mặc quân phục, huân chương và huy chương lấp lánh trên ngực vài người.

Những phi công tò mò nhìn tôi. Họ đều biết lý do tôi đến đây. Mọi người đều muốn được chú ý và ghi tên vào danh sách. Tôi đi xem một lượt, muốn qua cái nhìn, thái độ, trang phục, thử chọn một số người, bụng nghĩ tới Di-a-sen-cô, Mi-rô-nốp, Ni-ki-tin, Na-u-men-cô, Ôp-xi-an-kin, Pha-dê-ép, và chàng thanh niên Ô-xơ-rốp-xki... Khi đưa những anh em này về trung đoàn, họ sẽ thành những chiến đấu viên tin cậy, xứng đáng với danh hiệu phi công cận vệ.

Ở đầu hàng, một trung úy mặc quân phục mới toanh, tiến lên một bước đón tôi. Mặt anh đầy sẹo làm tôi chú ý ngay. Lông mày bị cháy như những vết thương mới còn dính máu, cả đôi môi cũng có màu sắc không tự nhiên. Trước mặt tôi cũng là hình ảnh của chiến tranh.

Ở mặt trận, tôi chỉ lo có một điều: bị tàn phế: Cái chết đối với tôi không sợ bằng cái khổ mất khuôn mặt. Có câu hát: “Chết ngay cũng được hoặc là một vết thương đẹp”.

- Đồng chí đại úy, hãy nhận tôi - Anh nói, giọng trầm, và tôi thấy đôi mắt anh đầm đìa nước mắt - Tôi muốn chiến đấu chứ không muốn mục ra ở đây.

Lúc đầu, tôi chưa biết trả lời anh thế nào cả.

- Đồng chí bay loại máy bay gì? - Cuối cùng tôi hỏi, mong rằng anh không phải là một phi công tiêm kích.

- Trên máy bay cường kích. Bọn khốn kiếp đã bắn chúng tôi - Đồng chí trung úy nói.

- Nhưng chúng tôi cần các phi công tiêm kích - Tôi giải thích, sung sướng tìm được lý do để từ chối, tuy thành thật mà nói, trong đáy lòng tôi cũng buồn phiền cho anh.

- Tôi sẽ nhanh chóng chuyển loại - Anh vội vàng nói - đồng chí chưa biết mối thù của tôi đối với kẻ địch và lòng mong muốn được chiến đấu. Tôi muốn trở thành phi công tiêm kích. Tôi phải tính toán đến cùng món nợ với bọn phát xít khốn nạn để trả thù về cái điều mà chúng đã gây ra cho tôi.

Nước mắt long lanh trong mắt anh.

- Được, tôi ghi tên đồng chí - Tôi gắng gượng trả lời.

Tôi tiếp tục nói chuyện với những phi công khác, hỏi họ đã chiến đấu ở đâu, lý do họ phải chuyển về trung đoàn dự bị. Vừa nghe họ trả lời, tôi không ngừng nghĩ đến đồng chí trung úy vừa rồi. Không, tôi quyết định, không thể nhận con người đó về trung đoàn được... Sự có mặt của anh sẽ làm các phi công trẻ tuổi mất tinh thần. Mà không chỉ các phi công trẻ. Cuối cùng tôi quyết định: tốt hơn hết là không lấy một người nào ở đây, để không làm tổn thương tới đồng

chỉ trung úy mặt cháy.

Trở về, tôi báo cáo những lý do đã ngăn cản tôi chọn các phi công ở trung đoàn bổ sung. Crai-ép và Pô-grê-bơ-nôi cũng đồng tình. Hai ngày sau, một đoàn đông đảo phi công trẻ tuổi, từ một đơn vị ở gần đó, được đưa về phía sau, để chỉnh đốn tổ chức, đến với chúng tôi.

Một hôm, bay nhiệm vụ trở về, tôi gặp Đdút-xốp ở sở chỉ huy. Anh vừa được thăng chức sư đoàn trưởng sư đoàn chúng tôi, được đề bạt các chức vụ và cấp bậc. Cao lớn, vai rộng, trong bộ quân phục may khéo, Đdút-xốp lần đầu tiên đến thăm trung đoàn chúng tôi trên cương vị sư đoàn trưởng. Anh có thái độ rất tốt và hiếu động.

- Pô-crư-skin, lực lượng bổ sung đã đến - Anh vừa nói vừa đưa mắt chỉ các phi công đứng ở gần đấy - Cậu sẽ huấn luyện cánh trẻ: những phi công thuộc quyền các cậu, các cậu đã có những lá bài trong tay.

- Nhưng tôi, tôi còn có những lá bài khác, thưa đồng chí sư đoàn trưởng - Tôi vừa nói vừa đập vào cái cặp đựng bản đồ - Phải bay và phải đánh nhau.

- Cái này không ngăn cản cái kia, cậu vẫn bay và cậu vẫn đánh.

- Rõ!

- Nào, tôi sẽ giới thiệu đồng chí với những chàng trai này.

2

Gặp đoàn phi công, cũng như ở trung đoàn dự bị, người đầu tiên mà tôi để ý là một đồng chí trung úy có những vết bỏng cháy trên mặt. Chỉ khác là anh bị bỏng ở hai bên má vì chỗ này thường không được mũ bay che chở. Anh khác với các bạn ở chỗ có một thân hình lực sĩ

- Trung úy Clu-bốp - anh báo cáo khi chúng tôi lại gần.

- Đồng chí bị thương ở đâu đấy? - Đdút-xốp hỏi.

- Gần Mô-dơ-dốc, thưa đồng chí đại tá.

- À, cái góc đó mình biết - Sư đoàn trưởng vui vẻ nói, vừa nheo đôi mắt đen vùng Cô-ca-dơ - Đồng chí bay loại gì?

- Trên loại Hải âu.

- Ở đây, chúng tôi có kiểu "Cô-bra", đồng chí đã thấy chưa.

- Đã. Sẽ quen thôi, thưa đồng chí đại tá.

Chúng tôi tiếp tục đi.

- Trung úy Tơ-rô-phi-mốp - Một sĩ quan nhỏ, mảnh khảnh, đôi mắt xanh biếc long lanh đưa tay lên vành mũ báo cáo.

- Đồng chí đã chiến đấu chưa?

- Ba trận thắng, thưa đại tá.

- Còn đồng chí?

- Chiến sĩ Xu-khốp.

- Chiến sĩ, thế là thế nào? Tôi không tuyển chiến sĩ.
- Tôi là phi công, thừa đại tá, nhưng khi rời trường, tôi chiến đấu trong hàng ngũ kỵ binh.
- Không hiểu nổi, kiểm tra xem vì sao lại như vậy - Sư đoàn trưởng nói với tôi.
- Rõ, tôi sẽ kiểm tra lại.

Tôi liếc nhanh mắt nhìn Cô-xchi-a Xu-khốp, thân hình mảnh dẻ, quân phục chỉnh tề, mặc dù quần, áo ngoài, xà cạp toàn là đồ cũ, màu đã bạc, nhưng đôi mắt cậu ta ánh lên cái nhìn trẻ trung và vui vẻ, thêm chút tinh nghịch. Và cái nhìn đó như muốn nói: “Thế nào, kiểm tra đi. Với tôi tất cả đều hợp lệ. Các anh không phải là người đầu tiên nghe câu chuyện tôi kể”.

Tôi mỉm cười nói với cậu ta:

- Chiến sĩ! Và sau đó - Chúng ta cũng đều là chiến sĩ.

Lần lượt mọi người tự giới thiệu: Gô-lu-bi-ép, Giéc-di ép, Tơ-sít-xtốp, Các-pốp, Kê-tốp, Bê-ri-Ô-dơ-kin... Người cuối cùng này làm tôi nhớ lại “cậu con nuôi” đã mất, Ô-xtơ-rốp-xki.

- Vì sao đồng chí gầy như con chim dẽ thế này? - Tôi tò mò hỏi cậu ta.

- Ở trường học, ăn uống không khá lắm và phải bay nhiều - Cậu thiếu úy bối rối trả lời, có vẻ lúng túng và cá tính không rõ.

Những ngày sau, tôi kiểm tra tất cả các chàng trai ở trên không. Xu-khốp, Clu-bốp, Tơ-rô-phi-mốp, Gô-lu-bi-ép, Giéc-di-ép và Kê-tốp cho tôi ấn tượng tốt. Có thể đào tạo nhanh. Còn Bê-ri-ô-dơ-kin, theo tôi, có lẽ nên trả về trung đoàn dự bị...

Đợt huấn luyện bắt đầu. Các thanh niên học bay theo từng kíp và làm quen với những bí mật của nghệ thuật lái đã hình thành dần ở trung đoàn chúng tôi.

Một hôm, giữa lúc nghỉ, tôi nghe Xu-khốp kể lại, vì sao mặc dù là phi công, anh vẫn chỉ là chiến sĩ.

- Hãy kể đi Cô-xchi-a, với mọi chi tiết - Clu-bốp cười nói - Cả những con lạc đà và những bức ảnh.

- Cậu đã được nghe câu chuyện đó rồi ư? - Tôi ngạc nhiên hỏi Clu-bốp. .

- Độ vài chục lần! Giéc-di-ép trả lời - ở trung đoàn dự bị, khi không có việc gì làm.

Xu-khốp chờ cho các bạn trở lại im lặng, mới mỉm cười và kể:

- Khi còn là dân thường, tôi có nghề chụp ảnh chuyên môn, đồng thời cũng theo học một lớp lái ở câu lạc bộ hàng không. Rồi, ở đây. Ở Cu-ban, tôi vào một trường hàng không, học hết chương trình, đã trải qua các kỳ sát hạch. Nhưng khi người ta sắp sửa phong cấp quân hàm cho học sinh tốt nghiệp thì tình hình mặt trận trở nên rất nghiêm trọng. Bọn Đức đã chiếm Rô-xtốp, đã đến sông Đông và tiến về phía Đông qua các đồng cỏ Cu ban. Người ta vội vàng tổ chức học sinh thành một tiểu đoàn và phái chúng tôi ra tuyển một. Ở đấy, tôi được chuyển sang kỵ binh với nhiệm vụ bắn súng liên thanh. Chúng tôi chiến đấu trên vùng Đất đen. Người ta di chuyển trên lưng lạc đà qua các đồng cỏ thuộc Mông Cổ. Rồi tôi bị thương. Đang ở bệnh viện thì có lệnh gọi tất cả các phi công đang ở bộ binh trở về không quân. Đó vì sao tôi lại vừa là phi công vừa là chiến sĩ. Không phải chỉ một lần mà đã nhiều lần tôi kể câu chuyện này với các cấp chỉ huy.

Vích-to Giéc-di-ép, A-lếch-xan Clu-bốp và Nhi-cô-lai Tơ-rô-phi-mốp là những người đầu tiên

làm chủ được máy bay “Cô-bra”. Tôi bắt đầu tổ chức với họ các trận không chiến đối kháng. Và anh chàng Xi-bê-ri Ghê-oóc-ghi Gô-lu-bi-ép trở thành hộ vệ của tôi.

Chúng tôi tổ chức đều đặn cho những phi công trẻ các bài giảng lý thuyết về đặc điểm cấu tạo và vũ khí của máy bay địch, cùng chiến thuật của không quân Đức. Với những hình mẫu, chúng tôi dựng lên nhiều phương án khác nhau của các trận không chiến, và trao đổi kỹ động tác cơ động và các thủ đoạn công kích có hiệu quả nhất.

Người ta gọi chỗ ở của chúng tôi tại Pô-pô-vi-sét-xcai-a là một lớp học, một trường không quân và hơn thế nữa, một học viện. Tường treo đầy bản đồ, trên bàn để các mô hình máy bay ném bom và máy bay tiêm kích địch.

Clu-bốp, Tơ-rô-phi-mốp, Giéc-đi-ép và Kê-tốp sắp sửa kết thúc công tác chuẩn bị cho bay chiến đấu. Riêng Vi-át-se-xláp Bê-ri-ô-dơ-kin học không đạt. Cậu ta buồn, cảm thấy người ta sẽ trả mình về trung đoàn dự bị. Một hôm cậu ấy tìm tôi, gần như khóc và hỏi:

- Đồng chí đại úy, cho phép tôi được bay?

Không biết nên trả lời thế nào. Tôi cũng phiền lòng khi nghĩ đến chuyện phải “thải” chàng trai này bằng cách cho cậu ta bản nhận xét “học không đạt”. Tôi hứa sẽ quan tâm đến cậu ta, nhưng rồi nhiệm vụ chiến đấu đã làm đảo lộn cả.

Một lần, Cô-rốt-cốp, phụ trách thanh niên trung đoàn, lại hỏi tôi câu ấy: “Khi nào đồng chí cho phép Bê-ri-ô-dơ-kin bay?” Anh nói là anh có nhiệm vụ trao đổi ý kiến với tôi về câu chuyện này, bởi vì trong phiên họp thanh niên, trường hợp của Bê-ri-ô-dơ-kin được nêu ra, theo đề nghị của chính anh. Anh báo cáo: đã là thanh niên Côm-xô-môn thì không có quyền chỉ lang thang không làm gì trên sân bay, trong khi những người khác chiến đấu.

Từ hôm ấy, tôi quan tâm hơn đến Bê-ri-ô-dơ-kin. Tôi chưa muốn cử cậu ta đi làm nhiệm vụ với một tốp mà chưa được chuẩn bị chu đáo. Điều tôi ngại hơn cả là đưa một phi công trẻ vào một việc nguy hiểm chết người ngay lần bay đầu tiên. Nếu như cậu ta có thể vượt qua được chuyển thử thách như vậy thì bản năng tự vệ sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng nặng nề sau này đối với cậu ta. Cái bản năng có thể làm tê liệt con người ở thời điểm nguy ngập, người phi công không thể lấy lại sự tự tin, Sự táo bạo cần thiết, và có thể bị hy sinh trong những trường hợp mà anh ta có thể dễ dàng thoát ra khỏi tình thế nguy hiểm.

- Chúng tôi sẽ bắt đầu huấn luyện cậu ấy từ ngày mai - Tôi nói với Cô-rốt-cốp và cả với Bê-ri-ô-dơ-kin.

Nhưng ngày hôm sau nữa cũng chưa được, và cả một tuần lễ sau, tôi vẫn chưa bay được cùng Bê-ri-ô-dơ-kin.

Trong chuyến bay chiến đấu đầu tiên của các phi công trẻ, một trận đọ sức gay go với bọn Mét-xe. Clu-bốp - một phi công khá trong tốp và đồng chí hộ vệ rời bỏ đội hình, nhào vào trận đánh lộn giữa đám máy bay và đã không trở về sân bay. Mãi đến chiều, chúng tôi mới biết, họ cũng diệt được một tên Đức và đã hạ cánh ở Cra-xnô-đa.

Rất buồn bực vì sự kiện này, tôi liền ra sức huấn luyện các phi công trẻ phải hành động trong sự hiệp đồng. Phải huấn luyện họ nghiêm ngặt tuân thủ điều lệnh cơ bản của chiến thuật không chiến: không được rời đội! Sự không tuân thủ kỷ luật này đã làm chúng tôi phải trả giá bằng rất nhiều sinh mạng.

Cuối cùng, sắp hết tháng Năm, tôi cũng nhận được bức thư ngắn ngủi bấy lâu chờ đợi của Ma-ri-a. Cô báo cho biết là cô mạnh khỏe, luôn nghĩ đến tôi và vô cùng lo lắng mỗi khi đọc báo

đăng tin những trận không chiến ác liệt diễn ra trên bầu ờiơi Cu-ban.

Bức thư làm tôi cảm động đến nỗi phải quyết định tranh thủ lúc mặt trận đang lắng dịu, đi thăm ngay Ma-ri-a. Tôi tìm gặp Crai-ép.

- Đồng chí chỉ huy - Tôi đề nghị - Cho phép tôi vắng mặt một ngày và đi bằng máy bay đến thăm Ma-ri-a. Hiện nay cô ta ở gần Min-lê-rô-vô.

- Vẫn cô gái tóc nâu ấy?

- Vâng, - tôi trả lời, cố giữ bình thản.

- Ôi, tình yêu, một loại vết thương! - Crai-ép vừa nói, vừa đi lại trong phòng. Rồi dừng lại trước mặt tôi anh nói: Đồng ý. hãy đi đi.

Tôi hăng hái nói tiếp:

- Tôi có the dùng một chiếc Ut-2 được chứ?

- Được, được... Tôi thấy rồi: bây giờ Pô-crư-skin đã thành một con người bình thường! - Crai-ép cười nói và vỗ lên vai tôi - Nhưng liều liệu phải trở về trung đoàn sau ngày mai đấy.

- Rõ? - Tôi vui vẻ trả lời, giơ tay chào nghiêm chỉnh và chạy ra sân bay.

Trong thư, Ma-ri-a không dám nói rõ địa điểm đơn vị đóng quân. Nhưng có một dòng chữ đã giải thích tất cả: "Ta-ít-xi-a cũng ở gần Min-lê-rô-vô". Ta-ít-xi-a lại là một cô bạn thân của Ma-ri-a.

Đến gần sân bay Min-lê-rô-vô, tôi quan sát kỹ bầu trời. Cũng để tìm thấy sân bay vì nhiều máy bay lúc này đang bay lượn trên đó.

Sau khi hạ cánh ở gần một vị trí đỗ máy bay, tôi thấy một chiếc xe tải và quyết định hỏi đồng chí lái xe địa điểm đơn vị mà tôi đang tìm. Đó là một bác già có ria mép mà tôi đã khá quen từ hồi ở Ma-nát.

- Hân hạnh gặp đại úy Pô-crư-skin - Bác nói từ xa.

Tôi chào bác, sung sướng gặp người quen đầu tiên trên đường đi. Trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ có lẽ không được đẹp đẽ lắm: tôi muốn biết trước xem Ma-ri-a còn thật yêu tôi không. Chúng tôi xa nhau đã lâu với cuộc sống ở mặt trận... Và tôi dự định: nếu biết cô không còn chung thủy, tôi lập tức đi ngay.

Bác lái xe hỏi tình hình mặt trận, những chiến thắng của tôi; nhưng tôi lo lắng trả lời bác vì còn mãi nghĩ đến cách vào đề.

Bác lái xe đã kéo tôi khỏi cơn bối rối. Sau khi điểm lại những người quen biết chung ở Ma-nát, bác nhắc đến các cô gái nhanh nhẩu của tiểu đoàn quân y.

- Này, bác còn nhớ cô y tá Ma-ri-a không?

Sao lại không? - Bác vui vẻ thốt lên - Một cô gái tóc nâu xinh đẹp - Vừa qua cô ấy có băng vết thương tay cho tôi. Một cô gái can đảm. Ở đây mọi người đều mến cô ta. À, à - Bác nói, môi nở nụ cười ranh mãnh - Nhất định là cậu đến đây vì cô bé! Đúng không? ở tiểu đoàn, mọi người đã coi cô ta như là vợ của cậu rồi.

Tôi xấu hổ vì sự nghi ngờ của mình.

- Bác nói đúng. Chính vì cô ta mà tôi đến đây - Tôi vui vẻ trả lời - Bác có thể cho tôi tới đó bằng chiếc ô tô này không?

- Tất nhiên. Phải như vậy - Bác trả lời, tay bẻ lái và nói thêm: Cô ta sẽ rất sung sướng.

- Đây là trạm cấp cứu, đồng chí đại úy - Bác nói và dừng xe trước một gian nhà lá, tường trắng vữa trắng.

Sau khi cảm ơn bác, vừa nhảy xuống đất, tôi đã thấy mấy khuôn mặt tò mò của những cô gái lấp ló ở các cửa sổ. Ma-ri-a chạy đến và trước khi tôi đủ thời gian ôm cô trong vòng tay thì đã bị một đám các cô y tá trẻ tuổi vây quanh. Những câu hỏi, câu đùa như mưa rào.

Rồi tôi cùng đi với Ma-ri-a về nhà cô.

- Bây giờ cho anh ăn gì nhỉ - Cô mỉm cười nói - Vì các phi công đều là những người khó chiều.

- Cái gì em muốn thì anh cũng thích - Tôi vừa trả lời vừa ngắm khuôn mặt dịu dàng hơi gầy của cô.

Trong cái ngày đầy hạnh phúc ấy, chúng tôi dạo chơi trên tất cả những con đường nhỏ và đường mòn quanh thị xã Xta-nhít-xa cũ. Nói đủ chuyện, vui cười và đôi khi buồn lặng. Ma-ri-a bật khóc khi biết tin Va-đim đã mất. Vì anh không chỉ là bạn tôi, mà còn là người bạn tốt và chân thành của cô.

Hôm sau, tôi lên đường, Ma-ri-a muốn đưa tôi ra tận máy bay, nhưng tôi không đồng ý. Cô lấy làm lạ. Tôi không muốn giải thích cho cô là mọi phi công đều xem sự có mặt của một phụ nữ ở sân bay là một điều gở. Tôi không tin, nhưng tôi e ngại vi phạm một tục lệ cổ truyền.

Trên đường trở về, tôi nghĩ đến Ma-ri-a, đến cuộc sống sau chiến tranh, đến hạnh phúc chung sống. Nhưng con đường dẫn đến hạnh phúc ấy còn phải trải qua nhiều thử thách ác liệt của chiến tranh.

Tsu-va-skin đón tôi ở sân bay.

- Đồng chí đại úy, hôm nay - Anh hấp tấp nói, rồi bất thần ngừng lại.

Tôi không nhìn được cười vì thái độ cảm động của đồng chí thợ máy vốn luôn luôn điềm tĩnh và đôi khi trở thành chậm chạp.

- Tôi chúc mừng đồng chí, đồng chí đại úy!... Người ta đã thông báo trên đài... Đồng chí đã được phong Anh hùng Liên bang Xô-viết.

Cố nén niềm vui sướng đang tràn ngập trong lòng, tôi thông thả hỏi:

- Còn những ai nữa.

- Nhiều lắm; Cri-u-cốp, Bô-rit Glin-ca, Rếch-ca-lốp à cả Pha-đê-ép.

“A, Va-đim, Va-đim - Tôi buồn rầu nghĩ - Cậu không còn sống đến giờ phút này”.

Bầu trời vang rền tiếng động cơ mỗi lúc một lớn làm tôi phải ngẩng đầu lên. Đúng trên không phận sân bay từng đột sổng lớn những máy bay Pét-li-a-cốp đang bay từ phía tây sang phía đông.

- Chúng ta tiến công - Tsu-va-skin giải thích. - Nhưng hôm qua, chính chúng nó, bọn kốn kiếp đã tiến công vào sân bay ta.

- Tình hình thế nào?

- Một cuộc tiến công của bọn Phốc-cơ. Chúng làm bị thương một phi công và chết một kỹ sư, như là chúng biết anh không có nhà.

- Nhưng mình thì làm gì được?

- Chúng có thể không dám đến: Mọi người nói chúng thường thông báo bằng vô tuyến cho tụi phi công phát xít khi anh có mặt ở trên không

- Ai bị hy sinh đấy?

- Uốc-van-tơ-xép. Anh ấy đang ở một chòi gác thì bị một phát đạn vào trán. Còn tôi không nhớ tên đồng chí phi công. Đó là một trong các phi công trẻ đầu tiên. Người ta phải cưa một chân và ngay sau đó thì đồng chí hy sinh.

Gần sở chỉ huy. tôi gặp trung đoàn trưởng, phó trung đoàn trưởng về chính trị và chỉ có ba phi công trẻ: Bê-ri-ô-dơ-kin, Xu-khốp, Gô-u-bi-ép. Mọi người khác có thể đang làm nhiệm vụ. Pô-giê-bơ-nôi gặp tôi đầu tiên và tôi ôm hôn anh như một người cha.

CHƯƠNG 14 - HÀNH TRÌNH QUEN THUỘC

Tạm biệt Cu-ban! Chúng tôi bay trên những cánh đồng gợn sóng lúa mì và lúa mạch, trên dòng sông đầy bóng liễu rủ, trên những thành phố và thị trấn cô-đắc đã được giải phóng khỏi ách chiếm đóng ngăn ngủi nhưng khắc nghiệt của quân thù.

Tôi nhớ lại mọi mối ràng buộc với Cu-ban. Trên vùng trời, trong những trận chiến đấu quyết liệt, chúng tôi đã làm thiệt hại nặng nề những đơn vị ưu tú của không quân Hít-le. Trên bán đảo Ta-man, những phi công trẻ của chúng tôi, Tơ-rô-phi-mốp, Kê-tốp, Clu-bốp, Xu-khốp, Giéc-đi-ép, Gô-lu-bi-ép đã chứng minh điều đó. Và chúng tôi đã để lại bao nhiêu chiến hữu trên dải đất Cu ban.

Cu ban... Tôi đã hạ được hơn hai chục máy bay địch và gần như vẫn chiến đấu trên một chiếc máy bay mang con số 13 đáng sợ. Sau này, có chiếc máy bay mới, cái con số ma quỷ đó mới được thay bằng một con số có ba chữ số. Và tôi bay trên chiếc máy bay mang số 100.

Cu ban... Trong một phiên tòa xử một bọn phản bội Tổ quốc, tôi gặp A-lếch-xây Tôn-xtôi và đã trò chuyện rất lý thú với nhà văn Nga nổi danh này.

Tôi hỏi ông vì sao các nhà văn của ta ít viết về không quân về các phi công ở mặt trận.

- Rất đúng - ông công nhận - Nhưng không phải vì không quân Xô-viết không xứng đáng để người ta giành cho những truyện ngắn và tiểu thuyết, mà chỉ bởi vì các nhà văn ít hiểu về vấn đề này. Chẳng hạn các cuộc không chiến: ngay như nhìn từ xa người ta chỉ cảm thấy đó là một quang cảnh hồi hộp. Nhưng trước tiên phải là biểu hiện tập trung của lòng dũng cảm, quyết tâm và sự khôn khéo. Đó cũng như là một loại tác phẩm về nghệ thuật chiến tranh. Phải có một sự hiểu biết sâu sắc mới có thể miêu tả được. Vậy thì tốt nhất là các nhà văn khác và cả tôi phải bắt đầu bằng sự nghiên cứu nghiêm túc nghề nghiệp của các bạn trước khi cầm bút.

Cu ban... Như vậy là sau cuộc gặp gỡ với nhà văn lớn đó, Cu ban còn ở lại mãi mãi trong ký ức của tôi. Tạm biệt Cu-ban!

Những dải đất xám hiện lên ở phía chân trời, báo hiệu xứ sở đen. Chúng tôi bay trên một khu vực của vùng Đôn-bát. Trên vùng trời bán đảo Ta-man, bộ đội ta không cần đến sự yểm hộ của không quân nữa. Họ đã hoàn thành việc tiêu diệt đội quân địch bị dồn vào một khu chiến hẹp.

2

Hạ cánh. Để máy bay ở vị trí, tôi đến sở chỉ huy. Crai-ép đã bị giữ lại ở Pô-vi-se-xcai-a và bây giờ tôi là phó đoàn, phải trông coi việc bố trí trung đoàn ở địa điểm mới.

Cơn gió nóng thổi từng đợt làm rạp cỏ mới mọc.

Các phi công bay đến từng phi đội và hạ cánh chuẩn xác rồi lăn máy bay vào vị trí đỗ. Chỉ có một chiếc cơ động sai, hạ cánh sâu, chạy hơi dài. Thỉnh thoảng, tham mưu trưởng lại leo lên nóc hầm, dùng ống nhòm quan sát sân bay như quan sát một chiến trường.

Các phi công tập trung quanh sở chỉ huy sẵn sàng cất cánh. Nhưng lúc này chưa có mệnh lệnh. Sư đoàn chúng tôi bây giờ là lực lượng dự bị của Bộ chỉ huy tối cao và người ta chưa vội vàng đưa vào hoạt động. Thời thế đã thay đổi.

Rồi trung đoàn chúng tôi cũng được chuyển đến gần mặt trận. Cái thị trấn cô-đắc quen thuộc, rất quen thuộc nữa. Năm trước, tôi đã hạ cánh ở đây, theo lệnh của tướng Na-u-men-cô, để thông báo cho bộ đội phòng không biết có một số máy bay Mét-xe mà chúng tôi lấy được sắp bay đến. Người chỉ huy đơn vị này đón tiếp tôi với vẻ ngỡ vực. Sau khi xem xét giấy tờ, ông

ra lệnh giữ tôi lại cho tới khi sự việc đã rõ ràng. Tôi phải ở lại nửa ngày dưới sự giám sát của một người lính canh. Chỉ khi những phi công đem những chiếc Mét-xe đến mới đưa tôi ra khỏi câu chuyện rắc rối. Tuy vậy, bộ đội phòng không vẫn quyết định không nổ súng vào những máy bay đó.

Bây giờ A-lếch-xan Clu-bốp dẫn tốp máy bay đến bảo vệ tuyến tiền duyên. Ô-li-phê-ren-cô và Bê-ri-ô-dơ-kin theo sau. Cho đến lúc này, đúng là họ chưa có dịp độ sức với bọn Mét-xe. Quân thù tránh các cuộc đụng độ với máy bay tiêm kích chúng ta.

Cuộc chiến đấu trong khu vực Cuốc-xơ ngày càng quyết liệt. Bộ đội ta chuyển sang phản công và chúng tôi say mê theo dõi trận đánh vĩ đại này. Cứ vừa bay nhiệm vụ về là mỗi người đều chạy ngay đến sở chỉ huy xem có gì mới lạ ở đó không.

Chúng tôi mơ tưởng sẽ được bay đến chiến đấu trên vùng trời O-ren và Ben-gô-rốt. Nhưng theo báo chí thì các phi công ở mặt trận này không cần đến sự chi viện của chúng tôi để tiêu diệt quân địch.

Trận đánh đẫm máu ở Cuốc-xơ ngày càng mở rộng. Bộ đội ta giải phóng thành phố này qua thành phố khác. Quân địch bắt đầu di chuyển các đơn vị từ vùng Đôn-bát sang khu vực Khác-cốp. Chúng tôi cũng chờ đợi phương diện quân Nam, dưới quyền chỉ huy của đại tướng Tôn-bu-khin, chuyển sang phản công.

Trong khi chờ đợi, chúng tôi tiến hành các trận đánh vào các đầu mối giao thông đường sắt Kha-rơ-dít, I-át-xi-nô-va-tai-a và Ma-kê-ép-ca, phá huỷ những thê đội xe tăng, pháo và những dụng cụ chiến tranh của địch.

Bọn tiêm kích địch ra sức chống cự lại những hoạt động của máy bay cường kích và máy bay ném bom chúng ta. Phải chế áp các sân bay của chúng. Và chúng tôi đã thành công.

Chẳng bao lâu, mặt trận chúng tôi cũng chuyển sang phản công. Sau khi chọc thủng tuyến phòng thủ của địch, bộ binh ta tiếp tục tiến và tràn qua Ta-gan-rốc. Đồng cỏ U-cra-i-na nóng bỏng rên xiết, khói phủ. Bọn Hít-le ngoan cố chống cự, bám chặt từng địa điểm có lợi. Ngày càng diễn ra nhiều trận đánh kịch liệt ở trên không.

Chúng tôi tiến quân theo những con đường ngập máu và nước mắt, nhớ lại tên những người nằm trong những ngôi mộ bên các bờ sông Đơ-nhi-ét, Đơ-nhi-ép và ở Bu-gơ. Những chiến sĩ thuộc mọi dân tộc của đất nước sát cánh chiến đấu để giải phóng đất U-cra-i-na.

Trung đoàn chúng tôi nhận lệnh bảo vệ các trận đánh của quân đoàn kỵ binh dưới quyền tướng Ki-rít-sen-cô, được phối thuộc thêm xe tăng và pháo binh, đang thọc vào chỗ vỡ trên phòng tuyến.

Sáng sớm, chúng tôi cất cánh sáu chiếc. Trạm quan sát của chúng tôi còn im tiếng, nhưng chúng tôi chú ý chọn thời gian này vì biết rằng bọn Hít-le thường ném bom những tuyến đầu của ta vào lúc rạng đông.

Chúng tôi bay ở độ cao bốn trăm mét. Dù có sương mù ban mai, nhờ ánh sáng phản chiếu trên cánh máy bay địch, tôi phát hiện một đội hình máy bay Gioong-ke đang bay ở phía dưới. Tụi Mét-xe tất phải xuất hiện ngay bên cạnh. D~ Tơ-rút và người họ vệ chịu trách nhiệm chế áp chúng vào thời cơ cần thiết, tôi dẫn bốn chiếc vào trận đánh.

Nhưng bọn ném bom của địch có thể cũng đã phát hiện được chúng tôi, đã lập thành vòng tròn phòng ngự.

Đang lao đến với tốc độ lớn, tôi không kịp thời kéo lên lấy đường ngắm và bay qua bên cạnh một chiếc Gioong-ke. Phải ra khỏi bồ nhào, giảm tốc độ để vọt cao thẳng đứng. Gô-lu-bi-ép, họ

vệ của tôi phải bám theo. Tôi chỉ tí ông thấy anh lấy độ cao và cơ động theo, sau đó tôi lại lao vào công kích. Tôi đã chụp được chiếc Gioong-ke trong kính ngắm. Tròng đạn đầu tiên làm nó nghiêng mình giơ bụng ra, Tôi liền bồi thêm một tròng thứ hai cả pháo và liên thanh. Tên địch ròi khỏi đội hình vòng tròn của những chiếc Gioong-ke và đâm xuống đất.

- Tiếp tục bám chặt bọn ném bom, lực lượng tiếp viện đang đến! - Bên tai tôi là tiếng nói của trạm hỗ trợ.

Ra khỏi công kích, tôi phát hiện nhiều máy bay ở trên. Ban đầu tưởng là lực lượng tiếp viện vừa được thông báo, nhưng đến gần, tôi nhận ra đó là bốn chiếc Mét-xe đang lao đến.

Đòn công kích chính diện của tôi không có kết quả. Vòng lại để bám vào đuôi chúng, tôi nhìn thấy ở phía dưới, bọn Gioong-ke đang vội vàng trút bom và chạy về phía đông. Giữa đám quân địch rút chạy, Xu-khốp và Giéc-di-ép đang tung hoành. .

Lực lượng tiếp viện lúc này mới đến: tám chiếc Y-ắc tăng cường cho chúng tôi. Chúng tôi để các bạn thay phiên đuổi theo bọn Gioong-ke.

Tốt chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Bốn máy bay địch bốc cháy trên mặt đất.

Tôi nghe thấy tiếng nói của Giéc-di-ép:

- Tôi bay về hướng Quy-bi-sê-vô; tôi bay về hướng Quy-bi-sê-vô”.

Còn tôi cũng phải bay đến điểm tập hợp.

Năm chúng tôi trở về, thiếu mất hộ vệ của tôi. Tôi cũng không biết vào lúc nào và vì sao anh bị hạ. Nhưng Xu-khốp đã nhìn thấy tất cả: khi tôi vọt cao sau đợt công kích không có kết quả. Gô-lu-bi-ép đã vọt lên trước. Nhìn thấy hai chiếc Mét-xe ở trên cao đang bổ nhào xuống tôi anh đã lao ngay qua đường bay của chúng để bẻ gãy ý định tiến công của địch. Có thể Gô-lu-bi-ép đã cố ý đưa máy bay mình hứng đạn địch, lấy ngực mình che chở cho đội trưởng.

Đó là câu chuyện của Xu-khốp. Nhưng cái gì đã đến với Gô-lu-bi-ép thì chỉ có anh mới kể lại được. Tôi hy vọng anh còn trở về.

Sau đó, tốp Rếch-ca-lốp, người thay vị trí phi đội trưởng của tôi, trở về. Ô-li-phê-ren-cô, mặt tối sầm nhảy ra khỏi máy bay.

- Thế nào, công việc của cậu ra sao? - Tôi hỏi anh.

Vẫn đang bối rối, đến lúc đó Ô-li-phê-ren-cô mới nhận ra các phi công trước mặt. Quên cả báo cáo lại chuyển bay, anh lộn mủ bay và ném xuống đất.

- Tồi quá, thừa đồng chí chỉ huy! Tôi là một phi công tiêm kích tồi. Tóm lại là một thằng vút đi.

- Sự việc ra sao? Trình bày xem.

- Nghĩa là tôi là thằng ăn hại. Tiến sát một chiếc Phốc-cơ, tôi bắn, tôi bắn. Còn hấn thì: mặc mày? Hấn cứ bay như không có chuyện gì xảy ra.

- Cũng chúng thèm cảm ơn nữa chứ! - Rếch-ca-lốp thêm vào làm mọi người phì cười.

- Nhưng cậu có hiểu vì sao không hạ được nó không?

- Bởi vì tôi bắn không trúng.

- Thế vì sao cậu bắn không trúng?

Ô-li-phê-ren-cô không trả lời và tất cả cũng im lặng. Các phi công thường có thói quen mở những cuộc tranh luận ngay bên cạnh máy bay, động cơ còn chưa nguội. Họ biết rằng làm ngay sau trận đánh như vậy, người ta có thể phân tích các chi tiết, tìm thấy những sai lầm và nghĩa là rút ra những kết luận. Họ chờ ở tôi những nhận xét khách quan về những trận đánh của họ.

- Cậu nổ súng ở cự ly bao nhiêu? - Tôi hỏi Ô-li-phê-ren-cô.

- Ở hai trăm mét, theo quy định.

Tôi bèn vẽ xuống đất bằng một màu gỗ. Trước kia, tôi cũng đã phạm những sai lầm như vậy, khi nổ súng ở cự ly quy định trong những tài liệu huấn luyện cũ.

- Hãy xem - tôi nói - Sự tản mát của chùm đạn liên thanh. Ở ba trăm mét, sự tản mát đã như thế này, chỉ một vài viên đạn có thể tới đích, mà ngay những viên này cũng hết cả lực xuyên. Còn nếu cậu đến gần chiếc Mét-xe hơn chút nữa, độ một trăm mét, cậu sẽ không phải thất vọng vút chiếc mũ bay xuống đất.

- Tất nhiên, muốn tiến sát kẻ địch ở cự ly như vậy thì người phi công tiêm kích phải có quyết tâm, sự bình tĩnh và ý chí không lay chuyển tiêu diệt kẻ thù. Cậu có hiểu không?

- Rõ! Đồng chí chỉ huy!

Và tôi thấy Ô-li-phê-ren-cô đã thực sự rút ra bài học qua cuộc nói chuyện.

- Đừng âu sầu nữa - Tôi nói để an ủi anh - trước mắt chúng ta còn nhiều cơ hội đánh địch..

Tôi vui mừng nhận thấy Ô-li-phê-ren-cô hăng say nghiên cứu kỹ càng những nguyên tắc không chiến và ham muốn trở thành một phi công ưu tú thực sự. Chính vì vậy mà anh đã từ bỏ vị trí yên ổn của một phi đội trưởng máy bay Po-2 để ra mặt trận trên cương vị một phi công thường. Anh đã có gia đình ở Cu-ban và bố mẹ. Anh muốn trở về trong hào quang chiến thắng của người phi công tiêm kích.

Đến trưa thì trung úy Tô-xvét-cốp, biên đội trưởng hai chiếc trở về một mình, không có hộ vệ - Xla-va Bê-ri-ô-dơ-kin. Họ đã gặp chiếc Phốc-cơ Un-phơ 189 xúi quẩy, với bốn chiếc Mét-xe 109 hộ tống, có thể đã làm tổn thất Đa-nhi-ani-ki-tin. Tô-xvét-cốp đã lao vào chiến đấu với các máy bay tiêm kích địch, ra lệnh cho Bê-ri-ô-dơ-kin tiêu diệt chiếc máy bay chỉ điểm.

Anh phi công trẻ đã tiến công chiếc “hai thân” nhiều lần không kết quả. Bằng những vòng lượn hẹp, kẻ địch tránh được đạn. Bê-ri-ô-dơ-kin liền đâm thẳng vào nó với tốc độ lớn, chiếc “hai thân” vỡ ra nhiều mảnh, bay lả tả trên không.

Bê-ri-ô-dơ-kin đã kịp nhảy dù. Nhưng trận chiến đấu xảy ra trên các tuyến đầu. Còn Tô-xvét-cốp, quá tập trung vào chiến đấu cũng không hiểu gió đã đưa đồng chí hộ vệ về phía nào.

Cà trung đoàn vô cùng đau đớn vì sự hy sinh của người phi công trẻ tuổi. Mọi người hiểu rõ vì sao Bê-ri-ô-dơ-kin đâm máy bay vào địch. Anh vẫn chưa hạ được một chiếc máy bay nào, và ý thức của một thanh niên quả cảm đã dày vò anh. Tôi dự định, nếu anh còn trở về với chúng tôi, cần nói chuyện với anh và khuyên anh phải xử trí tốt hơn.

Đến chiều, từ một đơn vị mặt đất, người ta thông báo cho chúng tôi rằng trung úy Bê-ri-ô-dơ-kin hãy còn sống. Những chiến sĩ bộ binh đã cứu được anh bị thương ở tuyến một và đưa anh về trạm quân y dã chiến của họ. Cơ giới đã cứu anh!

Trong cái ngày đầy rối ren và xúc động ấy, tin chiến thắng của bộ đội mặt đất đem đến cho chúng tôi vài điều an ủi. Kỳ binh của tướng Ki-rit-sen-cô đã tiến đến phía sau kẻ địch làm thay

đối cục diện cánh trái, tiến xuống Bu-đi-on-nốp-ca và Ma-ri-u-pôn, căn cứ mới của trung đoàn chúng tôi.

Ngay sau khi được thông báo, trưởng ban tổ chức Lê-ôn-ti I-va-nô-vích Páp-len-cô vẽ một vòng tròn đỏ quanh địa điểm đó trên bản đồ. Khi mọi người hỏi anh lý do, với giọng nói quê hương U-cra-i-na, anh rất phấn khởi giải thích:

Bởi vì đó là thi trấn U-cr~l-i-na đầu tiên. Ngày mai hay ngày kia chúng ta sẽ đến đ~y. Tôi sẽ quỳ xuống hôn mình đ~t quê hương. Phải, nhất định ta sẽ làm như vậy.

Trước khi trời tối, chúng tôi còn tiến hành vài .lần xuất kích yểm hộ cho bộ đội mặt đất. '

3

Chiều tối, khi bay chiến đấu trở về, từ trên không tôi nhìn thấy một đám đông quanh sở chỉ huy. Lòng tôi xúc động: một trong những người mất tích có thể trở về. Tự đi về hay người ta phải dìu về?

Vừa hạ cánh, tôi chạy đến ngay sở chỉ huy cùng với một số người khác. Như đã biết sự xúc động của tôi, Gô-lu-bi-ép mỉm cười, từ đám đông bước ra. Rồi tôi thấy Bê-ri-ô-dơ-kin, người quần đầy băng.

Họ đây rồi, đây rồi, những con chim ưng nhỏ bé thân yêu? Tôi bắt chặt tay Ghê-oóc-ghi Gô-lu-bi-ép và ôm lấy vai Xla-va Bê-ri-ô-dơ-kin: anh có một cánh tay băng treo trước ngực và một chiếc nạng bên kia nách, đỡ những bước đi. Xu-khốp lại gần, đôi mắt đen lấp lánh, hăng hái nói:

- Mọi việc diễn ra như tôi đã kể, đồng chí thiếu tá. Rất chính xác! Khi anh lao vào tiến công chiếc Gioong- ke, anh không trông thấy đồng chí ấy.

Gô-lu-bi-ép cao lớn, mũi cong, mỉm cười nhìn Xu-khốp. Anh nóng lòng tự mình kể lại tất cả sự việc, nhưng đức tính khiêm tốn bẩm sinh ngăn cản anh. Anh đã thực sự đưa máy bay ngăn cản đạn của chiếc Mét-xe tiến công tôi.

- Chỉ còn có cách ấy thôi!

Đó là tất cả những lời mà Gô-lu-bi-ép thêm vào câu chuyện kể của Xu-khốp.

Đối với những hành động cao cả như vậy, người ta tặng huân chương và kể lại trên báo chí. Nhưng, trong cao trào của cuộc phản công, khi các phi công mỗi ngày đều nêu những gương dũng cảm, tinh thần chủ động, trung thành với nghĩa vụ, thường chúng tôi chúc mừng chiến công đó bằng một tiệc rượu vào bữa ăn tối.

Mặc dù Crai-ép không có thời gian mời chúng tôi đến bàn rượu như I-va-nốp thường làm, chúng tôi vẫn tập hợp lại, tuân theo tiếng gọi của trái tim, theo luật của tình bạn chiến đấu.

Ngày hôm ấy, cả gia đình chiến đấu viên đều có mặt: Rếch-ca-lốp, Clu-bốp, Tơ-rút, Ta-bát-sen-cô, Xu-khốp, Giéc-di-ép, Kê-tốp, Ô-li-phê-ren-cô, Tơ-rô-phi-mốp, Bê-ri-ô-dơ-kin... Tôi rất gần bó sấu sắc với mọi người. Hơn một nửa là học trò của tôi. Cũng như trước kia, chúng tôi không xa rời nhau, trên không cũng như ở bàn ăn. Máy bay tôi thường đổ sát bên máy bay họ.

Vào hôm nay, lòng chúng tôi vui như mở hội. Nhiều tin vui gộp lại thành một khúc ca chiến thắng: cuộc phản công thắng lợi của bộ đội ta đã chọc thủng tuyến phòng thủ của Đức ở Mi-út-xơ, chiến công của Gô-lu-bi-ép, sự trở về của Bê-ri-ô-dơ-kin, sự di chuyển cấp tốc của trung đoàn đến Bu-đi-on-nốp-ca, trên bờ biển A-dốp.

Bê-ri-ô-dơ-kin, gầy và xanh ngời ở đầu bàn. Khi ai đi qua gần anh, anh ngược đôi mắt mệ

mỗi, vẻ lo lắng sợ người ta đụng phải cái chân bị thương. Anh kể lại rằng các chiến sĩ ta đã bắn vào anh, vì anh rơi xuống sát tuyến một, gần bên cạnh bọn phát xít trong tổ bay của chiếc "hai thân".

Nhìn và nghe anh nói, tôi nghĩ: rõ ràng lao máy bay vào địch là một chiến công chỉ có thể thực hiện do một con người có tâm hồn cao cả và trung thành với Tổ quốc. Nhưng bây giờ, thủ đoạn chiến đấu đó như người ta nói, đã lỗi thời và các phi công không coi đó là thứ vũ khí chính của họ nữa. Người ta chỉ dùng nó trong những trường hợp đặc biệt, khi lâm vào tình thế không có lối thoát và khi không còn biện pháp nào khác để tiêu diệt kẻ thù. Bê-ri-ô-dơ-kin vẫn có thể có điều kiện tiếp tục tiến công địch.

- Hãy nói cho mình biết, vì sao cậu quyết định lao vào nó? - Tôi hỏi anh.

- Không phải tôi muốn mà là tôi chui vào hấn. - Anh đỏ mặt trả lời.

Mọi người cười ồ lên.

- Sao thế? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Sự việc xảy ra là như vậy, đồng chí chỉ huy. Tôi tiếc là đã làm mất một chiếc máy bay.

- Một máy bay có thể bổ sung. Điều may mắn là cậu còn sống.

Anh thở dài.

- Nào, hãy kể lại tất cả sự việc đã xảy ra.

- Tôi đã tiến công chiếc "hai thân" từ trên cao. Tôi đoán là nó sẽ lập tức tránh sang bên và tôi sẽ bắn một tràng liên thanh vào sườn nó. Nhưng tên bắn súng máy địch đã tìm cách bắn tôi được một chùm. Có thể, tôi mất tỉnh táo khi thấy chân bị thương, và tôi không còn đủ thì giờ để lách sang bên. Rồi tôi thấy một cú va mạnh, gãy rắc, còn may là tôi đã kịp nhảy dù. Vết thương của tôi không có gì nguy kịch, tôi sẽ ở lại trạm quân y trung đoàn đến khi nào xương liền lại.

- Không, Bê-ri-ô-dơ-kin - Tôi nói - Cậu phải chữa chạy cẩn thận. Nếu muốn cầm lại cần lái, cậu phải đi bệnh viện. Ngày mai người ta sẽ đưa cậu đi bằng máy bay.

- Sau đó, anh lại nhận tôi về chứ? Tôi không muốn trở về bất cứ chỗ nào khác.

- Nói trước làm gì. Khi nào cậu khỏi, ta sẽ xét. Thôi chúng ta đi ngủ. .

Sáng hôm sau, một chiếc máy bay đưa Bê-ri-ô-dơ-kin đến bệnh viện. Trung đoàn bắt đầu chuẩn bị cuộc hành quân đến Bu-đi-ô-nốp-ca.

4

Chúng tôi đến thị trấn trước ngày tựu trường. Người ta cho chúng tôi trú ở những trường học.

- Chúng ta không nên ở lại đây mà phải để cho cho các em học tập - Một phi công trong chúng tôi nói vào buổi tối đầu tiên.

- Không phải chúng ta giải phóng các sân bay - Có người nói lại - Nếu chúng ta bảo vệ tốt trên không thì bộ binh còn tiến nhanh hơn. Chiến thắng vì hạnh phúc của loài người, vì cả việc học hành của các em.

Ý thức trách nhiệm chung đã tăng cường sự nỗ lực của mọi người. Các phi công bay nhiều hơn, họ chiến đấu có hiệu quả và khoa học.

Có lần, chúng tôi đã thực sự lo lắng cho số phận của Clu-bốp. Chiều xuống, thời gian bay đã hết mà anh đi trinh sát vẫn chưa trở về. Tôi hỏi qua vô tuyến chỉ được anh trả lời vắn tắt “tôi đang chiến đấu”, rồi im lặng hoàn toàn. Tôi đoán chắc có chuyện gì xảy ra với anh.

Rồi chiếc máy bay mà chúng tôi mỗi mắt chờ đợi cũng xuất hiện.

Một đường bay lạ lùng, khi thì bổ xuống, lúc lại bất thần chồm lên. Rõ ràng: bộ phận điều khiển đã lại trục trặc. Chỉ có quyết tâm và sự khéo léo của phi công đang duy trì máy bay ở trên không.

Qua vô tuyến, tôi ra lệnh cho Clu-bốp nhây dù. Nhưng anh không nghe được: máy vô tuyến điện của anh bị hỏng.

Một cảnh tượng sờn gai ốc diễn ra khi anh tiến vào hạ cánh. Máy bay đâm xuống, người ta tưởng nó sắp tan tành trên mặt đất. Nhưng Clu-bốp đã không để nó rơi và tiếp đất bằng bụng như có phép thần kỳ.

Mọi người có mặt trên sân bay lao đến cứu anh. Nhưng Clu-bốp vẫn như không có gì xảy ra, rời khỏi buồng lái, đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn đôi cánh bay lổ chỗ vết đạn và hất chiếc mũ ra sau gáy, trầm ngâm nói:

- Mi đã chiến đấu rất tốt, người bạn thân yêu!

Rồi quay lại phía tôi, anh báo cáo với giọng bình thản:

- Nhiệm vụ đã hoàn thành.

Trong giây phút ấy, khi tất cả chúng tôi thán phục và ngạc nhiên ngắm anh. Đức tính khiêm tốn đã ngăn lại, không để anh báo cáo là một mình anh đã chống lại sáu chiếc Mét-xe và anh đã hạ được hai chiếc tiêm kích địch.

Trên dải đất bị bom đạn cày xới, từ bán đảo Ta-man, những trận đánh vẫn tiếp diễn. Hải quân ta, biết rằng bộ binh không cần đến họ để quét nốt đám tàn quân phát xít đang cố bám lại, đã rời đất Cu-ban và thọc xuống hướng tây của Ma-ri-u-pôn. Máy bay tiêm kích của trung đoàn chúng tôi bảo đảm che chở trên không cho họ.

Các nhiệm vụ tiến công giờ đây mang lại cho chúng tôi sự hài lòng khôn tả. Trên những con đường ở phía tây Ma-ri-u-pôn, cũng như thời kỳ đầu chiến tranh, chúng tôi nhìn thấy từng đợt sóng liên tục người và dụng cụ chiến tranh. Nhưng bây giờ các đợt sóng chảy về hướng tây chứ không phải hướng đông. Không phải là đám người tản cư tay không vũ khí đi tránh bọn phát xít vũ trang đến tận răng, mà là bọn lính Hít-le cường bạo, hay vỗ ngực khoe khoang, đang khiếp đảm chạy trốn sự báo thù.

Chúng tôi bay ra khơi. Từ trên mặt biển, chúng tôi ngoặt vào bờ, tiến công một đoàn quân địch từ hướng tây. Ban đầu, bọn phát xít Đức tưởng là máy bay của chúng. Nhưng bom đã rơi xuống đầu chúng như mưa, một trận hồng thủy đạn và trái phá giội xuống. Bọn phát xít chạy tháo thân vào làng, về phía sau. Nhưng bốn phía đã bị bít kín, đường bị nghẽn vì những xe xtéc bốc cháy, và phía sau còn những xe tải đang bốc lửa. Chúng tôi lao qua lao lại tiêu diệt chúng không thương tiếc trên đường, trên cánh đồng trống. Không thương tiếc gì bọn đao phủ đã không từ cả phụ nữ và trẻ con chúng tôi.

Chúng tôi cất cánh từ sân bay này để rồi lại hạ cánh ở sân bay khác. Và hôm nay, chúng tôi hạ cánh gần địa điểm M. Khi bay trên cái thành phố tối như phủ một thảm muối đèn này, tôi cảm thấy rờn rợn. Người ta có thể nói đây là một trận động đất, đã lay chuyển đất dưới chân thành phố, làm sụp đổ tất cả các nhà máy, các lò cao và nhà cửa. Chúng tôi chỉ còn ở được trong những ngôi nhà nhỏ chưa bị động đến ở ngoại ô.

Một sự kiện xảy ra trên đường xe lửa, đúng trước khi bọn Đức rút lui, đã truyền từ cửa miệng người này sang người khác như một truyền thuyết: khi rời thành phố, bọn phát xít dự định chuyển sang Đức tất cả những người dân khỏe mạnh còn ở lại thành phố, chủ yếu là các cô gái trẻ.

Đoàn tàu vừa rời bánh khởi ga thì trên trời xuất hiện những máy bay tiêm kích có ngôi sao đỏ trên cánh. Và, dường như đoán biết đoàn tàu chở cái gì nên các phi công ta không bắn vào các toa xe mà bắn vào đầu máy và đã phá hủy nó. Đoàn tàu dừng lại. Bọn Đức đi áp giải bỏ chạy. Các phi công ta đã cứu được hàng trăm đồng bào.

Chúng tôi càng tự hào về những anh hùng của câu chuyện có tính truyền thuyết chân thực nói trên vì đây chính là những phi công của trung đoàn chúng tôi. Chính một phi công của chúng tôi, I-van Ba-bắc, đã phá hủy chiếc đầu máy định đem những công dân Xô-viết về trại tập trung phát xít.

Bà chủ ngôi nhà mà Gô-lu-bi-ép và tôi ở còn kể cho chúng tôi nghe sự hy sinh anh dũng của người thợ đúc thép nổi tiếng người U-cra-i-na: Ma-ca Ma-dai. Bọn Đức muốn bắt buộc đồng chí đúc kim loại cho nước Đức phát xít Nhưng đồng chí dứt khoát từ chối phục vụ bọn chiếm đóng và chúng đã bắn anh.

Trong suốt thời gian này, tôi tạm thay Crai-ép bị ốm. Vì vậy, công việc và những lo lắng càng nhiều gấp bội.

Một hôm kỹ sư quân giới, đại úy Giơ-mút ra gặp tôi tại sân bay:

- Cho phép tôi nói với đồng chí một câu chuyện riêng - Anh nói.

Tôi nhìn anh, khuôn mặt anh gầy vồ, tái nhợt, những nếp nhăn hằn sâu, đoán ngay anh định đề nghị gì: hôm trước, bộ đội ta đã giải phóng Nô-ga-ít-xcơ, nơi bố mẹ, vợ và các con anh đã ở trước chiến tranh.

Anh không chờ đợi những tin tức may mắn: ở Ta-gan-rốc, Giơ-đa-nốp và Ô-xi-pen-cô, bọn Đức đã giết tất cả những người Do thái. Và Nô-ga-ít-xcơ cũng nằm trên đường rút lui của chúng.

- Nay anh bạn - Tôi nói với kỹ sư - Nếu tai họa đã xảy ra rồi thì cũng không thể hàn gắn được. Phải cứng rắn lên. Hãy lấy một chiếc xe và đi đến đấy.

Anh chia tay tôi, nặng trĩu đau buồn, và tìm tôi cũng se lại.

Còn tôi cũng nhớ lại những phi công bị rơi trên bầu trời vùng bị tạm chiếm. Bây giờ họ ở đâu? Tình cánh họ ra sao?. Phải tìm cách liên lạc được với những người dân ở các khu vực dưới vùng trời mà các máy bay ta bị hạ. Có thể họ biết được đôi chút về số phận của các đồng chí ta. Các bà mẹ và các bà vợ của những người bị mất tích sẽ viết thư hỏi trung đoàn. Trả lời họ sao đây

5

Bộ đội Xô-viết tiến đến vùng lân cận Mô-lốt-snai-a. Trên bờ sông. bọn Đức điên cuồng chuẩn bị cuộc phòng thủ Các chuyến bay trinh sát có nhiệm vụ tìm hiểu xem quân địch có chuyển về khu vực này những lực lượng từ Crum không, và các sân bay của chúng nằm ở đâu.

Nhiệm vụ rõ ràng, hành trình quen thuộc: hai năm trước, tôi không chỉ bay trên vùng này mà còn hành quân trên xe tải kéo theo một chiếc Mích bị hỏng.

Sau khi bay trên Crum, chúng tôi hướng về Mê-li-tô-pôn, bây giờ là điểm tựa của tuyến phòng thủ địch trong vùng này. Chúng tôi nhận thấy những đoàn quân Đức đồng đảo đang di

chuyển về hướng Bắc, đến Mô-lốt-snai-a.

Xăng dầu còn lại cho phép chúng tôi kiểm tra thêm khu vực ở phía tây Mê-li-lô-pôn. Chúng tôi phát hiện ở đây một số sân bay đã chiến có máy bay. Bộ tham mưu đánh giá cao kết quả nhiệm vụ của chúng tôi và người ta dự định phái thêm một biên đội hai chiếc đi trinh sát những con đường từ Crum đến.

Crai-ép cho gọi Rếch-ca-lốp.

- Máy bay đồng chí có các thùng dầu phụ ở ngoài không? - Anh hỏi.

- Không.

- Thế các thùng dầu đâu?

- Tôi đã để lại ở Pô-pô-vít-se-xcai-a như các đồng chí khác.

- Vậy thì lấy các thùng dầu của Pô-cru-skin. Đồng chí bay trinh sát trên không phận Crum cùng với người hộ vệ.

Trong khi họ trao đổi ý kiến, tôi vẫn ngồi ở một góc sở chỉ huy, đang viết báo cáo.

- Vì mấy cái thùng dầu chết tiệt của Pô-cru-skin mà tôi phải lao vào cái lò lửa. Anh ấy mang nó theo làm gì nhỉ? - Rếch-ca-lốp phàn nàn.

Không chịu được, tôi lại gần bàn chỉ huy và nói:

- Được! Tôi lại cùng với Gô-lu-bi-ép đi trinh sát. Nhưng Rếch-ca-lốp hãy nhớ lấy: Khi bộ đội ta đã chia cắt được Crum, tôi sẽ dùng những thùng dầu phụ đó bay đánh chặn bọn Gioong-ke trên biển, ra xa bờ biển, lúc ấy đừng có đến mà hỏi mượn.

Rếch-ca-lốp yên lặng rồi anh lầu bầu cái gì như muốn thanh minh, nhưng tôi nghe không rõ.

Sau khi quán triệt mục đích của nhiệm vụ, Gô-lu-bi-ép và tôi cùng đi đến những chiếc máy bay động cơ còn chưa đủ thời gian nguội lạnh.

Buổi tối, trở về, tôi thấy kỹ sư I-a-cốp Giơ-mút, có những bạn cùng trung đoàn vây quanh, đang kể lại cuộc hành trình về Nô-ga-ít-xơ. Đôi mắt mọng đỏ, anh nói, trầm trầm nhát gừng. Mới có một ngày mà hình như anh đã già đi hàng chục năm.

- Chúng nó đã bắn tất cả ư? - Tôi nghe có ai đó hỏi với một giọng bức bối.

Im lặng.

- Mọi người đều bị vùi chung trong một hố: chị tôi, các cụ, các cháu...

Giơ-mút òa lên khóc. Không khí nặng như chì. Chúng tôi đều chết lặng, hình như cái hố chất đầy thi hài dẫm máu đó đang ở trước mắt chúng tôi.

Câu chuyện của kỹ sư Giơ-mút làm tôi nhớ đến một hình ảnh ghê gớm mà tôi được chứng kiến cách đó không lâu: chúng tôi vừa hạ cánh xuống một sân bay mới. Một máy bay, khi lăn, sụt bánh vào một cái hố gần dải đất bảo đảm của đường hạ cất cánh.

Khi đào để đưa máy bay ra khỏi hố, người ta phát hiện thấy nhiều xác người, đất bầm đầy. Để làm rõ sự việc, người ta mời dân chúng xung quanh đến, và rồi cả dân làng bên cũng chạy sang. Người ta tiến hành khai quật. Trong một hào giao thông sâu chắt hàng trăm xác người. Thôi thì đủ: người Nga, U-cra-i-na, người Do Thái, Tác-ta, nói gọn là nhiều người thuộc các dân

tộc rất khác nhau.

Những người địa phương nhớ lại, họ đã thấy quân Đức dẫn qua làng ít ngày trước khi bộ đội ta đến, một đoàn đông tù binh Xô viết. Mọi người nghĩ rằng bọn Đức đưa họ đến làm việc ở sân bay. Rồi người ta nghe thấy nhiều tiếng súng nổ. Vì thường chúng luôn luôn bắn súng ở sân bay nên không ai nghĩ là bọn phát xít đã bắn tất cả các tù binh đó.

Chúng tôi đã chôn cất những người anh em bị giết theo nghi lễ quân sự, dựng lên trên những nấm mồ một đài kỷ niệm và thề sẽ trả thù cho họ. Và, bây giờ mối thù không thể nào nguôi đối với bọn quốc xã càng bùng cháy hơn lúc nào hết trong trái tim chúng tôi.

Tôi lại gần kỹ sư và nói với anh một cách giản dị như những con người nói với nhau:

Đừng khóc nữa. Nước mắt không giải quyết được gì. Phải tiến công chúng mạnh hơn với tất cả niềm phẫn nộ. Mình hứa với cậu ngày mai sẽ hạ vài quả để trả thù cho gia đình cậu.

Đồng chí kỹ sư ngẩng đầu nhìn tôi, khuôn mặt đầy lệ, im lặng bắt tay tôi, tôi siết chặt bàn tay cần cù, từng biết khéo léo sửa chữa những khẩu liên thanh, đại bác và những thiết bị dẫn đường của chúng tôi.

Sáng hôm sau, Gô-lu-bi-ép và tôi làm nhiệm vụ đi săn tự do, trở về rỗng túi. Chúng tôi đã dùng gần hết đạn dược để tiến công những đoàn xe địch trên đường. Bất thần, sở chỉ huy sư đoàn thông báo: có nhiều máy bay ném bom ở phía bắc Ban-sôi Tốc-mắc. Hãy tiến công chúng!

Chúng tôi vội vàng bay tới địa điểm chỉ định. Ngay lần tiến nhập đầu tiên, tôi đã bắn cháy một chiếc Giong-ke. Nhưng tôi không có thì giờ bắn chiếc khác: sáu chiếc Mét-xe đã bám quanh chúng tôi. Vì phải quần nhau vớt chúng nên chúng tôi không ngăn cản được bọn máy bay ném bom địch thả bom xuống bộ đội ta.

Chúng tôi trở về, bực bội ngay với chính mình. Có một điều an ủi: tôi nhận thấy bọn Gioong-ke đã từ hướng tây-bắc đến Ban-sôi Tốc-mắc. Như vậy, chúng phải cất cánh từ những sân bay đầu đó tại Ki-rô-vô-grát. Như thế thì phải đón chúng xa hơn về phía tây, gần Đơ-nhi-ép để chặn đánh chúng cách xa mục tiêu hơn nữa

Buổi trưa, tôi dẫn đầu một tốp bốn phi công thiện chiến đến Ban-sôi Tốc-mắc. Như mọi lần, Gô-lu-bi-ép vẫn yểm hộ cho tôi. Giéc-di-ép và Xu-khốp hợp thành biên đội thứ hai. Đó là một kíp chiến đấu ưu việt.

Sau khi vượt qua tuyến mặt trận ở độ cao, chúng tôi lao dần xuống Ni-cô-pôn. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về phương án này. Hôm qua chính sư đoàn trưởng Đút-xốp đến kiểm tra trung đoàn, đã quở trách chúng tôi không yểm hộ tốt cho kỵ binh.

- Chúng tôi đã yểm hộ họ hết sức mình, thưa đồng chí đại tá. - Tôi đáp lại để tự bảo vệ trước lời khiển trách không đúng.

- Hãy nói cho tôi hiểu thế nào là một cuộc yểm hộ! - Đút-xốp không vừa ý, nói lại - Lúc thì các anh dạo chơi ở đâu, người ta không biết nơi nào mà tìm, mà gọi, lúc thì các anh đánh lộn với tụi Mét-xe. Còn trong khi đó, bọn Gioong-ke cứ bình yên mần việc.

Đến chỗ này, tôi cãi:

- Nếu chúng tôi cứ bằng lòng vo ve như đàn ruồi ngay trên đầu kỵ binh, thì có đem cả thân mình ra cũng chẳng ngăn được bom rơi. Phải chặn chúng lên đường bay như chúng tôi đã làm ở Cu-ban. Muốn vậy, phải cho chúng tôi cất cánh không phải từng biên đội hai chiếc mà thành từng đội.

Đúng là ở Cu-ban, chúng tôi đã biết đánh chặn các máy bay ném bom địch ở xa tuyến mặt trận. Nhưng bây giờ, một số người lại muốn kéo chúng tôi vào con đường mòn cũ kỹ.

Trong khi chúng tôi bay đến Dơ-nhi-ép, tôi không chỉ nghĩ đến buổi tiếp xúc hôm qua với sư đoàn trưởng, mà còn nhớ lại thời kỳ khó khăn của năm 1941. Hồi ấy, chúng tôi bảo vệ bộ đội bằng đội hình hai chiếc, chúng tôi “vo ve” trên bầu trời. Những trận chiến đấu với bọn Mét-xe thường diễn ra chênh lệch và rất ít khi kết thúc có lợi cho chúng tôi. Nhưng lúc ấy chúng ta không có nhiều máy bay. Còn bây giờ?

Bọn Gioong-ke quả không phụ lòng mong đợi. Như tôi đã dự đoán, chúng xuất hiện từ phía Ni-cô-pôn, bay ở độ cao khá lớn, không có hộ tống. Chắc chúng tin tưởng vào lớp quét sạch vùng trời của chúng đã có mặt ở trên tuyến mặt.

Trước khi bay đến Ban-sôi Tốc-mắc, chúng tôi đã lấy được độ cao cần thiết và bây giờ chúng tôi đã ở trên bọn Gioong-ke. Nhanh chóng tăng tốc độ để tiến lại gần chúng, tôi ra lệnh trên vô tuyến:

- Tiến sát vào! tiến sát vào! Tôi tiến công tên tốp trưởng.

Đội hình chiến đấu của bọn ném bom bay ngược lại chúng tôi. Vài giây trước khi nổ súng, không hiểu sao tôi phát hiện hình như trên cánh bay không có dấu thập ngoặc mà là những ngôi sao.

- Máy bay ta! Không được bắn? - Tôi hét lên.

Và bọn Gioong-ke, với các dấu thập ngoặc vàng ánh dưới tia nắng mặt trời, bay qua đầu chúng tôi. Do quá cẩn thận, tôi buồn phiền vì phạm một sai lầm đần độn.

Ngoặc gắp, tôi lao vào giữa đội hình máy bay ném bom. Vừa đặt được tên tốp trưởng địch vào tròng ngắm, tôi liền ấn một tràng tất cả các khẩu đại liên và pháo. Một bức tường lửa lao về phía tôi. Một đám mảnh vụn của máy bay ném bom tung tóe trên không suýt đập vào máy bay tôi.

Máy bay tôi lao theo đà vào đám lửa. Tôi cảm thấy một chấn động mạnh, tiếp theo là một sự va đập vào thân máy bay, rồi tôi đã lao qua bên kia đám lửa. Nhìn xung quanh tôi, bên phải, bên trái đều có máy bay ném bom. Một chiếc đang bốc lửa, có thể bị trọng thương vì vụ nổ của chiếc máy bay bên cạnh.

Tôi bắt vào trong kính ngắm một chiếc ở đầu bên phải và nổ súng. Từ cánh chiếc Gioong-ke, một làn khói bốc ra. Vòng gắp lại, chiếc Gioong-ke bổ nhào xuống và lủi trốn. Tôi đuổi theo và bằng một tràng đạn nửa trúng động cơ phải, tôi đã kết liễu đời nó.

Rồi tôi vọt cao thẳng đứng. Tôi thấy một chiếc Gioong-ke khác bị tốp Giéc-di-ép bắn hạ đang rơi bên cạnh, và lơ lửng trên cao là những chiếc dù của tổ bay chiếc máy bay vừa bị hạ.

“Hãy nhớ đến Ô-xiơ-rốp-xki” - Ý nghĩ đó hiện lên như ánh chớp - Phải, cái chàng trai mà tôi yêu mến như con, cũng nhảy dù như bọn chúng. Thế mà, bọn phát xít đã nã súng vào anh không thương tiếc, ngay ở trên không. Không chế ngự được cơn giận dữ, tôi bóp cò súng.

Thoát ly chiến đấu, với những giọt dầu cuối cùng, chúng tôi hạ cánh xuống sân bay gần nhất.

Đến chiều, chúng tôi trở về căn cứ. Ở vị trí đỗ, tôi gặp lại kỹ sư Giơ-mút.

- Tôi rất băn khoăn về vấn đề anh đã nêu, đồng chí chỉ huy - Giơ-mút vừa giúp chúng tôi tháo quai dù - Sau một lời hứa như vậy biết đâu...

- Mọi việc đều tốt đẹp, tất nhiên, đôi khi cũng có khó khăn để giữ một lời nguyện trước anh

em. Nhưng cảm ơn những khẩu liên thanh và pháo: chúng làm việc rất tuyệt. Tôi đã bắn rơi ba chiếc Gioong-ke như đã hứa.

Khi xem xét máy bay chúng tôi phát hiện thấy trên cánh và quanh thân những vết dầu, vết xước và nhiều lỗ thủng. Nó cũng chịu đựng lửa đạn của quân thù.

6

Mùa thu U-cra-i-na đã đến. Từ trên trời cao, người ta thấy trải rộng đến hết tầm nhìn, những cánh đồng vàng óng lúa mì đã chín, và công việc đồng áng tấp nập trên mặt đất. Xa hơn nữa, trên sông Đơ-nhi-ép, từng đám khói vẫn phủ chân trời: Da-pô-rô-gie đang cháy. Chiến tranh vẫn diễn ra dữ dội ở đó.

Bây giờ, trung đoàn chúng tôi đóng ở Rô-dốp-ca, đang nghỉ một đợt ngắn. Nhưng, có thể gọi là nghỉ không, khi luôn luôn có hiệu lệnh báo động, tiếng động cơ máy bay và những trận không chiến làm đứt quãng?

Những chuyến bay hàng ngày qua sân bay của những máy bay trinh sát xa của địch, làm chúng tôi hết sức bức bối, Thường thường, chúng xuất hiện vào một giờ nhất định và bay rất cao.

Tôi quyết định giăng một cái bẫy trên không. Ý định của tôi là phải khai thác cái thói rờm dời của bọn Đức, nói cho đúng hơn, là cái tính quy ước và thủ cựu trong chiến thuật, để chúng tôi bay gặp chúng ở địa điểm trên dọc đường xa sân bay chúng tôi. Đồng chí chỉ huy phê chuẩn kế hoạch.

Một buổi sáng đẹp trời, với thì giờ tính toán chuẩn xác, Gô-lu-bi-ép và tôi cất cánh. Lấy xong độ cao, chúng tôi bay đến tuyến mặt trận, tuần tiểu khu vực thường có bọn máy bay trinh sát địch qua lại.

Không phải chờ lâu, chúng tôi đã thấy xuất hiện trên trời, độ cao khoảng bảy nghìn mét, bóng dáng quen thuộc của chiếc máy bay hai động cơ của bọn Đức. Khi nó vượt qua tuyến mặt trận và bắt đầu bay vào đất chúng tôi, biết chắc rằng nó không phát hiện được mình, chúng tôi nhanh chóng vòng về phía tây và đuổi theo. Chúng tôi đuổi kịp nó trên không phận Rô-dốp-ca.

Nhìn thấy những máy bay tiên kích ta sau lưng, bọn Đức hiểu ngay chúng đã rơi vào bẫy và đổi hướng bay, hạ thấp độ cao để tìm cách lẩn tránh chúng tôi. Nhưng đã muộn. Sau lần công kích đầu tiên, máy bay chúng bốc lửa và sau lần thứ hai, máy bay chúng lao xuống, vỡ tan từng mảnh. Từ hôm ấy, tiếng động cơ máy bay trinh sát địch không còn ầm ĩ trên bầu trời Rô-dốp-ca nữa.

Vào tháng mười năm 1943, những trận chiến đấu tiếp tục diễn ra dữ dội hơn bao giờ hết trong khu vực Mê-li-tô-pôn, đặc biệt kịch liệt ở bên cánh phải mặt trận, xung quanh Ban-sôi Tốc-mắc. Trung đoàn chúng tôi thay đổi nhiều căn cứ trong thời kỳ này: khi thì để hiệp đồng với các lực lượng tiến công vào Mê-li-tô-pôn, khi thì bảo đảm cho hoạt động tác chiến của những người bạn cũ, những kỵ binh, trong những cuộc tiến công về hướng nhà ga xe lửa Fri-sip. Rêch-ca-lốp và Clu-bốp dẫn tổp đi tiến công các đoàn quân địch trong khi tôi và Gô-lu-bi-ép thường cất cánh đi săn lẻ.

Trong một cuộc di chuyển căn cứ đến một sân bay đã chiến mới, trung đoàn trưởng bay trên chiếc Ut-2 với kỹ sư Cô-pi-lốp bị tai nạn khi hạ cánh. Lúc tôi đến thì Crai-ép đã được đưa đi bệnh viện. Cô-pi-lốp chỉ bị xây sát "một lần nữa". Tôi nói "một lần nữa", vì đã có một lần chúng tôi từng lôi anh từ đồng sắt vụn của chiếc Mích, còn may mắn hơn phi công Xu-prun đã bị thiệt mạng ở đó.

- Mình thấy lần này cậu vẫn còn số đỏ - Tôi thân mật nói với Cô-pi-lốp.

- Có thể đây là lần cuối cùng - Cô-pi-lốp rầu rĩ trả lời - Tôi không bao giờ leo lên máy bay nữa.

Khi nghe Cô-pi-lốp kể lại tình hình chiếc Ut-2 tiếp đất thô như thế nào, khi hạ cánh rồi bị lật ngược, tôi nghĩ đến Crai-ép, con người đã xa rời mọi nhiệm vụ chiến đấu, đã hoàn toàn mất cảm giác điều khiển máy bay và thói quen bay. Thế mà trước kia, người ta nói anh không phải là một phi công tồi. Còn bây giờ thì không còn gì. Anh không hiểu thực tế thế nào là chiến tranh, với các trận chiến đấu quyết liệt, nguy hiểm và máu lửa. Một người như vậy làm sao có thể điều khiển được các kế hoạch quân sự của trung đoàn!

Ngay sau đó Đdút-xốp đến khu vực xảy ra tai nạn. Sau khi nghe tôi báo cáo, đồng chí tỏ ra yên tâm khi biết là Crai-ép chỉ bị thương nhẹ.

- Thế nào, cậu không bức với mình về những lời mà mình nói với cậu quanh vấn đề bay bảo vệ chứ? - Sư đoàn trưởng hỏi

- Thừa đồng chí đại tá, không ai có quyền bức mình với cấp trên cả... Nhất là lại to tiếng.

- Đúng đấy - Đồng chí mỉm cười và nói thêm. Nhưng tôi phải nói với cậu là trong trận chiến đấu vừa rồi, các kỵ binh hết lòng cảm ơn các anh. Và cả tôi nữa, tôi khen ngợi các anh. Hoan hô! Anh đã thanh toán tốt món nợ với bọn Gioong-ke. - Rồi im lặng suy nghĩ một lát, đồng chí nói tiếp:

- Thực tế Crai-ép đã đi bệnh viện. Có thể còn lâu. Vậy thì, cậu hãy nắm quyền chỉ huy trung đoàn

Khi biết tin cấp trên đề bạt tôi, các phi công chạy đến hầm tham mưu. Tôi sung sướng thấy từng người đều cố gắng, qua một cái bắt tay mạnh mẽ hoặc một lời nói giản dị, bày tỏ sự mong muốn chân thành là sẽ ủng hộ tôi về mọi mặt. Và tôi bắt đầu có ý thức đầy đủ về những nghĩa vụ lớn sẽ đòi hỏi ở mình, không phải chỉ trong một thời gian, trên những cương vị công tác mới.

Nhưng tôi không có nhiều thời gian để suy nghĩ. Phải cử ngay một tổp máy bay đi làm nhiệm vụ trong khu vực Mê-li-tô-pôn.

CHƯƠNG 15 - CUỘC SỐNG Ở CÙNG CHÚNG TÔI

Những nhiệm vụ, những trận chiến đấu, những công tác, những lo lắng của cơ quan tham mưu... Sinh hoạt bình thường của cuộc sống ở mặt trận. Và ở nơi xa xôi kia, Nô-vô-xi-biéc: ở đó tôi có những người thân, ở đó tôi có cuộc sống thời kỳ niên thiếu.

Mỗi chữ trong lá thư nhà làm tôi nhớ lại ngôi nhà nhỏ bên bờ sông Ca-men-ca. Qua những lá thư ít ỏi đến được với tôi, tôi cố gắng hình dung cuộc sống ở hậu phương xa xôi. Cuộc sống ở đó khá khắc nghiệt với mọi người: làm việc kiệt sức cho mặt trận, những khó khăn vật chất và dĩ nhiên những lo âu thường xuyên cho số phận của những người thân, cho chúng tôi, từng giờ, từng phút trước lửa đạn.

Tôi rất thông cảm hoàn cảnh nặng nề hiện nay của mẹ tôi. Bà ở lại một mình với người con trai nhỏ còn đi học. Tôi đã gửi về nhà toàn bộ tiền lương, mẹ và em tôi đang bị đói.

Trong những lá thư gần đây gửi mẹ, tôi đã ngừng hỏi tin tức về người anh bị mất tích. Tôi hiểu rõ số phận của anh hơn những người ở nhà.

Khi còn ở Cra-xnô-đa, ngoài hành lang ngôi nhà, phiên tòa đang xử một nhóm phản bội, một trung sĩ không quen biết, lại bên tôi hỏi:

- Có phải anh là Pô-crư-skin không?.

- Phải.

nh có người anh tên là Pi-ốt?

“Anh có”? Câu chuyện của người không quen biết kể lại, xác nhận sự thật chua xót hơn là những câu nói khiến tôi nghi ngờ, đồng chí trung sĩ và Pi-ốt cùng phục vụ ở đơn vị lính thợ chuyên nghiệp kỹ thuật. Chiến tranh đã đưa các anh đến biên giới Phần Lan. Rồi sau đó...

- Chúng tôi bị chia cắt và đẩy đến hồ La-đô-ga. Đạn dược đã cạn, trước khi rút lui, chúng tôi đã phải nhận chìm các khẩu pháo. Rồi chúng tôi làm máng và ban đêm lao ra ngoài hồ, giữa cơn bão sóng dữ dội. Chúng tôi còn hy vọng lợi dụng bóng đêm, tránh được đòn đánh của không quân Đức và trở về với quân ta ở bờ bên kia, Pi-ốt dẫn đầu một tổp nhỏ ở lại yểm hộ cho đoàn rút lui. Khi từ biệt, anh nói với tôi: “Chỉ còn lựu đạn và một vài viên đạn, bọn tớ sẽ cố gắng mở một con đường xuyên qua rừng”.

- Sau khi rời xa bờ, chúng tôi nghe thấy một loạt súng và nhiều tiếng nổ lớn, kéo dài rất lâu ở phía sau. Từ đó, tôi không gặp anh nữa. Anh có tin gì về anh ấy không?

- Không một chút tin tức gì cả?

- Có thể anh ấy đã hy sinh ở đó. Phải, chính là Pi-ốt Pô-crư-skin. Anh rất giống anh ấy: nhất là đôi mắt. Khi nghe tin tuyên dương “Anh hùng Liên Xô Pô-crư-kin”, tôi tự hỏi: “Phải chăng đó là Pi-ốt?”. Tôi có hiểu chút ít tính nết anh ấy. Một người như anh ấy không thể để địch bắt làm tù binh. Tôi chắc anh ấy đã lao vào quân thù với quả lựu đạn.

Sau khi chia tay đồng chí trung sĩ, quay lại phiên tòa nghe những lời khai của các bị cáo, tôi mới hiểu rõ lý do chủ yếu về tư cách của bọn phản bội Tổ quốc: một mối lo sợ thấp hèn đối với kẻ thù, sợ từ một chút nguy hiểm. Từ mối lo sợ đê hèn đó đã lộ lên sự phản bội, như đầu con rắn hổ mang thò ra khỏi đám rêu rừng. Còn trái lại, trong trái tim những người toàn tâm cảm thù bọn xâm lược thì nổi lên đức tính can đảm, lòng trung thành với bố mẹ, anh em, vợ con... vì Tổ quốc! Đáng khinh bỉ biết bao, cái bọn ghê tởm đã bán rẻ linh hồn để cố mà sống ...

Khi còn ở Cu-ban, tôi định viết thư về Nô-vô-xi-biéc để báo cho gia đình biết câu chuyện mà tôi nghe được từ miệng đồng chí trung sĩ. Nhưng cho đến nay, tôi vẫn không quyết định nói: đối với người mẹ, sự chờ đợi dù sao cũng không tàn nhẫn bằng ý nghĩ con trai mình không còn nữa. Tôi dự định nếu có dịp qua nhà một chút thì sẽ kể lại tất cả.

Khi hình dung trong óc cuộc hành trình về Nô-vô-xi-biéc, tôi không thể không nghĩ đến hai ngôi sao vàng. Chẳng cần phải giấu giếm, mặc dù trong chúng tôi, những người lính ở mặt trận, chúng tôi ít nói đến chuyện huân chương. Mỗi người đều hiểu giá trị của nó. Và ai trong chúng tôi chẳng mong mỗi công việc mình làm được công nhận xứng đáng.

Hai ngôi sao vàng mà tôi được trao (ngôi sao thứ hai vào cuối tháng Tám năm 1943) thường làm tôi nhớ đến quá khứ và gọi tôi nhớ lại cuộc sống của mình. Khi người ta cài lên ngực tôi ngôi sao thứ hai Anh hùng Liên Xô, tôi nghĩ ngay đến Xtê-pan Xu-prun, đến những câu nói của anh trong dịp gặp nhau ở Cô-sta, mấy năm trước chiến tranh. Anh tin rằng tôi sẽ đạt được mục đích và ngay từ đó đã phát hiện ở tôi những đức tính cần thiết cho một người phi công tiêm kích.

Một con người bao giờ cũng cảm thấy dễ chịu khi biết rằng mình đã đạt được ước mơ, cũng như tôi, khi trở thành một chiến sĩ ưu tú của không quân, người thứ mười được tặng hai lần ngôi sao Anh hùng liên bang. Lúc bấy giờ, tôi sống lại những ngày gian khổ nhất của cuộc đời khi phải quyết định cái điều chủ yếu: liệu tôi có thể tiếp tục theo đuổi con đường đã chọn hay những trở ngại sẽ ném tôi sang một bên?

Tôi hiểu rõ rằng mình được khen thưởng cao cũng là nhờ công sức của các bạn chiến đấu. Không được sự hỗ trợ mạnh mẽ của các bạn, tôi khó có thể hạ được đến nửa số máy bay được coi là tôi đã bắn rơi. Đúng là tôi sẵn sàng hy sinh trong các cuộc không chiến với kẻ thù, nhưng, sự táo bạo của tôi bao giờ cũng tìm được chỗ dựa trong sự hiệp đồng có hiệu quả với đồng chí hộ vệ và với các phi công khác.

Nghĩ lại quá khứ, tôi nhận thấy có lúc mình hay va chạm với vài người bạn cũ. Nhưng không phải lúc nào họ cũng hiểu đúng những ý kiến và hành động của tôi. Về mặt này, trước hết tôi nghĩ đến Crai-ép. Sau này khi mà chân lý đã xác minh những việc làm của tôi, buộc Crai-ép phải thay đổi quan điểm, chúng tôi không nhắc đến những lần cãi cọ trước kia nữa mà coi như chúng chưa từng xảy ra bao giờ. Nhưng giữa chúng tôi vẫn không có một mối hòa hợp thực sự, vì chúng tôi vẫn là những con người hoàn toàn khác nhau. Thời gian chứng minh điều đó.

Mơ màng nghĩ đến dịp về thăm nhà, tôi cũng không ngừng nghĩ đến Ma-ri-a. Đơn vị cô phục vụ ở một mặt trận khác và trong những lá thư, cô thường khéo léo để lộ cho tôi địa chỉ. Do đó, tôi thỉnh thoảng vẫn có dịp gặp cô.

Trong những lần ghé thăm Ma-ri-a như vậy, dường như không hề xảy ra cái loại chuyện làm tổn hại thanh danh của cô gái trẻ. Nhưng quanh cô vẫn có những con người khác nhau. Và trong số đó, có đôi người thường đánh giá theo cách của họ những cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi, những lời nói bóng gió thấp kém của họ cũng làm vẩn đục mối quan hệ giữa chúng tôi.

Ma-ri-a rất hiền lành. Và chúng tôi quyết định phải tổ chức lễ cưới khi đến một thành phố lớn đầu tiên, nếu điều kiện cho phép. Nhưng nó ở đâu, cái thành phố sẽ đoàn tụ hai cuộc đời phải phân cách vì chiến tranh? Ngọn lửa chiến đấu liệu có thể hủy hoại một trong những cuộc đời của chúng tôi không?

Ma-ri-a ngày càng lo lắng về số phận của tôi. Cô không bao giờ đòi hỏi tôi đưa cô cùng đi, mặc dù tình cảm chúng tôi đã gắn bó từ lâu. Chúng tôi muốn cùng nhau chung sống. Hai bên bố mẹ đều đã biết rõ tình cảm của chúng tôi.

Vào cuối tháng Tám, sau khi đã quét sạch vùng phụ cận, bộ đội đã tiến vào Crum. Đầu tháng Mười một, quân đoàn kỵ binh của Ki-rít-sen-cô mà chúng tôi thường yểm hộ, đã đến hiệp đồng

với các đơn vị khác ở gần eo đất Pê-rê-cốp.

Từ Đôn-bát, trung đoàn chúng tôi đã di chuyển đến A-xca-nhi-a Nô-va, một căn cứ cảng gần những trận chiến đấu quyết định.

Ít lâu sau, chúng tôi được đồng chí Tư lệnh lực lượng không quân, Anh hùng Liên Xô Cri-u-kin đến thăm.

Tôi được hân hạnh giới thiệu các phi công với vị tướng phi công anh hùng. Sau khi thăm hỏi anh em, ông phổ biến cho chúng tôi tình hình mặt trận và giao nhiệm vụ cho chúng tôi phải bảo vệ trên không đường qua lại Xi-vát-sơ

Ông nói: “Không để một trái bom nào của địch rơi xuống đầu bộ binh ta. Các đồng chí hãy hình dung hoàn cảnh của họ: họ phải đương đầu với tất cả: nước đóng băng, đạn trái phá, ít nhất là hãy tránh cho họ khỏi những trái bom. Chúng ta có đủ sức mạnh và phương tiện để làm việc đó”.

Vừa là cấp chỉ huy lại là phi công, trước hết tôi muốn làm sáng tỏ đường lối và phương pháp hoàn thành nhiệm vụ được giao, không thể chỉ bằng các biên đội tuần tiễu. Một trung đoàn tiêm kích không đủ, phải có nhiều trung đoàn.

Và, một phương án lóe ra trong óc. Tôi đề nghị Tư lệnh lực lượng không quân bổ sung cho chúng tôi một đài ra-đa và một trạm vô tuyến cực mạnh. Đồng chí Tư lệnh bảo đảm sau ngày mai các phương tiện nói trên sẽ có ở sân bay.

Sau khi những đề nghị cần thiết đã được giải quyết, tôi liền dẫn sự chú ý của đồng chí Tư lệnh đến những đôi giày của phi công. Họ đều đi những đôi ủng tồi tệ; gây nên một cảm giác khó chịu.

- Sao các đồng chí không mang đổi? - Đồng chí tư lệnh hỏi
- Người ta không cho. Họ nói “nó chưa hết nên hạn dùng”.
- Niên hạn dùng? - Đồng chí tư lệnh ngạc nhiên - Cứ như đó là lỗi của các phi công, nếu bùn lầy kéo dài hàng tháng ở đây và họ phải lội trong bùn!
- Anh em đã nói như thế nhưng người ta không nghe.
- Các đồng chí sẽ có ủng.

Bảo vệ sông Xi-vát-sơ làm sao để không một trái bom rơi xuống đầu bộ binh - đó là nhiệm vụ đặc biệt thứ nhất trên giao cho trung đoàn chúng tôi.

Tôi quyết định bố trí một phi đội ngay bên bờ đầm lầy Xi-vát-sơ ở Dru-giê-li-u-bốp-ca và tổ chức tại đó một trạm cảnh giới thường trực. Khi bọn máy bay ném bom vừa xuất hiện ở phía chân trời, biên đội trực ban phải cất cánh ngay bằng “mắt”.

Còn từ sân bay chính, chúng tôi quan sát bầu trời bằng ra-đa; ra-đa cho phép phát hiện các máy bay địch sớm, trước khi chúng đến gần tuyến mặt trận.

Khi quan sát viên báo cáo kẻ địch xuất hiện, tôi bắn pháo hiệu và phi đội trực ban sân bay phải cất cánh ngay. Đúng thời gian quy định, phi đội phải có mặt trên không phận Xi-vát-sơ. Tôi sẽ điều khiển qua điện thoại hoạt động của phi đội bố trí ở Dru-giê-li-u-bốp-ca, trừ biên đội cất cánh “bằng mắt”. Nếu không chính mình bay làm nhiệm vụ, tôi sẽ chỉ huy cuộc chiến đấu qua vô tuyến, nắm các tình huống bằng ra-da.

Ac-ca-di Phê-đô-rốp, một tay lão luyện chỉ huy phi đội biệt phái tại sân bay dã chiến, ở cửa

vào eo đất. Những tổp cất cánh từ sân bay chính sẽ do Rếch-ca-lốp, Clu-bóp và Ê-rê-min, những người chỉ huy đã được thử thách và cũng là những chiến đấu viên được rèn luyện trong lửa đạn chiến đấu, dẫn vào trận đánh.

Chúng tôi đã từ bỏ phương pháp dùng những biên đội tuần tiểu liên tục từ sáng đến tối. Nhưng để bù lại, những máy bay tiêm kích chúng tôi sẽ xuất hiện với lực lượng mạnh ở thời gian cần thiết trên không phận Xi-vát-sơ và đẩy lui thắng lợi các đợt tập kích của địch.

Các phi công của phi đội Phê-đô-rốp còn lợi dụng cả hoàng hôn để cất cánh đánh chặn máy bay ném bom Đức.

Những trái bom không rơi được xuống những chuyến tàu qua sông. Trái lại, những chiếc Gioong-ke thì bốc cháy rơi xuống những đầm lầy của Xi-vát-sơ.

Khi thời tiết xấu, bầu trời Xi-vát-sơ yên tĩnh, Gô-lu-bi-ép và tôi đi săn trên mặt biển. Chúng tôi biết rằng, lợi dụng những ngày này, máy bay địch được mây thấp che giấu, thường tích cực qua lại giữa Ô-đét-xa và Crum. Những thùng dầu ở ngoài cho phép chúng tôi truy tìm, săn lùng và bắt gặp chúng ở tận ngoài khơi.

Chúng tôi đã cất cánh lên không. Những con đường bùn lầy, làng xóm bỏ hoang, mũi tên trắng Ten-đê-rốp-xcai-a lướt qua dưới cánh. Rồi chúng tôi bay trên mặt biển xám trào lên từng đợt sóng nổi bọt.

Tôi đã bay trên biển, trong thời kỳ ở Cu-ban. Nói rằng tôi đã “công tác” trên biển, về mặt nào đó, có hơi quá cụ thể. Mỗi lần nhìn ra ngoài buồng lái, cái khoảng mênh mông màu xám đầy bão tố ấy, tôi lại bị cái môi trường chứa chất sự phẫn nộ ấy chế ngự, làm tôi không nghe thấy tiếng kêu ù ù của động cơ trong vài giây. Phải có một sức mạnh của ý chí mới đưa tôi ra khỏi cảm giác đó để quay về cái thế giới bé nhỏ thân thuộc là buồng lái với những chiếc kim của các thiết bị dẫn đường.

Và lần này nữa, thoát đầu tôi cảm thấy như động cơ không kêu giòn giã như trước, những chiếc kim thì di chuyển một cách đáng sợ tới những giới hạn hiểm nghèo, phải có một khoảng thời gian làm cho đầu óc trở lại bình thường và tin vào tình trạng tốt cùng sức mạnh của máy bay.

Bờ biển đã lùi xa về phía sau. Muốn tìm ra đường bay của máy bay địch mà ta đã phán đoán, chúng tôi bắt đầu lang thang trên biển, luôn thay đổi hướng bay.

Và bất thần... Máy bay địch bay ở phía tay trái, cao hơn chúng tôi một chút, gần như sát trần mây.

Đó là một chiếc máy bay lớn ba động cơ, chiếc Gioong-ke 52.

Bay sát mặt sóng, tôi trườn về phía nó, đến một cự ly thật gần, nó vẫn chưa hề mảy may phản ứng. Tổ bay trên máy bay ném bom địch, rõ ràng không ngờ rằng những máy bay tiêm kích chúng tôi có thể tuần tiểu trên biển trong thời tiết như vậy.

Loại đạn đầu tiên buộc chiếc Gioong-ke bổ nhào xuống nước. Loạt thứ hai, nó bốc lửa và đâm xuống biển. Một tiếng nổ vang dội, và những đám lửa cháy trên mặt nước.

Mấy phút sau, chúng tôi lại gặp một chiếc Gioong-ke khác: Tôi định lượn tiến vào công kích thì chợt phát hiện ở phía chân trời một tổp máy bay.

Làm thế nào đây?. Không còn nhiều xăng và chúng tôi cũng chỉ có khả năng “chiếu cố” đến một trong đám khách mới đến. Không nên để chúng nghi ngờ, vì bằng cách gì chúng tôi cũng không thể giải quyết hết bọn chúng và sẽ lộ cho kẻ địch biết sự có mặt của chúng tôi trên

đường bay này. Những máy bay rơi xuống biển không thể kể lại cho ai biết những chiến công sẵn lẽ của chúng tôi, song những chiếc khác quay trở về bờ sẽ báo động cho tất cả.

Thế là tôi tiến công ngay vào bụng chiếc Gioong-ke. Một làn khói mỏng phun ra từ một bên cánh. Tôi lao qua dưới máy bay địch đang rơi và khi lượn lại, tôi nhìn thấy một lò lửa khác cháy rực trên những ngọn sóng.

Sau này, khi chúng tôi rửa phim ảnh của súng liên thanh, các phi công tò mò ngắm nghía các tấm hình những chiếc Gioong-ke đang bay và lúc chúng đang rơi. Tôi báo cáo ngay với cơ quan tham mưu sư đoàn kết quả cuộc săn tìm trên đường bay Crum - Ô-đét-xa.

Nghe tin chiến thắng, Rếch-ca-lốp đến quấy rầy tôi.

- Mình muốn đến đấy. Cho mình mượn những thùng dầu của cậu.

- Thế những thùng dầu của cậu đâu?

- Vẫn bài ca cũ! - Rếch-ca-lốp bực dọc nói lại - Cậu thừa biết là mình đã vớt chúng lại rồi.

- Phải, nhưng cần làm cho cậu nhớ lại một điệu hát mới hơn: cậu đã nói gì hôm nọ, ở sở chỉ huy?

- Cậu vẫn nhớ những chuyện xích mích.

- Không phải, đó là chuyện nghiêm chỉnh. Gri-sa!

Rếch-ca-lốp quay đi. Từ sở chỉ huy, một thợ máy chạy đến:

- Đồng chí chỉ huy, giày ủng đưa đến rồi. Nhưng người ta cấp phát chẳng ra sao cả?.

- Cậu nói vậy nghĩa là thế nào?

- Cơ quan tham mưu sư đoàn đã quyết định cấp ưu tiên cho nhân viên liên lạc, thư ký và nhân viên đánh máy của họ.

Khi tôi chạy đến kho thì những đôi ủng đẹp mới toanh bằng da nhân tạo đã vào tay các nhân viên văn phòng của cơ quan tham mưu.

- Nộp lại tất cả vào xe tải! Chúng tôi trang bị cho những người phải lội bùn ở ngoài sân bay. Những người ở văn phòng hãy tự bằng lòng với những đôi giày không cổ đã cũ

Thế là những đôi ủng mới được cấp phát cho phi công, kỹ sư và thợ máy.

Sau khi cấp phát, tôi lại ra biển với Gô-lu-bi-ép. Và, lần này chúng tôi lại hạ được một máy bay Đức, ở chính ngay chỗ cũ. Thế là rõ ràng, đường bay di chuyển của máy bay địch là đây.

Trên đường về, tôi xây dựng những phương án rộng rãi hơn: nếu kiếm được một khoảng đất thích hợp gần bờ biển, chúng tôi có thể bố trí một biên đội “phục kích” những máy bay Gioong-ke 52. Ở sân bay, người ta báo là sư đoàn trưởng gọi điện thoại và ra lệnh tôi gặp ông ngay.

- Tại sao đồng chí cất cánh không xin phép? – Đút-xốp hỏi, khi tôi liên lạc điện thoại với ông

- Không ai cấm mọi người được chiến đấu, thưa đồng chí sư đoàn trưởng.

- Với đồng chí, tôi cấm đồng chí bay trên biển.

- Vì lý do gì ạ?

- Như thế này: hãy để việc ấy cho người khác.
- Thế còn những máy bay Đức bay hàng đàn ở đấy?
- Chẳng cao cả gì. Chỉ cần một viên đạn... Chúng ta không có nhiều phi công đã hai lần được tặng ngôi sao Anh hùng Liên bang đâu.
- Viên đạn đó có thể tìm tôi bất cứ ở đâu.

- Tranh luận thế là đủ rồi. Tư lệnh tập đoàn quân ra lệnh cấm đồng chí... Còn một chuyện khác: tham mưu trưởng đã báo cáo là đồng chí cứng đầu đấy!

Chắc lại chuyện những đôi ủng, tôi đoán.

- Tôi đã xin những đôi giày. Anh em phi công đã phải đi chân đất, nhưng người ta lại phát ủng cho các nhân viên cạo giấy của cơ quan tham mưu.

- À, vấn đề là như thế. Nếu vậy thì đồng chí làm đúng. Mười giờ mai đến gặp tôi.

Bị lưu lại sân bay vì một lý do nào đó, tôi trở về nhà khá muộn. Những tiếng cười rộ khiến tôi dừng lại ngoài cửa. Xu-khốp kể lại cho các bạn một câu chuyện mà toàn trung đoàn đã biết.

- Thế là - anh nói - sau khi tán chuyện phiếm với những cô gái, chúng mình quay về. Vừa đến giờ giới nghiêm

- Nói cho đúng hơn, là các anh bị đuổi?.

- Cũng có thể như vậy. Bởi vì, trước khi đến chỗ các cô gái, Giéc-đi-ép và mình đã uống rượu để tăng thêm can đảm. Rồi chúng mình lên đường, lội bì bõm trong bùn, trời tối đen như ở trong lò. Cứ đi, cứ đi và bất thần chạm phải một hàng rào dây thép gai. Ôi ma quỷ, chúng mình tìm cách leo qua, vì tin rằng đã đi đúng đường. Mình nhảy qua, mới bước được một bước lên trước thì bất thần nhìn thấy những con mắt nẩy lửa như mắt cú vọ, bên trên là những cái sừng. Mình lùi lại hàng rào song những con mắt và những cái sừng cứ đuổi theo. Đến hàng rào dây thép gai, mình nắm hai bàn tay và đúng lúc bắt đầu dùng cổ tay kéo mạnh lên thì nhận được một cú sừng húc vào phía sau. Và đúng là mình bị hất một phát sang bên kia hàng rào. Quay lại, thì ra một cụ dê sừng. Rồi nghe Giéc-đi-ép kêu: “Cô-xchi-a, ở đây có bò rừng”;. Mình lao đến cứu bạn. Nhưng mình cũng thấy cậu ta bị hất lên trên không và rơi xuống bên cạnh mình! Có thể nói tóm lại là bọn mình đã về yên ổn. Chỉ trừ những cái quần mới toanh nhưng đũng bị rách tan. Phải nhờ các cô gái khâu lại những chỗ rách quỉ quái đó.

- Những kỹ sĩ giỏi sau đó làm thế nào? - Một giọng nói xen vào nghe quen quen.

“Bê-ri-ô-dơ-kin!” - Tôi sung sướng nghĩ

- Đúng, đây quả là một cuộc hẹn hò tốn kém - Xu-khốp tiếp tục nói - Chúng mình khá tốn sức lực để tìm lại chiếc đồng hồ mạ vàng của Giéc-đi-ép vì một con dê lai bò rừng đã giam nó dưới móng. Tóm lại, Xla-va - anh nói với Bê-ri-ô-dơ-kin - Trước hết hãy khắc sâu trong óc tất cả những con đường mòn nhỏ ấy.

- Nay, tôi không cho phép các anh làm cho Bê-ri-ô-dơ-kin thành một tay chạy rong như các anh đâu - Vừa bước vào, tôi vừa nói với Xu-khốp

- Trong trường hợp này, tôi đã khỏe rồi, thừa đồng chí chỉ huy - Xla-va vẫn gầy và xanh, vui vẻ kể lại chuyện anh trở về được trung đoàn để tiếp tục công tác.

Sau đó, anh hãnh diện kể lại chuyện mình đã làm cách nào trước hội đồng y học: quay đi quay lại cánh tay ra dáng bình thường trong khi mắt nổ đom đóm vì đau.

Tôi nhận thấy anh nhìn Giéc-đi-ép, Tơ-rô-phi-mốp và Xu-khốp, đầy vẻ ước ao: Họ cùng đến trung đoàn một lúc và ba người ấy đã được gắn mỗi người một huân chương.

Bê-ri-ô-dơ-kin nói người ta muốn cho anh nghỉ một tháng, nhưng anh đã từ chối và quyết định trở về trung đoàn ngay lập tức.

- Cậu muốn bay à - Tôi hỏi anh.

- Vâng! - Anh rần rỏi trả lời.

Sáng hôm sau, thời tiết vẫn còn xấu, Gô-lu-bi-ép và tôi cất cánh đi săn tự do trên biển, chẳng gặp một máy bay nào. Bọn Đức có lẽ đã thay đổi hành trình. Vừa suy nghĩ đến các phương án hoạt động sắp tới, tôi đến cơ quan tham mưu sư đoàn. Một không khí ngày hội đang tràn ngập ở đây:

- Có khách đến thăm chúng ta - Sĩ quan trực nhật khe khẽ nói với tôi.

Trên bàn tiệc trong phòng của sư đoàn trưởng, một số khách lạ mặt đang ngồi, cả đàn ông và đàn bà. Tôi được biết đó là một phái đoàn của thành phố Ma-ri-u-pôn mà người ta vừa mới dành tên thành phố cho sư đoàn chúng tôi.

Ngồi vào bên cạnh họ, tôi nhớ là mình sắp phải bay nhiệm vụ và quyết định không uống rượu. Nhưng đến lúc chúc rượu, họ cũng rót cho tôi một cốc vốt-ca.

- Tôi không thể uống ngày hôm nay. Tôi phải bay nhiệm vụ.

Nhưng mọi người bao vây nài ép:

- Thủ trưởng sẽ thủ tiêu chuyến bay nhiệm vụ đi.

- Đồng chí phải uống để chúc mừng cuộc gặp mặt.

- Chúng tôi có một dư luận khác về các phi công đấy.

Sư đoàn trưởng nháy mắt nhìn tôi: “Uống đi”.

Tôi uống, ăn một miếng, xin phép cáo lui; sau khi đi mời những người đỡ đầu đến thăm trung đoàn chúng tôi, và tôi ra sân bay, nơi Rếch-ca-lốp đang chờ.

Chúng tôi rời đất. Nền trời phủ đầy mây xám xịt.

Không phát hiện ra máy bay địch trên biển, chúng tôi bay về hướng Ô-đét-xa. Trên đường về, chúng tôi quyết định công kích địch trên con đường quen thuộc dọc theo bờ biển. Ở đó có việc để làm ăn. Một lần sóng không ngừng xe cộ đi về phía Ni-cô-là-ép.

Lần công kích đầu tiên gặp may mắn: một chiếc xe chở xăng bốc cháy. Lần lao xuống thứ hai, tôi nhắm mục tiêu một chiếc xe du lịch và bóp cò. Nhưng quái lạ? Loạt đạn lại trúng sang bên cạnh xe.

Trước đây, không bao giờ tôi uống rượu trước khi đi làm nhiệm vụ. Hôm ấy tôi đã vi phạm điều lệnh, trong lòng lấy làm hối hận.

Tôi rùng mình, như người ta nói, huy động hết nghị lực và lại tiếp tục công kích. Một chiếc xe xtéc thứ hai bốc cháy. Cuối cùng tôi đã trở lại thẳng băng. Nhưng từ đó trở đi, tôi không bao giờ nhấp một giọt rượu trước khi cất cánh nữa.

Do thời tiết xấu, đi săn lẻ trở thành hình thức duy nhất của hoạt động không quân chiến đấu.

Cơ quan tham mưu tập đoàn quân dự định triệu tập một cuộc hội nghị để các phi công tiêm kích phổ biến kinh nghiệm cho tất cả các phi công khác.

Vừa mới cùng Gô-lu-bi-ép đến cái làng chỉ định, tôi đã trình diện ngay với tướng Xa-vít-xki, người chủ tọa cuộc họp. Từ khi rời Cu-ban, tôi chưa gặp lại ông. Ông vẫn cường tráng và trang phục chỉnh tề.

Xa-vít-xki nhờ tôi giúp ông bố trí chương trình làm việc, và chúng tôi quyết định chia phi công thành hai tổ: các phi công tiêm kích chuyên đánh mục tiêu trên không và các phi công chuyên đánh mục tiêu mặt đất. Vị tướng phụ trách hướng dẫn tổ thứ nhất và ủy nhiệm cho tôi phụ trách tổ thứ hai.

Khá nhiều vấn đề hay và bổ ích được đưa ra tranh luận. Nhân cuộc hội nghị, tôi có cơ hội làm quen với một số phi công ưu tú nổi tiếng của tập đoàn quân Ví như Vla-đi-mia La-vri-nhen-cốp, một đại úy khiêm tốn và lặng lẽ mà mọi người đều biết tên tuổi, anh nổi danh không chỉ do tinh thần dũng cảm chiến đấu mà còn cả khí phách anh hùng của anh khi anh bị rơi vào tay bọn phát xít.

Trong một lần xuất kích, La-vri-nhen-cốp đã va vào một chiếc “hai thân” khi tiến công nó. Anh phải nhảy dù ngay trên phòng tuyến địch. Một chiếc quai dù khi mở đã làm tuột khẩu súng ngắn mà anh đeo ở thắt lưng, và bọn phát xít, như người ta kể, “đã vồ được anh” lúc anh tiếp đất. Trên người anh không có huân chương, huy hiệu và giấy tờ, nhưng trong túi áo da, bọn Đức đã lục được một lá thư Vla-đi-mia nhận được của gia đình đúng vào trước khi cất cánh.

La-vri-nhen-cốp à? Cái tên này chúng tao biết. Tên sĩ quan Đức phụ trách hỏi cung vui mừng nói.

Tất nhiên đại úy không nhận lá thư đó gửi cho anh. Nhưng bọn Đức có một quyển an-bom, trong đó dán ảnh các phi công Liên Xô nổi tiếng. Không khó khăn gì cũng nhận ra được khuôn mặt đặc biệt có đôi lông mày rậm của La-vri-nhen-cốp trên một tấm ảnh. Một sự chối cãi đều vô ích. Bọn Đức liền đặt những câu hỏi về sự bố trí lực lượng không quân và tính năng chiến thuật của máy bay chúng ta.

Cuộc hỏi cung bắt đầu theo cách khá lịch sự. La-vri-nhen-cốp im lặng.

Bọn chúng chuyển sang dọa nạt. Anh cũng im lặng.

Chúng đánh đập: Anh vẫn im lặng.

Trong căn nhà tranh đơn sơ ở một làng vùng Đô-nét, chúng đã giở hết các thủ đoạn hỏi cung của Gie-xta-pô. Nhưng không gì bẻ gãy được nghị lực của người phi công Xô-viết, bọn phát xít quyết định đẩy anh về phía hậu phương xa, hy vọng rằng ở đấy bọn làm nghề tra tấn chuyên nghiệp sẽ tìm cách buộc anh phải mở miệng.

Đồng thời, để phòng ngừa tốt hơn, chúng đã cho anh đi cùng với một phi công cường kích khác của ta trên một toa xe khách, cùng với bọn sĩ quan Đức đi nghỉ phép.

Trước khi tàu đến Ô-đét-xa, hai phi công chúng ta lừa được cơ hội thuận tiện đã trốn thoát.

Họ lang thang rất lâu trong nhiều khu rừng, vừa lẩn về hướng đông cho đến khi gặp được một toán du kích. Sau đó, người ta đưa họ vượt qua tuyến mặt trận bằng máy bay. Khi La-vri-nhen-cốp trở về quân đoàn kể lại câu chuyện của anh, có người không tin, anh phải trải qua một cuộc thẩm tra dài. May mắn, sau đó bộ đội ta giải phóng được cái làng mà bọn phát xít đã hỏi cung anh. Những nhân chứng còn sống sót nồng nhiệt kể lại về người phi công trẻ tuổi có đôi lông mày rậm, bất chấp mọi cực hình tra tấn đã “im như thóc” Cái bằng chứng đó lại được xác minh bằng những nhận xét chính thức của du kích. Tên tuổi người con anh hùng của Tổ

quốc được toàn mặt trận biết.

Trước ngày tết dương lịch, trung đoàn chúng tôi được lệnh di chuyển về Séc-nhi-gốp-ca, một nơi trú quân đáng ghi nhớ đối với tôi, để nghỉ ngơi và bổ sung quân số. Tôi nhớ đến Ma-ri-a. Nhất định chúng tôi phải gắn bó lại để không bao giờ xa nhau nữa.

3

Công tác chuẩn bị cho hành quân bắt đầu. Lệnh cất cánh đã phát. Một phi đội đã ở trên không. Có điện thoại từ cơ quan tham mưu sư đoàn báo cho tôi phải đến ngay gặp tư lệnh tập đoàn quân. Cái lệnh khẩn cấp, bí mật làm tôi rất băn khoăn.

“Có thể là vấn đề con đường qua sông”. Tôi nghĩ đến giả thuyết xấu nhất. Vài hôm trước, những máy bay ném bom Đức đã phá hủy một đường qua sông. Việc xảy ra vào buổi chiều. Trạm ra-đa chúng tôi đã phát hiện kịp thời một tốp máy bay địch đang bay đến gần. Tôi quyết định phái hai biên đội đi đánh chặn: Một biên đội đến A-xca-nhi-a Nô-va và biên đội kia đến Dru-giê-li-u-bốp-ca. Nhưng Crai-ép vừa ở bệnh viện về đã thủ tiêu lệnh của tôi:

- Trời đã sắp tối - anh nói - Có thể xảy ra tai nạn khi hạ cánh.

Tôi đã gắng nói, nhưng không thuyết phục được anh: Kết quả: đường qua sông bị đánh hỏng. Chắc bây giờ tư lệnh tập đoàn quân quan tâm đến sự kiện này. Tướng Khơ-ri-u-kin niềm nở tiếp tôi đến nỗi tôi quên ngay những lo ngại. Ông nói chuyện về những chuyến săn tìm của chúng tôi trên biển..

- Phi công của các trung đoàn khác đến bây giờ vẫn tay không trở về. Còn đồng chí thì vì sao có kết quả?

- Bởi vì, mỗi lần các đơn vị bạn đều để mất vào bờ biển. Ta phải tìm được ở đâu đấy trên bờ biển một sân bay dã chiến có thể dùng để cất cánh bay ra xa hơn nữa. Bọn Đức có thể đã chuyển đường bay của chúng ra ngoài khơi xa.

- Đúng - Vị tướng nhận xét - Vậy thì đồng chí hãy đến trung đoàn của Mô-rô-đốp và giúp đỡ họ hoàn thành kế hoạch đánh chặn.

Thưa đồng chí thiếu tướng, đề nghị đồng chí giao cho tôi và một phi đội của chúng tôi làm nhiệm vụ này. Tôi sẽ cùng bố trí với phi đội ở một điểm nào đó trên bờ biển.

- Không, không! Pô-crư-skin, trung đoàn đồng chí sẽ đi nghỉ.

- Vậy cho phép tôi đem theo đồng chí hộ vệ. Có thể phải làm vài chuyến bay biểu diễn.

- À đồng chí vẫn chưa từ bỏ ý định! - Vị tướng lắng nghe rồi nói - đồng chí biết là tôi đã cấm đồng chí bay trên biển; đừng có quấy rầy nữa. Đồng chí sẽ đến trung đoàn của Mô-rô-đốp một mình, trên máy bay Po-2!

Đúng, thủ trưởng đã đoán ra ý định của tôi, cũng giản đơn thôi: tôi muốn bay săn lẻ trên mặt biển khi trung đoàn đi nghỉ. Và, tôi nghĩ mình không nên năn nỉ nữa. Tôi chỉ mạnh dạn đề nghị với ông một điều:

- Cho phép tôi đi máy bay đến Páp-lô-grát và đưa vợ tôi cùng đi trong thời gian được nghỉ ngơi. Cô ấy là y tá

- Vợ cậu ư? Thiếu tướng hỏi lại, và chăm chú nhìn tôi.

- Vợ tương lai, thưa thiếu tướng.

Tư lệnh tập đoàn quân không có ý nghi ngờ sự chân thành trong lời nói của tôi.

- Được ông nói - Tôi cho cậu mượn máy bay riêng. Nó không phải là một khúc ba-lát nhỏ đâu, chỉ còn thiếu cái đó để cho cậu ướp lạnh tình yêu mà thôi.

Tôi sung sướng vì những lời tốt lành đó.

Trung đoàn của thiếu tá Mô-rô-dốp đóng ở khu vực Sáp lin-ca. Mô-rô-dốp, người mà tôi đã quen từ hồi ở Ki-si-nhép, đã nói lên ngay từ ngày đầu chiến tranh: sau khi hạ một máy bay trên vùng trời thành phố, anh còn đâm vào một chiếc khác, và nhảy dù an toàn.

Trên đường đi, tôi nhớ lại trong óc khuôn mặt những phi công khác, mà tôi quen biết trong cái thời kỳ khắc nghiệt đó. Họ còn sống không? Trung đoàn có nhiều phi công tiêm kích từng trải, tuy nhiên những thành tích của phi đội sản lẻ trên biển thì không xuất sắc. Bây giờ nó được thay thế bằng phi đội của La-vri-nhen-cốp.

Tôi gặp lại Mô-rô-dốp trong căn hầm ở sâu dưới đất, nóng quá trời. Chúng tôi trao đổi đến tận chiều, nhớ lại Ki-si-nhép, Ti-ra-xpôn và các bạn bè của chúng tôi. Mô-rô-dốp cho biết: rất ít phi công mà chúng tôi đã cùng chiến đấu hồi đầu chiến tranh còn sống đến bây giờ: Phần đông đã hy sinh trong cuộc chiến đấu ở Xta-lin-grát.

- Hồi ấy, ở chỗ anh có một đồng chí trung úy, còn trẻ nhưng tóc đã bạc - Tôi hỏi vì nhớ lại con người mà tôi đã có cuộc nói chuyện thú vị trước ngày nổ ra chiến tranh - Đồng chí ấy giờ ở đâu?

- Có, đồng chí ấy đã công tác ở đơn vị này. Đồng chí ấy cũng đã hy sinh ở đó, trên sông Vôn-ga - Mô-rô-dốp trả lời.

Tim tôi se lại vì buồn rầu. Thật đáng tiếc, chúng ta đã mất một chàng trai thông minh, dũng cảm đã được tôi luyện thử thách.

Hôm sau, Mô-rô-dốp tập trung các phi công và tôi giới thiệu cho họ kinh nghiệm đi săn lẻ. Đến chiều, chúng tôi tạm biệt nhau với hy vọng sẽ gặp lại nhau trên những con đường ở mặt trận.

Tôi trở lại A-xca-nhi-a Nô-va. Chỉ còn một chiếc máy bay duy nhất đang đợi tôi trên sân bay, và cất cánh sau đó vài phút. Bay trên những khu trại, nơi có những con bò rừng và những con vật hiếm khác trong cái kho dự trữ nổi tiếng - chúng đã được cứu thoát một cách thật kỳ lạ - đang gặm cỏ trong tuyết lạnh, tôi bay về hướng Séc-nhi-gốp-ca.

Những đám mây thấp mùa đông trôi nhanh trên bầu trời. Máy bay có lúc lao vào đám mưa phùn khó chịu, sâu thẳm. Từ trên cao nhìn xuống, mặt đất phủ tuyết trắng, địa hình không rõ nét, rất khó định hướng. Nhưng mắt để vào la bàn, tôi tin chắc ngay rằng, với một tầm nhìn hạn chế, tôi vẫn tìm được Séc-nhi-gốp-ca, cái thị trấn kéo dài hàng chục ki-lô-mét dọc thung lũng.

4

Tiếng gà gáy sáng.

Tiếng nói của trẻ con, bước chân của chúng trên tuyết, làm tôi nhớ lại thuở ấu thơ của mình ở nhà trường

Hôm qua còn là nhiệm vụ, những trận đánh, những làn sóng dữ dội dưới đôi cánh. Hôm nay, mở ra trước mắt tôi một thị trấn nhỏ bình yên của đồng cỏ, nhịp điệu êm đềm và chăm chỉ của đời sống hàng ngày

Qua một đêm ở thị trấn, sáng sớm chúng tôi ra sân bay nằm ở bên rìa phía tây thị trấn.

Chúng tôi tận dụng ngày đầu tiên để chuẩn bị các phòng học tập và cố gắng chấn chỉnh lại trang phục để mừng năm mới, vì chúng tôi đến Séc-nhi-gốp-ca vào ngày 30 tháng Chạp.

Tôi ở giữa thị trấn, trong một căn nhà nhỏ bên cạnh một ngôi nhà thờ không lớn, có vẻ cũ kỹ gọi buồn. Các bạn tập trung ở nhà tôi buổi tối đi dự lễ giao thừa cổ truyền.

Niềm vui chưa thật ngự trị trên bàn các chàng trai. Không khí lại gọi lên một buổi tối tiễn biệt. Số đông trong chúng tôi phải từ giã Séc-nhi-gốp-ca trong vài ngày tới. Phó trung đoàn trưởng về chính trị Pô-grê-bơ-nôi đi Max-cơ-va theo học ở trường. Clu-bốp, Xu-khốp, Giéc-đi-ép và Ô-li-phê-ren-cô được phái đi công tác ở Ba-cu để nhận máy bay mới. Còn tôi, tôi cũng đi tìm Ma-ri-a ở gần Dơ-nhi-e-prô-pê-tơ-rốp-xơ.

Nhưng dù sao cũng là ngày Tết. Bầu trời đầy sao, bình yên trải dài trên xóm làng, ánh đèn le lói ở những cửa sổ, phố xá vang tiếng hát, xua đuổi khỏi tâm hồn chúng tôi phần nào ý nghĩ về chiến tranh. Cuộc sống tràn ngập xung quanh...

Hôm sau, chiếc máy bay mà tư lệnh tập đoàn quân hứa cho mượn đã đến. Sau khi xếp vào buồng lái những quần áo lót lông cho cổ hành khách tương lai của tôi, tôi trở lại chỗ ở, nơi các bạn bè đã tụ tập để chúc mừng tôi gặp may mắn trong chuyến đi hơi đặc biệt này. Những lời trêu đùa và dận dò ran lên từ bốn phía:

- Không được trở về một mình đấy .
- Nhất là không được thiếu vài chai rượu Vốt-ca ngon.
- Làm thế nào khám phá được ở đây cái thứ đồ xa xỉ ấy?
- Khi đi ngang, hãy làm một vòng quanh Dơ-nhi-e-prô-pê-tơ-rốp-xơ. Họ sẽ không để cho cậu trở về quê với hai bàn tay trắng.
- Trên đường bay phải cảnh giới phía sông Dơ-nhi-ép. Bọn Đức còn ở phía bên kia sông. Một "con ngựa thi" như loại anh cười là miếng mồi ngon cho bọn tiêm kích đấy.
- Đừng có phun ra điều dũ... .

Hai giờ sau, tôi hạ cánh xuống vùng lân cận một thị trấn giống như Séc-nhi-gốp-ca. Không mất nhiều thời gian để tìm trạm cấp cứu và ngôi nhà tranh mà Ma-ri-a ở. Trông thấy tôi, cô mở tròn đôi mắt:

- Anh đấy ư? Cứ như từ trên trời rơi xuống ấy?
- Đúng như em nghĩ - Tôi cũng trả lời với giọng đùa nghịch - Anh đến để đón em.

Ma-ri-a cực kỳ bối rối nhưng đôi mắt rực rỡ hạnh phúc. Đã từ lâu, chúng tôi chờ đợi ngày này, giờ phút sung sướng này. Những trận đánh vẫn để chúng tôi sống sót tuy bị ngăn cách nhưng chúng tôi vẫn gìn giữ lòng chung thủy với tình yêu. Và, bây giờ chúng tôi quyết định chung sống, hạnh phúc gian khổ có nhau.

Các thủ tục cần thiết để chuyển đơn vị cho Ma-ri-a chiếm mất cả một ngày. Nhưng, sáng hôm sau nữa, chúng tôi vẫn chưa cất cánh được: ban đêm, những đợt gió mạnh đã làm đổ lều che máy bay ở vị trí đỗ. Lại cần phải sửa chữa.

Tối đến, người ta nhảy múa, rồi đồng chí chỉ huy trung đoàn không quân sở tại mời chúng tôi đến ăn tối tại nhà riêng. Đó là một người chỉ huy đã có tuổi, gia đình ở nơi khác rất xa, phía sau mặt trận.

Đến nơi, chúng tôi được một cô rất trẻ và xinh đẹp ra đón.

- Vợ tôi đấy - đồng chí chỉ huy giới thiệu cô với đôi chút đùa cợt trong giọng nói.

Cái giọng đó làm chúng tôi, cả Ma-ri-a và tôi khó chịu ngay. Chuyện trò nhạt nhẽo, và chúng tôi xin cáo từ ngay sau bữa ăn tối.

Trước khi ra về, tôi dừng lại một chút, trên bậc cửa để châm điếu thuốc và hỏi nhỏ đồng chí chỉ huy xem cô gái trẻ đó là thế nào?

- Tôi tình cờ gặp cô ta và đưa về trung đoàn - Anh trả lời hơi bối rối - Cô ta sống dễ chịu ở đây, nằm trong quân số của tiểu đoàn công tác phục vụ.

Ma-ri-a nghe được câu chuyện trao đổi và phản ứng mãnh liệt. Trên đường về, chúng tôi gần như cãi lộn về vấn đề đó. Tôi hiểu rõ điều gì đã gây nên ở Ma-ri-a sự phản ứng này.

Quan hệ trắng gió của người chỉ huy với cô gái trẻ đó đã phủ một bóng đen lên tình cảm chúng tôi.

Vừa hạ cánh xuống Séc-nhi-gốp-ca, các phi công chock lát đã vây quanh máy bay.

- Chúng tôi đã nhận rõ từ xa chiếc máy bay đón dâu - Một đồng chí nói đùa.

Từ sân bay, anh em kéo thành đoàn đi về nhà. Bà chủ nhà, được các bạn tôi báo trước, đã sửa soạn tiệc lễ.

Ít hôm sau, hết hy vọng tổ chức lễ cưới ở một thành phố lớn, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Xô-viết xã Séc-nhi-gốp-ca.

Trong một cuộc bay; tôi quyết định thử lần cuối vấn đề bắn các mục tiêu mặt đất trong tư thế bay ngửa. Bay rất sát mặt đất, vọt lên cao thẳng đứng rồi lật ngửa, tôi bắn vào những đồng rạ nổi trên mặt tuyết và khi máy bay gần sát đất mới kéo lên.

Vừa hạ cánh, tôi bị gọi cấp tốc đến gặp Đđút-xốp

- Những trò xiếc nhào lộn vừa rồi là thế nào đấy? - ông nghiêm khắc hỏi, khi tôi vừa đến.

- Đó không phải là những trò xiếc mà là một thủ đoạn chiến thuật - Tôi đáp lại.

- Tôi không nghi ngờ điều đó. Nhưng các phi công trẻ đã xem đồng chí, họ sẽ thử làm như đồng chí. Mà họ thì còn chưa đủ trình độ. Đồng chí muốn họ vỡ mặt ư?

- Quả là tôi chưa nghĩ đến điều đó - Tôi lúng túng thú nhận.

- Được nếu đồng chí đã hiểu thì có thể về.

- Từ nay sẽ kết thúc - Tôi hứa, thấy rõ sự nhận xét đúng đắn của sư đoàn trưởng.

Buổi chiều, Đđút-xốp lại cho gọi tôi lần nữa. Lại câu chuyện ấy? Tôi tự hỏi khi bước lên những bậc thềm ngôi nhà nhỏ của cơ quan tham mưu. Nhưng nhìn bộ mặt đón tiếp vui vẻ của thủ trưởng, tôi hiểu ngay đây là chuyện khác.

- Cuộc chiến đấu của đồng chí đã kết thúc, đồng chí A-lếch-xan I-va-nô-vích - Đđút-xốp nói - Mát-xcơ-va gọi đồng chí. Hãy thanh toán tiền lương, trao trả tài liệu, lấy giấy công tác và lên đường đến cơ quan tham mưu Lực lượng không quân. Đồng chí đang có thời cơ thuận lợi. Chúc mừng đồng chí!.

Quá bối rối nên tôi không biết trả lời thế nào, đầu óc quay cuồng; lúc nào tôi cũng hy vọng được đi chiến đấu ở mặt trận.

- Đồng chí hãy lên đường ngay ngày hôm nay - Ddút-xốp nhắc lại và bắt tay tôi - Trên vừa gọi điện thoại đặc biệt và nhắc tôi giục đồng chí phải lên đường ngay.

Tôi bước ra cửa. Xa rời trung đoàn, xa rời mặt trận... Tôi cảm thấy nóng ở lưng, giữa một ngày băng tuyết rực ánh mặt trời.

CHƯƠNG 16 - RA TRẬN: QUA THỦ ĐÔ

Tôi lên đường tới thủ đô cùng với Ma-ri-a.

Ở miền nam là một mùa đông thất thường, luôn luôn bị ngắt quãng vì những đợt tuyết tan.

Một chuyến tàu khách mà từ lâu chúng tôi không có dịp đi đưa chúng tôi về miền bắc. Bên kia Đô-nét đã hiện ra những cánh rừng phủ tuyết và sương giá để lại vết trên nền băng.

Nhà ga, thị trấn, thành phố diễu qua trước mắt, Cảnh đồ nát ghê sợ bây giờ đã được tuyết phủ kín. Tên phố xá thị trấn thường được viết tay trên những mảnh tường còn đứng được. Nhưng trên những thành phố này đang phấp phới một không khí chiến thắng tung bừng: Khắc-cốp, Bi-en-gô-rốt, Ô-bôi-an; Cuốc-xơ.

Bao cuộc chiến đấu vang dội đã diễn ra ở những nơi này.

Đến gần Mát-xcơ-va, tôi nhớ lại cuộc đi thăm thủ đô năm ngoái - Hồi đó là mùa hè. Chúng tôi, hai anh em Glin-ca, Dơ-mi-tơ-ri, Bô-rít và tôi, được gọi khẩn cấp đến cơ quan tham mưu của Lực lượng không quân. Trong những tấm áo va-rơ rơi mặt trận đầm mồ hôi và cát bụi, ở những đôi ủng cũ, đôi những chiếc mũ cát-két bạc màu, quần áo cũ đã nhiều lần cọ xát vào lưng ghế máy bay, qua mấy giờ bay từ sân bay ở Cu-ban, chúng tôi đã đến giữa làn sóng người nhộn nhịp của phố xá Mát-xcơ-va, ngơ ngác như những người dân tỉnh lẻ thực sự, vì tiếng ồn ào và dòng người đông đảo ở thủ đô.

Chúng tôi vừa đi vừa ngắm mọi cái diễn ra trước mắt, sung sướng vì quang cảnh của cuộc sống hòa bình thường ngày này. Nhưng niềm vui của chúng tôi không được bao lâu: chúng tôi đã không chú ý đến một thiếu tá và không chào anh. Anh ngăn chúng tôi lại:

- À bây giờ người ta không chào nữa! Tôi chán ngấy phải nhắc lại mệnh lệnh cho các loại người như các anh! - Đó là lời khiển trách của thiếu tá, không bằng lòng những lời xin lỗi của chúng tôi.
- Kể lại sự kiện đó với Ma-ri-a, tôi liếc nhìn tấm áo ca-pốt chiến sĩ của cô:
- Em sẽ phải chào liên tục nhiều hơn anh nữa kìa!
- Em vui lòng đi diễu qua tất cả đường phố Mát-xcơ-va, tay không rời khỏi vành mũ ca lô. Chỉ cần được ở đây! Ma-ri-a mỉm cười trả lời.

Lần ấy người ta gọi chúng tôi đến Mát-xcơ-va để trao tặng huân chương công trạng của quân đội Mỹ rồi hôm sau chúng tôi lại trở về ngay Cu-ban, về Pô-pô-vi-se-xcai-a.

Nguyên nhân gì khiến người ta lại gọi tôi về thủ đô lần này? Tôi không đoán được vì sao. Từ nay đã có thêm một người nữa lo lắng cùng tôi. Tôi đã có một người vợ ở bên cạnh.

- Ở phòng nhân sự của Lực lượng không quân, mọi việc đều sáng tỏ: trên định đưa tôi lên phụ trách trưởng phòng tác chiến không quân tiêm kích của Lực lượng không quân. Một chức vụ khá cao không ngờ đã được dành cho tôi. Tôi không biết nên trả lời thế nào. Trưởng phòng nhân sự trước kia đã cử tôi đến học ở Học viện không quân với tư cách chỉ là một thợ máy, hiểu sự khó xử này nên không ép tôi phải trả lời ngay.
- Hãy suy nghĩ kỹ. Tôi sẽ cấp cho đồng chí một giấy thông hành vào ngày mai.

Trở về khách sạn. Phải suy nghĩ và trao đổi với Ma-ri-a. Thực tình, câu trả lời đã sẵn sàng. Tôi không muốn nhận chức vụ đó. Công việc ở cơ quan tham mưu tất nhiên sẽ yên tĩnh và ít

nguy hiểm hơn nhưng tôi không nghĩ tới những cái đó. Các bạn chiến đấu sẽ nghĩ gì về tôi nếu biết rằng sau khi nắm được nghệ thuật tác chiến, tôi đã rời mặt trận quá sớm như vậy trước lúc chiến tranh kết thúc? Họ sẽ nói: anh ta muốn cuộc sống yên lành và có thể còn tồi tệ hơn. Không, tôi không thể để cho các bạn cùng trung đoàn nói như vậy. Phải chiến đấu đến ngày toàn thắng, phải đi đến tận Béc-lin - đó là ý muốn duy nhất không gì lay chuyển của tôi

Khi tôi trao đổi với Ma-ri-a, cô đã hoàn toàn đồng tình. Cô cũng vậy, chỉ muốn trở lại mặt trận

Sáng hôm sau tôi đến gặp trưởng phòng nhân sự và trả lời anh. Anh ngạc nhiên vì lời từ chối của tôi và có vẻ phiền muộn.

- “Tôi không muốn” nghĩa là thế nào?. - Anh nói - Kinh nghiệm của anh rất cần cho những người khác. Anh sẽ được đề bạt lên cấp tướng.

Phải tìm một cách biện luận khác.

- Tôi có thể có một ít kinh nghiệm, nhưng tôi cảm thấy chưa xứng đáng với nhiệm vụ như vậy.

- Người ta sẽ giúp đỡ anh.

Thế là tôi nói toạc ra:

- Cho đến hết chiến tranh, tôi sẽ không rời mặt trận

Trưởng phòng nhân sự không nói một lời, đẩy hồ sơ của tôi sang bên.

Hôm sau, anh giới thiệu tôi đến gặp chánh Nguyên soái không quân A. Nô-vi-cốp. Trong cuộc tiếp xúc với ông, tôi cũng viện các lý do như trên để từ chối chức vụ mới. Nguyên soái đồng ý cho tôi trở về trung đoàn. Không giấu được niềm vui sướng, tôi đã nghĩ đến việc sẽ bay về Séc-nhi-gốp-ca. Nhưng Nô-vi-cốp lại ra lệnh cho tôi:

- Hãy đi một vòng thăm những nhà máy làm máy bay để làm quen với các máy bay tiêm kích mới - ông nói - Máy bay chúng ta còn ưu việt hơn loại “Cô-bra”. Chúng tôi sẽ trang bị cho các anh những chiếc Y-ắc 3 hoặc La-5. Những phương tiện cừ khôi.

Nhiệm vụ này rất hấp dẫn. Các phi công chúng tôi từ lâu đã mơ tưởng sẽ được bay trên những máy bay tiêm kích chế tạo trong nước. Mặt khác, tôi chưa bao giờ được tham quan một xưởng máy bay, không hiểu họ chế tạo một chiếc máy bay như thế nào: Sự sáng tạo của trí óc và bàn tay con người, rất thân thiết trong lòng tôi.

Buổi tối, tôi cùng Ma-ri-a đến Nhà hát lớn. Vở diễn xuất sắc và quang cảnh xung quanh làm chúng tôi quên cả chiến tranh, mặt trận.

Đến giờ nghỉ để Ma-ri-a ở buồng trung tâm, tôi đi ra phòng hút thuốc. Khi trở lại, không thấy cô đâu. Cô đã trở về ghế ngồi, ở trong phòng, và tôi thấy cô có vẻ buồn. Tôi hiểu là cô rất thích đến nhà hát, nhưng không muốn làm chiến sĩ đi những đôi ủng nặng nề này. Tất cả ở đây khơi dậy trong lòng ý thức đối với cái đẹp, hoàn toàn xa lạ với những khái niệm của chúng tôi cũng như cuộc sống ở mặt trận.

Sáng hôm sau, trước khi đến sân bay trung tâm, nơi tôi sẽ phải tiến hành những cuộc bay thử, chúng tôi dạo một vòng trong một cửa hàng lớn. Những người bán hàng sẵn sàng giúp đỡ Ma-ri-a lựa chọn các thứ cần dùng và tôi để cho họ săn sóc cô.

Ở sân bay, tôi gặp một phi công bay thử nổi tiếng - tướng Phê-đrô-vi. ông chỉ cho tôi xem chiếc tiêm kích Y-ắc 3, một kiểu rất mới, đang thời kỳ bay thử. Sau khi tìm hiểu máy bay, tôi

leo vào buồng lái, mở máy và rời đất. Máy bay nhanh chóng lấy độ cao. Làm mấy thế nhào lộn, tôi nhận thấy ngay ưu thế của nó so với các máy bay tiêm kích trước đây tôi đã bay: Nhưng với thiếu sót trong cấu tạo làm tôi chú ý.

Tôi trao đổi những nhận xét đó với Phê-drô-vi.

- Tôi đồng ý với anh - ông nói - Các anh, những con người ở mặt trận, các anh nhận rõ hơn ai hết những tính năng và những thiếu sót của các máy bay. Ngày mai hãy bay thêm chút nữa rồi tôi giới thiệu anh với nhà thiết kế.

- Với I-a-cốp-lép ư?

- Đúng.

Trở về khách sạn, tôi suy nghĩ đến những điều sẽ nói với nhà thiết kế những máy bay tiêm kích Xô-viết nổi tiếng này. Tôi phải kiểm tra lại một lần nữa những kết luận của mình, mặc dù một số đối với tôi đã chín muồi và trở thành hiển nhiên. Đáng lẽ chiếc Y-ắc 3 cần có ba khẩu pháo, nhưng vì một vài khó khăn về cấu tạo, người ta chỉ định lắp có một khẩu cho những máy bay chế tạo đồng loạt. Điều này hạn chế sức mạnh chiến đấu của máy bay. Việc bố trí các thiết bị buồng lái cũng gây một vài trở ngại cho phi công

Một sự bất ngờ đợi tôi ở nhà: Ma-ri-a hiện ra trước mắt tôi, trang điểm như chưa bao giờ tôi nhìn thấy. Đẹp và rực rỡ, cô đứng ở giữa căn phòng, hãnh diện về sự thay hình đổi dạng của mình. Sau đó, cô muốn được đến nhà hát và ham muốn được xem tất cả, chúng tôi đã cố gắng giành lại khoảng thời gian đã mất.

Đêm khuya, trên đường trở về khách sạn, chúng tôi từ từ dạo chơi phố xá, tận hưởng cái thú tĩnh mịch ban đêm. Chúng tôi cảm thấy hạnh phúc thực sự được cùng nghỉ ngơi bên nhau, biết rằng chỉ vài ngày nữa chúng tôi sẽ lại trở ra mặt trận.

Sau vài lần bay thử nữa, cuối cùng Phê-drô-vi đưa tôi đến I-a-cốp-lép: Nhà thiết kế ngồi bên lò sưởi rực hồng đang cời than. Phê-drô-vi giới thiệu tôi với ông, về những chuyến bay trên máy bay của ông và những điều tôi nhận xét. I-a-cốp-lép vừa nghe vừa tiếp tục cời than, và tôi có cảm tưởng, là những điều mình nghĩ về máy bay của ông không đem lại cho ông một ấn tượng gì.

Cuộc gặp mặt không gây hào hứng lắm.

Cả ngày, chúng tôi bận rộn chuẩn bị cho chuyến đi. Buổi tối, có người gọi cửa và tôi thấy một đồng chí cấp tướng đi vào nhà. Khi bắt tay tôi, ông xưng tên. Đó là La-vốt-kin.

- Tôi quyết định đến quấy rầy anh. - ông nói và ngồi xuống - Tôi thiết kế một chiếc máy bay còn mạnh hơn chiếc La-5. Tôi sẽ cảm ơn anh nếu anh có thể kiểm tra nó theo quan điểm của một phi công ở mặt trận.

Xê-mi-ôn A-lếch-xây-ê-vich hỏi tôi rất lâu về những trận không chiến, về những phi công mà ông biết trên mặt báo và nói với tôi về những dự định của ông. Khi ra về, ông mời tôi đến xưởng máy ở đó người ta đang sửa soạn thử chiếc La-7.

Sáng hôm sau, tôi đến xưởng máy: người ta đã biết là có một phi công từ mặt trận đến thăm nhà máy. Những công nhân, đốc công đón tiếp tôi. Tôi ngắm nhìn những khuôn mặt mệt mỏi nhưng kiên nghị, những cánh tay lực lưỡng, và nảy ra ý muốn càng được ở lại lâu với họ càng hay. Ở đây, mọi người đều nói đến tinh thần làm việc khẩn trương và phong phú của con người, về quyết tâm trang bị cho chúng tôi thứ vũ khí hiện đại và vững chắc nhất để nhanh chóng buộc kẻ địch phải thất bại.

- Các đồng chí sẽ trang bị gì cho chiếc máy bay mới: pháo hay liên thanh? - Tôi hỏi và dừng lại gần địa điểm lắp ráp vũ khí.

- Sao lại là liên thanh? - Trong khi bọn phát xít bắn các anh bằng đạn pháo, còn các anh lại trả lời chúng bằng những viên đạn? Không thể như thế - Phải trả nợ chúng sông phẳng - Một bác đốc công già trả lời tôi, vừa vuốt đôi ria mép bạc - Tôi nói với anh thế có đúng không?

- Tất cả đều phải quá đi, bố ạ - Tôi trả lời.

- Đấy anh hãy xem chúng tôi đã làm gì - ông đề nghị.

Đúng đó là một chiếc máy bay tiêm kích kỳ diệu. Và tôi không thể không nhớ lại những chiếc Hải âu, chiếc Mích, chiếc I.16 mà chúng tôi đã chiến đấu trên đó những ngày đầu chiến tranh cùng những phi công dũng cảm, ngay trên những phương tiện như vậy đã ngang nhiên đương đầu với hỏa pháo của những chiếc Mét-xe có vỏ thép. Ôi! Nếu Mi-rô-nốp, Xô-cô-lốp, Ôp-xi-an-kin, Di-a-sen-cô biết được bây giờ chúng ta có những chiếc máy bay tiêm kích như thế nào!...

Tôi cảm ơn những người thợ về sự cần cù và tận tụy, về tất cả công việc của họ đều nhằm giành lấy chiến thắng: Cuộc đến thăm xưởng máy và phòng nghiên cứu của La-vốt-kin càng giúp tôi khẳng định là mình đã làm đúng khi từ chối mọi chức vụ ở Mát-xcơ-va. Phải trở lại ngay mặt trận. Các phi công từ nay đã có đủ điều kiện để nhanh chóng tiêu diệt bọn không quân mà Gơ-rinh thường khoe khoang

La-vốt-kin chưa có điều kiện trao cho tôi một trong những máy bay mới của ông đã hoàn thiện, sẵn sàng cho các cuộc bay thử. Nhưng khi những chiếc La-7 đầu tiên ra xưởng, ông sẽ báo cho tôi ở mặt trận biết ngay để chúng tôi nhận một số đưa vào thử lửa trong chiến đấu.

Một niềm vui sướng bất ngờ chờ tôi ở khách sạn: cơ quan tham mưu Lực lượng không quân báo cho biết tôi vừa được đề bạt trung tá và chánh Nguyên soái muốn gặp tôi. Tôi đến đấy ngay. Sau khi hỏi tôi tỉ mỉ về những cuộc đến thăm xưởng máy, gặp gỡ những nhà thiết kế, cuối cùng Nô-vi-cốp nói với tôi:

- Thế nào, đồng chí vẫn không muốn ở lại đây và muốn trở lại mặt trận phải không?

- Vâng, thưa đồng chí Nguyên soái. .

- Được, chúng tôi để cho đồng chí đi, rồi đồng chí sẽ suy nghĩ thêm ở đó về ý kiến của chúng tôi.

Nhưng tôi hiểu qua nụ cười của ông rằng nói như vậy cũng chỉ là hình thức thôi. Vị Nguyên soái thừa hiểu rằng về mặt trận là tôi chỉ còn nghĩ đến đánh nhau.

Trên toa tàu lăn bánh về phương nam, tôi thao thức mãi. Càng xa dần Mát-xcơ-va, tôi nghĩ về cuộc sống mãnh liệt và luôn biến đổi, đến vai trò lịch sử lớn lao của thủ đô trong cuộc chiến tranh này, đến những con người của thành phố. Các xưởng máy, các viện, các cơ quan tham mưu, các nhà hát đều hoạt động cho mặt trận, làm việc cho thắng lợi, tuy nhiên, cuộc chiến đấu thực sự lại ở xa nơi đó.

Khi nào tôi còn quay lại Mát-xcơ-va? ít người ở mặt trận có may mắn trong thời kỳ này được qua vài ngày ở Mát-xcơ-va. Thủ đô bây giờ đã lui về hậu phương xa xôi...

Ở miền nam, trung đoàn, các bạn hữu, những trận chiến đấu mới đang chờ đợi tôi.

Trên đồng cỏ Tô-ri-đô đã vào cuối mùa xuân. Séc-nhi-gốp-ca như ngập trong bùn lầy. Sương mù và mây thấp như cột máy bay xuống đất. Nhưng ngay trong những điều kiện như vậy, hàng

ngày chúng tôi vẫn bay huấn luyện. Clu-bốp, Rếch-ca-lốp, Ba-bắc, Tơ-rút, Lu-kin-nốp, Giéc-di-ép kèm cặp các phi công trẻ. Trong đám phi công mới, có hai người đã giúp chúng tôi đưa những máy bay mới nhận từ Cô-ca-dơ về.

- Tại sao họ còn ở lại đây? - Tôi hỏi Rếch-ca-lốp.
- Họ đều từ chối trở về hậu phương.
- Vì sao?
- Họ là phi công và muốn được đi chiến đấu.
- Người ta sẽ đòi họ.
- Việc đó đã xảy ra rồi.
- Vậy anh đã trả lời thế nào?

Hiện nay thì tạm giả vờ điếc. Đó là những chàng trai thực sự, những phi công tốt, họ chỉ mơ tưởng được sổ lồng....

“Như vậy - tôi nghĩ - mình phải bảo vệ họ. Ai đòi ra mặt trận thì không thể là người chiến đấu tồi’.

Khi sửa soạn di chuyển đến những sân bay phía trước, mọi người nghiên cứu tình hình mặt trận. Trong khi chúng tôi “tắm nắng mặt trời” ở Séc-nhi-gốp-ca thì bộ đội ta tiếp tục cuộc tiến công, đã gần đến những địa điểm mà cuộc chiến tranh ở phía nam đã bắt đầu.

Những thông cáo của cơ quan thông tin Xô-viết bây giờ đã báo tin về những đầu cầu trên tả ngạn sông Dơ-nhi-ép và mũi tiến quân về hướng Ti-ra-xpôn. Những phi công lão luyện của trung đoàn khao khát muốn được hạ cánh xuống sân bay đã quen thuộc và chiến đấu, trên vùng trời Dơ-nhi-ép, bất kể địch phải trả giá cho những ngày bị thảm trong cái tháng Sáu không thể nào quên.

Chúng tôi đã biết là cuộc di chuyển dự định vào trung tuần tháng Tư, và mọi người sống trong chờ đợi những trận đánh sắp tới, nóng lòng được truy kích kẻ địch đến tận sào huyệt.

Một lần nữa, tôi lại được gọi cấp tốc đến hành dinh của chánh Nguyên soái không quân.

Tôi ra đi trên một máy bay chiến đấu cùng với đồng chí hộ vệ Gô-lu-bi-ép. Trong lúc hạ cánh xuống vài sân bay dọc đường, chúng tôi đã làm quen với nhiều người bạn chiến đấu mà sau này chúng tôi có dịp cùng nhau sát cánh chiến đấu trên vùng trời Béc-lin và cùng kết thúc chiến tranh.

Tư lệnh quân đoàn, tướng A-lếch-xan U-tin và trung đoàn trưởng A-na-tô-li Cô-giép-nhi-cốp bố trí chỗ ăn nghỉ cho chúng tôi, chờ cho qua thời tiết xấu, cho phép tôi một lần nữa đi xem phố xá.

Tôi dạo qua tất cả các phố của Nô-vô Nhi-cô-lai-ép-ca, đến thăm ngôi nhà lần đầu tiên tôi đã gặp Mi-rô-nốp và Pan-cra-tốp. Vào thời kỳ này, bộ đội ta đã chiến đấu trên những địa điểm có mộ các đồng chí...

Tới địa điểm, chúng tôi nhận thấy người ta có vẻ bận rộn công việc khác hơn là quan tâm đến chúng tôi. Tư lệnh phương diện quân, đại tướng Va-tu-tin ngày hôm nay đã bị thương nặng. Mọi người ở cơ quan tham mưu mà tôi gặp để tìm hiểu tình hình chỉ trả lời ngắn gọn:

- Hãy nghỉ ngơi đêm nay. Mai ta sẽ nói chuyện.

- Cấp trên gọi chúng tôi đến đây vì lý do gì?

- Tôi cũng không biết.

Những câu trả lời của họ làm tôi băn khoăn.

Hôm sau, tôi được Nguyên soái tiếp.

- Đồng chí có biết vì sao cho gọi đồng chí đến đây không?

- Tôi không rõ.

- Người ta sẽ đưa đồng chí lên làm trung đoàn trưởng một trung đoàn dự bị của cơ quan tham mưu.

“Lần này - tôi nghĩ - khó mà chuồn được. Làm thế nào đây?”

- Việc này làm cho tôi buồn vì phải rời khỏi trung đoàn, thừa đồng chí Nguyên soái.

- Tôi biết.

- Nếu như vậy, cho phép tôi được đem theo về trung đoàn mới, một vài phi công đã cùng tôi chiến đấu.

- Không, tôi không thể làm như vậy.

- Đó là những học trò, những bạn của tôi. Họ là những người giúp đỡ tôi ở vị trí mới.

- Tôi chỉ có thể cho phép đồng chí đem theo đồng chí hộ vệ.

- Không có họ, tôi không thể nhận quyết định được. Tôi đề nghị đồng chí cho tôi trở lại trung đoàn.

Đồng chí Nguyên soái giơ bàn tay, bỏ cuộc trao đổi. Sợ đồng chí nghĩ lại, tôi vội giơ tay lên mũ lông chào và đi ra. Một lần nữa, tôi lại thoát ra được. Tai ù lên vì sung sướng:

Gô-lu-bi-ép đợi ở sân bay, lao đến gặp tôi:

- Về nhà chứ? .

- Phải.

- Rất tốt

Ở nhà, một bức điện đã đợi tôi:

“Máy bay đã sẵn sàng. Đến gặp tôi gấp!.

“La-vốt-kin”.

Và con tàu, một lần nữa, ngốn những đoạn đường đi lên phía bắc. Những cánh đồng nước Nga lay động dưới ngọn gió mùa Xuân, lướt qua cửa sổ. Trên đường, tôi lại nghĩ đến những thay đổi lớn lao xảy ra trên mặt trận chúng tôi, đến bộ đội không quân chúng tôi đang được cải tiến trang bị, đến những trận không chiến đang chờ chúng tôi, đến các bè bạn. Tôi đi cùng với Ghê-oóc-ghi Gô-lu-bi-ép. Đó là một trong nhiều phi công mà tôi đã có dịp cùng bay trên vùng trời giữa khói lửa chiến tranh. Nhưng đây là Gô-lu-bi-ép thứ hai. Đồng chí thứ nhất đã hy sinh ở Cu-ban.

Chúng tôi phải nhận bàn giao những chiếc La-5 ở một nhà máy gần thành phố. Tôi đến địa điểm trên một chiếc máy bay liên lạc dành riêng cho La-vốt-kin, còn Gô-lu-bi-ép phải đi xe lửa.

Khi bay trên khu rừng, chúng tôi bị lắc lư mạnh, rồi một con sông nhỏ xuất hiện phía dưới, tôi đề nghị đồng chí phi công cho tôi cầm tay lái. Tôi bay sát mặt nước và chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình, bay ngang với các bờ đê. Ở mặt trận, những con “chim câu” của chúng tôi thường bay như vậy để tránh bọn Mét-xe-smít phát hiện.

Tôi bay như vậy khoảng nửa giờ, thỉnh thoảng vọt qua những hàng dây điện thoại, hoặc kéo qua những khu vực mà các khuỷu sông quá uốn khúc. Những khu rừng dày như bức tường đứng đứng hai bên bờ sông làm cho tôi có cảm tưởng như đang ở vùng quê hướng Xi-bê-ri, đã lâu, tôi không được thấy một cảnh thiên nhiên ngoạn mục như vậy.

Sau đó, tôi trả cần lái cho phi công Anh cũng tiếp tục cuộc hành trình theo cách của tôi, ngay trên con sông.

Bất thần, tôi thấy một tia lửa lóe lên phía trước. Có chuyện gì vậy: Chúng tôi đã lao vào những đường dây điện, kéo chúng theo sau và chúng đang chạm vào nhau làm bật các tia lửa.

Tốc độ bắt đầu tụt xuống. Theo thói quen, tôi mở nắp buồng lái để có thể nhảy ra nếu chúng tôi rơi xuống nước. Máy bay mất dần độ cao: Cánh quạt còn quay nhưng động cơ có vẻ coi như đã hỏng rồi. Trong những giây phút cuối cùng, con người tôi phản ứng mãnh liệt chống lại tai biến. Tôi nắm lấy cần lái và ngoặt gấp máy bay vào bờ. May mắn sao, máy bay vẫn tuân theo sự điều khiển.

Bờ sông chạy ngược lại. Tôi chặn tay vào bảng đồng hồ bay, như trước kia, đã lâu, vào trường hợp như thế, khi rơi xuống một khu rừng ở Môn-da-vi-a.

Máy bay vượt qua mỏm đê và rơi xuống mảnh đất bằng phẳng. Một tiếng va, một tiếng gãy. Máy bay vỡ ra từng mảnh. Nhảy ngay ra khỏi buồng ngồi đã bị hư hỏng tôi thấy đồng chí phi công người đầy máu. Tôi chạy ra đường cái, vẫn một chiếc xe tải và chúng tôi đưa người bị thương đến bệnh viện gần nhất. Ở đấy người ta băng bó cho anh, sau đó cho phép anh cùng đi với tôi về thành phố, ở đó anh có gia đình.

Trên quãng đường về nhà anh, tôi luôn luôn nghĩ đến tai nạn vừa qua. Tại sao lại xảy ra như vậy? Và tôi nhớ lại một lần nói chuyện không vui vẻ lắm với sư đoàn trưởng Đđút-xốp: ông đã quở trách tôi, không phải vì cái trò xiếc, mà vì tôi đã làm như vậy trước mắt những phi công trẻ.

Lần này nữa, tôi lại là thủ phạm: tôi muốn biểu diễn cho một phi công còn non xem tôi bay như thế nào. Và cậu ta đã bắt chước tôi ngay. Kết quả: chúng tôi chỉ cách cái chết có hai ngón tay. Mà chết ở đâu? ở xa mặt trận, trong một con sông nhỏ khốn khổ? Nghĩ đến mà buồn.

Tôi đưa đồng chí phi công về nhà. Gia đình anh không muốn để tôi ra đi và mời tôi nghỉ qua đêm tại nhà. Không thể từ chối được.

Buổi chiều những người láng giềng đến thăm người bị nạn. Một bà đã có tuổi, dáng người có học thức, cũng có mặt trong đám đông. Khi bắt tay tôi, bà giới thiệu

- Ne-xtê-rô-va.

Tôi cố nén không hỏi ngay phải chăng bà có họ hàng với người phi công Nga lừng danh Ne-xtê-rốp. Và như đoán được ý nghĩ trong mắt tôi, bà nói:

- Ne-xtê-rốp là cha tôi. Mời anh đến nhà, tôi sẽ giới thiệu anh với bà tôi; cụ là mẹ đẻ của cha

tôi.

Thế là một tai nạn ngu xuẩn đã dẫn tôi đến căn nhà ở của gia đình người phi công Nga vĩ đại, quán quân của những trận không chiến, nhà sáng tạo ra môn thất vòng đứng và người đầu tiên trên thế giới lao máy bay vào đối phương. Mọi người kể cho tôi nghe nhiều điều lý thú về ông, cho xem nhiều bức ảnh hiếm có, và cho tôi một chiếc làm kỷ niệm...

Hôm sau, tôi gặp lại Gô-lu-bi-ép ở cửa nhà máy mà chúng tôi đến nhận những máy bay tiêm kích La-5 mới toanh, rồi cùng đưa chúng về Mát-xcơ-va. Bây giờ vấn đề là nghiên cứu xem có nên trang bị toàn bộ máy bay La cho trung đoàn không.

Những chiếc La-5 tuyệt vời. Người phi công có giác quan thứ sáu, nhờ đó anh ta có thể đánh giá máy bay về sức mạnh, tính dễ điều khiển, tất cả sự cân đối hoàn hảo của nó. Tôi sung sướng kiểm tra các cò súng đại bác, các thiết bị đồng hồ bay. Nếu những chiếc La-7 mà người ta hứa trang bị cho chúng tôi còn hoàn hảo hơn, thì chúng tôi còn mong muốn gì nữa?

Chúng tôi bay, sát cánh trên những cánh rừng và những cánh đồng ở miền trung nước Nga.

Ở cơ quan tham mưu Lực lượng không quân, nơi chúng tôi trình diện để nhận lệnh lấy máy bay, mọi người ngạc nhiên và vui vẻ đón tôi:

- Anh còn sống ư?

Tôi bật cười.

- Không có gì đáng cười cả. Người ta nói với tôi rằng đã chôn cất anh. Người ta báo cho chúng tôi là Pô-crư-skin đã chết.

- Ở đâu báo? ở nhà máy chế to máy bay ư?

- Không... Theo nguồn tin đài nước ngoài. Một ủy ban đặc biệt đã chịu trách nhiệm làm sáng tỏ vấn đề.

Những thông tin viên nước ngoài có vẻ quan tâm đến cuộc sống của tôi. Tôi nhận được lệnh ngừng ngay công việc chạy chọt để đưa máy bay về trung đoàn và trở về mặt trận ngay hôm đó, trên những chiếc La-vốt-kin mà tôi và Gô-lu-bi-ép phụ trách.

Điều bất ngờ về công việc này làm hai chúng tôi lo lắng: nếu cơ quan tham mưu đặt thành vấn đề quan trọng câu chuyện chiếc Ut-2, người ta có thể giữ chúng tôi lại để yêu cầu trình bày, giải thích và những chứng cứ chính xác về nguyên nhân của tai nạn này. Bỏ cả ăn trưa, chúng tôi chạy ra sân bay và cất cánh ngay trên những con chim xinh đẹp có cái mũi tẹt và hai sườn lấp lánh đũa-ra.

Chặng tiếp xăng đầu tiên ở Cuốc-xcơ. Ở Khác-cốp, người ta định giữ chúng tôi lại vì thời tiết xấu. Nhưng chúng tôi vẫn không ngần ngại tiếp tục bay dưới một trần mây muốn ghìm chúng tôi sát đất. Chúng tôi hồi hả trở về đơn vị, ở đó; có thể anh em cũng cho rằng chúng tôi đã chết. Phải sớm cải chính những tin tức quá đáng này.

Bay sát những nóc nhà ở thị trấn Sêc-nhi-gốp-ca, chúng tôi hạ cánh an toàn xuống sân bay. Khi xuống máy bay, tôi thấy đồng chí trưởng ban quân lực của trung đoàn, trung úy Páp-len-cô chạy đến.

- Một công văn cho anh, đồng chí trung tá - Páp-len-cô vui vẻ nói và đưa cho tôi một mảnh giấy gấp đôi.

Thấy tôi chưa vội vàng đọc ngay, đồng chí trung úy không nén được sốt ruột, nói:

- Anh đã được đề bạt làm sư đoàn trưởng!

Tôi đọc bức điện: nó báo cho tôi cái tin mới đó. Gô-lu-bi-ép, Páp-len-cô nhìn tôi chờ đợi. Tôi sẽ nói thế nào? Nói gì? Từ chối một lần nữa ư?

Tôi xem lại lần nữa tờ công văn, ký tên chánh Nguyên soái không quân Nô-vi-cốp. Lần này không còn là một đề nghị, mà là một mệnh lệnh. Và một mệnh lệnh, đó là một mệnh lệnh.

Đại tá Ddút-xốp sẽ rời sư đoàn cận vệ Ma-ri-u-pôn. Cùng với sư đoàn, anh đã trải qua một đoạn đường công tác dài, quyết liệt và vinh quang, và anh đã được đề bạt lên chức vụ Tư lệnh quân đoàn không quân thuộc phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a.

Đón tôi ở cơ quan tham mưu, Đdút-xốp nói với tôi rất lâu, là anh rất buồn vì phải xa rời sư đoàn, nơi anh đã hết lòng gắn bó. Vừa nhớ lại thời kỳ bắt đầu công tác anh vừa nói với tôi những lời dặn dò và những lời khuyên.

Trong khi chúng tôi trò chuyện, đồng chí đại tá A-bra-mô-vích, tham mưu trưởng sư đoàn bước vào, anh mỉm cười tự giới thiệu, rồi mở tấm bản đồ chỉ những sân bay ở mặt trận mà sư đoàn phải di chuyển đến.

- Cậu sẽ giải quyết tốt công việc này chứ? - Ddút-xốp hỏi, vừa chăm chú nhìn vào mắt tôi.

- Cũng phải lắm thôi, tôi sẽ cố gắng - Tôi trả lời - Còn ai sẽ làm phó cho tôi?

- Phó cho anh? - Ddút-xốp nói và nở thêm một nụ cười tinh quái - Một người quen biết cũ? Crai-ép.

Câu trả lời không làm tôi vui thích.

Như đoán được ý nghĩ của tôi, Đdút-xốp quay lại đồng chí tham mưu trưởng nói:

- Tôi sẽ trao quyền chỉ huy sư đoàn sau khi hoàn thành cuộc di chuyển đến mặt trận.

Bao giờ tôi cũng mẫn phục cách chăm sóc của đồng chí với mọi người. Và bây giờ nữa; tôi nhận thấy qua lời nói của anh, ý muốn giúp đỡ tôi nhanh chóng thực hiện cuộc di chuyển sư đoàn từ hậu phương xa xôi đến mặt trận trong những điều kiện tổ chức thuận lợi nhất:

- Hãy tìm hiểu ngay tình hình. Ngày mai, chúng ta cùng đi báo cáo với tư lệnh tập đoàn quân.

- Rõ! - Tôi trả lời, cảm thấy anh vẫn là thủ trưởng của mình.

Về đến nhà, trước tiên tôi phải xử lý một vấn đề cá nhân: đối với Ma-rí-a thế nào đây? Đưa vợ cùng ra mặt trận là điều tôi đã từng phê phán người khác. Tôi không thể chấp nhận điều đó và đã tranh thủ thời gian thuận tiện để thực hiện phương sách thích hợp.

Đặc biệt, tôi viết thư cho gia đình. Giữa gia đình tôi và vợ tôi đã có thư từ cho nhau. Trong thâm tâm, Ma-ri-a đã biết sự cần thiết phải xa nhau, và rời mặt trận để về sống ở hậu phương. Cô cũng không trách móc tôi lời nào, sau khi bàn bạc.

Không lâu, tôi mang đến cho cô các giấy tờ giải ngũ và một giấy đi đường đến tận Nô-vô-xi-biéc.

Cô đã hiểu rõ là thời kỳ chiến tranh đòi hỏi phải tổ chức nhanh chóng và gần như tức thời những chuyến đi. Mọi người đã ở mặt trận. Nghĩ đến nhiệm vụ mới, tôi đành gửi gắm nơi quê cha đất tổ xa xôi việc săn sóc Ma-ri-a sắp trở thành người mẹ. .

Ngay tối hôm ấy, tôi đưa Ma-ri-a ra tàu, đến nhà ga Véc-cơ-nhi Tốc-mắc. Tôi đứng trước cửa sổ toa tàu mãi đến khi tàu khởi hành, ngẫm nghĩ về sự thay đổi mới mẻ và bất ngờ của đời tôi. Và, tôi như đã nhìn thấy Ma-ri-a ở nơi xa xôi kia, trong ngôi nhà nhỏ bên bờ sông Ca-men-ca, nơi tôi đã trải qua thời thơ ấu.

Con tàu băng mình về phía trước.

Bao giờ chúng tôi mới gặp lại nhau?

CHƯƠNG 17 - NGÀY TRỞ VỀ

1

Xưa kia, sư đoàn đóng ở Môn-da-vi-a, nay đã trở về. Qua bao nhiêu thử thách gay go của chiến tranh, sư đoàn đã hạ cánh gần như xuống chính những sân bay mà họ đã ở ba năm trước. Phong cảnh quen thuộc trải dài dưới cánh máy bay chúng tôi, với những ngọn đồi xanh tươi, những mảnh đất đang mùa gặt, những dải đường khúc khuỷu trắng bụi, mạng lưới dày đặc những thành phố nhỏ và thị trấn. Nhưng không phải tất cả những người đã chiến đấu trong cuộc rút lui từ thời kỳ đầu chiến tranh, ai cũng có may mắn được nhìn lại mảnh đất này và hưởng niềm hạnh phúc của ngày trở về.

Từ mặt đất quan sát một trận không chiến, lại vừa tham dự tích cực vào diễn biến trận đánh là một nhiệm vụ mới đối với tôi. Người đã chính mình tham gia cuộc bay thì không thể quan sát một cách hờ hững và bị lôi cuốn ngay vào trận đánh. Quan sát những trận chiến đấu diễn ra trên bầu trời là một công việc hấp dẫn và bổ ích để tổ chức tốt hơn nhiệm vụ tác chiến của sư đoàn.

Một đội hình mười chiếc máy bay bố trí theo bậc thang chênh cao bay qua. Tôi biết ngay đó là những phi công của đoàn cận vệ 16. Trước khi nghe trên làn sóng: “Đây Ê-rê-min, tôi bắt đầu công tác”, người ta đã nhận ngay ra “phong cách của chúng tôi”.

Vừa đưa mắt nhìn theo tốp bay, tôi thông báo cho người chỉ huy biết tình hình trên không yên tĩnh. Riêng tôi cũng đã nhiều lần nhận được loại thông báo như vậy ở gần khu vực mặt trận và tôi hình dung rõ lúc này Pa-ven Ê-rê-min nghe tiếng nói của tôi sẽ tích cực quan sát bầu trời, nếu kẻ địch lúc này không có ở đây thì phải chờ đợi chúng và nhanh chóng phát hiện chúng kịp thời.

Tôi tưởng tượng như mình cũng đang bay ở vị trí của Ê-rê-min và tôi đang chỉ thị cho mọi phi công như cho chính những người bay hộ vệ của mình. “Hãy cẩn thận. Bọn ném bom thường bay đến từ phía nam. Tăng cường quan sát”

Nhưng ở trên cao đó, họ đã phát hiện máy bay địch trước tôi: khoảng bốn chục chiếc Gioong-ke bay thành từng tốp sáu đến tám chiếc. Và, ở rất cao trên bọn ném bom là một số cũng rất đông, khoảng hai chục chiếc Mét- xe-smít và Phốc-cơ Un-phơ, đang bay lượn.

Tôi không rời mắt nhìn các bạn chiến đấu và kẻ địch đang nhanh chóng lao lại gần nhau. Tôi đưa ống nói lên miệng để kịp thời ra các mệnh lệnh. Cuộc chiến đấu bắt đầu. Vào lúc này mọi chỉ thị của tôi chỉ làm trở ngại cho Ê-rê-min, tư tưởng và thần kinh đang tập trung căng thẳng. Nhưng họ cơ động rất đúng lúc, chính xác.

Toàn đội vọt lên chiếm độ cao. Bốn chiếc máy bay phía đuôi đã lao vào chiến đấu với bọn tiêm kích hộ vệ của địch. “Xông vào, Ê-rê-min, đây là thời cơ tiến công bọn Gioong-ke!”. Đó là câu nói tôi muốn gửi trên làn sóng vì giây phút đầu tiên quyết định tất cả. Một người chỉ huy không quân tiêm kích thực sự có thể nào bỏ lỡ cơ hội này? Không bao giờ.!

Ê-rê-min lao vào tiến công tên tốp trưởng Gioong-ke. Không nhìn thấy đường đạn mà chỉ nghe tiếng đạn nổ. Máy bay địch không còn thời gian tránh sang bên và cũng không kịp bổ xuống. Nó nổ tung trên không, cũng như những chiếc Gioong-ke trước kia tôi đã hạ trên vùng trời Ban-sôi Tốc-mắc.

- Hoan hô Ê-rê-min! - Tôi hét lên, không còn tự chủ.

Cuộc chiến đấu bây giờ chia thành nhiều nhóm nhỏ. Phải tăng cường chú ý thêm. Bốn chiếc tiêm kích địch đuổi theo tiến công Ê-rê-min và đồng chí hộ vệ. Chính tôi phải báo trước cho họ

tình hình nguy hiểm. Nhưng Ê-rê-min đã lao vào trận với chúng trong một cuộc chạy đuổi quay vòng. Đó là nhóm thứ nhất.

Trong nhóm này có tốp biên đội bốn chiếc của Xta-tơ-chi-cốp đang anh dũng tiến công bọn Mét-xe trên mặt phẳng đứng. Tránh khỏi đòn công kích, những máy bay tiêm kích ta nổ súng vào những chiếc Gioong-ke. Với tốc độ nhanh, một đường đạn chuẩn xác xả như sét đánh. Hai chiếc Gioong-ke rơi xuống kéo theo đuôi một dải khói.

Đó là chiến công của Xta-tơ-chi-cốp và Tốc-bê-ép. Rồi hai chiếc máy bay ta lại lao vào giữa đám Gioong-ke. Tôi nghe tiếng nói của Xta-tơ-chi-cốp đang theo dõi họ: “Bọn nó! Ô-ni-chơ-chen-cô! Bắn đi Ni-ki-tin!”. Mệnh lệnh được thi hành ngay tức khắc: hai chiếc Gioong-ke nữa phơi mình trên mặt đất.

Và ở trên cao, một biên đội hai chiếc khác tiếp tục chiến đấu với bọn Phốc-cơ. Tôi tập trung sức chú ý theo dõi họ. Qua Ê-rê-min báo cáo, đó là biên đội I-vát-cô. Tôi khuyến khích anh qua vô tuyến. Cuộc chiến đấu rất kịch liệt. Một cơn lốc máy bay chuyển động không ngừng.

Một chiếc tiêm kích bốc lửa rơi xuống đất. Tôi quan sát nhận dạng trên ống nhòm: có dấu thập ngược... Lại một chiếc nữa? Hoan hô các chàng trai! đối phương hấp tấp bỏ cuộc. Bây giờ càng có cơ hội để đánh chúng. Và sẽ có thêm vài chiếc máy bay địch nữa không trở về được sân bay.

Đội bay thay phiên cho Ê-rê-min đã đến gần tiền tuyến.

- ‘Hổ xám’ đâu, Clu-bốp đây. Clu-bốp đây. Thông báo tình hình.

Đây là trách nhiệm của tôi, biết rằng, khi bay vào khu vực tuần tiễu, họ không quán sát thấy gì. Có thể khuyên họ bay ra chút nữa về phía sau địch, vì những tốp Gioong-ke mới không lâu sẽ xuất hiện.

Clu-bốp lấy độ cao và dẫn tám chiếc máy bay về bên kia sông Prút. Họ mờ dần vào màu xanh bầu trời. Tôi chỉ thỉnh thoảng còn nghe thấy đôi lời của người chỉ huy đội hình bay, khi thì nói với Tơ-rô-phi-mốp bay ở trên cao, khi thì với Fê-tu-khốp, vẫn dẫn đội tám chiếc của anh sẵn sàng lao ngay vào hoạt động.

Không còn gì để quan sát lúc này, tôi tranh thủ châm điếu thuốc lá. Cái tên Pê-tư-khốp làm tôi nhớ đến chàng trai đó và bạn của anh là Ki-ri-lốp. Cả hai người, cũng như Ô-li-phê-ren-cô, đã rời cuộc sống tẻ nhạt của hậu phương để ra mặt trận. Người ta đã truyền lệnh cho họ phải trở về đơn vị cũ ở gần Ba-cu. Họ vẫn ở lại với chúng tôi, dù biết chắc rằng họ sẽ bị thi hành kỷ luật nặng. Đó là những chiến đấu viên dũng cảm và khéo léo.

Nhưng thời gian không phải để suy tưởng. Tiếng nói khẩn thiết và lo lắng của Clu-bốp đã lệnh cho các phi công vào chiến đấu. Ở phía chân trời, tôi phân biệt mờ một đoàn máy bay đang hướng về Xca-li-a-ni và về các vị trí những cụm pháo binh ta đang không ngừng giội đạn xuống phòng tuyến địch, Chúng tôi phải che chở trên không cho họ.

Bọn Ju-88 bay từng tốp theo đội hình bậc thang. Clu-bốp có ưu thế độ cao, đã chiếm vị trí sau đuôi chúng, lao vào tiến công chúng như một tia chớp. Đội hình tốp thứ nhất bị bẻ gãy. Máy bay tiêm kích ta lao vào lần thứ hai, và một chiếc Gioong-ke bốc cháy. Một chiếc Phốc-cơ Un-phơ bị trúng đạn, tách đội, là xuống thấp để trở về phòng tuyến.

Thắng lợi của ta và những hoạt động táo bạo của tốp Clu-bốp làm cho trận đánh càng trở nên kịch liệt. Bọn tiêm kích địch phản ứng mỗi lúc một điên cuồng. Vòng tròn càng siết chặt. Pháo và đại liên nổ mỗi lúc một liên tục.

- Công kích, Các-pốp! - Clu-bốp ra lệnh.

Và tôi thấy một chiếc của ta, ngoặt gấp, bám một tên địch trong máy ngắm. Đúng, đó là Các-pốp. Tôi muốn khuyến khích anh, tôi nhắc anh đừng hấp tấp, phải đến gần hơn nữa và xả đạn thật gần. Tôi như chiến đấu ngay cạnh họ, vui mừng thấy toàn đội bám chặt tổ trưởng. Ngay cả Tơ-rô-phi-mốp ở trên cao cũng không rời đội. Clu-bốp quan sát thấy tất cả, ra những lệnh cần thiết, đúng lúc cho họ. Lòng dũng cảm, sự tỉnh táo và quyết tâm của anh đã liên kết toàn đội thành một lực lượng mạnh mẽ. Anh tự tin ở mình.

Chiếc Phốc-cơ bị Các-pốp tiến công trông chừng và tôi còn thấy một chiếc khác bị hạ, có thể đó là con mồi của Tơ-rô-phi-mốp. Những phi công cận vệ của chúng tôi chiến đấu rất tốt và biết hỗ trợ lẫn nhau. Những máy bay ném bom Đức đã hoàn toàn quên cả Cu-li-a-ni và quăng bom vào khoảng không. Số lượng máy bay trên không mỗi lúc một vãn. Các đồng chí của chúng tôi cũng trên đường trở về. Phải cảm ơn họ về thắng lợi rực rỡ này.

Trong hai giờ diễn ra hai trận đánh: một chục máy bay Đức bị hạ trong khu vực Giát-xi, Buntua, Xcu-li-a-ni. Những máy bay tiêm kích ta đã làm chủ vùng trời. Họ bay thành từng tốp và mãi mãi thành từng tốp. La-vốt kín, Y-ắc, Cô-bra.

Bầu trời trải trước mắt tôi như một màn ảnh rộng lớn diễn ra những cảnh tượng anh hùng và những trận chiến đấu gần như có một kết thúc giống nhau: kẻ địch mất tinh thần vì tổn thất, rút khỏi cuộc chiến.

Rời trạm quan sát, tôi cho rằng Bộ chỉ huy Đức, rút kinh nghiệm những trận thất bại đó, sẽ phái đến những lực lượng ngày càng mạnh hơn. Cuộc chiến đấu trong khu vực này mới chỉ bắt đầu. Quân thù không dễ dàng nhường cho ta “những cửa ngõ vào Ru-ma-ni”.

Sáng sớm hôm sau, tôi ra sân bay định đến trung đoàn 16. Tới gần hầm sở chỉ huy, tôi thấy đồng chí tư lệnh tập đoàn quân không quân, tướng S. Gô-ri-u-nốp, đến gặp tại chỗ các trung đoàn trưởng, các phi công và cả tôi Tôi dành hoãn cuộc hành trình. Trong lúc trò chuyện, tôi nhắc lại cuộc gặp gỡ với ông trong thung lũng gần Séc-nhi-gốp-ca.

- Tôi có ở Séc-nhi-gốp-ca, nhưng tôi không nhớ lần nói chuyện đó.

Tôi nói rõ là mình đã đến cơ quan tham mưu của ông, kéo theo chiếc Mích sau đuôi xe.

- A? như vậy chính là anh? Chiếc Mích, tôi có nhớ. Còn anh... xin lỗi... - vị tướng nói với nụ cười chân thật.

2

Tôi đi trên đường phố, vào ban mai, khi cái thị xã nhỏ bé ở mặt trận mới bắt đầu thức giấc. Mỗi ngôi nhà còn nguyên vẹn, mỗi cảnh đồ nát, mỗi gốc cây đều làm tôi nhớ lại cũng một tháng Sáu rất khác biệt với ngày tháng hiện giờ tôi đang thấy ở Bi-en-xu. Đây là đồng hoang tàn của nhà máy chế tạo dây cáp, chiếc khung cối xay, đâu đâu cũng là những bức tường cháy đen.

Và, gần bên những vỉa hè sạch sẽ được quét dọn chu đáo, cây cối được vun trồng, hoa nở rực rỡ trên thảm cỏ. Cuộc sống đang tái sinh, đẩy lùi về phía sau những hậu quả của cuộc chiến tranh.

Điều quan tâm nhất của tôi là đến ngôi nhà trước kia mình đã ở.

Con đường vào phố đã bị bịt lại. Vài tấm cửa sổ còn bị đóng ván hoặc xây chặn bằng gạch. Tôi muốn tìm người để hỏi thăm. Giữa một cái sân nhỏ bỏ hoang, bẩn thỉu, tôi cố chờ xem may ra có gặp được người nào quen biết trước chiến tranh.

Cửa ngôi nhà bên chột mở, và một phụ nữ trẻ bước ra. Tôi tiến về phía chị và càng lại gần, tôi càng thấy chị giống một người quen nào đấy. Có đúng là tôi quen chị không?

Chúng tôi chào nhau. Nhìn đôi mắt và nghe giọng nói của chị, giờ tôi khẳng định: đó là Phơ-lô-ri-ca. Nhưng tôi không dám gọi tên chị. Tôi hỏi thăm tên chị và tin tức ông chủ nhà.

- Đã bị bắn, cũng như nhiều người khác. - Chị trả lời - Căn nhà chúng tôi ở nay tạm thời có bộ đội đóng.

Chẳng còn gì để hỏi thêm, kể cả những công việc mà tôi để lại hồi đó.

Khi chúng tôi đang nói chuyện thì một cháu bé lại gần, bám vào váy mẹ. Chị vuốt ve mái tóc màu vàng hung của cháu. Nhìn cháu bé, tôi nhớ ngay đến Mi-rô-nốp, Cô-xchi-a Mi-rô-nốp. .

- Cháu của chị đấy à ? - Tôi hỏi.

- Vâng.

Cổ họng tôi nghẹn lại, vô cùng thương xót cháu bé xinh xắn và Phơ-lô-ri-ca. Tôi muốn nói cho người mẹ, cho cháu bé mồ côi về Cô-xchi-a Mi-rô-nốp, báo cho họ nơi chôn cất Mi-rô-nốp. Nhưng nói cho họ biết để làm gì. Có lẽ từ lâu, Phơ-lô-ri-ca đã trả lời cho những kẻ tò mò là chồng chị, cha của cháu bé, đã ngã xuống ở mặt trận. Đó là sự thật. Tôi chờ những câu hỏi của chị, chờ chị nhận ra tôi. Nhưng không, chị cũng không buồn nhìn tôi nữa. Trong trái tim chị, mọi chiến sĩ quân đội, nhất là những phù hiệu cánh chim không quân, chỉ gọi lại cho chị những kỷ niệm buồn rầu.

- Chào chị - Tôi nói với Phơ-lô-ri-ca.

- Chào anh - Chị nói, không nhận ra tôi là người bạn cũ của Cô-xchi-a.

Tôi đã trở lại cái thị xã nhỏ bé như thế, nơi tôi bắt đầu cuộc đời con đường cay đắng và dài dằng dặc của cuộc rút lui. Chính nơi đây, các bạn bè tôi đã nghe những tiếng bom nổ đầu tiên của quân thù.

Đi theo dãy phố lớn đầy cảnh đổ nát, tôi suy nghĩ về cuộc xâm lăng của kẻ thù đã mang lại cho chúng ta biết bao nhiêu nỗi cực khổ và đau thương, tay tôi bỗng xiết chặt lại.

3

Vào những ngày đầu tháng Sáu, kết thúc năm thứ ba chiến tranh, cuối cùng lực lượng đồng minh cũng mở cuộc đổ bộ lên miền bắc nước Pháp. Mặt trận vui mừng đón nhận tin tức mới đó, nhưng không thật hồ hởi. Chúng tôi, những phi công đã chờ đợi quá lâu sự hỗ trợ tích cực đó của lực lượng đồng minh.

Trong thời kỳ rút lui ở U-cra-i-na và ở Bắc Cô-ca-dơ, trong khi các trận không chiến thường kết thúc bất lợi cho phía chúng tôi, tôi đã nghe từ cửa miệng bạn bè và tôi cũng tự hỏi: "Mặt trận thứ hai ở đâu? Tại sao lực lượng Đồng minh không đổ bộ lên bờ biển nước Pháp?". Chúng tôi nghĩ đến sự hỗ trợ đó, thỉnh thoảng lại lau khuôn mặt đầy máu. Nhưng bây giờ chúng tôi đã chiến đấu chống bọn chiếm đóng bằng những phương tiện của chính mình.

Chúng tôi sẽ đuổi chúng ra khỏi bờ cõi và ra khỏi các quốc gia khác mà chúng xâm lược. Tất nhiên có thể, chúng tôi hy vọng rằng kẻ thù sẽ phải rút ngay một phần lực lượng ở mặt trận phía đông, như thế chúng tôi chiến đấu sẽ dễ dàng hơn và đỡ thiệt hại hơn về người và vật chất. Nhưng vẫn không có gì đáng kể. Những trận chiến đấu với không quân Đức vẫn diễn ra dữ dội và gian khổ.

Vào thời kỳ mở mặt trận thứ hai, có mỗi một điều làm chúng ta vui thích là sự hoạt động của trung đoàn không quân Nôóc-măng-đi - Y-ê-men. sự hỗ trợ tích cực và thực tế của những phi công Pháp.

Bây giờ tôi cần có một sự giải thích đúng đắn với Crai-ép. Từ lâu, tôi đã cảm thấy sự cần thiết phải làm sáng tỏ mối quan hệ giữa hai chúng tôi. Tôi thừa biết anh đã lợi dụng quyền hạn để tạo nên một ấn tượng sai lầm về tôi, phù hợp với những ý đồ của anh. Tôi luôn luôn cố gắng kiểm tra cẩn thận những chứng cứ hoạt động thấp hèn của Crai-ép và tránh rút ra những kết luận vội vàng.

Nhưng tôi sẽ nói thẳng với anh và tôi rất bức mình về những mưu toan, về tính hèn nhát, tính thiếu chủ động của anh. Tôi phân vân không tin vào cảm giác cay đắng, vì những nỗi khổ tâm đã qua khiến tôi đi chệch chân lý. Nhưng nhiều sự việc đã buộc tôi ngày càng phải chú ý đến tư cách của Crai-ép và càng xác định ý nghĩ cho rằng chúng tôi không thể tiếp tục sống sát bên nhau.

Một hôm, đồng chí tham mưu trưởng, đại tá A-bra-mô-vích, người đã giúp đỡ tôi nhiều trong thời kỳ đầu, khi tôi mới nhận nhiệm vụ, đưa cho tôi một bức điện mật gửi riêng cho tôi. Nhưng công văn đã bị mở.

Tôi hỏi anh: ai đã mở ra đọc.

Tham mưu trưởng trả lời: tôi đọc lướt qua.

Người ta viết từ Mát-xcơ-va rằng, trên đã nhận được nhiều tin tức về tình hình vi phạm kỷ luật xảy ra ở sư đoàn chúng tôi, và tôi, người chỉ huy đã tìm cách bênh vực và bào chữa cho những kẻ phạm lỗi.

Sự việc thế là rõ: Crai-ép có sự giúp đỡ của kẻ nào đó định làm cho cả sư đoàn mất tín nhiệm về công tác, chiến đấu và từ đó sẽ đổ xuống đầu tôi.

Tôi gọi ngay điện trả lời cho Mát-xcơ-va: tôi cải chính cái tin bịa đặt đó, không có chuyện vi phạm kỷ luật nào ở chỗ chúng tôi. Mọi người đều hăng hái thực hiện những nhiệm vụ chiến đấu. Tôi yêu cầu cử ngay một đồng chí thanh tra tại chỗ.

Tôi không thể tha thứ quá lâu tình trạng như thế mãi: để cho người ta bịa đặt sau lưng tôi những lời tố giác vu khống; tôi không thể tiếp tục thực hiện công việc chỉ huy nếu không có sự cộng tác mật thiết của mọi người. Crai-ép và tôi, chúng tôi có quan niệm hoàn toàn khác nhau về công việc, về cuộc sống, về con người.

Sau đó ít ngày, tôi được gọt đến gặp tư lệnh quân đoàn. Trong buồng làm việc, tham mưu trưởng U-tin trải trên bàn một tấm bản đồ lớn. Ngón tay ông dừng lại trên một trong những vòng tròn nhỏ vẽ bằng bút chì.

- Căn cứ mới của chúng ta sẽ ở phụ cận Lơ-vốp. Sư đoàn đồng chí cùng với cả quân đoàn sẽ được phối thuộc cho tập đoàn không quân 2.

- Trong phương diện quân U-cra-i-na? - Tôi hỏi.

- Về hướng Béc-lin, đồng chí sư đoàn trưởng - Vị tướng trả lời, giọng vui vẻ.

Chúng tôi cảm động nhìn nhau. Câu nói của vị tướng có nghĩa là sự thực hiện cái điều mà lâu nay vốn là ước mơ tha thiết nhất của chúng tôi. Từ Lơ-vốp, qua nước Ba Lan, cũng như từ Bê-lô-ru-xi-a mở ra con đường vào Béc-lin. Chúng tôi sẽ truy kích lũ phát xít đến tận Béc-lin. Không ai trong chúng tôi, những chiến sĩ trên mặt trận, lại không nghĩ đến trong đầu cái ngày rạng rỡ nhất mà không quân sẽ vượt qua biên giới bọn quốc xã. Ai mà không mơ ước được tự mình tham dự vào cuộc tiến công trên hướng chính.

- Khi nào chúng ta tổ chức di chuyển? - Tôi xao xuyến hỏi

- Cuộc tiến công sẽ bắt đầu ở đó trong vài ngày tới, nếu nó không nổ ra ngay hôm nay. Ngày

mai, chúng ta phải có mặt gần Brô-di.

Sau khi biết cụ thể địa điểm của chặng đầu tiên, tôi định cáo từ thì vị tướng ngăn tôi lại:

- Tư lệnh tập đoàn quân đã xét đề nghị của đồng chí. Crai-ép được điều động sang quân đoàn khác. Trước mắt, đồng chí hãy tự lo liệu lấy, không có cấp phó đâu.

- Rõ? - Tôi trả lời không giấu giếm sự vui mừng như cất được gánh nặng đã đè mãi trên lưng.

Tôi không gặp Crai-ép ở sư đoàn. Anh cũng không đến tạm biệt tôi. Hai năm cùng chiến đấu ở mặt trận, đôi khi gần bó lâu dài với nhau, có thể cả cuộc đời, mà không để lại trong lòng nhau một kỷ niệm gì đẹp đẽ. Còn tôi thì vẫn muốn gặp anh, trò chuyện với anh...

Sáng sớm, các trung đoàn cất cánh, hướng về phía bắc. Tôi bay trong đội hình trung đoàn 16, đất đai U-cra-i-na, những cánh đồng, những thị trấn, cánh rừng, sông ngòi lướt dưới cánh bay của chúng tôi. Đó là một ngày êm đềm và hừng nắng. Đằng sau những đám mây ở trên cao, màu trắng, bầu trời yên tĩnh. Chúng tôi bay đến những trận đánh to lớn và quyết định.

CHƯƠNG 18 - VƯỢT QUA BIÊN GIỚI

Mặc dù con đường còn xa mới đến đó, nhưng chúng tôi cảm thấy Béc-lin đã rất gần. Biết bao lần chúng tôi thường tự hỏi: phải thay đổi bao nhiêu sân bay, bao nhiêu bản đồ và cặp bay nữa trước khi đến được vùng trời thủ đô quân thù?

Trên sân bay mà các trung đoàn vừa hạ cánh, vừa bố trí cơ quan tham mưu sư đoàn, các phi công chúng tôi cảm thấy một cách rõ ràng hơn rằng mình đã ở gần bên Béc-lin. Sức mạnh của lực lượng không quân tập trung trong khu vực này chỉ ra một cách chính xác rằng chúng tôi chuẩn bị giáng cho quân thù những đòn cuối cùng.

Được gọi đến Bộ tham mưu của Lực lượng không quân tôi thấy cả một cuộc quy tụ những danh tướng mặt trận, tư lệnh các quân đoàn và sư đoàn không quân: T.S. Pôn-bin, N.P. Cu-ma-nhin, D.P. Ga-lu-nốp, P.P. Ác khan-gra-en-ki, V.V. Na-nây-svi-li, A.N. Vi-rơ-úc, A.V. U-tin... mọi người đều đứng đầu những phi đoàn máy bay ném bom, máy bay tiêm kích, cường kích. Không kẻ thù nào có thể chống cự với một lực lượng như vậy.

Ngẩng cao mái đầu mới cạo nhẵn bóng, tư lệnh tập đoàn quân, tướng S.A. Crát-xốp-xki, con người vừa tốt bụng, vừa nghiêm khắc, bắt đầu phổ biến tình hình phương diện quân U-cra-i-na cho các cấp chỉ huy và những người dưới quyền rồi ông giao cho mỗi người những mục tiêu cụ thể.

Quân đoàn chúng tôi nhận nhiệm vụ bảo vệ vùng trời cho các hành động tác chiến của tập đoàn quân thiết giáp.

Một cuộc tấn công mới ghê gớm đang được chuẩn bị. Hồng quân phải giải phóng những tắc đường cuối cùng của U-cra-i-na, tiến ra ngoài biên giới và mở đầu việc thanh toán bọn xâm lược trên đất Ba Lan.

Trước cuộc tiến công, sư đoàn chúng tôi nhận lệnh di chuyển đến một sân bay mới ở cách tiền duyên vài ki-lô-mét: cuộc chuyển sân phải tiến hành theo từng biên đội hai chiếc ở độ cao cực thấp vào lúc hoàng hôn. Từ trước đến nay, chưa bao giờ trên đời tôi ở chúng tôi những điều kiện nghiêm ngặt như vậy.

Cuộc chiến đấu bắt đầu thực sự trước mắt chúng tôi. Từ sân bay, chúng tôi thấy đầy đủ: sau đợt pháo hỏa chuẩn bị mãnh liệt được bổ sung bằng những đòn tiến công của không quân, là cuộc tiến quân như triều dâng thác đổ của từng đoàn, từng đoàn xe tăng thiết giáp. Phá vỡ ngay lập tức phòng tuyến của địch, họ khuếch trương chiến quả dưới sự chi viện của pháo binh và bộ binh.

Đến lượt chúng tôi bước vào hành động. Đối phương tung không quân của chúng vào trận đánh. Chúng tôi lao thẳng đến bọn Gioong-ke và Mét-xe-smít

Tôi dẫn đầu mười hai chiếc máy bay tiêm kích của trung đoàn 16, với nhiệm vụ chặn đánh một đội hình hơn bốn chục chiếc Gioong-ke và Hen-ken, được bọn Phốc-cơ Òn-phơ yểm hộ, đang trên đường đến mặt trận.

Trần mây thấp không cho phép chúng tôi cơ động độ cao và tôi quyết định tiến công chúng ngay lập tức. Thấy chúng tôi, bọn ném bom lập thành đội hình vòng tròn phòng ngự. Song, chúng tôi đã biết rõ những điểm yếu của thủ đoạn chiến thuật này. Chúng tôi đã có cách đối phó với chiến thuật này của địch: chọc thủng vào giữa vòng tròn, chúng tôi nã đạn mãnh liệt vào bọn ném bom. Những cuộc công kích nối tiếp nhau liên tục.

Những chiếc Gioong-ke đầu tiên bị hạ đâm nhào xuống đất. Sau khi bắn chiếc ném bom thứ hai, tôi ngoặt lại định tiến vào lần nữa từ hướng bên phải, bỗng nhận thấy một vệt lửa vọt qua

trên cánh. Bằng “động tác bay cao cấp” (Nguyên văn Immenman: “động tác bay cao cấp” do Immenman - một phi công người Đức sáng tạo - ND) tôi tránh được, vết lửa bắt thần ngắt hẳn. Xu-khốp và Giéc-di-ép lao qua trên đầu tôi. Hoan hô, các chàng trai! Chính họ đã chi viện cho tôi.

Trên cùng độ cao, tôi thấy xuất hiện một chiếc Hen-ken đang bay thẳng đến. Tôi biết nó được bọc thép, và các khẩu pháo của nó bắn đạn chống tăng, dài và nhọn như những mũi khoan. Chỉ cần vài giây là tôi sẽ đến cự ly xạ kích một chiếc Gioong-ke khác. Nhưng chiếc Hen-ken cũng sắp nổ súng trong giây lát. Nếu tôi cho nó kịp trở tay thì chiếc Cô-bra của tôi sẽ tan thành mảnh vụn. Tôi bóp cò, tràng đạn bay trúng đích. Một tiếng nổ vang bên tai và tôi thấy bóng chiếc Hen-ken vượt qua dưới máy bay.. Nó đã nổ súng được trước chăng? Nhưng không, lúc này máy bay tôi vẫn bình thường. Rồi tôi thấy máy bay của Gô-lu-bi-ép tiến lại gần:

- Nhìn xem máy bay mình có bị đạn không? - Tôi hỏi đồng chí hộ vệ

Gô-iu-bi-ép vào gần hơn nữa và lắc cánh: an toàn.

Thế tiếng nổ tôi vừa nghe thấy là cái gì? Chuyện gì đã xảy ra? Thì ra, qua bề ngoài, trong điều kiện thần kinh căng thẳng, tôi đã quên rời tay cò. Tôi đã quá chú ý tập trung vào chiếc Gioong-ke và máy ngắm. Nhưng khi chiếc Hen-ken xuất hiện bên cạnh, tai tôi trở thành nhạy cảm, và tiếng nổ mà tôi nghe được chính là tràng đạn của mình.

Lực lượng ta tràn qua Brô-đi, tiến về phía tây. Bộ đội thiết giáp đã tiến gần đến biên giới. Những tốp máy bay của Cri-u-cốp và Bô-brốp đã tham gia một trận chiến đấu thật tuyệt trong khu vực này.

Phát hiện ở xa mặt trận một đội hình Hen-ken đang bay trên đường không có hộ tống (kẻ thù có lẽ không đủ máy bay tiêm kích hộ tống), bằng đòn tiến công tập trung đầu tiên từ trên cao, họ đã hạ nhiều tên địch. Rồi đuổi theo bọn ném bom hoảng hốt bỏ chạy, họ đã bắn chúng đến viên đạn cuối cùng. Hơn một chục chiếc Hen-ken rơi xuống đất với ngàn ấy đám cháy.

Trận chiến đấu này xảy ra không xa địa điểm xưa kia phi công Nga Ne-xtê-rốp đã là người đầu tiên trên thế giới lao thẳng máy bay mình vào hạ một máy bay Đức.

Xla-va Bê-ri-ô-dơ-kin cũng nổi lên trong những trận đánh trên vùng trời biên giới Xô-viết. Cát cánh một buổi sáng trong biên đội hai chiếc đi trinh sát, Xla-va và biên đội trưởng gặp bọn Phốc-cơ Un-phơ bay phía trước tổ ném bom đã chặn đánh họ...

Biên đội trưởng I-vát-cô tiến vào công kích, nhưng khi anh nổ súng vào một trong những chiếc Phốc-cơ Un-phơ thì những chiếc tiêm kích địch khác lao vào anh, Bê-ri-ô-dơ-kin không kịp cản đường chúng. Máy bay I-vát-cô trúng đạn phải rời khỏi trận đánh và bay xa dần về hướng sân bay. Bê-ri-ô-dơ-kin đã nhiều lần gọi biên đội trưởng qua vô tuyến nhưng không được trả lời.

Thấy bọn Phốc-cơ bám sát biên đội trưởng. Bê-ri-ô-dơ-kin liền lao theo để yểm hộ cho người bạn và cũng là người chỉ huy của mình...

Bọn Phốc-cơ bấy giờ tiến công quyết liệt gấp bội. Bê-ri-ô-dơ-kin phải vừa tự bảo vệ, vừa che chở cho I-vát-cô. Để thu hút bọn Phốc-cơ không chú ý đến máy bay biên đội trưởng, Bê-ri-ô-dơ-kin kiên quyết lao đến chặn đầu hai chiếc máy bay địch, bọn này tránh đánh chính diện, lách qua bên cạnh anh. Khéo léo vòng gấp lại, bằng một tràng đạn, Bê-ri-ô-dơ-kin hạ luôn chiếc Phốc-cơ đi đầu. Mọi chiếc tiêm kích địch đều hung hãn lao vào anh. Điều đó đã giúp cho I-vát-cô thoát khỏi khu vực nguy hiểm.

Bổ nhào gần sát mặt đất, Bê-ri-ô-dơ-kin cũng tìm cách thoát ra khỏi bọn săn đuổi. Nhưng bọn chúng vẫn bám được anh.

Và, trong một trận chiến đấu ở độ cao thấp, anh phi công trẻ đã lừa lúc sơ hở bắn cháy thêm một chiếc Phốc-cơ thứ hai. Bọn địch hiểu rằng chúng còn thiệt hại nếu cứ đuổi theo chiếc máy bay tiêm kích: ta thì bay về phía trận tuyến mình còn chúng thì càng bay xa căn cứ của chúng. Bọn Phốc-cơ liền quay lại.

Bê-ri-ô-dơ-kin không thể tiếp tục bay về được căn cứ. Trong cuộc chiến đấu giành giật quyết liệt, anh đã mất phương hướng không ước lượng được thời gian. Biết là sắp hết dầu, anh đã hạ cánh xuống cánh đồng.

Khi Bê-ri-ô-dơ-kin trở về sân bay, ba niềm vui mới đã chờ anh: một là quyết định thăng cấp, hai là tướng Pu-khốp, tư lệnh tập đoàn quân chuyển đến anh lời biểu dương hài lòng về tinh thần dũng cảm của anh, và ba là buổi tối, trước hàng ngũ trung đoàn, tôi gán cho anh phi công trẻ tấm huân chương Chiến thắng lần thứ hai.

Từ trạm quan sát, tôi chăm chú theo dõi các hành động chiến đấu của từng tổp: Khi các phi công đi săn lẻ ở phía bên kia tuyến mặt trận, tôi sốt ruột chờ họ trở về tìm hiểu xem có ai bị trúng đạn không và trong trường hợp đó họ có tìm được cách nào trở về phía đất ta không.

Một lần tôi thấy một chiếc Cô-bra bốc cháy trên tiền duyên. Ai thế? Phi công sẽ làm gì? Tôi có liên lạc vô tuyến với anh, nhưng anh không trả lời. “chắc có khó khăn rồi”. - Tôi nghĩ vậy và tiếp tục quan sát. Một cái đuôi khối kéo dài sau máy bay đang lao xuống dạt với tốc độ ngày càng tăng – “Nhảy, nhảy đi chứ?” – Tôi hét vào ống nói. Một chấm đen vọt lên không. tiếp đó tôi thấy một chiếc dù mở ra. Bây giờ tất cả đều tùy thuộc vào gió: nó sẽ đưa phi công về phía nào?

Sau đó, tôi được biết phi công bị hạ là Bô-rít Glin-ca. Mọi tổn thất đều đau đớn nhưng lần này có thể là một vết khó chịu nếu chúng tôi mất đi một phi công như thế? Đây là người thứ hai: hôm qua người ta vừa báo cho tôi, trung úy Ê-đê-vi-a-tai-ép không trở về sau khi làm nhiệm vụ.

Khi tôi đến trung đoàn, người ta đã biết là Glin-ca vừa được các chiến sĩ bộ binh đón và đưa đi bệnh viện. Chiếc Cô-bra không chịu để người ta rời bỏ nó ở trên không: mỗi lần gặp tai nạn, nó tiêu hủy phi công cùng với chiếc cánh đuôi: Glin-ca suýt phải trả giá vì nó.

Kiểm tra sự việc đó, tôi phải nhắc lại những chân lý đầu tiên: càng muốn dễ dàng đạt được những thắng lợi trước kẻ địch, chúng ta càng phải triệt để tuân thủ mệnh lệnh ở mặt đất và ở trên không.

Khi trở về, tôi nghĩ: Bô-rít Glin-ca sẽ bình phục và anh sẽ trở lại trung đoàn. Còn Ê-đê-vi-a-tai-ép... Anh đã buộc phải nhảy dù xuống phòng tuyến địch, điều gì sẽ đến với anh?

Mọi người chờ đợi một ngày, rồi hai ngày, người ta gọi điện thoại lên cơ quan tham mưu: không ai cho chúng tôi biết gì về vấn đề Ê-đê-vi-a-tai-ép cả.

Anh đã chìm đắm trong vô định bi thảm. Ôi, anh không phải là người đầu tiên và chắc chắn không phải là người cuối cùng. Có người như La-vri-nhen-cốp: tìm được cách dễ dàng thoát khỏi nanh vuốt bọn phát xít, những người khác phải trải qua nhiều thử thách khắc nghiệt của trại tập trung trước khi trở về được đơn vị và còn nhiều người khác nữa không bao giờ trở về.

Rồi sư đoàn nhận được lệnh di chuyển đến khu vực Ra-va Rút-sơ-ca. Nghĩ rằng có thể đó là căn cứ cuối cùng trên đất của ta, tôi lại nghĩ đến Mi-khai-in Ê-đê-vi-a-tai-ép. Anh đã hạ cánh xuống đâu? Ngay như nếu bọn Đức không vô được anh, anh cũng khó lòng được đường về đến tuyến mặt trận vì nhiều toán thổ phỉ đang cướp phá ở những khu rừng miền tây U-cra-i-na.

Chỉ đến những năm sau này chúng tôi mới biết được số phận của Ê-đê-vi-a-tai-ép: một câu chuyện đầy vẻ huyền thoại.

Bọn phát xít đã bắt được anh khi dù vừa rơi chạm đất. Và những cuộc hỏi cung bắt đầu. Đê-vi-a-tai-ép đã anh dũng chịu đựng mọi cực hình tra tấn không cung khai nửa lời bí mật quân sự, như biên bản hỏi cung, phát hiện sau này trong đồng hồ sơ tài liệu của Gie-xta-pô mà bộ đội ta thu được.

Đê-vi-a-tai-ép bị giam ở trại tập trung Clen Cơ-nit-xbéc, tìm cách vượt ngục. Anh trao đổi ý định với vài người bạn cũng có quyết tâm như anh. Họ đào một đường hầm dưới sàn gỗ, nhưng khi đã có đường thoát ra, thì một tên phản bội đã bán họ. Sau đòn tinh thần đó, lại thêm những cuộc tra tấn mới. Rồi Đê-vi-a-tai-ép cùng với các bạn bị chuyển đến một trại tử hình.

Vào cuối tháng Chín, Đê-vi-a-tai-ép và tất cả những người tham gia cuộc dự định bỏ trốn bị đánh như tử, đốt rét, đi chân đất, quần áo tả tơi, được đưa đến trại Sa-sơ-xen-hau-xen. Trên nóc những nhà sàn gỗ, nổi lên cái ống khói lò thiêu người mà làn khói đen che khuất, không cho mắt người ta nhìn thấy ánh mặt trời.

Ở đây, Đê-vi-a-tai-ép đã gặp may tránh khỏi bị vớt vào lò thiêu nhờ sự giúp đỡ của những người cùng số phận như anh: anh đã tìm cách đổi được chiếc biển gỗ đeo số tù của anh lấy một cát biển của một tù nhân đã chết.

Dưới cái số tù giả, anh được giải đi làm ở một sân bay Đức trên đảo Nê-e trong vùng Ban-tíc. Làm công việc đào hầm quanh những vị trí đổ của máy bay Đức, anh giấu kín không cho bọn coi tù biết anh là phi công. Tim đập thình thình, anh nín thở liếc trộm vào buồng lái, trong khi tay vẫn ngọ nguậy chiếc xẻng bên cạnh chiếc Hen-ken.

Đê-vi-a-tai-ép một lần nữa lại nghĩ đến vượt ngục. Nhưng muốn thực hiện ý định này, anh cần có các bạn đồng hành trung thành. Và anh đã tìm được họ. Một hôm, sáu khi giết bọn lính gác, mười tù binh Xô-viết cướp một chiếc Hen-ken 111.

Cuộc sống của họ lúc này dựa vào đôi bàn tay và quyết tâm của Đê-vi-a-tai-ép. Anh có biết mở máy chiếc máy bay xa lạ và bay lên được không? Anh có thể vượt qua hàng rào lửa đạn lập tức nã vào những người chạy trốn không?

Đó là một tổ bay kỳ lạ trên chiếc Hen-ken 111 đã hạ cánh ngày 8 tháng Hai năm 1945 xuống mảnh đất Xô-viết. Mười con người, áo quần tù kẻ sọc, biển gỗ tù nhân, ở cổ, mặt đầy râu rậm rạp, ra khỏi máy bay đã hạ bụng xuống cánh đồng phủ băng. Đê-vi-a-tai-ép dẫn đầu đoàn người này.

“Lệnh” ở thời đó về những cuộc thẩm tra loại này vùi sâu một thời gian dài, dưới hàng chồng giấy tờ, kỳ công của các chiến sĩ Xô-viết, trước hết là của những người đã khuyên bảo, những người phụ trách của họ. Chỉ tới khi sự thật và câu chuyện về chiến công này được khôi phục thì Đê-vi-a-tai-ép, thọ máy ở một chiếc tàu trên sông Vôn-ga, mới đến Mát-xcơ-va để gặp lại những người bạn, những đồng đội vinh quang của mình và cùng nhau hồi tưởng những câu chuyện của chuyến bay không tẻ nhạt đó.

Qua bao nhiêu năm xa cách và bận khoăn, tôi mới gặp lại được người phi công cũ của mình; người mà tôi luôn luôn nghĩ đến ở mặt trận. Tôi cùng anh ôn lướt lại trong đầu óc những ngày đen tối phức tạp, khi anh bị địch bắt. Hai chúng tôi đối chiếu trên bản đồ vị trí khu vực Lơ-vốp, nơi anh bay đi làm nhiệm vụ, và cùng nhớ lại trận chiến đấu cuối cùng của anh.

Anh kể lại mình đã làm thế nào để có thể tìm hiểu được bảng đồng hồ bay của chiếc Hen-ken chỉ trong vài phút và những khó khăn sau khi cất cánh từ cái sân bay nhỏ bé đó... Người Anh hùng Liên Xô Đê-vi-a-tai-ép đã viết một số trang vẻ vang trong lịch sử của sư đoàn chúng tôi và cuốn sử biên niên của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Nhưng hãy trở lại thời gian mà chúng tôi chỉ biết là trung đoàn đã mất thêm một chiến đấu viên. Chúng tôi gửi đến gia đình anh tin báo thường lệ: Không trở về sau nhiệm vụ.

Ba người mới đến thay vào chỗ anh: Đốp-nhi-a, Các-pô-vích và Ba-ri-sép. Đốp-nhi-a đã bị hạ trên vùng trời Môn-đa-vi-a năm 1941. Cũng như Ba-ri-sép, anh được bộ đội ta giải thoát trong một trại tù binh. Các-pô-vích từ Mát-xcơ-va trở về, nơi anh đã tốt nghiệp lớp học của các tham mưu trưởng, đồng thời học điều khiển một chiếc máy bay bằng một bàn tay.. Cả ba người đều trở về trung đoàn bằng những con đường khác nhau, cùng nung nấu một ý muốn được bay, được chiến đấu

Họ không muốn ở lại các cơ quan tham mưu cũng như các đơn vị phía sau. Làm xong việc huấn luyện bổ sung cho anh em, chúng tôi lại đưa họ vào hàng ngũ các phi công. Cũng vì vậy mà chúng tôi phải tích cực tranh luận với một số người quá cảnh giác và quá thận trọng lo lắng về việc cho phép những người trở về bay trên những máy bay chiến đấu. Nhưng số anh em này đã chứng minh lòng tin của chúng tôi và chứng thực bằng những chiến công, bằng tinh thần tận tụy với Tổ quốc và lòng trung thành với nghĩa vụ quân sự.

2

Lực lượng thiết giáp của các tướng Ca-tư-cốp và Ru-ban-cô mà quân đoàn chúng tôi bảo vệ đã tiến đến sông Xan. Chúng tôi di chuyển đến một sân bay mới. Đêm khuya, tôi mới đến ngôi nhà được bố trí làm chỗ ở. Một cụ già, chủ nhân ngôi nhà đứng đón ở sân, đoán tôi là một phi công qua bộ quân phục, nói với tôi bằng tiếng U-cra-i-na:

- Chào đồng chí phi công. Cách đây ba mươi năm, cũng có những phi công Nga đến ở đây. Vào thời ấy, bọn Đức gây chiến tranh với ta. Ne-xtê-rốp đã bay trên Ra-va Rút-xơ-ca và ông ấy đã lao máy bay vào một tên địch trên bầu trời Giốp-cơ-va.

Tôi không hiểu tất cả mọi điều cụ già nói, nhưng “phi công Ne-xtê-rốp”, những tiếng đó được nhắc đi nhắc lại ở cửa miệng ông cụ, làm cho tôi hiểu rằng cụ già nông dân U-cra-i-na đã giữ trong óc nhiều sự kiện lịch sử về không quân chúng ta. Chúng tôi tiếp tục trò chuyện trong căn phòng, trước một tấm bản đồ. Tôi chỉ cho cụ thành phố Goóc-ki, nói để cụ biết rằng tôi vừa ở đây và đã gặp con gái của nhà phi công lừng danh. Cụ cũng chỉ vào bản đồ, kể lại bằng những từ ngữ cụ thể và rất đẹp về trận không chiến của những năm xa xôi ấy, lúc chiếc máy bay Nga lao vào chiếc máy bay Đức.

Qua câu chuyện, tôi giữ một kỷ niệm sung sướng: những người dân U-cra-i-na đã giữ gìn cẩn thận biết bao trong ký ức của mình chiến công oanh liệt của người phi công Nga đó.

Tùng tốp, từng tốp máy bay của các trung đoàn, bay đi bảo vệ những xe tăng. Cuộc tiến công của bộ đội mặt đất vẫn tiếp tục.

Một đoàn xe dài ngăn đường chúng tôi từ cơ quan tham mưu ra sân bay. Các chị phụ nữ, các cháu, những cụ già ngồi ngất ngưỡng trên những xe ngựa đầy rơm rạ. Vài chiếc xe còn dắt theo cả những con bò cái và cừu. Quang cảnh này làm tôi nhớ lại cái cảnh tôi đã có dịp trông thấy trên bờ sông Đơ-nhi-ép vào năm 1941. “Những người nông dân sơ tán từ khu vực mặt trận - tôi suy nghĩ - hoặc có thể họ tránh bộ đội ta lui về phía sau”.

Tôi dừng xe lại. Những bác nông dân đi trên các xe bò vây quanh ngay lấy tôi. Mặc dù ngôn ngữ bất đồng, tôi cũng nhận ra đó là những người dân Ba Lan. Dưới ách chiếm đóng của bọn phát xít, bọn thổ phỉ đã lôi họ ra khỏi quê hương làng xóm, và bây giờ họ trở về, nhưng chưa dám lại gần những căn nhà ở. Chỗ ở lưu động đối với họ là nơi trú ẩn còn chắc chắn hơn là trong những căn lều.

Nghe họ kể chuyện, tôi tập trung những điều đã biết về sự tàn bạo của bọn gây tội ác, đang phá rối cuộc sống bình yên của nhân dân, những vùng vừa được giải phóng khỏi tay bọn Đức. Sau đó, trên đường đi, tôi quan sát những người gặp trên đường với cái nhìn nghi ngại, và đưa mắt sục sạo những khu rừng. Tôi tự nhủ: chính chủ nghĩa phát xít đã lợi dụng tất cả bọn vô lại, bọn cặn bã của xã hội, bọn phản bội và thổ phỉ để gieo rắc sự bất hòa trong những người dũng

cảm, dân cư những làng mạc U-cra-i-na và Ba Lan.

Ngay đêm đầu tiên, bọn thổ phỉ nã súng vào sân bay chúng tôi. Không có ai bị thương, nhưng vài tiếng súng nổ từ khu rừng đã làm mọi người suốt đêm phải ở trong tư thế sẵn sàng. Phải đào hố dưới bánh máy bay và đặt máy bay ngang với mặt đất để có thể, khi cần thiết nổ súng vào bọn cướp bằng những khẩu liên thanh. Những thợ máy canh gác trong buồng lái, thỉnh thoảng lại bắn vài tràng đạn vào những khu rừng.

Nghe tiếng súng định kỳ đó trong dân, tôi lại nhớ đến những cỗ xe, những phụ nữ, những cháu nhỏ. Có thể ít thấy một cuộc chiến tranh lớn nổ ra lại không có những tên phản bội và một số nhỏ những kẻ có tư tưởng chống đối.

Bọn thổ phỉ chỉ là một đám nhỏ trong giai cấp tư sản dân tộc. Nhưng chúng khủng bố dân chúng. Có thể chúng thực hiện mệnh lệnh của bọn phát xít: làm cho chúng tôi mất ngủ ban đêm khi chúng tôi đang tiến công, và tiêu hao chúng tôi bằng những cuộc tiến công nhỏ.

Vừa mới nhắm mắt thì chuông điện thoại réo. Tôi mở mắt, chẳng nhìn thấy gì, vì các cửa sổ căn phòng đều che kín. Tôi nghe tiếng nói của đồng chí tham mưu trưởng A-bra-mô-vích trong máy điện thoại:

- Xin lỗi đã đánh thức đồng chí, nhưng đồng chí hãy ngó qua cửa sổ.

Kéo chiếc rèm che dày, tôi nhìn ra. Trước mắt, ở đầu đường hạ cất cánh, cái làng của những người Ba Lan mới gặp hôm qua đang bốc cháy.

Phải trở dậy, có biện pháp phòng ngừa. Phải báo động đại đội thông tin, đại đội cảnh vệ và họ lên đường ngay bằng xe tải. Rồi mọi người nghe thấy nổ ra ở đây một cuộc chạm súng dữ dội, chỉ lắng đi vào gần sáng

Tôi đi vào làng: Bọn phát xít đã chạy xa, nhưng dấu vết cướp bóc ghê sợ của chúng vẫn còn in rõ: những căn lều vẫn còn bốc khói, xác người bị cháy thành than.

Một em nhỏ chạy đến gặp tôi, mặt đầm đìa nước mắt và đầy dấu tay chùi nhem nhuốc. Sợ hãi và tuyệt vọng hiện ra trong mắt em. Tôi hầu như không hiểu tiếng Ba Lan; nhưng vẫn lo lắng nghe em, từ cửa miệng người làm chứng bé nhỏ, câu chuyện tàn sát do bọn ăn cướp gây ra với những người dân hoàn toàn vô tội: Cuối cùng, tôi cũng hiểu được vấn đề qua những câu nói rời rạc của em. Khi bọn cướp đến, em bé nấp ở trong vườn và khi trở về nhà, em đã thấy bố mẹ đều bị giết. Vừa khóc em vừa giơ cánh tay nhỏ bé chỉ vào khu rừng mà bọn thổ phỉ chạy trốn vào đó, em đề nghị tôi cho đuổi bắt và trừng phạt chúng. Khu rừng âm u che dấu vết của quân giết người...

Trên sân bay gần bìa rừng diễn ra quang cảnh hoạt động sôi nổi. Những máy bay cất cánh và bay thẳng về hướng tây, đường bay được vạch theo hướng tiến công của xe tăng ta, đã chọc thủng một đoạn sâu trong tuyến phòng thủ của địch. Mũi nhọn vẽ trên các bản đồ cơ quan tham mưu đã tới đường chỉ xanh của dòng sông Vi-xla. Không thể tưởng tượng nổi tốc độ thay đổi của tình hình mặt trận. Thành phố Lơ-vốp, nơi bắt đầu trận đánh giải phòng, bây giờ đã lùi xa về phía sau.

Chúng tôi: chưa có dịp bay trên thành phố đó thì đã được đưa sâu về phía bắc... Những người biết thành phố đã kể cho chúng tôi về những lâu đài tráng lệ, những quảng trường, những công viên làm cho chúng tôi càng ước ao được đến đây để nhìn tận mắt quang cảnh đó.

Nhưng cuộc chiến đấu kêu gọi chúng tôi tiến về phía trước, về phía tây. Và bây giờ chúng tôi đã ở trên đất nước Ba Lan, phía bên kia biên giới. Bay trên một khu dân cư không quen biết, chúng tôi chăm chú nghiên cứu hình dáng của nó. Ở đây tất cả hình như làm cho chúng tôi phải đề phòng.

Những phi công phải hạ cánh bắt buộc ngay cả trên những vùng đất mới giải phóng khỏi tay bọn Hít-le. Không ai biết chuyện gì sẽ chờ họ trong rừng, người ta sẽ đón họ ở trong làng như thế nào? Nhưng tình hình đó chỉ diễn ra ít ngày, bản thân cuộc sống tự nó cũng phải thay đổi. Cuộc sống phát hiện cho chúng tôi nhiều điều mới lạ và xác định mối quan hệ của chúng tôi với nhân dân Ba Lan.

Một chuyện phiêu lưu xảy ra với một phi công của đơn vị tiêm kích bạn, được tả lại trong tờ báo của tập đoàn quân “Những cánh bay chiến thắng” đã nhanh chóng được mọi người biết rõ.

An-đrây Cát-sơ-cốp-xki trở về sau nhiệm vụ trên chiếc máy bay bị thương, với nỗi lo lắng duy nhất: cố lê chút nữa để qua được bên kia sông Xan. Ở đó, như anh nhìn trên bản đồ, là mảnh đất Xô-viết. Còn bên này sông là đất nước Ba Lan. Anh không sợ những xóm làng xa lạ với những ngôi nhà mái dài lợp rạ, không sợ những người dân đứng gặt trên những thửa ruộng chật hẹp của họ. Nhưng anh không muốn ở một mình giữa đám người không quen biết nên cố tìm mọi cách để trở về được đơn vị.

Khi tỉnh dậy sau cú va đập, trước hết anh tưởng rằng mình đã bỏ con sông ở phía sau, và nhớ lại trước khi hạ cánh, máy bay anh đã lướt trên những đám lau sậy mọc ở phía bên này sông Xan. Nhiều người dân chạy đến máy bay anh, mặc quần dài và quần đùi bằng vải, đầu đội mũ rơm, liềm và hái trong tay.

Từ trong buồng lái, anh cẩn thận quan sát họ; không biết nên làm gì; Rồi, một trong đám người lại gần và hỏi anh bằng một thứ tiếng xa lạ. Cát-sơ-cốp-xki cảm thấy mình lăm lăm điều gì đó. Khi nhìn vào tấm bản đồ đặt trên đùi, anh mới hiểu là mình đã hạ cánh trên đất Ba Lan. Trong khi anh cứ ngồi yên như vậy, tự hỏi bây giờ mình nên xử sự thế nào, thì những người dân thấy phi công đã tỉnh, bèn leo lên cánh máy bay, mở cửa buồng lái và với nụ cười dễ thương, xốc nách giúp anh đứng dậy và đặt chân xuống đất.

Xong xuôi, họ cùng nhau đưa anh về làng nghỉ, thay quần áo cho anh, mang đi giặt giũ và khâu vá lại, vui vẻ chiêu đãi và đưa anh đi ngủ. Hôm sau khi thức dậy, anh đã thấy trên đầu giường, bộ quần áo giặt là sạch sẽ, ở ngoài sân lối nhỏ một đám đông trẻ con tò mò.

Trong ngày hôm ấy, một chiếc Po - 2 do trung đoàn cử đi tìm Cát-sơ-cốp-xki đã hạ cánh bên cạnh chiếc máy bay bị nạn. Tất cả dân làng đều ra tiễn chào hai phi công Xô viết lên đường trở về. Những sứ giả đầu tiên của đất nước Xô-viết đã đến với họ và những người dân Ba Lan đã bày tỏ với các sứ giả những tình cảm mến khách nồng nhiệt nhất. Buồng ngồi của máy bay chất đầy táo, tràn ngập hoa thơm.

Câu chuyện các phi công trở về trung đoàn, bài tường thuật trên báo được nhanh chóng phổ biến cho các phi công. Mọi người hiểu rõ rằng chúng tôi đang tiến vào một mảnh đất anh em, mở rộng cửa cho cuộc tiến quân của quân ta về hướng tây, đến tận sào huyệt của chủ nghĩa phát xít.

Trong những ngày đầu tháng Tám, bộ đội mặt đất của chúng ta tiến sông Vi-xla, chiếm một đầu cầu ở bờ phía đông và tăng cường tại đây. Sư đoàn chúng tôi lại di chuyển sang bên kia sông Xan và sau vài ngày, hai trung đoàn đã bố trí ở một sân bay chỉ cách sông Vi-xla có vài ki-lô-mét. Cơ quan tham mưu đóng quân khá lâu ở làng Móc-dít-duýp.

Cuộc tiến công của chúng ta như triều dâng, chỉ dừng một thời gian. Trước đó ít lâu, vào tháng Bảy, bộ đội của phương diện quân chúng tôi đã ở trước Lor-vốp, chúng tôi đã cất cánh để bảo vệ những con đường qua sông Vi-xla. Với những cánh tay thép, bộ đội thiết giáp đã mở rộng các lỗ hổng chật hẹp của đầu cầu Xan-dô-mia.

Vào thời gian này, từ sáng đến chiều, tôi ở sở chỉ huy cùng với tư lệnh quân đoàn không quân cường kích Ri-a-da-nốp. Không quân địch ít hoạt động trên không. Máy bay tiêm kích chúng tôi vượt qua sông Vi-xla thường phải cảnh giới mặt đất nhiều hơn là vùng trời: phải tích cực chỉ viện bộ binh đẩy lui cuộc phản công của bọn Đức. Quân thù thực sự lo lắng: từ sông Vi-xla đến nước Đức thực tế chỉ còn những con sông lớn ngăn cản và chúng hiểu rõ tầm quan trọng của khu vực chiến trường Xan-đô-mia.

Pháo binh nã đạn không ngừng gần khu vực hầm trú ẩn bọc thép của chúng tôi. Vừa phái những tổ máy bay đi làm nhiệm vụ, tôi vừa quan sát các pháo thủ hoạt động trong khói bụi: “Thần chiến tranh” không thiếu việc làm. Pháo binh và máy bay ném bom I-li-u-sin ta đã đốt cháy những xe tăng và xe đổ bộ bọc thép của Đức trước chiến hào. Ri-a-da-nốp đưa những tổ máy bay cường kích vào hoạt động, còn tôi thì những tổ máy bay tiêm kích để bảo vệ cho mặt trận.

Sau khi tuần tiễu bầu trời, các máy bay ta lao xuống giội bom vào các tuyến bộ binh địch.

Lao xuống lần nữa! - Ri-a-da-nốp lệnh cho máy bay cường kích khi đồng chí thấy những điểm tựa của địch chưa bị tiêu diệt hoặc còn hồi phục được.

Bây giờ chúng tôi bắt bọn Đức phải chịu một cuộc sống vất vả.

Buổi tối, mỗi khi trở về cơ quan tham mưu, tôi ở lại hàng giờ để xem xét công văn giấy tờ và thảo luận vài vấn đề với Mát-chơ-nép, A-bra-mô-vích và phó sư đoàn trưởng Gô-rê-gli-át. Phải kiểm điểm các trận đánh trong ngày và giải quyết những vấn đề đặt ra.

Cũng có lúc mọi người không nghĩ rằng mình đang ở trong một căn nhà Ba Lan, mọi việc vẫn như bình thường, nhưng khi quên bâng trong chốc lát những nỗi lo âu ở mặt trận, người ta lại nhớ rằng ở xung quanh đều là đất nước người.

Tòa lâu đài của công tước Ta-nôp-xki sừng sững gần đó, một tu viện, các cửa hàng tư nhân trưng những bảng hiệu trong những phố nhỏ, một ngôi nhà thờ cũ kỹ vươn cây thánh giá cao trên nền trời, trên đầu những cây bạch dương và liễu du.

Ngay ở trong nhà, người ta cũng cảm thấy một cuộc sống xa lạ. Căn buồng tôi được bố trí một cái giường bằng gỗ trạm trổ và nhiều ghế nhỏ trang trí bằng bút lông. Trên tường là những hài đồng có cánh và những bông hoa hồng bằng giấy.

Chủ nhân ngôi nhà mà Lê-ô-nít Gô-rê-gli-át và tôi ở thường ngồi rất khuya trên chiếc ghế bằng đất bao quanh tường nhà. Khi chúng tôi đi qua, ông nhìn chúng tôi bằng con mắt dò xét: Phó sư đoàn trưởng đã biết một đôi điều về ông: ông chủ nhà người Ba Lan này đã chiến đấu ở mặt trận, đã bị bắt làm tù binh và có những ngón chân bị tê, vì thế ông đi lại khó khăn. Thái độ của ông cũng dễ hiểu. Người lính già này quan sát chúng tôi: sự tuyên truyền của bọn tư sản đã gieo rắc nhiều chuyện bịa đặt về chúng tôi, những người Xô-viết, làm cho dân chúng sợ hãi..

Một đơn vị thiết giáp và một bệnh viện đóng trong những làng quanh Mốc-dít-duýp. Các phi công chúng tôi hồi hã đi thăm bè bạn: ở đó người ta tổ chức trong các câu lạc bộ những đêm nhảy, lời cuốn nhiều cô gái trẻ. Cứ đến gần tối là các chàng trai hân hoan phấn khởi mặc những bộ quần áo mới. Người ta cảm thấy ở Mốc-dít-duýp và trong cuộc sống chúng tôi, không khí của ngày hội sắp đến và linh cảm của một niềm vui lớn tràn ngập lòng người.

Buổi tối, trong căn phòng, tôi ôn lại trong óc những sự kiện xảy ra trong ngày. Niềm phấn khởi tiêu tan ngay khi tôi nghĩ đến những chiến sĩ của mình còn đang nằm ở đâu đây trên giường bệnh trong buổi tối êm đêm, đầy trăng sáng này.

Nhưng, bất thần tôi bỗng nhớ lại rằng đã hơn một tuần nay, chúng tôi mù tịt về số phận của một máy bay. Trước đó, khi chúng tôi rời sân bay, một chiếc Cô-bra trúng đạn địch đã hạ cánh

xuống cánh đồng phía tây bắc Lơ-vốt, bị gãy một còng giá bánh. Được tin về tai nạn đó, chúng tôi đã cử chủ nhiệm đường phi đội Li-khơ-vít cùng với một kỹ sư và một thợ máy đến tại chỗ để tổ chức đưa máy bay về. Một tuần lễ đã trôi qua mà chúng tôi vẫn chưa nhận được một tin tức gì từ đó báo cáo về.

Nhớ đến việc này, tôi gọi điện thoại cho A-bra-mô-vích. Anh còng lo lắng nhưng cũng bắt lực, không cho tôi biết thêm ít tin gì mới. Anh chỉ báo được cho tôi là mấy hôm trước, một đơn vị tăng cường gồm mười lăm người đã được phái đến đây.

- Phải làm sao cho mọi người đều trở về vào ngày 18 - Tôi nói.

- Cũng mong như thế - A-bra-mô-vích trả lời - đó là một ngày hội thực sự, nếu mọi người đều có mặt trong hàng ngũ.

Anh cũng đã nghĩ đến ngày hội này. Phải, chỉ một tuần nữa thôi là đến ngày hội hàng không

Sáng hôm sau, vẫn những lo âu đó, tôi đi xe hơi đến tiền duyên. Từ bình minh, các phi công đã ở các vị trí gần máy bay. Chiếc đầu cầu Xan-đô-mia đã trở thành chiến trường chính trong khu vực mặt trận này, còn sân bay chúng tôi thì ở ngay phụ cận. Hiệp đồng với bộ binh và pháo binh, chúng tôi bảo vệ đầu cầu này; mũi nhọn nhô ra hơn cả về phía tây của phương diện quân chúng tôi.

... Ngày hội hàng không đến gần. Lòng mọi người đều như mở hội. Người ta chờ đợi một cái gì đặc biệt và sung sướng. Mỗi người đều biết: đó là cái ngày mà Bộ chỉ huy đã ấn định để khen thưởng, và thông báo các cuộc đề bạt.

Chúng tôi tổ chức ngày 18 tháng Bảy theo nghi thức quân sự long trọng. Người ta đọc nhật lệnh ở sư đoàn: nhiều chiến sĩ và hạ sĩ quan được tặng huân chương, thăng cấp và được cấp những chứng chỉ hài lòng của cấp trên. Sau đó một bộ phận phi công cất cánh đi làm nhiệm vụ, trong khi một số khác thực hiện những chuyến bay huấn luyện trên sân bay.

Nói cho đúng, ngày hội lớn được tổ chức vào buổi tối, khi mọi người thực sự trở về từ những ngã đường và từ chiến trường. Sau bữa tiệc, các chàng trai đi nhẩy, doanh trại thừa dãn. Làng xóm vang tiếng ca hát, tiếng nhạc, nhưng không một ánh đèn lọt ra ngoài cửa sổ.

Máy bay trinh sát của địch thỉnh thoảng vẫn bay qua trên không. Phía chân trời xa xa thỉnh thoảng lóe lên ánh chớp của bom nổ hoặc đạn pháo bắn.

Gô-rê-gli-át và tôi đang đi dọc theo bờ tường ngôi nhà, thì đồng chí sĩ quan phụ tá chạy đến báo là tham mưu trưởng cần gặp tôi gấp tại máy điện thoại. "Có thông tri từ Mát-xcơ-va chăng?" - Tôi nghĩ vậy.

A-bra-mô-vích báo cho tôi nhật lệnh mà tập đoàn quân vừa thông báo, quyết định khen thưởng cho phi công của sư đoàn, rồi anh đọc danh sách. Tôi phần khởi nghe anh. Bằng chứng về sự biết ơn của Tổ quốc đối với những người con trung thành đã gọi cho tôi nghĩ đến những trận đánh, những bộ mặt thân yêu sáng ngời hạnh phúc.

Âm thanh của một cây đàn phong cầm lọt qua cửa sổ.

- Vâng - A-bra-mô-vích nói tiếp với giọng thiết thực - đội công tác được cử đến địa điểm máy bay hạ cánh bắt buộc vừa trở về

- Thế nào? Li-khơ-vít ở đâu?

- Những tin tức rất thương tâm.

Tham mưu trưởng báo cáo tỉ mỉ với tôi bản tường trình của đội trưởng đội công tác.

Khi đội công tác đến cái làng trong rừng mà máy bay hạ cánh gần đấy thì bị nhiều kẻ từ trong kho thóc bắn ra. Các chiến sĩ chúng ta bắn trả, vừa nổ súng vào những mái nhà ở đầu làng vừa xông vào trong làng. Sau khi hỏi thăm, họ đã đến địa điểm máy bay bị hỏng. Họ tìm thấy chiếc Cô-bra vùi trong đầm lầy và không xa là phần còn lại của một giàn thiêu. Trong đồng tro tàn, giữa những đồng củi, có hai xác người đã cháy đen. Nhìn khuôn mặt bị lửa đốt loang lổ, họ nhận rõ đồng chí dẫn đường Mi-khai-in Li-khô-vít và đồng chí kỹ sư. Còn người thứ ba, đồng chí thợ máy, thì họ không tìm thấy một dấu vết gì.

Người ta dễ dàng nhận ra tội ác đẫm máu của bọn thổ phỉ trong cuộc tàn sát này. Treo ống nói điện thoại, tôi nhìn Gô-rê-gli-át và sĩ quan phụ tá đang đặt những chai rượu, cốc chén, thức nhắm lên cái bàn phủ báo, thay khăn trải và tôi nhớ lại chúng tôi định mới tham mưu trưởng đến ăn tối.

Đã bao nhiêu lần trong quá trình chiến tranh, tin tổn thất của đồng đội đã đến với chúng tôi cũng như lúc này, khi mà chúng tôi đang tung bừng cảm thấy hạnh phúc được sống. Và trong những hoàn cảnh như thế, sự hy sinh của bè bạn như bóp nghẹt trái tim chúng tôi trước sự tàn bạo không thể tha thứ.

Sau khi tổ chức qua loa bữa ăn tối, chúng tôi đi ngủ, đèn đã tắt, song tôi vẫn không thể nào xua được ra khỏi đầu óc cái quang cảnh ghê rợn: những đồng chí ta bị thiêu cháy trên đồng củi. Ngọn lửa trùn kín thân thể họ. Bọn khốn nạn nào đã dùng những thủ đoạn tra khảo như vậy? Chúng là ai?

Tôi vừa mới chợp mắt thì nghe tiếng đập thình thình ở cửa sổ. . .

- Ai đấy?

- Sĩ quan liên lạc từ cơ quan tham mưu đến.

- Cái gì thế?

- Có một công văn gửi đồng chí, thưa đồng chí đại tá.

Tôi vén chiếc màn che cửa.

- Từ Mát-xcơ-va, thưa đồng chí đại tá.

Tôi cảm thấy tim đập mạnh trong lồng ngực. Vội vàng mặc quần áo trong bóng tối, tôi không nghĩ đến cả thấp đèn, đồng chí sĩ quan tùy tùng vào và châm đèn.

- Một công văn từ Mát-xcơ-va. - Anh nhắc lại.

- Nghe rõ - Tôi trả lời, hết sức dễ chịu, khi nghe anh nhắc lại: “Từ Mát-xcơ-va”. Chắc phải là cái gì rất quan trọng dành cho tôi.

Có thật thế không?

Sĩ quan liên lạc đứng ở thềm nhà, tư thế nghiêm trang, tay cầm tờ giấy. Nhìn nét mặt anh rạng rỡ, niềm vui ánh trong đôi mắt và thái độ của anh, tôi đoán ra.

- Cho phép tôi chúc mừng đồng chí đại tá. Đây là ngôi sao thứ ba Anh hùng Liên Xô của đồng chí.

Gô-rê-gli-át nhảy một bước ra khỏi giường, đồng chí lái xe, đồng chí gác cửa đều chạy vào phòng. Tiếng chuông điện thoại:

- Chúng tôi sẽ đến chỗ anh. - A-bra-mô-vích nói.

Mọi người đến đầy gian phòng. Niềm vui của các bạn làm tôi sung sướng và như thấy mình bị tung lên cao, nơi tầm mắt tôi có thể ôm hết những chân trời vô tận và lồng ngực tôi có thể hít thở căng đầy không khí. Chuông điện thoại reo: từ đâu đó xa xa, vang lại những lời chúc mừng đầy cảm tình nồng nhiệt.

Trời sáng lúc nào không biết. Các phi công, các bạn chiến đấu, vào đây sân, ôm hôn, bắt tay. Mọi kỷ niệm chiến đấu trên vùng trời Môn-đa-vi-a, ở U-cra-i-na, ở Cu-ban, ở Crum, trên biển, lúc này trở lại với chúng tôi. Biết bao nhiêu dặm đường trên không chúng tôi đã bay, biết bao nhiêu tràng đạn chúng tôi đã trút vào kẻ địch? Tình bạn xây dựng nên từ bầu trời chiến tranh thật giản dị và hà tiện lời nói. Tình bạn thể hiện tất cả trong ánh mắt, trong chiếc bắt tay chặt chẽ và thẳng thắn.

Réch-ca-lốp, Tơ-rút, Clu-bốp, Tơ-rô-phi-mốp, Phê-đô-rốp, Xu-khốp, Bê-ri-ô-dơ-kin, Vát-sơ-nhen-cô... Họ rất đông đảo. Chính chủ nghĩa anh hùng của họ, lòng trung thành với nghĩa vụ, với tình bạn làm tăng bội phần tinh thần dũng cảm và sức mạnh của tôi. Họ đều ở đây bên cạnh tôi, các bạn chiến đấu, lòng tôi tràn ngập niềm vui.

Và tôi lại nghĩ: thật là hạnh phúc biết bao cho tất cả nếu ngày hôm nay có cả Pha-đê-ép, Xô-lô-khốp, Á-tơ-ra-ski-ê-vích, Ni-ki-tin, Ô-li-phê-ren-cô vẫn còn với chúng tôi.

Hiểu rõ giá trị của sự khen thưởng này, tôi cảm thấy mình mắc nợ đối với Tổ quốc.

Và tôi ước ao biết bao sáng hôm ấy được trở lại Nô-vô-xi-biéc, đi dạo trên mảnh đất quê hương Xi-bê-ri thân yêu.

Nhưng, ban ngày nhắc chúng tôi những công việc thường xuyên ở mặt trận. Sau đó Gô-rê-gri-át đã từ biệt căn nhà ở Mốc-dít-duýp: anh vừa được đề bạt lên chỉ huy một sư đoàn. Pa-ven Cri-u-cốp, một chiến binh kỳ cựu, thay anh. Và Bô-brốp lên nắm quyền chỉ huy trung đoàn của Cri-u-cốp. Những cuộc cân nhắc những con người có phẩm giá được hoan nghênh nhiệt liệt.

Bộ đội mặt đất chúng ta bước lên những nấc thang bao giờ cũng cao hơn, từ từ nhưng bền bỉ. Khu vực đầu cầu Xan-đô-mia. Cái túi chứa đầy một sức mạnh ghê gớm, có thể bất thần rộ lên và lớn mãi không ngừng để tung ra những đợt tiến công mới.

Còn chúng tôi thì bay, chúng tôi không ngừng khống chế vùng trời. ước vọng của tôi được thấy lại mảnh đất Xi-bê-ri thân yêu sắp thành hiện thực...

CHƯƠNG 19 - ĐẤT XI-BI-RI

1

Mùa thu đến gần. Nhưng tôi bị bận túi bụi vào một loạt công việc tạp dịch thuộc loại đặc biệt: hội họp, phỏng vấn, dành cho những phóng viên. Và những nhà quay phim thời sự, trả lời các thư từ, và công văn, viết bài cho các báo. Đối với tôi, những cái đó cũng thú vị nhưng cũng gây ra nhiều phiền phức. Ban ngày tôi có mặt ở tiền duyên và ở các trung đoàn, buổi tối phải dành để tiếp khách và những phóng viên. Và tôi cố gắng dành ra ít nhất được một giờ để học tập thêm. Thời gian gần đây tôi đã bắt đầu thực sự lo lắng vì ít đọc được sách và tôi tự bắt buộc mỗi ngày dành ra một ít thời gian để học tập và đọc những tác phẩm văn học.

Yên tĩnh kéo dài suốt mặt trận. Quân thù mất niềm tin vào chiến thắng, buộc phải chấp nhận tình thế do lực lượng của ta đặt ra.

Thời cơ để bay càng ngày càng ít. Nhưng, những hoạt động chiến đấu càng giảm bao nhiêu thì càng phải coi trọng giáo dục có phương pháp bộ phận chiến đấu viên bấy nhiêu...

Một hôm hạ cánh xuống một sân bay, tôi thấy hầu như tất cả các máy bay đều trang trí những hình vẽ hoa mỹ và đẹp đẽ, có chiếc vẽ một con át pích, chiếc khác một con tiểu yêu chơi đàn ghita. Thấy chúng tôi chú ý đến những hình vẽ đó, những phi công trẻ lại gần tôi có vẻ hãnh diện, hy vọng sẽ nhận được những lời khen ngợi.

- Những biểu tượng này là thế nào đây? - Tôi hỏi.

- Những dấu hiệu phân biệt, chúng tôi tự vẽ lấy đấy, thừa đồng chí đại tá. Như vậy rõ ràng hơn những con số Gra-phin, - một đồng chí trung úy đáng điệu oai vệ, như muốn bắt chước thái độ ăn nói cư xử của Pha-đê-ép trả lời tôi.

- Hãy nói cho tôi nghe, đồng chí trung úy, còn uống rượu thấy thế nào? Cậu không quá chén đấy chứ? Cậu không bôi bẩn những chiếc máy bay sau khi đã phê phờn chứ?

Đôi lông mày rậm của Gra-phin nhấp nháy, im lặng.

- Như đồng chí đoán, thừa đồng chí sư đoàn trưởng - Một người bạn trả lời thay.

Trước hết, tôi muốn ra lệnh xóa tất cả những con át những hình ma quỷ, những con chim cò cùng những biểu tượng khác và giải thích cho họ là những dấu vết đậm nét trên một chiếc máy bay sẽ biến nó thành một mục tiêu rất tốt. Song tôi quyết định cứ để cho họ rờ đại một chút. Trong những ngày yên tĩnh đầu tiên, họ không biết làm gì để dùng hết sức mạnh của tuổi thanh xuân. Nhưng rồi chúng tôi sẽ đưa họ vào học tập chặt chẽ và họ sẽ không còn tâm trí đâu nghĩ đến những trò trẻ đó nữa. Ngay hôm ấy, tôi cùng với trung đoàn trưởng vạch một kế hoạch huấn luyện chiến đấu ứng dụng.

Trên mỗi sân bay, các gian nhà ở đầu được cải tạo thành những lớp học. Ở đó các phi công theo học các môn khí động học cũng như nghiên cứu thiết bị vô tuyến của máy bay ta và thiết bị hàng không của địch. Người ta cũng làm những trường bắn để huấn luyện bắn mục tiêu mặt đất. Thỉnh thoảng tôi cũng cất cánh để tập bắn bia trên không...

Sư đoàn đang chuẩn bị cho một cuộc tiến công mới. Mọi người chỉ nghĩ đến một việc: nhanh chóng chiếm được Béc-lin, hang ổ của bọn phát xít và kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh. Trong những lá thư gửi về gia đình, cho vợ, tôi cũng nói về cuộc sum họp nay mai ở Nô-vô-xi-biéc sau chiến thắng

Và bất ngờ... tôi được gọi về Mát-xcơ-va dự lễ trao huân chương cùng với các bạn Rếch-ca-

lớp, Gu-lai-ép. Các đồng chí này vừa được tặng một ngôi sao vàng thứ hai Anh hùng Liên bang Xô-viết..

Tối thủ đô vào buổi tối, chúng tôi cùng đi đến điện Crem-li. Khi đi qua Quảng trường Đỏ, chúng tôi cảm thấy như cả nước nghe thấy bước chân mình và như chúng tôi đang đi qua mắt toàn dân Xô-viết.

Ni-cô-lai Mi-khai-lô-vích Xvéc-ních trao tặng huân chương cho chúng tôi. Tôi nhận từ tay đồng chí ngôi sao vàng rồi đồng chí trao huân chương Bốc-đan Khơ-mén-nhít-xki cho sư đoàn chúng tôi vì những chiến công trong những trận chiến đấu vừa qua.

Cơ quan tham mưu Lực lượng không quân cho tôi nghỉ phép vài ngày thăm gia đình...

Chúng tôi bay về hướng mặt trời. Vàng thái dương như mọc nhanh hơn bao giờ hết trên chân trời, tỏa ánh nắng xuống mặt đất đây đó đã ngả màu vàng mùa thu.

Tôi bay về hướng mặt trời, tìm lại tuổi thanh xuân, thời thơ ấu. Ngồi trên ghế mềm của chiếc máy bay có tiện nghi dành cho mình, tôi ngắm phong cảnh đất nước trải ra phía dưới, Vừa nghĩ đến cuộc sống, đến ngôi nhà quê hương, đến Nô-vô-xi-biéc...

Rong những ngày mà chiếc máy bay đến một cách bất ngờ, đỗ trên quảng trường ở cửa vào thành phố, bọn trẻ con chúng tôi thường xuyên có mặt bên cạnh máy bay từ sáng đến tối.

Một lần về nhà sau phiên “canh gác”, tôi thổ lộ với gia đình:

- Con muốn trở thành phi công.

Gia đình đông đủ của tôi đã tụ tập quanh chiếc bàn ăn chiều. Cha tôi vừa đi lm về, mệt mỏi và như đôi khi, uống khá nhiều rượu. Trong tình hình như vậy, nếu ở gia đình có việc gì không ổn, ông thường dễ nổi nóng. Nghe lời tôi nói, ông quát lên:

- À như thế đấy. Tao biết; vì lý do đó mà mày, “ông phi công”, mày trốn học?

Mấy chú em nhỏ và cô em gái phá lên cười nghe thấy cái biệt danh mới của tôi. Nhưng với tôi, không phải lúc để cười: cha tôi cúi chiếc thắt lưng.

- Tao sẽ dạy cho mày nghề lái máy bay.

Đó là hình phạt đầu tiên trả giá cho giấc mơ của tôi. Tôi tìm chỗ nấp, sau lưng bà nội.

- Không được' động đến nó, I-van? - Bà hét lên và đứng chắn trước mặt cha tôi..

Chiếc thắt lưng bay vào một góc, nhưng bữa ăn kết thúc bằng một cuộc cãi lộn trong gia đình.

Điều lạ lùng là bà tôi lại nhìn giấc mơ của tôi bằng con mắt khác. Bà yêu quý tất cả chúng tôi, các cháu nội, nhưng tôi được bà cưng hơn cả. Có thể bởi vì, như mọi người nói, tôi rất giống ông nội tôi. Mỗi khi đứng gần bà, bà ôm tôi vào lòng, tay se sẽ vuốt mái đầu tôi, rồi trầm ngâm nói: “ôi, thằng cháu đáng thương nhỏ bé của bà”. Những lúc đó, đôi mắt ưu phiền của bà rom róm nước mắt.

Tôi đoán là hình ảnh tôi giống ông nội có thể làm bà nhớ lại cuộc sống khổ cực vốn là số phận của ông bà, những người nông dân phải di cư đến Xi-bê-ri. Nhưng bà tôi thường kể cho tôi nghe nhiều chuyện về cuộc đời của ông. Nhờ bà, tôi hiểu hết lịch sử cuộc đời ông, những nỗi khổ cực của ông để tìm kiếm chút hạnh phúc, trong những vùng xa lạ không chiều người của Xi-bê-ri.

Vào một năm mất mùa, cái thiên tai thường xảy ra khắp những quận huyện của miền trung nước Nga, ông bà tôi cùng người con nhỏ, chính là cha tôi sau này, nhập vào đoàn người đói khát đi đến Xi-bê-ri. Sau nhiều chặng đường dài, theo những con đường đầy cát bụi, họ đến bờ sông Ô-bi và dừng lại trú ngụ sinh sống trong cái thị trấn nhỏ cùng tên. Cái thị trấn sinh ra ngay tại chỗ một xóm dân chài, ngay cạnh chiếc cầu nối qua sông Ô-bi, đã lớn lên nhanh chóng nhờ những ngôi nhà nhỏ dựng lên cho những người di cư đổ xô đến tìm kiếm việc làm.

Đó là thời kỳ xây dựng đường sắt xuyên Xi-bê-ri, ông tôi, một con người rất lực lưỡng, lại là thợ nề giỏi, nhanh chóng kiếm được việc làm. Ông làm ở khu xây dựng nhà ga và cũng xây lò sưởi trong những ngôi nhà khác.

Ở giữa ngã sông và con đường sắt lớn, thị trấn phình ra nhanh chóng và trở thành cái thành phố nhỏ Nô-vô-nhi-cô-lai-ép-ca.

Cha tôi cũng lớn lên và bắt đầu làm thợ nề với ông tôi.

Nhưng một tai họa đã đến với ông tôi:

Trên một công trường, người ta phải di chuyển một tảng đá hoa cương lớn mà ba người thợ cũng không làm cho nó nhúc nhích được. Nhưng ông tôi, ưa chế nhạo “những kẻ hèn yếu” bởi vì, như bà tôi kể lại, - “ông rất khỏe, Thượng đế phù hộ cho ông” - nên ông tôi có thể nhắc bổng bất cứ vật gì nặng đến đâu trong khi đánh đổ. Và ông đã đánh cuộc với ba lít rượu vốt-ca rằng ông sẽ di chuyển một mình cái tảng đá không cần ai giúp sức...

Ông được cuộc nhưng đã phải trả giá đắt. Từ đó, càng ngày ông càng thấy yếu, và phải bỏ nghề thợ nề. May mắn sao vào lúc đó bố tôi đã lập gia đình và ông bà già đã có một mái nhà để nương náu.

Sau cái năm mà lần đầu trong đời, tôi được trông thấy chiếc máy kỳ lạ đã thu hút trí tưởng tượng của tôi, thì những phi công bắt đầu xuất hiện trên đường phố, tay áo thêu những phù hiệu cánh chim màu sắc rực rỡ và ngay những ngày đầu tiên đã được đám trẻ con, trong đó bao giờ cũng có tôi, bám theo. Tôi bắt đầu hãnh diện đội một chiếc mũ cát mua tại một cửa hiệu thay cho chiếc mũ bị tai.

Để bắt chước người lớn, thỉnh thoảng tôi cũng hút thuốc lá. Cô giáo dạy tôi biết tôi muốn trở thành phi công, định kích thích lòng say mê đó để tôi thôi hút thuốc lá. Cô dẫn tôi đến viện bảo tàng cơ thể học và trước những mô hình lá phổi, cô nói với tôi:

- Em hãy trông, đây là những lá phổi của một người nghiện thuốc. Với những lá phổi như vậy, không thể trở thành phi công được!

Tôi liền bỏ ngay cái trò tiêu khiển không thích hợp với lứa tuổi và bắt đầu luyện tập thể dục thể thao. Tôi muốn khỏe và cường tráng. Tôi tự kiếm những quả tạ để luyện tập mỗi sáng ở trong sân. Hình ảnh anh phi công bắt buộc phải khỏe mạnh, cường tráng ám ảnh tôi không ngừng, và nói chung hướng dẫn sự phấn đấu của tôi.

Vào năm 1926, anh tôi lúc ấy mười sáu tuổi và tôi cùng mắc bệnh sốt phát ban. Sau bốn mươi ngày dở sống, dở chết, chỉ có mình tôi ra khỏi bệnh viện.

Cái chết của anh tôi, người đã kiếm được tiền cho cái gia đình đông người, buộc tôi phải đi làm, Người ta cho tôi đến học việc ở ông cậu, là thợ lợp nhà.

Bị nghẽn ngang vì tiếng đập của những lá tôn, cậu Pê-chi-a nhỏ bé và gầy gò, những ngón tay sần sủi đen nhánh dầu lạnh và sơn, được coi là người thợ lợp nhà giỏi nhất thị xã. Làm với cậu, tôi nhanh chóng học được nghề và bắt đầu giúp đỡ gia đình.

Cậu tôi rất thương tôi. Nhưng cậu thường quở trách tôi “cho phải phép”, như cậu nói. Trên những nóc nhà cao, người ta thấy rất rõ các máy bay cất hạ cánh và tôi thường bị quá thu hút vì quang cảnh đó đến quên công việc, tiếng la của ông cậu làm tôi nhiều lần giật nảy mình.

- Nay cần thận đấy, không thì mày cũng bay lên khỏi... mái tôn đó. Thôi, đập búa đi!

Mùa hè năm sau, tôi được tuyển dụng làm thợ lợp ở công ty nhà cửa Xi-bê-ri. Việc làm không thiếu, thành phố đang xây dựng, cần phải lợp mái những tòa nhà ba tầng. Tôi thường làm thêm ngoài giờ.

Một buổi sáng, đi qua phố Crát-nhi sầm uất, dãy phố chính của thành phố, tôi thấy qua cửa kính một tờ báo hàng ngày đăng thông báo liên quan đến những điều kiện vào học ở một trường hàng không. Tôi đứng lại đọc, như chôn chân tại chỗ vì ngạc nhiên. Tôi đọc đi đọc lại, không rời được một bước chân. “Được nhận vào trường, những thí sinh đã hoàn thành hệ trung học bảy năm”. Vậy tôi còn phải học xong chương trình. Lại còn một điều kiện khác nữa: “và có nghề chuyên môn tiện, làm khóa hoặc nghề mộc”.

Thất vọng, tôi đi lang thang trên phố sá. Với cái nghề của mình, tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành phi công. Vĩnh biệt giấc mơ!

Leo trèo trên những mái nhà, ngày nào tôi cũng nghĩ đến tờ thông báo đó, đến số phận trớ trêu, làm tôi tan nát cả cõi lòng. Làm thế nào? Muốn vào học nghề chữa khóa hoặc thợ tiện phải được đăng ký với sở tìm việc làm, lúc này là cơ quan chủ yếu phân phối nhân công giữa các xí nghiệp. Những nhà máy này, thì hãy còn quá ít trong thành phố, song những thanh niên thất nghiệp thì có hàng nghìn! Dù vậy đến cuối mùa hè, tôi đã ghi tên ở sở tìm việc làm, và bắt đầu hàng ngày đến căn buồng ám khói lúc nào cũng chật ních người tưởng đến vỡ ra, để chờ lựa chọn.

Cha mẹ tôi, mà tôi không hề hé răng nửa lời về ước vọng trở thành phi công của tôi, đã nhờ một ông cậu khác làm nghề kế toán nhận tôi vào học nghề giữ sổ. Cái nghề nghiệp “trí thức” này cũng vô cùng hấp dẫn đối với nhiều người, Nhưng nó lại không hợp với tôi. Tôi không muốn nghe nói điều gì khác ngoài những gì mở đường cho tôi vào ngành hàng không. Tôi đã thắng thùng từ chối, do đó đã làm nảy ra nhiều cuộc tranh cãi mới về vấn đề của tôi.

Thời gian trôi qua. Mùa hè, tôi vẫn làm thợ lợp nhà, còn mùa đông tôi đến trường. Tôi học xong lớp bảy vào năm 1928. Sở tìm việc làm chẳng giúp gì được cho tôi cả.

Năm đầu tiên của kế hoạch năm năm lần thứ nhất đã đến. Trong kế hoạch năm năm này, một công trường chủ yếu được chuyển cho cái thành phố nhỏ, lúc ấy vẫn là Nô-vô-xi-biéc, đối diện với Nô-vô-nhi-cô-lai-ép-ca. Với nhịp điệu phát triển nhanh, ở đây bắt đầu xây dựng nhiều nhà máy lớn. Phía bên kia mặt nước sông Ô-bi, ở giữa đồng cỏ, gần cái làng nhỏ Cri-vốt-sê-cơ-vô, người ta đặt nền móng của một nhà máy lớn làm máy kéo nông nghiệp, nhà máy “Síp-côm-ba-in” (hiện nay là nhà máy “Síp sen-mát”)

Niềm vui tràn lên từ trái tim các chàng thanh niên. Con đường vào công trường mới từ nay sẽ mở rộng cửa cho những người thất nghiệp và “sở tìm việc làm” - Cái tượng trưng của xã hội cũ - đã hết thời? Những cán bộ công nhân của những công trình cơ khí to lớn mới được đào tạo trong những trường dạy nghề của các xưởng chế tạo và các nhà máy. Và tôi cũng có tên trong số ba nghìn người đầu tiên. Ở bộ phận học ngành chữa khóa.

Kế hoạch của tôi nung nấu lâu ngày, được thực hiện từ từ nhưng chắc chắn. Tôi đã chiến thắng. Nhưng sự xuất hiện của tôi ở gia đình với bộ đồng phục của trường dạy nghề chỉ làm tôi bị nhiều quở trách. Tiền lương thợ lợp nhà của tôi đối với một gia đình đông con là nguồn thu thập nhiều hơn tiền học bổng học nghề.

- Đồ ăn hại - Một hôm cha tôi la lên. Tôi thật sững sốt, mặc dù lời ông nói là sự thật chua

chất.

Không muốn là gánh nặng cho gia đình, một hôm tôi thu xếp một túi quần áo nhỏ và rời gia đình, rời căn nhà mà tôi đã sinh ra và lớn lên.

Tôi đã để lại thời thơ ấu giữa những bức tường căn nhà để dẫn thân vào những năm tháng hấp dẫn và đầy khó khăn của tuổi thanh niên. Tôi không hiểu rằng kể từ ngày ấy tôi vĩnh viễn rời bỏ quê hương làng xóm.

Tôi đến sống ở khu thợ thuyền. Tòa nhà ba tầng đó ở ngay đầu “khu phố xã hội”. Ra khỏi cửa là thấy thảo nguyên trải dài thẳng trước mặt đến tận chân trời. Nếu nhìn về phía phải, ta thấy bên kia sông Ô-bi, khu rừng tai-ga màu xanh nhạt.

Những năm tháng học nghề thật là khắc nghiệt. Học bổng thì không đáng kể. Không thể chờ đợi sự giúp đỡ của gia đình. Mùa đông, cái lạnh lẽo của Xi-bê-ri như làm cho người ta nghe thấy âm thanh của không khí với những đôi giày đã mòn hỏng từ mùa hè, vẫn phải đi một hoặc hai giờ trên xki...

Tôi tự đặt thời gian biểu làm việc rất nghiêm khắc. Buổi chiều tôi học tập ở trường dạy nghề đến tận bốn giờ, còn buổi tối ở viện xây dựng cơ khí, trực thuộc nhà máy. Sau đó, tôi đến câu lạc bộ những người hợp lý hóa và sáng chế để đóng góp cho họ ý kiến, hoàn thành nhiệm vụ đoàn thanh niên Côm-xô-môn giao cho, bởi vì tôi cũng là tác giả của một vài dự án cải cách sản xuất.

Mười sáu người chúng tôi ở chung một căn buồng, những căn buồng bên cạnh cũng đông không kém. Chúng tôi không mua được lương thực gì khác ngoài những thứ đã ghi trong sổ thực phẩm mà không phải lúc nào cũng mua hết, tất nhiên là như vậy.

Tầng một ở ngay dưới chúng tôi là lò bánh mì, mùi thơm của bánh mới ra lò luôn luôn kích thích lỗ mũi. Khi có đoàn xe lương thực thực phẩm đến, toàn phòng ầm ầm chạy bổ xuống thang. Phải nhanh chân chiếm chỗ trước người khác: để trả công bốc dỡ, người ta cho chúng tôi một hoặc hai miếng bánh mì.

Với một chiếc ấm tự tạo, chúng tôi khoan khoáy đun nước sôi, uống không có đường thay cho chè, để nuốt trôi miếng bánh mì mới.

Những ngày đầu đến trường dạy nghề, tôi đã làm quen với Mi-sa Xóc-khốp, Cô-xchi-a Lô-bát-xtốp, các anh em Đốp-trét-súc, Lô-mốp, Xê-li-nhép và Pi-gi-cốp Mi-sa, một chàng trai có đức tính bình tĩnh nhưng kiên nghị và có một quyết tâm cao, đã nhiều lần ngăn không cho chúng tôi làm những việc đại dốt, phi lý. Khi anh tham gia vào cuộc tranh luận, vấn đề được sáng tỏ ngay. Anh có nhiệt tình công tác cao, chăm lo công việc, và chúng tôi noi gương anh.

Một hôm, tôi kể với các bạn về ước mơ hàng không.

- Cậu định bay trên cái gì? Trên cánh điều à? - Cô-xchi-a giọng nói châm biếm.

- Trên cánh điều ư? Ngày mai cùng đi với mình, mình sẽ cho các bạn biết bay trên cái gì.

Một câu lạc bộ đầu tiên đang hình thành. Rất đông thí sinh, nhưng tôi muốn các bạn tôi sẽ là những người ghi tên đầu tiên.

Buổi huấn luyện đầu tiên ở câu lạc bộ Ốt-xoa-vi-a-kin đã ấn định. Mi-sa và Cô-xchi-a cũng đến dự và thấy trên sân bay một chiếc tàu lượn mới toanh còn thơm mùi keo và sơn.

Từ khi vào xưởng máy, coi như anh cả trong gia đình, tôi vẫn giúp đỡ cha tôi nuôi mẹ, bà, bốn em nhỏ cả trai và gái đang đi học.

Vào một ngày tháng Năm đẹp trời, tôi cùng với các bạn được gọi đến Ban chấp hành Đoàn thanh niên Côm xô môn.

- Ký vào đây, - đồng chí phụ trách tổ chức của đoàn nói và trao cho chúng tôi những quyển sổ đỏ nhỏ: giấy đi đường của đoàn.

Ngạc nhiên; tôi không tin vào mắt mình nữa vì trên đầu sổ có ghi: "Tuổi trẻ, hãy vào không quân". Tôi định nhảy lên vui mừng thì Xi-khơ-vô ngăn lại.

- Hãy khoan, đừng tưởng bở. Đầu tiên còn phải qua hội đồng đã.

Cuộc tuyển chọn vào những trường hàng không rất là chặt chẽ và thường gây rủi ro cho nhiều người. Cô-xchi-a bị hội đồng loại cũng như Mi-sa bị nhận xét là không có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định. Trong bộ ba kết nghĩa, chỉ có tôi là nhận được giấy gọi vào trường hàng không. Tôi thấy mình như đang bay: giấc mơ lâu ngày đã đưa tôi thẳng tới đích. Bây giờ không gì có thể ngăn cản tôi thực hiện lòng ham muốn của cuộc đời qua bao nhiêu năm tháng.

Cuối tháng Năm, con tàu đưa tôi về hướng tây. Chiếc cầu qua sông Ô-bi kêu vang dưới những toa tàu. Và, rồi là thảo nguyên, lúc nào cũng vẫn là thảo nguyên...

Rồi những khu rừng, những dãy núi hiện ra. Tôi chưa được trông thấy núi nên cảm thấy dải núi cao rất hùng vĩ...

2

Đấy những ngọn núi U-ran đã hiện ra dưới cánh máy bay...

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy núi U-ran từ trên cao, nhìn bao quát toàn cảnh vùng U-ran.

Máy bay hạ thấp. Tôi quay nhìn Rếch-ca-lốp ngồi phía sau. Với nụ cười rạng rỡ, anh hất đầu chỉ qua buồng lái:

Hãy trông kia, đấy là quê hương tôi. - Anh thốt lên, với một giọng để cho mọi người nghe rõ được lời anh qua tiếng ầm ầm của động cơ.

Chúng tôi bay trên Xvéc-lốp. Núi non, nhà cửa, cái lớn, cái nhỏ, nhiều màu sắc nằm rải rác, đường phố chằng chịt những lò cao và khói tỏa từ những nhà máy. U-ran, khu công nghiệp quốc phòng lớn mạnh của đất nước như vậy gọi chúng tôi. '

3

Chúng tôi chỉ được phép dừng lại vài giờ ở Xvéc-lốp. Những người lãnh đạo cái thành phố lớn này có thể giới thiệu gì với chúng tôi trong vài giờ muộn mằn. Thăm một nhà máy, chắc chắn là như vậy, tổ chức một cuộc gặp mặt với công nhân:

Những dãy nhà máy của U-ran-mát với những con người tự tay mình đã sáng tạo những chiếc xe tăng làm khiếp vía quân thù, đại diện đầy đủ nhất của Xvéc-lốp. Chính họ là hiện thân tình đoàn kết giữa mặt trận và hậu phương.

Chúng tôi đi giữa những dãy dài máy móc theo dây chuyền lắp ráp dụng cụ chiến tranh. Dưới những vòm kính cao, dây đỏ nhấp nháy những ánh lửa hàn màu xanh và những tia đỏ của kim loại nung chảy nhảy múa, trong tiếng đập đinh tai nhức óc của những chiếc búa máy, những tia lửa chói lọi bắn tung tóe, những cần cầu di chuyển chậm chạp, các tháp pháo đúc nguyên khối và những động cơ nổ ầm ầm không ngớt.

Nhịp độ làm việc khẩn trương khiến người ta nhớ đến trận đánh; như cuộc tấn công vào quân thù. Những công nhân kỳ cựu của nhà máy và những người còn trẻ; phụ nữ, nữ thanh niên

đúc, rèn, tiện thép.

Một cuộc mít tinh được tổ chức ngay trong xưởng, với một chiếc xe tăng làm bọc cho những diễn giả. Những bài diễn văn chìm trong tiếng máy ầm ầm. Lửa căm thù quân địch rực cháy trong những cặp mắt phản chiếu những ánh chớp của lò đúc. Những lời chào từ mặt trận của chúng tôi và sự cam kết sẽ đè bẹp quân địch trên chính đất đai của chúng bị chìm đi trong tiếng vỗ tay hoan hô của các công nhân tụ tập dưới chân diễn đàn tạm thời và quanh những cỗ máy.

Chúng tôi nhìn thấy nổi mệt nhọc trong ánh mắt của họ nhưng trọng nhịp điệu làm việc, người ta cảm thấy nhịp đập của quyết tâm không mỏi và nghị lực dồi dào của dân tộc.

Người ta giữ chúng tôi lại ăn chiều, rồi chúng tôi ra sân bay. Ngày hôm sau, máy bay chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình về phía đông.

Quê hương đối với chúng tôi lại càng thân thiết sau những thử thách nặng nề, sau một chặng đường dài chiến đấu trên những nẻo đường chiến tranh. Quan sát những vùng xung quanh, người ta vẫn phát hiện thấy những vẻ đẹp luôn luôn mới mẻ. Người ta nóng lòng chờ đợi giây phút mà mình có thể gặp lại một cái gì thân quen từ thời thơ ấu.

Cánh đồng cỏ. Dải đường sắt ngoằn ngoèo hiện ra. Có một cái gì đó nằm rải rác lấp lánh ở chân trời. Và cái gì đó ấy tỏ ra rất lớn và nó càng lớn lên khi ta tới gần. Có phải là Nô-vô-xi-biéc thật không? Tôi nhớ là nó không rộng như vậy. Nhưng tôi không nhìn thấy nó từ năm 1937 - đã bảy năm dài trôi qua. Tôi chỉ về lần cuối cùng, từ Lê-nin-grát, để làm an táng cha tôi.

Phải, đúng là Nô-vô-xi-biéc rồi. Những máy bay tiêm kích đi đón chiếc Li-2 của chúng tôi bay bên cạnh: các bạn mang đến cho chúng tôi trên bầu trời lời chào mừng của thành phố quê hương.

Tôi không rời mắt nhìn qua kính buồng ngồi. Nếu tôi chưa lần nào nhìn thành phố quê hương từ trên không thì tôi cũng đã hàng trăm lần, đi bộ từ đầu này sang đầu kia thành phố. Nhưng bây giờ, tôi không còn nhận ra cái gì nữa. Sân bay trước kia ở ngoài phố En-xốp-ca số 2, nay ở vào giữa thành phố. Còn những nhà máy mới nào kia, những khu nhà ở mới nào kia?

Sau một vòng lượn, máy bay từ từ hạ cánh. Ở mặt đất từng đoàn người, từng hàng cò, ánh kèn đồng lấp lánh. Những cái đó dành cho tôi ư? Một cuộc đón tiếp như vậy làm tôi nhớ đến những cuộc đón tiếp chỉ dành cho các anh hùng những chuyến bay đường dài. Tôi không đi chinh phục Bắc cực, không nối liền các lục địa bằng những con đường mới. Tôi chiến đấu cho Tổ quốc như các bạn trẻ cùng lứa tuổi. Cảm động dâng trào làm tôi phải chỉnh đốn lại trang phục. Tôi sẽ nói gì với họ, với hàng nghìn đồng bào

Động cơ đã im bật, âm nhạc vang lên. Chỉ còn vài bước trên bậc thang ngăn cách tôi với mẹ, với vợ, với quê hương mà sao khó nhấc nổi chân khi tôi nghe thấy tiếng hoan hô hòa trong tiếng nhạc long trọng, khi tôi không nén được những tình cảm pha lẫn bối rối và tự hào.

Hình như, tôi đi một vòng gặp những người ra đón, bắt tay tất cả mọi người tôi có thể với được trong tầm. Nhưng kìa, sau lưng những người lớn, những chú bé hiếu động đang cố len tới. Tôi không thể không tỏ thái độ nên quyết định đến chỗ các em. Mắt các em sáng lên.

Có phải vì vậy mà tôi đã dán mắt vào tất cả những anh phi công từ cái ngày đầu tiên nhìn thấy một chiếc máy bay. Và có phải vì vậy mà giờ phút này đây một số trong các em đang bay lên bầu trời xanh với đôi cánh của trái tim.

Cuối cùng, mãi đến sau cuộc mít tinh, tôi mới được gặp mẹ và vợ tôi. Có bao nhiêu điều muốn nói mà tôi nói không nên lời. Tôi rất sung sướng đã được dành mấy ngày để được gặp lại, được ở gần mẹ và vợ tôi và nghĩ rằng chúng tôi đã dành được mấy ngày để cùng nhau

chung sống. Không nghi ngờ gì, tâm trạng tôi lúc này phải chẳng người ta gọi là hạnh phúc.

Ma-ri-a cho biết cô đã xiết bao buồn khổ chờ cái ngày hôm nay. Cô theo chân tôi, bước đi khá nặng nhọc; trong hoàn cảnh này, một người đàn bà không thể không cần sự săn sóc âu yếm của một người chồng.

Ngồi trên xe, trên đường về nhà, nghe mẹ tôi kể chuyện về các em tôi, nhớ đến Pi-ốt nhưng lúc này tôi phải giữ im lặng về anh. Tôi đòi mẹ kể lại là sao tự tay mẹ có thể lợp lại mái ngôi nhà cũ

Trước khi đến trung tâm thành phố, chiếc xe đáng lẽ đi thẳng lại rẽ vào một phố ngang nhỏ.

- Chúng ta đi đâu vậy?

Qua nụ cười, tôi đoán họ giấu tôi điều gì. Mọi người muốn dành cho tôi một sự bất ngờ thú vị và không ai muốn nói nó là cái gì...

- Ta đi đâu rồi anh sẽ biết, hãy kiên nhẫn một chút - Đồng chí bí thư đảng ủy địa phương, Mi-kha-in Cu-la-ghin nói.

Nhân dân đứng chật phố. Chúng tôi dừng lại. Chủ tịch ủy ban thành phố Khai-nốp-ki tiến lại và cho biết là gia đình tôi đã được chuyển đến một căn nhà mới.

Tôi cảm ơn các đồng chí về sự chăm sóc nhưng lúc này tôi chưa trông thấy nhà: đám đông người vây tròn quanh chúng tôi chật đến nỗi không nhích được một bước. Và ở đấy cũng vậy, những khuôn mặt rạng rỡ, những lời chào hỏi ân cần, những bó hoa, những người dân cũ của Nô-vô-xi-biéc, và những chú nhỏ, những chú nhỏ! Phải cảm ơn tất cả về sự quan tâm, về cuộc tiếp đón chân tình. Ôi những con người dũng cảm và tốt bụng sống trên mảnh đất quê hương thân yêu của tôi!

Căn nhà ở rộng rãi, sáng sủa, vững chãi. Trên tường treo những tấm ảnh mà tôi đã biết từ thời thơ ấu. Dừng chân trước những tấm ảnh, mẹ tôi nhìn tôi, nước mắt giàn giụa. Chắc là bà nhớ đến tất cả anh em chúng tôi hồi còn nhỏ và nhớ đến cha chúng tôi, những thời kỳ khó khăn của cuộc đời.

- Bao giờ thì tất cả mọi người trở về cạnh mẹ, hỏi các con thân yêu?

Sau một phút im lặng, tôi quyết định nói:

- Tất cả... Chỉ trừ có... mẹ ơi; anh Pi-ốt không còn nữa.

- Không thể như vậy

- Con đã gặp một người ở mặt trận, đã cùng chiến đấu với anh.

- Lòng mẹ đã cảm thấy nó đã hy sinh!. Một đứa con trai ngay thẳng, không bao giờ lẩn tránh khó khăn. Và còn con nữa... - Bà không nói hết, giọng nức nở.

Tôi ôm mẹ trong vòng tay, từ từ vuốt tóc mẹ như vuốt mái đầu một em gái nhỏ:

- Không mẹ ạ, mẹ đừng lo lắng. Con sinh vào giờ tốt, đúng như thế. Con sẽ lại ra đi... Nhưng bây giờ cũng không còn lâu nữa... Con sẽ trở về ngay. Con sẽ trở về.

Rồi Ma-ri-a chỉ cho tôi gian buồng của cô. Những bức ảnh ở mặt trận làm tôi nhớ đến những ngày đã qua. Chúng tôi muốn cùng nhau ngồi một lát cạnh cửa sổ. Tôi có bao nhiêu điều muốn kể về các bạn cùng quen biết, về nỗi buồn mà tôi cảm thấy sống không có cô, về mối tình của chúng tôi. Nhưng còn phải ra tiếp những người đến thăm.

Tiết đã dọn ra. Và khách lần lượt đến...

Sau bữa ăn trưa, Mi-khai-in Cu-la-ghin hỏi tôi:

- Chương trình làm việc của chúng ta thế nào?
- Làm việc? Chương trình nghỉ chứ?
- Không, A-lếch-xan I-va-nô-vích, không có vấn đề nghỉ ngơi.

Và anh thở dài nói tiếp:

- Làm thế nào? Người ta đợi anh ở các nhà máy, ở các cuộc họp. Và không phải chỉ độ nửa giờ, dài hơn nữa! Muốn đi khắp một lượt, chúng ta phải mất một tháng
- Trên chỉ cho tôi có năm ngày.
- Tôi biết. Vậy thì, bốn ngày cho nhân dân và một ngày cho anh. Đồng ý không?
- Nếu cần như vậy thì đồng ý.

Một cây đàn phong cầm lên tiếng và cây đàn ghi-ta cũng hòa theo. Những người dân Xi-bê-ri cất cao một bài hát.

Bài hát gần gũi làm sao? Đã lâu lắm tôi không nghe thấy tiếng hát vang lên như vậy, bộc lộ nỗi niềm, ru tâm hồn trên đôi cánh, vào những khoảng không vô tận. Như ở đây ở Xi-bê-ri!

Không đâu có thể hưởng một niềm vui nồng nhiệt như lúc này, tôi cảm thấy ở đây! Sau bao nhiêu trận đánh quyết liệt chiến đấu dữ dội được trở về nhà “mà việc gì phải giấu giếm?”), hãnh diện vì chiến thắng, được cái nhìn âu yếm của mẹ già, hơi ấm vòng tay của người vợ yêu quý, gặp lại bạn bè, những người bạn từ thời niên thiếu, và nghe bài ca quen thuộc từ thuở thơ ấu, tuy buồn nhưng vẫn sưởi ấm lòng.

Thuyền chàng vừa mới ra khơi

Gió đông bắc đã về khơi ngọn trào

4

Một sự hòa hợp khó miêu tả giữa mình và những người trong nhà máy của mình, những người đã dành cho ta một phần sức lực, kinh nghiệm của họ và ta cũng đã góp vào đấy một phần. Thực hiện giấc mơ thân yêu nhất của mình, tôi rảo qua những lớp học và các xưởng máy của trường dạy nghề cùng những tòa nhà của Síp-côm-ba-in.

Trên cánh bay của người phi công đã đưa tôi đến vinh quang và đưa tôi trở về thành phố quê hương với ba ngôi sao Anh hùng Liên bang Xô-viết, chính tại xưởng máy của tôi mà hôm nay tôi muốn nói những lời biết ơn với những người đã dạy dỗ và chỉ bảo cho tôi. Tôi phải chia sẻ, niềm vui với mọi người đã làm việc ở đây với những cỗ máy, đã vì tôi cũng như vì những người khác

Tôi đi thăm thành phố, những đường phố chính, nhà ga, những tòa lâu đài và gian phòng rộng rãi của nhà hát ca kịch sắp sửa khánh thành. Bao nhiêu ý nghĩa trong những lời nói giản dị. Trước cuộc chiến đấu Xta-lin-grát, khi Hít-le khoe khoang sẽ xóa đất nước chúng ta trên mặt quả địa cầu, chúng ta đã có quyết định phải sớm hoàn thành việc xây dựng và mở cửa tòa nhà hát rộng rãi này. Ai, nếu không phải là nhân dân Xô-viết có thể làm một công việc như vậy.

Điều đó đập vào trí tưởng tượng và làm tràn đầy lòng kiêu hãnh. Nhưng tôi còn phải nhanh

chống đến Síp-côm-ba-in

Trong lúc trò chuyện ở phòng quản trị, đồng chí giám đốc cho tôi biết: Síp-côm-ba-in đang nỗ lực làm việc cho ngày chiến thắng và sẽ cho ra xưởng nhiều vũ khí hơn tất cả số vũ khí do các xưởng của nước Nga làm ra năm 1913.

Khi ở mặt trận, cầm trong tay một viên đạn pháo, những viên đạn đại liên sáng loáng ánh đồng, tôi thường tự hỏi: biết bao nhiêu đạn dược phải tiêu hao trong một ngày và làm thế nào người ta có thể bổ sung cho mỗi sân bay, cho mỗi chiếc xe tăng, cho mỗi chiến đấu viên? Và bây giờ tôi mới biết: ngay những ngày đầu tiên, nhà máy đã chuyển sang phục vụ cho yêu cầu của chiến tranh.

- Chúng ta bắt đầu từ đâu? - Đồng chí giám đốc hỏi.

- Từ trường dạy nghề - Tôi trả lời thế vì bên cạnh tôi có Bốp-trốt-trúc bây giờ đã là trưởng xưởng.

Anh bạn cũ thời niên thiếu của tôi mỉm cười.

Bốp-trốt-trúc và Lô-mốp không rời tôi từ hôm qua: Các anh đã kể cho tôi nghe về nghề nghiệp của mình, trở thành chuyên viên như thế nào, và các bạn cũ bây giờ ở đâu và làm gì.

Những hành lang chật hẹp những lớp học có trần thấp. Bây giờ tôi nhận thấy chúng như thế. Có thể tôi có ấn tượng như vậy sau khi biết những vùng trời rộng lớn. Nhưng thật sung sướng khi được ngồi trước cái bàn học mà xưa kia tôi đã đọc bài, đứng bên chiếc máy xoay mà tôi đã đánh bóng bộ phận dụng cụ đầu tiên.

Các học sinh đứng xung quanh nhìn tôi và chờ tôi nói chuyện. Tôi chào các em và chúc các em đạt được nhiều kết quả trong học tập. Rồi tôi đề nghị:

- Các bạn hãy cho tôi mượn một chiếc giũa. Tôi muốn xem mình còn làm được tốt như các bạn không?

- Anh không quên chứ? - Lô-mốp nói ngay ở sau lưng

- Để mình xem đã.

Các học sinh học nghề đứng sát vào nhau, tìm một chỗ trống giữa những đôi vai chen chúc để xem tôi làm việc. Và bác đốc công - tôi không may mắn gặp lại được ông thầy cũ - e ngại nhìn tôi: tôi có làm hỏng một bộ phận dụng cụ quý không? Tôi làm không dễ dàng, tất nhiên như vậy

- Thế làm xong, mời các bạn kiểm tra.

Và đây bộ phận dụng cụ đã nằm trong tay đồng chí đốc công đang áp các đầu com-pa có trụ. Một tiếng cười ồ cất lên và sự ồn ào tỏ ra hài lòng đã công nhận kết quả của tôi.

Không, tôi chưa quên kỹ thuật học được trong những bức tường này. Và việc đánh giá đó đối với tôi quả thật thân thiết. Bây giờ, tôi thấy mình đang ở giữa nhà: các học sinh học nghề càng vây chặt quanh tôi, các em cho tôi xem những kết quả thi đua, mời tôi đến thăm nhà ở, nhà ăn của các em...

- Tạm biệt, các bạn học nghề!.

Chúng tôi đi dọc những chân móng sâu và rộng, những bức tường xây dỏ: nhà máy đang mở rộng. Và đây là những tòa nhà lớn xưa kia chưa có: ở đâu cũng nghe thấy tiếng kim loại; tiếng máy và tất cả toát lên không khí hăng say làm việc. Trong khối mù những chùm lửa, tiếng đập đập vang lừng nhịp điệu lao động.

Nhưng rồi tất cả chìm trong tiếng hoan hô như sấm của những người đứng đón. Họ đã lập nên cái nhà máy đồ sộ này, họ cung cấp vũ khí cho mặt trận, họ chờ quân đội chúng tôi đánh bại hoàn toàn kẻ thù. Chiến công của chúng tôi trong những trận đánh khuyến khích họ, còn công việc cần cù của họ, làn sóng trang bị, vũ khí chảy từ thành phố quê hương đến bờ sông Vixla lại cổ vũ chúng tôi.

Họ chỉ cho tôi xem máy móc, đồ dùng hoàn toàn tự động. Tôi bắt tay họ, nhìn những khuôn mặt mệt mỏi và hốc hác. Một phụ nữ trẻ ngược đôi mắt đầy lệ nhìn tôi rồi vội quay đi, cúi xuống chiếc máy tiện. Đã đi quá mấy bước nhưng tôi quay trở lại: chị đang khóc, mặt úp vào lòng bàn tay.

- Hôm qua, chị ấy mới nhận được giấy báo tử của chồng - Bốp-trôt-trúc khe khẽ nói.

Thành phố hậu phương cảm thấy chiến tranh qua những khó khăn của đời sống, qua nhịp độ khẩn trương làm việc và qua những tổn thất.

Trước mắt tôi là một tấm biển chữ to, kẻ vội vàng: "Làm việc cho chiến thắng như Pô-cư-skin chiến đấu". Những cô gái tươi vui quàng khăn đỏ, rất giống những cô gái còn lại trong ký ức chúng tôi về thời kỳ kế hoạch năm năm lần thứ nhất, đã tặng tôi những bông hoa của mùa thu Xi-bê-ri. Tôi định dừng lại giây lát cạnh nơi làm việc của các cô để nói về những phi công chúng tôi, cũng như sẵn sàng ghi cho các cô một số họ tên của những bè bạn thuộc trung đoàn 16, đôi khi còn thiếu thốn một đôi lời săn sóc. Nhưng tôi thấy phía trước còn nhiều khuôn mặt công nhân đang chờ bên những cỗ máy. Họ cũng muốn ngó xem ba ngôi sao vàng trên ngực người con của quê hương.

Ngày hôm sau, lại những nhà máy khác, những cuộc gặp gỡ khác. Trong một xưởng thợ, tôi gặp một cô gái nhỏ khoảng mười bốn tuổi đang chùi nước mắt với vài bộ phận dụng cụ kích thước nhỏ vút ở dưới chân.

- Cái gì vậy cháu? - Tôi hỏi cô

Lấy lại bình tĩnh, cô thẫn thức trả lời:

- Cháu đã làm hết sức, vậy mà cháu không được xếp thứ nhất trong cuộc thi đua.

- Làm sao cháu lại buồn rầu đến thế?

- Bao giờ cháu cũng xếp thứ nhất, nhưng lần này thì...

- Cháu làm dụng cụ gì? - Tôi hỏi.

Cô gái mảnh dẻ nhanh nhẹn ấy đã lấy lại can đảm, nhặt nhanh mấy bộ phận mài lắp lại và tôi nhìn thấy một chiếc vòi phun nhỏ bằng đồng đỏ

- Cháu sẽ mài cho nó tốt hơn và nó sẽ không còn rò rỉ nữa.

Tôi muốn ngợi khen tài khéo léo của cô bé nhưng không dám. Cái cộng trình bề ngoài có vẻ ít ý nghĩa làm từ đôi bàn tay còn non trẻ ấy lại có quan hệ trực tiếp với chiến tranh và có thể tác động đến số phận của mỗi phi công. Vì chúng tôi đã hiểu sự đe dọa đến sinh mạng của mỗi chiếc máy bay khi vòi phun xăng bị rò rỉ.

Đồng chí giám đốc cho biết: cô bé ấy là một người thợ giỏi của nhà máy về mặt chuyên môn này, và tôi đã thay mặt anh em phi công hết sức cảm ơn cô. Nếu thực sự lo lắng về công việc mình làm thì chính là vì cô muốn chúng tôi nhanh chóng giành được thắng lợi.

Những cuộc mít tinh ở các nhà máy, những cuộc gặp gỡ tại các trường học và học viện khác đã chiếm mất gần hết thời gian của tôi. Đã đến lúc cất cánh về mặt trận.

Đảng ủy địa phương khẩn cầu gửi đến Nguyên soái Nô-vi-cốp: một ngân phiếu kết quả lao động của một ngày thanh niên cộng sản mà các tổ chức của thành phố muốn biểu lộ một chứng minh thực sự quan tâm và một lời hứa với mặt trận.

Trong thời gian tôi ở Nô-vô-xi-biéc, các đoàn thể đã tổ chức một cuộc quyên góp, đã cử một đại diện đến thăm các phi công cận vệ. Những người dân yêu nước đã tặng mười hai triệu rúp để mua máy bay dành cho các phi công của sư đoàn chúng tôi.

Và đây là đoàn thanh niên Nô-vô-xi-biéc! Họ đã đến đây để chuyển lời chào mừng nồng nhiệt đến những người chiến đấu ở mặt trận chúng tôi. Những lời cổ vũ những nhiệt, những khuôn mặt xúc động; những cái bắt tay mạnh mẽ, tiếng hoan hô như sấm. Nhìn quang cảnh đó, tôi nghĩ đến các bè bạn ở sân bay bên bờ sông Vi-xia. Công việc khổng lồ của hàng trăm nghìn người, lòng căm thù của họ đối với kẻ địch đã động viên chúng tôi vào trận đánh.

Tôi nói những lời đó với các thanh niên nam nữ, tôi bảo đảm với họ là chúng tôi sẵn sàng hiến dâng tính mệnh của mình cho chiến thắng của đất nước, để bảo đảm một tương lai tươi sáng cho thành phố quê hương, cho các thành phố và làng mạc khác ở trong vùng, để cho tuổi thanh niên mãi mãi không còn biết đến chiến tranh.

Trong cuộc mít tinh, người ta bầu một phái đoàn thanh niên cùng đi với tôi đến Mát-xcơ-va trao tặng những máy bay mà họ đã quyên góp.

Sớm hôm sau, trong sương mù, gió lạnh, tôi gặp lại những khuôn mặt quen thuộc bên chiếc máy bay Li-2: Họ chúc tôi giành nhiều thành tích ở mặt trận. Vợ tôi và mẹ tôi cầu nguyện cho tôi chóng trở về cùng gia đình...

Những nhà quay phim chĩa ống ảnh vào chúng tôi. Ma-ri-a và tôi, và thật là đau khổ, rất đau khổ phải xa nhau. Sáu ngày đã trôi qua nhanh như một ngày.

Những tiếng động cơ vẫy gọi chúng tôi. Tạm biệt quê hương! Tạm biệt những người thân và bè bạn! Ra mặt trận! ..

Trên đường đi, chúng tôi đón Rếch-ca-lốp ở Xiéc-lốp. Đến Mát-xcơ-va, chúng tôi nhận những máy bay La-7. Sau khi bay thử những máy bay mới trên sân bay, chúng tôi bay về hướng Min-xcơ. Nhiều tia lửa mạnh vọt ra từ các ống xả của một trong những chiếc máy bay làm cản trở cuộc hành trình. Đến Brét-snôi chúng tôi hạ cánh giữa đường (Hạ cánh trên một sân bay giữa cuộc hành trình.). Người ta phát hiện thấy thiết bị hỗn hợp khí và nhiên liệu bị lắp sai. Sự cố buộc chúng tôi phải ở lại đêm. Chúng tôi lại có dịp được xem thành phố chỉ còn lại một đồng gạch.

Và sáng hôm sau, chúng tôi lại bay ra mặt trận.

Tôi nhận rõ Mốc-dít-duýp từ xa. Toàn trung đoàn chạy ra xem chúng tôi hạ cánh. Những chiếc máy bay tiêm kích đẹp và mạnh làm khơi dậy trong tim chúng tôi lòng tự hào: - nó ưu việt hơn những chiếc “Cô-bra” về tính năng bay, về tính cơ động, cũng như về trang bị vũ khí...

Nhìn thấy tôi, ông chủ nhà từ chiếc ghế băng đặt trong nhà đứng dậy. Hình như ông định nói gì với tôi, và tôi dừng lại một lát trước mặt ông. Nhưng nhìn thấy ba ngôi sao vàng lấp lánh trên ngực tôi, ông đứng nghiêm và bất thần chào tôi theo động tác quân sự của Ba Lan: tay nắm lại, hai ngón tay duỗi thẳng và liền khít.

Tôi thấy một chồng báo chưa mở trên bàn ở trong buồng. Đọc lướt qua, tôi chợt gặp một bức ảnh dưới có ghi chú: “Dành cho cháu nhỏ tương lai của con người đã ba lần anh hùng Liên bang Xô-viết” ..

Những người dân Xi-bê-ri đã tặng cho Ma-ri-a một chiếc áo lạt lòng. Và tôi hồi tưởng lại tất

cả trong óc. Dư âm hạnh phúc của những ngày qua ở gia đình lại đến với tôi ở đây trên mảnh đất Ba Lan.

“Cho cháu nhỏ của người ba lần Anh hùng...” . Bây giờ đó là điều tôi thường phải nghĩ đến.

Ngày hôm nay, tiếng đại bác nổ từ tiền duyên vọng về căn nhà tranh tôi ở như tiếng sấm của một cơn dông muện mẫn.

CHƯƠNG 20 - YÊN TĨNH TRƯỚC CƠN BÃO TÁP

Gọng kìm thép ngày càng siết chặt quanh nước Đức phát xít. Từ phía bắc, quân đội ta đã tiến công đến biên giới nước Phổ. Từ phía nam, quân đội ta tiến qua Hung-ga-ri, Tiệp Khắc: Các lực lượng vũ trang nhân dân Ba Lan, Ru-ma-ni, Bun-ga-ti, Nam Tư cũng nổi dậy sát cánh chiến đấu với Hồng quân Liên Xô. Tập đoàn quân của tướng Xvô-bô-da chiến đấu bên cạnh chúng tôi.

Mùa thu năm 1944 đã ấn định bản án cho những kẻ đã gây ra chiến tranh và bắt mọi người chịu bao nỗi đau khổ.

Yên tĩnh kéo dài trên mặt trận. Những máy bay tiêm kích thỉnh thoảng lại bay bảo vệ cho những vị trí tiền duyên. Nhưng bộ đội các phương diện quân lân cận càng tiến về phía tây, càng thấy sự cần thiết phải có một cuộc tiến công từ bàn đạp Xan-dô-mia.

Suốt tháng Mười ảm áp và đầy nắng, tiếng máy bay bay tập không ngừng vang trên các sân bay. Những chiếc Cô-bra thường được nghỉ trong khi động cơ của những chiếc La-vốt-kin không kịp nguội từ sáng đến tối. Huấn luyện trên những máy bay mới trở thành nhiệm vụ chiến đấu đầu tiên.

Chúng tôi chưa nhận đủ số máy bay La-7 cho toàn trung đoàn. Mọi người vẫn chờ đợi. Nhưng nếu máy bay đến chậm và chúng tôi vẫn phải tiếp tục chiến đấu trên những chiếc “Cô-bra” thì việc huấn luyện trên những máy bay trong nước cũng không phải là vô ích Trận chiến đấu quyết định sắp đến. Phải chuẩn bị sẵn sàng...

Sau mỗi đợt yên tĩnh giữa các trận đánh, trước cuộc tiến công mới, tôi lại cảm thấy như mình lần đầu tham gia chiến tranh. Vào mùa chiến dịch, những điều kiện khí tượng, những đặc điểm khác biệt của tình hình mặt đất, đòi hỏi một sự chuẩn bị riêng và tỉ mỉ cho từng chiến dịch.

Vào cuối mùa thu đầu mùa đông trong những vùng này, người ta thấy có nhiều ngày đầy mây mù, thỉnh thoảng bất ngờ có tuyết rơi. Vì vậy mà những phi công chúng tôi phải học tập lại kinh nghiệm những chuyến bay thời tiết xấu, những trận không chiến dưới mây và sân tự do. Những phi công trẻ nghe những câu chuyện kể của các phi công có hạng và tôi phụ trách đẩy mạnh việc phổ biến kinh nghiệm của các “cựu binh”.

Kinh nghiệm của sư đoàn chúng tôi, được toàn lực lượng không quân học tập. Tạp chí “Những cánh bay chiến thắng” đã mở những trang tranh luận về “trường học chiến đấu” của chúng tôi. Những nhà báo, nhà văn, nhà quay phim, thường lui tới thăm chúng tôi. Những bài viết của phi công chúng tôi về hiệp đồng biên đội hai chiếc, về đánh chặn, công kích, trinh sát được in trên các báo. Và, đêm đêm tôi cũng phải ngồi vào bàn viết để giới thiệu những ý kiến về những biên đội tuần tiêu dưới nhiều lớp mây hoặc về những trận chiến đấu ở độ cao thấp.

Bây giờ phải phổ biến cho mọi người tất cả những hiểu biết quý giá thu thập trước kia trong các trận chiến đấu. Tham dự những cuộc hội nghị chiến thuật, những cuộc tranh cãi lý luận, những cuộc bay tập, những bài đăng trong báo chí. Tất cả những cái đó bây giờ được coi là quan trọng, bắt buộc cần thiết cho chiến thắng. Không có những chuyện vụn vặt xảy ra trong đời sống ở mặt trận với quang cảnh luôn thay đổi và khi tất cả đều hướng vào mục đích đó.

Trong những ngày này, công việc không thiếu ở các cơ quan chính trị, các tổ chức Đảng và Đoàn. Chiến dịch tiếp diễn bên kia biên giới, trên đất nước ngoài, đòi hỏi sự tác động thường xuyên của Đảng về mặt ý thức, củng cố kỷ luật quân sự và đòi hỏi tất cả mọi người nhận thức cao về nghĩa vụ, về danh dự quân nhân của đất nước chúng tôi. .

Trong những ngày này, cơ quan chính trị đã tổ chức theo ý muốn của các phi công và cơ quan kỹ thuật, một cuộc tham quan trại tập trung của bọn Hít-le ở Mai-da-nich.

Ngay khi các xe tải đưa họ đi xem vừa trở về, một cuộc mít tinh tự động diễn ra tại sân bay. Những lời nói, bốc lên từ đáy lòng. Lần đầu tiên các phi công chúng tôi được tận mắt trông thấy “cái trật tự mới” mà chủ nghĩa phát xít đã áp đặt ở châu Âu.

Đồng tro xương cốt của những nạn nhân bị thiêu trong lò, thi hài những người bị chôn sống trong các hố, (người ta có thể đoán được những điều đó qua cách sắp xếp), hàng đồng khổng lồ những giày dép của họ, những người chết vì những cuộc tra tấn ở trại (trong đó có hàng nghìn trẻ em) đòi hỏi phải tiêu diệt hoàn toàn chứng bệnh dịch hạch ghê gớm này.

Thời gian ấy, trên báo chí nước Anh có đăng những lời kêu gọi của những bà quý tộc đa cảm, cầu nguyện loài người hãy tha thứ cho bọn đao phủ Hít-le. Sau chuyến đi thăm trại tập trung Mai-đa-ních, các phi công chúng tôi đã trả lời những nhà tư sản Anh bằng sự quyết tâm phải thanh toán hoàn toàn món nợ với bọn quỷ dữ phát xít.

Không thể có sự tha thứ đối với những tên thủ phạm gây ra những tội ác dã man tàn bạo như vậy.

Một hôm, từ một trung đoàn trở về, tôi gặp nhà báo I-u-ri Giu-cốp đến thăm chúng tôi để mở rộng hơn nữa sự quen biết với các phi công, nhằm hoàn thành cuốn sách của anh. Chúng tôi trò chuyện rất lâu. Muốn mô tả cuộc sống của những phi công ở mặt trận thì cần phải tiếp xúc trực tiếp với họ, và nghe những ý kiến của chúng tôi...

Chúng tôi cùng đi đến sân bay có trung đoàn 16 và tôi giới thiệu Clu-bốp với anh. Tôi đã nói nhiều về Clu-bốp với nhà báo hồi ở Mát-xcơ-va và trên máy bay, trên đường đi Nô-vô-xi-biéc. Tôi nghĩ ta cần viết những cuốn sách về những con người phi công như vậy. Đến cuối tháng Mười, Clu-bốp đã bắn rơi ba mươi máy bay địch và bộ chỉ huy đã đề nghị tặng anh Ngôi sao thứ hai Anh hùng Liên bang.

Một giờ sau, chúng tôi cùng Clu-bốp đến trường bắn ở không xa sân bay. Những máy bay từ trên cao, bổ nhào nhằm vào những mục tiêu ở mặt đất là những ô vuông đổ đầy cát trắng. Khi yên tĩnh trở lại trên không, chúng tôi ra kiểm tra kết quả xạ kích, Clu-bốp rất hài lòng: các phi công đã bắn trúng.

Buổi tối, ở căn nhà các phi công; người ta chiếu cuốn phim Mỹ “Thành phố Si-ca-gô cổ” thu hút cả những người ham thích ở bệnh viện. Chiếc máy chiếu phim lưu động kêu ầm ỉ nhưc óc. Người xem đứng hoặc ngồi trên sân. Chân dung những bá tước Ba Lan treo trên tường cau có nhìn họ. Một làn gió mát thổi qua những cửa sổ không kính. Rồi một dàn kèn đồng từ làng bên do chị I-ri-na Đri-a-ghi-na-đa tới - chị là một đoàn viên Cô-m-xô-môn thuộc cơ quan chính trị, rất nổi tiếng trong giới thanh niên sư đoàn, vì những sáng kiến không bao giờ cạn - bắt đầu lên tiếng.

Trống rung, kèn phát ra những âm thanh chói tai. Nhưng một thứ âm nhạc như vậy đúng là để phục vụ cho nhảy, kéo tất cả mọi người đã tìm được chỗ đứng chân trong tòa dinh thự đã gần đổ nát, lao vào cơn lốc quay cuồng. Ở đây, trước kia thường vang lên tiếng nhạc Ma-đuốc-ca, bây giờ người ta nhảy van-xơ, phốc-tơ-rốt, Nhưng ngay cả món nhạc này cũng không làm hài lòng những người say mê nhảy cla-két trong anh em chúng tôi.

- Chơi Xéc-bi-a-nô-sca - An-đrây Tô-rút yêu cầu.

Khi cái điệu nhảy ma quỷ đó lôi cuốn số đông thanh niên và thanh nữ, khi tiếng trống không còn che lấp được tiếng nhịp đập chân, tiếng lanh canh của những tấm huân chương trên ngực áo va-rơi, tiếng hò reo kích thích, tôi chợt nhìn thấy Clu-bốp. Anh đứng một mình tựa lưng vào tường, qua làn ánh sáng mờ mờ, bộ mặt anh đỏ rực lộ vẻ buồn.

Anh nghĩ gì? Tôi chưa bao giờ trông thấy anh có dáng điệu suy tư và dăm chiêu như vậy. Phải chăng con người có thể linh cảm thấy trước được tai biến?

Vì sao tối hôm ấy tôi không lại gần Clu-bốp trò chuyện với anh để anh quên đi những ý nghĩ đen tối.

Trở về nhà, tôi nghĩ mãi về anh, cố gắng hình dung xem con người anh ăn ở với gia đình sau chiến tranh như thế nào?.

Trước đây, Clu-bốp đã giành được hạnh phúc của cuộc sống thời bình với giá của nhiều thử thách quyết liệt. Những chàng trai kể lại rằng anh đã qua bao gian khổ mới sống sót, với những vết cháy bỏng ở mặt. Bông băng quấn che kín mặt và các bạn đã phải nuôi anh bằng cách mở một khe hở giữa lớp bông băng và qua đó, đổ vào miệng anh một chất xúp lỏng.

Mười chín năm sau, tôi đọc trong cuốn truyện của I-uiri Giu-cốp “Một chiếc Mích trong muôn ngàn” những điều mà A-lếch-xan Clu-bốp đã kể với nhà văn trước cái đêm cuối cùng của cuộc đời. Những lời anh nói giống như lời hứa của một con người trước bạn bè, trước Tổ quốc:

“Không nên tô vẽ chúng tôi - những phi công - thành những vị thánh trước con mắt nhân dân. Hãy nói về chúng tôi, như thế nào để các em học sinh sau khi đọc truyện của anh, sẽ suy nghĩ rằng: Đúng, đó là một nghề nghiệp gian nan. Nhưng nếu ta tập trung tất cả tâm hồn cho nó...”.

Đó là một con người có trái tim trong sạch, cứng rắn... Phải, tôi dự đoán, đó là... nếu chiếc máy bay không hại anh... Nhưng anh đã mất. Một cái chết vô nghĩa và thê thảm. Hệ thống điều khiển bằng thủy lực của máy bay anh đang bay huấn luyện bị hỏng. Tôi thấy Clu-bốp tiến vào hạ cánh lần thứ nhất không được và bay qua chữ T, có thể do các cánh tà giảm tốc không thả xuống được.

Khi anh tiến vào lần thứ hai, tôi nhìn theo anh chăm chăm, lòng đầy lo lắng, không nghĩ đến việc gì khác (lúc này, tôi đang ở cơ quan tham mưu quân đoàn để nhận chỉ thị). Chiếc La-vốt-kin lao qua mái nhà với tiếng động cơ ầm ầm đáng lo ngại, rồi lấy độ cao. Vài phút sau, anh tiến vào hạ cánh lần nữa. Lần này anh tiến vào hơi sâu nhưng bánh đã chạm đất và lăn trên mặt đất. Từ trên xe, nhìn quang cảnh đó, tôi thở dài khoan khoái nghĩ rằng mình đã lo sợ hơi thừa. Khi một tai nạn xảy đến với một chiếc máy bay ở trên không thì người ở mặt đất thường cảm thấy như mình cũng đang bay trong chiếc máy bay đó.

- Anh ấy bị lật! - Đồng chí lái xe kêu lên.

Và tôi còn đủ thời gian để nhìn thấy chiếc máy bay lật ngược xuống.

Khi chúng tôi đến địa điểm xảy ra tai nạn, Clu-bốp đã nằm bất động dưới máy bay.

Chúng tôi lôi anh ra, anh chỉ còn thoi thóp.

Bác sĩ chạy đến cũng bất lực không cứu được anh.

Bầu trời bao la đã thu nhận anh, nhưng chiếc hố bùn sâu mà máy bay đã sa bánh xuống đã làm chúng tôi mất anh.

Cả sư đoàn thương khóc Clu-bốp. Thi thể anh nằm trong áo quan đặt trước chiếc máy bay Li-2 mà chúng tôi sẽ đưa anh về Lơ-vốp. Tất cả thợ máy, phi công đều tập trung vĩnh biệt người đồng chí ra đi trên chuyến bay cuối cùng.

Những chiếc máy bay tiêm kích ào ào bay qua trên đầu chúng tôi, nổ trên không hàng tràng dài pháo và đại liên. Có thể nói họ muốn dùng những viên đạn và quả đạn pháo, bắn tan xác thần chết lần đầu vừa đến thăm trung đoàn, sau khi đơn vị đến trú chân ở cái thị trấn trên bờ sông Vi-xla. Thần chết đã phải lùi bước trước Clu-bốp, chạy trốn anh khi anh bay trên bầu trời, cuối cùng đã tìm cách lừa bắt được anh ở mặt đất.

Chẳng xấu hổ vì những giọt nước mắt đàn ông, chúng tôi, các bạn bè của anh, lần lượt lên phát biểu, nói về sự bất diệt của những người chiến sĩ dũng cảm và trong sạch Tô-rô-phi-mốp, Tô-rút, I-van-cốp, người bay hộ vệ của Clu-bốp, người đã yểm hộ anh trong hàng chục trận đánh, cũng có mặt trên máy bay để cùng đưa thi hài người anh hùng về Tổ quốc, đất nước Xô-viết

Mấy ngày sau cái chết của Clu-bốp, đúng trước ngày lễ Cách mạng tháng Mười, đài phát thanh thông báo một sắc lệnh của Hội đồng Xô-viết tối cao Liên bang, tặng anh Ngôi sao vàng thứ hai, không phải với danh nghĩa truy tặng, mà như anh hãy còn sống. Và chúng tôi cũng vậy bao giờ chúng tôi cũng coi Clu-bốp như vẫn còn sống, vẫn sát cánh cùng chúng tôi trong đội ngũ.

Clu-bốp đã chiếm một vị trí quan trọng trong cuộc đời tôi. Và tôi thương anh đến mức không một ai trong tất cả những người bạn tốt của tôi có thể bù lại được sự tổn thất này: Anh đã hiến dâng tất cả trái tim cho Tổ quốc cho ngành hàng không, cho tình bạn, thông minh và thông thái trong xét đoán, sự sôi nổi trong tranh luận và khéo léo trong trò chơi nguy hiểm của chiến tranh!

Ngày lễ Cách mạng tháng Mười được tổ chức rất long trọng trong các đơn vị chúng tôi cũng như trên toàn đất nước vẫn không làm cho chúng tôi nguôi được nỗi nhớ Clu-bốp giờ không còn nữa.

Trong những ngày này, những chiến sĩ xe tăng của một đơn vị đóng quân ở làng bên kéo từng đoàn đến thăm chúng tôi. Họ vẫn giữ kỷ niệm về những trận chiến đấu của Clu-bốp ở vùng Lơ-vốp, nơi anh đã nhiều lần quét sạch bọn máy bay ném bom Đức khỏi vùng trời.

- Vì sao các anh không bảo vệ nổi một dũng sĩ như vậy? Họ hỏi chúng tôi.

- Chúng tôi đã làm hết sức mình. Chính là cái máy bay đã hại anh.

- Máy bay? - Một người trong các chiến sĩ xe tăng hỏi, có vẻ tức giận - tại sao ta lại có thể công nhận nó giết được người nhĩ

Họ không thể tưởng tượng rằng người bạn thân thiết của họ lại hy sinh như vậy được.

2

Ngay sau ngày lễ; Crát-xốp-xki triệu tập một hội nghị chung các tư lệnh đơn vị không quân, trong đó tôi đã quen biết số đông.

Cuộc diễn tập bắt đầu bằng một cuộc thao diễn. Quanh chiếc bàn rộng trên trải một tấm bản đồ nổi, có mặt các tư lệnh quân đoàn và sư đoàn, chúng tôi phải giải quyết những kế hoạch hiệp đồng chiến đấu với xe tăng, với pháo binh, với bộ binh, chi viện cho tình huống mặt đất.

Tướng I. Pôn-bin là người giải quyết khá hơn cả trong nhóm. Vẫn hoàn toàn tự chủ khi đứng trước bản đồ cũng như khi ở máy bay trên chiến trường, ông nắm được dễ dàng những tình huống cơ bản của cuộc tiến công mặt đất và nhanh chóng xác định được các mục tiêu cần đánh những đòn không quân.

Nhiều lực lượng mạnh không quân được đưa vào hoạt động và rõ ràng trước mắt mọi người, chúng tôi cũng như các bộ đội mặt đất đã có đủ lực lượng cần thiết để phá vỡ cuộc phòng thủ của địch trên bờ sông Vi-xla.

Điều quan tâm chủ yếu của Bộ chỉ huy bây giờ là qua một cuộc chuẩn bị tỉ mỉ công phu, giảm đến mức thấp nhất sự thiệt hại về người và phương tiện. Nhân dân chúng tôi đã hiến cho Tổ quốc khá nhiều sinh mệnh để đạt đến giai đoạn cuối cùng này của cuộc chiến tranh.

Trong lúc nghỉ; người ta đưa cho tôi một bức điện. Tôi liếc đọc qua và vội vào lớp, tôi nhét nó vào túi.

Nhân dân Nô-vô-xi-biéc gửi lời chúc mừng tôi nhân ngày lễ. Nhiều bức điện loại như vậy thường gửi đến chúng tôi. Nhưng lần này, ngồi vào bàn hội nghị, mấy chữ ngắn ngủi của gia đình lại hiện ra trong đầu, và tôi giở bức điện ra, đọc: “Chúc mừng, xtốp, con gái, Xtốp, mẹ khỏe”.

Một cháu gái? Như vậy tôi đã có một đứa con gái! Tôi đã trở thành người bố!... Một tình cảm mới lạ, tràn ngập trong lòng và vì vậy có thể tôi làm các bạn bên cạnh để ý: Gô-rê-gli-át liếc mắt đọc bức điện tôi cầm trong tay. Một vài người khác cũng đọc. Tiếng xì xào truyền khắp phòng.

Tướng U-tin. đang thuyết trình chợt ngừng lại, rồi hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Sao xì xào thế?

Gô-rê-gli-át đứng dậy:

- Thưa đồng chí thiếu tướng, xin thứ lỗi! Có một tin mới: Pô-crư-skin đã có một cháu gái...

Tiếng vỗ tay nhiệt liệt, lời chúc mừng nổi lên; rõ ràng là ngoài chương trình. U-tin tiếp tục trình bày, cuộc họp kết thúc, đã đến giờ ăn trưa. Mọi người vây lấy tôi. Chẳng cần phải nói, tất nhiên là ông bố trẻ phải khao rượu rồi.

Vào bàn ăn, Xvét-la-na là cái tên được mọi người nhất trí đặt cho con gái tôi.

Tướng U-tin là người đề xướng đầu tiên, tuyên bố ngay tại chỗ sẽ là “cha đỡ đầu” của cháu.

Còn lại một mình, tôi đọc đi đọc lại nhiều lần bức điện, mỗi lần lại khám phá thêm nhiều chi tiết mới quan trọng. Tôi hình dung đứa con gái bé nhỏ, căn nhà chúng tôi tràn ngập hạnh phúc.

Nhưng đến giờ phải ra trường bắn, nơi bắt đầu chặng cuối của hội nghị: bay ném bom chính xác, ném bom cường kích, bắn bia mặt đất...

Rừng rậm. Rừng thưa. Những lá cờ đỏ đánh dấu khu vực nguy hiểm, trạm gác, trạm thông tin... Một trường bắn trang bị đầy đủ.

Các vị tướng, đại tá, trung tá, sĩ quan mọi cấp bậc và mọi lứa tuổi đã tập trung. Người ở đài quan sát, kẻ ở sân bay nơi máy bay cất cánh. Nói cho đúng thì các quan sát viên đông hơn số người bằng lòng lái một chiếc máy bay chiến đấu. Một số vị tướng đã quên mất cảm giác bay và số khác cũng không muốn lao vào cuộc đua tài.

Người đầu tiên cất cánh là Pôn-bin, người chỉ huy và cũng là người phi công ném bom giỏi nhất của đơn vị. Với nhiệt tình nóng bỏng, đồng chí trình bày những thế bay, những con tính về góc bố nhào, chỉ mới nhắc đến những cái đó, khuôn mặt đồng chí đã thay đổi, như trẻ lại.

Dẫn đầu nhiều đội hình quan trọng, Pôn-bin đã đi đến một kết luận rằng những chiếc Pe-2. ngấm vào những mục tiêu, có thể áp dụng những phương pháp hoàn toàn mới: đáng lẽ ném một lần hết bom, họ có thể bay thành một vòng tròn như những chiếc IL đã làm và tiến công những mục tiêu địch với sự hiệu chỉnh từng trái bom. Phương pháp này sau được gọi là “Nô-ri-a” (chiếc guồng nước) và kẻ thù đã giữ kỷ niệm sâu sắc về nó.

Pôn-bin bay đến mục tiêu. Bố nhào xuống thấp. Một tiếng nổ: Máy bay vọt lên và bay qua đầu chúng tôi, lắc cánh. Đài quan sát báo bom rơi trúng đích và mọi người nhiệt liệt hoan hô Pôn-bin khi đồng chí trở lại.

Bây giờ đến lượt những máy bay cường kích. Nhiệm vụ trao cho họ khá nặng nề: ba chiếc bia

bố trí gần nhau, họ phải ném vào bia thứ nhất một quả bom, bắn vào chiếc thứ hai một viên đạn phản lực, rồi bắn liên thanh và pháo vào chiếc bia thứ ba. Ri-a-đa-nốp và Ca-ma-nin có thể tự hào về trình độ của các bạn đồng nghiệp. Còn về các anh, các anh cũng đã tự chứng minh điều đó.

Rồi đến lượt chúng tôi cất cánh. Người ta đã chuẩn bị theo đề nghị của chúng tôi một cái bia đặc biệt: trong những bụi rậm có bố trí những thùng nhét đầy vải vụn tẩm xăng. Người xa thủ giỏi không cần đợi điểm báo bia của trường bắn vì ngọn lửa thắng lợi sẽ báo ngay: đạn bắn trúng đích. Nhưng hãy thử bắn trúng cái thùng từ một máy bay tiêm kích bổ nhào thẳng đứng.

Một phi công xài hết cả đạn, rồi người thứ hai, người thứ ba, mà những thùng xăng vẫn nguyên vẹn. Bây giờ đến lượt tôi. Nhiệm vụ của tôi đã trở nên phức tạp không ngờ, vì các phi công tiêm kích đều “trượt” cả. Phải cứu lấy danh dự của chúng tôi. Những điệp đó thúc giục, và sự xúc động cũng gây trở ngại.

Tôi tự xếp mình vào hàng ngũ những người biết tự chủ và chế ngự sự kích thích. Cái đó để làm gì, tôi không biết.. Trong tình trạng tâm lý phức tạp như hoàn cảnh hiện nay, tôi thường cố gắng phân tán ý nghĩ vào vấn đề khác, nghĩ đến cái gì may mắn, hạnh phúc.

Khi nắm cần lái, tôi không nghĩ đến các bạn đã bắn trượt mà tôi nghĩ dứt khoát mình phải làm nổ tung những cái thùng to như con bò cái ấy. Tôi nhớ đến bức điện của gia đình, sự ra đời của đứa con gái nhỏ, sẽ mang một cái tên Nga rất đẹp.

Dài rừng sồi hung hung tiến lại gần, tôi sắp phát hiện thấy những chiếc thùng..

Khi nào thì cuộc chiến tranh này kết thúc? Con gái tôi sẽ như thế nào khi tôi gặp con? Khi nào Ma-ri-a và tôi có thể dắt đôi tay bé nhỏ của con, đi chơi trên bãi cỏ xanh mượt? Thứ cỏ gì cao và cứng đã mọc lên trong những cánh rừng thưa tai-ga? Bao nhiêu đóa hoa rực rỡ sẽ nở rộ vào mùa xuân! Nhưng tôi phải nhanh chóng phát hiện thấy những cái thùng...

Trường bắn bắt thần hiện ra trước mắt. Tôi tìm chiếc bia. Đầu tiên phải nhận ra mục tiêu và lấy điểm ngắm. Máy bay tôi bổ nhào thẳng đứng và qua vòng quay của cánh quạt, tôi nhìn thấy tấm bia đang lao đến gần và to ra nhanh chóng. Đã có thể bắn, ở dưới kia, trên đài quan sát, các vị tướng đang chờ những phát đạn chuẩn xác của tôi.

Trong lúc này, tôi cảm thấy mình nhất định phải làm nổ những cái thùng mà bây giờ trong đầu tôi, chúng đã trở thành những mục tiêu thực sự cần phải tiêu diệt. Mà không phải vì kết quả, không phải vì danh tiếng của các phi công tiêm kích. Không, không phải vì những cái đó mà người ta tước đạn lên mặt đất! Nhưng tôi vẫn cảm thấy cái nhìn của nhiều người chờ đợi ở tôi một sự biểu diễn.

Cái đích đây rồi! Những thùng bột thuốc nổ, hòm đạn, tất cả những cái người ta cần, trừ “đồ chơi trẻ em”. Tôi cảm hờn nhìn chúng và quyết tiêu diệt chúng trong giây lát...

Tôi bổ xuống, lựa chọn góc độ công kích và chỉnh một chiếc thùng vào trong đường ngắm.

Một tràng đạn, rồi một ngọn lửa bốc lên ở mặt đất. Lần bổ nhào thứ hai, một tràng đạn thứ hai và lại một ngọn lửa nữa bùng lên.

Bây giờ, tôi có thể hay lướt trên đầu các vị quan sát viên để họ hiểu thế nào là một phi công tiêm kích.

Người ta cảm thấy lòng vui như mở hội khi trở về sau một nhiệm vụ mà mình đã làm được vì một điều bổ ích cho bản thân và bè bạn.

Mùa đông ẩm ướt và khó chịu ở châu Âu' đã đến. Mùa đông đã đến với chúng tôi trong cái thị trấn mà chúng tôi đã di chuyển tới trong một mùa hè nóng bỏng. Hình như chúng tôi chưa bao giờ ở lâu tại một địa điểm yên tĩnh tại mặt trận. Sự bất động ức chế chúng tôi, lòng chúng tôi tràn đầy ham muốn được tiến lên phía trước, ham muốn được chiến đấu.

Khi những cơn mưa đến và những đám mây mù dăng trên mặt đất, chúng tôi chờ gió lạnh và băng giá đầu mùa đem đến tín hiệu của cuộc tiến công. Nhưng tháng Chạp đã phụ lòng mong mỏi của chúng tôi: những bông tuyết hình thành trên không chẳng rơi được xuống đất. .

Biết rằng cuộc tiến công ở phương diện quân chúng tôi trên hướng chính của chiến dịch, phụ thuộc vào những biến cố trên các chiến trường, nên chúng tôi rất chú ý theo dõi tình hình. Vào đầu tháng Chạp, Liên Xô đã ký một hiệp ước liên minh và tương trợ với nước Pháp. Hiệp ước đã nhấn mạnh à phải góp sức vào “chiến thắng cuối cùng đối với nước Đức Hít-le”.

“Thật hoàn hảo, chúng ta sắp tiến lên phía trước”. Những người ở mặt trận lập luận. Nhưng yên tĩnh vẫn tiếp tục...

Ở phía nam, các phương diện quân U-cra-i-na 2 và 3, sau khi giải phóng Bê-ô-grát, bao vây Bu-đa-pét, đã tiến vào nước Áo. Hạ tuần tháng Chạp, báo chí đưa tin cuộc tiến công lớn của bọn Đức vào dãy núi Ác-den. Đòn tiến công đầu tiên của chúng buộc lực lượng đồng minh vừa mới mở mặt trận thứ hai phải lùi về phía tây.

Ở Bu-đa-pét, để ngăn cản những cuộc đàm phán đầu hàng với lực lượng bao vây, bọn Đức đã bắn các đại biểu Xô viết. Một tội ác chưa từng có.

Chúng tôi nóng lòng lắng nghe những tin tức mới. Quân đội Mỹ và Anh có thể ngăn cản các sư đoàn Đức đang tiến công về Li-e-giơ và Ăng-ve không? Nếu không, mặt trận thứ hai sẽ mất hết giá trị thực tế của nó, và bọn Đức có thể tung vào hướng của chúng tôi những lực lượng mới. Đài phát thanh báo tin: trong tám ngày, bọn Đức đã tiến được tám mươi đến một trăm ki-lô-mét.

Phải chăng đó là một Doong-kéc mới? - Chúng tôi tự hỏi, trong khi ở bên bờ sông Vi-xla, chúng tôi chờ đợi một cuộc tiến công phối hợp chống lại nước Đức.

Chúng tôi ăn Tết dương lịch ở Mốc-dít-duýp. Cây thông Ba Lan cũng chẳng khác gì cây thông Nga ở Xi-bê-ri. Ngoài điện của mẹ tôi, của Ma-ri-a, điện mừng của Nô-vô-xi-biéc, có cả “chữ ký” của con gái nhỏ của tôi. Ở đâu, khi chạm cốc cũng vang lên lời chúc:

Chúc mừng năm mới, năm của thắng lợi tương lai!

Cuộc tiến công của Đức vào trung tâm nước Bỉ làm tình hình thêm nghiêm trọng. Như sau này chúng tôi biết, thủ tướng Anh Uyn-xtơn Sốc-sin đã gửi những công hàm cấp báo đến Xta-lin, phản ánh tình trạng những trận đánh chống trả rất ác liệt của quân đội Đồng minh ở phía tây và hỏi khi nào quân đội Đồng minh có thể dựa vào “một cuộc tiến công mạnh mẽ của nước Nga trên mặt trận Vi-xla hoặc ở một khu vực khác”.

Sốc-sin được trả lời là trong cuộc tiến công này, điều cốt tử là phải tập trung ưu thế của chúng tôi đối với bọn Đức về pháo binh và không quân, song những điều này đòi hỏi “một thời tiết sáng sủa cho không quân và không có mây mù thấp ngăn cản pháo binh hiệu chỉnh đường bắn”. Tuy nhiên, thông cảm với tình hình của quân đội Đồng minh ở mặt trận phía tây, Bộ chỉ huy tối cao của chúng ta đã quyết định khẩn trương rút ngắn công tác chuẩn bị và tiến hành, không kể điều kiện thời tiết, những cuộc tiến công rộng rãi.

Lời hứa phối hợp với quân đội Đồng minh đưa ra vào ngày 7 tháng Giêng thì ngày 8, những trung đoàn không quân ở bờ sông Vi-xla đã được lệnh chuyển đến những sân bay ở đầu cầu Xan-đô-mia, ngay sát mặt trận.

Sau hai ngày, mọi lực lượng đã sẵn sàng hành động. Được bóng tối che chở, bộ đội chúng tôi vượt qua sông Vi-xla, nhưng kế hoạch tác chiến đã được xác định và người ta bắt đầu nghiên cứu khu vực tiến công. Ban đêm, cùng với cơ quan tham mưu, tôi cũng vượt qua cầu sông Vi-xla.

Trong bóng tối vang tiếng sấm, các ngã đường chật ních xe tăng, xe tải đạn, các đoàn xe đủ hạng, đều hướng ra tiền tuyến. Đâu cũng có bùn, vũng lầy, hồ nước, tiếng huyền náo, tiếng chửi rủa, tuyết trắng tan thành bột dưới xích xe tăng, chỗ trú ẩn, bóng lưng người lính, đèn pha nhấp nháy. Mặc dù thế, cuộc tiến quân vẫn từ từ hướng về phía trước, phía bên kia sông Vi-xla. Không ai có thể ngăn cản dòng người đang lẫn vào đêm tối.

Sư đoàn chúng tôi có nhiệm vụ yểm hộ cho tập đoàn quân thiết giáp của tướng Rur-ban-cô. Phải cụ thể hóa nhiệm vụ được giao chung chung bằng vài câu chữ với phòng tác chiến của tập đoàn quân thiết giáp. Để tránh phải dự những cuộc hội nghị chỉ đầy những bản đồ, tôi quyết định thị sát bằng xe hơi dọc tiền duyên khu vực mà bộ đội thiết giáp phải chọc thủng tuyến phòng ngự của địch.

Chiếc xe gíp bám đầy bùn và băng tuyết, lắc chúng tôi như thùng rau xà lách trên con đường mấp mô những cọc. Những cái hố làm tôi khá đau lưng. Nhưng đoạn đường còn khá dài trước khi đến điểm chỉ định. Tôi chống chân, dựa lưng vào thành ghế, cố giữ thẳng bằng để được dễ chịu một chút.

Chúng tôi đến trận địa bắn của những khẩu đội pháo binh. Quang cảnh hiện ra làm chúng tôi quên tất cả: toàn nòng pháo là nòng pháo, đầy cánh đồng. Những nòng pháo mới loáng thoáng phủ tuyết, và đây cũng là cách nguy trang của các chiến sĩ pháo binh. Người ta thấy những nòng súng, cối hạng nặng vươn cao. Bên cạnh đó, sắp hàng những dàn "Ca-chiu-sa" nòng hướng về phía tây.

Tôi tiếp tục đi, khẩn trương tìm bộ đội xe tăng. Tôi có cảm giác là lệnh tấn công sẽ ban ra trong giây phút và cuộc tiến công sẽ bắt đầu, còn mình thì sẽ bị tách ra ngoài không làm được gì. Phải khẩn trương: trên các sân bay, các ban tham mưu trung đoàn, các phi công đang chờ những chỉ dẫn của tôi.

Tôi vào một khu rừng nhỏ. Không có cách nào để luồn lách qua được: xe tăng, xe tăng, lại xe tăng: Những chàng thanh niên đang sưởi bên đồng lửa. Đúng là quang cảnh mà tôi đã quan sát từ trên không mùa thu năm 1942 gần Rô-xtốp: Nhìn đâu cũng thấy toàn sắt thép. Không thấy cả mặt đất. Và đột nhiên người ta tự hỏi: vì sao các phân đội xe tăng trú quân như vậy, tập trung bên cạnh nhau mà không tỏ ra lo lắng gì, vì sao pháo binh ở các vị trí bắn lộ thiên như vậy? Chắc hẳn vì bây giờ mọi người quá tin vào bầu trời: bầu trời đã trở thành mái nhà che chở cho họ.

Sở chỉ huy khá ấm áp của cơ quan tham mưu tập đoàn quân Rur-ban-cô chật ních người. Chúng tôi nhanh chóng làm quen với nhau: chúng tôi đã hiệp đồng với nhau trên chiến trường, nay lại gặp nhau ở mặt đất.

Người ta trải ra nhiều bản đồ lớn. Tôi nhìn những mũi tên dài, đường cong rõ nét và dừng lại một lúc vì kinh ngạc: đây là chiến trường tương lai, đã hình thành thực tế trong đầu óc, trong các kế hoạch, trong sự bố trí các lực lượng, trong sức mạnh còn ngủ yên của những quả bom, những trái đạn, những hộp mìn. Chỉ cần một tín hiệu là tất cả sẽ đưa vào hoạt động.

Người ta chỉ cho tôi những điểm mà bộ đội xe tăng phải chọc thủng sau khi pháo hỏa chuẩn bị và đâu là những mục tiêu thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Mục tiêu được đánh dấu trên bản đồ và ghim trên địa hình.

- Ý kiến đồng chí thế nào? - Tham mưu trưởng rời mắt khỏi bản đồ, ngoảnh nhìn tôi và hỏi.

Ý kiến tôi ư? Tất cả đều rất đáng kinh ngạc, rất sững, nhưng chắc chắn là sự đoàn chỉ có thể yểm hộ bộ đội xe tăng trên hướng tiến công chủ yếu. Mà trên cái trục này còn chĩa ra vô số nhánh hơn là cành trên cây.

Người ta giải thích tỉ mỉ cho tôi hướng mở đòn tiến công của lực lượng xe tăng chủ yếu, người ta xác định rõ ràng cho tôi ngày, giờ mà xe tăng cần chiếm từng địa điểm.

Chúng tôi, các phi công cũng chưa bao giờ hiệp đồng tỉ mỉ đến như vậy các hoạt động với bộ đội xe tăng. Bây giờ phải đưa bản kế hoạch này, phổ biến những nét lớn cho mỗi phi đội trưởng, mỗi phi công. Họ phải hình dung trước sự việc sẽ xảy ra dưới mặt đất với các mũi tên cong đã kẻ trên bản đồ này. Và phải hình dung rõ ràng để họ có thể nhận ra ngay chúng từ trên cao.

Sáng hôm sau, tôi từ giã các chiến sĩ xe tăng, hẹn gặp lại họ trong những trường hợp khác. Chiếc xe gíp lại lăn bánh âm ỉ trên con đường mấp mô đầy cọc và hố. Từng đoàn xe không ngừng đi ngược lại và thỉnh thoảng chúng tôi lại phải thương lượng để giành một lối lách đi...

Cuối cùng rồi cũng về đến đơn vị. Ở sân bay, tôi có cảm tưởng lạc vào một thế giới xa lạ. Sự thanh bình và yên lặng ngự trị trên khu vực chúng tôi. Những bông tuyết nhẹ nhàng xoay tròn rồi rơi xuống đậu trên cánh những máy bay.

Tôi hiểu và tôi biết hơn ai hết sự yên tĩnh lừa dối này. Nó sẽ bị phá vỡ, nổ tung trong nháy mắt. Và trước hết là ở phía bên kia, trên mặt trận của kẻ địch đang ẩn nấp trong hang ổ chúng.

Yên tĩnh trước cơn bão táp. Cơn bão táp mà chúng tôi đã nóng lòng chờ đợi.

CHƯƠNG 21 - NƯỚC ĐỨC DƯỚI CÁNH BAY

1

CHÚNG tôi đã biết thế nào là cuộc tiến công trên đất Đức, nơi người ta gọi là sào huyệt của kẻ thù. Những nhà tư tưởng lớn, nhà văn, nhà thơ; nghệ sĩ, nhà phát minh của đất nước từ nay đều không nói gì ngoài chuyện đó, vì quân đội Hít-le đã gây cho Tổ quốc chúng ta những đau khổ không sao kể xiết. Mỗi chiến sĩ ở mặt trận mà định mệnh khắc nghiệt của chiến tranh đã dành cho họ niềm hạnh phúc đến được nơi đây, trên bờ sông Vi-xla, vào một buổi sáng ẩm ướt tháng Giêng này. Khi nhảy lên khỏi chiến hào, ù tai vì tiếng đại bác, hoặc đưa xe tăng ra khỏi nơi ẩn nấp mà không hề nghe thấy tiếng sấm rền của pháo binh, hoặc cất cánh lên không mà không nhìn thấy mặt đất qua những màn sương khói, tất cả đều hô lên một tiếng:

Đến Béc-lin!

Ngày 11 tháng Giêng, vào chiều ố, một sĩ quan liên lạc của cơ quan tham mưu tập đoàn quân đến mang theo lệnh mở chiến dịch vào sáng ngày mai. Chỉ còn vài giờ yên tĩnh, tiếp tục bảo đảm cho việc giữ bí mật của Bộ chỉ huy tối cao. Các trung đoàn chúng tôi đã sẵn sàng cất cánh. Ở trên tuyến đầu, từ hai ngày nay, bên cạnh cơ quan tham mưu tập đoàn quân thiết giáp, đâu có đại diện của sư đoàn chúng tôi, Anh hùng Liên bang Xô-viết Vích-nhi-rét-xki với chiếc xe thông tin vô tuyến của anh.

Tiếng sấm nổi lên bất thành linh từ bình minh và không ngừng lớn lên giống như tiếng ầm ầm không dứt của băng tan hoặc của cơn bão biển. Chỉ có tiếng động vang đến sân bay chúng tôi, nhưng trận cuồng phong thì trút cơn bão lửa xuống các vị trí quân địch.

Đến chín giờ, tiếng pháo đại bác bắt đầu giảm rồi người ta nghe thấy nó xa dần. Bây giờ có thể phái những máy bay đi yểm hộ cho bộ đội xe tăng đang lao lên chọc thủng phòng tuyến địch, hoặc tiến hành nhiệm vụ trinh sát.

Giéc-di-ép cất cánh cùng với biên đội bốn chiếc thứ nhất. Anh biết rõ cách định hướng ở độ cao thấp và cơ động trong khu vực hỏa lực phòng không.

Khoảng một giờ sau, chỉ có ba chiếc trở về. Xu-khốp ra khỏi máy bay và đứng sững tại chỗ, mắt đỏ lên vì thần kinh căng thẳng. Những đồng chí của ta lại gần. Chiếc cặp bản đồ nằm trong tay anh chỉ chực rơi xuống, anh nói giọng bức tức:

- Giéc-di-ép đã bị hạ. Anh ấy cắm xuống đất như một quả pháo trên phòng tuyến chúng nó. Sự việc xảy ra không ngờ. Phái đánh các vị trí phòng không của chúng.

Đó là cái giá chúng tôi phải trả cho chuyến bay nhiệm vụ đầu tiên trong chiến dịch. Vĩnh biệt người đồng đội thân yêu!

- Ở đó, tất cả đều chìm trong khói mù - Xu-khốp nói tiếp. Khó khăn lắm chúng tôi mới phát hiện được xe tăng ta, và khi vừa mới bay qua đầu họ, chúng tôi vấp ngay phải một lưới lửa cao xạ dày đặc dưới một trần mây thấp làm chúng tôi phải bay sát mặt đất. Ta đã cơ động cả bên này lẫn bên kia.

Và chúng tôi đã cất cánh suốt cả ngày với các tốp nhỏ.

Cuộc tiến công diễn ra trên một không gian rộng, bộ đội mặt đất được chi viện bằng những đợt tiến công không gì ngăn cản nổi của xe tăng và không quân gặp thời tiết tốt.

Sang ngày thứ ba, các cơ quan tham mưu, các trung đoàn, các thê đội sau, các đội dự bị đều tiến lên phía trước. Từ nay, việc hiệp đồng của chúng tôi hoàn toàn phụ thuộc vào sự liên quan

giữa hoạt động tác chiến, vào sự chuẩn xác của những tin tức, vào sự nhanh chóng của những quyết định. Tất cả đã nhúc nhích, tất cả đã chuyển động. Người ta cảm thấy, trong mỗi bước đi cần có sự kề vai sát cánh và bàn tay hỗ trợ của những bạn đồng hành.

Thiếu tá Vích-nê-vét-xki đã hy sinh trên đường khi theo cơ quan tham mưu của Rur-ban-cô, và tôi phải dùng xe gíp vượt qua những con đường gồ ghề, tắc nghẽn, đã cố gắng đuổi kịp chiếc xe thông tin của đơn vị.

Đất đai bị xáo trộn, những ngọn cây bị tiện vì đại bác, những cột kèo bị tung lên. Đó là tất cả những gì còn lại của những công trình phòng ngự của địch. Xích xe tăng vạch một con đường đầu tiên trên mặt đất và không bao lâu đã trở thành một con đường nhân nhụi.

Nếu người ta chỉ đi chệch sang bên một chút là có thể chạm phải mìn hoặc tụt xuống một hố đạn pháo. Đó là con đường duy nhất mà tôi có thể đuổi kịp đoàn xe của cơ quan tham mưu Rur-ban-cô, đang trú quân đâu đó gần những ngôi nhà lá hoặc trong những khu rừng. Đồng chí tư lệnh tập đoàn quân khôn ngoan và lừng lẩy chiến công này, như người ta nói, rất lo lắng đến việc nguy trang những xe tăng.

Cuối cùng tôi cũng tìm được cơ quan tác chiến của ông và những người của tôi ở đó. Sau những ngày lang thang, trôi nổi vô tích sự, đài thông tin lại đưa tôi về cương vị của một người chỉ huy.

Những tốp máy bay Pe và IL hối hả bay đến các khu vực của những cuộc tiến công sắp tới. Các máy bay tiêm kích cất cánh từ những sân bay, đã nhanh chóng liên lạc với tôi. Phải phổ biến cho họ tình hình, hướng dẫn họ đến mục tiêu.

Tôi nghe tiếng nói của Rếch-ca-lốp, Ê-rê-ô-min, Lu-ki-a-nốp, Tơ-rút, Va-khơ-nhen-cô, Brô-bốp, và nhớ đến giọng của Clu-bốp. Tôi như nhận ra giọng nói đó trong những tiếng ồn ào, những tạp âm của máy điện thoại vô tuyến. Trong những trận chiến đấu ác liệt nhất, bao giờ anh cũng ở trung tâm lò lửa... Cả Giéc-đi-ép nữa, anh đã vĩnh viễn im tiếng... Còn những giọng nói nào nữa sẽ lặng im trong quá trình những trận chiến đấu cuối cùng và ác liệt này?

Trên hướng này, những máy bay tiêm kích của tập đoàn không quân 2 hoàn toàn làm chủ vùng trời. Bọn Mét-xe và Phốc-cơ rất ít khi dám xuất hiện ở đây, và dễ phát hiện chúng tôi, chúng biến ngay lập tức. Những phi công của chúng tôi phải kéo dài thời gian săn đuổi để chặn đánh được một chiếc. Hay là bọn tướng lĩnh Đức đã tính toán sẽ tăng cường sự hoạt động của không quân chúng, khi chúng tôi đã ở xa các căn cứ? Để phòng ngừa âm mưu đó, việc tìm kiếm và sửa chữa những sân bay mới trên vùng đất giải phóng là nhiệm vụ hàng đầu của chúng tôi.

Tôi giữ liên lạc thường xuyên với đội tiền vệ của tập đoàn quân xe tăng. Phân đội thiết giáp vừa mới giải phóng Ki-en-xơ báo cho biết có một sân bay nằm trên dọc đường đến thành phố. Tôi thông báo ngay cho cơ quan tham mưu và chờ lệnh chuyển các trung đoàn của tôi đến đó. Nhưng vô ích; cơ quan tham mưu tập đoàn quân đã cho những máy bay cường kích và ném bom bố trí ở đó. Chúng tôi phải tự tìm lấy một sân bay ngay cả ở giữa cánh đồng.

Xe tăng và bộ binh đã quét sạch địch ở nhiều thành phố mới: Ra-dôm-xơ, Prê-dê-dốp, Pi-ốt-cốp, Xơ-dét-tô-sô-oa...Mát~xơ-va chào mừng những chiến thắng của bộ binh, pháo binh, xe tăng, và cả các phi công chúng tôi, bằng những loạt pháo hoa.

Đơn vị hậu cần của chúng tôi lên đường đến Xơ-dét-tô-sô-oa. Ở đó, họ có nhiệm vụ kiểm tra từng thước đất đường hạ cánh bằng máy dò mìn, lấp các hố đại bác, sửa soạn chỗ ở cho phi công và thợ máy. Nhiệm vụ này không thể gọi gì khác hơn là một nhiệm vụ chiến đấu. Họ mang theo một lượng dự trữ đạn và lựu đạn.

Xơ-dét-tô-sô-oa thực sự là một thành phố đẹp, khi tôi nhìn từ xa, với những ngôi nhà cao, những đường phố thẳng tắp, những nóc nhà thờ nhọn. Nhưng đến ngoại vi thành phố, nơi

chúng tôi đóng quân thì chỉ thấy toàn vật chướng ngại, dây thép gai, những hố bom đạn và những ngôi mộ. Còn có cả một trại tập trung khổng lồ: Làn khói với mùi nồng nặc bốc lên từ những căn nhà giam những người tử tù.

Sau khi hạ cánh, các trung đoàn nhận ngay nhiệm vụ: bảo vệ bộ đội xe tăng đã ở trên đường tiến về biên giới Đức. Các phi công khao khát được lao vào nhiệm vụ. Mỗi người đều muốn tận mắt nhìn thấy đất đai của kẻ thù, tiến công những đoàn quân phát xít đang chạy trốn về nước, bên kia sông Ô-đê. Bọn xâm lược đã làm chảy bao nhiêu máu người vô tội, sợ hãi nhận sự trừng phạt trên chính đất nước của chúng....

Tôi cũng không thể dừng lại lâu ở Xơ-dét-tô-sô-oa. Đi qua những dãy phố chưa được dọn dẹp, tuyết phủ trắng, tôi nhìn những cửa sổ, chỉ cần qua cặp mắt của mỗi người, ta cũng có thể hiểu được khá nhiều chuyện, tôi quan sát những người gặp trên đường. Họ dừng lại ở những ngã tư; chào những đoàn xe chở đầy binh sĩ.

Và biên giới đây rồi. Trên một tấm biển, người ta đọc hàng chữ to: “Nước Đức”. Không ai động đến nó. Hãy nhìn nó, hồi mỗi người trên đường tiến về phía tây, hãy nhớ lấy ở trên bước ngoặt này mọi con đường đau đớn và những vết thương chiến tranh. Hồi niềm vui của chiến thắng sắp tới, hãy tăng gấp bội sức mạnh cho họ.

Những cột sắt cao gắn máy phản chiều bằng kim loại đứng song hàng đến hút tầm mắt suốt dọc con đường. Đó là hệ thống thông tin viễn thông. Bọn tướng lĩnh phát xít đang thông báo gì về Béc-lin, về tổng hành dinh của Hít-le?

Những ngôi nhà có dân cư hình như trốn tránh chúng tôi xa đường cái, sau những ngọn đồi, trong những khu rừng. Những người đã đến thăm những khu làng xóm đó kể lại trên từng chặng là dân cư đã bỏ nhà chạy trốn về phía tây. Chỉ có các ông già, bà già vì tuổi tác đã có can đảm ở lại để đón nhận “sự tuần đạo” từ bàn tay những người bôn-sê-vích.

Những chiến sĩ xe tăng lại báo cho biết có một sân bay ở gần thành phố En-xơ. Tôi lao đến ngay.

Đúng, sân bay này cũng không đến ổii tời: nhiều máy bay Đức còn bỏ lại trên sân, các dây hăng-ga còn nguyên vẹn, chỉ còn phải gỡ ỉn. Tôi dừng lại ngoài rìa đường hạ cất cánh. nhìn những máy bay Phốc-cơ Un-phơ bị vớt lại im lìm như những tòa nhà, và tôi bỗng cảm thấy mình như hoàn toàn cô đơn, bị tách khỏi các bạn đồng đội và trong giây lát, bọn lính Đức sẽ xuất hiện, sẵn sàng vây lấy tôi.

Rồi tôi lại hỏi: Có phải đúng là mình đã ở trên đất Đức không? Khi tôi chỉ thấy chung quanh toàn xóm làng, thành phố, ruộng vườn, sân bay bỏ hoang? Chúng đã bỏ đất nước chúng rồi ư, cái đội quân đã đe dọa chinh phục toàn thế giới?.

Ồi nước Đức, nước Đức... Những thứ bị những con người ruồng bỏ toát lên sự thê lương. Người đã gọi lên một nỗi buồn đen tối. Với những đám tàn quân còn đứng được của quân đội, với những trái mìn ẩn náu đâu đây dưới băng tuyết, người vẫn còn chống cự, nhưng ngày tận số của người đã tới.

Sân bay En-xơ cũng bị dành cho máy bay cường kích, ở cơ quan tham mưu tập đoàn quân, người ta vẫn còn ưu ái những máy bay IL. Tôi lại phải đi tìm lấy một sân bay khác và đó không phải là chuyện dễ dàng, nhất là đồng thời với việc tìm kiếm, tôi vẫn phải chỉ đạo không quân trên chiến trường.

Tôi đuổi kịp cơ quan tham mưu của Rư-ban-cô bên kia En-xơ, trong một làng lớn bỏ hoang. Ở đây, tôi phát hiện trong lúc đi đường, đài thông tin của chúng tôi đã bị hỏng vì tai nạn. Ở đâu và nhờ ai giúp đỡ bây giờ? Chắc chắn là phải nhờ bộ đội thiết giáp. Máy bay chúng tôi đã bay trên đầu họ, những người chỉ huy đơn vị thường gọi “Hổ xám” để nói chỉ thị mục tiêu.

Buổi sáng, tôi gặp tướng Rur-ban-cô trong ngôi nhà ông ở lại từ hôm trước. Tư lệnh tập đoàn quân đang rửa mặt buổi sáng; đứng trước tấm gương lớn hình bầu dục trong một gian phòng ngủ rộng rãi, ông đang cạo râu. Nhìn thấy tôi trong gương, ông nói to:

- Đến đây! Pô-cru-skin!

Tôi đang tự giới thiệu thì ông chặn ngay lại:

- Thôi, cứ làm như tôi không biết anh ấy? Anh đến thăm tôi hay đến có việc đấy?.

- Đến có việc, thưa đồng chí đại tướng. Tôi không còn đài thông tin.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy?.

- Chiếc xe con đã “hôn” một chiếc xe tăng trên dọc đường.

Rur-ban-cô vừa giơ chiếc dao cạo trên đầu vừa phá lên cười:

- Xe tăng rất mê xe con: Lính lái xe và lính điều khiển xe tăng thường gặm mũi nhau để tiêu khiển thời gian.

- Lần này thì đúng là một tai nạn. Đồng chí có thể có một chiếc đài cho tôi sử dụng tạm trong khi chờ người ta phát cho tôi một chiếc khác?

- Chúng tôi chỉ có những đài lắp trên xe tăng.

- Như vậy không được.

- Sao lại không được? Tôi sẽ tạm thời nhường cho anh chiếc đài của tôi, thêm vào đó một chiếc xe tăng, anh chỉ việc trèo lên ngồi bên cạnh tôi và lăn đi nơi nào anh muốn, để chỉ hủy những con chim ưng của anh. Được không? - ông vừa hỏi, vừa quay về phía tôi, khuôn mặt to lớn ửng đỏ vì gió.

- Rất cảm ơn, đồng chí đã giải quyết vấn đề của chúng tôi

Tôi định cáo lui nhưng tư lệnh lại hỏi tôi thêm mấy câu về những vấn đề khác, rồi mời tôi đến dự bữa ăn sáng, sau khi tôi đã bắt liên lạc được với các trung đoàn không quân. Tôi cảm ơn ông và đi theo người phụ tá.

Đài vô tuyến trong xe tăng rất mạnh. Tôi mở máy và nghe những giọng nói quen thuộc trên làn sóng. Chúng tôi đỗ xe trên một quả đồi, dưới chân một cây lớn, và qua khe hở quan sát của xe tăng tôi chỉ nhìn thấy mặt đất.

- Máy bay! - Lái xe bỗng kêu lên

- Ở đâu?.

- Ở trên đầu! - Anh nói và chỉ lên mũi thép ở trên đầu anh.

Tôi chui ra khỏi xe tăng để nhìn những máy bay đó, không cầm theo được ống nói vì dây quá ngắn. Những chiếc Phốc-cơ Un-phơ bay thẳng đến chúng tôi. Muốn thông báo tình hình cho máy bay tiêm kích ta, buộc tôi lại phải leo vào trong xe tăng.

- Hãy nhắc lại theo tôi tất cả những điều tôi nói! - Tôi gào lên với đồng chí điều khiển xe.

- “Hổ xám” đây! “Hổ xám” đây? Máy bay Phốc-cơ trên đầu tôi

- “Hổ xám” đây, máy bay Gioong-ke trên đầu tôi

- Không phải Gioong-ke, mà là Phốc-cơ

- Không phải Gioong-ke, mà là Phốc-cơ - Đồng chí lái xe nhắc lại...

Tôi thất vọng, không nói nữa, nghĩ rằng máy vô tuyến trên một xe tăng đương nhiên không phải là dành cho mình. Phải nhanh chóng hồi phục lại chiếc xe con. Những chiếc Phốc-cơ Un-phơ trong lúc nổ súng vào chúng tôi, hình như đang xác nhận ý kiến của tôi. Chúng tôi phải ẩn nấp vào trong xe tăng.

Tôi không có may mắn được dự bữa ăn sáng với vị tướng lưng lầy chiến công của bộ đội thiết giáp. Đây là tin tôi mới biết ở cơ quan tham mưu của Rur-ban-cô: tập đoàn quân thiết giáp của ông phải đổi hướng, tiến về phía nam, vào Xi-lê-di, với nhiệm vụ bất ngờ bao vây bọn chiếm đóng trong cái trung tâm công nghiệp của tỉnh Ca-lô-vi-xe, để ngăn cản không cho chúng thực hiện kế hoạch diên rồ phá hoại các nhà máy. Tôi cáo từ tướng Rur-ban-cô, ông leo lên xe vẫy tay chào tôi lần cuối để lên đường thực hiện cuộc tập kích xa xôi về hướng nam.

Sư đoàn chúng tôi đã nhận lệnh yểm hộ cho hộ đội mặt đất của tướng A. Gia-dốp đang tiếp tục tiến quân về phía tây, về sông Ô-de.

2

Cùng với Va-xi-li, anh lái xe từng trải trước kia đã phục vụ ở cơ quan tham mưu của Crát-xốp-xki, chúng tôi từ từ lăn bánh giữa dòng thác xe cộ. Tôi đã đánh dấu trên bản đồ những địa điểm mà theo tin quân báo, có thể có những sân bay. Đã đến lúc chúng tôi phải rẽ về hướng Crơ-đơ-buốc và tôi chờ đợi tìm thấy một ngã ba, một con đường đã chiến. Cuối cùng, một con đường rải nhựa khá nhẵn đã hiện ra ở hướng mà chúng tôi chờ đợi, không có một dấu vết trên lớp tuyết mỏng phủ trên mặt đường.

- Đi về hướng đó! - Tôi nói với đồng chí lái xe.

Va-xi-li hãm phanh, rẽ về tay phải, nhưng khi chiếc xe vừa chạm vào lớp tuyết mới tinh, anh dừng xe lại.

- Có thể nguy hiểm, thưa đồng chí đại tá.

- Cứ đi!

Va-xi-li nghĩ đến những quả mìn, còn tôi thì nghĩ đến một sân bay. Ba trung đoàn của tôi còn nằm chết gí tại Xơ-dét-lô-sô-oa trong khi bộ đội mặt đất ở hướng chúng tôi đã tiến gần đến sông Ô-de. Để bị kẹt lại ở hậu phương của cuộc tiến công đã diễn ra hiện nay trên khắp các mặt trận, từ biển Ban-tích đến dãy núi Các-pát là điều không thể tha thứ được đối với các phi công. Một chuyến bay đến tuyến mặt trận, đi và về, đã chiếm gần hết thời gian của chúng tôi, chỉ còn một vài phút ít ỏi dành cho trận đánh. Phải bằng bất cứ giá nào tìm bằng được một sân bay mới.

Chiếc xe tiếp tục chuyển bánh. Va-xi-li biến thành một pho tượng, mắt đăm đăm nhìn về phía trước. Con đường, không một dấu vết, lượn quanh co giữa những khu rừng thưa, nhỏ, rồi sau đó chạy thẳng vào một khu rừng già rậm rạp...

- Chúng ta đi, đâu bây giờ? - Va-xi-li nói, như tự hỏi mình hơn là hỏi tôi.

Tôi kiểm tra lần nữa trên bản đồ. Chúng tôi vẫn đi đúng đường: Crơ-đơ-buốc ở về phía sau cánh rừng và chúng tôi phải gặp sân bay trước khi đến gần thành phố.

Tôi hiểu điều Va-xi-li suy nghĩ: một quả mìn dưới bánh xe, thế là chúng tôi hết đời!

Khu rừng rậm rạp này, cảnh hoang vắng trên một vùng đất địch làm chúng tôi phải cảnh

giác. Ít nhất phải nhìn thấy một người lính của chúng ta? Không có ai... Xa hơn nữa có thể tìm thấy những người trong một khu dân cư nào đấy. Còn sân bay mà chúng tôi phải kiểm tra trước khi trời tối.

Bọn Đức!.

Trong khi kêu lên như vậy, Va-xi-li thả ngay chân ga. Chiếc xe giảm tốc độ, như chỉ còn lăn theo đà. Tôi nhìn bọn lính đứng thành tốp trên đường, mặc áo ca-pốt, đu đội mũ, súng liên thanh cầm tay. Trong phút chốc, tôi chỉ còn nhìn thấy chúng như một bức tường mà chúng tôi sẽ đâm vào trong giây lát. Chúng nó khoảng mười lăm tên, mà chúng tôi chỉ có hai.

Chiếc xe đã sắp dừng lại: Lúc đầu tôi chưa để ý. Nhưng tôi vụt nghĩ: phải làm gì? Nếu quay lại, chúng sẽ bắn vào chúng tôi như bắn thỏ và giết chết chúng tôi ngay lập tức. Tiếp tục lăn bánh như hiện nay ư?. Không thể được?

- Phóng thẳng! Hết tốc độ! - Tôi hét lên.

Va-xi-li chắc đã hiểu rõ quyết định mà tôi vừa hạ qua cái âm thanh đó. Mệnh lệnh buộc anh phải thi hành; không phản kháng, không chậm trễ. Và Va-xi-li đã ý thức được tình thế và nghĩa vụ của anh. Anh hiểu rằng anh cần phải không để cho bọn Đức nhận thấy sự do dự của chúng tôi.

Chiếc xe lại chạy với hết tốc độ. Cúi rạp mình về trước, tôi để tay vào cò súng ngắn.

Bọn lính Đức giạt ra hai bên. Chúng tôi lướt qua. Tôi chờ đợi những tràng liên thanh của chúng ở phía sau, nhưng không có viên đạn nào đuổi theo.

Bọn Đức có thể hốt hoảng khi thấy chúng tôi đâm thẳng vào chúng và bị bất ngờ trong giây lát, chúng không biết xử trí thế nào, trong khi đó, chúng tôi đã đủ thời gian mất hút ở một khúc ngoặt. Cái gì đã khiến chúng không kịp bắn? Sự xuất hiện bất thần của chúng tôi, chắc là như vậy...

Chúng tôi phóng như thế mấy ki-lô-mét không nhìn về phía sau. Thỉnh thoảng Va-xi-li lại lau đôi tay đầm mồ hôi đầy xúc động vào ống quần bông của anh. Và chỉ đến lúc đó tôi mới nhớ là mình đã rút súng ngắn ra và mới lại tra nó vào bao.

Ra khỏi cánh rừng, một làng hiện ra. Trong phố xá, trong sân nhà, không có một bóng người. Khi Va-xi-li xuyên qua một cái cổng lớn, hai chúng tôi cùng vào một căn nhà nhỏ ở cuối làng, trên mái nhà lượn lờ một dải khói nhỏ, những tiếng gầm rú lạ lùng nổi lên từ khắp phía làm chúng tôi ù cả tai.

Gia súc! Những con bò sữa, cừu bị bỏ lại trong mỗi sân nhà kêu rống ầm ĩ. Và những tiếng kêu đó càng tăng thêm cảm giác hoang tàn, làm chúng tôi càng bức mình.

Trong căn nhà, chúng tôi gặp một cụ già ngồi cạnh lò sưởi tay cầm một que củi. Trông thấy chúng tôi, ông cụ đứng dậy. Với đôi mắt ướt, đỏ ngầu vì bệnh tật, cụ nhìn chúng tôi, bất động, chết lặng vì sợ hãi. Mọi điều trong ngôi nhà đều nói lên rằng, qua cơn hoảng loạn, dân chúng đã chạy trốn đến người cuối cùng.

- Chào cụ! - Tôi nói quá to đến mức không cần thiết, không hiểu vì sao, tôi nghĩ rằng ông cụ bị điếc.

Và tôi cũng không giấu được nụ cười khi nghĩ rằng trong ngôi nhà người Đức đầu tiên mình đặt chân vào, tôi chỉ gặp có mỗi một ông già đau ốm mà con cháu đã bỏ rơi. Cụ già cũng cười, vừa lắc đầu như bất thần qua khỏi một cơn đau đã giam hãm cụ từ lâu. Một tay vẫn cầm que củi, tay kia, cụ chùi đôi mắt ướt.

Tôi cố gắng nhớ lại những câu tiếng Đức học trước kia. Tôi thấy khuôn mặt cụ già sáng lên khi nghe thấy những âm thanh của tiếng nói mẹ đẻ. Tôi bập bõm hỏi cụ sân bay ở đâu, những máy bay ở đâu.

- Phlút-plát-dơ đo! (Sân bay) - Cụ già nói, tay chỉ ra cửa.

Tôi sung sướng, như vậy hẳn có một sân bay. Tôi mời cụ cùng đi với chúng tôi. Ném que củi, cụ mặc một áo mưa đã cũ và theo tôi ra xe hơi. Chúng tôi mở máy đi theo hướng cụ chỉ...

Ra khỏi khu rừng bên cạnh, chúng tôi rẽ vào một khu đất rộng, ở giữa có vài chiếc máy bay Phốc-cơ. Không thấy một đoạn đường nào bằng bê tông, nhưng khu đất phủ tuyết làm tôi hài lòng. Tôi cũng không hiểu vì sao mình không nghĩ đến bất ngờ vấp phải mình ở dưới và mặc những tiếng lầu bầu của Va-xi-li, tôi quyết định đi một vòng trên sân bay.

Sau khi quan sát đường hạ cất cánh và đưa cụ già về nhà, chúng tôi quay lại con đường cái. Lại phải đi về qua quãng rừng mà chúng tôi đã gặp những tên lính Đức. Hai chúng tôi đều nhớ rõ tất cả, nhưng nói đến nguy hiểm là thừa vì cả đồng chí lái xe và tôi đều hiểu được ý nghĩa sự trở về tức khắc của chúng tôi đối với toàn sư đoàn.

Trên đường đi, thỉnh thoảng tôi lại nghĩ đến cụ già người Đức đã chỉ sân bay cho chúng tôi. Tôi có quá tin vào cụ già không? Ông cụ có thông báo cho phía bên kia biết khi máy bay chúng tôi đến không? Nhưng tôi vội xua đuổi ngay những nghi ngờ đó. Dáng điệu già nua, đôi bàn tay xanh xao, co quắp, không gắng tay, bộ điệu ân cần run rẩy, sự cô quạnh của cụ trong khu rừng hoang vắng giữa những tiếng bò rống đáng sợ, làm thức tỉnh lòng thương người ở tôi.

Bây giờ ai là người chịu trách nhiệm về những gì mà cụ già trông thấy quanh mình? Các con cụ đã bỏ cụ ở nơi đây. Các con cụ... nếu cụ có con, chúng có thể đã bị nghiền nát như bánh đa trên mặt đất bởi xích xe tăng chúng tôi ở đây, trên sông Ô-de, hoặc trước kia, ở Xta-lin-grát. Cụ sẽ phải thấy những kẻ chịu trách nhiệm về số phận của mình là Hít-le, là bọn phát xít đã lừa dối cả dân tộc cụ

Khu rừng đây rồi - Va-xi-li cúi rạp trên tay lái. Mắt tôi cũng nhìn thẳng về phía trước: chúng tôi đến chỗ rẽ, đã rất gần nơi mà chúng tôi gặp bọn lính địch. Trên mặt tuyết, chỉ trông thấy có vết xe của chúng tôi hiện ra dưới ánh đèn pha ô tô. Va-xi-li hiểu cái nhìn của tôi, không giảm tốc độ, đến gần, chúng tôi thấy một xe tải lật nghiêng trong hồ, và xa hơn, một chiếc khác, kính chắn gió lỗ chỗ đạn. Cạnh những chiếc xe, có vài xác chết.

Tôi không thể dừng lại để nhận xem xe của ai. Không nên hai lần đùa với số phận. Tôi sẽ báo cáo với người của ta khi đến nơi đầu tiên có dân cư. Còn bây giờ Va-xi-li cứ tiếp tục phóng. Phơi thây trên tuyết, đó là số phận dành cho chúng ta, cho chính mình nữa. Những dấu vết đó đã dừng lại ở đây. Còn chúng ta lúc này đang tiếp tục. Hàng chục phi công đang đợi chúng ta, Va-xi-li phải gấp rút để còn chiến đấu và kết liễu bọn địch.

Đến nửa đêm, chúng tôi về đến Xơ-dét-tô-sô-oa. Sáng hôm sau, cả sư đoàn đã di chuyển đến căn cứ mới ở Cro-dơ-ố. Trưa hôm ấy, tôi đi lên tiền duyên. Khi những phi công đã có một sân bay thích hợp thì "Hổ xám" không được im lặng.

3

Tướng Gia-đốp đón tôi ở cơ quan tham mưu bố trí trong một căn nhà nhỏ trên bờ sông Ô-de, chỉ cho tôi xem những vị trí quan trọng nhất do các quân đoàn Rô-đim-xép và Ba-cla-nốp chiếm giữ. Tên các vị chỉ huy đó làm tôi nhớ lại trận đánh trên sông Vôn-ga, nơi mà cả hai người đều giành được vinh quang rực rỡ.

Và trên chiến trường mới của chúng tôi, những trung đoàn của các anh cũng nổi lên trong cuộc tiến công áp đảo trên sông Ô-de và trong những cuộc chiến đấu giành giật đầu cầu.

Những phi công chúng tôi có nghĩa vụ hỗ trợ một cách xứng đáng những chiến sĩ bộ binh anh hùng.

Sở chỉ huy của tôi bố trí trên một khu đất cao. Sau khi giấu xe dưới bóng một cây to, tôi chọn một vị trí thích hợp có tầm nhìn rộng đến tận chân trời. Phía dưới, trên bờ sông, bộ đội đang xếp đồ đạc xuống tàu để qua sông. Trên và dưới những tầng mây, máy bay gầm rú. Trong đôi tai nghe vô tuyến của tôi, người ta la hét, không ngừng gọi nhau, ra lệnh, vặc nhau.

Không quân địch muốn thử biến sông Ô-de thành một phòng tuyến chiến đấu quyết định. Những chiếc máy bay Phốc-cơ Un-phơ móc đầy bom dưới cánh, bay đến tiền công những vị trí bố trí của quân ta. Rõ ràng là bọn Đức thiếu những máy bay ném bom và tìm cách thay thế bằng cách dùng những máy bay cường kích.

Biên đội Tơ-vét-cốp cất cánh từ sân bay. Tôi liên lạc với họ khi họ đến gần. Vài phút sau, tôi nghe những tiếng máy bay giòn giã trên đầu và thấy họ bay qua những kẽ hở của mây. Từ mặt đất, tôi theo dõi bọn Phốc-cơ Un-phơ, và lập tức dẫn Tơ-vét-cốp lao đến chúng: Máy hay chúng tôi vụt ra khỏi mây như tia chớp và cả tám chiếc đồng thời tiến công địch.

Bom nổ, đạn réo xé không khí. Hai chiếc Phốc-cơ Un-phơ bốc lửa đâm xuống đất. Kẻ địch không có ưu thế độ cao - ưu thế thuộc về chúng tôi - cũng không có ưu thế số lượng: sáu chống lại tám chiếc chúng tôi. Chúng rút khỏi chiến trường, bay thấp sát mặt đất. Nhưng dải đất của chúng cũng không che nổi cho chúng.

Có một chiếc lao đến rất nhanh, không biết vì sao. Không phải về hướng tây mà lại về hướng chúng tôi. Chắc hẳn nó định bắt ngờ cơ động để tránh đòn và có thể thoát khỏi Tơ-vét-cốp. Tôi thông báo cho anh tình hình, và nhanh chóng, anh lao đuổi theo chiếc Phốc-cơ.

Tôi thấy hai chiếc máy bay tiến lại gần nhau: một chiếc của địch và một của ta, tôi thấy Tơ-vét-cốp chiếm vị trí công kích. Một tràng đạn. Những đầu đạn cắm xuống mặt đất, bên cạnh tôi chiếc Phốc-cơ lao thẳng đến trên tôi. Tơ-vét-cốp bắn trượt nó, buộc tôi phải dán mình vào mô đất.

Và tôi gọi Tơ-vét-cốp: Vào gần nữa! Như vậy chưa được!

Tôi chưa nói hết câu, chiếc Phốc-cơ Un-phơ đã bốc khói và đâm ngay xuống đất; sau lưng tôi bật lên những tiếng hoan hô vang dội. Tôi ngoảnh nhìn, ngạc nhiên thấy trên gò cao, cả một toán chiến sĩ bộ binh đang theo dõi trận đánh của chúng tôi. Một người mang ba Ngôi sao Anh hùng Liên bang trên tiền duyên, đó là một hiện tượng đáng chú ý, nhưng mọi người đã quên mất anh ta. Và mấy khi lại có một trận không chiến ngay trên đầu. Đáng xem lắm chứ. Tôi muốn báo cho họ phải giải tán ngay vì con sông vẫn còn bị đối phương kiểm soát, nhưng họ lại bắt đầu hoan hô.

Rồi bất thần, người ta nghe thấy tiếng reo của một quả đạn pháo, kèm theo tiếng nổ, rồi một quả nữa, lại một quả thứ ba... Mọi người chạy giạt ẩn nấp khắp nơi. Chưa phải là lúc hoan hô... Kẻ địch đã phát hiện thấy một nơi tập trung "vật liệu người". Tôi đứng nguyên ở vị trí: một phi công không nên chạy trốn những viên đạn pháo...

Một giờ sau, một sĩ quan liên lạc của tư lệnh quân đoàn Ba-cla-nốp đến tìm tôi. Tôi đã biết vị tướng trẻ này, một thanh niên đẹp trai, vận động viên thể thao nổi tiếng một thời trước chiến tranh, nhưng tôi không hề nghĩ là anh lại có mặt ở đây, ngay bên cạnh. Và anh cần gì ở tôi?

Tôi gặp anh trong một căn nhà đổ nát. Ba-cla-nốp tiếp tôi rất thân mật.

- Tôi định mời anh đến ăn tối - anh nói - nhưng chẳng may, bữa ăn không thành. Vì các anh mà một quả đại bác đã rơi vào sở chỉ huy của tôi. Anh thấy đấy, không còn nhà, không còn bếp và cả người nấu bếp

Trong lúc nói chuyện về tình hình chiến đấu tại đây, chúng tôi không thể không theo dõi cái trần nhà, vôi vữa nát vụn đang tiếp tục muốn sứt xuống. Ba-cla-nốp cho tôi biết về sự phát triển của quân đội ta trong khu vực Bre-xlau, nơi người ta điều đến một bộ phận lực lượng thuộc tập đoàn quân thiết giáp của Rư-ban-cô. “Nếu như vậy tôi nghĩ - người ta cũng sắp phải chúng tôi đến đây”.

Mấy ngày sau đó, tôi trở lại sân bay Cờ-dơ-buốc, cũng trên con đường rừng đáng ghi nhớ đó. Làn sóng xe cộ, khói tỏa trên những mái nhà trong làng, dân chúng đi lại trên đường phố - những dấu hiệu đầu tiên của cuộc sống đã làm thay đổi hoàn toàn cái góc nhỏ bé này.

Sư đoàn lại nhận một nhiệm vụ mới: bảo vệ các hoạt động của tướng Cô-rô-tê-i-ép ở phía bắc Bre-xlau. Chỉ qua đường chì kẻ tuyến mặt trận trên bản đồ cũng làm chúng tôi đoán ngay là sẽ được phái đến một khu vực then chốt của mặt trận: một góc nhọn mà mũi nhọn vào Đre-xđen, cắm sâu vào những vị trí của quân địch. Không nghĩ ngờ gì nữa, bọn phát xít sẽ phải chiến đấu vô cùng kịch liệt.

Tướng Cô-rô-tê-i-ép xác nhận những giả định của tôi khi tôi tới gặp ông. Những đoàn quân Đức định chọc về Li-nhít và tập trung lực lượng để phản công nhằm bao vây một bộ phận của chúng ta đã tiến sâu lên phía trước. Bọn tướng lĩnh bại trận có thể đã nhớ lại trước đây vào thời kỳ đầu của chiến tranh (chuyện đó xảy ra khá lâu rồi), chúng đã bao vây và tóm được đối phương trong “hai gọng kìm”.

- Sân bay của các anh thế nào? - Cô-rô-tê-i-ép đặt một câu hỏi đã ám ảnh tôi suốt cuộc nói chuyện.

- Buổi sáng thì còn có thể được, nhưng đến trưa thì tuyết tan...

- Phải tìm được một đường băng bê tông, không, các anh không thể đến chi viện cho chúng tôi.

- Đúng như vậy, nhưng tìm ở đâu?

Tiền duyên đang rất cần sự bảo vệ của những máy bay tiêm kích. Quân thù đã chịu không dám giành giật với chúng tôi quyền làm chủ trên không, vì chúng không có đủ lực lượng cho những trận đánh lớn. Nhưng chúng không để mất những vị trí trên đất nước chúng mà không chiến đấu.

Những chiếc Phốc-cơ, từng biên đội hai chiếc, bốn chiếc, sáu chiếc, thường đến phòng tuyến chúng tôi, sà xuống thả bom, bắn liên thanh vào những vị trí pháo binh, vào chiến hào. Quân thù tìm cách tiêu hao chúng tôi; với hy vọng chờ đợi một cái gì, có lẽ ở thứ “vũ khí - thần kỳ” mà Hít-le tiếp tục hứa hẹn với quân đội chúng...

Từ sở chỉ huy của tôi trên tiền duyên, tôi quan sát những đợt tiến công liên tục của những máy bay Phốc-cơ. Và gọi cất cánh theo lệnh lần lượt từng biên đội của sư đoàn. Những phi công sẵn sàng liên tục làm chủ vùng trời: không ai tiếc sức và tính toán đến những lần xuất kích. Nhưng trong những ngày này, băng tuyết tháng Hai trở thành kẻ thù độc ác nhất của chúng tôi: càng giá bánh sa lầy, máy bay càng chống, gãy cánh quật. Những khó khăn óo buộc chúng tôi phải ngừng hoạt động.

Lúc đầu, chúng tôi thử tìm cách lợi dụng đoạn đường nhỏ hẹp rải nhựa trên sân bay Cờ-dơ-buốc. Nó chẳng dùng được để cất hạ cánh, nhưng nếu ta có thể mở rộng ra... Mọi người đi bóc những tấm sắt ở vỉa hè, nhặt nhanh những viên gạch ở các nhà đã bị phá, người ta kêu gọi thợ máy, phi công, các trung đội của tiểu đoàn phục vụ tham gia một ngày chủ nhật cộng sản ở mặt trận... Nhưng tất cả các công trình tốn bao nhiêu sức lực cũng thành gần như vô dụng: đường băng vẫn chưa dùng được. Hơn thế, máy bay chỉ hơi lặn ra ngoài là sa ngay xuống bùn.

Còn mặt trận thì chờ đợi những máy bay tiêm kích... Bọn Phốc-cơ Un-phơ và Mét-xe-smít tự do dạo chơi trong khu vực chúng tôi. Khi bom nổ trên tiền duyên, tôi lại nghe những lời trách móc của những chiến sĩ bộ binh.

Một hôm, trở về sư đoàn trên xa lộ rộng rãi. tôi nảy ra ý định là những máy bay cũng có thể dễ dàng hạ cánh ở đây. Và mỗi lần nhận thấy trên xa lộ có những đoạn đường không có cầu cống và những vật cản khác, tôi lại càng tin vào khả năng thực tế của giải pháp bất thường này. Tướng Crát-xốp-xki ủng hộ tôi.

Một đoàn người được phái đi ngay trong đêm để tìm một khu vực thích hợp trên xa lộ. Ngay sau khi được báo tin, tôi cất cánh cùng với đồng chí hộ vệ để thử cái “sân bay mới”.

Xe cộ đi lại thưa thớt trên xa lộ này vì con đường bị cắt đứt gần Gơ-lít-dơ bởi những chiến hào tiền duyên. Chúng tôi bay dọc trên con đường, ra sức tìm kiếm để phát hiện một thanh gỗ chắn ngang. Rồi chúng tôi cũng nhận được một tín hiệu hạ cánh, đặt ngay trên nền bê tông mà bên cạnh vẫn có xe cộ đi vòng qua.

Chỉ còn làm thế nào chọn được thời cơ thuận tiện để hạ cánh. Tôi là người đầu tiên tiến vào điểm cơ động, Gô-lu-bi-ép theo sau. Nhưng khi vừa sắp chạm đất, tôi thấy một chiếc xe đi ngược lại và tôi phải lấy độ cao để bay lại. Tiến vào lần thứ hai, cũng lại có một chiếc xe đi đến.

Nhưng bây giờ, hình như không còn ai quấy rầy nữa. Chỉ cần giữ tốt phương hướng. Xa lộ chỉ rộng có mười mét mà sải cánh của máy bay tôi dài mười hai mét. Trước kia, ai dám hạ cánh xuống một sân bay như thế? Ở mặt trận, nói chung, có thể làm, nhưng bây giờ là vấn đề sử dụng con đường vào công việc hàng ngày. Cái dự định này sẽ đi đến đâu?

Câu hỏi này, chỉ mình tôi có thể trả lời, và hành động là một câu trả lời cụ thể nhất. Nếu tôi hạ cánh thì Gô-lu-bi-ép cũng sẽ hạ cánh theo, và những người khác cũng vậy.

An toàn. Cánh bay là sát đất lướt trên những bụi rậm lơ thơ, và rồi bánh xe lăn trên đường nhựa cứng khô. Phía sau tôi, Gô-lu-bi-ép cũng hạ cánh thuận lợi.

Bây giờ có thể lại cho phép những xe cộ (mà những người bên trong còn há mồm vì kinh ngạc) đi qua và kiểm tra những vị trí đỗ; những con đường đi lui, đi tới. Đoàn tiền trạm đã tính toán kỹ để chọn đoạn đường này, bên cạnh có một bãi đất trống rộng rãi, có những ngôi nhà làm việc, một cánh rừng nhỏ để nguy trang vị trí đỗ máy bay, và cả hơn chục chiếc tàu lượn to lớn bọn Đức đã bỏ lại trong cuộc rút lui. Đến chiều, bãi đất đã được sửa sang tốt giữa những đường hạ cất cánh: những cây cối cản trở được hạ xuống.

Trở về, tôi tập hợp các chỉ huy đơn vị và các phi công.

- Đã có một sân bay: Ai thấy có thể hạ cánh trên xa lộ thì theo tôi - Tôi nói.

Mọi người đều đồng tình. Nhưng tôi cũng nhận thấy vài người còn tỏ ra do dự.

- Với những người lo hạ cánh không thành công thì bên cạnh đó còn có một đường hạ cất cánh bằng đất. Các đồng chí hãy theo chúng tôi

Hơn một trăm máy bay đã hạ cánh xuống con đường bê tông. Còn ba chiếc máy bay mà những phi công không quyết tâm lắm theo chúng tôi, mất tinh thần, đã sa hố ngay sau khi vừa chạm đất. Mấy anh chàng này không thể cất cánh ngay được.

Những tơ-rắc-tơ kéo vài chiếc tàu lượn của Đức đến để người ta dùng làm vật cản ngăn xa lộ.

Một ngày đầy công việc bận rộn đã kết thúc. Những máy bay đã đỗ ở vị trí, nguy trang kín trong cánh rừng nhỏ, nơi ăn ở cho phi công và thợ máy đã được bố trí và được sưởi ấm, bữa ăn

tối đã chờ chúng tôi. Ngày mai chúng tôi bắt đầu công việc chiến đấu. Để chiến thắng kẻ địch trên không, người phi công còn phải làm bao nhiêu việc cần thiết ở mặt đất.

Sáng sớm, khi máy bay chúng tôi còn ẩn kín dưới những vòm lá cây thông thì một chiếc Mét-xe-smít xuất hiện trên bầu trời sân bay. Rõ ràng đã có chuyện gì xảy ra với nó, vì nó chỉ có một mình ở trên không. Máy bay không lượn một vòng để quan sát sự thể thế nào, mấy chiếc tàu lượn ở đầu đường băng cũng đủ cho nó nhận ra sân bay. Chúng tôi cố giữ yên để cho nó không lo ngại.

Máy bay hạ cánh. Ta tước ngay vũ khí của tên phi công khi hắn vừa nhảy xuống đất. Không cô người biết tiếng Đức nói chuyện với hắn, vả lại người ta cũng không có thì giờ, chúng tôi giải hắn về cơ quan tham mưu tập đoàn quân.

- Thế còn chiếc Mét-xe này? - Đồng chí kỹ sư hỏi.

- Kiểm tra máy bay và nạp đầy dầu. Tôi sẽ bay thử chiều nay. Đó là một kiểu khá mới...

Tôi rất muốn bay thử ngay chiếc máy bay này, nhưng ngày hôm ấy, “Hổ xám” còn rất nhiều, rất nhiều việc.

4

Khi bố trí được trên xa lộ, tôi đã lý luận như sau: nếu như trên loại “sân bay” này, chúng tôi có hỏng vài máy bay, thì cái lợi di chuyển đến gần mặt trận hơn cũng sẽ bù được cái bất lợi. Kết quả lại còn tốt hơn. Sự thiệt hại chỉ giới hạn ở vài chiếc máy bay, còn việc chi viện của sư đoàn chúng tôi cho những hoạt động tác chiến của bộ đội mặt đất trong những khu vực quanh Gơ-lít-dơ, Li-nhít. Xa-gan đã đạt những giá trị không lường được.

Tất cả các sân bay trong khu vực này, trừ sân bay Bri-ét và của chúng tôi, đều dần dần không sử dụng được. Và bọn Đức cất cánh từ những sân bay bên tông bên kia sông Ô-de đã thường xuyên vấp phải chính những máy bay của chúng tôi.

Khi tôi đến sở chỉ huy của Cô-rô-tê-i-ép với cái tin may mắn đã phát hiện được một sân bay làm chỗ dựa, ông nói:

- Nếu các anh bảo vệ trên không mà không cho chúng đến ném bom thì chúng sẽ không thể vượt qua được

Tôi lại nắm ống nói trong tay. Những trận không chiến náo nhiệt rải đầy bầu trời.

Một chiếc máy bay hai thân lượn yên lành trên không thành phố Gơ-lít-dơ, hiệu chỉnh đường bắn cho pháo binh của chúng. Tôi đã để ý nó ngay khi nó mới xuất hiện và cũng đồng thời nghe thấy giọng nói của Xu-khốp.

- Tôi bắt đầu công tác. Thông báo tình hình.

Tôi đã có tình hình để thông báo cho anh.

Xu khốp, có đồng chí hộ vệ theo sau, bay ở độ cao ưu thế hơn chiếc máy bay hai thân. Nếu tôi không thông báo cho anh, anh sẽ mất khá nhiều thời gian bay lượn mà không thấy nó. Nhưng tôi thấy hai chiếc máy bay ta bổ nhào với tốc độ lớn.

Xu-khốp không phải là một tân binh trong những trận đánh các máy bay chỉ điểm. Trong sư đoàn, anh đã được coi là một chuyên viên đánh những máy bay hai thân. Và, lần này nữa, phi công liệu có hổ danh không... Đúng, và đây là sự kết thúc: chỉ một lần tiến công từ phía dưới, kẻ địch đã bốc lửa, đâm xuống đất!

Bồn chiếc máy bay tiêm kích Đức xuất hiện trên bầu trời, hộ tống cho một chiếc hai thân khác. Biên đội trưởng nhận được thông báo của tôi khi anh đang nhanh chóng lấy độ cao.

- Rõ, tôi đã thấy bọn Phốc-cơ - Xu-khốp trả lời.

Anh sẽ quyết định thế nào? Với những chiến đấu viên cừ khôi như Xu-khốp và Cu-tít-sép, đồng chí hộ vệ của anh, thì chẳng cần phải ra lệnh đánh địch khi các anh đã nhìn thấy chúng. Họ sẽ không để cho những trái bom rơi xuống đầu các chiến sĩ bộ binh ta, và họ chỉ nghĩ đến chiếm được một vị trí thuận lợi trong chiến đấu.

Một vòng gấp. Bỏ nhào như chớp. Một đòn tiến công từ dưới lên vào chiếc hai thân. Một tràng đạn rất chuẩn. Chiếc máy bay hai thân bốc cháy! Lúc này bọn Phốc-cơ mới kịp phản ứng. Thoát khỏi công kích, Xu-khốp bắn cháy tên tốp trưởng, còn Cu-tít-sép diệt tên hộ vệ. Hai tên sống sót tháo chạy thục mạng. Hai chiếc máy bay của chúng ta đã hạ bốn chiếc của địch chỉ trong một trận chiến đấu.

Nhưng cao xạ địch gây cho chúng tôi nhiều thiệt hại. Trần mây thấp có lợi cho địch, buộc chúng tôi phải bay ở độ cao thấp. An-đrây Tơ-rút mất một máy bay vì trúng đạn cao xạ.

Một hôm, Xu-khốp cũng trở về trên một máy bay đầy vết đạn và bị cháy.

Tôi đã nhìn thấy chiếc máy bay này trút từng cuộn lửa xuống chiến trường, phi công giảm tốc độ và dập lửa khi anh lao vào công kích một chiếc Phốc-cơ. Tôi gọi lực lượng tăng cường của trung đoàn đến cứu viện. Vài phút sau, tôi nghe thấy trong ống nghe tiếng nói vui vẻ và tự tin của Gơ-ra-phin.

- “Hổ xám”. Gơ-ráp đây. Tôi cất cánh.

Sự xuất hiện trên không của người phi công dũng sĩ cùng với cả biên đội của anh bao giờ cũng làm tăng thêm lòng phấn chấn của các bạn chiến đấu trong trận đánh và nhanh chóng thay đổi tình thế hiểm nghèo thành có lợi cho chúng tôi! Gơ-ra-phin có “vuốt hổ” trong người. Mọi người quý anh và sẵn sàng bay nhiệm vụ với anh.

Và lần này nữa, cây “át píc” có đồng chí hộ vệ giúp sức, đã đánh tan tác bọn Phốc-cơ đang vây Xu-khốp. Nhưng vào lúc mà biên đội đã rời khỏi khu vực làm nhiệm vụ bảo vệ, máy bay của Gơ-ra-phin bị trúng một viên đạn cao xạ. Chiếc máy bay tiêm kích rơi xuống gần tuyến mặt trận. Chúng tôi lại mất thêm một người bạn vào lúc sắp sửa kết thúc cuộc chiến tranh dữ dội.

Chẳng bao lâu, khi tôi đến gần Gơ-lít-dơ, thì được tin về cái chết của tướng Pôn-bin, người phi công ném bom bỏ nhào mà kẻ địch khiếp sợ. Trong khi dẫn đầu một biên đội tiến công những khu nhà kiên cố của tuyến phòng thủ Bre-xlau đang bị bao vây, một viên đạn cao xạ đã trúng máy bay đồng chí, máy bay mất dần độ cao.

Bị thương, Pôn-bin đã cố kéo dài thời gian để bay về hạ cánh bên kia sông Ô-đe, nhưng sức anh đã kiệt. Chiếc máy bay đã rơi xuống sông. Sau này tôi mới biết rõ chi tiết. Nhưng lúc ấy ở mặt trận, chỉ riêng việc biết tin Pôn-bin đã hy sinh cũng làm tôi choáng váng.

Đó là một trong những vị tướng mặc dù cấp bậc cao và chức vụ lớn, vẫn làm chủ được nghệ thuật lái và sự say mê sôi nổi với nghề nghiệp. Anh bay, hoàn thiện chiến thuật, và lấy chính mình làm gương để gọi cho những phi công khác lòng ham muốn hoàn thành những nhiệm vụ cao cả. Trong những cuộc họp, bao giờ tôi cũng chăm chú lắng nghe ý kiến của anh và nghiêm túc học tập người phi công mẫu mực này.

Khi tôi đi trên con đường ở hướng đối diện với Bre-xlau, trong cái ngày tang tóc ấy, tôi nhìn thấy từng đám khói lớn bốc lên trên cái lò thiêu người ảm đạm và ghê tởm của địch vừa ngốn mất con người kỳ diệu này. Chắc chắn rằng: để trả thù cho người chỉ huy của họ, những máy

bay ném bom ngày hôm nay sẽ giội xuống thành phố hàng nghìn tấn bom. Quân thù hãy nhớ lấy cái ngày này...

Những trận chiến đấu ở Gơ-lít-dơ ngày càng ác liệt. Quân địch muốn lấy lại bằng bất kỳ giá nào một nửa thành phố mà chúng tôi chiếm lĩnh, vậy mà chúng vẫn bị đẩy lùi chút ít. Những cuộc tiến công của bọn phi công địch đôi lúc để lại một ấn tượng về sự điên rồ mù quáng và tuyệt vọng...

Một hôm, khi một trong những biên đội của chúng tôi tiến hành bảo vệ bộ đội mặt đất trong khu vực Bun-dơ-xlầu, họ tiến công vào một đội hình bốn chiếc Phốc-cơ Ứn-phơ. Ngay lần công kích đầu tiên, chúng tôi đã buộc kẻ địch tháo chạy. Nhưng sau đó, người ta thấy tên tốp trưởng của chúng bất thành lĩnh ngoặt gấp quay lại phía tiền duyên và tìm cách tiếp cận với dáng điệu thách thức. Trung úy Cli-mốp cũng ngoặt lại nghênh chiến.

Một cuộc tiến công chính diện, không những tôi đã nhìn thấy mà chính tôi cũng đã áp dụng, thường kết thúc với một kiểu như nhau: các máy bay sau khi xả đạn liền tách ra mỗi chiếc một phía, có lúc ở vào những cự ly nguy hiểm nhất. Vì trong cuộc đo sức này, mỗi bên vừa tìm cách hạ đối phương, vừa làm sao bảo vệ được mình. Rồi thời điểm đến, không thể nào khác được, khi bên này hoặc bên kia không tìm được cơ hội tranh thủ lúc đối phương rút khỏi công kích để mà tiến công. Cuộc tiếp cận sẽ kết thúc...

Nhưng lần này, lần đầu tiên tôi thấy hai chiếc máy bay lao với tốc độ lớn vào một cuộc tiến công chính diện đâm vào nhau. Chiếc của ta gãy một bên cánh, còn tên Đức mất đuôi, cả hai đều bắt đầu nghiêng ngả. Tất cả mọi người ở mặt đất quan sát trận đánh đều sửng sốt. Mọi người chờ phi công nhảy dù. Nhưng không. Hai chiếc máy bay đâm xuống, hai chiếc máy bay tiêm kích vỡ tung thành nhiều mảnh rải rác trên một ki-lô-mét vuông. Ở trên đất Đức đã ngập máu của những trận chiến đấu vừa mới xảy ra.

Tôi phóng ô tô đến, những mảnh máy bay còn bốc khói. Hai chiếc máy bay nằm trên khu vực quanh Bun-dơ-lau ở hai bên bờ một con suối. Phi công ta chắc đã bất tỉnh lúc va đập vào chiếc Mét-xe, còn tên Đức đã bị cánh quạt vằm nát.

Huân chương “chữ thập sắt” của con chủ bài phát xít nhuộm đầy máu. Người ta đào cho hắn một cái huyệt tại chỗ, ngay nơi máy bay rơi. Chúng tôi đưa thi hài phi công ta về nước để an táng.

Mùa xuân đến gần. Ngày hôm ấy, bầu trời xanh thắm rực rỡ. Chúng tôi chuẩn bị chôn cất hai người trai trẻ vừa tìm cách tiêu diệt lẫn nhau trong tuổi thanh xuân tràn đầy sức sống. Phải nhanh chóng, hết sức nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh này!

5

Bộ đội ta sau khi nhường cho bọn Đức một nửa phần thành phố Gơ-lít-dơ, đã trụ lại vững chắc trên các tuyến và một đợt yên tĩnh diễn ra.. “Hố xám” có điều kiện im lặng một thời gian. Tôi trở về cơ quan tham mưu.

Trong khi tôi vắng mặt, sân bay đã căn bản được cải thiện. Một dải viền bằng gạch xây giữa những đường băng bê tông của xa lộ đã làm cho nó dễ dàng sử dụng. Những khẩu đội ca xạ cỡ nhỏ đã được bố trí xung quanh, trong các chiến hào. Nhưng vấn đề chặn đường vẫn không giải quyết được để bắt buộc dòng xe cộ phải đi đường vòng. Những xe tải, những đoàn xe vẫn không cam chịu: họ dừng lại trước các tàu lượn và vòng qua bên cạnh trên đất bùn. Nhưng khi những chiếc xe tăng đi ra mặt trận thì làm sao được!.

Có lần, một trong những chàng lái xe tăng mà không gì ngăn lại được, đã đè nát dưới xích xe tất cả những vật ngăn cản đường, nghiền nát mấy chiếc tàu lượn và ầm ầm lao trên xa lộ đúng vào lúc một chiếc máy bay đang hạ cánh. Máy bay phải lánh sang bên cạnh để không đâm vào

xe tăng, đã bị gãy cánh quạt, nhưng may sao không bị lật.

Sân bay trên xa lộ đã giúp chúng tôi trong một thời kỳ khó khăn, nhưng cũng gây cho chúng tôi nhiều điều phiền toái. Sự hoạt động tích cực của máy bay tiêm kích ta trong cuộc chiến đấu ở Gơ-lít-dơ đã buộc bộ tư lệnh Đức phải tập trung sức lực để tìm kiếm các căn cứ bí mật của chúng tôi ngay gần mặt trận.

Trong một ngày tháng Hai, một tên gián điệp Đức nhảy dù xuống đã bị bắt ngay gần sân bay. Trong cuộc hỏi cung, hắn nhanh chóng cung khai: hắn được phái đi tìm hiểu xem chúng tôi ở đâu.

Rồi những chuyến bay trinh sát trên không bắt đầu thỉnh thoảng xuất hiện trên sân bay. Chắc chắn chúng quan tâm đến sự di chuyển của các lực lượng trên con đường và nghi ngờ thể nào cũng có cả cái sân bay bí mật của chúng tôi.

Trong một ngày huấn luyện căng thẳng: cho cất cánh biên đội những phi công mới với những phi công lão luyện, chúng tôi giải quyết cơ bản kỹ thuật bắn chuẩn xác và kỹ thuật ném bom. Các máy bay chúng tôi không ngừng bay âm âm trên bầu trời, trong khi đó các pháo thủ cao xạ uể oải nghỉ ngơi: trong những căn hầm dưới mặt đất. Làm sao có thể nghe được tiếng máy bay địch đến gần trong khi máy bay ta quay cuồng trên những khẩu pháo. Tiếng động cơ của máy bay địch lẫn lộn với tiếng âm ì quen thuộc của ta... Báo động bị chậm. Các khẩu đội của ta chỉ còn kịp bắn vài phát đạn, một chiếc máy bay hai động cơ Mét-xe mít đã cao chạy xa bay

Các chiến sĩ cao xạ nhận được lời phê bình nghiêm khắc của cả tôi cũng như của các cấp chỉ huy của họ, nhưng cũng chẳng giải quyết được gì. Có thể đâu đó trong những cơ quan tham mưu của bộ chỉ huy Đức, sân bay chúng tôi đã được quy định như một mục tiêu phải tiến công.

Một chứng minh rất cần thiết nữa: hôm sau, máy bay trinh sát địch lại xuất hiện trên địa điểm hôm trước. Nhưng lần này pháo cao xạ đã phát huy tác dụng và chiếc máy bay địch không trở về được căn cứ. Nhưng các báo cáo của chúng đã tỏ ra hiệu nghiệm đối với chúng tôi

Xu-khốp đang ở trên không, dẫn đầu một biên đội bốn chiếc. Các máy bay sau khi lượn ở cự ly khá xa sân bay, đã bay về gần trường bắn. Mọi người đã dán mắt tập trung vào những máy bay, tiếng âm âm của động cơ đã lôi kéo sự chú ý của chúng tôi, nên sự xuất hiện của những chiếc Phốc-cơ Un-phơ làm mọi người bị bắt ngờ.

Chúng ném xuống chúng tôi những trái bom “quay tròn”, nói cho đúng là những thùng đựng đầy những trái bom nhỏ, Vài người còn kịp vào hầm trú ẩn. Những người bị báo động bất ngờ đang ở trên sân đều nằm xuống. Một mình Tơ-vét-cốp chạy đến căn hầm ở gần đó. Một tràng nổ ngay trên lưng, làm anh ngã xuống. Một miếng kim loại nhỏ đã cắt đứt cuộc đời của một phi công chúng tôi trên đất Đức.

Xu-khốp cần có thời gian vài phút để lấy độ cao và anh đã nhanh chóng hạ được một chiếc Phốc-cơ. Chiếc máy bay địch rơi ngay tại trận địa, cạnh sân bay cùng với tên phi công,

Từ ngày hôm ấy, các máy bay tiêm kích ta lần lượt thay phiên nhau cất cánh trực ban trên không khu vực sân bay chúng tôi, không chỉ để bảo vệ đường hạ cất cánh mà còn vì những cuộc tập kích thường xuyên của những máy bay cường kích địch; chúng thường mất những chiếc Phốc-cơ trong cái trò chơi nguy hiểm này.

Có những sự trùng hợp lạ lùng. Người ta đã thông báo cho chúng tôi là ngày hôm nay có cuộc hành quân của quân đội Ba Lan qua xa lộ, những lực lượng mới sẽ đến chiếm lĩnh các vị trí chiến đấu. Tôi ra lệnh dỡ các thanh chắn đường và mở đường cho những xe tải chở đầy chiến sĩ bộ binh, những xe kéo pháo và những xe tăng để tránh cho các bạn những phiền phức phải đi đường vòng.

Cùng ngày hôm đó, chúng tôi cũng có ở sân bay một đoàn đông đảo những nhà quay phim đến để ghi lại cuộc sống hàng ngày của cái sân bay hơi đặc biệt này của chúng tôi.

Khi quân đội Ba Lan tiến vào sân bay, những ống kính bắt đầu hoạt động, và mọi người, như quên tất cả chỉ chăm chú nhìn vào đoàn quân dài vô tận, những người lính có mang hình chim ưng trên những chiếc mũ lông. Sự hợp tác anh em này sưởi ấm lòng chúng tôi.

Nhưng bất thần những máy bay Phốc-cơ Un-phơ xuất hiện trên không. Và chúng đây, ở ngay trên đầu chúng tôi. Những nhà quay phim chứng kiến cuộc chiến tranh thực sự, lần này lại không dám chớp lấy thời cơ, mà chạy đi ẩn náu trong những hào giao thông.

Đoàn quân dừng lại. Những máy bay tiêm kích trực ban của chúng tôi, nhanh chóng cất cánh làm nhiệm vụ. Trong khi chúng tôi lấy độ cao thì bọn Phốc-cơ đã có thời gian tiến vào phía đông và bây giờ bay thẳng đến chỗ chúng tôi. Nhưng những máy bay tiêm kích ta chặn đường chúng. Và cuộc chiến đấu diễn ra ở trên không, dưới trần mây...

Đoàn quân lại tiếp tục cuộc hành trình, nhưng ở trên kia, tiếng động cơ gầm rú và tiếng nổ của những tràng đạn vẫn không ngừng. Chúng tôi chờ pha kết thúc. Rồi chúng tôi thấy một chiếc máy bay bốc lửa rơi xuống, rồi lại một chiếc khác:

- Những đồng chí nào ở trên không đấy? - Tôi hỏi Bô-brốp.

- Lu-can-xép và Gôn-đơ-be.

- Sao, các anh lại chỉ chọn những phi công mới để làm nhiệm vụ trực ban? - Tôi hỏi, không nén được bức bối - Gôn-đơ-be chưa đánh rơi được một chiếc máy bay nào.

- Để rèn luyện họ - Bô-brốp giải thích, không tự tin lắm.

Bây giờ anh cũng đang nghĩ như tôi. Thế là chúng ta vừa mất không hai phi công trẻ và hai chiếc máy bay. Còn các nhà quay phim thì thất vọng vì không quay được cảnh những chiếc Phốc-cơ bốc cháy rơi xuống đất.

Tiếng động cơ ầm ì của hai chiếc máy bay ta đồng thời vang lên từ trong mây, nhanh chóng thay đổi dòng suy nghĩ và trạng thái tư tưởng của chúng tôi. Lu-can-xép và Gôn-đơ-be đã chiến thắng trở về. Và những nhà quay phim lao đến địa điểm những máy bay địch rơi.

Chẳng mấy chốc, người ta dẫn về sân bay một phi công Đức đã nhảy dù: một thiếu tá đã có huân chương “chữ thập sắt” của một đơn vị tiêm kích vừa mới chuyển đến mặt trận chúng tôi. Bọn Đức đã tung ra tất cả lực lượng của chúng để chống lại quân đội Xô-viết, tính ngăn cản chúng tôi tiến vào Béc-lin đầu tiên.

Trận đánh này và những trận tiếp theo không kém kết quả đã cản trở không quân Đức tổ chức những đòn đánh vào sân bay chúng tôi.

Vào cuối ngày, một biên đội do thiếu tá Pê-tơ-rốp dẫn đầu cất cánh đi làm nhiệm vụ bảo vệ cho tiền duyên, đến gần mặt trận, họ gặp một hiện tượng chưa bao giờ thấy: những máy bay Phốc-cơ Un-phơ bay như cưỡi trên lưng những chiếc Gioong-ke. Đó là cái trò ma quỷ gì?

Không mất thời gian suy nghĩ, Pê-tơ-rốp lập tức tiến công vào những con quỷ và hạ ngay một chiếc bằng loạt đạn đầu. Cảm thấy nguy hiểm, những máy bay tiêm kích địch bắt đầu thả ra khỏi “chân” những chiếc Gioong-ke treo dưới bụng. Nhiều đám nổ lớn tung lên ở mặt đất. Thì ra những chiếc Gioong-ke là như thế đấy: những khúc dồi bom.

Biên đội của Pê-tơ-rốp buộc những chiếc máy bay Phốc-cơ Un-phơ phải vứt bỏ những trái “bom bay” định nhằm vào những đoàn quân Ba Lan, đoàn quân này vẫn tiếp tục cuộc hành quân ban ngày, chẳng cần nguy trang, tin tưởng vào việc bảo vệ trên không của chúng tôi. Ta

đã giành lại được bầu trời từ tay kẻ địch.

Mùa xuân đến. Mặt đất khô ráo dần. Những cánh đồng nước Đức vào mùa xuân này được cày xới bằng những quả bom, những trái đại bác, bằng xẻng công binh, xích xe tăng mà không phải bằng lưỡi cày, đồng ruộng cũng không được gieo hạt mà đầy xương người và mảnh đạn.

Vào tháng Ba, sư đoàn chúng tôi bỏ hẳn xa lộ mà hoàn toàn dùng sân bay đất. Khi một chiếc máy bay lặn và cất cánh để lại trên mặt đất những vết bánh xe. Khi nhìn những dấu vết đó, không bao lâu sẽ rấn lại, chúng tôi buồn rầu nghĩ đến mùa xuân của đất nước này, không có người cày trên những cánh đồng, nhớ đến mảnh đất quê hương chúng tôi chỉ còn những cụ già và đàn bà làm công việc đồng áng. Tôi nghĩ đến ngày kết thúc chiến tranh sắp tới.

Vào cuối tháng Ba, những cơn gió nam bắt đầu thổi, bầu trời nước Đức trở nên trong sáng, bao la và xanh mát. Vào thời kỳ này, người ta biết rõ những đường bay con thoi của những máy bay ném bom Mỹ. Cất cánh từ những sân bay ở Ý hoặc ở Pháp, tải nặng bom đạn, họ tiến công vào những thành phố Đức, rồi tiếp tục cuộc hành trình qua Ba Lan đến U-crai-na. Hạ cánh ở Pôn-ta-va, lấy đầy dầu, nghỉ ngơi rồi quay về những căn cứ xa xôi của họ.

Trong một ngày mùa xuân tốt trời, chúng tôi quan sát thấy một đội hình máy bay Bô-ình 17 bay qua đầu chúng tôi Họ bay có trật tự, theo đội hình mật tập, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Rồi một chiếc bắt đầu kéo dài cự ly. Cả đoàn không thể chậm lại vì một chiếc. Chiếc sau cùng nặng nề lê đi, để lại phía sau một đuôi khói. Máy bay có thể bị trúng đạn trên mục tiêu hoặc máy nổ có hỏng hóc. Chiếc máy bay ném bom bốc cháy. Vài chấm đen vọt ra, rồi người ta thấy những cánh dù trắng mở.

Bây giờ chúng tôi phải tổ chức giúp đỡ các phi công Mỹ. Ở gần chúng tôi có sư đoàn do Gô-rê-gli-át chỉ huy. Tôi liên lạc với anh bạn đồng học, rồi chúng tôi phái những chiếc xe đến địa điểm các phi công Mỹ nhảy dù. Họ đông đến một chục người.

Không lâu, người ta đưa vài người đến cơ quan tham mưu. Các sĩ quan chúng tôi cung cấp cho họ mọi tiện nghi cần thiết. Những người Mỹ dễ dàng tìm thấy ở chúng tôi, những phi công, một tiếng nói chung, và người ta chuyện trò thoải mái. Nhưng khi tất cả đã tập trung lại, trừ một người không tìm được, người ta phát hiện trong bọn họ có những người gốc ở Tây U-crai-na, sống ở Mỹ, và họ trở thành những người phiên dịch. Sau bữa ăn trưa, tổ công tác trên “pháo đài bay” đi về Pôn-ta-va trên máy bay vận tải của chúng tôi. Chúng tôi chúc họ bình an trở về gia đình.

Những chuỗi ngày ấm áp, đẹp trời đầu tháng Tư nhắc nhở chúng tôi gia tăng hoạt động. Mỗi người chúng tôi đều có một mùa xuân đang chờ mình ở gia đình. Nhân dân đang nóng lòng mong chờ thắng trận, mong chờ hòa bình; phụ nữ và trẻ em đang sốt ruột mong đợi chồng và bố trở về, với tất cả mọi người dân Xô-viết thì đó là trở lại cuộc sống bình thường.

Chúng tôi sống trong niềm linh cảm của chiến thắng lớn lao. Nhưng niềm vui đó còn trong tương lai, sau những trận chiến đấu cuối cùng, sau sự nỗ lực cao độ.

Ở Mát-xcơ-va, Bộ Tổng tham mưu đã xây dựng kế hoạch tiến công Béc-lin. Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân ở hướng chủ yếu đều được triệu tập về nghe phổ biến kế hoạch này.

Đêm đã khuya, tướng Xtê-pan A-ki-mô-vích gọi điện thoại cho tôi, ông hỏi hiện giờ tôi đang bận công việc gì và những kế hoạch làm việc của tôi trong khoảng hai ba ngày tới. Tôi báo cáo với ông.

- Vậy anh có muốn làm một chuyến về Mát-xcơ-va bằng máy bay không?
- Ai có thể từ chối một hạnh phúc như vậy, thưa đồng chí trung tướng.

- Anh sẽ là cố vấn cho tôi về không quân tiêm kích. Tôi đợi anh sáng mai.

Cuộc họp của các vị chỉ huy cấp cao kéo dài nhiều ngày.

Nhưng sự tham dự của tôi chỉ hạn chế trong một cuộc họp. Buổi tối, khi trở về căn buồng khách sạn, Crát-xốp-xki và tôi còn thức đến khuya để cùng trò chuyện về chính chúng tôi, về gia đình. Xtê-pan A-ki-mô-vích cũng tốt nghiệp như tôi ở trường hàng không Cát-sin, và chúng tôi có nhiều mối quen biết chung. Chúng tôi nhắc lại những bè bạn; mơ màng nghĩ đến cuộc sống sau chiến tranh. Khi tôi kể cho ông nghe về đứa con gái nhỏ mà mình chưa biết mặt, thì khả năng một chuyến đi Nô-vô-xi-biéc như đã đặt ra trước mắt.

- Một ngày có đủ cho anh về đấy không?.

- Trên những máy bay đường tuyến, máy bay đưa thư, trên những bục bưu kiện, tôi có thể đến nơi.

- Hai mươi bốn giờ ở nhà và một ngày trở về. Tất cả là ba ngày. Anh thấy thế nào?.

- Được ạ!

- Vậy thì hãy lên đường. Nhưng, hãy cẩn thận không được lỡ hẹn với tôi.

- Rõ? Thừa đồng chí trung tướng.

Tôi được hưởng quang cảnh bình minh ở trên không. Tất nhiên không ai chờ đợi tôi ở nhà, Ma-ri-a vắng nhà, vì ra bưu điện để gửi thư cho tôi, còn mẹ tôi ẵm tng tay một đứa nhỏ.

- Cháu này con nhà ai thế mẹ? - Tôi hỏi.

- Đó là con gái anh chứ ai!

Tôi đón từ tay mẹ cái thân hình mảnh mai hồng hồng và ôm con vào ngực như ngừng thở, tôi thấy trái tim con gái hòa nhịp đập bên cạnh trái tim tôi.

Có được những giây phút này, tôi không ân hận đã phải lặn lội trên máy bay đến suốt nôn mửa suốt cả một ngày. Để có những giây phút thần tiên đó, tôi có thể sẵn sàng lên đường đi bộ.

Ma-ri-a chững lại trên bậc thềm như không tin vào chính mắt mình nữa.

- Anh được nghỉ có một ngày về thăm con gái - Tôi vừa nói vừa ra đón vợ. ôm con gái trong vòng tay.

Ngay cả tôi, cũng không tin được rằng, qua những ô cửa sổ kia, tôi đang nhìn thấy Nô-vô-xi-biéc thân thiết, đầy những âm vang mùa xuân của những giọt băng tan.

CHƯƠNG 22 - TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG

1

Tôi đã được thấy nhiều thành phố trải qua cuộc chiến tranh. Những cảnh hoang tàn của Cra-xnô-da, Rô-xtốp, Ma-ri-u-pôn, Cuốc-xcơ, những bức tường không còn mái sạm đen khói lửa gọi lên nỗi kinh hoàng. Và nhìn từ trên cao, những khu phố bị phá hủy cho ta cảm giác như thấy một nghĩa địa...

Đúng trước khi mở đầu cuộc tiến công vào Béc-lin, tôi lại có dịp đi máy bay trên đoạn đường từ Nô-vô-xi-biéc đến mặt trận. Từ một sân bay ở Mát-xcơ-va, ngồi trên máy bay đưa thư, tôi lại có dịp một lần nữa ngắm nhìn quang cảnh chiến trường của cuộc đại chiến. Xmô-len-cơ rồi Vác-sa-va hiện ra ở phía chân trời.

Thủ đô của nước Ba Lan. Thật khó còn gọi đó là một thành phố. Thành phố thật ra không còn nữa. Chỉ còn lại một đồng đồ nát xám xịt và những khung nhà cháy thành than. Và tôi suy nghĩ: một dân tộc đã dành hàng thế kỷ để sáng tạo, trang hoàng, tu bổ thủ đô của họ, đã tập trung bao nhiêu kho tàng văn hóa, khoa học nghệ thuật của họ. Bọn phát xít đã phá hủy tất cả. Một tội ác như vậy sao có thể quên được?

"Lòng căm hờn của nhân dân thật mạnh mẽ. Và hơn thế nữa sẽ ghê gớm đối với kẻ thù đã giẫm xuống chân nền độc lập tự do và nền văn hóa của một đất nước khác.

Bọn cướp nước Hít-le, trên đường rút lui về Béc-lin, đã tổ chức cuộc chống cự hung dữ như một con thú bị vây chặt. Bọn quỷ dữ phát xít lo sợ cơn thịnh nộ của các dân tộc đang xông vào nước Đức. Chúng đã gây ra biết bao nhiêu tội ác, để lại trên những nẻo đường bao nhiêu đồ nát? làm chảy biết bao nhiêu máu người dân vô tội. Từ lâu chúng đã mất lương tri trong sự chờ đợi một cuộc trừng phạt không thể tránh khỏi.

Trận đánh lớn sẽ nổ ra và số phận của chúng đã được định đoạt. Nhưng cần phải để cho bất cứ kẻ nào đã gay ra chiến tranh, đã áp dụng chiến thuật "đốt sạch, phá sạch, giết sạch" và thủ tiêu con người trong những lò thiêu ghê rợn. biết là chúng sẽ không thoát được sự trừng phạt.

Sân bay Li-nhít đã do không quân cường kích chiếm giữ. Tất cả đã sẵn sàng. Tôi phải về ngay đơn vị. Nhiều nhiệm vụ khó khăn đang chờ chúng tôi, những phi công tiêm kích. Bọn Đức đã chuẩn bị tung vào cuộc những máy bay ném bom phản lực, loại mới nhất. Làm sao chúng tôi có thể chặn đánh chúng? Việc này cần được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Tôi đến cơ quan tham mưu để liên lạc điện thoại với sư đoàn. Nơi làm việc của họ được bố trí ở một trong những căn nhà gỗ của phi công. Trên thềm; tôi thấy một chiến sĩ hình như đang gác, súng đặt cạnh người, đang chơi rất hay cây đàn phong cầm nhỏ xinh. Trông thấy tôi, anh vội đặt nhạc cụ xuống và cầm lấy cây súng để chào tôi theo nghi thức quy định. Sự giải trí chốc lát bằng âm nhạc trong lúc làm việc làm tôi nở một nụ cười.

Tôi vào khu nhà ở. Ở đây diễn ra một quang cảnh như không thể tin được: không còn là một đơn vị quân đội nữa mà là một nhạc viện. Người ta chơi đàn thoải mái trong từng gian phòng. Chính ngay sĩ quan trực ban cũng cúi xuống một cây phong cầm đang cần mẫn dò dẫm những nốt của một khúc nhạc nào đó.

- Thế nào? Các anh chuẩn bị thi âm nhạc quốc tế đấy à? Tôi hỏi trong lúc anh dẫn tôi đi tìm tham mưu trưởng.

- Cũng gần như thế. - Anh vừa nói vừa mỉm cười - đồng chí xem, các chiến sĩ chúng ta đã tìm thấy trong kho thóc của căn nhà gỗ một đồng đàn phong cầm. Chúng tôi đã quyết định không được lấy đi trước khi mở chiến dịch. Chỉ được chơi tùy thích.

- Cũng hay đấy - Tôi nói. Vì biết rằng chỉ một hai ngày nữa đối với họ cũng như với mọi người sẽ vang lên một loại âm nhạc hoàn toàn khác.

Sư đoàn sẽ di chuyển lên gần mặt trận, ở ngoại vi Xa-gan, trên một sân bay đất pha cát đã được lán nén. Từ đó, tập đoàn quân 3 xe tăng Rur-ban-cô bắt đầu thọc chớp nhoáng vào khu trung tâm tây - nam của Béc-lin và chúng tôi sẽ bảo vệ cho họ trên không. Những máy bay ném bom bổ nhào của tướng Pôn-bin, mà mọi người vẫn thương tiếc, cũng cùng di chuyển với chúng tôi.

Ai nấy đều biết là trận đánh Béc-lin sẽ diễn ra ác liệt và đẫm máu. Bọn Hít-le trong cơn hấp hối sẽ thí mạng. Chúng đã dùng súng ba-dô-ca chống bộ binh và xe tăng chúng tôi, chúng tung những máy bay chứa đầy thuốc nổ và khoe khoang chúng đã có một thứ vũ khí có một uy lực phá hoại ghê gớm.

Những cái đó cũng chẳng dọa được ai. Chúng tôi không phải còn ở vào năm 1941 cũng không là năm 1943. Mỗi người đều thấy tận mắt khối lượng bộ đội và phương tiện chiến tranh xô-viết tập trung quanh vùng Béc-lin. Một sức mạnh như vậy có thể quét sạch mọi trở ngại trên con đường đi đến chiến thắng. Không âm mưu thủ đoạn nào, không tội ác hèn hạ nào có thể cứu được bọn phát xít...

Và sức mạnh ghê gớm của chúng tôi sẽ bắt thần sôi lên và nổ ra như một núi lửa bắt đầu phun. Phải nhớ lấy cái ngày có một không hai này cùng với những chi tiết hấp dẫn của nó...

Ngay từ những giờ đầu tiên trong ngày, sau khi pháo binh chuẩn bị hỏa lực, những máy bay xô-viết bay qua sông Nét-xe, dâng lên phía bên kia một bức màn khói. Bộ đội công binh nhanh chóng bắc cầu. Bộ đội xe tăng - thiết giáp tiếp cận bờ sông. Những máy bay tiêm kích cất cánh.

Bộ đội chúng tôi tiến lên phía trước. Quân ta đồng thời tiến công vào ba tuyến phòng thủ. Để chống lại không quân chúng tôi, kẻ địch đã tập trung tất cả lực lượng cao xạ còn lại ở Béc-lin, những đơn vị trước kia rất mạnh. Vừa may mắn thoát khỏi đòn tiêu diệt của lực lượng không quân và những trung đoàn mới thành lập, tổ chức thành lưới lửa phòng không của thành phố.

Từ sáng, thời tiết đã hết sức thuận lợi cho chúng tôi. Anh em phi công chúng tôi đã nhận lệnh tuần tiễu trên không các bến vượt ở phía nam Cốt-buýt. Phi đội Xu-khốp cất cánh đầu tiên gồm: Gô-lu-bi-ép, Cu-tít-sép, Cu-di-nốp, Bôn-đa-ren-cô, Bê-ri-ô-dơ-kin và Ru-đen-cô. Phi đội hình thành ngay đội hình cận vệ đã được thử thách trong những trận đánh ở U-cra-i-na và ở Cu ban: một tốp tiến công và một tốp yểm hộ. Người chỉ huy của họ liên lạc ngay với "Hổ xám".

Nhưng ở vị trí của tôi sáng hôm ấy rất khó quan sát: Khói của những đám cháy dâng màn trên mặt đất. Nhưng các phi công đã tự mình nhanh chóng phát hiện kẻ địch, bốn chiếc Phốc-cơ Un-phơ mang đầy bom đang bay đến những bến vượt, những máy bay tiêm kích phải làm thay nhiệm vụ của những máy bay ném bom. Chỉ sự việc này thôi cũng đủ chứng tỏ tình hình nguy ngập của bọn phát xít báo trước thời điểm bắt đầu cơn hấp hối của chúng.

Được Bôn-đa-ren-cô và các bạn yểm trợ, tốp tiến công lao vào công kích. Xu-khốp và Gô-lu-bi-ép mỗi người bắn rơi một chiếc máy bay. Hai tên sòng sót định thoát ra bằng cách lấy độ cao, nhưng ở trên đó cũng không có đất sống. Bôn-đa-ren-cô nã liên thanh vào tên tốp trưởng, nó rơi xuống như một tảng đá.

Đó mới chỉ là trận đánh lớn. Một đội hình gồm Phốc-cơ Un-phơ và hai chiếc Mét-xe-smít xông đến địa điểm. Đài quan sát đã kịp thời báo cho Xu-khốp và trận đánh tiếp diễn mãnh liệt hơn.

Những chiếc Mét-xe nhằm bốn chiếc máy bay của Bôn-đa-ren-cô ở trên cao và luồn đến họ. Trước kia, chắc chúng đã có nghệ thuật đánh lạc sự chú ý của tốp yểm hộ và buộc họ phải vào chiến đấu. Chúng có ưu thế hơn chúng tôi về lực lượng và kinh nghiệm. Nhưng có thể đấy là

việc của trước kia.

Và đây, các máy bay tiêm kích của chúng tôi đồng thời bổ nhào tiến công vào những chiếc Mét-xe, chúng bốc cháy rơi xuống mặt đất như những con cá trong nước bắn đục. Bọn Phốc-cơ Un-phơ chấp nhận trận đánh. Chúng lao qua, thoát ly, ngoặt gấp, công kích chính diện. Những giây phút đổi mạng, những cuộc săn đuổi sôi sục

Đôi lúc đối phương cũng bám được vào sau đuôi một chiếc máy bay của chúng tôi, nhưng trong lúc nguy kịch bao giờ cũng có một chiếc khác kịp thời đến chi viện cho đồng đội. Và người ta lại thấy rơi xuống mặt đất, lấp lánh trong ánh sáng mặt trời rực rỡ, những dấu thập ngoặc trắng và cái mũi vàng, lại thêm một chiếc nữa trong số những máy bay đang bảo vệ Béc-lin.

Tôi quan sát trận đánh và nghe khúc giao hưởng của nó qua vô tuyến điện. Mỗi khi có một chiếc máy bay bốc cháy, tôi quên mất không biết ai tiến công ai. Máy bay nào cháy thế? Một chiếc của ta chăng? Không phải, các máy bay ta bao giờ cũng kết lại với nhau như bởi một sợi dây vô hình, như những bộ phận trong một cơ thể.

Bảy cột khói đen của những máy bay rơi xuống đất bốc lên trời. Hai chiếc máy bay tiêm kích khác của địch bốc lửa đã quay được về phía bên kia mặt trận

Tôi thực sự vui mừng về chiến công của Xu-khốp, của Bê-ri-ô-dơ-kin và Bôn-da-ren-cô. Càng lập thêm chiến công ở thời kỳ cuối cuộc chiến tranh, các anh xứng đáng nhận những ngôi sao Anh hùng Liên bang Xô viết Các phi công của chúng ta đã tiến bộ nhường nào tinh thần chủ động của họ đã được chứng minh và ý chí của họ đã được tôi luyện.

Nhìn quang cảnh một trận đánh như vậy, tôi lại cảm thấy thêm muốn được tự mình lao vào cuộc đối mặt với kẻ địch, tiếng gọi sục sôi của cuộc tiến công lôi cuốn tôi vào bầu trời.

Tôi để ống nói của trạm quan sát lại cho đồng chí phó sư đoàn trưởng vừa mới tới sư đoàn. Phải nhanh chóng bay đi và cũng để tìm thêm những sân bay mới. Vì các đơn vị thiết giáp của chúng tôi đã cắm sâu mũi khoan thép vào tuyến phòng thủ của địch.

2

Căn cứ chúng tôi bây giờ ở gần Cót-bút. Những trận không chiến thường xuyên tăng lên. Ni-ki-tin, trong lúc đuổi theo một chiếc Mét-xe đang vọt lên thẳng đứng, đã hạ nó đúng lúc động cơ của máy bay địch ngừng lại. Mất tốc độ, máy bay địch rơi đề lên máy bay ta, một cái trượt cạnh gấp đã cứu thoát Ni-ki-tin, nhưng anh chỉ còn kịp nhảy dù, vứt bỏ chiếc máy bay đã bị hư hỏng. Tơ-rô-phi-mốp trở về trên chiếc máy bay tiêm kích thùng lỗ chỗ vì đạn. Cao xạ địch đã không để cho chúng tôi yên thân. Nhưng rõ ràng các chàng trai của chúng tôi có vẻ sung sướng khi thấy xuất hiện trên trời những máy bay địch; như vậy họ mới có đối tượng để công kích!

Tôi dẫn đầu một tốp đi yểm hộ cho bộ đội mặt đất của ta. Cánh đồng mùa xuân, những thành phố và làng xóm chìm trong khói lửa diễu qua dưới cánh chúng tôi. Thật là buồn và đau lòng khi nhìn thấy những con đường vắng lặng và hoang vu, chỉ còn sôi lên vì bom rơi đạn nổ, vì những đám cháy của xe tăng, xe tải bị phá hủy. Chiến tranh mang lại tang tóc trên bình nguyên nước Đức.

Và các người ở đâu những con chủ bài hỗn xược của không quân Hít-le, những “thiên thần” của bầu trời. Sao ta không thấy các người xuất hiện? Đây rồi một đội hình sáu chiếc hiện ra từ xa. Phải nhẹ nhàng đến sát chúng để chúng khỏi sợ. Chúng tôi cơ động để chặn đánh chúng. Nhưng khi chúng vừa phát hiện thấy tám chiếc máy bay chúng tôi, bọn Phốc-cơ Un-phơ đã lui ngay.

Vì vậy tôi tay không trở về, chẳng bắn rơi được một chiếc máy bay nào. Chúng tôi vừa mới

lăn máy bay về vị trí đổ thì một tiếng rít nổi lên. Ngay trên đầu chúng tôi một chiếc máy bay hai động cơ bổ nhào từ trên cao xuống. Từ trước đến nay chưa bao giờ nhìn thấy như vậy: một tốc độ kinh khủng, một dáng máy bay lạ... Nhưng mọi người không có thì giờ nhàn rỗi để ngắm kỹ nó, máy bay địch đã nổ súng. Tôi vội chạy đến máy bay. Tên kẻ trộm thoát khỏi bổ nhào ngay trên đầu vị trí chúng tôi, và vài chiếc vỏ đạn pháo rơi xuống máy bay của đồng chí ở bên cạnh.

“Đây là một kiểu máy bay mới của Đức”. Tôi nghĩ vậy. Rồi tôi nhớ lại: một chiếc máy bay hai động cơ phản lực. Nó đã có ảnh trong tập an-bom của chúng tôi.

Ra-đa của chúng tôi đã xác minh là chiếc Me-162 này bay từ phía Pra-ha đến. Nếu đúng là như vậy, thì ta phải liên tục kiểm soát hướng ấy.

Chúng tôi được kịp thời thông báo có một chiếc Met-xe phản lực khác đang lại gần. Một biên đội hai chiếc tiêm kích do Ta-bát-sen-cô phụ trách, cất cánh ngay để chặn đánh chúng. Nhưng, không làm gì được. Máy bay địch tăng tốc độ lên khoảng tám trăm ki-lô-mét giờ, nếu kẻ thù có được một số lượng lớn loại máy bay này, chắc chắn chúng sẽ gây cho chúng tôi nhiều lo lắng.

Bộ đội xe tăng ta đã tới gần ngoại ô Béc-lin. Cơ quan tham mưu Rư-ban-cô báo cho chúng tôi: quân ta vừa chiếm được sân bay Giu-tơ-bốc. Tôi ra lệnh cho Va-xi-li nạp đầy xăng vào xe ô tô chuẩn bị một chuyến đi xa. Đồng chí chỉ huy trung đội đặc biệt dự định cùng đi với tôi, và chúng tôi thống nhất là nửa giờ sau sẽ lên đường. Tôi còn phải nói chuyện với cơ quan tham mưu tập đoàn quân, đề nghị dành Giu-tơ-bốc cho sư đoàn chúng tôi. Vào thời kỳ này, các đơn vị không quân của hai phương diện quân thường tranh chấp nhau những sân bay ở vùng ngoại vi Béc-lin.

Sau khi đảo qua cơ quan tham mưu của tôi, tôi còn dừng lại một lát ở sân bay để chỉ thị cho các trung đoàn trưởng. Khi đã xong việc, tôi trở về xe hơi thì đồng chí phó sư đoàn trưởng, vừa từ đài quan sát trở về, lại đến tìm. Tôi giao một số công việc mà anh cần phải giải quyết trong khi tôi đi vắng.

- Cho phép tôi đi thay anh - Anh đột nhiên nói - Như anh biết đấy, tôi chưa nắm thật chắc tình hình các trung đoàn.

Tôi hiểu là anh có một số khó khăn khi phải chỉ huy mà chưa hiểu biết mọi người. Sau khi suy nghĩ, tôi đồng ý với đề nghị của anh.

Hai ngày rông rãi, chúng tôi đợi tin tức từ Giu-tơ-bốc. Những đơn vị bên cạnh đã chuyển sân, mà chúng tôi vẫn chưa được tin tức của những người được phái đi.

Đến ngày thứ ba, tôi cùng Gô-lu-bi-ép đi máy bay đến sân bay “của chúng tôi”. Thời tiết tốt, khi tiến hành hạ cánh chúng tôi nhận thấy nhiều đám khói lớn từ phía xa. Đó là những đám cháy của Béc-lin.

Ở Giu-tơ-bốc trước đây có một trận địa phòng không của Đức với hàng trăm máy bay Phốc-cơ Un-phơ còn mới nguyên. Chúng tôi là những người đầu tiên của không quân ta hạ cánh xuống bên những máy bay Đức. Một bộ phận của tiểu đoàn bảo đảm phục hồi sân bay và chờ các trung đoàn chuyển đến.

Trong số những máy bay Đức tôi biết, tôi nhận ra mấy chiếc máy bay phản lực, có cả những chiếc hai động cơ phản lực. Có thể đó là một trong những chiếc đã đến bắn chúng tôi ở Cốt-bút.

Một người đến, chỉ cho tôi chỗ đỗ. Sau khi lăn khỏi đường băng, vì Gô-lu-bi-ép hạ cánh sau tôi, tôi tắt máy và hỏi:

- Đồng chí có gặp đồng chí thiếu tá của chúng tôi và chiếc ô tô ở đây không?.

- Chúng tôi có gặp, thưa đồng chí đại tá - Người chiến sĩ trả lời, mắt nhìn xuống - Họ đã chạm phải mìn.

- Sao thế! ở đâu? - Tôi vội hỏi.

- Ở đây, ở sân bay này. Vừa lúc các anh ấy rời con đường để đi đến địa điểm này. Chúng tôi đã chôn cất các anh ấy hôm qua.

Tôi như cảm thấy có những mảnh mìn bắn vào mặt mình và đứng như chôn chân tại chỗ. Lại một lần nữa, do một sự tình cờ may mắn, thần chết lại lướt qua tôi. Nói cho đúng hơn, đồng chí thiếu tá đã lấy thân mình che cho tôi trước quả mìn của địch.

Tôi ngả mũ. Gô-lu-bi-ép vừa đến kịp cũng làm như vậy. Chúng tôi nhìn về phía chân trời, ở đó một bức tường khói đen vẫn vươn lên mỗi lúc một cao trên bầu trời.

Một sức nặng ghê gớm đè lên trái tim chúng tôi. Những bóng ma của Béc-lin ở chân trời gọi chúng tôi vào trận đánh. Chúng tôi sẽ đến. Chúng ta đã đến tận chỗ mi, loài quỷ! Mi đã cảm thấy bước chân mạnh mẽ của chúng ta trên hè phố, bước chân làm rung chuyển đất dưới chân mi, làm rơi những con chim ung quặp móng vuốt trên hình thập ngoặc xuống hè phố và nghiền nát nó thành nghìn mảnh.

Mấy giờ sau, trung đoàn đầu tiên của chúng tôi hạ cánh xuống Giu-tơ-bốc. Dẫn đầu một tốp, tôi bay đến Béc-lin, lòng sôi sục khát vọng trả thù cho cái chết của các bè bạn.

Những đám mây mỏng mùa xuân hòa lẫn với khói trở nên nặng trĩu và đứng im trên thành phố. Trong ánh sáng lờ mờ đó, đường mặt trận chỉ được phân biệt qua ánh lửa đầu nòng pháo và đạn đại bác nổ. Trước quang cảnh đó, sự ghê tởm và sự vui mừng cùng lúc xâm chiếm tâm hồn!

Yêu mến cuộc sống và cảnh đẹp của trời đất, của thiên nhiên và công trình sáng tạo của những bàn tay con người, tôi chỉ mong gặp được ở trên không một chiếc máy bay của bọn phát xít để vùi thêm cái xác bốc lửa của nó vào mảnh đất Béc-lin. Phải tính sổ ti mỉ với bọn Đức đã man sự hy sinh của anh tôi, của những bạn chiến đấu, và của cả cháu trai nhỏ bị thủng bụng mà tôi nhìn thấy ở làng Ma-lai-a Tốc-mắt-xca. Tại sao phải xấu hổ vì tình cảm đó? Tôi cũng là một con người!

Trong lúc này, không có máy bay Đức trên bầu trời. Nhưng chúng có thể, và chúng phải xuất hiện. Phải lấy độ cao và chờ đợi. Vì ở phía Tây Béc-lin hãy còn nhiều sân bay lớn, từ đó thỉnh thoảng máy bay tiêm kích địch vẫn bay tới. Các chàng trai của chúng tôi đã hạ chúng qua những lần đụng độ.

Tôi thấy ở dưới, từng đoàn máy bay Pe và IL nối đuôi nhau bay. Lập thành một vòng tròn, họ lựa chọn mục tiêu và trút bom xuống đó. Bom làm nổ tung những ngôi nhà mà những bức tường nứt ra, đổ sụp xuống đất. Rồi một màn khói và bụi bao trùm tất cả.

Béc-lin, những thành phố, những quyền lực đã sụp đổ vì những mệnh lệnh của người, bây giờ đang quần quai trong cơn hấp hối, nhưng vẫn còn chưa chịu đầu hàng. bọn Hít-le, thủ phạm của muôn vàn tội ác, đang cố kéo dài cái giờ hạ súng, vì sợ bị trừng phạt.

Trên không, không có một máy bay tiêm kích nào của địch cũng như của ta, một phút nghỉ ngơi. Chúng tôi lại lấy độ cao để lao xuống sau vài phút. Và chúng tôi chỉ nhìn thấy những máy bay Pe bay nhiệm vụ trở về. Bọn Phốc-cơ có thể sắp xuất hiện lúc này. Khi các máy bay ném bom của ta đã ném bom xong các mục tiêu quay lại, bọn chúng thường thích bám sau đuôi. Với bọn kẻ cướp, phải dùng chiến thuật của kẻ cướp.

Sau khi chờ đợi một lúc, chúng tôi hạ thấp độ cao trước khi chúng tôi nhập vào đội hình những máy bay ném bom, chúng tôi thấy lách ra từ sau những đám mây, ở phía trên sau lưng chúng tôi, sáu chiếc Phốc-cơ. Đây rồi, dịp may chiến đấu đã đến! Tôi liền ngoặt lại, lấy độ cao và tìm cách tiếp cận chúng. Song những con “chủ bài” Đức từ chối trận đánh, lao vào mây và biến mất, không có cách nào đuổi theo bọn chúng.

Trở về sân bay, tôi tự mắng mình đã sớm đến gần những chiếc Pe của ta, Nếu chúng tôi cố nán lại một chút nữa ở trên cao, chúng tôi có thể dạy cho lũ át chủ bài Đức là sẽ bị thảm đền nhường nào nếu chúng cứ dùng mãi một thủ đoạn từ đầu đến cuối một cuộc chiến tranh.

Tôi tiếc chưa thực hiện được giấc mơ: bắn rơi một tên khốn kiếp phát xít ngay trên thủ đô của hắn, nhưng ngày hôm sau, Bê-ri-ô-dơ-kin đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của anh và của cả chúng tôi: trong một trận chiến đấu ở ngoại ô Béc-lin, anh đã bắn rơi ba chiếc Phốc-cơ.

Bầu trời thủ đô nước Đức đã được phân chia giữa các phi công của hai phương diện quân: một mình chúng tôi chiếm giữ phần nửa phía nam thành phố, và các bạn ở phương diện quân Be-lô-ru-xi-a giữ nửa phần phía bắc. Cuối cùng, những chuyến bay của chúng tôi đến Béc-lin xem ra gần như có tính cách một chuyến du lịch.

Bù lại, chúng tôi đã mở rộng được phạm vi ở dưới mặt đất. Những đoàn quân Đức bị vây đang cố gắng, từng khối lớn, mở đường rút về phía tây hòng đầu hàng quân đội Mỹ

Tất cả các trung đoàn chúng tôi đều phải tham gia trận đánh tiêu diệt một đoàn quân địch đã bị bao vây trong khu rừng Cốt-bút: Tôi dẫn trung đoàn 16 đi chiến đấu. Các đường rừng đều đông đặc bộ binh Đức, đại bác và xe vận tải. Đầu tiên, chúng tôi lao xuống để tìm hiểu ý định của chúng, nếu chúng tỏ vẻ muốn ra hàng.

Nhưng bọn phát xít đón chúng tôi bằng những loạt đạn Oe-li-cơ. Chúng đang hành quân về phía tây. Phải tiến công bọn chúng. Không thể để một khối quân đông đảo như vậy thọc được đến những con đường dẫn ra các đường liên lạc ở hậu phương chúng tôi. Và chúng tôi bắt đầu giội bom đạn xuống những con đường rừng.

Trở về sân bay, đồng chí thợ máy vừa kiểm tra máy bay vừa hỏi tôi:

- Làm sao mà những lá thông nhọn hoắt lại chui vào được chóp cánh quạt và dưới những đinh tán?

Nhớ lại động tác khi tôi bỏ nhào công kích, tôi rùng mình hú vía: chỉ thấp một chút nữa là tôi không thể vọt lên được.

Ở gần Giu-tơ-bốc, chúng tôi đã phải tham gia một trận đánh thực sự với những đội quân Đức. Trung đoàn trưởng Bô-brốp đã phân phát súng bộ binh cho tất cả các cơ quan chuyên môn và yêu cầu họ tham gia bố phòng mặt đất, đồng thời anh phái các phi công đi ném bom vào những đoàn quân địch.

Bọn Hít-le từng đoàn nối nhau xông ra khỏi khu rừng. Những đội cảnh vệ nhỏ bé của sân bay đã đón chúng bằng loạt đạn dày đặc. Còn những máy bay tiêm kích không ngừng tiến công chúng từ trên cao, đến chiều, một bộ phận quân Đức trốn vào rừng, trong khi đó, khoảng ba nghìn lính hạ vũ khí đầu hàng.

Ngày mùng 1 tháng Năm ấm áp và đầy nắng đến với chúng tôi trên sông En-bơ. Các chiến sĩ của Quân đội Xô viết đã cắm lá Cờ đỏ lên trên nhà Quốc hội Đức, đã đánh một đòn tối hậu vào những đám tàn quân của binh đoàn phòng thủ Đức. Ngày hôm ấy, rất ít máy bay chúng tôi cất cánh từ sân bay đi làm nhiệm vụ. Chỉ có trung đoàn tiêm kích cận vệ đưa lên không một tốp máy bay quan trọng bay đến Béc-lin.

Nhưng lần này họ chấp hành một nhiệm vụ đặc biệt, trên một chiếc máy bay mang một tấm thảm đỏ lớn ghi chữ “Chiến thắng”. Sau khi lượn một vòng trên thành phố Béc-lin đã thất thủ, những máy bay tiêm kích thả tấm thảm ra, nó được gió đẩy và từ từ rơi xuống. Hàng nghìn chiến sĩ bộ binh, xe tăng, pháo binh, đều trông thấy và nhiệt liệt hoan hô những phi công đã báo cáo với Tổ quốc thắng lợi cuối cùng đã giành được trước lực lượng không quân Đức phát xít.

Ngày 2 tháng Năm, toàn bộ quân phòng thủ Béc-lin đầu hàng.

Sư đoàn chúng tôi cũng như các đơn vị khác của tập đoàn không quân 2, được lệnh di chuyển vào khu vực Dre-xden, nơi cuộc tiến công vẫn còn tiếp diễn. Chiến tranh còn tiếp tục ở đó.

3

Bộ đội của phương diện quân U-cra-i-na vào Béc-lin qua một chặng đường dài và ác liệt, nhưng không dừng lại lâu ở đó. Xe tăng rải dày đặc và ầm ầm trên các đường, các đơn vị rời thành phố. Từ những khu phố còn nguyên vẹn Pô-xdam và Tell-tốp, dòng thác xe cộ, những khẩu đội pháo binh, từng đoàn bộ binh rẽ về hướng nam. Trong cuộc chuyển quân cấp tốc cuối cùng này của bộ đội ta, mọi người cảm thấy có chuyện gì khẩn trương.

Xa lộ lớn có hai đường chạy song song Béc-lin - Dre-xden trở thành quá hẹp cho người và phương tiện. Vì không phải chỉ có bộ đội đi lại mà còn hàng đoàn dân chúng đi không ngừng; hôm qua, họ còn là những tù binh của chủ nghĩa phát xít, nay đã được Hồng quân giải phóng.

Những máy bay bay qua vùng trời trong đội hình hùng dũng. Tập đoàn không quân 2 chiếm những căn cứ mới, trên các sân bay bố trí cả ở chân dãy núi Xuy-đét. Máy bay của sư đoàn chúng tôi hạ cánh xuống gần Grôt-xen-han. Cơ quan tham mưu, phi công, tất cả các sĩ quan đều ở trong những khách sạn tư nhân đủ tiện nghi của cái thành phố nhỏ đom đống ấy. Từ các cửa sổ trên gác, người ta nhìn thấy xa xa những ngọn núi màu xanh nhạt.

Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ trên không cho tập đoàn quân thiết giáp Rư-ban-cô và những lực lượng khác tham gia cuộc tiến công để giải phóng Pra-ha. Những đoàn quân đông hàng vạn người của các tập đoàn quân “Trung tâm” và “Ô-xơ-ri-a” của Đức còn nắm trong tay một khu vực đất đai rộng trên nước Tiệp Khắc.

Sau khi chúng tôi hạ cánh ở Grôt-xen-han, những hiệu thính viên của trung đoàn đã bắt được lời kêu gọi cứu cứu của những người yêu nước ở Pra-ha. Trong đêm 5 tháng Năm, họ đã tiến hành cuộc nổi dậy chống bọn chiếm đóng. Những xe tăng Xô-viết nhanh chóng tiến đến chi viện cho họ.

Trong mấy ngày liền, chúng tôi tiến hành các hoạt động chiến đấu, nhưng thường chúng tôi chỉ phải kiểm kê máy bay bọn Đức bỏ lại hơn là gặp máy bay địch ở trên không. Quân đội Xô-viết phát triển nhanh về phía nam. Họ đã giải phóng Đre-đen còn nguyên vẹn và tiếp tục tiến lên nhanh chóng.

Không bao lâu, cái thành phố nhỏ của chúng tôi đã ở vào hậu phương xa xôi và đắm chìm trong cảnh yên tĩnh thái bình. Dân cư còn lại thừa thốt hoặc là họ còn ngại gặp chúng tôi. Mọi xưởng máy và cửa hiệu đều đóng kín. Ở cửa một nhà máy gần nơi tôi trú ngụ, một ông chủ đã dán một tờ bố cáo: “Tài sản của người Thụy Điển”.

Để phòng xa mọi sự hiểu lầm, tôi bố trí ở cửa một người gác với lệnh không cho bất cứ ai ra vào.

Những trận đánh ở Xắc-xơ và trên đất Tiệp Khắc làm chúng tôi lãng quên một thời gian những ngày hội, trên bờ sông En-bơ mà chúng tôi hằng chờ đợi, sau khi xung phong thắng lợi vào Béc-lin.

Cuộc hội sư của quân đội ta và quân đội Đồng minh, cuộc bao vây và sự thất bại nhanh chóng của các sư đoàn Đức còn lại, tất cả quá trình diễn biến làm cho người ta nghĩ đã sắp tới lúc mà nước Đức phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Những giờ phút đó vẫn chưa diễn ra. Cái câu “đầu hàng” bây giờ có nghĩa là kết thúc chiến tranh; phải tuyên bố cho toàn thể giới biết rằng nước Đức của Hít-le không còn nữa, một cuộc sống mới bắt đầu trên trái đất, rằng chúng tôi không còn phải bay lên trời để chiến đấu và giờ mình ra hứng đạn cao xạ, rằng những người đã thoát khỏi cái lò sát sinh ghê rợn này có thể nói: “Chúng ta vẫn sống”.

Tối 8 tháng Năm, hầu hết các bạn chiến đấu đều tập trung ở nhà tôi. Mọi người nâng cốc tưởng nhớ các bạn đã hy sinh. An-đrây Tơ-rút cất tiếng hát, hòa với tiếng đàn ghi-ta “những con chim ưng”, bài hát được ưa thích của trung đoàn. Với sự cuồng nhiệt không bao giờ suy giảm ở mặt trận, chúng tôi đồng ca đoạn điệp khúc “Sáng mai, chúng ta lại vào trận đánh”, dù biết rằng không có trận đánh nào chờ đợi chúng tôi ngày mai trên bầu trời.

Đến nửa đêm, mọi người mới chia tay nhau. Vừa đặt mình là tôi ngủ ngay. Nhưng trong giấc ngủ, tôi chợt nghe thấy những tiếng súng nổ, không trở dậy, tôi thử nghĩ xem có chuyện gì đã xảy ra. Tiếng súng mỗi lúc càng rõ lên, tiếng nổ từ khắp mọi phía vang tới, và cùng lúc ở cả vài nơi xa xa. Hay là một bộ phận quân Đức lọt khỏi vòng vây, đến đánh úp đội cảnh vệ của chúng tôi? Và tiếng súng nổ này có liên quan gì với các xưởng máy nhỏ không? Tôi đã cấm mọi người ra vào xưởng. Một trong những người chủ có thể đã định thừa cơ dùng sức mạnh để chạy của cải chẳng, Tôi vừa nghĩ, vừa mặc quần áo trong bóng tối

Sự việc khó hiểu làm ta luôn luôn phải cảnh giác và dăm ra khó phán đoán. Tôi lo ngại nhìn các cửa sổ mở toang, nơi mà những viên đạn lạc có thể bay vào: Không thích thú gì đứng trước đường đạn khi mà hòa bình có thể đến vào hôm nay hoặc ngày mai.

Bây giờ tôi nghe thấy tiếng nổ của súng liên thanh trên máy bay. Rồi một khẩu pháo bắt đầu gầm lên. Đâu đó ngoài thành phố, một khẩu pháo khác trả lời.

Một trận chiến đấu thực sự. Nhiều lực lượng quan trọng, có thể như vậy, định chọc thủng vòng vây. Hoặc giả có thể có một cuộc nhảy dù. Hay là sự đầu hàng. Tôi lại gần máy điện thoại, nhưng vừa mới nhắc máy thì tiếng gọi đã vang lên. Tôi trả lời.

- Thừa đồng chí sư đoàn trưởng. - Một giọng nói trẻ trung - Hòa bình rồi, thừa đồng chí đại tá! Hòa bình - Hòa bình!! - đồng chí có nghe thấy không?

- Nghe thấy rồi - Tôi trả lời và cảm thấy toàn thân đã giải thoát khỏi cái sức nặng vô hình vẫn đè nặng lên mình suốt những năm dài chiến tranh. - Cảm ơn...

Tôi ngoắc máy vào chỗ cũ, thở dài khoan khoái và ngồi xuống ghế. Tôi mới hiểu là đã đến cái lúc mà tất cả chúng tôi chờ đợi từng giây, từng phút, và chúng ta không hề nghi ngờ. Nhưng dù sao tác dụng của những tiếng “chiến tranh kết thúc, hòa bình” cũng thật là mãnh liệt, vĩ đại bàng hoàng.

Vậy thì, tại sao lại ngồi một mình trong bóng tối. Tôi lao đến bên đèn, châm lửa, rồi ra đứng tựa cửa. Những đường đạn, từng tràng đạn pháo hiệu chạy ngang dọc khắp bầu trời. Tiếng nổ của mọi loại đạn vẫn mỗi lúc càng tăng. Tôi cũng nắm lấy khẩu súng ngắn và từ cửa sổ xả lên không trung nhiều phát đạn.

Tiếng chuông điện thoại, những lời chúc mừng của trung đoàn 16. Ông nói điện thoại truyền tay hết người này sang người khác. Tôi nghe thấy giọng nói của Phê-đê-rốp, Tơ-rô-phi-mốp, Xu-khốp, Bê-ri-ô-dơ-kin, Tơ-rút, Va-khơ-nhen-cô, và tôi chúc mừng lại tất cả mọi người. Rồi tiếng A-bra-mô-vích, Mát-chi-nép, Bô-brốp, Vin-gran-sin gọi... Tôi cũng liên lạc điện thoại được với U-tin, Crát-xốp-xki và cũng chúc mừng các đồng chí.

Tiếng súng vẫn nổ không ngừng. Tôi đi ra ngoài phố, bắt tay những người mà tôi gặp, cả

người quen và người không quen .

Sau đó, gần như tất cả mọi người: phi công, sĩ quan chính trị và tham mưu tập trung ở nhà tôi. Chúng tôi cần chia sẻ với nhau niềm vui đang tràn ngập trong lòng. Và người ta nhắc lại những bè bạn không còn sống đến ngày hôm nay, không còn ở với chúng tôi. Chắc họ cũng cảm thấy vui sướng!

Bình minh đã đến từ lúc nào tiếp theo cái đêm rực sáng vì những loạt đạn thắng lợi. Ngày vĩ đại của chiến thắng.

Ngày 9 tháng Năm và vài ngày sau đó, những phi công trong sư đoàn chúng tôi còn phải hoàn thành các nhiệm vụ của bộ chỉ huy giao; tuần tiễu trên bầu trời Pra-ha. Nhờ vậy, khi ở trên không, Gô-lu-bi-ép đã phát hiện một máy bay Đức, một chiếc Doóc-ni-ê 217 bay từ tây sang đông. Gô-lu-bi-ép đuổi theo và bắn vài loạt đạn báo hiệu, nhưng chiếc máy bay nọ vẫn tiếp tục bay, không chịu hạ cánh. Gô-lu-bi-ép đã bắn cháy nó và máy bay địch rơi vào trong dãy núi. Đó là chiếc máy bay địch cuối cùng mà sư đoàn chúng ôi bắn rơi.

Sau chuyến bay đó, tất cả đạn pháo kể cả đạn liên thanh trang bị trên mỗi máy bay đều phải kiểm kê. Từ đây đạn được ngừng phục vụ cho chiến tranh.

Vào giữa tháng Năm, sư đoàn chúng tôi di chuyển từ Grốt-xen-han đến Ri-ét, một thành phố trên bờ sông En-bơ. Cuộc sống chúng tôi ở đây tràn ngập ánh sáng vinh quang bất tử của Chiến thắng, của ngày hội của tất cả các dân tộc trên thế giới. Chỉ có vài phi công và thợ máy trực ban tại sân bay, còn những người khác nghỉ ngơi; đi thăm Béc-lin, Dre-xđen, Pra-ha.

Thủ đô của nước Tiệp Khắc đón chúng tôi như những người con ruột thịt. Dân chúng vây lấy chúng tôi ở các phố. Những cô gái trẻ tặng chúng tôi những đóa hoa và nụ cười; các ông chủ khách sạn thết chúng tôi những món ăn ngon nhất, những loại rượu hảo hạng và nhất là không nhận tiền trả. Ở Dre-xđen, chúng tôi nhìn thấy những đồng hoang tàn kinh khủng đã chôn sống hàng nghìn người dân. Người ta kể lại cho chúng tôi về cái thành phố đẹp đẽ này đã bị phá hủy bởi những trận bom của quân đội Đồng minh chỉ mấy ngày trước khi đình chiến. Chúng tôi nghe mà bất nhẫn: vì sao người ta phải làm như thế?

Tại Béc-lin, chúng tôi dạo trên đường phố, nhìn thấy từng đoàn người Đức đói khát ở những trạm phân phát thực phẩm của Liên Xô. Chúng tôi thăm nhà Quốc hội Đức, những tòa lâu đài, ngôi nhà thờ đã đổ nát; những công viên, và không tìm được một xó để mà ăn một miếng bánh, chúng tôi rời khỏi thành phố, ra với thiên nhiên.

Tới một nơi ở gần Pô-xdam, chúng tôi dừng xe lại và ngồi xuống cỏ để ăn trưa. Vừa mới mở các hộp đồ hộp và cắt những khoanh bánh mỳ, chúng tôi thấy lộ ra khỏi những bụi cây mấy cái đầu vàng hung hung của những em nhỏ. Nhìn khuôn mặt và cặp mắt các em, rõ ràng không phải vì tò mò mà các em nhìn chúng tôi.

Một người trong chúng tôi chế nhạo các em, gọi các em là bọn lính Đức nhãi ranh, và còn muốn dọa các em, nhưng có người ngăn lại:

- Chúng ta không nên trút mối hận thù bọn phát xít sang đầu các em nhỏ.

- Cậu nói đúng.

Rồi đây các em sẽ không bao giờ cầm súng. Các em hiểu rõ hơn ai hết thế nào là chiến tranh.

Cái nhìn của những chú bé đói khát vẫn bám lấy chúng tôi làm cho mọi người không ai còn muốn ăn uống nữa. Người ta gọi các em lại, và các em đến gần, đáng tin cậy. Chúng tôi đặt bánh, đồ hộp vào tay các em, vào những vật áo sơ mi chìa ra. Rồi chúng tôi còn trò chuyện lâu

về những trẻ em mồ côi Đức, và về những kẻ đã gây ra sự bất hạnh cho các em. Chúng tôi nghĩ đến những đau thương vô cùng to lớn mà bọn Hít-le đã gây ra cho các nước khác, và nhất là cho Tổ quốc chúng tôi...

Nghĩ đến điều đó, chúng tôi thấy không thể nào tha thứ cho bọn chúng. Không bao giờ! Tất nhiên, nhiều kẻ bây giờ đang nằm im, vẫn muốn tìm cách chạy trốn như những con rắn. Nhưng chúng phải nhận sự trừng phạt. Sớm hay muộn nhưng phải đủ mức độ.

Một trong những ngày tháng Năm rực rỡ ở Ri-ét, tôi nhìn thấy hai người mặc quân phục Mỹ ở gần tòa nhà cơ quan tham mưu. Khi lại gần, tôi nhận ngay ra một trong hai người. Đó là người bạn cũ thời thanh niên, Pin-sơ-chi-cốp, người U-ran, tôi không e ngại gì bộ quân phục nước ngoài.

- Cô-xchi-a!

- Xa-sa! - Pin-sơ-chi-cốp reo lên, lao đến tôi.

Anh giới thiệu tôi với người bạn, khi thấy Cô-xchi-a đã tìm được người mà anh mong đợi, thì anh bạn vui vẻ từ biệt ngay chúng tôi.

Nhìn quần áo họ, ngắm khuôn mặt họ, tôi đoán là cả hai người đã bị bắt ở vùng quân đội Mỹ. Trong khi chúng tôi đi về nhà, Cô-xchi-a đã kể lại anh bị hạ ở Đông Phổ như thế nào, người Mỹ đã giải phóng anh thế nào, nhưng anh bị giữ lại ở Lép-dích. Họ đã cho anh một bộ quân phục và dự định lôi kéo anh đi theo họ, và mặc dù bị canh gác nghiêm ngặt, anh đã trốn thoát cùng với anh bạn và đi tìm tôi... Vừa nghe, tôi vừa ngắm chàng trai tầm thước mà rất cân đối, khuôn mặt rám nắng, gò má cao, chiếc chiếc mũ ca lô Mỹ và con người đứng trước mắt là người bạn cũ, thủy chung của trường quân sự.

Lần cuối cùng, Cô-xchi-a và tôi gặp nhau, đó là vào năm 1934, khi mỗi người chúng tôi trở về đơn vị công tác. Rồi mấy năm sau, tôi được tin anh đã trở thành phi công, và đến khi xảy ra chiến tranh, anh đã chỉ huy một trung đoàn không quân.

Cô-xchi-a Pin-sơ-chi-cốp, người bạn của thời niên thiếu sung sướng của tôi, trở thành người khách quý trong căn nhà nhỏ trên bờ sông En-bơ. Làm sao anh lại có thể nghĩ là tôi không nhận được ra anh, và làm như không biết anh vì anh mặc bộ quân phục nước ngoài

- Cởi nó ra, Cô-xchi-a, hãy mặc cái áo va-rơ của cậu, cái quần của mình và cậu cũng chẳng cần phải bỏ bớt một vài ngôi sao gắn trên quân hàm vai.

Ở chỗ tôi có đủ những thứ cần thiết cho anh bạn: quần áo, lương thực, tấm lòng tốt. Chúng tôi trò chuyện, kể về những năm tháng không thể nào quên, đầy lòng khát khao hiểu biết, không mệt mỏi, về những trò nghịch ngợm trẻ con và về công việc nặng nhọc để đạt cho được ước mơ của chúng tôi.

Cô-xchi-a chỉ ở chỗ tôi có một ngày. Tôi giúp anh đi đến một thành phố mà anh có thể lên xe lửa. Anh muốn nhanh chóng trở về nhà, trở về Tổ quốc. Ở đó, người ta còn chưa biết rõ số phận anh ra sao.

Những câu chuyện kể của Pin-sơ-chi-cốp về đời sống trong những trại tù binh, những chặng đường khắc nghiệt của các đoàn tù binh bị áp giải, làm tôi nhớ đến Ba-bắc. Bây giờ anh ở đâu. Nếu anh còn sống, làm thế nào tìm được anh? Cả anh nữa, chắc chắn sau khi được giải phóng, sẽ là một trong số những người mà họ đem đi dưới sự canh gác nghiêm ngặt của những tên gác vũ trang và người ta có thể cho anh nằm ngủ dưới đất, trong những trại dừng chân dọc đường

Trên những nẻo đường nước Đức vào thời kỳ này, người ta thấy lê bước hàng đoàn tù binh chiến tranh, hàng đoàn dân thường được giải phòng ở những vùng phía tây. Từ lúc đó, tôi

không để một đoàn nào đi qua mà không hỏi thăm xem có người phi công nào trong đám họ không. Có lần, người ta báo cho tôi, ở Ri-ét, có một người đi trong một đoàn dài những tù binh cũ của chiến tranh, đã lớn tiếng gọi các phi công mà họ nhìn thấy trên xe ô tô: “Nói hộ với Pô-crư-skin là Ba-bắc ở Tiệp Khắc!”.

Qua hai hoặc ba người mà lời kêu gọi đó khi đến với tôi vẫn không mất đi cái âm thanh thê thảm. Vào một ngày chủ nhật, tôi mời Xu-khốp và Tơ-rô-phi-mốp cùng đi, và chúng tôi lên xe ô tô đi tìm Ba-bắc.

Chúng tôi đã đến thăm nhiều trại tù binh ở Tiệp Khắc. Ở một vài nơi, người ta không buồn trả lời câu hỏi của chúng tôi; có vài người chỉ huy đoàn hành quân, nhìn thấy quân hàm và những ngôi sao vàng của tôi, thành thật trả lời rằng họ không nhận thấy trong đám người mà họ canh giữ, một đại úy nào như tôi hỏi: một Anh hùng Liên bang Xô-viết.

Đến tối, chúng tôi còn đến một trại quá cảnh tù binh. Người gác canh chiếc cửa chằng dây thép gai không cho chúng tôi vào. Chúng tôi đề nghị gặp người chỉ huy.

- Chúng tôi có những phi công - Anh nói ngắn gọn - Có một người luôn quấy rầy tôi với những đề nghị. Anh ta tự xưng mình là một Anh hùng Liên bang! Người ta chỉ biết như vậy.

- Đưa anh ấy đến đây. - Tôi đề nghị.

Đồng chí chỉ huy dẫn chúng tôi đến chỗ ở của mình và ra đi một lát.

Ba-bắc xuất hiện trên bậc thềm, quần áo tả tơi, những vết sẹo cháy đen trên khuôn mặt gầy gò, xanh xao. Trông thấy chúng tôi, anh lao đến, nhưng người phụ trách đoàn hành quân ngăn anh lại.

- Lui về sau, công dân! - Người chỉ huy hét lên.

Ba-bắc dừng lại. Nước mắt long lanh trong đôi mắt anh.

Chúng tôi tiến đến anh và cùng ôm lấy anh.

Đồng chí chỉ huy không nói gì nữa.

- Tôi nhận đồng chí đại úy I-van Ba-bắc vào đơn vị tôi. - Tôi nói với đồng chí phụ trách - Tôi không biết trong thời gian chiến tranh đồng chí làm gì, nhưng cứ nhìn đồng chí, tôi thấy hình như đồng chí chưa tham gia chiến đấu với khẩu súng trong tay hay ở trong một xe tăng, trong khi đồng chí này đã bắn rơi trên ba máy bay địch ở trên không. Đồng chí ấy rất xứng đáng được toàn dân quý trọng. .

Và chúng tôi dẫn ngay Ba-bắc về. Trên đường về, anh kể lại sự việc xảy ra với anh ở trên không. Anh đã cố gắng vượt qua tuyến mặt trận trên chiếc máy bay đang cháy. Ngọn lửa trùm lên anh, đã đốt cháy mặt mũi và hai tay anh.

Khi biết rằng mình không thể hạ cánh, anh đã nhảy dù, tin chắc là sẽ rơi xuống phòng tuyến bên ta. Nhưng vừa chạm đất, anh đã bị ngay những tên lính Đức bắt giữ. Thấy anh ốm yếu, mặt mày bị cháy, chúng đã ném anh vào một trại tù binh. Các tù binh đã hết sức chăm sóc anh.

Chúng tôi lắng nghe anh kể, rất sung sướng vì bây giờ anh đã ở trên chiếc Hoóc-sơ chắc chắn, đang bon nhanh giữa cánh đồng xanh rờn, cây cối đang nở hoa, trong thiên nhiên mà ở đâu cũng cảm thấy hơi thở mùa xuân và cuộc sống. Chúng tôi nhớ lại là Ba-bắc đã được đề nghị tặng một ngôi sao thứ hai Anh hùng Liên bang Xô viết và nghĩ rằng cuộc đời anh từ nay sẽ chuyển qua một bước ngoặt sung sướng: người ta sẽ trao tặng anh cái phần thưởng xứng đáng ấy, và rồi những cực nhọc, những đắng cay của anh sẽ dần dần lùi vào dĩ vãng... Cuộc sống bao la và công việc lao động sẽ mở ra trước mắt chúng tôi. Chúng tôi còn đang rất trẻ.

Ở Mát-xcơ-va đã bắt đầu thời kỳ những cuộc đón tiếp, những ngày hội, những sự chuẩn bị cho cuộc diễu hành Chiến thắng. Nhiều người đã được gọi từ các mặt trận về thủ đô. Tôi để các bè bạn ở lại cái thành phố nhỏ bé trên bờ sông En-bơ, và sẽ không sớm gặp lại họ. Chiến tranh không còn bắt buộc tôi phải nhanh chóng trở về. Những cuộc tiến công không còn giục giã chúng tôi nữa. Chúng ta đã giành lại từ những bàn tay đầm máu của bọn xâm lược cuộc sống thân thiết biết chừng nào, đẹp dễ biết chừng nào, đang kêu gọi chúng ta hành động, vươn tới hạnh phúc, say sưa tung cánh bay cao.

CHƯƠNG 23 - NHÂN DANH HÒA BÌNH

Một ngày tháng Năm tươi đẹp, tôi lại có dịp ngắm nhìn đất nước bao la, khi bay trên trời cao. Từ lâu, tôi cảm thấy nỗi buồn xa đồng đất quê hương, xa tất cả những gì thân thuộc với mình. Tôi ước ao được ngắm nhìn mọi thứ thật gần, hít thở không khí mùa xuân ở quê hương. Nhưng máy bay vội và bay về Mát-xcơ-va.:

Trong tháng Năm này, Mát-xcơ-va đón chúng tôi với rừng cờ, đã có từ ngày Chiến thắng, với cuộc sống ồn ào và náo nhiệt, với niềm vui của những người lao động. Thủ đô chỉ mới cảm thấy hơi thở dọa nạt của chiến tranh, nghe thấy tiếng gầm rú của máy bay kẻ thù và những tiếng bom nổ, thủ đô đã dành cho mặt trận những người con trai, con gái, tất cả sức lực, tất cả trí tuệ của mình, và bây giờ đang đón nhận sự biết ơn và tình yêu nồng cháy của các dân tộc trên đất nước Xô-viết, của các dân tộc trên thế giới, lòng kính trọng chân thành của tất cả các quốc gia. Chúng tôi, những người từ mặt trận trở về Mát-xcơ-va, như những người lính từ chiến trường trở về trong vòng tay của bà mẹ dịu hiền và dũng cảm. Đảng và Chính phủ, thủ đô của Tổ quốc tung bừng đón chào những người con chiến thắng.

Trong tất cả những cuộc gặp gỡ và những cuộc đón tiếp ở Mát-xcơ-va, ai nấy đều nói đến tầm vĩ đại của các biển cổ vừa kết thúc, sự hùng cường của đất nước ta, ai nấy đều nói chiến thắng của chúng ta đối với nước Đức Hít-ler - kẻ đã tung ra sự thách thức sống còn với tất cả nhân loại tiến bộ - đã giành được bởi tất cả các dân tộc trên đất nước Xô-viết, đoàn kết trong tình hữu nghị và tình bác ái trên cơ sở những tư tưởng lớn lên-nin-nít.

Đón nhận ở Mát-xcơ-va những biểu hiện biết ơn của Tổ quốc và của Đảng, chúng tôi chia sẻ trong tư tưởng niềm vinh dự đó với tất cả những người con trong giờ phút này còn đang cầm súng trên những vị trí đã giành được do chiến thắng, và với những người con đã hy sinh cuộc đời mình cho Tổ quốc.

Ở cơ quan tham mưu các Lực lượng không quân, người ta nói tôi được chỉ định cùng với một số phi công khác của tập đoàn không quân 2 đứng trong hàng ngũ trung đoàn xuất sắc của phương diện quân U-cra-i-na 1 được lựa chọn cho cuộc duyệt binh Chiến thắng, ngày lễ chưa được công bố, những người tham dự mới chỉ đến tập trung ở thủ đô, nên tôi quyết định về thăm gia đình lần nữa. Tôi được toàn quyền sử dụng năm ngày, và người ta cho phép tôi vắng mặt ở Mát-xcơ-va trong thời gian ấy. Sau khi sắp sửa tất cả những gì có thể đem về làm quà, tôi đi máy bay về Nô-vô-xi-biéc.

Đó là một ngày có ánh nắng mặt trời ấm áp.

Cây cối, thảm cỏ, công viên xanh rờn trong thành phố. Từ xa, tôi nhìn thấy tất cả những cửa sổ ngôi nhà của tôi đều mở toang, mùa xuân, ánh nắng mặt trời tràn ngập các căn phòng.

Như tất cả những người ở mặt trận, tôi trở về nhà, không đánh điện, không báo trước. Cha mẹ, vợ con tất nhiên ngóng đợi chúng tôi từng ngày. Và với riêng tôi, cháu gái... Xvét-la-na sắp tròn bảy tháng. Khi tôi ẵm con trong tay, nó bắt đầu giãy ra, cố lao về phía mẹ. Nhưng rồi nó im ngay và quen với tôi.

Buổi chiều, bè bạn ở gần đến thăm. Đến bữa ăn tối, đồng chí bí thư đảng ủy A-léc-xây Si-ba-i-ép đề nghị ngày mai đi dạo ngoài trời. Ý kiến được chấp nhận. Tôi không nghĩ rằng mình có thể được nghỉ ngơi tốt, và sáng sớm, tôi nghe thấy bên dưới cửa sổ tiếng bánh xe cọt kẹt trên hè phố và tiếng người đánh ngựa kêu vang: “hò! hò!”, tôi hiểu ngay là A-léc-xây đã quyết định rút tôi ra khỏi lòng cuộc sống văn minh đương thời trong vài ngày.

Cỗ xe bốn bánh do một con ngựa màu xám đốm kéo. Một cái chuông nhỏ kêu lanh canh dưới vòm xe, các ghế ngồi phủ một chiếc đệm nhỏ giản dị, bác đánh xe hiền lành quen thuộc. Tất cả

những cái đó ít giống với đời sống mà tôi đã trải qua những năm gần đây. Tất cả những cái đó đối với tôi đều đáng yêu và gần gũi. Tất cả những cái đó đưa tôi trở về thời niên thiếu ở Nô-vô-xi-biéc.

Ma-ri-a, Xvét-la-na và tôi ngồi ở chiếc ghế phía sau. A-léc xây ngồi bên cạnh bác đánh xe. Chiếc xe ngựa ồn ào lăn qua phố, làm những con chó nhỏ sủa ầm ĩ trong sân, và những khách qua đường phải đưa mắt nhìn.

Rừng cây bắt đầu khi vừa ra khỏi thành phố. Những vòm cây đan vào nhau trên đầu chúng tôi, dưới cái vòm đôi khi tối sẫm và mát lạnh đó, những tia nắng mặt trời như những lưới kiềm vàng xuyên qua bình minh xanh nhạt. Con gái tôi mở to mắt sợ hãi khi nhìn những thân cây to lớn lướt qua, khi thì nhìn bố mẹ.

- Anh định cho chúng tôi chịu xóc đến tận đâu trong cái xe ngựa này. A-léc-xây? - Tôi hỏi Si-ba-i-ép.

-Ồ! không xa, không gần. Cách thành phố khoảng mười dặm.

- Chỉ thế thôi ư?

- Rồi cậu sẽ trở về trong thiên nhiên của quê hương, anh bạn thân yêu - A-léc-xây I-va-nô-vích nói - Cậu sẽ lao mình vào tắm cho đã đời, nó sẽ gạt lọc cho cậu tất cả những bọt bẩn của chiến tranh và gột sạch tâm hồn của cậu. Chỉ có bà mẹ thiên nhiên của chúng ta, của quê hương, mới có thể làm được việc đó.

- Rất đúng! - Bác dành xe tán. thưởng. '

Chỉ còn cách giữ kiên nhẫn và chờ đợi xem các bè bạn đã dành cho chúng tôi sự bất ngờ nào.

Những cây thông dần dần ở phía trước chúng tôi và một cánh rừng thưa rộng rãi hiện ra trước mắt, viền chung quanh một dải cây bạch dương non màu sáng như ánh thái dương, như những đám mây trời. Những vòm lá mới mọc, một màu xanh rực rỡ và như trong suốt hầy còn chưa che được tất cả những cành cây phía trên, và màu trắng của thân cây, từ gốc đến ngọn thu hút cặp mắt. Những cây thông dựng bức tranh màu sẫm phía sau. Thảm cỏ xanh điểm những chấm hoa màu đỏ, màu xanh và da cam.

- Thế nào? Cậu thấy cái góc nhỏ này ra sao? - A-léc-xây hỏi tôi.

- Rất thú vị! - Ma-ri-a trả lời thay tôi.

Chúng tôi đến gần một ngôi nhà nhỏ, chung quanh xếp những dãy tổ ong, những cửa sổ đều mở rộng, ánh sáng mặt trời màu xanh, màu hổ phách của một ngày nắng ấm, tràn ngập khắp nơi.

- “Họ”! Đến nơi rồi.

Cụ già xtan-tin Bét-xô-nốp, cụ già khỏe mạnh với chòm râu dài trắng đón tiếp chúng tôi. Cụ mời chúng tôi vào ngôi nhà mà phía bên trong cũng mang lại ấn tượng về sự sạch sẽ, thoáng đãng, hài hòa với thiên nhiên nguyên thủy. Tất cả các tấm ván sàn nhà đều nhẵn nhụi, vàng óng vì được lau chùi và kỳ cọ nhiều lần. Đâu cũng cảm thấy mùi gỗ khô và sự bền vững.

Cụ già dẫn chúng tôi thăm tổ nuôi ong, tài sản của một nhà máy, và đưa chúng tôi đến tận các tổ ong. Đàn ong bay vù vù trên đầu chúng tôi. Tiếng chim hót không át được tiếng vi vu chăm chỉ của chúng. Rồi cụ đưa chúng tôi trở về nhà, bố trí chỗ nghỉ cho từng người, giới thiệu tủ sách của cụ rồi sau khi đã mời chúng tôi dùng nước pha mật ong, cụ đi sửa soạn bữa ăn trưa.

A-léc-xây và tôi đi tắm. Cúi đã chất sẵn từ lâu, người ta nhóm lò và đi lấy nước về. Tắm theo kiểu Nga chính cống này, chúng tôi được xông một cách cực kỳ khoan khoái. Và thực ra, được hơi nước nóng bỏng làm ấm người, được cảnh dương vũ nhẹ kích thích, tôi như trở lại cuộc sống ngày xưa khi tôi còn chưa rời thành phố, cuộc sống thực sự của miền Xi-bê-ri giản dị, sạch sẽ trong lành.

Khi chúng tôi trở về nhà, bữa ăn đã dọn trên bàn. Sau đó, mãi đến tận chiều tối, chúng tôi cùng tha thẩn dạo chơi trong rừng. Đôi khi chúng tôi vượt qua cánh rừng thưa khác, chung quanh cũng có viền những cây bạch dương, những đốm sáng nho nhỏ lấp lánh giữa những đám cỏ cao tươi tốt. Thật là dễ chịu, không đâu có thiên nhiên nguyên sơ và mạnh mẽ như ở quê hương chúng tôi.

Mọi người ngủ đêm tại nhà cụ nuôi ong, và sáng hôm sau, lại tiếp tục cuộc dạo chơi xa, nhìn ngắm và lắng nghe. Nhưng đã đến giờ phải lên đường.

Khi từ biệt chúng tôi, cụ già lấy trong thư viện một cuốn sách trao cho tôi và nói:

- Tôi đọc cuốn sách này đã lâu và đã rút ra tất cả những điều bổ ích cho cuộc đời. Bây giờ nó sẽ phục vụ anh. Trong này có nói đến những con người vĩ đại không bao giờ xa rời thiên nhiên và rất yêu mến công việc lao động đơn giản.

Tôi cảm ơn cụ và chúng tôi lên đường trở về.

Lại nhìn thấy lướt qua trước mắt những cây bạch dương với màu trắng hấp dẫn và những thảm hoa lấp lánh. Rồi chúng tôi đi vào khu rừng thông.

Hai ngày sống ở trại nuôi ong đã mang lại cho tôi một sự tươi mát kỳ lạ. Ngày hôm sau, tôi bay về Mát-xcơ-va.

Tôi không có nhiều thời gian hơn nữa để thăm thành phố quê hương vì còn phải tiếp tục con đường của cuộc đời mà nghĩa vụ và Tổ quốc đã trao cho tôi.

2

Ngày 24 tháng Sáu... Một buổi sáng trời rất xấu. Nhưng những tia phản chiếu nóng ấm của những lá cờ đỏ, ánh sáng lấp lánh của những huân chương trên các bộ quân phục, hào quang rực rỡ của những thanh gươm và kèn đồng của dàn nhạc, tiếng chuông đồng hồ điện Crem-li đỏ hồi làm bầu trời rộng ra và những đám mây sáng lên. Đi trong hàng ngũ những người chiến thắng của các phương diện quân khác nhau, vai kề vai, cánh sát cánh với những người bên cạnh, chúng tôi cảm thấy sự có mặt của các bè bạn, tuy lúc này còn ở những vị trí của họ cách xa Mát-xcơ-va.

Cuộc Diễu hành Chiến thắng là cuộc diễu hành của những người chiến thắng. Đất nước nghe báo cáo của quân đội và tướng lệ nó.

Trong những trung đoàn được tuyển lựa từ những đơn vị xuất sắc nhất của các phương diện quân, có mặt những tướng lĩnh, những chiến sĩ bộ binh, pháo binh, không quân, đeo những ngôi sao vàng, các huân chương Chiến thắng, Lê-nin, Cờ đỏ, Xu-vô-rốp; Cu-tu-dốp, Bốc-đan Khơ-men-nhít-xki, Na-khi-mốp, và huân chương Vê vang... Họ mang theo những lá cờ rực rỡ hào quang chiến thắng của nhiều trận đánh, của chiến thắng vĩ đại nhất.

Tôi được chỉ định mang lá cờ của phương diện quân U-cra-i-na 1. Nằm chặt cán cờ trong tay, tôi cũng nghĩ đến lá cờ của sư đoàn chúng tôi, lá cờ có gắn bốn huân chương Xô-viết.

Khi các đoàn quân diễu qua trước lăng Lê-nin, mọi con mắt và mọi tâm hồn đều hướng về người đã sáng lập ra Đảng vĩ đại, dưới sự lãnh đạo của Người, chúng tôi đã chiến thắng. Chỉ còn

nghe thấy nhịp chân đi đều, tiếng cò bay phàn phật trên đầu chúng tôi. Khi chúng tôi vừa qua khỏi lăng, người ta đón lấy lá cò trong tay tôi và mời tôi lên lễ đài dành cho khách được mời, để tôi được chính mình xem cuộc diễu hành. Và, lúc đó tôi mới thực sự nhìn thấy, cảm thấy đi sâu vào tầm vóc lịch sử to lớn của chiến thắng.

Hai trăm chiến sĩ, tiến lại bên bậc thềm của lăng, ném xuống bệ hai trăm lá cò của những tập đoàn quân, quân đoàn và trung đoàn Đức. Những lá cò ô nhục của sự xâm lược, cướp bóc, bạo tàn. Tôi thấy diễu qua trước mặt, trong tiếng ầm ầm như sấm, những khẩu pháo tự hành đồ sộ, những xe tăng, xe đổ bộ, xe vận tải, tất cả sức mạnh của chúng tôi được sáng tạo nên do chính bàn tay của nhân dân Xô-viết. Và, bên cạnh tôi còn có những đại biểu của các nước láng giềng và bè bạn.

Nhìn Quảng trường Đỏ như một mặt biển sôi động, bức trường thành đông đúc của nhân dân Mát-xcơ-va, tôi nghĩ: thế giới loài người có bao giờ quên được mọi tổn thất họ phải bỏ ra để giành được chiến thắng với chủ nghĩa Hít-le không? Mọi người trên hành tinh chúng ta liệu có rút ra được kết luận khẳng định và không gì lay chuyển qua cuộc chiến tranh ghê gớm này, cho chúng ta và cho cả những kẻ đã gây ra không?

Những con người liệu có quên đi bao nhiêu xương máu đã phải đổ ra qua những năm tháng, bao nhiêu năm mờ rắm trên những dải đất từ Vôn-ga đến Xprê và trên các chiến trường của nhiều quốc gia châu Âu không? Họ sẽ không quên...

Họ không bao giờ được quên!

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>